

*Guy de Maupassant*

B  
E  
L  
A  
M  
I

ÔNG BẢN ĐẸP



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Ông bạn đẹp*

**GUY DE MAUPASSANT**

**ÔNG BẠN ĐẸP**

Phùng Văn Tứu *dịch*



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Dịch theo nguyên bản tiếng Pháp

**BEL-AMI**

Albin Michel – Paris - 1971

# **PHẦN THÚ NHẤT**

# 1

Georges Duroy bước ra khỏi tiệm ăn sau khi bà chủ quay trả lại tiền thừa cho đồng bạc một trăm xu y đưa<sup>1</sup>.

Vốn điên trai lại quen với điệu bộ trước kia là hạ sĩ quan, y ưỡn mình, vê vê chòm ria mép bằng cử chỉ quen thuộc của con nhà binh và đưa đôi mắt trẻ trung nhìn lướt nhanh một vòng như quăng lưới chụp lấy các thực khách còn đang ngồi lại chưa về.

Các bà các cô ngược về phía y ba cô thợ nhô nhăn, một cô giáo dạy nhạc đã đứng tuổi, đầu tóc chải qua loa, ăn mặc lại cầu thả, chiếc mũ đội lúc nào cũng đầy bụi, tấm áo dài lúc nào cũng xiên xéo, và hai bà trưởng già cùng với các đức ông chồng, đó là những khách hàng quen của cái quán ăn lúi xùi giá cố định này.

Khi ra đến via hè, y đứng sững lại một lát, băn khoăn chưa biết làm gì. Hôm ấy là ngày Hai mươi tám tháng Sáu và trong túi y còn vừa đúng ba franc bốn chục xăngtim để chi dùng cho đến hết tháng. Đủ cho hai bữa ăn tối không có ăn trưa, hoặc hai bữa ăn trưa không có ăn tối, tùy chọn. Y ngẫm nghĩ bữa trưa giá hai mươi hai xu còn bữa tối giá những ba mươi, nếu chỉ ăn các bữa trưa, y sẽ còn thừa một franc hai chục xăngtim, đủ cho hai bữa ăn nhẹ có bánh mì với xúc xích, thêm hai vại bia trên đường phố. Đây là khoản tiêu xài lớn của y

---

<sup>1</sup> Đồng một trăm xu tức là đồng năm franc (franc) Theo hệ thống tiền tệ của Pháp lúc bấy giờ, một franc ăn hai mươi xu (sou), và một xu bằng năm xăngtim (centime)

và thú vui lớn của y vào ban đêm; và y liền đi xuôi phố Notre-Dame-de-Lorette.

Y đi như thời còn mang quân phục khinh kỵ, binh ngực ưỡn, hai chân hơi khuỳnh như vừa xuống ngựa, và y tiến bước xăm xăm trên đường phố đông đúc, hích vai, gạt tay lấy lối mà đi. Y hơi kéo xêch xuống bên tai chiếc mũ cao thành đã bạc màu, và nẹn gót trên đường đá lát. Y có vẻ lúc nào cũng như đang thách thức ai, các khách qua đường, những ngôi nhà, cả thành phố, với bộ dạng của một anh lính điền trai rơi vào giữa đám dân thường.

Tuy mặc bộ com lê giá có sáu chục frăng, y vẫn ra vẻ lịch sự ta đây, hơi tầm thường một chút, nhưng vẫn là lịch sự. Thân hình cao lớn, cân đối, tóc vàng, ria mép vênh cong trông như sùi bọt trên môi, đôi mắt xanh, sáng, con ngươi nhò tí và với mái tóc xoăn tự nhiên, rẽ đường ngôi chính giữa, y rất giống một gã ăn chơi trong các tiểu thuyết bình dân.

Hôm ấy là một đêm hè thiêu không khí ở Paris. Thành phố nóng hầm hập chẳng khác một lò sấy, có vẻ như vã mồ hôi trong đêm tối ngọt ngạt. Các miệng cổng bằng đá granit hắt ra những hơi nóng nặc, còn các nhà bếp dưới tầng hầm thì phả qua ô cửa sổ thấp ra ngoài phố mùi hôi thối của nước rửa bát và các thứ nước xốt để lâu ngày.

Những người gác cổng mặc sơ mi trần, ngồi cuồi trên các ghế tựa độn rơm, phì phèo ống tẩu dưới các cổng nhà, còn khách qua đường thì đầu đê trần, mũ cầm tay, lê bước đi mệt nhọc.

Khi Georges Duroy đi tới đại lộ, y dừng lại lần nữa, do dự chẳng biết phải làm gì. Lúc này y khao khát đến Champs-Élysées và đại lộ Rừng Boulogne để kiểm chút không khí mát mẻ dưới các lùm

cây; nhưng còn một nỗi ao ước giày vò y, ao ước gặp gỡ cuộc tình trăng gió.

Cuộc gặp gỡ ấy sẽ xảy đến ra sao? Y không hề biết, nhưng y chờ đợi từ ba tháng nay, ngày nào, tối nào cũng đợi. Tuy đôi ba lần y đánh cắp được một chút tình yêu chỗ này chỗ khác nhờ bộ mặt đẹp trai và cung cách lịch thiệp, nhưng y vẫn luôn mong ngóng gặp nhiều thêm và gặp đám khá hơn.

Túi rỗng tuếch và dòng máu sục sôi, người y bừng bừng khi tiếp xúc với mấy á gái điếm thò thè ở góc phố: "Có về nhà em không, anh chàng đẹp trai?", nhưng y chẳng dám đi theo vì không có tiền trả; và y cũng chờ đợi những thứ khác, những chiếc hôn khác ít dung tục hơn.

Thế nhưng y thích tới những nơi lúc nhúc các gái làng chơi, các tiệm khiêu vũ, tiệm cà phê của họ, các phố xá của họ; y thích chen vai sát cánh với họ, nói năng, anh anh em em với họ, người hương thơm hăng hắc của họ, cảm thấy được kè bên họ. Thì họ cũng là phụ nữ, các phụ nữ trăng hoa. Y không hề khinh bỉ với nỗi khinh bỉ bẩm sinh của những kẻ con nhà dòng dõi.

Y rẽ về phía nhà thờ Madeleine và đi theo dòng người phờ phạc vì nóng bức. Những tiệm cà phê lớn chật ních người, tràn ra cả hè phố, với các mặt tiền rực điện rọi ánh sáng chói chang và sảng sướng lên đam công chúng đang giải khát. Trước mặt họ, trên những chiếc bàn vuông hoặc tròn nhỏ, là các cốc thủy tinh đựng đồ uống đỏ, vàng, xanh, nâu, đủ sắc thái; và bên trong các bình thủy tinh, lấp lánh những cục đá lớn hình trụ trong suốt làm mát lạnh thứ nước trong veo.

Duroy bước chầm chậm lại và thèm uống đến khô cả họng.

Y khát ghê khát góm, cái khát buỗi tối mùa hè, và nghĩ tới cảm giác khoan khoái khi những thứ nước giải khát mát lạnh chảy vào trong miệng. Nhưng nếu chỉ uống hai cốc tối nay thôi thì chẳng còn đâu bữa ăn đậm bậc hôm sau, và y chẳng lạ gì những giờ phút đói cồn cào vào dịp cuối tháng.

Y nghĩ bụng: "Cần phải nán lại cho đến mười giờ và mình sẽ làm vại bia ở tiệm Hoa Kỳ. Mẹ kiếp! Sao mà khát thế!". Và y nhìn tất cả những kè đang ngồi giải khát quanh các bàn kia, những kè muốn uống bao nhiêu thì uống. Y đi ngang qua các tiệm cà phê với vẻ hiên ngang, rắn rời, liếc mắt nhìn khuôn mặt và quần áo của những người khách đang giải khát để phán đoán xem mỗi kè trong túi liệu có khoảng bao nhiêu tiền. Và y thấy căm giận những kè đang thanh thản ngồi kia. Lục trong túi họ chắc sẽ thấy tiền vàng, bạc trắng và những đồng xu lẻ. Trung bình mỗi kè chắc phải có ít nhất là hai lu-i<sup>3</sup>; ở tiệm cà phê chắc phải có đến một trăm người; một trăm lần hai lu-i vị chi là bốn ngàn frăng! Y vừa lâm bẩm: "Đồ súc sinh!" vừa nhún nhảy bước đi một cách duyên dáng. Y mà vớ được một kè ở xó phố tôi tối, nhất định y sẽ vặt cổ hắn, thực thế, không chút đắn đo, như y đã vặt cổ đám gà vịt của dân quê vào những dịp thao diễn lớn.

Và y nhớ lại hai năm ở bên châu Phi, nhớ lại cách y hà hiếp những người Arap trong các đồn bốt nhỏ ở phương Nam.

---

<sup>3</sup> Louis : Đồng tiền vàng trị giá bằng hai mươi franc.

Một nụ cười tai ác, vui nhộn thoảng hiện trên môi khi y nhớ tới thành tích của mình trong một lần đi ăn mành, y đã giết chết ba người thuộc bộ lạc Ouled-Alane và cướp về được cho y và các bạn hai chục con gà, hai con cừu, tiền bạc và có chuyện để cười suốt trong sáu tháng.

Người ta chẳng bao giờ tìm ra các thủ phạm, và chẳng họ có tìm kiếm mấy đâu; vì dân Arap phần nào được coi như con mồi tự nhiên của lính.

Ở Paris thì khác. Chẳng ai có thể kiểm giắt bên hông, tay cầm súng lục, tự do làm càn ngoài vòng pháp luật. Y cảm thấy trỗi dậy trong lòng tất cả các bản năng của một tay hạ sĩ quan được thả vào xứ sở bị chinh phục. Rõ ràng y luyến tiếc hai năm ở bên sa mạc. Không ở lại nơi ấy thật là tai hại biết bao! Y trở về với hy vọng được khám khá hơn. Thế mà bây giờ!Ồ! đúng thế, đến là hay hóm!

Y đưa lưỡi tặc tặc trong miệng như để ghi nhận vòm miệng đã khô cong.

Đám đông mệt phờ, chậm chạp di chuyển chung xung quanh y, và y vẫn nghĩ: "Tất cả những kè trong túi có tiền rùng rinh kia, toàn là lũ thú vật!" Y vừa dùng vai hích mọi người vừa huýt những điệu sáo vui vui. Các ông bị hích quay lại nhìn và lườn bàu; các bà thì thốt lên: "Đúng là quân súc sinh!".

Y đi ngang qua rạp Vaudeville và dừng lại trước tiệm cà phê Hoa Kỳ, băn khoăn không biết có nên làm một vại bia không vì y khát kinh khủng. Trước khi quyết định, y nhìn những chiếc đồng hồ có chiếu sáng dựng giữa lòng đường để

xem giờ. Lúc đó là chín giờ mười lăm. Y biết mình lầm: cốc bia đầy hễ đặt ra trước mặt là y sẽ nốc liền. Sau đó y biết làm gì cho đến mãi mười một giờ?

Y bỏ đi: "Mình sẽ đi đến tận nhà thờ Madeleine, y nghĩ bụng, rồi sẽ lững thững quay trở lại".

Khi tới góc quảng trường Opéra, y gặp một chàng thanh niên to béo y nhó mang máng là hình như đã thấy ở đâu.

Y liền đi theo, vừa cố nhớ xem ai, vừa khe khẽ lặp đi lặp lại: "Mình biết thằng cha này ở chỗ quái nào nha?"

Y lục mãi trong óc mà không nghĩ ra; rồi đột nhiên y nhớ tới chàng trai ấy nhưng nhỏ bé hơn, trẻ hơn và mặc bộ quân phục khinh kỵ binh. Y thốt to lên: "Đúng rồi, Forestier!", và y rảo bước, phát lên vai người đó. Anh ta quay lại, nhìn y và nói:

- Thưa ông, ông cần gì ở tôi?

Duroy bật cười:

- Cậu không nhận ra tớ u?

- Không.

- Georges Duroy thuộc Trung đoàn Kỵ binh số 6.

Forestier giơ cả hai bàn tay ra:

- A! Ông bạn! Cậu có khỏe không?

- Khỏe lắm, còn cậu?

- Chà! Tớ thì không được khỏe lắm; cậu cứ hình dung bây giờ tớ có một bộ ngực ốm yếu: một năm tớ ho đến sáu tháng từ hồi bị viêm phế quản ở Bougival, dạo tớ trở về Paris cách đây đã bốn năm.

- Lạ nhỉ! Thế mà trông cậu có vẻ chắc nịch quá.

Forestier liền nắm lấy cánh tay người bạn cũ, kè cho y nghe về bệnh tật của mình, về những lần khám bệnh, về ý kiến và lời khuyên của các thầy thuốc, thật khó mà theo cho được trong hoàn cảnh của anh. Họ bảo anh mùa đông phải xuống ở dưới miền Nam; nhưng anh làm sao mà đi được? Anh còn có vợ và bản thân hiện là nhà báo, địa vị khâm khá.

- Tớ chủ trì mục Chính trị trong tờ *Đời sống Pháp*, tớ viết về Thượng nghị viện cho tờ *Cứu quốc*, và thỉnh thoảng viết đôi bài bình luận văn chương cho tờ *Hành tinh*. Đây, tớ đã làm nên sự nghiệp.

Duroy ngạc nhiên nhìn anh. Anh đã thay đổi nhiều, chín chắn hơn nhiều. Bây giờ anh có dáng dấp, tư thế, y phục của một con người ung dung, tự tin và có cái bụng của một kẻ ăn uống no nê. Xưa kia, anh gầy gò mảnh khảnh và nhanh nhau, khinh suất, hay gây sự làm huyền náo, và lúc nào cũng hăng hái. Trong ba năm trời, Paris đã biến đổi anh thành một con người khác hẳn, to béo và nghiêm trang, với vài sợi tóc bạc trên thái dương, tuy anh chưa quá hai mươi bảy tuổi.

Forestier hỏi:

- Cậu đi đâu đây?

Duroy đáp:

- Chẳng đi đâu cả, tớ dạo một vòng trước khi về nhà.

- Nay, thế cậu đi với tớ đến tòa báo *Đời sống Pháp* để tớ sửa những bản in thử, rồi chúng ta cùng đi uống với nhau một vại bia nhé?

- Tớ đi theo cậu.

Và họ khoác tay nhau cùng đi với vẻ thân mật xuề xòa còn lưu lại giữa những người trước kia là bạn học và là bạn lính cùng trung đoàn.

- Cậu làm gì ở Paris thế? - Forestier hỏi.

Duroy nhún vai:

- Tớ chết đói, thế thôi mà. Ngay khi hết hạn, tớ đã muốn đến đây để... để làm giàu, hay đúng hơn là để sống ở Paris; và thế là sáu tháng nay tớ làm nhân viên văn phòng ngành đường sắt phía Bắc, lương hàng năm một ngàn rưỡi franc, chi có thế!

Forestier lầm bầm:

- Ủa, thế thì chẳng béo bở gì.

- Tớ cũng nghĩ như cậu. Nhưng cậu bảo tớ xoay xở thế nào mới được chứ? Tớ một thân một mình, chẳng quen biết ai, chẳng nhờ cậy được ai. Tớ chẳng thiếu ý chí đâu, nhưng thiếu các phương tiện.

Bạn y nhìn y từ đầu đến chân, ra vẻ con người thực tiễn xét đoán một đối tượng, rồi phát biểu bằng giọng tin chắc:

- Nay, cậu ơi, ở đây tất cả tùy thuộc vào sự quả quyết. Một kẻ hơi lú linh chút ít trở thành bộ trưởng dễ dàng hơn là trưởng phòng. Cần phải buộc cho người ta chấp nhận mình chứ không phải là xin xỏ. Nhưng thế quái nào mà cậu chẳng kiểm được một chỗ khá hơn cái chân nhân viên hãng xe lửa phía Bắc?

Duroy tiếp lời:

- Tớ đã tìm khắp nơi mà có kiếm ra được gì đâu. Nhưng lúc này tớ đang có triển vọng trước mắt, người ta đề nghị tớ vào trường luyện ngựa Pellerin làm thay dạy cưỡi ngựa. Ở đấy rẻ mạt nhất tớ cũng sẽ được ba ngàn *franc*.

Forestier sững lại:

- Chớ làm thế, ngờ ngắn lăm, dù cho cậu có kiếm được cả chục ngàn *frang*. Như vậy là cậu tự đóng sập bêng tương lai của mình lại. Trong bàn giấy, ít ra cậu cũng được giấu kín, chẳng ma nào biết cậu là ai, cậu có thể bỏ đi xây dựng sự nghiệp, nếu cậu là người tài giỏi. Nhưng một khi làm thầy dạy cưỡi ngựa, thế là hết. Có khái nào cậu làm đầu bếp trong một nhà hàng mà tất cả Paris đến ăn tối. Khi cậu đã giảng các bài học cưỡi ngựa cho những kẻ sang trọng hoặc con trai họ, họ sẽ không thèm nào xem cậu như bằng vai phái lứa với họ được nữa.

Anh nín lặng, ngẫm nghĩ giây lát, rồi hỏi:

- Cậu có đồ tú tài không?

- Không. Tớ thi trượt hai lần.

- Không sao, miễn rằng cậu đã học đến nơi đến chốn. Nếu người ta nói về Cicéron hoặc Tibère<sup>4</sup>, cậu biết đại khái là cái gì chứ?

- Ủ, đại khái.

---

<sup>4</sup> Cicéron (106-43 tr.CN) là nhà hùng biện La Mã; Tibère (42 tr.CN - 37 sau CN) là hoàng đế La Mã.

- Tốt, chẳng ai biết nhiều hơn đâu, trừ khoảng hai chục đứa ngu đần không có khả năng xoay xở. Có khó gì đâu để được coi là tài giỏi; tất cả là ở chỗ đừng để bị bắt quả tang mình dốt nát. Người ta xoay xở, né tránh khó khăn, đi vòng chướng ngại, và người ta làm cho kẻ khác cứng họng nhờ một cuốn từ điển. Ai thì cũng ngu như lùa và dốt như bò cả thôi.

Anh nói năng thản nhiên như một chàng trai biết thóp sự đời và mim cười nhìn thiên hạ đi qua. Nhưng bỗng anh ho sù sụ, rồi ngừng nói cho dứt cơn ho, rồi tiếp tục bằng một giọng chán nản:

- Không làm sao dứt bỏ được cái bệnh viêm phế quản này có bực mình không? Mà bây giờ đang giữa mùa hè đấy. Ôi! Mùa đông này tớ sẽ đi Menton chữa bệnh. Thôi kệ, sức khỏe là trên hết, thật vậy!

Hai người đến trước một cửa kính lớn ở đại lộ Poissonnière, phía sau có dán một tờ báo mở rộng cả hai mặt. Có ba tay đang dừng lại đọc.

Phía trên cửa trái ra hàng chữ lớn kết bằng ánh đèn khí đốt như vẫy gọi: *Đời sống Pháp*. Mấy người dạo chơi bỗng xuất hiện, rõ từng chân tơ kẽ tóc như giữa ban ngày khi chợt đi vào trong quầng ánh sáng do ba từ chói lọi kia hắt ra, rồi lại chìm ngay vào bóng tối.

Forestier đẩy cái cửa ấy:

- Vào đi, - anh bảo.

Duroy bước vào, trèo lên chiếc cầu thang sang trọng và bẩn thiu mà cả phố nhìn thấy, tới một phòng ngoài có hai gã chạy giấy cúi chào Forestier, rồi y dừng lại trong một gian phòng như kiều phòng

đợi, bụi bặm và cũ nát, căng bằng nhung già màu lá úa, lốm đốm những vết bắn và thủng lỗ chỗ như bị chuột gặm.

- Cậu ngồi xuống đi, - Forestier bảo, - năm phút nữa tớ sẽ quay lại.

Rồi anh biến vào một trong ba lối thông với cái văn phòng kia.

Một mùi lạ lùng, đặc biệt, không sao diễn tả được, mùi của các phòng biên tập, phảng phất nơi này. Duroy ngồi im phảng phắc, hơi rụt rè e sợ, nhất là ngạc nhiên. Chốc chốc lại có những người đàn ông đi vội qua trước mặt y, vào lối cửa này, ra lối cửa kia, y chẳng kịp nhìn.

Có khi đó là những chàng thanh niên trẻ măng, vẻ bận rộn, tay cầm một tờ giấy phần phật trước luồng gió do chạy mà sinh ra; có khi là các thợ sáp chữ, mặc áo blu trắng vải thô bê bết mực để lộ ra chiếc cổ áo sơ mi trắng muốt và chiếc quần dạ giống như quần của hạng người sang trọng; và họ cầm rón rén những băng giấy in, các bản vừa mới in thử, chưa ráo mực. Rồi lại có một ông người nhỏ nhắn bước vào, ăn mặc lên khung quá lộ liễu, mình bó quá khít trong chiếc áo rođanhgôt , chân căng quá hẵn lên dưới lớp vải quần, bàn chân siết chặt trong chiếc giày quá nhọn, chắc là một tay phóng viên thượng lưu mang đến những tin vặt buổi tối.

Còn có nhiều người khác nữa kéo tới, nghiêm trang, trịnh trọng, đội mũ cao thành, vành dẹt, dường như kiểu mũ ấy phân biệt họ với thiên hạ.

Forestier lại hiện ra, tay nắm cánh tay một anh chàng cao lớn, gầy gò, khoảng từ ba mươi đến bốn mươi tuổi, mặc bộ đồ đen, thắt ca

vát trắng, nước da nâu sẫm, ria mép vênh lên nhọn hoắt, và ông ta có vẻ tự mãn, ngạo đòi.

Forestier nói với ông:

- Tạm biệt ông anh.

Ông bắt tay anh:

- Tạm biệt anh bạn, - rồi ông ta vừa huýt sáo vừa xuống thang gác, chiếc gậy chống cắp dưới nách.

Duroy hỏi:

- Ai đây?

- Đó là Jacques Rival, cậu biết không, nhà bình luận trứ danh, chẳng kiêng nể ai. Ông ta vừa sửa lại bản in thử. Garin, Montel và ông ta là ba nhà bình luận thời sự sắc sảo nhất của Paris đấy. Ở đây, ông ta kiếm được ba chục ngàn *franc* mỗi năm để viết hai bài một tuần.

Lúc ra về, họ gặp một người thấp béo, tóc dài, vẻ bần thiu, đang hồn hồn trèo lên thang gác.

Forestier chào lí nhí.

- Norbert de Varenne, nhà thơ, tác giả của *Những vàng dương chét*, cũng là một con người cao giá đấy, - anh nói. - Mỗi truyện ông đăng báo giá ba trăm frăng, mà những truyện dài nhất không tới hai trăm dòng. Nhưng ta vào Napolitain đã, từ bắt đầu chết khát rồi đây.

Hai người vừa ngồi vào bàn trong tiệm, Forestier gọi: "Hai vại", rồi anh nốc vại bia của mình một hơi, trong lúc Duroy uống thong thả từng ngụm, nhâm nháp, thường thức, như của quý hiếm.

Bạn yên lặng, có vẻ nghĩ ngợi, rồi đột nhiên hỏi:

- Sao cậu không thử nghề báo chí?

Duroy sững sờ, nhìn bạn, rồi nói:

- Nhưng... là tại... từ chưa bao giờ viết lách cả.

- Ô hay! Cứ làm thử, cứ bắt đầu đi. Tớ có thể thuê cậu đi lấy tin tức cho tớ, đi lo lót vận động và thăm hỏi. Mới đầu cậu sẽ được hai trăm năm chục frank và được thanh toán tiền xe. Cậu có muốn tớ đề nghị việc này với Giám đốc không?

- Tất nhiên tớ muốn quá đi chứ.

- Vậy thế này nhé, tối mai đến nhà tớ ăn cơm; chỉ có năm sáu khách mời thôi mà, ông chủ báo Walter, vợ ông, Jacques Rival và Norbert de Varenne mà cậu vừa gặp, thêm một cô bạn của bà vợ tớ. Đồng ý chứ?

Duroy ngập ngừng, đỏ mặt bối rối. Rồi y nói:

- Là vì... tớ không có quần áo nghiêm chỉnh.

Forestier sững sờ:

- Cậu không có quần áo ư? Chà! Thế mà đó lại là thứ cần thiết đây. Ở Paris, cậu biết không, thà chẳng có giường nằm còn hơn là không có quần áo.

Rồi bỗng anh lục túi áo giật lôi ra ít tiền vàng, nhặt hai đồng lu-y, đặt trước mặt thằng bạn cũ, và nói bằng một giọng xởi lời thân tình:

- Bao giờ có thể trả được cho tớ thì cậu trả. Cậu hãy thuê hay ít ra là mua theo kiểu trả dần những áo quần cần thiết; tóm lại, cậu thu

xếp đi, nhớ mai đến nhà tớ ăn tối đây, bày giờ rưỡi, số 17, phố Fontaine.

Duroy bối rối, vừa nhặt tiền vừa ấp úng:

- Cậu từ tết quá, tớ rất cảm ơn, cậu cứ tin là tớ sẽ không quên.

Forestier ngắt lời:

- Thôi, được rồi. Thêm một vại nữa chứ?

Và anh kêu:

- Bồi, hai vại!

Rồi khi hai người uống xong, anh chàng nhà báo hỏi:

- Cậu muốn đi chơi rong chút ít trong một tiếng đồng hồ không?

- Tất nhiên.

Và họ lại tiếp tục đi về phía nhà thờ Madeleine.

- Chúng ta nên đi đâu bây giờ? - Forestier hỏi. - Người ta khẳng định ở Paris muốn đi chơi rong có khó gì đâu; điều ấy không đúng. Tớ, khi tớ muốn đi chơi rong vào buổi tối, tớ chẳng biết đi đâu. Dạo một vòng trong Rừng thì chỉ thú vị khi có một phụ nữ đi cùng, mà chẳng phải lúc nào người ta cũng có sẵn một á trong tay; các tiệm cà phê ca nhạc chỉ có thể giải trí cho ông dược sĩ của tớ và bà vợ ông ta, nhưng tớ thì không. Vậy thì đi đâu? Chẳng biết. Giá như ở nơi đây có một khu vườn mùa hè, như công viên Monceau, mở cửa ban đêm để người ta vào vừa uống nước giải khát dưới rặng cây vừa nghe âm nhạc mê ly. Đó không phải chốn ăn chơi, nhưng là một nơi để đi rong; và người ta sẽ vung nhiều tiền ra trả để vào cửa, nhằm lôi cuốn

các mỹ nhân. Người ta có thể dạo chơi trên những lối đi rải cát mịn, chiếu sáng bằng ánh điện, và khi nào muốn thì ngồi xuống nghe nhạc, nghe từ xa hoặc đến nghe gần. Trước kia ta đã suýt soát đạt được như thế ở nhà Musard, song nhạc quá ồn ào và có quá nhiều điệu nhạc nhảy, vòm lại không được rộng, không đủ bóng mát, không đủ bóng tối. Cần phải là một khu vườn rất đẹp, rất rộng cơ. Như thế mới thú vị. Cậu muốn đi đâu nào?

Duroy lúng túng chẳng biết nói sao; cuối cùng y quyết định:

- Tớ chưa biết Folies-Bergère. Được đi một vòng ở đây thì hay quá!

Bạn y thốt lên:

- Folies-Bergère ư? Chà, bọn ta sẽ chín nhù ra ở đây như trong lò quay thịt. Nhưng thôi, được rồi, kê cung nhộn đây!

Và họ quay gót để đi về phố Faubourg-Montmartre.

Mặt tiền rực ánh đèn của tòa nhà soi tó bốn đường phố chụm lại với nhau ở trước mặt. Một dãy xe ngựa đang đợi đón khách ra về.

Forestier bước vào, Duroy ngăn lại:

- Chúng ta quên chưa qua cửa bán vé.

Bạn y đáp bằng một giọng ta đây:

- Với tớ thì việc gì phải trả tiền.

Khi anh đến gần chỗ kiểm soát, ba gã soát vé cúi chào anh. Gã đứng giữa giơ tay ra bắt. Anh nhà báo hỏi:

- Có lô nào tốt không?

- Tất nhiên là có, thưa ông Forestier.

Anh cầm lấy cái phiếu họ đưa, đầy cánh cửa bọc da nhồi bông, và thế là họ ở trong phòng.

Một làn khói thuốc lá như lớp sương mù rất mỏng che phủ đôi chút những chỗ xa xa, trên sân khấu và phía bên kia rạp. Màn sương nhẹ ấy bốc lên không ngừng thành các sợi mảnh trắng trăng từ mọi điều xi gà, mọi điều thuốc lá mà ai nấy đang hút, bốc lên cao mãi, tích tụ lại trên trần và tạo thành mảng trời mây khói dưới mái vòm rộng, quanh cây đèn chùm, phía trên ban công tầng gác đông nghịt khán giả.

Trong cái hành lang rộng từ cổng vào dẫn đến khu vực dạo chơi vòng quanh, nơi lũ gái giang hồ áo quần lòe loẹt đang lượn lờ xen giữa đám đàn ông mặc đồ sẫm, có một tốp phụ nữ đứng đón khách trước ba cái quầy, phía trong ngồi chêm chệ ba mụ bán hàng giải khát và bán trăng hoa, mặt bụi phấn, nhan sắc tàn phai.

Những tấm gương cao treo phía sau phản chiếu lưng các mụ và mặt mũi mọi người đi ngang qua.

Forestier rẽ đám đông, tiến rất nhanh, như có quyền buộc mọi người phải kính nể.

Anh đến bên một chị xếp chỗ:

- Lô mười bảy? - anh nói,

- Ở phía này, thưa ông.

Và người ta xếp họ vào một ngăn nhỏ bằng gỗ, hở phía trên, phủ nhung đỏ, kê bốn ghế tựa cùng màu, sát nhau đến nỗi hầu như không lách qua được. Đôi bạn ngồi xuống, và ở bên phải cũng

như bên trái, lượn vòng đến sát sân khấu, là một dãy nối tiếp những ngăn giống hệt nhau, bên trong cũng có người ngồi, nhưng chỉ nhìn thấy được đầu và ngực.

Trên sâu khấu, ba chàng thanh niên mặc bộ đồ lót bó sát người, một chàng cao lớn, một chàng tầm thước, một chàng thấp bé, thay phiên nhau trổ tài trên chiếc xà treo.

Chàng cao lớn tiến ra trước tiên, với từng bước ngắn thoăn thoắt, vừa mim cười vừa giơ tay gửi một cái hôn chào khán giả.

Người ta thấy các bắp thịt ở tay ở chân chàng hằn lên dưới lớp vải; chàng phồng ngực lên để che giấu cái bụng quá nhô ra; và bộ mặt chàng có vẻ như mặt anh thợ cắt tóc, vì một đường ngôi ngay ngắn chính giữa đầu rẽ mái tóc ra thành hai phần đều nhau. Chàng nhảy phốc một cái duyên dáng tới chiếc xà treo, rồi đu bằng hai bàn tay, quay tít xung quanh như bánh xe quay tròn; hoặc với hai cánh tay cung đơ, thân hình thẳng tắp, chàng nằm ngang lừng lơ không nhúc nhích, chỉ bám lấy chiếc xà treo bằng sức mạnh của đôi cổ tay.

Rồi chàng nhảy xuống đất, mim cười chào lần nữa trong tiếng vỗ tay tán thưởng của khán giả, và lui vào đứng áp phía sau, mỗi bước đi cơ bắp ở chân lại nổi lên cuồn cuộn.

Chàng thứ hai không cao bằng nhưng mập hơn, đến lượt mình tiến ra lặp lại tài nghệ ấy, rồi chàng cuối cùng làm lại lần nữa, được công chúng tán thưởng càng ngày càng sôi nổi hơn.

Nhưng Duroy chẳng thiết tha xem biểu diễn là bao, mà cứ luôn quay đầu lại phía sau nhìn khu vực đạo chơi rộng rãi đầy những đàn ông và gái điếm.

Forestier bảo y:

- Cậu hãy để ý đám khán giả dưới nhà: toàn là bọn trưởng giả với vợ con chúng, những cái đầu ngốc nga ngốc nghênh tới đây để xem. Trong các lô là những dân khá giả, vài nghệ sĩ, vài gái điếm loại trung bình; còn phía sau chúng ta là cái mớ hỗn tạp kỳ cục nhất ở Paris. Bọn ấy là ai? Cứ quan sát họ mà xem. Có đủ, đủ hết mọi ngành nghề và mọi đẳng cấp, nhưng bao trùm là bọn bắt lương. Đó là những nhân viên, nhân viên ngân hàng, nhân viên cửa hiệu, viên chức cán bộ, những phóng viên, bọn ma cô, các sĩ quan mặc thường phục, lũ thanh niên ăn mặc lố lăng, chúng vừa nhậu nhẹt ở quán rượu, từ rạp Opéra đi ra là lại chui ngay vào rạp Italiens, và còn một lô một lốc những đứa khà nghi không thể biết được là hạng người nào. Còn bọn phụ nữ, chỉ có một nét đặc trưng: cô à ăn bữa đêm ở tiệm Hoa Kỳ, cô à làm điếm với giá một hoặc hai lu-y săn đón ông khách ngoại quốc có năm lu-y, và khi không có ai thì à báo cho các khách làng chơi quen thuộc. Người ta biết hết các cô à từ sáu năm nay; quanh năm, tối nào người ta cũng thấy các cô ở những nơi nhất định, trừ khi các cô à đi điều trị ở Saint-Lazare hoặc ở Lourcine.

Duroy không để tai nghe nữa. Một trong số những à phụ nữ ấy đến chống khuỷu tay vào lô và nhìn y. Đó là một à to béo, da bánh mật, mặt thoa phấn cho trắng, đôi mắt đen tô chì cho thêm dài thêm đậm dưới hàng lông mày già to tướng. Ngực à quá đầy đà làm cho chiếc áo dài lụa màu sẫm căng ra; và đôi môi tô son đỏ lòm như vết thương, khiến à có vẻ thú tính, dữ dội quá quắt, song vẫn khêu gợi dục tình.

À hất đầu gọi một con bạn đang đi qua, da nhờn nhợt, tóc đỏ, cũng to béo, và à nói khá to để Duroy nghe thấy:

- Nay, một anh chàng đẹp trai chưa! Nếu chàng ưng tao với giá mười lu-y, tao sẽ chẳng từ chối.

Forestier quay lại và mim cười phát vào đùi Duroy:

- Họ nói cậu đây! Cậu thật có số đào hoa, cậu ơi. Tớ có lời chúc mừng.

Viên cựu hạ sĩ quan đỏ mặt lên; và y vô tình mân mê hai đồng tiền vàng trong túi áo gi lê.

Màn đã hạ; lúc này ban nhạc chơi một điệu valse.

Duroy bảo:

- Hay chúng ta đi dạo một vòng trong hành lang?

- Tùy ý cậu.

Đôi bạn bước ra và bị lôi cuốn ngay vào dòng người đang đi dạo. Họ bị chen chúc, xô đẩy và nhìn thấy trước mặt cả một rừng mĩ. Còn các á gái điếm thì cứ từng đôi, từng đôi len lỏi qua đám đàn ông một cách dễ dàng, luôn giữa các khuỷu tay, lách giữa các ngực, các lưng của bọn thanh niên trai tráng mà thoái mái như cá lội trong nước.

Duroy khoái chí thả mình buông trôi, say sưa hít bầu không khí nồng nặc mùi thuốc lá, hơi người và các mùi nước hoa của bọn đàn bà trơ trẽn. Nhưng Forestier vẫn mồ hôi, thở hổn hển, ho sù sụ.

- Ta ra vườn đi, - anh bảo.

Và hai người ngoặt sang trái, đi ra ngoài một khu vườn có mái che mát mẻ nhờ hai đài phun nước hình dáng cục mịch. Dưới bóng

những cây thông đỏ và trắc bách diệp trồng trong thung lũng, đám đàn ông, đàn bà đang uống giải khát bên những chiếc bàn bằng kẽm.

- Làm một vại nữa chứ? - Forestier hỏi.

- Xin vui lòng.

Họ ngồi xuống và nhìn công chúng đi qua.

Thinh thoảng, một á lượn lờ dừng lại, rồi mỉm cười gượng gạo hỏi:

- Anh có mời em cái gì không, ông anh?

Và khi Forestier trả lời: - Một cốc nước lã ở ngoài máy kia kia, á liền vừa đi vừa lầu bầu:

- Hừ, quân thô lỗ!

Nhưng cô á to béo da bánh mật lúc nãy chống khuỷu tay phía sau lô của hai người lại xuất hiện, bước đi vênh váo và khoác tay cô á to béo nước da nhòn nhợt. Thật là một cặp đàn bà tuyệt vời, đẹp đôi ra dáng.

Á mỉm cười khi nhìn thấy Duroy, dường như những cặp mắt của họ đã nói với nhau nhiều điều thầm kín; và á lặng lẽ ngồi xuống một chiếc ghế tựa ngay trước mặt y, kéo cả cô bạn ngồi xuống, rồi lên tiếng gọi rành rọt:

- Bồi, cho hai xi rô lựu!

Forestier ngạc nhiên thốt lên:

- Cô, cô quá quắt lắm!

Á đáp:

- Tại bạn anh làm hư em đấy. Thật là một anh chàng đẹp trai. Em tin là chàng sẽ làm cho em hành động điên rồ!

Duroy rụt rè e sợ, chẳng biết nói nǎng ra sao. Y vênh hàng ria mép loăn xoăn lên, mím cười ngó ngắn. Bồi bàn mang xi rô đến, hai á uống cạn một hơi rồi đứng lên, và á nước da bánh mật cầm quạt đậm nhẹ vào cánh tay Duroy, khẽ cúi đầu chào thân ái và bảo:

- Cám ơn, con mèo của em, anh đúng là cạy môi chẳng được một lời.

Và hai á ngoáy mông bò đi.

Forestier liền phá lén cười.

- Thế nào, cậu thân mến ơi, cậu có biết là cậu thực sự có số đào hoa không? Cần phải chăm sóc nó. Nó có thể đưa cậu tiến xa đấy. - Anh lặng đi giây lát, rồi nói tiếp bằng một giọng mơ màng như đang nghĩ ngợi thành tiếng. - Người ta tới đích nhanh nhất cũng là bằng con đường phụ nữ mà thôi.

Thấy Duroy vẫn cứ mím cười chẳng nói nǎng gì, anh liền hỏi:

- Cậu còn ở lại đây chứ? Tớ thì về đây, tớ chán rồi.

Duroy nói:

- Ủ, tớ ở lại thêm chút nữa. Chưa muộn mà.

Forestier đứng lên:

- Thôi thế tạm biệt nhé! Hẹn ngày mai. Đừng quên đấy! Số 17, phố Fontaine, bày giờ rưỡi.

- Đồng ý, hẹn ngày mai. Cám ơn.

Hai người bắt tay nhau, rồi chàng nhà báo bước đi.

Anh vừa đi khuất, Duroy cảm thấy được tự do, và lại vui vẻ mân mê hai đồng tiền vàng trong túi; rồi y đứng dậy, len lỏi khắp đám đông, mắt nhón nhác lùng sục.

Chẳng mấy chốc y đã nhìn thấy hai á phụ nữ, á da nhờn nhợt và á da bánh mật, vẫn đang luồn lách với dáng điệu ăn xin vênh vao giữa đám đàn ông ồn ào.

Y đi thẳng về phía hai á, nhưng khi đã tới gần sát lại đâm do dự.

Cô á da bánh mật bảo:

- Anh đã tìm được cái lưỡi của anh chưa?

Yapse úng: “Tất nhiên”, rồi lại tịt mít không nói thêm được lời nào nữa.

Cả ba đứng dừng lại, làm vướng lối dạo chơi, tạo thành một dòng xoáy xung quanh họ.

Đột nhiên á hỏi:

- Anh về nhà em không?

Và y thèm đén phát run lên, trả lời tàn nhẫn:

- Có, nhưng trong túi anh chỉ còn một đồng lu-y mà thôi.

Á mim cười đứng dung:

- Không sao.

Và á nắm lấy cánh tay y, coi như đã chiếm đoạt được y.

Lúc họ đi ra, y nghĩ rằng với hai chục frăng còn lại kia, y có thể dễ dàng thuê được một bộ lễ phục cho ngày hôm sau.

## 2

- Xin chỉ giúp ông Forestier ở đâu?

- Trên lầu ba, cửa bên trái.

Bác gác công trả lời bằng một giọng nhã nhặn tò rõ lòng kính nể đối với người thuê nhà. Và Georges Duroy lên thang gác.

Y hơi lúng túng, e dè, không thoải mái. Lần đầu tiên trong đời, y ăn mặc trịnh trọng, và toàn bộ trang phục làm cho y lo lắng. Y cảm thấy cái gì cũng tồi cưng dở, từ đôi giày cao cổ không đánh bóng, tuy khá mịn, vì y quan tâm làm dáng cho bàn chân, đến chiếc áo sơ mi y vừa mua bốn frăng năm mươi sáng nay ở Louvre, tấm lót ở ngực áo quá mỏng nên đã bị giập rồi. Những chiếc sơ mi khác hàng ngày y vẫn mặc đều ít nhiều hoen ố cá, nên ngay chiếc tương đối lành lặn nhất y cũng không dám dùng.

Chiếc quần hơi rộng quá không làm nổi rõ đùi, như quần lại quanh bắp chân, có vẻ nhăn nhúm chẳng khác gì vớ được cái quần cũ của ai cũng xỏ đại luôn vào. Riêng cái áo ngoài là tạm được, gần như mặc vừa khít.

Y thong thả lên thang gác, tim đập rộn ràng, đầu óc băn khoăn, vì sợ nhất làm trò cười cho thiên hạ; và bỗng y thấy ngay trước mặt một ông ăn mặc rất sang trọng đang nhìn y. Hai người đứng sát nhau quá đến nỗi Duroy vội lùi lại rồi đứng ngắn tò te: thì ra đó chính là bóng phản chiếu của y, trong một chiếc gương cao soi được toàn thân

đặt ở gần cầu thang khiến y ngỡ phía trước là một hành lang dài. Y mừng phát run lên, vì thấy mình chẳng đến nỗi nào.

Vì ở nhà chỉ có một chiếc gương nhỏ dùng để cạo râu, y đã không ngắm nghĩa được toàn thân, chỉ soi thấy lờ mờ từng bộ phận khác nhau của bộ áo quần ưng biển, nên y quá phóng đại những khuyết tật, cứ nghĩ mình lố bịch mà lo cuồng cá lên.

Nhưng kia vừa chợt thấy mình trong gương, y không nhận ra y nữa; y tưởng mình là một người khác, một khách hào hoa, mới thoáng nhìn đã thấy ngay là rất ăn diện, rất lịch sự.

Và bây giờ, ngắm nghĩa kỹ càng, y nhận thấy trang phục của y nhìn chung được lấm.

Y liền tập dượt như các diễn viên học vai kịch của họ. Y tự mim cười với y, giơ tay ra bắt tay y, làm các điệu bộ, biểu hiện các cảm xúc: ngạc nhiên, thích thú, tán thường; và y thử các cách mim cười, các kiểu liếc mắt đưa tình để tỏ ra lịch thiệp với các bà các cô, làm cho họ hiểu rằng họ được ngưỡng mộ và thèm muốn.

Một cái cửa ở cầu thang mở ra. Y sợ bị bắt gặp nên vội vã trèo lên tiếp, chỉ lo trong số các khách mời của bạn y có ai đã nhìn thấy y nhăn nhó làm duyên như thế rồi.

Lên đến gác hai, y thấy một tấm gương khác và bước chầm chậm lại để nhìn mình đi qua. Tư thế của y lịch sự thật đấy. Y đi đứng đường hoàng. Và tâm hồn y chan chứa một niềm tự tin vô hạn. Nhất định là y sẽ thành công với bộ mặt kia và với nỗi khát khao thành đạt, với lòng quyết tâm vốn có và tinh thần tự lập của y. Y muốn chạy, muốn nhảy khi trèo lên tầng gác cuối cùng. Y dừng lại trước tấm gương thứ ba, vê vê chòm ria mép bằng một động tác quen

thuộc, bỏ mũ ra để sửa lại mái tóc, và khe khẽ thì thầm như y vẫn thường làm thế: "Thật là một phát minh tuyệt vời!". Rồi y với tay lên bấm chuông.

Cửa mở ra gần như ngay lập tức, và trước mắt y là một gã già nhân bận đồ đen, nghiêm trang, mày râu nhẵn nhụi, ăn mặc rất tề chỉnh đến nỗi Duroy lại một lần nữa bối rối mà chẳng hiểu cảm xúc mơ hồ ấy là do đâu: có lẽ do y vô tình so sánh kiểu quần áo của hai người. Gã đầy tớ đi đôi giày bóng loáng, đỡ lấy chiếc áo khoác Duroy đang vắt trên cánh tay vì sợ để lộ ra những vết bẩn, rồi hỏi:

- Tôi phải báo tin là ai tới ạ?

Và gã vén rèm cửa báo tên y vào phía trong.

Nhưng Duroy bỗng nhiên mất tự tin, đứng đờ người ra vì sợ hãi, thở hồn hồn. Y sắp bước đi bước đầu tiên vào cuộc sống hằng đợi chờ, mơ ước bấy lâu. Thế nhưng y vẫn tiến vào. Một thiếu phụ tóc hung đang đứng một mình đợi y trong căn phòng lớn rực sáng và đầy những cây con như một cái nhà kính để trồng cây.

Y hoàn toàn sững sờ, dừng phắt ngay lại. Người phụ nữ đang mim cười kia là ai thế? Rồi y nhớ là Forestier đã có vợ, và hốt hoảng thật sự khi nghĩ rằng người đàn bà đẹp tóc hung lịch sự kia chắc là vợ của bạn y.

Y lầm bầm:

- Thưa chị, tôi là...

Nàng chìa bàn tay ra:

- Tôi biết, thưa anh. Charles đã kể cho tôi nghe là anh ấy đã gặp anh tối hôm qua, và tôi rất sung sướng vì nhà tôi đã nảy ra ý kiến tuyệt diệu là mời anh đến dùng cơm với chúng tôi hôm nay.

Y đò dù đến tận mang tai, chẳng biết nói gì; và y cảm thấy mình đang bị xét nét, quan sát, cân nhắc, đánh giá từ đầu đến chân.

Y muốn xin lỗi, muốn bịa ra một lý do để giải thích cho cách ăn mặc luộm thuộm của mình; nhưng chẳng tìm được lý do nào cả và y không dám đà động đến vấn đề nan giải ấy.

Y ngồi xuống chiếc ghế bành nàng mời, và khi cảm thấy lớp đệm nhung đàn hồi và mềm mại của ghế lún sâu, khi cảm thấy mình được chiếc ghế dịu dàng kia ẵn xuống, ôm vào, ghì lấy, được lưng ghế và đôi tay ghế nhồi bông êm áng nâng niu, y tưởng chừng mình vừa bước vào một cuộc đời mới mè và thú vị, tưởng chừng mình vừa chiếm đoạt một cái gì đấy tuyệt vời, tưởng chừng mình trở nên một con người đáng kề, tưởng chừng mình được cứu sống; và y nhìn nàng Forestier từ nãy vẫn không rời mắt khỏi y.

Nàng mặc một chiếc áo dài bằng vải casomia màu lam nhạt, hẵn rõ thân hình mềm mại và bộ ngực nở nang.

Chiếc áo chẽn và những cánh tay áo ngắn viền đăng ten của nàng trắng muốt, xốp như bông, để lộ da thịt ở cánh tay, ở ngực; và mái tóc nàng vén cao tới đỉnh đầu, hơi uốn xoăn sau gáy, tạo thành một áng mây bồng bềnh bằng lông tơ màu vàng hoe phía bên trên cổ.

Duroy yên tâm khi thấy cái nhìn của nàng, không hiểu sao lại gợi cho y nhớ tới cái nhìn của cô à gặp ở Folies-Bergère hôm trước. Nàng có đôi mắt xám, màu xám pha xanh da trời khiến thần sắc có vẻ lạ thường, và cái mũi thanh thanh, đôi môi đậm đà, chiếc cằm hơi

mập, một khuôn mặt không bình thường mà quyến rũ, đầy vẻ hóm hỉnh, ranh mãnh. Đó là bộ mặt phụ nữ thuộc loại mỗi đường nét đều biểu lộ một vẻ duyên dáng đặc biệt, dường như hàm chứa một ý nghĩa, mỗi cử động đều như muốn nói lên hoặc ân giấu một điều gì.

Sau giây lát im lặng ngắn ngủi, nàng hỏi y:

- Anh ở Paris đã lâu chưa?

Y dần dần lấy lại được tự chủ và đáp:

- Mới được mấy tháng, chị ạ. Tôi làm ở ngành đường sắt, nhưng anh Forestier gợi ý sẽ giúp đỡ để tôi có thể gia nhập vào làng báo.

Nàng nở một nụ cười rõ thấy hơn, ân cần hơn; rồi nàng hạ giọng thầm thì:

- Tôi biết.

Chuông lại vang lên. Gã già nhân báo tin:

- Bà De Marelle.

Đó là một người nhô nhăn tóc nâu, thuộc loại phụ nữ mà thiên hạ gọi là các nàng tóc nâu.

Nàng nhanh nhẹn bước vào; thân hình hằn lên từ đầu đến chân trong chiếc áo dài màu sẫm hết sức giàn dị.

Duy chỉ có bông hồng đỏ thắm cài trên mái tóc huyền là bắt ai cũng phải nhìn, dường như làm nổi thêm diện mạo của nàng, khắc sâu thêm tính cách đặc biệt của nàng, đem lại cho nàng cái nét sôi nổi và bất ngờ cần phải có.

Đi theo nàng là một cháu gái mặc chiếc áo dài may ngắn. Nàng Forestier lao ra:

- Chào Clotilde.

- Chào Madeleine.

Hai người ôm hôn nhau. Rồi đứa trẻ giơ trán ra với vẻ tự tin của người lớn và nói:

- Chào cô ạ.

Nàng Forestier hôn em rồi giới thiệu:

- Anh Georges Duroy, bạn thân của Charles. Chị De Marelle, bạn tôi, lại là chỗ họ hàng xa.

Nàng thêm:

- Anh thấy không, ở đây chúng tôi không lề nghi, điệu bộ, kiểu cách gì cả. Đồng ý như thế chứ?

Chàng thanh niên gật đầu.

Bỗng cửa lại mở ra nữa, và một lão ăn mặc sang trọng, người thấp bé, xuất hiện, khoác tay một phụ nữ cao lớn xinh đẹp, cao hơn lão một chút và trẻ hơn lão nhiều, cung cách thanh tao và dáng điệu nghiêm trang. Đó là lão Walter, Nghị sĩ, nhà tài chính, con người của tiền bạc và kinh doanh, gốc Do Thái và dân miền Nam, giám đốc tờ *Đời sống Pháp*, và vợ lão, dòng dõi Basile-Ravalau, con gái của ông chủ ngân hàng Ravalau.

Sau đó đến lượt Jacques Rival xuất hiện, ăn mặc rất lịch sự, rồi Norbert de Varenne với chiếc cổ áo hơi nhòm bóng, do sự cọ xát của mái tóc dài rủ xuống tận vai, và điểm mấy hạt bụi trắng.

Chiếc ca vát của ông thắt méo mó như dùng đã lâu ngày. Ông bước vào với vẻ duyên dáng của một lão già làm đóm và nâng bàn tay của nàng Forestier lên, rồi đặt một nụ hôn lên cổ tay. Khi cúi xuống hôn, mái tóc dài của ông lòe xòa như nước chảy lên cánh tay trần của người thiếu phụ.

Rồi đến lượt Forestier vừa bước vào vừa xin lỗi vì đã về muộn. Anh bị giữ lại ở tòa báo về vụ Morel. Nghị sĩ cấp tiến Morel vừa chất vấn nội các về yêu cầu kinh phí liên quan đến công cuộc khai thác thuộc địa Angiêri .

Gã đầy tớ thưa:

- Bẩm bà tiệc đã dọn xong!

Mọi người sang phòng ăn.

Duroy ngồi giữa hai mẹ con nàng De Marelle. Y lại cảm thấy ngượng nghịu, chỉ lo phạm phải sơ suất khi sử dụng thìa, dĩa, cốc theo đúng lề lối. Có bốn chiếc cốc, trong đó một chiếc màu phơn phớt xanh. Chiếc cốc ấy được dùng để uống gì nhỉ?

Chẳng ai nói năng gì trong lúc ăn món canh, rồi Norbert de Varenne hỏi:

- Các vị đã đọc vụ kiện Gauthier chưa? Nhộn ơi là nhộn!

Thế là mọi người bàn tán về vụ ngoại tình và dọa phát giác rắc rối ấy. Họ không bàn tán như người ta bàn tán trong gia đình những sự kiện tường thuật trên báo, mà như các thày thuốc bàn tán về một căn bệnh hay các bác hàng rau bàn tán về rau cỏ. Họ không bức túc cũng chẳng ngạc nhiên về các sự kiện, mà tìm tòi những nguyên nhân sâu xa thầm kín với tính tò mò nhà nghề và thái độ hoàn toàn thờ ơ

đối với bản thân tội ác. Họ cố gắng giải thích đâu ra đây nguồn gốc của các hành động, xác định mọi hiện tượng tinh thần dẫn đến tấn bi kịch, nó là kết quả khoa học của một trạng thái đầu óc đặc biệt. Cảnh phụ nữ cũng say sưa với công việc truy tìm đó. Rồi các sự kiện mới xảy ra cũng được mang ra xem xét, bình luận, lật đi lật lại mọi mặt, cân nhắc tầm quan trọng với con mắt thực tiễn và cách nhìn đặc biệt của những kẻ buôn bán tin tức và những gã bán lè từng dòng tấn hài kịch nhân loại, như các nhà buôn xem xét, lật đi lật lại, cân nhắc các vật phẩm sắp giao cho khách hàng.

Rồi đến chuyện một cuộc quyết đấu và Jacques Rival lên tiếng. Đó là lĩnh vực của ông: ngoài ông ra chẳng ai có thể bàn về vụ này.

Duroy chẳng dám nói một lời nào. Thinh thoảng y nhìn người phụ nữ ngồi bên có bộ ngực tròn trĩnh sao mà quyến rũ. Một viên kim cương lấp lánh bên tai ở đầu một sợi chỉ bằng vàng như giọt nước lăn trên da thịt. Chốc chốc nàng lại đưa ra một lời nhận xét với nụ cười nở trên đôi môi. Nàng có đầu óc nhộn nhạo, dễ thương, bất ngờ, đầu óc trẻ thơ từng trải, nhìn các sự việc một cách vô tư lự, và xét đoán chúng với thái độ hoài nghi nhẹ nhàng và nhân hậu.

Duroy cố vắt óc mà chẳng nặn ra được một lời khen ngợi nào, liền quay sang phía con gái nàng, rót cho em uống, tiếp cho em ăn. Cô bé nghiêm nghị hơn mẹ, trịnh trọng cảm ơn y, gật gật đầu chào y:

- Chú từ tế quá, thưa chú!

Và em lắng nghe chuyện người lớn với vẻ ít nhiều trầm ngâm.

Bữa ăn rất ngon và ai nấy đều khoái trá. Lão Walter ăn hùng hục, hầu như chẳng nói năng gì, và nghiêng nghiêng đôi mắt kính nhìn các món ăn người ta đưa mồi. Norbert de Varenne cũng ăn ngầu

nghiến như lão và thinh thoảng đê rót những giọt nước chấm xuống ngực áo sơ mi.

Forestier tươi cười và trang nghiêm, theo dõi, nhấp nháy với vợ, như kiểu những kẻ thông đồng tiến hành một công việc khó khăn đang tiến triển thuận lợi.

Ai cũng đỏ mặt và cao mãi giọng lên. Chốc chốc, gã người hầu lại thì thầm vào tai các khách ăn: "Corton - Château - Laroze?"

Duroy thấy rượu Corton hợp với khẩu vị của mình nên lần nào cũng để cho rót đầy cốc. Một niềm vui lâng lâng luôn vào trong người y, một niềm vui ấm áp từ bụng bốc lên đầu, chạy rần rật trong hai chân hai tay, ngấm vào cơ thể. Một cảm giác thoái mái choán lấy y, con người và đầu óc thoái mái, cơ thể và tâm hồn thoái mái.

Và thế là y thèm muốn được nói, được mọi người để ý đến mình, được lắng nghe, được tán tụng như những tay đàn ông kia đang được ai nấy nuốt lấy từng tiếng, từng lời.

Nhưng cuộc trò chuyện vẫn tiếp diễn không ngừng, móc nối ý này với ý khác, nhảy từ đề tài này sang đề tài khác nhân một từ ngữ, một chi tiết không đâu, sau khi đã đi vòng một lượt các sự kiện trong ngày và lướt qua hàng ngàn vấn đề lại quay về với lời chất vấn trọng đại của ông Morel liên quan đến công cuộc khai thác thuộc địa Angieri.

Lão Walter pha trò đôi câu giữa hai món ăn vì lão có đầu óc hoài nghi và lỗ măng. Forestier thuật lại bài báo của anh ngày hôm sau. Jacques Rival đòi hỏi phải có một chính phủ quân sự và cấp nhuệ đất đai cho tất cả các sĩ quan sau ba chục năm phục vụ ở thuộc địa.

- Bằng cách ấy, - ông nói - các ngài sẽ tạo nên một tầng lớp năng động, có quá trình hiểu biết và yêu mến xứ sở từ lâu, thông thạo ngôn ngữ của họ và nắm được tất cả các vấn đề nghiêm trọng ở địa phương mà những kẻ mới đến nhất định thế nào cũng vấp.

Norbert de Varenne ngắt lời ông:

- Vâng... họ sẽ biết mọi thứ trừ nông nghiệp. Họ sẽ nói tiếng Arap, nhưng họ sẽ chẳng biết cây cù cải đường và gieo lúa mì ra sao. Họ thậm chí sẽ múa gươm rất cừ, nhưng lại rất kém cỏi về phân bón. Trái lại, có lẽ cần phải mở toang cửa cái thế giới mới mê kia cho tất cả thiên hạ. Những con người thông minh sẽ có được chỗ đứng ở nơi ấy, còn mọi kẻ khác sẽ khuynh xuồng. Đó là quy luật xã hội.

Một thoáng im lặng tiếp theo. Ai nấy mim cười.

Georges Duroy mở miệng và lên tiếng, ngạc nhiên về giọng nói của chính mình, dường như y chưa từng bao giờ nghe bản thân mình nói.

- Cái thiều thốn nhất ở nơi ấy là đất đai phì nhiêu. Các ruộng đất thực sự màu mỡ cũng đắt như ở Pháp, và do những kẻ rất giàu có ở Paris đầu tư mua hết. Những dân di cư thật sự, những kẻ nghèo khổ, những kẻ vì nghèo đói phải đi tha hương thì bị tống ra sa mạc, ở đây không có cây cỏ gì mọc lên được cả vì thiếu nước.

Ai nấy nhìn y. Y cảm thấy mặt đỏ dù. Lão Walter hỏi:

- Anh, anh biết Angieri ư?

Y đáp:

- Vâng, thưa ngài, tôi đã lưu lại đây hai mươi tám tháng và tại ba tinh.

Bỗng nhiên Norbert de Varenne quên phắt vấn đề Morel và hỏi y về một chi tiết phong tục ông nghe một viên sĩ quan kể lại. Đó là vấn đề Mzap, cái nước cộng hòa Arap nhỏ bé kỳ lạ sinh ra ở giữa Sahara, nơi khô cháy nhất của miền đất nóng bỏng kia.

Duroy đã tới thăm Mzap hai lần, và y kể lại những phong tục của cái xứ sở đặc biệt ấy, nơi các giọt nước giá trị như vàng, mỗi người dân đều buộc phải tham gia mọi công vụ, và họ buôn bán thật thà vượt xa các dân tộc văn minh.

Y nói say sưa có phần nào hơi bốc, vì men rượu kích thích và vì muốn làm đẹp lòng mọi người; y kể các mẫu giai thoại của lính, các nét đặc sắc của đời sống Arap, các cuộc phiêu lưu chinh chiến. Y tìm được cả vài từ ngữ bay bướm để diễn tả những miền đất vàng vọt và tràn trề, hoang vu vô tận dưới ánh mặt trời thiêng đốt ấy.

Tất cả các phụ nữ đều chăm chú nhìn y. Bà Walter chậm rãi nói nhỏ nhẹ:

- Anh sẽ viết được một loạt bài báo thú vị bằng những hồi ức của anh đấy.

Lão Walter liền nhìn chàng thanh niên qua phía trên đôi mắt kính để trông cho rõ mặt. Còn các đĩa thức ăn thì lão lại nhìn qua phía dưới.

Forestier chớp ngay lúc ấy:

- Thưa ngài, chiều nay tôi đã thua với ngài về anh Georges Duroy, xin ngài cho anh được giúp thêm vào với tôi để đi lấy các tin tức chính trị. Từ ngày Marambot rời bỏ chúng ta, tôi chẳng có ai để đi lấy những tin tức khẩn cấp và cẩn mật, nên tờ báo bị thiệt thòi.

Lão Walter trở nên nghiêm nghị và nhắc hắn kính lén để nhìn thẳng vào mặt Duroy. Rồi lão nói:

- Anh Duroy có trí tuệ độc đáo thật đấy, nếu anh ấy vui lòng ba giờ chiều mai đến trò chuyện với tôi, chúng tôi sẽ thu xếp việc này.

Rồi sau một lát im lặng, lão quay hẳn về phía chàng thanh niên:

- Mà anh hãy viết ngay cho chúng tôi một chùm phóng sự về Angieri nhé. Anh sẽ kể lại các hồi ức của anh và xen vào vẫn đề khai thác thuộc địa như vừa rồi. Có tính thời sự, hoàn toàn có tính thời sự đấy, và tôi tin rằng các bạn đọc của chúng tôi sẽ rất thích thú. Mà nhanh nhanh lên! Tôi cần bài đầu tiên cho ngày mai hoặc ngày kia, trong lúc người ta thảo luận ở Nghị viện, để lôi cuốn công chúng.

Bà Walter nói thêm với cái vẻ duyên dáng nghiêm trang quen thuộc khiến cho các lời nói của bà có vẻ như ban ơn.

- Và anh có một đầu đề lý thú: *Hồi ký của một anh lính bên châu Phi*; phải thế không, ông Norbert?

Nhà thơ già, tiếng tăm đền muộn, ghét và sợ những kẻ hậu sinh, ông trả lời cộc lốc:

- Vâng, tuyệt vời, với điều kiện là phần tiếp theo phải đúng giọng, bởi chính đó là điều khó khăn nhất; giọng phải đúng, cái mà trong nhạc người ta gọi là âm điệu.

Nàng Forestier áp ủ Duroy bằng con mắt nhìn che chở và tươi cười, con mắt nhìn của kẻ biết người biết của như muốn nói: “Anh, anh sẽ thành đạt”. Nàng De Marelle quay về phía y nhiều lần, và viên kim cương ở tai run rẩy mãi không thôi, dường như cái giọt nước quý sấp rụng ra và rơi xuống.

Em bé gái ngồi nghiêm trang không nhúc nhích, cúi đầu trên đĩa ăn.

Còn gã đây tớ đi vòng quanh bàn, rót rượu Johannisberg vào trong những chiếc cốc xanh; và Forestier nâng cốc chúc mừng lão Walter: “Vì sự thịnh vượng lâu dài của tờ *Đời sống Pháp!*”.

Ai nấy nghiêng mình hướng về phía lão chủ báo: lão mim cười, còn Duroy say sưa với thắng lợi nốc cạn một hơi. Y tưởng chừng có thể nốc cạn như thế cả một thùng rượu, xơi hết cả một con bò, có thể bóp cổ một con sư tử. Y cảm thấy từ chi rắn rật một sức mạnh siêu phàm, trí óc tràn ngập một quyết tâm ghê gớm và một niềm hy vọng vô biên. Y như đang ở nhà mình, lúc này đây, giữa những con người kia; y vừa giành lấy một cương vị, đoạt lấy một chỗ đứng ở đó. Y nhìn vào mắt mọi người với lòng vững tin mới, và lần đầu tiên y dám lên tiếng với người phụ nữ ngồi bên:

- Thưa chị, chị có đôi hoa tai đẹp chưa từng thấy.

Nàng mim cười quay lại phia chàng:

- Chính tôi này ra ý đeo kim cương đơn giản ở đầu sợi chỉ như thế này đây. Trông cứ như là giọt sương, phải không?

Y thi thảm, ngượng ngáp vì sự táo bạo của mình và lo ngại nói ra một điều đại dột:

- Đẹp thật đấy... nhưng cái tai cũng làm tôn giá trị nó lên.

Nàng cảm ơn bằng cách đưa mắt nhìn, cái nhìn long lanh của phụ nữ như xoáy vào tận tim gan.

Và khi quay đầu lại, y còn bắt gặp đôi mắt của nàng Forestier, đôi mắt vẫn ân cần tử tế, nhưng hình như vui nhộn hơn, có vẻ ranh mãnh, có vẻ như động viên khích lệ.

Cánh đàn ông bây giờ khoa chân múa tay đua nhau cùng nói oang oang; họ bàn luận về dự án vĩ đại xây dựng đường xe điện ngầm. Ai cũng có vô khồi chuyện để nói về các phương tiện giao thông chậm chạp ở Paris, các điều bất tiện của xe điện, các nỗi ngán ngẩm của xe khách và sự thô tục của những gã đánh xe ngựa, chỉ đến khi ăn tráng miệng xong để tài mới cạn.

Rồi ai nấy rời phòng ăn để sang uống cà phê. Duroy vui đùa khuynh tay ra mời cô bé. Cô bé trịnh trọng cảm ơn rồi cố kiêng chân lên để vịn được vào khuỷu tay y.

Khi sang phòng khách, y lại có cảm giác như vào trong một nhà kính. Những cây cọ lớn vươn các tàu lá duyên dáng ở bốn góc phòng, vút lên đến tận trần rồi tỏa rộng ra như các tia nước.

Hai bên lò sưởi là hai cây cao su<sup>5</sup>, tròn như những cái cột, với các tàu lá dài màu xanh sẫm xếp thành từng lớp lá nọ trên lá kia, và ở trên cây đàn dương cầm là hai cây nhỏ không biết tên gọi là gì, tán tròn và chỉ chít những hoa, một cây hoa màu hồng, cây kia hoa màu trắng, trông như những cây già, không thật, vì quá đẹp.

Không khí mát mẻ thoang thoảng mùi hương dịu dịu, có lẽ chẳng xác định được và không thể nói là mùi hương gì.

Và chàng thanh niên tự chủ được minh hơn, chăm chú quan sát căn phòng. Phòng không lớn; chẳng có gì đáng chú ý ngoài những

---

<sup>5</sup> Cây chuối thì đúng hơn. Có lẽ tác giả lầm. (N.D)

cây con; chẳng có màu sắc nào rực rỡ đậm vào mắt; nhưng ở trong phòng người ta cảm thấy thoải mái dễ chịu, cảm thấy thanh tản, bình tâm; căn phòng ấm áp dịu dàng, nó làm cho ta vui lòng, nó mơ màng tròn vuốt ve.

Các bức tường được phủ bằng thứ vải cũ màu tím đã phai, điểm lỗ chỗ những bông hoa bằng lụa vàng, lít nhít như những con ruồi.

Các cửa ra vào buông rèm bằng dạ xanh xám, thứ dạ của lính, có thêu vài bông cẩm chướng bằng lụa đỏ; còn các ghế ngồi rái rác đó đây trong phòng, dù mọi hình dáng, dù mọi kích thước, ghế tựa dài, ghế bành to tướng hoặc nhỏ tí, ghế không chân, ghế đẩu, đều bọc bằng lụa Louis XVI hoặc nhung đẹp Utrecht, nền màu kem, hoa màu đỏ thắm.

- Anh có dùng cà phê không, anh Duroy?

Và nàng Forestier đưa mì y một tách đầy với nụ cười thân ái trên môi đọng mãi không tan.

- Có, cảm ơn chị.

Y đỡ lấy tách cà phê, và lúc đang luống cuống cúi xuống dùng chiếc kẹp bằng bạc nhón lấy miếng đường trong bình đựng đường trên tay cô bé, nàng bảo thầm y:

- Anh hãy tán tỉnh bà Walter đi.

Rồi nàng bỏ ra xa trước khi Duroy kịp trả lời lấy một tiếng.

Trước hết, y uống cà phê và chỉ lo đánh rót xuống thảm; rồi khi đầu óc đã được thành thạo hơn, y tìm cách lẩn la đến gần bà vợ lão giám đốc mới của mình và bắt chuyện.

Chợt y nhìn thấy bà cầm trong tay tách cà phê đã uống hết; và vì bà đứng xa bàn nên không biết đặt tách vào đâu. Y tới ngay.

- Cho phép tôi, thưa bà.

- Cám ơn anh.

Y mang tách đi, rồi trở lại:

- Thưa bà, giá bà biết hồi còn ở sa mạc bên ấy, tôi luôn thấy hạnh phúc biết chừng nào những lúc được đọc tờ *Đời sống Pháp*. Quả thật đó là tờ báo duy nhất có thể đọc được ở bên ngoài nước Pháp, bởi vì đó là tờ báo có chất văn chương hơn, dí dòm hơn và ít đơn điệu hơn các tờ báo khác. Trong báo ấy có đủ mọi thứ.

Bà mỉm cười một cách hờ hững đáng yêu và chậm rãi đáp lại:

- Ông Walter vất và lầm mới sáng lập ra được kiều báo ấy, nó đáp ứng một nhu cầu mới.

Thế là hai người trò chuyện. Y nói năng hoạt bát, giọng nói lôi cuốn, con mắt nhìn hết sức dễ thương và hàng ria mép có sức quyến rũ không sao cưỡng lại nổi, nó bù xù ở phía trên môi, loăn xoăn, đẹp đẽ, màu vàng hoe ngà sang hung, và ở những sợi lởm chởm phía hai đầu thì xám hơn một chút.

Họ trò chuyện về Paris, về những vùng phụ cận, về đôi bờ sông Seine về các thành phố nghỉ mát, về những thú vui mùa hè, về mọi chuyện thường ngày mà người ta có thể thao thao bất tuyệt chẳng bao giờ mệt óc.

Mãi đến khi thấy Norbert de Varenne tay cầm một cốc rượu mùi bước tới, Duroy mới kín đáo lặng ra xa.

Nàng De Marelle vừa nói chuyện với nàng Forestier, liền gọi y:

- Nay, anh ơi, - nàng hỏi bất thình lình, - anh muốn thử nghề làm báo đấy ư?

Y liền nói sơ sơ về những dự định của mình, rồi lại tái diễn với nàng cuộc trò chuyện như với bà Walter vừa rồi; nhưng vì y thông thuộc vẫn đề tốt hơn lúc nãy nên nói năng hấp dẫn hơn, nhắc lại những điều y vừa được nghe mà làm cứ như là của mình. Và y chăm chăm nhìn vào đôi mắt của nàng De Marelle như để đem lại một ý nghĩa sâu xa hơn cho những lời y vừa nói.

Đến lượt nàng kể các giai thoại một cách hào hứng, cái hào hứng dễ dàng của phụ nữ biết mình là người tình anh và luôn luôn muốn kỳ cục; và trở nên thân mật, nàng đặt bàn tay lên cánh tay y, nói những chuyện không đâu mà hạ giọng thì thầm như chuyện tâm tình. Y rạo rực trong lòng khi được đụng chạm vào người thiếu phụ đang quan tâm đến y. Y muốn được tận tụy với nàng ngay lập tức, che chở cho nàng, chứng tỏ mình cũng là kẻ ta đây, và chính vì đầu óc mải nghĩ ngợi lao lung nên y thường chậm trả lời.

Bỗng nàng De Marelle chẳng có lý do gì bỗng lén tiếng gọi: "Laurine!" và cô bé trở lại.

- Ngồi xuống đây con ơi, đứng gần cửa sổ lạnh đấy!

Và Duroy tự dung muốn ôm hôn cô bé ghê gớm, dường như cái hôn ấy sẽ phần nào chuyển sang người mẹ.

Y hỏi bằng một giọng tình tứ và ân cần:

- Cháu bé có vui lòng cho phép chú được ôm hôn không?

Đứa trẻ sững sốt ngược mắt lên nhìn y. Nàng De Marelle cười báо:

- Trả lời đi con: “Thưa chú, hôm nay thì được, nhưng không phải sau này lúc nào cũng cứ thế đâu”.

Duroy ngồi ngay xuống, đặt Laurine lên đầu gối rồi lướt đôi môi lên mái tóc lượn sóng và mượt mà của đứa trẻ.

Bà mẹ ngạc nhiên:

- Kia, cháu nó không bò chạy, lạ thật đấy. Thông thường cháu nó chỉ để cho phụ nữ ôm hôn mà thôi. Anh là người chẳng ai cưỡng lại được, anh Duroy à.

Y đờ mặt, không trả lời và nhẹ nhàng dung đưa cháu bé trên đùi mình.

Nàng Forestier bước đến gần và thốt lên tiếng kêu ngạc nhiên:

- Kia, Laurine được thuần hóa rồi, kỳ diệu chưa!

Jacques Rival cũng trở lại, điếu xì gà trên môi, và Duroy đứng dậy để từ biệt vì sợ lỡ mồm lỡ miệng một lời nào đó vụng về làm hỏng việc, làm hỏng sự nghiệp chinh phục mới bắt đầu của y.

Y cúi chào, nắm lấy và nhẹ nhàng siết chặt các bàn tay nhỏ nhắn đang giơ ra của cánh phụ nữ, rồi lắc rất mạnh bàn tay của bọn đàn ông. Y nhận thấy bàn tay Jacques Rival khô khốc và nóng, đáp lại một cách thân tình cái siết tay của y; bàn tay Norbert de Varenne thì ẩm ướt và lạnh, cù trùi ra giữa các ngón tay; bàn tay lão chủ báo Walter thì lạnh và mềm nhũn, uể oải, hờ hững; bàn tay của Forestier thì béo nhẫy và âm ấm.

Bạn y khe khẽ bảo:

- Ngày mai, ba giờ, cậu đừng quên đấy.

- Ô, không! Đừng lo.

Khi ra đến cầu thang, y muốn chạy bò xuống vì niềm vui mãnh liệt quá chừng, và y sải chân nhảy hai bậc một; nhưng bỗng y thấy trong tấm gương lớn ở gác hai một ông đang hối hả nhảy nhót lao tới, thế là y đứng sững ngay lại, xấu hổ như vừa bị bắt quả tang.

Rồi y ngắm nghĩa trong gương rất lâu, không ngờ mình thật sự đẹp trai đến thế; rồi y ân cần tự mỉm cười với mình, rồi chìa tay với bóng mình trong gương, y cúi gập người xuống chào cung kính như người ta chào các bậc vĩ nhân.

### 3

Khi ra đến ngoài phố, Georges Duroy do dự chưa biết làm gì.

Y muốn chạy, muốn mơ mộng, muốn cứ trước mặt mà đi, vừa đi vừa nghĩ ngợi đến tương lai và hít thở làn không khí dịu ngọt của ban đêm, nhưng đầu óc cứ băn khoăn mãi về loạt bài mà lão chủ Walter yêu cầu, nên y quyết định về nhà ngay để bắt tay vào việc.

Y rảo bước trở về, tới đại lộ ngoại vi<sup>6</sup>, rồi cứ theo đại lộ ấy mà đi cho tới phố Boursault là nơi y trú ngụ. Ngôi nhà cao sáu tầng của y có hai chục gia đình nhỏ thuộc giới thợ thuyền và thị dân cư trú, và khi lên gác, tay cầm ngọn nến để soi các bậc cầu thang bẩn thiu vuong vãi những mẩu giấy, những đầu mẩu thuốc lá, những rác rưởi nhà bếp, y cảm thấy lợm giọng và muốn mau mau đi khỏi nơi đây để đến các căn nhà sạch sẽ, màn che trướng rủ như những người giàu có. Từ trên xuống dưới nồng nặc mùi thức ăn, mùi nhà vệ sinh, mùi rác

---

<sup>6</sup> Đại lộ bao quanh thành phố thời bấy giờ.

bản và tường mốc lưu cữu lâu ngày có lẽ chẳng một luồng không khí nào xua tan đi được.

Phòng của chàng thanh niên ở trên tầng năm, trông xuống một cái hào lớn của đường xe lửa phía Tây, ngay bên trên cửa đường hầm, gần ga Batignolles, chẳng khác nào trông xuống một cái vực sâu hoắm. Duroy mở cửa sổ và đứng tì khuỷu tay vào bậu cửa bằng sắt gi.

Bên dưới y, trong đáy vực tối om là ba chiếc đèn tín hiệu đỏ im phăng phắc trông giống như những con mắt thú to tướng; xa xa có các đèn tín hiệu khác và lại còn các chiếc khác ở xa hơn nữa. Chỗ chốc lại có những hồi còi dài hoặc ngắn vang lên trong đêm tối, hồi thì gần, hồi thì mãi từ phía Asnières xa xa vọng tới, hầu như nghe không rõ. Tiếng còi lên bỗng xuống trầm như tiếng người gọi. Một trong những hồi còi ấy tiến lại gần, nghe rèn rỉ mỗi lúc một rõ, ngay sau đó là một khói ánh sáng lớn màu vàng hiện ra, chạy tới rầm rầm, và Duroy nhìn thấy một dãy dài các toa tàu lao xuống dưới đường hầm.

Rồi y tự nhủ: "Nào, làm việc thôi!" Y đặt cây nến lên bàn; nhưng lúc bắt tay vào viết, y nhận thấy ở nhà chỉ có một tập giấy viết thư mà thôi.

Chẳng sao, dùng nó cũng được và y mở rộng tờ giấy. Y chấm ngòi bút vào mực, và nắn nót viết ở đầu trang:

### *Hồi ký của một anh lính bên châu Phi*

Rồi y loay hoay tìm cách khai mào cho câu đầu tiên.

Y ngồi mãi, bàn tay đỡ lấy trán, đôi mắt nhìn chăm chăm vào cái ô vuông trắng trahi ra ở trước mặt.

Y biết nói chi đây? Những điều y mới kể lúc nãy, bây giờ chẳng còn nhớ được gì nữa, chẳng một mẩu giai thoại, chẳng một sự việc, chẳng còn nhớ gì hết. Bất chợt y nghĩ: “Phải bắt đầu bằng chuyện ta lên đường ra đi”. Y viết: “Đó là vào năm 1874, khoảng ngày Mười lăm tháng Năm, khi nước Pháp kiệt quệ đang nghỉ ngơi sau những thảm họa của năm hãi hùng...”.

Đến đây là ngắt, y chẳng còn biết phải kế tiếp ra sao về chuyện xuống tàu, cuộc hành trình, những cảm xúc đầu tiên.

Sau mươi phút nghỉ ngơi, y quyết định hoãn cái trang mào đầu ấy đến ngày hôm sau mà đi ngay vào miêu tả Alger.

Y phác ra trên giấy: “Alger là một thành phố tráng toát...”, rồi không biết nói gì thêm nữa. Y hình dung lại trong ký ức cái thành phố sáng sủa, xinh đẹp, với những ngôi nhà mái bằng lô xô lao dốc từ trên núi cao xuống đến bãi biển, như một cái thác nước, nhưng y không tìm ra được tiếng nào nữa để diễn tả những cái y đã thấy, những điều y đã cảm.

Y hết sức cố gắng thêm được mấy chữ: “Cư trú tại thành phố một phần là những người Arap...“ Rồi y quẳng bút xuống bàn và đứng lên.

Trên chiếc giường sắt nhỏ, chỗ y nằm lõm xuống, y thấy đồng quần áo hàng ngày bị vứt bừa bãi của y, rỗng tuếch, sờn rách, mềm nhèo, xấu xí như đồng quần áo cũ ở nhà xác. Và trên cái ghế tựa đệm rơm là chiếc mũ băng lụa của y, chiếc mũ duy nhất, hình như đang ngừa ra để xin bỏ thí.

Các bức tường phủ bằng giấy màu xám, hoa xanh, có những vết bẩn nhiều chẳng kém gì hoa, những vết bẩn lâu ngày, khà nghi,

khó có thể nói là vết bẩn gì, các con vật bị chết bẹp gí, hay các giọt dầu, các đầu ngón tay nhὸn chất sáp hay bọt xà phòng giặt giũ bắn lên. Toát lén cảnh nghèo nàn hổ thẹn, cảnh nghèo nàn của loại phòng cho thuê có đồ đặc ở Paris. Y bừng bừng phẫn nộ với thân phận khốn khổ của mình. Y tự nhủ cần phải đi khỏi đây, ngay lập tức, cần chấm dứt cuộc sống chật vật này ngay từ hôm sau.

Bỗng y lại cảm thấy hăng hái làm việc, nên lại ngồi vào bàn, và lại bắt đầu tìm câu chữ để diễn tả cho được bộ mặt kỳ lạ và duyên dáng của Alger, cái tiền sảnh của châu Phi huyền bí và sâu kín, châu Phi của những người Arap lang thang và các dân da đen xa lạ, châu Phi chưa được thám hiểm và đầy hấp dẫn, mà thỉnh thoảng ta được giới thiệu trong các công viên, với những con vật huyền hoặc như chỉ có trong các truyện thần tiên, những con đà điểu trông như lũ gà không lồ kỳ quặc, những chú linh dương, những con dê cái tuyệt trần, những anh hươu cao cổ kỳ dị và lố lăng, những con lạc đà nghiêm nghị, những bác hà mã góm ghiếc, những lão tê giác dị hình, và những chú khỉ đột, người anh em dễ sợ của nhân loại.

Y cảm thấy lờ mờ ra các ý tưởng; có lẽ nói ra lời thì được, nhưng y không thể nào sắp xếp các từ ngữ để viết thành văn. Bất lực đến phát sốt phát rét, y lại đứng lên, đôi bàn tay nhôp nháp mồ hôi và mạch máu rần rật hai bên thái dương.

Y bỗng tuyệt vọng cuồng cuồng khi chợt nhìn thấy giấy báo khoản tiền phải trả chị thợ giặt do bác gác cổng vừa chuyên lên lúc tối. Mọi nỗi vui mừng tan biến trong giây phút cùng với niềm tin của y vào bản thân mình và vào tương lai. Thế là hết, hết tất cả, y sẽ chẳng làm nên cõm cháo gì; y sẽ chẳng là gì hết, y cảm thấy trống rỗng, bất tài, vô dụng, hết phương cứu chữa.

Y lại đến tì khuỷu tay vào cửa sổ, đúng lúc một đoàn tàu ra khỏi đường hầm với tiếng ầm ầm đột ngột và đinh tai nhức óc. Nó băng qua ruộng qua đồng chạy về phía biển ở đằng kia. Và ký ức về cha mẹ mình rộn lên trong trái tim Duroy.

Đoàn tàu kia sẽ đi ngang gần nhà cha mẹ y, chỉ cách vài dặm đường. Y hình dung ra ngôi nhà nhỏ nhò trên đỉnh dốc cao, bao quát cả thành phố Rouen và vùng thung lũng sông Seine bát ngát, ở ngay đầu làng Canteleu.

Cha mẹ y mở một quán rượu nhỏ, quán *Phong cảnh hữu tình*, nơi các thị dân vùng ngoại ô đến dùng bữa trưa vào ngày Chủ nhật. Hai ông bà muốn con trai thành người danh giá nên đã cho y vào trường trung học. Sau khi học xong và trượt tú tài, y đi quân dịch với ý định trở thành sĩ quan, lén tá, lén tướng. Nhưng khi kỳ hạn năm năm còn lâu mới hết, y đã chán nghiệp binh đao và mơ ước làm giàu tại Paris.

Y đã tới Paris khi hết hạn tại ngũ, bắt kể những lời van vi của cha mẹ, vì cha mẹ y bây giờ muốn giữ con ở lại nhà sau khi giác mộng con trai công thành danh toại đã bay biến. Nay đến lượt y hy vọng vào một tương lai tươi sáng; y thoảng thấy mình sẽ thành công rực rỡ nhờ các may rủi lúc này hình dung còn chưa rõ rệt, nhưng nhất định y sẽ có thể tạo ra được.

Hồi ở trung đoàn, y đã là kè có số đào hoa, chinh phục được những á ba lăng nhăng, và còn hơn thế nữa, có lần còn quyến rũ con gái một nhân viên thu thuế, khiến cho cô nàng muốn từ bỏ tất cả để đi theo y, và quyến rũ vợ một viên đại tụng, khiến bà ta tuyệt vọng toan trảm mình vì bị y bỏ rơi.

Các bạn bè nói về y: "Hắn là một gã ranh ma, một tay cáo già, một kẻ tháo vát có tài xoay xở". Và quả thật là y đã quyết chí trở thành một gã ranh ma, một tay cáo già, và một kẻ tài xoay xở.

Vốn là một kẻ sinh ra ở Normandie, bị thực tiễn cuộc sống lính tráng hàng ngày cọ xát, bị tiêm nhiễm những gương vô lại xấu xa ở châu Phi, những trò gian manh, xảo quyệt, lại được kích thích bằng các tư tưởng danh dự lưu hành trong quân đội, các thói yêng hùng của lính, tinh thần ái quốc, những chuyện hào hiệp bọn hạ sĩ quan kể cho nhau nghe, và cái hư vinh của nghề nghiệp, nên ý thức của y trở nên giống như chiếc hộp có ba đáy chứa hổ lốn đủ mọi thứ.

Nhưng vượt lên tất cả là ý muốn ngoi lên.

Y lại bắt đầu mơ mộng, như tối nào cũng thế y vẫn mơ mộng mà không hay. Y hình dung ra một cuộc dan díu tuyệt vời khiến y phút chốc thực hiện ngay được kỳ vọng. Y cưới con gái một chủ ngân hàng hoặc một bậc đại quyền quý gặp ở ngoài đường và tán được ngay.

Y bừng tỉnh mộng vì tiếng còi chói tai của một chiếc đầu máy không kéo theo toa từ trong đường hầm lao ra, như một chú thỏ lớn lao ra khỏi hang, và chạy hết tốc lực trên đường ray và về gara các đầu máy để nằm nghỉ.

Hoài bão lờ mờ và vui nhộn lâu nay vẫn ám ảnh đầu óc y lúc này lại trỗi dậy, y liền gửi một chiếc hôn bâng quơ vào đêm tối, chiếc hôn yêu đương về phía hình ảnh người phụ nữ hằng mong đợi, chiếc hôn ao ước về phía cảnh giàu sang đang thèm muỗn. Rồi y khép cửa sổ lại và bắt đầu vừa cởi quần áo vừa lầm bầm:

“Chà, sáng mai ta sẽ thư thái hơn. Tối nay đầu óc ta không được thanh thản. Với lại, có lẽ ta đã hơi quá chén. Ở vào tình trạng như thế này thì không thể làm việc tốt được.”

Y lén giường nằm, thổi tắt nến và hầu như ngủ thiếp đi ngay lập tức.

Y thức dậy từ sáng tinh mơ như người ta thường thức dậy vào những ngày lo âu hoặc chưa chan hy vọng, và nhảy ra khỏi giường, đi tới mờ cửa sổ để tọp một chén không khí mát mẻ như y vẫn nói.

Những ngôi nhà rực rỡ trong ánh mặt trời mọc ở phố Rome trước mặt, phía bên kia đường hào xe lửa rộng, có vẻ như được quét một lớp ánh sáng trắng. Xa xa phía bên phải là những quả đồi ở Argenteuil, những gò cao ở Sannois, và các cây cối ở Orgemont thấp thoáng trong lớp sương mù nhẹ xanh xanh, giống như tấm voan nhô hơi với và trong suốt phủ lên chân trời.

Duroy đứng ngắn ra vài phút nhìn đồng quê xa xa, và y lầm bầm: “Vào một ngày như ngày hôm nay, ở nơi kia chắc là tuyệt lầm đây.” Rồi y nghĩ là cần phải làm việc, làm việc ngay lập tức, và phải cho con trai bác gác cổng mười xu nhờ nó đến sở báo tin y ốm.

Y ngồi vào bàn, chấm ngòi bút vào lọ mực, bàn tay đỡ lấy trán và tìm ý, mắt công vô ích. Chẳng này ra được ý gì.

Tuy thế y không nản lòng. Y nghĩ: “Chà, ta chưa quen. Nghề này thì cũng phải học như mọi nghề khác. Phải có ai giúp ta những lần đầu tiên. Ta sẽ đi gặp Forestier và chỉ mươi phút là cậu ấy sẽ dựng được bài báo cho ta.”

Và y mặc quần áo.

Khi ra đến ngoài phố, y nghĩ đến nhà bạn giờ này thì còn quá sớm vì chắc là cậu ta dậy muộn. Y liền lặng lẽ đi dạo dưới hàng cây ở đại lộ ngoại vi.

Chưa tới chín giờ, và y tới công viên Monceau mát rượi vì mới tưới cây xong.

Y ngồi xuống một chiếc ghế dài và lại mờ màng. Một chàng thanh niên đi qua đi lại trước mặt y, ăn mặc rất bảnh bao, chắc hẳn chàng đang đợi một người phụ nữ.

Cô nàng hiện ra, mặt che mạng, chân bước thoăn thoắt, rồi sau cái bắt tay ngắn ngủi, cô khoác tay chàng và họ bước đi xa dần.

Trái tim Duroy rộn lên nhu cầu tình yêu, tình yêu thanh tao, tê nhị, sức nức hương thơm. Y đứng lên và lại tiếp tục vừa đi vừa nghĩ đến Forestier. Cậu ta may mắn thật đấy!

Y đến trước cửa nhà đúng lúc bạn y bước ra.

- Kia cậu đấy à! Vào cái giờ này! Cậu muốn gì ở tớ?

Duroy lúng túng vì gặp bạn lúc bạn ra đi, nên áp úng:

- Là vì... là vì... tớ không sao viết được bài báo, cậu biết đấy, bài báo ông Walter bảo tớ viết về Angieri. Chẳng có gì lạ lăm vì tớ có viết lách bao giờ đâu. Việc này cũng như mọi việc khác cần phải có thực hành. Tớ sẽ làm quen rất nhanh, tớ tin như thế, nhưng để bắt đầu, tớ chẳng biết xoay xở ra sao. Tớ có ý trong đầu, có dù mọi ý, song tớ không thể hiện ra nổi.

Y dừng lại, hơi do dự một chút. Forestier mim cười ranh mãnh:

- Tớ biết điều đó.

Duroy nói tiếp:

- Ủ, ai lúc bắt đầu thì cũng thế thôi. Nên tớ đến... tớ đến nhờ cậu giúp đỡ... Chi mươi phút đồng hồ là cậu... là cậu sẽ dựng lên được cho tớ, cậu sẽ chi vẽ cho tớ cần phải phô diễn thế nào. Như thế là cậu sẽ giảng cho tớ một bài học hăm hoi về văn phong, và không có cậu, tớ sẽ lúng túng chẳng sao gỡ ra được.

Forestier vẫn vui vẻ mỉm cười. Anh vỗ vào cánh tay thằng bạn cũ và bảo:

- Cậu vào gặp vợ tớ, bà ấy sẽ giải quyết công việc giúp cậu chẳng kém gì tớ đâu. Tớ đã rèn luyện bà ấy làm cái việc đó mà. Tớ thì sáng nay bận rồi, nếu không tớ đã sẵn lòng giúp cậu.

Duroy bỗng e dè, do dự, không dám:

- Nhưng, vào giờ này, tớ tới gặp chị ấy thế nào được?

- Được chứ, hoàn toàn được chứ. Bà ấy dậy rồi. Cậu sẽ thấy bà ấy trong phòng làm việc của tớ, đang sắp xếp các ghi chép của tớ cho đâu ra đấy.

Duroy từ chối không dám lên nhà:

- Không... không thể như thế được.

Forestier nắm lấy hai vai y, xoay một cái và dây y vào cầu thang:

- Nhưng tớ đã bảo cậu lên là phải lên đi chứ, ngốc ơi. Cậu đừng bắt tớ phải leo lại ba tầng gác để giới thiệu cậu và giải thích trường hợp của cậu.

Duroy liền quyết định:

- Cám ơn, tớ lên vậy. Tớ sẽ nói với chị ấy là cậu bắt tớ, khăng khăng bắt tớ phải tới gặp chị.

- Được. Bà ấy sẽ chẳng ăn thịt cậu đâu, cứ yên tâm. Nhưng chớ quên là chiều nay ba giờ đấy.

- Ô! Cậu đừng lo.

Forestier bước đi có vẻ vội vã, trong lúc Duroy thong thả trèo từng bậc một lên thang, vừa đi vừa nghĩ xem nên nói gì và lo lắng không biết sẽ được tiếp đón ra sao.

Gã đây tớ ra mở cửa. Gã mặc chiếc tạp dề màu xanh và cầm chổi trong tay.

- Ông chủ đi vắng, - gã nói, không đợi phái hỏi.

Duroy nài:

- Anh thưa với bà Forestier xem có thể tiếp tôi được không, và bảo hộ là tôi vừa gặp ông nhà ở ngoài phố và ông ấy bảo tôi tới gặp bà.

Rồi y đợi. Gã đây tớ trở ra, mở cái cửa bên trái và bảo:

- Bà chủ đang đợi ông.

Nàng ngồi trên chiếc ghế bành ở bàn giấy, trong căn phòng nhỏ, xung quanh tường phủ kín toàn sách là sách xếp ngay ngắn trên những cái giá bằng gỗ đen. Các bìa sách đủ màu sắc, đỏ, vàng, lam, tím và xanh đem lại vẻ vui tươi sinh động cho những tập sách xếp thành từng hàng đơn điệu.

Nàng quay lại, luôn luôn tươi cười, mình choàng tấm áo mặc ở nhà trắng muốt viền đăng ten; và nàng giơ bàn tay ra, để lộ cánh tay trần trong chiếc tay áo rộng thùng thình.

- Đến rồi à? - nàng nói; rồi lại tiếp. - Không phải lời trách móc đâu, mà chỉ là hỏi thế thôi.

Y áp úng:

- Ô! Thưa chị, tôi có muốn lên đâu, nhưng tôi gặp anh dưới kia, và anh ấy cứ bắt tôi phải lên. Tôi ngượng lắm chẳng dám nói ra mục đích tôi tới đây để làm gì.

Nàng trả một cái ghê:

- Anh ngồi xuống đi và cứ nói.

Nàng xoe xoe chiếc bút lông ngỗng giữa hai ngón tay một cách nhanh nhẹn; và trước mặt nàng là một trang giấy khô rộng đã viết được một nửa, bị dừng lại lúc chàng thanh niên tới.

Nàng có vẻ thoái mái trước cái bàn làm việc kia, bận bịu với công việc thường ngày, thoái mái như ở trong phòng khách của nàng vậy. Một mùi thơm nhẹ nhè tỏa ra từ tấm áo choàng, mùi thơm mát của da thịt mới tắm xong. Và Duroy cố hình dung, tưởng chừng nhìn thấy tấm thân trẻ trung và trắng tréo, đầy đặn và ấm áp, đang được bao bọc nhẹ nhàng trong lớp vải mềm mại kia.

Thấy y vẫn lặng im, nàng lại tiếp:

- Nào, anh nói đi, có chuyện gì thế?

Y ngập ngừng nói:

- Chẳng là... nhưng quả thực... tôi không dám... Chẳng là tối hôm qua tôi đã làm việc rất khuya... và sáng nay... rất sớm... để viết bài báo về Angieri mà ông Walter yêu cầu... mà chẳng đi đến đâu... tôi đã xé tất cả các bản nháp... Tôi, tôi không quen với công việc này; và tôi tới nhờ anh Forestier giúp đỡ... cho một lần...

Nàng sung sướng, vui vẻ, thích thú, cười sảng khoái, ngắt lời y:

- Và nhà tôi bảo anh tới tìm tôi phải không?... Từ tế quá...

- Đúng thế, chị ạ. Anh ấy bảo là chị giúp đỡ tôi xoay xở còn tốt hơn cả anh ấy nữa kia... Nhưng tôi, tôi đâu dám, tôi đâu muốn. Chị hiểu chứ?

Nàng đứng lên:

- Cộng tác như vậy mà hay đây. Tôi rất khoái về cái ý nghĩ của anh. Nào, anh hãy ngồi vào chỗ tôi đi, vì ở tòa báo người ta thuộc chữ viết của tôi. Chúng ta sẽ nặn ra một bài báo cho anh, mà phải là một bài báo được hoan nghênh.

Y ngồi xuống, cầm lấy bút, trải ra trước mặt một tờ giấy rồi chờ đợi.

Nàng Forestier vẫn đứng, nhìn y sửa soạn; rồi nàng với một điều thuốc lá trên lò sưởi, châm lửa hút:

- Tôi không hút thì chẳng làm việc được, - nàng nói. - Nào, anh kể chuyện gì bây giờ?

Y ngẩng đầu lên nhìn nàng với vẻ ngạc nhiên:

- Nhưng tôi, tôi có biết đâu, bởi chính vì thế mà tôi mới tới đây tìm chị.

Nàng lại nói:

- Vâng, tôi sẽ dàn dựng cho anh. Tôi sẽ làm món nước xốt, nhưng phải có cái đĩa cho tôi chứ.

Y vẫn bối rối, rồi ngập ngừng nói:

- Tôi muốn kể cuộc hành trình của tôi từ lúc bắt đầu ra đi...

Nàng liền ngồi xuống trước mặt y, phía bên kia chiếc bàn lớn, và nhìn thẳng vào mắt y:

- Thôi được, anh kể cho tôi nghe trước đã nào, cho một mình tôi mà thôi, anh hiểu chứ, thật thong thả, không bỏ sót tí gì, và tôi sẽ lựa chọn những điều cần viết ra.

Nhưng vì y không biết phải bắt đầu từ đâu, nàng liền làm như một linh mục trong phòng xung tội, đặt ra những câu hỏi chính xác gợi lại cho y các chi tiết bị lãng quên, các nhân vật đã từng gặp, các khuôn mặt chi thấy thoáng qua.

Khi đã ép buộc y nói như vậy khoảng một khắc đồng hồ, nàng đột nhiên ngắt lời:

- Nay giờ chúng ta bắt đầu. Trước hết, cứ giả định là anh kể cho bạn anh nghe các cảm tưởng của mình, như vậy anh sẽ có thể nói ra một lô những chuyện vớ vẩn, có thể đưa ra các nhận xét dù loại, có thể kể rất tự nhiên và ngộ nghĩnh, nếu chúng ta làm được. Bắt đầu đi.

“Henry thân mến, bạn muốn biết Angieri là thế nào ư? Thì được rồi. Tôi sẽ gửi cho bạn một thứ nhật ký cuộc đời tôi, từng ngày từng giờ một, vì hiện tôi chẳng có việc gì làm trong túp lều tranh vách đất dùng làm nơi ở của tôi. Thinh thoảng cũng sẽ có đoạn hơi dữ dội

đấy, nhưng chẳng sao, bạn có phải đưa ra cho các bà các cô quen biết xem đâu..."

Nàng dừng đọc để châm lại điếu thuốc đã tắt, và lập tức cung dừng luôn tiếng lao xao khe khẽ của chiếc ngòi bút lông ngỗng chạy trên tờ giấy.

- Ta tiếp tục, - nàng nói.

"Angiéri là một xứ sở rộng mênh mông thuộc Pháp<sup>7</sup> nằm ở biên giới các xứ sở rộng mênh mông chưa ai biết tới mà người ta gọi là sa mạc, sa mạc Sahara, Trung Phi v.v..."

"Angiéri là cái cửa, cái cửa trăng toát đẹp tuyệt vời của lục địa kỳ lạ ấy.

"Nhưng trước hết phải đi tới nơi đây, đó không phải là hoa hồng đối với tất cả mọi người. Tôi là một tay cưỡi ngựa cù khôi, bạn biết đấy, vì tôi huấn luyện lũ ngựa cho ngài đại tá, nhưng người ta có thể là kỹ sĩ giỏi mà lại là thù thủ tồi. Trường hợp của tôi là thế.

"Bạn có nhớ ngài sĩ quan quân y Simbretas mà chúng mình vẫn gọi là ông bác sĩ Thuốc Nôn không?<sup>8</sup> Khi đã cảm thấy chín muồi để được nằm hai mươi bốn giờ ở y xá, xứ sở mới tuyệt diệu làm sao, chúng mình liền đi khám bệnh.

"Lão ta ngồi trên chiếc ghế tựa, với bộ đùi béo mập giạng ra trong chiếc quần đò chót, hai bàn tay đặt trên đầu gối, cánh tay bánh ra, khuỷu tay vênh lên, và lão vừa đảo ngang đảo ngược đôi mắt to thô lố vừa nhảm nhảm chòm ria mép bạc.

---

<sup>7</sup> Lúc đó, Angiéri là thuộc địa của Pháp.

<sup>8</sup> Nguyên văn: bác sĩ Ipéca (Ipécacuana là thứ rễ cây làm nôn mửa).

“Bạn nhớ lão ta kê đơn thế nào rồi chứ:

“- Tên lính này bị rối loạn tiêu hóa. Cho hắn uống thuốc nôn số 3 theo công thức của tao, rồi nghỉ ngơi mười hai tiếng đồng hồ, hắn sẽ khỏi -.

“Thú thuốc nôn ấy rất công hiệu, công hiệu và chẳng thể cưỡng lại được. Đành phải nuốt thôi vì không nuốt không xong. Rồi sau khi đã dùng thuốc theo công thức của bác sĩ Thuốc Nôn, ta được hưởng mười hai tiếng đồng hồ nghỉ ngơi xứng đáng.

“Vậy là, anh bạn thân mến ơi, muốn tới được châu Phi, phải chịu đựng trong bốn chục tiếng đồng hồ một thứ thuốc nôn khác không thể cưỡng lại được, theo công thức của Công ty Vượt Đại Tây Dương”.

Nàng xoa tay, hoan hỉ về cái ý đó của mình.

Nàng đứng lên, đi đi lại lại sau khi đã châm một điếu thuốc lá khác, và vừa đọc cho y chép vừa nhà khói; khói thuốc mới đầu phun ra thăng bằng từ một lỗ tròn nhỏ giữa đôi môi mím chặt, rồi nó lan rộng, tỏa ra, để lại trong không khí từng đám những sợi màu xám, chẳng khác gì một thứ sương mù trong suốt, một thứ hơi nước giống như mạng nhện. Có lúc nàng vẩy bàn tay để xua những vệt khói lồng lờ chưa chịu tan đi; có lúc nàng lại dùng ngón tay trò chặt ngang vệt khói lờ mờ làm đôi, rồi chăm chú nhìn hai khúc của nó từ từ biến mất.

Duroy ngược mắt theo dõi mọi động tác, mọi thái độ, mọi cử động của cơ thể và của bộ mặt nàng đang mải miết với các trò chơi lơ đãng ấy, nhưng không vì thế mà sao nhãng tư duy.

Bây giờ nàng tưởng tượng ra các diễn biến dọc đường, vẽ chân dung các bạn đồng hành do nàng bịa đặt ra, và phác thảo cuộc dan díu của y với vợ một viên đại úy bộ binh trên đường đi thăm chồng.

Rồi nàng lại ngồi xuống và hỏi Duroy về địa hình Angieri mà nàng hoàn toàn mù tịt. Trong mười phút đồng hồ, nàng hiểu biết chẳng thua gì Duroy và viết một mục ngắn về địa lý chính trị, thuộc địa để cung cấp cho bạn đọc và giúp họ hiểu được những vấn đề nghiêm trọng sẽ được nêu lên trong các bài báo tiếp theo.

Tiếp đó, nàng kể về một chuyến rong chơi trong tỉnh Oran, một chuyến rong chơi phóng túng, quan hệ với đủ loại đàn bà, người Maure, người Do Thái, người Tây Ban Nha.

- Chi có như vậy mới gây được hứng thú, - nàng nói.

Nàng kết thúc bằng chuyện viên hạ sĩ quan Georges Duroy lưu lại ở Saïda, dưới chân vùng cao nguyên, và chuyện dan díu của y với một cô thợ Tây Ban Nha làm ở nhà máy giấy Alfa tại Aïn-el-Hadjar. Nàng thuật lại các cuộc hẹn hò ban đêm trong vùng núi đá lớn nhồn và trơ trọi, trong lúc những con chó rừng, những con linh cẩu và những con chó Arap kêu, sủa và rống lên giữa các mỏ đá.

Nàng tuyên bố bằng một giọng vui vẻ:

- Đến mai sẽ tiếp. - Rồi nàng đứng lên. - Viết một bài báo là như thế đấy, ông anh ạ. Ông anh ký tên vào đây cho.

Y do dự.

- Cứ ký tên đi mà!

Y liền cười và viết ở cuối trang: “Georges Duroy”.

Nàng tiếp tục vừa đi lại vừa hút thuốc, còn y thì cứ nhìn theo trân trân, chẳng biết cảm ơn thế nào, vừa sung sướng được ở bên nàng, vừa rạo rực lòng biết ơn và nỗi ngây ngất của mỗi thân tình chớm nở. Y tưởng chừng mọi thứ bao quanh mình đều có phần máu thịt của nàng, mọi thứ, kể cả những bức tường phủ đầy sách. Các ghế ngồi, đồ đạc, không khí phảng phất mùi thuốc lá đều mang một cái gì đó đặc biệt, tốt đẹp, dịu dàng, thú vị từ nàng toát ra.

Y bắt chuyện:

- Anh nghĩ gì về chị bạn De Marelle của tôi?

Y sững sờ:

- Tôi... tôi thấy chị ấy... tôi thấy chị ấy rất quyến rũ.

- Thật thế ư?

- Vâng, thật thế đấy.

Y muốn thêm: “Nhưng chẳng quyến rũ bằng chị,” song không dám.

Nàng lại nói:

- Giá anh biết chị ta buồn cười, kỳ quặc, lanh lợi đến thế nào! Đó là một phụ nữ phóng túng, chà, đúng là một phụ nữ phóng túng. Chính vì vậy mà chị ấy chẳng được chồng yêu mấy. Ông ta chỉ nhìn thấy khuyết điểm mà không thấy các đức tính.

Duroy ngạc nhiên khi biết nàng De Marelle đã có chồng. Song, đó cũng là chuyện đương nhiên.

Y hỏi:

- Thế ra... chị ấy đã có chồng rồi ư? Và ông chồng làm gì?

Nàng Forestier vừa khẽ nhún vai vừa nhếch lông mày bằng một cử động đầy ý nghĩa khó hiểu.

- Ô! Ông ta là thanh tra ngành đường sắt phía Bắc. Hàng tháng ông ở Paris tám ngày. Thời gian mà vợ ông gọi là “nghĩa vụ quân địch”, hoặc “tuần lao dịch”, hoặc nữa “tuần lễ thánh”. Khi nào anh biết rõ chị ấy hơn, anh sẽ thấy chị ấy là người tinh tế, dễ thương. Mai kia anh nên đến thăm chị ấy đi.

Duroy chẳng nghĩ tới chuyện ra về nữa: y có cảm tưởng sẽ ở lại đây luôn, có cảm tưởng đây là nhà mình.

Bỗng cửa mở ra êm ru không tiếng động, một ông sang trọng bước vào mà chẳng được gia nhân báo trước.

Ông ta dừng lại khi thấy một người đàn ông. Nàng Forestier có vẻ lúng túng giây lát, rồi nàng nói, giọng rất tự nhiên, tuy mặt ửng hồng lên chút ít:

- Kia, ông cứ vào đi. Xin giới thiệu với ông một người bạn thân của Charles, anh Georges Duroy, một nhà báo tương lai.

Rồi bằng một giọng khác hẳn, nàng giới thiệu:

- Người bạn tốt nhất và thân nhất trong các bạn bè của tôi, Bá tước De Vaudrec.

Hai người đàn ông vừa chào vừa nhìn thẳng vào tận đáy mắt nhau, và Duroy lập tức cáo lui ngay.

Chẳng ai nài y ở lại. Y ấp úng vài lời cảm ơn, bắt tay người thiếu phụ, cúi chào lần nữa ông khách mới đến vẫn giữ vẻ mặt lạnh lùng và trang nghiêm của con người thượng lưu, rồi y đi ra, hết sức bối rối như vừa làm điều gì dại dột.

Khi ra tới ngoài phố, y cảm thấy buồn bã, khó ờ, như có một nỗi sầu muộn âm thầm mơ hồ nào đó ám ảnh tâm hồn. Y thận thò bước đi, băn khoăn vì sao lại có nỗi u buồn đột ngột này; y tìm không ra, nhưng bộ mặt nghiêm khắc của Bá tước De Vaudrec, đã hơi già, với mái tóc hoa râm và vẻ bình thản, ngạo đài của một kẻ rất giàu và vững tin ở bản thân mình cứ lòn vòn mãi trong ký ức của y.

Và y nhận thấy rằng chính việc kè lạ mặt kia tới làm đứt đoạn cuộc trò chuyện tay đôi đầy thú vị mà y đã bén mủi là nguyên nhân gây ra cảm giác nguội lạnh, tuyệt vọng, cái cảm giác đôi khi chỉ cần tai nghe mắt thấy những điều vật vãnh không đâu cũng đủ gây ra.

Và y cảm thấy rằng gã đàn ông kia chẳng hài lòng thấy y có mặt ở đây, tuy y không đoán được vì sao.

Y chẳng có việc gì để làm nữa cho tới ba giờ chiều; mà lúc này chưa tới giữa trưa. Trong túi còn lại sáu franc năm mươi, y đi ăn tại quán cơm nhỏ Duval. Rồi y la cà ở đại lộ; và khi chuông điểm ba giờ, y trèo lên cầu thang tòa báo *Đời sống Pháp*.

Mấy gã chạy giấy khoanh tay ngồi đợi trên một chiếc ghế dài trong lúc một nhân viên sắp xếp các thư từ mới được gửi đến tại chiếc bàn giống như diễn đàn nho nhỏ của giáo sư. Sự dàn cảnh thật hoàn hảo khiến cho các khách thăm phải kính nể. Ai nấy đều chung chắc, khoan thai, nghiêm trang, lịch sự, phù hợp với tiền sảnh của một tòa báo lớn.

Duroy hỏi:

- Xin cho gặp ngài Walter?

Bác nhân viên đáp:

- Ngài Giám đốc đang họp. Ông vui lòng ngồi chờ một lát. - Và bác trỏ vào phòng đợi đã chật ních.

Trong ấy có những ông nghiêm trang, trịnh trọng, đeo huân chương, và những ông ăn mặc cầu thả, áo rođanhgôt cài kín đến tận cổ che hết trang phục bên trong, ngực áo có những hình vết trông giống như các chỗ lồi lõm của lục địa và biển cả trên bản đồ địa lý. Có ba người đàn bà ngồi lẩn trong đó. Một người xinh đẹp tươi cười, má phấn môi son, có vẻ hạng gái lảng lơ, gương mặt người bên cạnh buồn thỉm, nhăn nheo, cũng phấn son nhưng không hoa mĩ, toát lên một vẻ gì đấy u ám, già tạo thường thấy ở các nữ diễn viên thời trước, chẳng còn trẻ trung gì, như hương vị tình yêu phai lạt.

Người thứ ba mặc đồ tang, đứng trong một xó, có dáng dấp một phụ nữ góa chồng đau khổ. Duroy nghĩ rằng chị ta đến để xin bố thí.

Đã hai chục phút trôi qua mà chẳng ai được vào cả.

Duroy liền này được một ý và quay ra tìm bác nhân viên:

- Ngài Walter hẹn gặp tôi vào lúc ba giờ, - y nói. - Với lại bác xem hộ anh Forestier bạn tôi có ở đây không.

Bác ta liền đưa y đi qua cái hành lang dài dẫn tới một phòng lớn có bốn người đang hí hoáy viết quanh chiếc bàn rộng màu xanh lục.

Forestier đứng trước lò sưởi vừa hút thuốc lá vừa chơi binbôkê<sup>9</sup>. Anh rất khéo tay trong trò chơi này và lần nào cũng xo

---

<sup>9</sup> Bilboquet: Trò chơi xô cầu, gồm một quả cầu nhỏ và một cây gậy ngắn đầu nhọn.

trúng quả cầu tròn bằng gỗ hoàng dương trên đầu nhọn của một thanh gỗ nhỏ. Anh đếm: "Hăm hai, hăm ba, hăm bốn, hăm nhăm".

Duroy lên tiếng: "Hăm sáu". Anh bạn ngược mắt lên, song cánh tay vẫn không ngừng động tác nhịp nhàng.

- Kia, cậu đây à! Hôm qua tớ làm được năm mươi bảy cú liên tiếp. Ở đây chỉ có Saint-Potin là cù hơn tớ. Cậu gặp ông chủ báo chưa? Chẳng gì buồn cười hơn là nhìn cái lão ngu đần de Norbert ấy chơi binbôkê. Lão cứ há hốc mồm ra như để nuốt lấy quả cầu vậy.

Một trong các biên tập viên quay đầu lại nhìn anh:

- Nay, Forestier, tôi biết có người bán một bộ binbôkê rất tuyệt, bằng gỗ đào hoa tâm. Nghe nói bộ binbôkê ấy nguyên là của hoàng hậu Tây Ban Nha. Người ta đòi sáu chục frăng. Đâu có đắt.

Forestier hỏi:

- Nó ở đâu? - Rồi chơi hỏng cú ba mươi bảy, anh liền mở chiếc tủ đứng, và Duroy nhìn thấy trong tủ khoảng hai chục bộ binbôkê, xếp ngay ngắn và đánh số thứ tự như các đồ mỹ nghệ trong một bộ sưu tập. Sau khi xếp bộ đồ chơi vào chỗ cũ, anh nhắc lại. - Nó ở đâu, cái vật quý giá ấy?

Chàng nhà báo trả lời:

- Tại nhà một người bán vé ở rạp Vaudeville. Nếu anh muốn, mai tôi sẽ mang về cho anh.

- Ủ, thế nhé. Nếu quả thật là đẹp, tôi sẽ lấy; binbôkê thì chẳng bao giờ thừa.

Rồi anh quay về phía Duroy:

- Đi với tớ, tớ sẽ đưa cậu vào phòng ông chủ báo, không thì cậu sẽ ngồi mốc ra ở đây cho đến bảy giờ tối mốt thôi.

Hai người lại đi ngang qua phòng đợi và thấy vẫn những con người ấy ngồi theo trật tự ấy. Khi Forestier xuất hiện, chị thiếu phụ và người nữ diễn viên luống tuổi đứng phắt ngay dậy tới gặp anh.

Anh dẫn họ lần lượt từng người một đến bên khuôn cửa sổ, và tuy họ cẩn thận chuyện trò rất khẽ, Duroy vẫn nhận thấy là Forestier xung hô anh anh em em với cả hai người.

Rồi sau khi đã đẩy hai cánh cửa nhồi nệm, đôi bạn vào phòng lão giám đốc. Cuộc họp kéo dài từ một giờ là ván bài cactê chơi với mấy vị đội mũ dẹt mà Duroy đã thấy hôm trước.

Lão Walter cầm các quân bài, chơi hết sức chăm chú với những động tác hết sức ranh ma, trong khi đối thủ của ông hạ xuống, nhắc lên, điều khiển các quân bài bằng bìa cứng nhẹ tô màu một cách uyển chuyển, khéo léo và duyên dáng của tay chơi thành thạo. Norbert de Varenne ngồi viết bài báo trong chiếc ghế bành của lão giám đốc, còn Jacques Rival thì nằm dài nhắm mắt trên ghế đi văng, hút một điếu xì gà.

Trong phòng sực lên mùi hấp hơi, mùi các đồ đặc bằng da, mùi thuốc lá lưu cữu và mùi mực in; đó là cái mùi đặc biệt nơi những phòng biên tập mà các tay nhà báo chẳng lạ gì.

Trên chiếc bàn bằng gỗ màu đen khàm đồng là một đống giấy to lù lù: thư từ, danh thiếp, nhật báo, tạp chí, giấy báo thanh toán của các nhà hàng, ấn phẩm đủ loại.

Forestier bắt tay những gã chầu rìa đánh cuộc đứng sau lưng những người đang chơi, và anh nhìn mọi người chơi, không nói năng gì; rồi khi lão chủ báo Walter đã ăn quân, anh giới thiệu luôn:

- Đây là anh Duroy bạn tôi.

Lão giám đốc trân tráo đưa mắt qua phía trên đôi mắt kính nhìn chàng thanh niên một cái, rồi hỏi:

- Anh có đem bài báo đến cho tôi không? Ra được hôm nay là rất đúng lúc, đồng thời với cuộc tranh luận Morel.

Duroy rút trong túi ra những tờ giấy gấp tư:

- Thưa ngài đây ạ!

Lão chủ báo có vẻ rất vui và mỉm cười:

- Tốt lắm, tốt lắm. Anh giữ lời hứa đấy. Anh sẽ phải xem lại cho tôi chứ, Forestier?

Nhưng Forestier vội vã trả lời:

- Không cần, thưa ngài Walter; tôi đã cùng viết bài báo với anh ấy để cho anh ấy luyện tay nghề. Bài viết rất tốt.

Lão giám đốc lúc này đang nhận những quân bài từ tay một ông sang trọng gầy gò, một Nghị sĩ khuynh tả, nên nói thêm một cách hờ hững:

- Thế thì tuyệt.

Forestier không để cho lão bắt đầu chơi ván bài mới, và cúi xuống bên tai:

- Ngài nhớ cho là đã hứa với tôi nhận Duroy vào để thay thế cho Marambot. Ngài có đồng ý cho tôi giữ anh ấy lại với cùng mức lương bỗng như thế không?

- Hoàn toàn đồng ý.

Chàng nhà báo liền khoác tay bạn kéo đi trong lúc lão Walter lại tiếp tục chơi bài.

Norbert de Varenne không hề ngẩng đầu lên, hình như ông ta không trông thấy hoặc không nhận ra Duroy. Trái lại, Jacques Rival đã siết chặt tay y, biểu lộ nhiệt tình của một người bạn tốt mà khi cần đến y có thể nhờ cậy được.

Đôi bạn lại đi ngang qua phòng đợi, và thấy ai nấy đều ngược mắt lên nhìn, Forestier liền nói khá to với người đàn bà trẻ nhất để cho những kẻ đang kiên trì chờ đợi khác đều nghe thấy:

- Ngài Giám đốc sắp tiếp các vị rồi đây. Lúc này ngài đang bận họp với hai thành viên của Ủy ban Ngân sách.

Rồi anh thoăn thoắt bước đi, với vẻ quan trọng và vội vã, như thể anh đang bận đi viết tin nhanh có ý nghĩa trọng đại bậc nhất.

Khi đã vào đến phòng biên tập, Forestier lập tức cầm ngay lấy bộ binbôkê rồi vừa tiếp tục chơi, vừa nói với Duroy, vừa đếm xen kẽ.

- Thế này nhé. Ngày nào cậu cũng sẽ tới đây vào lúc ba giờ và tờ sẽ cho cậu biết phải đi thăm, đi gặp những ai vào buổi sáng, buổi chiều hay buổi tối, - Một -, trước hết tờ sẽ cho cậu một thư giới thiệu tới ông trưởng phòng thứ nhất của Sở Cảnh sát, - hai,- ông ta sẽ cho cậu liên hệ với một trong số các nhân viên của ông. Và cậu sẽ xoay xở với hắn để có được tất cả những tin tức quan trọng,- ba,- của Sở

Cảnh sát, dĩ nhiên các tin chính thức và các tin gần như chính thức. Về mọi chi tiết cậu sẽ hỏi Saint-Potin, hắn ta là tay thông thạo,- bốn,- lát nữa hoặc ngày mai cậu sẽ gặp hắn. Tốt nhất là cậu phải tìm cách khéo léo dò hỏi những kẻ từ phái cậu đến gặp,- năm,- và len lỏi vào được khắp nơi cho dù cửa đóng,- sáu.- Làm xong việc ấy, cậu được lĩnh hai trăm franc cố định hàng tháng, thêm hai xu mỗi dòng cho những tin vặt lý thú do cậu chủ động,- bảy,- cũng thêm hai xu mỗi dòng cho các bài báo người ta đặt cho cậu viết về những đề tài linh tinh,- tám -.

Rồi anh chỉ còn chú ý đến trò chơi của mình và thong thả tiếp tục đếm: “Chín,- mười,- mười một,- mười hai,- mười ba.” Anh trượt cú thứ mười bốn và nguyên rùa:

- Con số mười ba chết tiệt! Cái thắng cha đó, nó luôn đem đến cho mình xúi quẩy. Minh chắc chắn sẽ chết vào một ngày mười ba.

Một trong số biên tập viên đã xong công việc, mở tủ cầm lấy một bộ binbôkê; đó là một gã bé loắt choắt, có vẻ trẻ con, dù đã ba mươi lăm tuổi; rồi nhiều nhà báo khác nữa vào phòng, cũng lần lượt đến tìm bộ đồ chơi của mình. Lúc này có sáu người tất cả, đứng cạnh nhau, lung quay vào tường, cùng nhịp nhàng tung lên trên không những quả cầu màu đỏ, vàng hay đen tùy theo chất gỗ. Và thế là họ đua tài nhau, hai biên tập viên còn đang làm việc đứng dậy để tính điểm.

Forestier thắng mười một điểm. Gã đàn ông loắt choắt như trẻ con bị thua liền bấm chuông gọi một tay chạy giấy vào và sai: “Chín vại”. Rồi họ lại chơi tiếp trong khi chờ đợi nước uống giải khát đó.

Duroy uống một cốc bia với các đồng nghiệp mới, rồi y hỏi bạn:

- Tớ phải làm gì bây giờ?

Anh bạn trả lời:

- Hôm nay tớ chưa có việc gì cho cậu làm cả. Cậu muốn đi đâu thì đi.

- Thế còn... còn... bài báo của chúng ta... tối nay đăng chứ?

- Ủ, nhưng cậu đừng bận tâm gì cả; tớ sẽ sửa các bản in thử. Cậu viết phần tiếp theo cho ngày mai đi, và tới đây vào lúc ba giờ như hôm nay.

Thế là Duroy lần lượt bắt tất cả các bàn tay mà chẳng biết là tay ai, rồi đi xuống chiếc cầu thang đẹp, lòng vui lâng lâng và đầu óc thành thơi.

## 4

Georges Duroy ngủ không yên giấc, vì nóng lòng muốn được thấy bài báo in ra. Trời vừa sáng, y đã trở dậy và lảng vảng ngoài phố, tuy còn lâu mới đến giờ bọn đi giao báo hồi hà chạy hết từ quầy báo này sang quầy báo khác.

Y tới ga Saint-Lazare, vì biết rằng tờ *Đời sống Pháp* sẽ tới đây trước khi tới khu phố của y. Vì còn sớm quá, y tha thẩn trên vỉa hè.

Y gặp một bà bán hàng rồi thấy một ông đội trên đầu chồng báo tướng. Y chạy tới: đó là các báo *Figaro*, *Gil Blas*, *Gaulois*, *Sự kiện*; nhưng không có tờ *Đời sống Pháp*.

Y bỗng thấy lo lo: “Nhỡ người ta hoãn bài *Hồi ký của một anh lính bên châu Phi* đến hôm sau, hoặc biết đâu đến phút chót, lão chủ báo Walter lại không khoái bài đó thì sao?”

Khi trở lại quầy báo, y thấy báo đã được bán ở đấy rồi, tuy trước đó chẳng thấy ai mang tới. Y vồ lấy, mở ra, sau khi đã quăng xuống ba xu, và lướt nhanh các đầu đề ở trang nhất. Chẳng thấy đâu. Tim y bắt đầu đập thình thịch; y mở to tờ báo ra và vô cùng xúc động khi đọc thấy ở cuối một cột báo hàng chữ đậm: “Georges Duroy”. Đây rồi! Mừng quá!

Y liền bước đi, chẳng nghĩ ngợi gì, tờ báo cầm tay, mõm lệch trên đầu, chỉ muốn chặn khách qua đường lại để bảo hộ: “Mua đi, mua đi! Có một bài của tôi đây.” Y chỉ muốn có thể ra sức gào tướng lên như một số người tối tối vẫn rao tướng trên các đại lộ: “Đọc báo *Dời sống Pháp* đi, đọc bài *Hồi ký của một anh lính bên châu Phi* của Georges Duroy đi!” Và bất chợt, y cảm thấy muốn tự mình đọc bài báo ấy, đọc giữa nơi công cộng, trong một tiệm cà phê, ai cũng thấy. Y liền đi tìm một tiệm đã từng lui tới. Y phải đi rất lâu. Cuối cùng, y ngồi xuống trước một quầy rượu đã có nhiều khách đang ngồi uống, và chẳng nghĩ đến giờ giấc, đáng lẽ gọi: “Một cốc absinthe”, y lại gọi: “Một cốc rhum”. Rồi y kêu:

- Bồi, cho một tờ *Dời sống Pháp*.

Một tay mặc tạp dề trắng chạy tới:

- Thưa ông, chúng tôi không có báo ấy, chúng tôi chỉ nhận được các tờ *Hiệu lệnh*, *Thé kỷ*, *Cây đèn* và *Người Paris*.

Duroy tuyên bố bằng một giọng giận dữ, phẫn nộ:

- Rõ là một quán tồi tàn! Di mua cho tôi một tờ vậy.

Anh bồi chạy đi rồi mang báo về. Duroy đọc bài của mình và nhiều lần y nói tướng lên: “*Hay lắm, hay lắm!*” để lôi cuốn sự chú ý của những người bên cạnh và khiến họ tò mò muốn biết tờ báo ấy đăng bài gì. Rồi y để lại tờ báo trên bàn khi bước ra.

Bác chủ tiệm thấy thế, gọi giật y lại:

- Thưa ông, thưa ông, ông quên tờ báo.

Và Duroy đáp:

- Tôi để lại cho bác đây, tôi đọc rồi. Và lại, hôm nay trong báo có một bài rất hay.

Y không chi rõ bài nào, nhưng lúc bước ra, y thấy một người ngồi bên cạnh cầm lấy tờ *Đời sống Pháp* bỏ lại trên bàn.

Y nghĩ: “Ta sẽ làm gì bây giờ?” Và y quyết định đến sờ để nhận lương tháng và xin thôi việc. Y rùng mình khoái trá khi hình dung viên trưởng phòng và các đồng nghiệp của y sẽ giận dỗi ra sao. Y khoái nhất khi nghĩ đến sự hốt hoảng của viên trưởng phòng.

Y bước đi thong thả để không tới nơi trước chín giờ rưỡi, vì đến mười giờ két mới mở cửa.

Phòng làm việc của y là một căn buồng lớn tối mò, về mùa đông hầu như phải đốt đèn suốt ngày. Căn buồng trông xuống một cái sân hẹp, trước mặt các phòng làm việc. Có tám viên chức làm việc trong đó, thêm viên phó phòng ngồi ở một góc, khuất sau bức bình phong.

Trước hết Duroy đến tìm một trăm mươi tám franc hai nhăm xăngtim của y đựng trong chiếc phong bì màu vàng để ở ngăn kéo

bàn giấy của nhân viên phụ trách việc trả lương, rồi y vênh váo bước vào căn buồng rộng nơi y đã làm việc bao ngày.

Y vừa vào đến nơi, ông phó phòng Potel gọi luôn:

- Kìa! Anh đấy ư, anh Duroy? Ông trưởng phòng đã hỏi đến anh nhiều lần. Anh biết là ông ta không chấp nhận ai đó ôm hai ngày liền mà chẳng có giấy chứng nhận của thầy thuốc.

Duroy đứng ngay chính giữa buồng, lấy tư thế, trả lời oang oang:

- Thì tôi cũng cóc cần!

Các viên chức đều giật mình sững sốt và bộ mặt hoảng hốt của ông Potel hiện ra phía trên bức bình phong vây lấy ông như một cái hộp.

Ông cố thủ trong đó vì sợ gió lùa, bởi lẽ ông bị thấp khớp. Ông chỉ khoét hai cái lỗ nhỏ để theo dõi các nhân viên.

Người ta nghe thấy cả tiếng ruồi bay. Thế rồi viên phó phòng ngập ngừng hỏi:

- Anh bảo sao?

- Tôi bảo rằng tôi cũng cóc cần. Hôm nay tôi đến đây chỉ để xin thôi việc. Tôi vào làm biên tập cho tờ *Đời sống Pháp* lương tháng năm trăm frăng, ngoài ra còn được tính dòng chữ ăn tiền. Tôi đã bắt đầu viết sáng nay rồi đấy.

Mặc dầu đã tâm niệm kéo dài niềm thích thú, y vẫn không sao cưỡng lại được nỗi khao khát nói toạc ra luôn. Và chẳng, hiệu quả thật là mĩ mãn. Ai nấy ngồi im như phỗng.

Duroy liền tuyên bố:

- Tôi đi báo cho ông Perthuis biết rồi sẽ trở lại đây để chia tay với mọi người.

Rồi y bước ra để đi tìm lão trưởng phòng, lão làm toáng lên khi vừa nhìn thấy y:

- Chà! Anh đã đến. Anh biết rằng tôi không muốn...

Gã viên chức ngắt lời lão:

- Việc gì mà phải to tiếng như thế.

Lão Perthuis, một người to béo, mặt đỏ như gà chọi, sừng sót bàng hoàng.

Duroy tiếp:

- Tôi ngây cái xó xinh này của ông lắm rồi. Sáng nay tôi đã bắt đầu gia nhập làng báo chí, được sắp xếp vào một cương vị rất tuyệt. Tôi rất hân hạnh được chào ông.

Rồi y đi ra. Y đã được trả thù.

Y đến bắt tay các bạn đồng nghiệp cũ thật, hầu như chẳng ai dám hé răng nói với y nửa lời, do sợ liên lụy, vì cửa đê ngỏ nên ai cũng đã nghe được cuộc đối thoại của y với lão trưởng phòng.

Y trở ra ngoài phố với khoản tiền lương trong túi. Y chén một bữa ra trò tại một tiệm ăn ngon có giá phải chăng, nơi y vẫn lui tới; rồi sau khi lại mua tờ *Đời sống Pháp* nữa, và bỏ lại trên bàn ăn, y vào nhiều cửa hiệu mua những thứ linh tinh, mục đích chỉ là để lại họ tên cho người ta giao hàng tận nhà.

- Georges Duroy. - Y nói thêm. - Tôi là biên tập viên tờ báo *Dời sống Pháp*.

Rồi y cho biết tên phố và số nhà, cẩn dặn cẩn thận:

- Cứ đê ở phòng bác gác cổng.

Vì vẫn còn thời gian, y đến một hiệu in thạch bản chuyên in các danh thiếp, làm nhanh và trả hàng nhanh tại chỗ, ngay trước mắt khách qua đường; và y lập tức cho in ngay một trăm chiếc ghi rõ chức danh mới của y phía dưới họ tên.

Rồi y đến tòa báo.

Forestier tiếp y với vẻ trịch thượng như người ta tiếp kè dưới:

- Kia! Cậu đây ư, tốt lắm. Vừa đúng lúc tôi có nhiều việc cho cậu đây. Đợi tôi mươi phút. Tôi phải làm xong việc của tôi đã.

Và anh viết tiếp một lá thư mới bắt đầu.

Ở đầu kia của chiếc bàn lớn, một người đàn ông thấp bé, tái nhợt, phì phèo, béo núc ních, hói đầu, với cái sọ trắng bệch và bóng loáng, đang hí hoáy viết, mũi gí xuống trang giấy, vì cận thị nặng.

Forestier nói:

- Nay, Saint-Potin, anh sẽ phỏng vấn các nhân vật của chúng ta vào lúc mấy giờ nhi?

- Vào lúc bốn giờ.

- Anh dẫn chàng thanh niên Duroy đây đi cùng và chi bảo cho cậu ta các bí quyết của nghề nghiệp nhé!

- Đồng ý.

Rồi quay về phía bạn, Forestier nói thêm:

- Cậu có mang đến phần tiếp theo về Angieri đây không? Phần đầu ra sáng nay được hoan nghênh lắm.

Duroy ngắt người, áp úng:

- Không, tớ cứ tưởng chiều đến có thì giờ, tớ có một lô việc phải làm, tớ chưa thè...

Forestier nhún vai với vẻ bực mình:

- Nếu cậu không nghiêm túc hơn thế này, cậu sẽ bỏ lỡ tương lai của cậu đó. Ông Walter trông cậy vào bài viết của cậu. Tôi sẽ nói với ông hoãn cho đến mai. Nếu cậu tưởng rằng sẽ được trả lương mà chẳng phải làm gì cả thì cậu lầm to.

Im lặng một lát, rồi anh nói thêm:

- Phải chớp lấy thời cơ chứ, mẹ kiếp!

Saint-Potin đứng lên:

- Tôi đi đây, - hắn nói.

Forestier liền ngồi người trên chiếc ghế tựa, lấy tư thế có vẻ trịnh trọng để ra chi thi, và quay về phía Duroy:

- Thế này nhé. Hai hôm nay, Paris chúng ta có viên tướng Tàu Li Theng Fao, trú tại khách sạn Continental và vương công Án Độ Taposahib Ramadera Pali trú tại khách sạn Bristol. Hai anh sẽ đến tiếp chuyện.

Rồi anh quay về phía Saint-Potin:

- Anh đừng quên những điểm chính mà tôi đã chỉ dẫn. Hãy hỏi viên tướng và vị vương công xem họ có ý kiến gì về các mưu đồ của nước Anh tại Viễn Đông, về phương thức khai thác thuộc địa và thống trị của nước ấy, và họ có hy vọng gì ở sự can thiệp của châu Âu và đặc biệt là của nước Pháp vào công việc của họ không.

Anh im lặng rồi nói thêm, chẳng cụ thể là nói với ai:

- Không có gì lý thú hơn đối với các bạn đọc của chúng ta khi đồng thời được biết ở Trung Hoa và ở Ấn Độ người ta nghĩ gì về các vấn đề ấy, đó là những vấn đề lúc này đang được công luận hết sức say sưa theo dõi.

Anh lại nói với Duroy:

- Cậu hãy quan sát xem Saint-Potin xử trí ra sao, đó là một phóng viên cù đầy, và hãy cố học lấy các mánh khéo moi hết gan ruột một người trong năm phút đồng hồ.

Rồi anh lại bắt đầu ngồi viết nghiêm trang, rõ ràng là nhằm mục đích tạo nên những khoảng cách và đặt thẳng bạn cũ nay là đồng nghiệp mới vào đúng vị trí của y.

Khi hai người đã ra đến ngoài cửa, Saint-Potin cười bảo Duroy:

- Rõ là tay khoác lác! Ông ấy lừa dối cả chúng ta. Cứ làm như chúng ta là độc giả của ông ấy không bằng.

Rồi họ xuống dưới đường và tay phóng viên hỏi:

- Bạn uống cái gì không?

- Vâng, xin vui lòng. Trời nóng quá!

Hai người vào trong một tiệm cà phê, gọi nước giải khát. Và Saint-Potin bắt đầu nói. Hắn nói về tất cả mọi người và về tờ báo với vô vàn những chi tiết bất ngờ.

- Lão chủ báo ư? Một tên Do Thái chính cống. Và bạn biết đấy, bọn Do Thái thì có ai thay đổi được chúng bao giờ đâu. Một chủng tộc mới khiếp làm sao! Rồi hắn dẫn ra những nét keo kiệt lạ lùng, tính keo kiệt đặc biệt của con cháu Israel, dè sén từng xu từng chinh, mặc cả cò kè bót một thêm hai, cả một cung cách làm ăn của kẻ cho vay nặng lãi.

“Đã thế, lão lại là một thằng cha chẳng tin vào cái gì hết và lừa gạt tất cả mọi người. Tờ báo của lão là một tờ báo chính thức, một thứ hồ lốn đủ màu sắc, phái Cơ đốc giáo, phái Tự do, phái Cộng hòa, phái Orléans, được lập ra chỉ là để hỗ trợ cho các hoạt động giao dịch chứng khoán và kinh doanh đủ loại của lão. Về phương diện ấy thì lão cù lăm và kiếm được bạc triệu nhờ ở các công ty vốn liếng không đầy bốn xu..”.

Hắn vẫn nói thao thao, gọi Duroy là “bạn thân mến”.

- “Và cái lão keo kiệt ấy có những lời nói trứ danh theo kiểu Balzac, bạn hãy tưởng tượng hôm nọ mình đang ở trong phòng làm việc của lão với gã ngu đần cồ lỗ Norbert de Varenne và gã Don Quichotte Rival, thì viên quản lý của chúng tớ là Montelin bước vào, tay cầm chiếc cặp bằng da marocanh chiếc cặp mà cả Paris đều biết. Walter hắt hàm hỏi: - Có gì mới không?

“Montelin trả lời ngây thơ: - Tôi vừa trả mười sáu ngàn francs chúng ta nợ nhà buôn giấy.

“Lão chủ béo chồm lên, chồm lên một cách kỳ lạ:

- Ông bảo sao?

- Rằng tôi vừa trả cho ông Privas.

- Nhưng ông điên à?

- Tại sao ạ?

- Tại sao... tại sao... tại sao...

“Lão tháo kính ra, lau kính. Rồi lão mim cười, một nụ cười nhộn nhạo lan tỏa xung quanh đôi má cục mịch mỗi khi lão sắp nói một điều gì tinh quái hoặc ranh ma, và bằng một giọng tung tưng, chắc nịch, lão thốt lên:

- Tại sao ư? Tại vì chúng ta có thể đã bót được từ bốn đến năm ngàn frăng.

“Montelin ngạc nhiên nói:

- Nhưng, thưa ngài Giám đốc, mọi tính toán đều hợp thức, tôi đã kiểm tra và ngài đã chuẩn y...

“Lão chủ báo liền nghiêm nghị trở lại và tuyên bố:

- Người ta chẳng ngây thơ như ông đâu. Ông Montelin ơi, ông nên biết là cần phải luôn chồng chất nợ nần lên đê mà dàn xếp”.

Và Saint-Potin lắc đầu ra vẻ thành thạo, nói thêm:

- Thế nào? Lão ta có đúng là theo kiểu Balzac không?

Duroy chưa từng đọc Balzac, nhưng y trả lời như thật:

- Đúng quá đi chứ!

Rồi gã phóng viên nói về bà Walter, à gà mái béo tốt của lão già bất đắc chí Norbert de Varenne, và về Rival... Cuối cùng hắn nói đến Forestier:

- Còn anh ta thì có được cái may mắn là đã cưới cô vợ của mình, chỉ có thể thôi.

Duroy hỏi:

- Vợ anh ấy thật ra là người thế nào?

Saint-Potin xoa tay:

- Ô! Một á trác táng, một mụ xảo quyết. Chị ta là nhân tình của một lão già ăn chơi tên là Vaudrec, Bá tước De Vaudrec, được lão cấp của hồi môn và gà chòng cho...

Duroy đột nhiên có cảm giác ón lạnh, như co giật thần kinh, chỉ muốn chửi bới và cho gã lăm mồm kia một cái tát. Nhưng y chỉ ngắt lời hắn để hỏi:

- Tên anh là Saint-Potin<sup>10</sup> phải không?

Hắn trả lời ngây thơ:

- Không, mình tên là Thomas. Người ta cho mình cái biệt danh Saint-Potin ở tòa báo.

Duroy thanh toán tiền giải khát và nói:- Hình như muộn rồi đây, mà chúng ta còn phải đi thăm những hai nhà quyền quý.

Saint-Potin cười phá lên:

---

<sup>10</sup> Saint-Potin có nghĩa mỉa mai là kè chuyên ngồi lê đôi mách.

- Bạn vẫn còn ngây thơ quá! Thế ra bạn tưởng rằng mình sẽ đi hỏi xem ông người Tàu và người Ấn Độ kia nghĩ gì về nước Anh ư? Cứ làm như mình không biết rõ hơn họ cái điều mà họ phải nghĩ cho các bạn đọc của tờ *Đời sống Pháp*. Minh đã phòng vấn những năm trăm ông người Trung Hoa, người Ba Tư, người Ấn Độ, người Chi Lê, người Nhật Bản v.v... như thế. Theo mình, tất cả bọn họ đều trả lời một giuộc như nhau. Minh chỉ việc dùng lại bài báo viết về cái ông tới gần đây nhất rồi chép lại nguyên si. Có thay đổi chăng thì chỉ là ở cái đầu của họ, tính danh của họ, các tước vị của họ, tuổi tác của họ, tùy túng của họ. Chà? Điều đó thì chăng được lầm lẫn, nếu không mình sẽ bị tờ *Figaro* và tờ *Gaulois* lật tẩy ngay. Song về vấn đề ấy, những tay gác cổng ở khách sạn Bristol và khách sạn Continental chỉ năm phút đồng hồ là thông tin đầy đủ cho mình. Chúng ta sẽ vừa đi bộ tới đó, vừa hút một điếu xì gà. Tổng cộng: một trăm xu tiền xe đòi tờ báo. Đấy, bạn thân mến ạ. Thực tiễn là phải làm như thế.

Duroy hỏi:

- Làm phóng viên trong những điều kiện như vậy thì thu nhập tốt đây chứ.

Gã nhà báo trả lời có vẻ bí ẩn:

- Phải, nhưng không gì thu nhập tốt bằng mục Tin Vặt, vì những quảng cáo trái hình.

Hai người đứng lên và đi theo đại lộ về phía nhà thờ Madeleine. Bỗng Saint-Potin bảo bạn:

- Nay, nếu bạn muốn đi đâu thì cứ đi, mình chăng cần đến bạn đâu.

Duroy bắt tay hắn rồi bỏ đi.

Đầu óc y bút rút không yên về bài báo phải viết tối nay. Y liền nghĩ về bài báo. Y vừa đi vừa thu gom các ý, các suy nghĩ, các nhận định, các giai thoại, và cứ thế ngược mãi lên tới đầu đại lộ Champs-Élysées, nơi chỉ có tháp thoảng vài khách du ngoạn, vì Paris thường vắng bóng người trong những hôm nóng bức này.

Sau khi ăn bữa tối tại một tiệm rượu gần Khai hoàn môn tại Quảng trường Ngôi Sao, y thong thả cuốc bộ về nhà qua các đại lộ ngoại vi, và ngồi vào bàn để làm việc.

Nhưng vừa nhìn thấy trước mặt tờ giấy trắng khổ lớn, mọi chất liệu y đã thu thập được trong đầu bỗng dung bay biến, chẳng khác nào óc y bay hơi. Y cố níu lại những mẩu ký ức và găm chúng lại: nhưng tóm được đến đâu chúng lại tuột ra đến đấy, hoặc chúng xô tới như mớ bòng bong, y chẳng còn biết trình bày, sắp xếp ra sao và bắt đầu từ đâu nữa.

Sau một tiếng đồng hồ ra công sức với năm trang giấy chi chít những câu hỏi mờ dầu dở dang, y tự nhủ: "Mình vẫn chưa thạo nghề. Phải đi kiểm thêm một bài học nữa mới được." Và ngay tức khắc, viễn cảnh về một buổi sáng làm việc nữa với nàng Forestier, được cùng nàng trò chuyện mật thiết, thân tình rất lâu và hết sức êm dịu làm cho y rùng mình khao khát. Y vội vã đi ngủ ngay, vì hầu như lúc này chỉ lo nhỡ lại bắt tay vào việc và bỗng dung thành công thì sao.

Sáng hôm sau, khá muộn y mới dậy, vì muốn trì hoãn và thường thức trước niềm thú vị của chuyến thăm này.

Lúc y bấm chuông ở nhà bạn thì đã hơn mười giờ.

Gã người hầu trả lời:

- Thưa, ông chủ đang làm việc.

Duroy không ngờ là người chồng lại có nhà. Song, y cố nài:

- Anh thua với ông là có tội đền, vì công việc gấp.

Sau năm phút chờ đợi, y được mời vào trong phòng làm việc, nơi y đã từng được hưởng một buổi sáng dễ chịu biết bao.

Chỗ y ngồi hôm trước, Forestier bây giờ đang ngồi viết, bận áo dài mặc trong nhà, chân mang đôi dép đi trong nhà, đầu đội chiếc mũ nhỏ không vành kiêu Anh; trong khi bà vợ vẫn quần chiếc áo choàng trắng, đứng tì khuỷu tay vào lò sưởi, điều thuốc lá phì phèo trên môi, đang đọc cho anh chép.

Duroy dừng lại ở ngưỡng cửa, nói khe khẽ:

- Xin lỗi anh chị, tôi có quấy rầy anh chị không?

Và bạn y quay mặt lại, tức tối nhìn và càu nhau:

- Cậu còn cần gì nữa? Nói mau lên, bọn tôi đang vội.

Duroy sững sờ ấp úng:

- Không, có gì đâu, xin lỗi.

Nhưng Forestier nỗi cáu:

- Kìa, đừng để mắt thì giờ nữa, mẹ kiếp! Thì cậu xông vào nhà tôi có phải là để chào chúng tôi một câu cho vui đâu.

Duroy hết sức luống cuống liền quyết định:

- Không... chẳng là... chẳng là... tôi vẫn không sao viết nổi bài báo... và lần trước anh đã... anh chị đã... rất... rất... từ tết... nên tôi hy vọng... tôi đánh bạo tới đây...

Forestier ngắt lời y:

- Thế ra cậu chẳng coi ai ra gì! Cậu tưởng rằng tôi sẽ hành nghề cho cậu, còn cậu chi việc cuối tháng đến két lĩnh tiền. Không! Nhà tôi, bà ấy tốt!

Thiếu phụ tiếp tục phì phèo điếu thuốc, chẳng nói chẳng rằng, miệng vẫn luôn nở một nụ cười mơ hồ, nó như chiếc mặt nạ dễ thương che lấp những ý nghĩ mỉa mai.

Và Duroy đỏ bừng mặt, nói lắp bắp:

- Xin lỗi, tôi cứ nghĩ... tôi cứ tưởng... - Rồi bỗng nói bằng một giọng rành rọt. - Tôi ngàn lần xin lỗi anh chị, đồng thời hết sức cảm ơn về bài ký sự tuyệt vời mà chị làm giúp tôi hôm qua.

Rồi y chào và nói với Charles:

- Tôi sẽ có mặt ở tòa báo lúc ba giờ.

Và y đi ra.

Y rảo bước trở về nhà, miệng lầm bầm: "Hừ, ta sẽ viết bài báo đó, và viết một mình, rồi họ sẽ thấy..."

Vừa về đến nơi, hăng lên vì tức giận, y bắt đầu viết luôn.

Y tiếp tục câu chuyện phiêu lưu mà nàng Forestier đã bắt đầu kể, chồng chất các chi tiết theo kiểu tiểu thuyết đăng tải trên báo, chồng chất các biến cố ly kỳ và các đoạn miêu tả khoa trương, với lối viết vụng về của học sinh trung học và ngôn ngữ thường dùng của cảnh hạ sĩ quan. Trong một tiếng đồng hồ, y viết xong bài ký sự giống như mớ hồ lôl nhũng chuyện vui nhộn và hết sức tin tưởng đem ngay đến tòa báo *Dời sống Pháp*.

Người đầu tiên y gặp là Saint-Potin, hắn siết chặt tay y và vẻ đồng lõa và hỏi:

- Bạn đã đọc cuộc trò chuyện của tôi với ông người Tàu và ông người Án Độ rồi chứ? Khá nhộn phai không? Cả Paris lấy làm thú vị đây. Mà mình thì có nhìn thấy mặt mũi hai vị ấy đâu.

Duroy chưa hề đọc gì cả nên cầm luôn lấy tờ báo, lướt mắt qua bài báo dài nhan đề *Án Độ và Trung Hoa*, trong lúc tay phóng viên trò cho y thấy và nhấn mạnh những đoạn lý thú nhất.

Forestier chợt đến, thở hồn hồn, vội vã, có vẻ bận rộn:

- A! Hay quá, tôi đang cần cả hai ông đây.

Và anh nêu lên một loạt tin tức chính trị cần phải mò cho được ngay tối hôm ấy.

Duroy giơ bài báo của mình cho anh:

- Đây là phần tiếp theo về Angieri .

- Tốt lắm, đưa đây, tôi đem nộp cho ông chủ báo.

Chi có thể.

Saint-Potin kéo người bạn đồng nghiệp mới đi, và khi ra đến hành lang, hắn bảo y:

- Bạn đã đến két chưa?

- Chưa. Đề làm gì?

- Đề làm gì à? Đề lĩnh tiền thanh toán. Bạn biết không, bao giờ cũng phải lĩnh trước một tháng. Ai biết được chuyện gì có thể xảy ra.

- Nhưng... thế thì còn gì bằng.

- Minh sẽ giới thiệu bạn với thủ quỹ. Ông ta sẽ không gây khó dễ đâu. Ở đây người ta thanh toán thoải mái lắm!

Thế là Duroy đi lĩnh hai trăm frăng tiền lương, thêm hai mươi tám frăng cho bài báo hôm trước, gộp với số tiền còn lại trong khoản lương lịnh ở đường sắt, tổng cộng trong túi y có ba trăm bốn mươi frăng.

Chưa bao giờ y có trong tay khoản tiền như vậy, và y tưởng là mình giàu cho đến ngày tận thế.

Rồi Saint-Potin dẫn y đến nói chuyện tào lao tại văn phòng của bốn, năm tờ báo cạnh tranh, hy vọng rằng các tin tức mà hắn phải thu thập đã được những người khác lượm lặt rồi, hắn rất có thể giành giật lấy nhờ tài trò chuyện liến thoảng và ranh ma.

Tối đến, Duroy chẳng còn việc gì làm nên nghĩ đến chuyện quay trở lại Folies-Bergère, và đánh bạo tới gặp bộ phận soát vé.

- Tôi là Georges Duroy, biên tập viên báo *Đời sống Pháp*. Hôm nọ tôi tới đây cùng với ông Forestier, ông ấy hứa xin cho tôi được ra vào thường xuyên. Chẳng biết ông ấy đã nghĩ tới chưa.

Họ tra số. Chưa thấy có ghi tên y. Tuy nhiên, tay soát vé là người nhã nhặn, đã bảo y:

- Ông cứ vào đi, thưa ông, và đích thân đê đạt yêu cầu với ngài Giám đốc, chắc chắn sẽ được chấp thuận.

Y vào và hầu như ngay lập tức gặp à Rachel, người được y dẫn đi tối hôm đầu tiên.

À đến gặp y:

- Chào anh, anh yêu quý. Anh có khỏe không?

- Rất khỏe, còn em?

- Em cũng khá. Anh không biết chứ, em đã nằm mơ thấy anh hai lần từ hôm ấy đấy.

Duroy thích thú mỉm cười:

- Chà! Chà! Thế nghĩa là thế nào?

- Thế nghĩa là em đã khoái anh, anh ngốc ạ, và khi nào anh thích thì chúng ta sẽ tái diễn nhé.

- Hôm nay, nếu em đồng ý.

- Vâng, em hoàn toàn đồng ý.

- Hay lắm, nhưng mà... - Y ngập ngừng, hơi ngượng vì điều sắp nói ra. - nhưng mà, lần này anh không có đồng xu dính túi. Anh vừa từ sòng bạc tới đây và đã nướng ở đó hết cả.

À nhìn thẳng vào đáy mắt y, vì với bản năng và thực tiễn của gái làng chơi quen với những mưu mô xảo quyệt và thói mặc cả cò kè của bọn đàn ông, à đánh hơi thấy là nói dối. À bảo:

- Chi nói giỡn! Anh biết không, cung cách ấy là không tốt đâu.

Y cười gượng gạo:

- Hay em đồng ý mười frăng nhé, anh chỉ còn vén vẹn có thế.

À thì thầm với vẻ vô tư của hạng đàn bà đã thỏa vốn tính thất thường:

- Tùy anh đấy, anh yêu của em: em chỉ muốn anh mà thôi.

Rồi ngược đôi mắt đờ đẫn nhìn hàng ria mép của chàng thanh niên, à nắm lấy cánh tay y và tựa người vào một cách tình tứ:

- Chúng ta đi uống cốc xi rô lựu đã. Rồi sẽ cùng nhau đi dạo một vòng. Em, em muốn tới rạp Opéra, thế đấy, cùng với anh, để vây vo. Rồi chúng ta sẽ ra về sớm, phải không?

.....

Y ngủ lại tại nhà á ta. Khi y ra về thì trời đã sáng và nghĩ ngay đến việc tìm mua tờ *Đời sống Pháp*. Y mở tờ báo ra mà tay run lẩy bẩy: bài ký sự của y không được đăng, và y đứng ngay trên via hè, lo lắng nhìn lướt qua các cột chữ in, với hy vọng cuối cùng sẽ tìm thấy nó.

Bỗng có cái gì đè nặng lên trái tim, bởi vì nỗi bất như ý này bồi thêm vào cái mệt mỏi rã rời của đêm trác táng chẳng khác nào một thảm họa nặng nề.

Y leo lên phòng mình và cù mặc nguyên quần áo nằm lăn ra ngủ trên giường.

Mấy tiếng đồng hồ sau, khi vào các phòng làm việc của ban biên tập, y đến gặp lão Walter:

- Sáng nay tôi rất ngạc nhiên, thưa ngài, không thấy bài báo thứ hai của tôi về Angieri.

Lão giám đốc ngẩng đầu lên và xăng giọng:

- Tôi đã chuyển cho bạn anh là Forestier, để nghị đọc; anh ấy thấy chưa được; phải viết lại cho tôi.

Duroy tức mình đi thẳng, chẳng nói một lời, và sầm sầm bước vào phòng làm việc của bạn.

- Tại sao cậu không cho đăng bài ký sự của tôi sáng nay?

Anh nhà báo miệng phì phèo điếu thuốc, lưng nằm sâu trong ghế bành, hai chân gác lên bàn, gót chân bồi bần cả bài báo đang bắt đầu viết. Anh bình thản nói rành rọt từng tiếng bằng một giọng buồn phiền và vắng vắng, như nói từ dưới hố sâu vọng lên:

- Ngài chủ báo thấy bài viết dở quá, bảo tôi đưa đề cậu viết lại. Bài kia kia.

Và anh trả những tờ mờ rộng ở dưới cái chẵn giấy.

Duroy bẽ bàng chẳng biết nói sao, và khi y bỏ bài viết vào trong túi, Forestier lại nói:

- Hôm nay cậu hãy đến Sở Cảnh sát trước đã...

Và anh nêu ra một loạt những công việc phải chạy, những tin tức phải thu lượm. Duroy bước đi, muốn nói một lời cay độc mà tìm chẳng ra.

Hôm sau y mang bài báo tới và lại bị trả về lần nữa. Sau khi viết lại lần thứ ba và vẫn bị khước từ, y hiểu ra rằng y đi vội quá, và chỉ có bàn tay của Forestier mới giúp được y trên đường mà thôi.

Y không nhắc đến *Hồi ký của một anh lính bên châu Phi* nữa, và nghĩ bụng sẽ mềm mỏng, ranh ma, vì y cần phải thế, đồng thời sẽ hăng hái làm nghề phóng viên của mình trong khi chờ dịp tốt hơn.

Y thông tỏ những hậu trường sân khấu và hậu trường chính trị, những hành lang và tiền sảnh của các chính khách và của Nghị viện, bộ mặt quan trọng của các viên thơ lại và vẻ cau có của các gã tùy phái uế oái.

Y có những mối quan hệ thường xuyên với các vị bộ trưởng, các tay gác cổng, các tướng lĩnh, các nhân viên cảnh sát, các ông

hoàng, các tên ma cô, các gái làng chơi, các sứ thần, các giám mục, các mụ Tú Bà, các dân ngoại kiều mờ ám, các chàng phong lưu công tử, các gã giỏi xoay xở, các tay đánh xe ngựa, các bồi bàn ở tiệm rượu và nhiều nữa, và y trở thành vừa thân thiết vừa thờ ơ với tất cả những kẻ đó, thấy họ lẩn lộn ai cũng như ai, đánh giá họ cùng theo một loại thước đo, nhận định họ theo cùng một cách nhìn, vì cứ gặp họ liên miên hết ngày này sang ngày khác, hết giờ này sang giờ khác, chẳng phút nào đầu óc được ngơi, và vì cứ nói mãi với tất cả bọn họ những chuyện như nhau liên quan đến nghề nghiệp của y. Y tự so sánh mình với một kẻ cứ phải nếm mãi, hết mẫu này sang mẫu khác, tất cả các loại rượu vang nên chẳng mấy nổi không còn phân biệt được vang Château-Margaux với vang Argenteuil nữa.

Không bao lâu y trở thành một phóng viên lỗi lạc, vững chắc tay nghề, lăm mưu nhiều mèo, mau lẹ, tinh tế, một giá trị thực sự đối với tờ báo như lời nhận định của lão Walter, vốn là người sành sỏi trong việc đánh giá các biên tập viên.

Song vì chỉ được lĩnh mười xăngtim mỗi dòng, ngoài hai trăm frăng lương tháng cố định, trong khi cuộc sống via hè, trở đi tiệm rượu trở lại quán ăn rất tốn kém, nên y chẳng bao giờ có đồng xu dính túi và luôn buồn bực về cảnh nghèo túng của mình.

Y nghĩ rằng phải có mánh khoe gì đây khi thấy một số đồng nghiệp trong túi rùng rinh đầy vàng, nhưng chẳng bao giờ hiểu nổi họ dùng những bí quyết nào mà có được cuộc sống sung túc như thế. Và y tức tối nghi ngờ là có các mưu ma chước quỷ, các chuyện tiếp tay, móc ngoặc mờ ám chi đây. Y cần phải thâm nhập vào điều bí ẩn, vào cái tổ chức ngầm ngầm, buộc cảnh bạn bè lâu nay vẫn ăn mành phải chấp nhận y.

Và buổi tối, khi từ cửa sổ nhìn các đoàn tàu chạy qua, y thường mơ tưởng tới các phương sách có thể đem dùng.

## 5

Hai tháng đã trôi qua; đã gần sang tháng Chín mà cái cảnh giàu có nhanh chóng Duroy hy vọng bấy lâu dường như vẫn đến chậm như rùa. Y lo ngại nhất về tình trạng hèn mọn của mình bây giờ và chẳng biết đi lối nào để leo lên những đỉnh cao, nơi có thể tìm thấy danh vọng và tiền bạc. Y cảm thấy bị giam hãm trong cái nghè phóng viên hèn mọn này, bị nhốt kín bên trong, không sao thoát ra được. Người ta quý mến y, nhưng là quý mến tương xứng với địa vị của y. Ngay cả Forestier mà y đã giúp trăm công nghìn việc cũng chẳng mời y ăn bữa nào, và trong mọi chuyện đều xử sự với y như với kẻ dưới, mặc dầu vẫn xung hô cậu cậu tớ tớ với y như với một người bạn.

Thỉnh thoảng, đúng là Duroy chớp cơ hội cũng cho rằng được một mẩu báo ngắn, và ngòi bút của y, qua mục Tin Vặt, đã được rèn luyện uyên chuyền tinh tế hơn là khi viết bài ký sự thứ hai về Angieri, nên y không còn lo các mẩu tin thời sự của mình bị từ chối. Nhưng từ đó đến chỗ viết được các bài ký theo trí tưởng tượng phóng túng của y cũng như phân tích xác đáng các vấn đề chính trị thì cũng khác xa như cầm cương xe ngựa trên các đường có cây bóng mát trong Rừng với tư cách gã xà ích hay với tư cách chủ nhân của xe. Điều làm y nhục nhã hơn cả là cảm thấy cánh cửa mọi nhà đều đóng kín, không có những mối giao thiệp bạn bè bình đẳng, không có được quan hệ thân thiết với các phụ nữ, mặc dù nhiều nữ diễn viên có tiếng tăm đôi khi đã tiếp đón y một cách thân mật nhưng chẳng vô tư.

Và chăng, do kinh nghiệm, y cũng biết rằng tình cảm quyền luyến của tất cả bọn đàn bà đối với y, dù loại sang hay loại hèn, đều chỉ thoáng qua, và vì chăng quen biết được người phụ nữ nào có thể gắn bó với tương lai của y nên y cảm thấy bứt rứt như ngựa bị xiềng chân.

Nhiều lần y đã định tới thăm nàng Forestier; nhưng cứ nghĩ đến cuộc gặp gỡ hôm ấy là y sững ngay lại, cảm thấy nhục nhã, và đành đợi khi nào chồng nàng mời hãy hay. Y chợt nhớ tới nàng De Marelle đã có lần mời y đến chơi, thế là buổi chiều hôm ấy, chăng có việc gì làm, y đã tới nhà nàng.

"Bao giờ tôi cũng có nhà cho đến ba giờ chiều," nàng đã bảo y.

Y bấm chuông ở cửa nhà nàng lúc hai giờ rưỡi.

Nàng ở phố Verneuil, trên tầng gác thứ tư.

Nghe tiếng chuông reo, một cô hầu gái người nhỏ nhắn, đầu bù tóc rối ra mở cửa, vừa buộc lại khăn trên đầu vừa đáp:

- Có, bà chủ có nhà, nhưng tôi không rõ bà đã dậy chưa.

Và cô ta mở rộng cánh cửa không đóng kín của phòng khách.

Duroy bước vào. Căn phòng khá rộng, ít đồ đạc và có vẻ bị bỏ lơ là. Những chiếc ghế bành xin màu và cũ kỹ xếp thành hàng dọc bên tường do cô hầu gái tiện đâu để đấy, vì người ta không hề cảm thấy có bàn tay bày biện thanh nhã của một phụ nữ yêu mến căn nhà riêng. Bốn bức tranh tồi tàn vẽ cảnh chiếc thuyền trên sông, con tàu ngoài biển, chiếc cối xay gió ở cánh đồng và bác tiều phu trong rừng treo bằng dây giữa bốn tấm vách ngăn, bức cao, bức thấp và cả bốn bức đều treo lệch. Trông thấy thế là dù biết bốn bức tranh ấy đã

nghiêng ngả như vậy từ lâu dưới con mắt hờ hững của một người phụ nữ dửng dưng.

Duroy ngồi xuống và đợi. Y đợi lâu lắm. Rồi một cánh cửa mở ra và nàng De Marelle chạy vào, mình mặc chiếc áo choàng mỏng nhả kiểu Nhật Bản bằng lụa hồng thêu phong cảnh màu vàng, hoa xanh, chim trăng, và nàng reo lên.

- Anh có biết không, tôi đang còn ngủ đây. Anh thật là tử tế đã đến thăm tôi! Tôi cứ tưởng là anh quên tôi rồi.

Nàng mừng quỳnh giơ hai bàn tay ra, và Duroy thấy thoải mái vì cảnh nhà cửa tầm thường, liền nắm lấy cả hai và hôn lên một bàn tay như đã có lần y thấy Norbert de Varenne làm thế.

Nàng mời y ngồi và nhìn y từ đầu đến chân:

- Anh thay đổi nhiều quá! Trông anh ra đáng lắm. Paris rất hợp với anh. Nào có chuyện gì anh kể cho tôi nghe đi!

Thế là hai người lập tức chuyện trò rôm rả như đã quen biết nhau từ lâu, cảm thấy mau chóng trở nên thân thiết, một thứ tình cảm tin cậy, thâm giao, quyến luyến, chỉ trong năm phút đồng hồ kết thành bạn hữu hai con người đồng điệu.

Bỗng người thiếu phụ lặng đi và ngạc nhiên:

- Tôi thân với anh kể cũng lạ lùng thật đấy. Tôi cứ ngờ là đã quen biết anh từ mười mấy năm. Chắc chắn là chúng ta sẽ trở thành bạn tốt của nhau. Anh có muốn thế không?

Y trả lời: "Tất nhiên là có!" với một nụ cười còn nói lên được nhiều hơn.

Y thấy nàng thật là hấp dẫn trong chiếc áo choàng mặc nhà rực rõ và mềm mại, chẳng thanh nhã bằng người phụ nữ trong chiếc áo choàng mặc nhà màu trắng kia, chẳng dịu dàng bằng, chẳng tế nhị bằng, nhưng khêu gợi hơn, đậm đà hơn.

Khi nàng Forestier gần gũi bên y với nụ cười bất động vừa duyên dáng, vừa lôi cuốn, vừa ngăn chặn, vừa như nói: “Tôi mến anh”, lại vừa như bảo: “Anh hãy coi chừng”, chẳng hiểu thật ra là thế nào, y cảm thấy dâng lên niềm ham muốn được phù phục xuống dưới chân nàng, hoặc được ôm lên tấm áo chẽn bằng đằng ten mịn màng và thong thả hít lấy làn hơi ấm áp và thơm tho từ trong ấy bốc ra, lách qua đôi vú. Ngồi bên nàng De Marelle, y cảm thấy một niềm ham muốn hung tợn hơn, rõ ràng hơn, niềm ham muốn làm đôi bàn tay y run bắn trước những tà áo băng lụa mỏng vén lên.

Nàng vẫn nói thao thao, câu nào cũng pha những lời dí dòm đã trở nên quen thuộc với nàng như người thợ biết cách trổ tài để hoàn thành một công việc nổi tiếng khó khăn và ai cũng phải trầm trồ khen ngợi. Y lắng nghe và ngẫm nghĩ: “Ghi nhớ lấy tất cả những điều này mà lại hay đấy. Cứ để cho cô nàng huyên thuyên về các chuyện hàng ngày là đủ viết nên những thiên ký sự hay ho về Paris”.

Bỗng có tiếng ai gõ nhẹ nhẹ, nhẹ nhẹ ở cái cửa nàng vào lúc này; và nàng nói to: “Cứ vào đi con”. Cô bé xuất hiện, đi thẳng đến chỗ Duroy và giơ bàn tay ra cho y.

Bà mẹ ngạc nhiên nói nhỏ: “Đúng là nó bị chinh phục rồi. Minh không còn nhận ra nó nữa”. Chàng thanh niên ôm hôn đứa trẻ, rồi đặt em ngồi bên cạnh, làm bộ nghiêm trang hỏi em những câu vui vui về các việc em đã làm từ ngày chú cháu gặp nhau bữa trước. Em

trả lời bằng một giọng nhỏ nhẹ thanh thanh và với vẻ trịnh trọng của người lớn.

Đồng hồ điêm ba giờ. Anh nhà báo đứng lên.

- Anh đến chơi luôn nhé, - nàng De Marelle bảo, - chúng ta sẽ huyên thuyên như hôm nay, bao giờ anh cũng làm cho tôi vui thích. Nhưng tại sao tôi không thấy anh lại nhà Forestier nữa?

Y đáp:

- Ô! Có gì đâu, tôi bận nhiều việc quá. Tôi hy vọng mai kia chúng ta sẽ gặp lại nhau tại đây.

Rồi y ra về, lòng chứa chan hy vọng mà chẳng biết vì sao.

Y không nói với Forestier về cuộc viếng thăm ấy.

Nhưng y giữ mãi ký ức về nó trong những ngày tiếp theo, còn hơn cả ký ức nữa, đó là một thứ cảm giác về sự hiện diện thực sự hư hư và dai dẳng của người phụ nữ kia. Y tưởng chừng đã nắm bắt được một chút gì đó của nàng, bóng dáng cơ thể nàng lưu lại trong mắt y và hương vị tâm hồn nàng lưu lại trong tim y. Y bị ám ảnh bởi hình bóng của nàng như đôi khi tình trạng ấy xảy ra lúc ta ở bên cạnh ai đó trong những giờ phút thú vị. Chẳng khác nào ta chịu đựng một sự ám ảnh lạ lùng, sâu kín, lờ mờ, bối rối và tuyệt diệu, bởi vì nó huyền bí.

Vài ngày sau, y tới thăm lần thứ hai.

Cô hầu gái đưa anh vào phòng khách và Laurine xuất hiện ngay lập tức. Em không chia bàn tay ra nữa, em giơ trán và nói:

- Mẹ cháu sai cháu ra thưa với chú ngồi đợi cho. Phải đến một khắc đồng hồ đấy, vì mẹ cháu chưa mặc xong quần áo. Cháu sẽ ngồi tiếp chuyện chú.

Duroy lấy làm thú vị về những cung cách trịnh trọng của cô bé liền đáp:

- Được lắm, cháu ạ, cháu sẽ rất vui mừng được ngồi với cháu một khắc đồng hồ, nhưng cháu xin báo trước là cháu chẳng nghiêm nghị chút nào đâu đấy, cháu chơi đùa suốt cả ngày; cháu cháu mình chơi trò mèo đuổi chuột đi!

Cô bé sững sốt rồi mỉm cười như người lớn về cái đề nghị vừa làm cho em thấy chướng mà cũng vừa làm cho em ngạc nhiên; và em trả lời nhò nhẹ:

- Chơi ở trong nhà thế nào được.

Y lại nói:

- Có sao đâu. Chú thì chơi được ở khắp mọi nơi. Nào, đuổi bắt cháu đi!

Và y chạy vòng quanh bàn, vừa chạy vừa khích em đuổi theo, trong khi em rảo bước phía sau, miệng vẫn luôn mỉm cười tó vè chiều y một cách lịch sự, thỉnh thoảng với tay ra để cố chạm tới người y, nhưng chạy thì không chạy.

Y dừng lại, cúi xuống, và khi cô bé ngập ngừng rón rén lại gần, y vọt lên cao như những con quỷ bị nhốt bật lên trong hộp đồ chơi, rồi y nhảy một bước sang tận đầu phòng bên kia. Cô bé thấy nhộn quá, cuối cùng phải phì cười, và sôi nổi hản lên, bắt đầu chạy lon ton phía sau y, mỗi lần tướng bắt được y, lại rú lên những tiếng khe khẽ

vui mừng và sợ hãi. Y xê dịch các ghế tựa để làm vật chướng ngại, buộc cô bé phải chạy vòng quanh chiếc ghế một phút đồng hồ, rồi y lại chuyển từ ghế này sang ghế khác. Böyle giờ Laurine chạy thật sự, hoàn toàn thích thú với cái trò chơi mới ấy, mặt em hồng lên, cứ mỗi lần y tránh thoát, lừa mèo hay làm động tác giả là em lại khoái chí hăm hở nhào tới.

Bất thình linh, đúng lúc cô bé tưởng bắt được y, y liền bế phốc lấy em, nhắc bỗng lên đèn tận trần và kêu to:

- Mèo bị tóm rồi!

Cô bé khoái quá cười như nắc nẽ và vung vẩy để thoát ra.

Nàng De Marelle bước vào sững sốt:

- Ô kia! Laurine... Laurine đang chơi. Anh mê hoặc tài thật đây.

Y đặt cô bé xuống đất, hôn bàn tay người mẹ, rồi cả ba cùng ngồi, cô bé ngồi xen giữa hai người. Họ muốn trò chuyện, nhưng Laurine thường ngày ít nói là thế mà giờ đây say sưa huyên thuyên như khứu nên họ đành phải tổng khứ cô bé về phòng riêng.

Cô bé vâng lời, chẳng dám cưỡng lại nhưng rơm rớm nước mắt.

Khi chỉ còn hai người với nhau, nàng De Marelle liền hạ giọng:

- Anh biết không, tôi có một dự định lớn, và tôi đã nghĩ đến anh. Thế này nhé: Vì tuần nào tôi cũng ăn tối một lần ở nhà Forestier, nên thỉnh thoảng để đáp lại, tôi mời họ đến tiệm. Tôi không thích có khách khứa tại nhà, tôi không quen như thế, và lại, tôi chẳng biết tí ti gì về công việc nhà cửa, bếp núc. Tôi thích sống gấp chẳng hay chó.

Cho nên thỉnh thoảng tôi tiếp họ ở tiệm ăn, nhưng chỉ có ba người thành thử chẳng vui. Các bạn bè quen biết của tôi thì lại không hợp với họ mấy. Tôi nói thế để giải thích cho anh rõ một lời mời không được hợp thức lắm. Anh hiểu cho, phải không, là tôi mời anh thứ Bay hàng tuần đến với chúng tôi tại tiệm cà phê Riche, lúc bảy giờ rưỡi. Anh biết tiệm ấy chứ?

Y sung sướng nhận lời. Nàng lại nói:

- Chúng ta sẽ chỉ có bốn người, đúng một bộ tứ. Các cuộc liên hoan nho nhỏ ấy sẽ rất vui đối với những phụ nữ vốn không quen đàm đúm như chúng tôi.

Nàng mặc một chiếc áo dài màu hạt dẻ sẫm, bó sát lấy thân hình, đôi hông, bộ ngực cùng đôi cánh tay nàng một cách khêu gợi và đòn dáng; và Duroy lờ mờ cảm thấy ngạc nhiên, hầu như ngượng ngập mà chẳng rõ nguyên nhân, về sự không ăn khớp giữa người đàn bà áo quần lịch sự chải chuốt và tinh tế kia với thái độ rõ ràng là chẳng quan tâm gì đến nơi ăn chốn ở của nàng.

Tất cả những gì nàng mặc trên người, tất cả những gì dính dáng trực tiếp đến da thịt của nàng đều tinh tế, mịn màng, còn những thứ vây quanh chẳng có gì là quan trọng đối với y nữa.

Y từ biệt ra về và cũng như lần trước, lưu giữ mãi cảm xúc về sự hiện diện của nàng như một thứ ảo giác. Và y sốt ruột, mỗi lúc một sốt ruột thêm, chờ cho chóng đến ngày đi ăn cơm thết.

Sau khi đã thuê được một bộ đồ đen lần thứ hai, vì khả năng chưa cho phép mua một bộ lễ phục, y đến nơi hẹn trước tiên, sớm mấy phút.

Y được đưa lên gác hai, vào một phòng ăn nhỏ, cảng vài đồ và chỉ có một cửa sổ duy nhất trông ra đại lộ.

Một chiếc bàn vuông bốn người ăn được trải khăn trắng tinh trông bóng như quang dầu; các cốc thủy tinh, bát đĩa bằng bạc và chiếc hỏa lò lắp lánh vui vui dưới ánh sáng của mười hai ngọn nến gắn trên đôi giá nến cao.

Nhìn ra ngoài trời, ánh sáng chói chang của mấy phòng ăn đặc biệt rọi lên lùm cây tạo thành một vệt lớn màu xanh nhạt.

Duroy ngồi xuống chiếc ghế tràng kỷ rất thấp bọc vải đỏ như các màn trường treo tường, lò xo của ghế mệt mỏi lún sâu khiến y có cảm giác như rơi tõm xuống một cái hố. Y nghe thấy tiếng lao xao mơ hồ trong khắp tòa nhà rộng, đó là cái xác của các tiệm ăn lớn tạo bởi tiếng loáng xoảng của bát đĩa và các dụng cụ bằng bạc va vào nhau, tiếng chân bước mau lẹ và êm êm của các bồi bàn trên thảm trải ngoài hành lang, tiếng các cửa phòng mở ra rồi đóng lại để lọt ra ngoài tiếng cười nói của khách khứa đang ăn uống trong các căn phòng hẹp. Forestier bước vào và bắt tay y một cách hết sức thân mật, một điều chưa hề có khi anh bắt tay y trong các văn phòng của tờ *Đời sống Pháp*.

- Hai bà ấy sắp cùng nhau tới đây, - anh nói; - các bữa ăn như thế này thú lắm!

Rồi anh nhìn bàn ăn, cho tắt hẳn đi một ngọn đèn hơi đốt đang cháy lù mù, đóng một cánh cửa sổ lại vì gió lùa, chọn một chỗ ngồi khuất gió, và nói:

- Tớ cần phải hết sức cẩn thận; sức khỏe của tớ đã kha khá trong vòng một tháng, thế rồi cách đây vài ngày tớ lại bị lại. Chắc tớ bị cảm lạnh hôm thứ Ba khi từ rạp hát đi ra.

Cửa mở và hai thiếu phụ bước vào, có bác đầu bếp theo sau, cả hai nàng đều che mạng, kín đáo, thận trọng, với dáng dấp bí ẩn dễ thương ta thường thấy ở các nàng tại những nơi có lầm kè ba vạ đáng ngờ.

Duroy vừa chào nàng Forestier thì bị nàng quở trách cho một trận là sao không trở lại thăm nàng; rồi nàng mím cười, hướng về phía cô bạn, nói thêm:

- Ra thế đấy, anh quý mến chị De Marelle hơn tôi, anh kiểm ra được thì giờ để đến với chị.

Ai nấy ngồi vào bàn, và khi bác đầu bếp đưa cho Forestier danh mục các loại rượu, nàng De Marelle thốt lên:

- Mấy ông đàn ông muốn dùng rượu gì bác cứ tiếp cho, còn chúng tôi đây thì uống sâm banh ướp lạnh, loại hảo hạng, loại sâm banh dịu chảng hạn, chứ không uống thứ gì khác. - Và khi bác đã ra ngoài, nàng cười ngặt nghẽo nói. - Tôi nay tôi muốn được say mềm, chúng ta sắp túy lúy càn khôn, thật sự túy lúy càn khôn.

Forestier có vẻ như không nghe thấy gì và hỏi:

- Tôi đóng cửa sổ lại có sao không? Mấy hôm nay ngực tôi hơi khó chịu.

- Không, không sao hết.

Anh liền ra đóng nốt một bên cánh cửa sổ còn hé mở và trở về chỗ ngồi với vẻ mặt thanh thản, an tâm. Vợ anh không nói gì, có vẻ

đang mải mê nghĩ ngợi; và nàng cúi mặt xuống bàn, mim cười với cốc chén, một nụ cười mơ hồ dường như cái gì cũng hứa để chẳng bao giờ giữ được như lời.

Món sò huyết được bung lên, các con sò xinh xinh béo ngậy giống như những cái tai nho nhỏ đựng trong vỏ sò, và tan ra khi cho vào miệng như những chiếc kẹo mằn mặn.

Rồi tiếp theo món canh, nhà bếp bung lên một con cá hồi đỏ hồng như da thịt thiếu nữ; và các khách ăn bắt đầu tán chuyện.

Thoạt đầu là chuyện tai tiếng đồn đại khắp các phố phường về một phụ nữ thuộc giới thượng lưu bị ông bạn của chồng bắt gặp đang ăn tối với một hoàng thân ngoại quốc trong phòng ăn đặc biệt.

Forestier cười bò ra về câu chuyện dan díu ấy, còn hai phụ nữ thì cho rằng cái tên ba hoa thích đưa chuyện kia chỉ là đồ đều cáng, đồ hèn nhát. Duroy tán thành ý kiến của họ và lớn tiếng tuyên bố rằng trong những loại vụ việc như thế, một tay đàn ông, dù mình là vai chính, là người tâm phúc hay chỉ là kẻ chứng kiến cũng đều phải có bốn phận giữ câm lặng như một nắm mồ. Y nói thêm:

- Cuộc đời sẽ đầy những chuyện hay ho biết bao nhiêu nếu chúng ta có thể tin cậy vào sự kín đáo tuyệt đối giữa mọi người với nhau. Cảnh phụ nữ thường chửng lại, hầu như luôn luôn chửng lại, chính vì lo sợ điều bí mật bị vỡ lở.

Rồi y mim cười nói thêm:

- Có đúng thế không nào? Biết bao cô nàng sẽ lao ngay vào cuộc truy hoan, vào một tiếng đồng hồ bồng bột sôi sục mạnh mẽ, vào tình yêu phóng túng ngông cuồng, nếu họ không e ngại phải trả

giá cái hạnh phúc ngắn ngủi hời hợt bằng sự tai tiếng không sao cứu vãn nổi và bằng những giọt nước mắt đau lòng!

Y nói với niềm tin chắc chắn đầy sức thuyết phục, như thể y biện hộ, biện hộ cho chính mình, chẳng khác nào y nói: "Với tôi thì chẳng ai phải lo ngại những mối nguy hiểm như thế cả. Cứ thử mà xem."

Cả hai nàng đều chiêm ngưỡng y, nhìn y ra vẻ tán đồng, thấy rằng y nói hay nói đúng, và thú nhận bằng sự im lặng đầy thân thiết rằng nếu biết chắc giữ được kín chuyện, thì đạo đức không gì lay chuyển nổi của các phụ nữ Paris như họ chắc sẽ không cưỡng lại được lâu đâu.

Còn Forestier gần như nằm dài trên tràng kỷ, một chân quặp lại, chiếc khăn ăn giắt vào trong áo gi lê để khỏi dây bắn ra quần áo, bỗng cười khẩy có vẻ hoài nghi:

- Mẹ kiếp! Đúng thế, nếu tin chắc giữ kín được như bưng thì phải biết. Chết cha! Các ông chồng tội nghiệp!

Và mọi người liền trò chuyện về yêu đương. Duroy không công nhận tình yêu là vĩnh viễn, nhưng cho rằng nó lâu bền, nó tạo nên một sự ràng buộc, một tình cảm đầm thắm, một lòng tin cậy! Sự hòa hợp của hai cơ thể chỉ là để đóng dấu ấn cho sự hòa hợp của hai tâm hồn. Nhưng y phẫn nộ với những thứ ghen tuông rầy rà, những cảnh giận dỗi, làm mình làm mẩy, những chuyện khó chịu hầu như luôn luôn đi kèm với tan vỡ.

Khi y nói xong, nàng De Marelle thở dài:

- Phải, đó là điều tốt đẹp duy nhất của cuộc đời, nhưng chúng ta thường làm hỏng nó đi bằng những đòi hỏi kỳ quặc.

Nàng Forestier chơi nghịch con dao trong tay, nói thêm:

- Phải... phải... được yêu thú vị biết bao...

Nàng hình như đang đầy những mơ mộng của mình đi xa hơn nữa, nghĩ tới những điều mà nàng chẳng dám nói ra.

Món ăn chính chưa thấy được bưng vào, nên ch襌 ch襌 họ lại uống một ngum sâm banh và nhấm chút cùi bánh bóc trên lưng những chiếc bánh tròn nho nhỏ. Và ý nghĩ về yêu đương ngầm vào người họ, chậm chạp nhưng không sao ngăn nổi, dần dần làm cho tâm hồn họ ngây ngất như thứ rượu vang loãng nhỏ từng giọt từng giọt vào cổ họng làm cho máu họ sôi lên, đầu óc họ mụ đi.

Người ta mang vào món sườn cừu, mềm, xốp, đặt nằm trên một lớp dày các đợt măng tây thái nhô.

- Mẹ kiếp! Ngon ơi là ngon! - Forestier thốt lên. Và họ ăn nhầm nháp, thường thức chất thịt ngon và chất măng tây sánh quyện như kem.

Duroy nói:

- Tôi áy à, khi tôi yêu ai thì mọi thứ đều biến đi hết xung quanh nàng.

Y nói ra điều đó với niềm tin chắc, mơ tưởng đến hướng thụ yêu đương khi đã được thưởng thức của ngon vật lạ ở bàn ăn.

Nàng Forestier nói có vẻ hờ hững:

- Chẳng có hạnh phúc nào so sánh được với cái bóp tay nhau lần đầu tiên khi người này hỏi: "Anh có yêu em không?" và người kia trả lời: "Có, anh yêu em".

Nàng De Marelle vừa làm một hơi cạn thêm cốc sâm banh nữa  
vừa đặt cốc xuống nói vui vẻ:

- Tôi thì không yêu đương thuần khiết được như vậy đâu.

Và ai nấy mắt sáng lên, cười hóm hỉnh, tán thường lời nói ấy.

Forestier nằm dài trên tràng kỷ, dang rộng hai cánh tay, tì lên  
những chiếc gối tựa, và nói bằng một giọng nghiêm trang:

- Tính thực thà đó làm vè vang cho chị và chứng tỏ chị là người  
đàn bà thực tiễn. Nhưng chị có thể cho biết ý kiến của ông De  
Marelle như thế nào không?

Nàng từ từ nhún vai với vè khinh khinh vô tận, kéo dài; rồi  
bằng một giọng rành rọt nói:

- Ông nhà tôi chẳng có ý kiến gì về vấn đề này. Ông ấy chỉ có...  
chỉ có bờ phiếu trắng.

Và cuộc chuyện trò chuyên từ những lý thuyết cao xa xuống  
chỗ âu yếm tâm tình, đi vào trong khu vườn nở đầy những bông hoa  
tục tĩu mà thanh tao.

Đây là thời điểm của những lời bóng gió xa xôi, của những tấm  
mạng che mặt được các từ ngữ vén lên như người ta vén váy, của  
ngôn ngữ lắp lùng và xảo trá, của những trò táo tợn khéo léo và vờ  
vĩnh, của tất cả những thói đạo đức giả trơ trẽn, của những câu chử  
lột trần người ta ra bằng lối nói che đậy, làm lóe lên trong mắt và  
trong đầu tất cả những gì người ta không thể nói ra, và cho phép các  
khách hào hoa được hưởng một thứ tình yêu tinh tế và huyền bí, một  
thứ dung chạm dơ dáy của các ý nghĩ, bằng cách khêu gợi cùng một  
lúc và đầy nhục cảm như ôm ghì lấy nhau tất cả những điều sâu kín,

thẹn thùng và thèm khát của chuyện trăng hoa. Người ta mang vào món thịt quay, món gà gô non kèm theo chim ngói, rồi món đậu Hà Lan, rồi một liễn gan béo cùng với rau xà lách lá khía răng cưa đựng đầy trong một bát loe to dùng để trộn rau trông như đầy một bát bột xanh. Họ ăn tất cả các món đó mà không thường thức, không biết là mình đã ăn, vì chỉ mải mê đắm mình trong những lời lẽ yêu đương.

Hai người phụ nữ giờ đây rất bạo mồm bạo miệng; nàng De Marelle ăn nói táo bạo tự nhiên giống như khiêu khích, còn nàng Forestier thì ra chiêu dè dặt dễ thương, từ lời ăn tiếng nói, nụ cười đến toàn bộ dáng dấp đều có cái chất e lệ, nó càng tô đậm thêm những lời lẽ bạo dạn từ miệng nàng thoát ra tuy có vẻ làm cho nhẹ bớt đi.

Forestier ngả hẵn người trên đệm ghế, luôn miệng cười đùa, ăn uống, thỉnh thoảng văng ra một lời nói sỗ sàng hoặc sống sượng đến nỗi hai bà phụ nữ có phần nào thấy chướng, nhưng là chướng lầy lẻ, nên tờ vè hơi ngường ngượng kéo dài độ mấy giây đồng hồ. Sau khi đã thoát ra một lời tục tĩu quá trớn, anh nói thêm:

- Được lắm, các cô cậu ơi. Nếu cứ tiếp tục cái đà này, các cô cậu sẽ đi tới chỗ làm những điều bậy bạ cho mà xem.

Món tráng miệng được đưa lên, sau đó là cà phê; những đầu óc bị kích thích lại càng mụ đi và bừng bừng thêm vì các đồ uống.

Nàng De Marelle ngay từ lúc mới ngồi vào bàn đã tuyên bố mình là kè rượu chè, thì bây giờ nàng uốn éo, huyên thuyên, vui vẻ, tỏ ra là mình say thật để mua vui cho mọi người.

Lúc này nàng Forestier có lẽ vì thận trọng nên chẳng nói nǎng gì nữa; còn Duroy cảm thấy người bừng bừng quá dễ bị lỡ lời cung giữ thái độ dè dặt khôn khéo.

Ai nấy châm thuốc hút và Forestier bỗng ho lên sù sụ.

Đó là một cơn ho rũ rượi như xé cổ; và mặt đỏ gay, trán đẫm mồ hôi, anh cố ra sức lấy khăn tay bịt miệng. Khi cơn ho đã dịu, anh lùa bàu bức bối:

- Các cuộc chè chén này chẳng có nghĩa lý gì đối với tôi: thật là ngớ ngẩn.

Tinh khí vui vẻ của anh đã bay biến trước nỗi kinh hoàng về căn bệnh đang ám ảnh trong đầu.

- Thôi ta về đi, - anh nói.

Nàng De Marelle rung chuông gọi bồi bàn đưa bàn thanh toán. Người ta lập tức mang đến cho nàng ngay. Nàng cố đọc, nhưng các con số quay cuồng trước mắt, liền đưa tờ giấy cho Duroy:

- Nay, anh thanh toán hộ tôi, tôi chẳng nhìn thấy gì nữa, tôi hơi quá chén.

Và nàng đồng thời quẳng luôn cả túi tiền vào hai bàn tay của y.

Tổng cộng lên tới một trăm ba mươi frăng. Duroy kiểm tra, soát lại bản thanh toán, rồi vừa đưa ra hai tờ giấy bạc và lấy lại tiền thừa, vừa hỏi nhở:

- Phải để lại cho các bồi bàn bao nhiêu?

- Tùy anh, tôi không biết.

Y đặt năm frăng vào đĩa, rồi đưa trả túi tiền cho người thiếu phụ và bảo:

- Tôi đưa chị về đến cửa được không?
- Nhất định rồi. Tôi không thể nào lẩn ra được địa chỉ của tôi nữa.

Họ bắt tay vợ chồng Forestier, và Duroy còn lại một mình với nàng De Marelle trong chiếc xe ngựa đang lăn bánh.

Y cảm thấy nàng áp vào y, rất sát, trong cái hòm xe tối om chỉ có hai người, chốc chốc lại được các ngọn đèn khí đốt dọc vỉa hè bắt thần rọi vào chớp nhoáng. Y cảm thấy hơi ấm của vai nàng qua lớp tay áo, và chẳng biết, hoàn toàn chẳng biết nói gì với nàng cả, vì đầu óc mụ mẫm đi bởi nỗi khao khát cháy bỏng muốn ôm ghì lấy nàng trong tay.

“Nếu ta liều, cô nàng sẽ phản ứng ra sao?” y nghĩ. Nhớ lại tất cả những lời lẽ phóng túng thì thầm trong bữa ăn, y thấy mạnh dạn lên, nhưng đồng thời lại bị níu giữ vì sợ tai tiếng.

Nàng cũng chẳng nói năng gì cả, bất động, nép mình trong góc xe. Có lẽ y sẽ tưởng là nàng ngủ nếu y không nhìn thấy đôi mắt nàng long lanh mỗi khi có một tia sáng rọi vào trong xe.

“Cô nàng nghĩ gì thế nhỉ?” Y cảm thấy rõ là không nên lên tiếng, vì chi một lời, một lời thôi, phá tan sự im lặng là sẽ cuốn theo luôn mọi cơ may của y; nhưng y thiếu cái mạnh dạn, cái mạnh dạn hành động bất thần và táo tợn.

Bỗng y cảm thấy bàn chân nàng cựa quậy. Nàng đã có một cử động, một cử động đanh gọn, bồn chồn, như sốt ruột, hoặc như khêu

gọi cũng nên. Động tác ấy, hầu như không cảm thấy được, nhưng làm cho y rùng mình trên khắp làn da từ đầu đến chân, y liền quay phắt ngay lại, vồ lấy nàng, đôi môi tìm miệng nàng và hai bàn tay tìm da thịt nàng.

Nàng rú lên một tiếng, một tiếng khe khẽ, muôn chồm dậy, giãy giụa, đẩy y ra; rồi nàng buông xuôi, như thể không còn đủ sức để cưỡng lại lâu hơn nữa.

Vừa lúc đó, xe đỗ lại trước cửa nhà nàng. Duroy ngạc nhiên, thấy chẳng cần phải tìm những lời say sưa để cảm tạ nàng, ca ngợi nàng và biểu lộ tình yêu biết ơn của y. Song còn choáng váng vì điều vừa xảy ra, nàng vẫn không đứng lên, nàng vẫn không động đậy. Y e ngại bác xà ích có điều chi ngờ vực nên xuống xe trước để giơ tay đón người thiếu phụ.

Rồi nàng cũng loạng choạng ra khỏi xe và chẳng nói lấy một lời. Y bấm chuông, và lúc cửa mở, y run run hỏi:

- Bao giờ tôi lại gặp em?

Nàng thì thầm rất khẽ, y hầu như không nghe rõ:

- Mai anh đến ăn trưa với tôi.

Rồi nàng biến vào trong bóng tối của khu vực tiền sảnh và đẩy cho khép lại tấm cánh cửa nặng nề rầm rầm như tiếng súng thần công.

Y cho bác đánh xe ngựa một trăm xu rồi cứ thế đi bộ, chân bước nhanh nhanh, hí hửng, lòng chan chứa sướng vui.

Thế là y đã tóm được một người phụ nữ, một phụ nữ có chồng! Một phụ nữ thượng lưu! Thượng lưu thực sự! Thượng lưu Paris! Sao mà dễ dàng và bất ngờ đến thế.

Lâu nay y cứ ngỡ muốn tiếp cận và chinh phục một trong số những cô nàng xiết bao khao khát ấy, y phải tốn công tốn sức, phải chờ đợi ngày này qua tháng khác, phải khôn khéo bùa vây bằng những trò tán tỉnh, những lời lẽ yêu đương, những thò dài và quà cáp. Thế mà thoát cái, mới tấn công sơ sơ, người phụ nữ đầu tiên y gặp đã buông xuôi cho y, chóng vánh đến nỗi y bàng hoàng sững sốt.

“Tại cô nàng say rượu,” y nghĩ bụng; “đến mai chắc điệu đàn sẽ khác đi. Ta sẽ phải khóc lóc”. Ý nghĩ ấy làm y băn khoăn lo lắng, rồi y tự nhủ: “Thôi, mặc kệ. Lúc này ta tóm được cô nàng rồi, ta sẽ có cách giữ được.”

Và trong cái ảo ảnh lờ mờ tạo nên bởi những hoài bão của y, hoài bão danh vọng, thành công, tiếng tăm, giàu sang và yêu đương, y chợt nhận thấy diễu qua trước mắt một dãy các phụ nữ thanh lịch, giàu có, quyền thế, vừa đi vừa cười tươi nhu hoa, đê rồi lần lượt từng người mắt hút vào trong đám mây vàng mộng tưởng của y, chẳng khác nào chuỗi hình mỹ nữ diễu qua trong bầu trời của những đám rước thần.

Và y ngủ thiếp đi trong mơ.

Hôm sau, y hơi xúc động khi lên thang gác nhà nàng De Marelle. Nàng sẽ tiếp đón y như thế nào đây? Nhỡ nàng không tiếp y thì sao? Nhỡ nàng đã cấm cửa y? Nhỡ nàng thuật lại...? Nhưng không, nàng không thể nói ra bất cứ điều gì mà chẳng để lộ cho người ta đoán biết toàn bộ sự thật. Vậy là y vẫn làm chủ tình thế.

Cô hầu gái người bé nhỏ ra mở cửa. Về mặt của cô ta vẫn bình thường. Y yên tâm, vì cứ ngỡ cô ta sẽ thay đổi thần sắc khi nhìn thấy y.

Y hỏi:

- Bà chủ khỏe mạnh chứ?

Cô ta trả lời:

- Vâng, thưa ông, như mọi khi.

Và cô đưa y vào trong phòng khách.

Y đi thẳng đến lò sưởi để xem đầu tóc và quần áo ra sao; y đang đứng trước gương sửa lại ca vát thì thấy trong gương hình ảnh người thiếu phụ đang đứng ở cửa phòng nhìn y.

Y lờ như không trông thấy nàng, và hai người nhìn nhau giây lát trong gương, theo dõi nhau, dò xét nhau trước khi mặt nhìn đối mặt.

Y quay lại. Nàng không nhúc nhích và như đợi chờ. Y lao tới, áp úng:

- Tôi yêu em biết bao. Tôi yêu em biết bao!

Nàng dang hai tay ra và ngã vào ngực y; rồi nâng đầu lên nhìn y, hai người ôm hôn nhau rất lâu.

Y nghĩ: "Dễ dàng hơn mình tưởng nhiều. Mọi chuyện diễn ra tốt đẹp quá!". Và khi hai cặp môi đã rời nhau ra, y mím cười, chẳng nói năng gì, cố nhìn nàng một cách vô cùng tình tứ.

Nàng cũng nở một nụ cười, nụ cười của các phụ nữ để nói lên là họ thèm muốn, là họ thuận tình, họ muốn trao thân. Nàng thì thầm:

- Chỉ có hai chúng ta với nhau. Em đã cho Laurine đến ăn trưa tại nhà một cô bạn của em.

Y thở phào, hôn hai cổ tay nàng.

- Cám ơn, tôi yêu em tha thiết.

Nàng liền nắm lấy cánh tay y, như thể y là chồng của nàng, để đi đến tận chiếc ghế tràng kỷ và ngồi xuống bên nhau.

Y muốn mở đầu câu chuyện một cách khéo léo và hấp dẫn; nhưng không biết nói thế nào cho hợp ý mình, yấp úng:

- Thế em không giận tôi lắm chứ?

Nàng giơ bàn tay bịt miệng y:

- Im đi anh!

Hai người ngồi lặng yên, nhìn nhau đắm đuối, các ngón tay đan vào nhau và nóng bừng bừng.

- Tôi thèm muốn em quá! - Y nói.

Nàng nhắc lại:

- Im đi anh!

Có tiếng cô hầu gái bày biện bát đĩa ở trong phòng, phía bên kia tường.

Y đứng dậy:

- Tôi không muốn ngồi quá sát bên em. Tôi sẽ không giữ được tinh túng mắt.

Cửa mở ra:

- Thưa bà, bàn ăn đã dọn xong.

Và y trịnh trọng đưa cánh tay ra cho nàng.

Hai người ngồi ăn đối diện với nhau, nhìn nhau và mỉm cười với nhau suốt, cả hai chỉ nghĩ đến nhau mà thôi, và đều ngây ngất trong niềm lạc thú hết sức ngọt ngào của buổi ban đầu cùng nhau âu yếm. Họ ăn mà chẳng biết là ăn cái gì. Y cảm thấy có một bàn chân nhỏ nhăn đang rờ rẫm dưới gầm bàn. Y liền kẹp lấy, giữ rịt giữa đôi bàn chân của y, và ra sức siết thật chặt.

Cô hầu gái đi lại lại, bưng thức ăn vào và mang bát đĩa ra một cách uể oải, hình như chẳng thấy gì cả.

Ăn xong, hai người trở về phòng khách và lại ngồi vào chỗ cũ, bên cạnh nhau, ở tràng ký.

Y nhích dần lại ngồi sát vào nàng, định ôm ghì lấy nàng. Nhưng nàng từ tốn đẩy y ra:

- Coi chừng, có thể có người vào đấy.

Y nói khe khẽ:

- Bao giờ tôi có thể gặp riêng em để nói cho em biết tôi yêu em biết chừng nào?

Nàng ghé vào tai y và nói rất khẽ:

- Em sẽ ghé qua nhà thăm anh một ngày gần đây.

Y cảm thấy mặt đỏ bừng:

- Nhưng mà... nhưng mà... chỗ ở của tôi xoàng xĩnh lắm.

Nàng nở một nụ cười:

- Có sao đâu. Em đến thăm anh chứ có phải thăm chỗ ở của anh đâu.

Y liền gạn hỏi bao giờ nàng sẽ đến. Nàng ấn định một ngày khá xa của tuần sau, và y vừa mơn trớn nàng, bóp chặt đôi bàn tay nàng, vừa năn nỉ để nghị nàng đây sớm ngày ấy lên bằng những lời áp úng, với đôi mắt long lanh, bộ mặt đỏ ửng, bừng bừng, trông đợi đi vì ham muôn, nỗi ham muôn mãnh liệt thường xảy đến sau những bữa ăn chỉ có hai người với nhau.

Nàng thích thú được thấy y van xin khẩn khoản, và chốc chốc lại nhượng bộ thêm một ngày. Nhưng y nài đi nài lại:

- Ngày mai... em nói... ngày mai đi.

Cuối cùng nàng chấp thuận:

- Được rồi. Ngày mai. Năm giờ.

Y thở phào mừng rõ; hai người chuyện trò với nhau hầu như bình thản với thái độ thân mật như quen nhau đã hai chục năm trời.

Có tiếng chuông reo làm họ giật mình; hai người thoát vội buông nhau ra.

Nàng thì thầm:

- Chắc là Laurine.

Đứa trẻ xuất hiện, rồi đứng lại sững sờ, rồi mừng quýnh khi thấy Duroy, vừa chạy đến với y vừa vỗ tay reo:

- A! Ông Bạn Đẹp!

Nàng De Marelle cười:

- Chà! Ông Bạn Đẹp! Laurine đã đặt tên cho anh! Đó là cái tên tục hay hay để gọi anh một cách thân mật đấy; em cũng sẽ gọi anh là Ông Bạn Đẹp!

Y bế cô bé lên lòng và phải chơi cùng với em tất cả những trò chơi vặt mà y đã hướng dẫn em chơi.

Y đứng dậy ra về vào lúc ba giờ kém hai mươi phút để đến tòa báo; khi ra đến cầu thang, y còn mấp máy đôi môi thì thầm qua cánh cửa hé mở:

- Ngày mai. Năm giờ.

Thiếu phụ đáp: "Vâng" bằng một nụ cười rồi đóng cửa lại.

Vừa làm xong công việc hàng ngày, y liền nghĩ cách thu dọn căn phòng để tiếp đón tình nhân và che giấu bớt được chừng nào hay chừng ấy cảnh tồi tàn của chỗ ở. Y này ra ý định găm lên tường những món đồ chơi mỹ nghệ nhỏ của Nhật Bản và bỏ ra năm franc mua cả một bộ những thứ linh tinh ấy để che các vết bẩn quá lộ liễu trên giấy phủ tường. Y dán lên kính cửa sổ những tấm tranh cắt giấy thể hiện các con thuyền lướt trên sông, những cánh chim bay ngang qua bầu trời đỏ rực, những phụ nữ áo quần sắc sỡ đứng trên ban công, và những đoàn con trè màu đen đi rồng rắn trong cánh đồng tuyết phủ.

Căn phòng bé nhỏ của y vốn chỉ vừa đủ chỗ kê cái giường và cái bàn bỗng có vẻ giống như bên trong của một chiếc đèn lồng bằng giấy màu. Y cho rằng thế là tạm được và dành cả buổi tối dán lên trần những con chim cắt bằng số giấy màu còn lại. Rồi y đi ngủ trong tiếng còi tàu ru.

Hôm sau, y về nhà sớm, mang theo một gói bánh ngọt và một chai vang madère mua ở hiệu tạp hóa. Y còn phải ra khỏi nhà lần nữa để kiếm mua hai cái đĩa và hai cái cốc, rồi y đặt bữa ăn nhẹ ấy lên

chiếc bàn cạo râu được phủ một cái khăn mặt để che lớp gỗ bẩn, còn cái chậu thau và cái bình đựng nước thì tống xuống dưới gầm bàn.

Rồi y ngồi đợi.

Nàng đến vào khoảng năm giờ mười lăm, và khi nhìn thấy những hình vẽ tô màu vui mắt, nàng thích quá reo lên:

- Chà, căn phòng của anh dễ thương nhỉ. Nhưng có lăm người ở ngoài cầu thang quá!

Y ôm chầm lấy nàng và hôn như điên lên mái tóc nàng, khoảng giữa trán và mũi, qua lớp mạng che mặt.

Một tiếng rưỡi đồng hồ sau, y tiễn nàng ra đến trạm đỗ xe ngựa ở phố Rome. Khi nàng đã lên xe, y nói nhỏ:

- Thứ Ba, vẫn giờ ấy.

Nàng bảo:

- Vẫn giờ ấy, thứ Ba.

Và vì trời đã tối, nàng vít đầu y vào cửa xe và hôn lên đôi môi y. Khi bác xà ích đã ra roi thúc ngựa, nàng nói to:

- Tạm biệt, Ông Bạn Đẹp!

Rồi chiếc xe ngựa bốn bánh cũ kỹ lăn đi theo bước chân chạy nước kiệu mệt mỏi của một con ngựa bạch.

Trong vòng ba tuần lễ, Duroy tiếp nàng De Marelle như thế hai, ba ngày một lần, khi thì buổi sáng, khi thì buổi tối.

Một hôm, vào buổi chiều, khi y đang đợi nàng thì ngoài cầu thang có tiếng ầm ầm, y bèn chạy ra cửa xem có chuyện gì. Một đứa trẻ đang kêu khóc. Có tiếng người đàn ông giận dữ quát:

- Làm sao mà thằng chó ấy còn gào lên mãi thế?

Tiếng eo éo và bức tức của một người đàn bà đáp lại:

- Chỉ tại cái con điên bà bắn thiêu đến phòng ôong nhà bà áo ở tầng trêng xô ngã thằng Nicolas. Cứ làm như chẳng ai dám dụng vào cái đồ đĩ rác ấy, nó cóc thèm chú ý cả đêng bợng trẻ con ở cầu thang.

Duroy cuồng cuồng lùi vào, vì y nghe thấy tiếng vẩy sot soạt mau lẹ và bước chân vội vã lên thang ở tầng dưới.

Y vừa đóng cửa lại thì đã có tiếng gỗ. Y mở ra và nàng De Marelle chạy xô vào trong phòng, thở không ra hơi, hốt hoảng, ấp úng:

- Anh có nghe thấy không?

Y vờ như không biết gì hết.

- Không, cái gì?

- Họ lăng nhục em quá lắm!

- Ai cơ?

- Bọn khốn nạn ở tầng dưới.

- Đời nào, có chuyện gì thế, nói đi em?

Nàng thốn thức mà không nói được lời nào.

Y phải bỏ mũ, tháo giày cho nàng, đặt nàng lên giường, lấy khăn dấp nước vỗ vỗ vào hai bên thái dương nàng; nàng nghẹt thở; rồi khi cơn xúc động đã nguôi nguôi, tất cả nỗi tức giận của nàng bùng lên.

Nàng muôn y phải xuống ngay lập tức, phải đánh nhau, phải giết chết chúng đi.

Y can ngăn:

- Nhưng đó là bọn thợ thuyền, bọn dân quê. Em cứ nghĩ mà xem, đến lúc phải ra tòa, em có thể bị người ta nhận ra, bị bắt, bị nguy ngập. Chẳng nên dây với bọn người đó mà hại đến thân.

Nàng chuyền qua một ý khác:

- Nay giờ chúng ta biết làm thế nào? Em, em không thể vào đây được nữa.

Y đáp:

- Đơn giản lắm, anh sẽ dọn đi ở nơi khác.

Nàng thở thè:

- Vâng, nhưng thế thì lâu quá!

Rồi bỗng nàng nghĩ ra một mẹo, và thoát bình tĩnh lại ngay:

- Không, thế này nhé, em đã có cách, anh cứ để em giải quyết, đừng bận tâm gì hết. Sáng mai, em sẽ gửi cho anh một phiếu xanh.

Nàng gọi những bức điện dán kín truyền đi trong Paris là các “phiếu xanh”.

Lúc này nàng mỉm cười, khoái chí về cái sáng kiến mà nàng chưa muộn để lộ ra; và nàng làm đủ trò yêu đương cuồng nhiệt.

Song khi xuống thang gác ra về, nàng vẫn xúc động lắm và phải tì hăn người lên cánh tay của tình nhân vì cảm thấy chân mình như khuynh xuống.

Họ chẳng gặp ai cả.

Hôm sau y ngủ dậy muộn nên vào khoảng mười một giờ, khi người đưa thư mang bức điện đã hứa đến cho y, y đang còn nằm trên giường.

Duroy mở ra và đọc:

*"Hẹn chiều nay, năm giờ, phố Constantinople, số nhà 127. Anh bảo họ mở cửa cho căn hộ của bà Duroy thuê."*

*CLO. ÔM HÔN ANH"*<sup>11</sup>

Lúc năm giờ đúng, y bước vào phòng người gác cổng của một ngôi nhà lớn cho thuê có đồ đạc và hỏi:

- Bà Duroy thuê một căn hộ ở đây phải không?

- Thưa ông vâng.

- Bác làm ơn đưa tôi tới đó được chứ?

Người đàn ông chắc đã quen với những tình huống tế nhị, cần thiết phải thận trọng, nên nhìn thẳng vào đôi mắt y, rồi chọn trong dãy dài các chìa khóa:

- Ông đúng là ông Duroy?

---

<sup>11</sup> Clo: viết tắt của Clotilde.

- Phải, đúng thế.

Thế là bác mờ cửa một căn hộ nhỏ gồm hai phòng ở tầng trệt, ngay trước cửa nhà ở của mình.

Phòng khách có tường phủ giấy in hoa lá, khá mới, trong phòng kê một bộ bàn ghế bằng gỗ đào hoa tâm, phủ vải len màu lục nhạt, hình vẽ màu vàng, và trải một tấm thảm hoa đơn sơ, mỏng đến nỗi bàn chân cảm thấy lớp sàn gỗ ở dưới.

Phòng ngủ chật hẹp đến nỗi chỉ riêng cái giường đã choán hết ba phần tư. Giường kê ở cuối phòng, sát từ tường bên này sang tường bên kia, một loại giường lớn của căn nhà cho thuê có sẵn đồ đạc, bọc rèm xanh nặng nề, cũng bằng vải len, và trên giường là một cái chăn lông bọc lụa đỏ có dây những vết bẩn khá nghi.

Duroy lo lắng và bức minh nghĩ: “Nó sẽ ngốn khối tiền của ta đây, cái chỗ ở này. Ta lại đến phải đi vay nữa thôi. Cô à làm việc này thật là ngớ ngẩn”.

Cửa mở ra và Clotilde chạy vụt vào, áo dài kêu sột soạt, hai cánh tay dang rộng. Nàng vui mừng khôn xiết:

- Dễ thương không, thế nào, dễ thương không? Và chẳng phải leo trèo nhẹ, trông ngay ra phố, ở tầng trệt. Anh có thể ra vào bằng lối cửa sổ, bác gác công không nhìn thấy được. Chúng ta sẽ yêu nhau thú vị biết bao ở trong này!

Y ôm hôn nàng một cách lạnh lùng, muốn hỏi mà không dám hỏi.

Nàng đã đặt một bọc lớn trên chiếc bàn xoay ở giữa phòng. Nàng mở bọc và lấy ra một bánh xà phòng, một lọ nước hoa Lubin,

một miếng bọt biển, một hộp cắp tóc, một cái móc đeo gài khuy, và một cái uốn tóc nhỏ để sửa lại những món tóc lần nào cũng bị rũ ra trên trán nàng.

Và nàng loay hoay sắp xếp, tìm chỗ để cho từng thứ, vẻ thích thú vô cùng.

Nàng vừa mở các ngăn kéo vừa nói:

- Em phải mang ít quần áo tới đây mới được để khi cần đến có cái mà thay. Như thế rất tiện lợi. Nếu chẳng may khi đi mua hàng, gặp mưa rào, em sẽ tới đây hong cho khô. Mỗi người chúng ta sẽ có chìa khóa riêng, không kể chiếc chìa khóa gửi ở nhà bác gác công để phòng trường hợp chúng ta quên mang chìa khóa của mình. Em thuê ba tháng, theo tên anh, tất nhiên, vì em không thể đưa tên em được.

Lúc đó y hỏi:

- Em sẽ cho anh biết khi nào phải trả tiền nhà chứ?

Nàng đáp một cách đơn giản:

- Trả rồi mà, anh yêu quý của em!

Y lại nói:

- Vậy là anh phải trả em món đó?

- Ô không, anh yêu của em, cái đó chẳng liên quan gì đến anh cả, chính em muốn bày ra cái trò ngông cuồng nho nhỏ này.

Y có vẻ bức mình:

- Hừ! Ai lại thế. Anh sẽ không cho phép như vậy đâu.

Nàng đến bên y van vỉ và đặt hai bàn tay lên vai y:

- Em xin anh, anh Georges, em thích thú, thích thú vô cùng khi được riêng mình lo toan cho cái tổ ấm của chúng ta, chỉ riêng mình em lo toan mà thôi! Điều đó chẳng thể làm phật lòng anh được phải không? Phật lòng về nỗi gì? Em muốn góp khoản đó vào trong tình yêu của chúng ta. Hãy nói đi anh, anh đồng ý chứ, anh Géo<sup>12</sup> thân thương của em, hãy nói đi anh, anh đồng ý chứ?... - Nàng khẩn khoản nài y bằng mắt, bằng môi, bằng cả người nàng.

Y làm mặt giận không chịu nghe, khiến nàng van xin mãi, rồi y nhượng bộ vì thấy rằng xét cho cùng việc ấy cũng đúng.

Khi nàng đi rồi, y xoa tay lâm bầm mà chẳng tìm trong các ngóc ngách của con tim xem từ đâu y lại nảy ra cái ý kiến này trong ngày hôm đó: “Kể ra cô nàng cũng dễ thương đấy”.

Vài ngày sau, y nhận được một bức điện khác nhắn tin:

*“Tôi nay chồng em về sau sáu tuần lễ đi thanh tra. Chúng ta sẽ tạm xa nhau tầm ngày. Thật là cực hình, anh yêu của em!*

#### *CLO CỦA ANH”*

Duroy sững sờ cà người. Quả tình y không nghĩ đến là nàng đã có chồng nữa. Y muốn nhìn mặt gã đàn ông đó một lần thôi cho biết.

Tuy nhiên, y vẫn sốt ruột chờ đợi ông chồng ra đi, y tới Folies-Bergère chơi bời hai tối và tới khuya thì về nhà Rachel.

Rồi một buổi sáng, y nhận được một bức điện mới chỉ chúa vòn vẹn mấy từ:

*“Chiều nay, năm giờ. - CLO”*

---

<sup>12</sup> Georges, gọi tắt một cách thân mật.

Cả hai đều đến nơi hò hẹn sớm trước giờ. Nàng lao vào trong tay y với nhiệt tình hăm hở yêu đương, hôn lấy hôn để lên mặt y, rồi nàng bảo:

- Nếu anh muốn, sau khi chúng ta yêu nhau say đắm xong, anh sẽ đưa em đi ăn tối ở nơi nào đấy. Em đã báo là mình không ăn ở nhà rồi.

Khi ấy đúng vào dịp đầu tháng, và tuy lương đã vay để tiêu trước từ lâu, và y sống lẩn hồi qua ngày bằng tiền kiếm được mỗi chỗ một ít, nhưng Duroy tình cờ may mắn đang có tiền; nên y rất hài lòng được dịp tiêu pha một cái gì đấy cho nàng.

Y đáp:

- Phải đấy, em yêu, em muốn ăn ở đâu cũng được.

Thế là họ ra đi vào lúc khoảng bảy giờ và tới đại lộ ngoại vi. Nàng dựa hẳn vào người y và thì thầm bên tai:

- Giá anh biết em hài lòng được khoác tay anh đi phố biết bao, em thích được cảm thấy người anh áp vào em biết bao!

Y hỏi:

- Em có ưng đến tiệm lão Lathuille không?

Nàng đáp:

- Ấy đừng! Tiệm ấy lịch sự quá! Em muốn đến nơi nào nhòn nhộn, tầm thường, chẳng hạn như một quán ăn thường được các viên chức và các cô công nhân lui tới ấy; em rất mê đến ăn uống tại các quán rượu ngoại ô! Ôi! Giá chúng mình có thể về thôn quê được nhỉ!

Vì y không biết tí gì về các quán rượu loại ấy ở trong khu phố, nên hai người đi lang thang dọc theo đại lộ và cuối cùng vào một cửa hàng bán rượu có cà bàn ăn trong một phòng riêng biệt. Nàng nhìn qua cửa kính thấy hai cô bé đê đầu trần đang ngồi ăn đối diện cùng bàn với hai anh lính.

Ba bác xà ích ngồi ăn tận cuối căn phòng vừa hẹp, vừa dài, và một nhân vật, không biết xếp vào nghề nghiệp gì, đang hút tẩu thuốc, hai chân duỗi ra, đôi bàn tay nhét vào thắt lưng của chiếc quần cùt, ngả người trên chiếc ghế tựa, đầu ngừa ra đằng sau, gối lên lưng ghế. Chiếc áo jaket của ông ta giống như viện bảo tàng vết bắn, và trong mấy cái túi căng phồng như bụng phuờn ra thập thò một cái cỗ chai, một mẩu bánh mì, một gói giấy báo với một đầu dây lòng thòng. Ông ta có mái tóc dày, xoăn tít, rối bù, xám bẩn, và chiếc mũ cát két của ông ta thì ở dưới đất, trong gầm ghế.

Ai nấy đều chú ý khi Clotilde bước vào vì cách ăn mặc lịch sự của nàng. Hai cặp trai gái thôi thì thầm to nhỏ, ba bác xà ích thôi tranh cãi, còn ông đang hút thuốc thì rút tẩu trên miệng ra, nhô một bãi nước bọt trước mặt và hơi ngoái đầu nhìn.

Nàng De Marelle nói nhỏ:

- Nơi đây hay lắm! Chúng ta sẽ rất thoải mái; lần khác em sẽ ăn mặc thành nữ công nhân.

Và nàng chẳng làm bộ làm tịch, cũng chẳng ghê tởm, ngồi ngay xuống trước cái bàn gỗ bóng loáng vì dầu mỡ thức ăn với các đồ uống đồ vãi ra lênh láng, đang được gã bồi bàn cầm khăn lau quệt cho một cái. Duroy hơi ngượng nghịu, hơi xấu hổ, tìm cái mắc áo đê treo

chiếc mũ cao thành. Tìm không thấy, y liền đặt mũ xuống một chiếc ghế tựa.

Họ ăn món thịt cừu nấu ragu, một khoanh đùi cừu và rau xà lách. Clotilde nhắc đi nhắc lại:

- Em, em mê thế này lắm. Em có những sở thích nhí nhố. Em khoái ở đây hơn là ở tiệm cà phê Ănglê .

Rồi nàng bảo:

- Em sẽ vui thú hoàn toàn nếu được anh dẫn tới một tiệm khiêu vũ. Em biết một tiệm rất nhộn gần đây, tên là *Vương phi góa chồng*.

Duroy ngạc nhiên hỏi:

- Ai đưa em tới đó thế?

Y nhìn nàng và thấy nàng đỏ mặt, hơi luống cuống, dường như câu hỏi bất thắn ấy khơi dậy trong nàng một kỷ niệm tế nhị. Sau vài giây luống lự rất ngắn ngùi thường có ở phụ nữ và phải tinh ý mới thấy được, nàng trả lời:

- Đó là một anh bạn... - rồi im lặng một chút, nàng thêm, - ... đã chết rồi.

Và nàng cúi mặt xuống ra vẻ buồn rầu hết sức tự nhiên.

Thế là lần đầu tiên Duroy nghĩ tới tất cả những gì y chưa hề biết về quãng đời quá khứ của người đàn bà này và y mơ màng. Chắc chắn cô nàng đã có những nhân tình nhân ngai, nhưng thuộc loại nào? Thuộc lớp người nào? Một nỗi ghen tuông, một thứ hận học với nàng thoảng trỗi dậy trong lòng y, hận học vì tất cả những gì y không được biết, vì tất cả những gì đã không thuộc về y trong trái tim và trong cuộc sống kia. Y nhìn nàng và bức bối vì điều bí ẩn chứa chất trong

cái đầu xinh đẹp và cảm lặng kia, có lẽ chính lúc này đây nó cũng đang nghĩ tới người đàn ông khác, những thằng đàn ông khác, với bao niềm luyến tiếc. Sao mà y khao khát muốn nhìn thấu đến thế vào cái kí ức kia, lục tìm trong đó và biết tất cả, rõ tất cả!...

Nàng nhắc lại:

- Anh có muốn đưa em đến tiệm *Vương phi góa chồng* không?  
Sẽ vui không chê vào đâu được.

Y nghĩ bụng: “Chà! Cảm cóc gì quá khứ? Mình thật dở hơi khi cứ băn khoăn về chuyện này.” Và y mỉm cười đáp:

- Tất nhiên là có, em yêu của anh.

Khi hai người ra đến ngoài phố, nàng lại nói, rất khẽ, bằng cái giọng bí ẩn người ta thường dùng khi thô lộ với nhau chuyện gì kín đáo:

- Cho đến nay, em chưa dám yêu cầu điều đó; nhưng anh không hình dung được đâu, em rất mê được la cà như bọn con trai đến tất cả những nơi mà đàn bà không tới. Trong hội hóa trang em sẽ cải dạng thành một cậu học sinh trung học và cũng nhộn chǎng kém gì ai.

Khi họ vào phòng khiêu vũ, nàng e ngại và thỏa lòng, nép sát vào người y, hân hoan nhìn bọn gái làng chơi với những gã ma cô, và thỉnh thoảng, như để được yên tâm vì lo có chuyện gì nguy hiểm, nàng nói khi nhìn thấy một tay vệ binh lầm lì bất động: “Viên cảnh sát kia trông rắn rồi đây chứ!” Mười lăm phút sau, khi nàng đã chán rồi, y đưa nàng về nhà.

Từ đó họ bắt đầu thực hiện một loạt những chuyến đi la cà đến tất cả các chốn ăn chơi ám muội của đám bình dân; và Duroy phát hiện thấy ở tình nhân của y cái thú say mê lêu lổng của bọn sinh viên ngắt ngưởng.

Nàng đến nơi hẹn hò quen thuộc, mình mặc chiếc áo dài bằng vải thô, đầu trùm cái mũ hầu gái, cô hầu gái trong kịch vui, và tuy có ăn mặc cho giản dị mà lịch sự, nàng vẫn đeo nhẫn, vòng xuyến và hoa tai bằng kim cương óng ánh, khi y năn nỉ nàng cất chúng đi, nàng nêu lý do:

- Xì! Người ta sẽ tưởng là sỏi cuội sông Rhin!

Nàng nghĩ rằng mình đã cải trang thật tuyệt diệu, tuy thực tế là ăn mình kín đáo theo kiểu những con đà điểu, nên nàng đi tới các quán rượu nổi danh tai tiếng nhất.

Nàng muốn Duroy ăn mặc theo kiểu thợ thuyền, nhưng y không chịu mà vẫn giữ cách ăn mặc đứng đắn của trang phong lưu công tử, thậm chí chẳng chịu thay chiếc mũ cao thành bằng chiếc mũ dạ mềm.

Nàng tự an ủi về sự cố chấp của y bằng lập luận: "Thiên hạ sẽ ngờ ta là à hầu phòng may mắn vớ được một chàng công tử." Và nàng thấy cái trò đó thế mà hay.

Cứ thế họ lui tới các quán ăn bình dân, ngồi trên những chiếc ghế khập khiễng, trước cái bàn cũ kỹ bằng gỗ tận trong cùng ngôi nhà lụp xụp ám khói. Khói mù mịt hăng hắc, khét lẹt mùi cá rán, tràn ngập căn phòng; những gã đàn ông mặc áo cộc vừa la hét vừa uống các cốc rượu nho nhỏ; và anh bồi bàn ngạc nhiên nhìn chăm chặp cặp trai gái kỳ lạ ấy, đem đặt trước mặt họ hai cốc rượu anh đào.

Nàng run rẩy, vừa sợ vừa khoái, nhẩm nháp từng ngụm rượu trái cây đỏ tươi, đồng thời nhìn quanh mình bằng con mắt lo lắng và sáng long lanh. Cứ mỗi lần nuốt một trái anh đào là nàng lại có cảm giác phạm một lỗi lầm, cứ mỗi giọt rượu nóng bỏng và cay sè lăn xuống cổ họng là nàng lại cảm thấy một khoái cảm chua chát, đó là niềm vui của một sự hường thụ tội lỗi và bị cảm đoán.

Rồi nàng nói khe khẽ: "Ta đi thôi." Hai người đi ra. Đầu nàng cúi xuống, bước chân thoăn thoắt như bước chân của nữ diễn viên khi rời sân khấu, nàng len lỏi một cách nhanh nhẹn giữa đám khách đang ngồi uống rượu, khuỷu tay tì lên bàn, nhìn nàng đi qua với vẻ nghi ngờ và khó chịu; và khi ra khỏi cửa, nàng thở phào một cái, như vừa thoát khỏi nỗi nguy hiểm khủng khiếp nào đấy.

Đôi lúc nàng rùng mình hỏi Duroy:

- Nếu họ si nhục em ở những nơi ấy, anh sẽ làm gì?

Y trả lời cứng cỏi:

- Tất nhiên là anh sẽ bệnh vực em!

Và nàng sung sướng siết chặt lấy cánh tay y, có lẽ với niềm ao ước mơ hồ muốn được si nhục và bệnh vực, muốn được thấy người ta đánh nhau vì nàng, cho dù là giữa bọn đàn ông kia với người nàng yêu nàng quý.

Song, những cuộc đi chơi tái diễn mỗi tuần hai, ba lần như thế bắt đầu làm cho Duroy mệt mỏi, chưa kể là ít lâu nay, y còn phải cực kỳ vất và để kiểm cho ra nửa lu-y chi tiêu vào chuyện xe pháo và khoản đai.

Bây giờ y sống chật vật vô cùng, còn chật vật hơn những ngày làm viên chức ở ngành đường sắt phía Bắc, bởi vì trong những tháng đầu tiên làm ở tòa báo, y đã tiêu pha hết sức rộng rãi, luôn luôn hy vọng là ngày hôm sau sẽ kiếm được các khoản tiền kếm sù, nên có bao nhiêu y tiêu hết sạch mà mọi phương tiện kiếm ra tiền cũng cạn ráo.

Một cách thức rất đơn giản là vay tiền ở két chǎng bao lâu cũng không còn dùng được nữa, và y đã nợ của báo bốn tháng tiền lương, thêm sáu trăm frǎng nợ tính theo dòng. Ngoài ra, y còn nợ Forestier một trăm frǎng, nợ Jacques Rival là người rộng rãi ba trăm frǎng, và còn một lô những món nợ nhỏ hai chục frǎng hoặc một trăm xu không dám nói ra.

Saint-Potin tuy là người lǎm sáng kiến, nhưng khi được hỏi đến cũng chǎng nghĩ ra được cách nào để y kiếm thêm được một trăm frǎng; và Duroy tức điên lên trước cảnh nghèo túng, lúc này còn rõ rệt hơn trước kia, vì y có nhiều nhu cầu hơn. Một cơn giận ngầm ngầm với tất cả mọi người nung nấu trong lòng y, và tâm trạng luôn luôn cầu kinh đó bộc lộ ra bất cứ lúc nào, bất cứ khi nào, vì những lý do chǎng đâu vào đâu.

Đôi khi y tự hỏi làm sao mà hàng tháng y lại tiêu trung bình đến một ngàn frǎng, mà có khoản tiêu nào quá đáng, chơi ngông lǎm đâu; và y nhận thấy với bữa trưa tám frǎng và bữa tối mười hai frǎng, ăn tại một tiệm ăn lớn nào đó trên đại lộ, là đã ngốn hết ngay lập tức một lu-y, thêm khoảng một chục frǎng tiền túi, khoản tiền chǎng biết tiêu gì mà cứ hết, tổng cộng thành ba chục frǎng. Mỗi ngày ba mươi frǎng, vị chi đến cuối tháng là chín trăm frǎng. Đây là chưa tính đến các chi phí về quần áo, giày dép, giặt giũ...

Cho nên ngày Mười bốn tháng Chạp, trong túi y đã chẳng còn một xu, và trong đầu chẳng có cách gì để kiếm cho ra ít tiền.

Y liền giải quyết như vẫn thường giải quyết trước kia, là nhịn bữa trưa, và buổi chiều cát kinh, lo lắng đến tòa báo làm việc.

Khoảng bốn giờ, y nhận được bức điện của tình nhân nhắn bảo: “Anh có muốn chúng ta cùng ăn tối với nhau không? Sau đó chúng ta sẽ đi la cà”.

Y trả lời ngay lập tức: “Không thể ăn tối được”. Rồi y nghĩ rằng bỏ mất những giờ phút dễ chịu nàng có thể sẽ đem lại cho y thì thật là ngớ ngẩn, nên y thêm: “Nhưng anh sẽ đợi em, lúc chín giờ, trong căn nhà của chúng mình”.

Sau khi đã phái một trong số các tay chạy giấy mang mấy dòng ấy đi để tiết kiệm tiền đánh điện, y nghĩ cách xoay xở để có được bữa ăn tối.

Đến bây giờ vẫn chưa nghĩ ra được cách gì, mà bụng thì đói như cào như cấu. Y đành phải dùng đến một mưu kế cùng bất đắc dĩ. Y để cho các bạn đồng nghiệp lần lượt ra về hết, và khi chỉ còn lại một mình, y bấm chuông hồi hả. Một gã lao công làm nhiệm vụ ở lại trông coi tòa báo xuất hiện.

Duroy đang đứng cuống quýt lục hết túi trong túi ngoài và nói bằng giọng cộc cằn:

- Nay, Foucart, tôi bỏ quên ví ở nhà, mà bây giờ phải đến Luxembourg ăn tối. Cậu đưa tôi mượn năm mươi xu để trả tiền xe.

Hắn rút trong túi áo gi lê ra ba franc và hỏi:

- Ông Duroy không cần thêm nữa ư?

- Không, không, thế là đủ rồi. Cám ơn.

Và Duroy cầm lấy mấy đồng bạc trắng, chạy bỏ xuống cầu thang rồi đến ăn tại một quán lúi xùi là nơi y thường tới vào những ngày nghèo túng.

Đến chín giờ, y ngồi bên lò sưởi trong căn phòng khách nhỏ, đợi tình nhân.

Nàng tới, rất sôi nổi, rất vui vẻ, do bị không khí lạnh ngoài phố kích thích:

- Nếu anh muốn, - nàng nói, - trước hết chúng ta hãy đi dạo một vòng rồi trở về đây lúc mười một giờ. Thời tiết này đi dạo tuyệt lẩm.

Y câu nhau đáp:

- Đi chơi để làm gì? Ở đây tốt quá rồi.

Nàng lại nói, vẫn chưa bô mū ra:

- Anh biết không, trời sáng trăng tuyệt diệu lẩm cơ. Tối nay mà đi chơi thì thật là hạnh phúc.

- Có thể như vậy, nhưng anh, anh không thiết đi chơi.

Y nói câu đó với vẻ giận dữ. Nàng sừng sót, phật lòng và hỏi:

- Anh làm sao thế? Sao anh lại có thái độ như thế? Em muốn được đi dạo một vòng, em chẳng hiểu như vậy thì có gì khiến anh phải tức giận.

Y bức tức đứng lên:

- Cái đó chẳng làm cho tôi tức giận. Nó làm cho tôi bức mình.  
Thế thôi!

Nàng thuộc loại phụ nữ khi bị trái ý thì đâm ra cáu kinh, và tức  
tối khi người ta vô lễ với mình.

Nàng cố né tránh, tuyên bố với về cáu kinh:

- Tôi không quen người ta ăn nói với tôi như thế. Tôi đi một  
mình vậy; xin chào!

Y hiểu chuyện đã đến mức nghiêm trọng nên nhào tới ngay,  
cầm lấy hai bàn tay nàng, hôn tay và áp úng:

- Tha thứ cho anh, em yêu, tha thứ cho anh, tối nay anh nóng  
này quá, rất dễ cáu kinh. Chẳng qua là vì anh gặp các điều bất như ý,  
các nỗi buồn phiền, em hiểu chứ, những chuyện nghề nghiệp.

Đã hơi nguôi nguôi, nhưng chưa dịu hẳn, nàng đáp:

- Cái đó có liên quan gì đến em đâu; và em chẳng muốn phải  
chịu đựng tâm trạng bức bối, giận cá chém thớt của anh.

Y ôm nàng trong tay, kéo nàng tới chỗ ghế tràng kỷ:

- Nay, em yêu quý, anh không có ý muốn xúc phạm đến em;  
anh nói mà có biết mình nói gì đâu.

Y ép nàng ngồi xuống và quỳ trước mặt nàng:

- Em đã tha thứ cho anh chưa? Em hãy nói là đã tha thứ cho  
anh đi.

Nàng khe khẽ lạnh lùng nói:

- Được rồi, nhưng đừng bao giờ lại như thế nữa.

Rồi nàng đứng dậy, nói thêm:

- Giờ thì chúng ta đi dạo một vòng nào!

Y vẫn quỳ gối, hai cánh tay ôm vòng ngang hông nàng, và áp úng:

- Anh xin em, chúng ta hãy ở lại đây. Anh van em. Em hãy chấp thuận cho anh điều đó. Anh rất tha thiết muốn được giữ em, tối nay, cho riêng một mình anh, ở kia, gần lò sưởi. Em hãy nói “vâng” đi, anh van em, nói “vâng” đi.

Nàng đáp lại rành rọt, sỗ sàng:

- Không. Em tha thiết muốn đi chơi, và em sẽ không nhượng bộ những thói đồng bóng của anh đâu.

Y nài:

- Anh van em, anh có một lý do, một lý do rất nghiêm chỉnh...

Nàng nhắc lại lần nữa:

- Không. Và nếu anh không muốn đi chơi với em, thì em bỏ đi đây. Chào anh.

Nàng vùng gỡ người khỏi cánh tay y và chạy ra cửa. Y đuổi theo, ôm choàng lấy:

- Nay, Clo, em Clo thân thương của anh, hãy nghe anh, anh có một lý do.

Nàng dừng lại, nhìn thẳng vào mặt y:

- Anh nói dối... Lý do gì?

Y đỏ mặt, chẳng biết nói sao. Và nàng tức giận nói tiếp:

- Anh thấy là anh nói dối chưa... rõ đáng ghét... - Và cỗ sức  
vùng vằng, mắt rơm rớm lệ, nàng thoát ra được.

Một lần nữa y lại nắm được đôi vai nàng, và râu rի, sẵn sàng  
thú thật hết đế tránh tan vỡ, y thô lộ bằng một âm điệu tuyệt vọng:

- Chẳng qua là vì anh không có đồng xu dính túi... thế thôi.

Nàng sững ngay lại, và nhìn thẳng vào tận đáy mắt y để biết rõ  
sự thật:

- Anh bảo sao?

Y ngượng chín cả mặt:

- Anh bảo là anh không có đồng xu dính túi. Em hiểu không?  
Chẳng có lấy hai mươi xu, chẳng có lấy mươi xu, chẳng có tiền trả  
một cốc rượu cassis ở tiệm rượu mà chúng ta sẽ vào. Em bắt anh phải  
thô lộ ra những điều nhục nhã. Thế nhưng anh không thể nào đi chơi  
với em được, và giá có ngồi vào bàn ở tiệm trước hai suất đồ ăn thức  
uống, anh không thể nào thân nhiên bảo em rằng anh chẳng có tiền  
trả...

Nàng vẫn nhìn thẳng vào mặt y:

- Thế ra... là... thật như vậy ư?

Y lập tức lộn hết các túi quần túi áo, túi gi lê ra mà nói:

- Đây... giờ thì... em đã bằng lòng chưa?

Nàng bất thình linh dang rộng hai tay với nhiệt tình say đắm,  
nhảy lên ôm choàng lấy cổ y và lấp ba lấp bắp:

- Ôi! Anh thân yêu tội nghiệp của em... anh thân yêu tội nghiệp  
của em... giá mà em biết trước! Sao anh lại đến nồng nỗi này?

Nàng kéo y ngồi xuống, và tự mình ngồi lên đùi y, rồi ôm lấy cổ y, chốc chốc lại hôn lên ria mép, lên miệng, lên mắt y, ép y phải kể do đâu mà có nỗi bất hạnh ấy.

Y bịa ra một chuyện mùi lòng. Y đã phải về cứu giúp cha y trong tình trạng quẫn bách. Chẳng những dành dụm được bao nhiêu y đưa hết cho cha, mà y còn mang công mắc nợ trầm trọng nữa.

Y nói thêm:

- Anh ít ra phải chịu đói chịu khát trong sáu tháng trời, vì chẳng có trông cậy được vào đâu. Nhưng thôi kệ, đời người ta ai chẳng có những lúc gian truân. Tiền bạc, xét cho cùng, chẳng đáng để ta bận tâm đến.

Nàng thì thầm vào tai y:

- Em sẽ cho anh vay, được không?

Y trả lời nghiêm nghị:

- Em từ tết quá, em yêu của anh, nhưng chúng ta đừng nói đến chuyện đó nữa, anh van em. Em đến làm cho anh bị xúc phạm mất thôi.

Nàng im lặng không nói gì; rồi ôm ghì lấy y, nàng thì thầm:

- Anh không bao giờ hiểu nỗi em yêu anh đến thế nào đâu.

Đó là một trong những tối yêu đương thần tiên nhất của họ.

Khi sửa soạn ra về, nàng lại vừa mỉm cười vừa nói:

- Chà! Ở vào hoàn cảnh của anh mà vớ được tiền bỏ quên trong túi giữa lớp vải lót thì thật vui quá.

Y trả lời với niềm tin chắc:

- Ô! Nhất định là thế.

Nàng muôn đi bộ về nhà, lấy cớ trăng sáng đẹp quá, và nàng ngây ngất ngắm nhìn trăng.

Đêm ấy là một đêm đầu đông lạnh lẽo, mây tạnh trời quang. Các khách qua đường và những con ngựa đi lại vội vã vì bị băng giá kích thích. Các gót chân vang vang trên via hè.

Khi chia tay, nàng hỏi:

- Anh có muôn ngày kia chúng ta gặp lại nhau không?

- Có chứ, tất nhiên.

- Vẫn giờ ấy?

- Vẫn giờ ấy.

- Tạm biệt anh yêu.

Và họ ôm hôn nhau thắm thiết.

Rồi y rào bước quay trở lại, băn khoăn không biết ngày mai sẽ nghĩ cách gì đây để thoát khỏi khó khăn. Nhưng khi mở cửa buồng, y lục túi áo gi lê để lấy bao diêm thì bỗng sững sốt vì ngón tay đụng phải một đồng tiền.

Khi đã có ánh sáng, y cầm đồng tiền lên xem. Đó là đồng lu-y hai mươi frăng!

Y tưởng phát điên lên được.

Y lật đi lật lại đồng tiền, cố tìm hiểu do phép lạ nào mà nó lại ở đấy. Dẫu sao thì nó cũng không thể từ trên trời rơi vào túi y.

Rồi y chợt đoán ra và bỗng tức giận. Vì tình nhân của y đã nói đến chuyện đồng tiền lăn vào lần vài lót người ta tìm được trong những giờ phút túng bấn. Chính là nàng đã làm chuyện bồ thí này cho y. Nhục nhã chua!

Y thề: “Được rồi! Ngày kia là ta sẽ lại gặp cô nàng! Ta sẽ cho cô nàng một trận!”

Rồi y đi nằm, gan ruột rối bời vì tức giận và nhục nhã.

Y thức dậy muộn. Bụng đói mềm. Y cố ngủ lại để đến hai giờ mới dậy, rồi y nghĩ bụng: “Ngủ nữa cũng chẳng được tích sự gì, miễn sao là cuối cùng ta phải kiểm ra được tiền được bạc.” Rồi y ra đi, hy vọng sẽ nảy ra được ý gì ở ngoài phố.

Y chẳng nảy ra được ý nào, nhưng cứ đi qua các cửa tiệm ăn là y lại nỗi cơn thèm rõ dãi. Đến giữa trưa, vì chẳng nghĩ ra được kế gì, y bỗng quyết định: “Thôi kệ! Minh sẽ ăn trưa vào số tiền hai chục frăng của Clotilde. Minh vẫn có thể trả lại cô nàng vào ngày mai.”

Y liền vào ăn tại một quán bia hết hai frăng năm mươi. Khi đến tờ báo, y còn trao ba frăng cho gã lao công:

- Nay, Foucart, số tiền cậu cho tôi mượn tối hôm qua để đi xe đây.

Và y làm việc cho đến bảy giờ. Rồi y đi ăn tối và lại tiêu ba frăng vẫn vào khoản tiền ấy. Thêm hai vại bia buổi tối nâng số tiền chi tiêu trong ngày lên chín frăng ba chục xăngtim

Nhưng vì y không thể vay lại lần nữa mà cũng chẳng thể xoay xở được kế gì trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, nên hôm sau y vay thêm sáu frăng năm mươi nữa vào khoản hai chục frăng mà y

phải trả ngay tối hôm đó, thành thử y chỉ còn bốn frăng hai mươi trong túi khi đến chỗ hẹn hò quy định với nhau.

Y bức dọc vô cùng và nhất quyết sẽ làm rõ việc nào ra việc nấy ngay lập tức. Y sẽ nói với tình nhân: “Em biết đấy, anh đã thấy hai chục frăng em bỏ vào túi anh hôm nọ. Hôm nay anh không trả em đâu vì tình cảnh của anh chưa thay đổi, và vì anh chưa có thì giờ quan tâm đến vấn đề tiền bạc. Nhưng anh sẽ trả lại em lần gặp nhau sắp tới.”

Nàng đến, dịu dàng, vồn vã, đầy sợ sệt. Chàng sẽ tiếp đón ta ra sao đây? Và nàng ôm hôn y mãi không thôi để tránh phải giải thích trong những giây phút đầu tiên.

Còn y thì tự nhủ: “Lát nữa sẽ đề cập đến vấn đề ấy thì hơn. Ta sẽ tìm cách giải quyết sao cho thỏa đáng.”

Y không tìm ra cách giải quyết thỏa đáng và chẳng nói gì, nhiều lần cù định đề cập đến vấn đề tế nhị ấy lại thôi.

Nàng chẳng hề nói tới chuyện đi chơi và rất duyên dáng dễ thương.

Hai người chia tay nhau vào khoảng nửa đêm, sau khi đã hò hẹn thứ Tư tuần sau mới gặp lại nhau, vì nàng De Marelle phải đi dự nhiều bữa cơm thết liên tiếp.

Hôm sau Duroy tìm bốn đồng frăng còn lại để trả bữa ăn trưa, thì thấy có những năm đồng, mà một đồng lại bằng vàng.

Mới đầu, y tưởng hôm qua người ta đã vô ý trả nhầm y đồng hai mươi frăng, rồi y hiểu ra, và cảm thấy tim đập rộn lên nhục nhã vì chuyện bối thí dai dẳng này.

Y ân hận vô cùng vì đã chẳng nói gì cả! Nếu y cương quyết nói ra thì chuyện này đã chẳng tái diễn.

Trong bốn ngày, y chạy vạy, nỗ lực rất nhiều để kiếm lấy năm đồng lu-y mà chẳng ăn thua, và y ăn vào đồng lu-y thứ hai của Clotilde.

Lần gặp nhau tiếp ngay sau đó, nàng lại tìm cách tuồn được vào túi quần của y hai mươi frăng nữa, mặc dầu y tỏ vẻ giận dữ bảo nàng: “Này, đừng có tái diễn cái trò đùa của mấy tối trước, nếu không anh giận đấy.”

Khi phát hiện ra, y rủa “Mẹ kiếp!” và y chuyển đồng tiền đó lên túi áo gi lê để có nó trong tay, vì đến một chinh y cũng chẳng còn.

Y an ủi lương tâm bằng lập luận: “Ta sẽ trả cho nàng tất cả một lúc. Thì cũng chỉ là tiền cho vay thõi mà.”

Cuối cùng, sau khi y năn nỉ mãi, viên thủ quỹ của tòa báo cũng đồng ý cho y mỗi ngày một trăm xu. Vừa đủ để ăn uống, nhưng không đủ để hoàn lại sáu chục frăng..

Thế rồi, vì Clotilde lại nỗi cơn nghiện đi la cà ban đêm đến tắt cả những nơi ám muội của Paris, nên cuối cùng y không bực mình quá lắm nữa khi thấy một đồng tiền vàng ở túi này hay túi khác của y, thậm chí có hôm còn ở trong giày cao cổ, một hôm khác trong hộp đựng đồng hồ, sau mỗi chuyến dạo chơi phiêu lưu.

Vì nàng có những khát khao mà y không thể thỏa mãn được trong lúc này, thì nàng tự bỏ tiền ra chi còn hơn là chịu nhịn, như thế chẳng phải là đương nhiên hay sao?

Và chẳng, nhận được bao nhiêu, y đều tính toán đầy đủ để mai kia hoàn lại cho nàng.

Một buổi tối, nàng bảo y:

- Anh có tin rằng em chưa bao giờ đến Folies-Bergère không?  
Anh đưa em tới đây được chứ?

Y ngần ngại vì sợ gặp Rachel. Rồi y nghĩ: “Ô hay! Dù sao thì ta đã có vợ đâu. Nếu cô ấy kia nhìn thấy ta, cô ấy sẽ hiểu tình thế và sẽ lờ ta đi. Vâ lại, ta và nàng sẽ mua vé lô.”

Y quyết định còn vì một lý do. Y rất vui mừng khi có dịp được mời nàng De Marelle một vé lô ở rạp hát mà chẳng phải trả tiền. Đây cũng là một thứ đèn bù.

Trước hết, y để Clotilde ngồi trong xe rồi đi tìm vé vào cửa để nàng khỏi thấy là y được cho vé, sau đó mới tới đón nàng, và hai người vào rạp, được các nhân viên soát vé cúi chào.

Khu vực hành lang dạo chơi đông nghịt. Họ vất vả lăm moi đi xen qua được đám đông ồn ào gồm những tay đàn ông và các gái điếm lượn lờ. Cuối cùng họ tới ngồi được vào lô của họ, giữa một bên là dàn nhạc bất động và bên kia là cái hành lang người qua kè lại lộn xộn.

Nhưng nàng De Marelle chẳng nhìn lên sâu khấu bao nhiêu mà chỉ để ý đến các gái điếm lượn đi lượn lại sau lưng; và nàng cứ quay lại luôn để nhìn họ, với nỗi khát khao được chạm vào họ, được sờ nắn bộ ngực, đôi má, mái tóc của họ để xem những con người ấy được cấu tạo ra sao.

Đột nhiên, nàng bảo:

- Có một á nước da bánh mật to béo cứ nhìn chúng ta mãi. Vừa rồi em cứ ngỡ à định nói gì với chúng ta. Anh có nhìn thấy à không?

Y đáp:- Không. Chắc em làm đấy. - Nhưng thực ra y đã thấy à từ lâu. Đấy là Rachel đi lang vang xung quanh họ với nỗi căm hờn trong ánh mắt và những lời dử dội trên đôi môi.

Duroy đã chạm vào à lúc nãy khi len lỏi qua đám đông, và à đã nói: "Chào anh" rất khẽ kèm theo cái nháy mắt như muốn nói: "Em hiểu". Nhưng y đã lờ đi trước thái độ dễ thương đó vì sợ nhân tình nhìn thấy, và y đã đi qua một cách lạnh lùng, đầu ngẩng cao, môi bĩu ra. À gái điếm không biết là mình đã nỗi máu ghen, đi ngược trở lại, sượt qua vào người y lần nữa và nói to hơn: "Chào anh Georges."

Y vẫn chẳng trả lời gì cả. À liền cố gắng khẩn tìm cách bắt y phải nhận ra, phải chào mới thôi, và thế là à cứ điếu qua điếu lại mãi phía sau lô để chờ dịp thuận tiện.

Khi biết nàng De Marelle nhìn mình, à liền chạm ngay đầu ngón tay vào vai Duroy:

- Chào anh. Anh mạnh khỏe chứ?

Nhưng y không quay lại.

À lại nói:

- Ô hay? Anh bị điếc lời ra từ hôm thứ Năm hay sao?

Y không trả lời, làm bộ khinh khinh để khỏi bị liên lụy, dù chỉ bằng một tiếng thôi, với cái à trợ trên kia.

À liền phá ra cười như điên như dại và bảo:

- Anh bị câm rồi sao? Hay anh đã bị chị này cắn mất lưỡi rồi?

Y hắt hảm giận dữ và bằng một giọng tức tối quát:

- Ai cho phép cô ăn nói như vậy? Cút đi không tôi gọi người đến bắt bây giờ.

À liền ưỡn ngực, mắt long sòng sọc, làm toáng lên:

- À! Ra thế! Thôi đi, quân thô lỗ! Khi đã ngủ với gái thì ít ra người ta cũng phải chào nó lấy một cái chử. Ông đi với một mụ khác đâu phải là lý do để không nhận ra tôi hôm nay nữa. Nếu lúc nãy, khi tôi đi sát vào người ông, ông chỉ ra hiệu cho tôi một cái thôi, thì tôi đã để yên cho ông. Nhưng ông muốn làm ra bộ ta đây, thì đợi đấy! Tôi, tôi xin đến hầu đây! À! ông không chào tôi lấy một cái khi tôi gặp ông...

Chắc à còn định réo lâu, nhưng nàng De Marelle đã đẩy cửa lô và bỏ chạy, len lỏi qua đám đông, cuồng cuồng tìm lối ra.

Duroy lao theo phía sau và cố đuổi nàng cho kịp.

Rachel nhìn thấy họ bỏ trốn liền đắc chí kêu tướng lên:

- Bắt lấy con mụ! Bắt lấy con mụ! Nó đánh cắp tình nhân của tôi.

Mọi người cười ầm lên. Hai tay đàn ông đùa nghịch túm lấy đôi vai người đàn bà đang bỏ chạy, tìm cách ôm chầm lấy để giữ nàng lại. Nhưng Duroy đã đuổi kịp, giằng nàng khỏi tay họ và lôi nàng ra phố.

Nàng leo lên một chiếc xe ngựa trống đỗ trước cửa rạp. Y nhảy lên theo, và khi bác xà ích hỏi: "Thưa, ông đi đâu ạ?", y trả lời: "Muốn đi đâu thì đi."

Chiếc xe từ từ lăn bánh, lắc lư trên đá lát đường. Clotilde như lên cơn khùng hoảng thần kinh, hai tay ôm lấy mặt, nghẹn ngào, nghẹt thở; còn Duroy chẳng biết xử sự, nói năng ra sao. Cuối cùng, nghe thấy nàng khóc tâm túc, y áp a áp úng:

- Hãy nghe anh. Clo, em Clo yêu quý của anh, để anh giải thích cho mà nghe! Chẳng phải lỗi tại anh đâu... Anh quen biết người đàn bà xưa kia... trong những ngày đầu...

Nàng buông phắt hai tay che mặt ra, và nỗi cơn điên tiết của người đàn bà yêu đương bị phản bội, cơn điên tiết dữ dội khiến nàng bật ra lời, nàng hồn hồn lấp bấp những câu lú ríu, nhát gừng:

- A!... Quân khốn nạn... sao mà đều thế!... Có thể nào như vậy được ư?... Nhục nhã chưa!... Ôi trời ơi!... Nhục nhã chưa!...

Rồi nàng mỗi lúc một nỗi khùng thêm khi đầu óc tinh táo hơn và nghĩ ra lý lẽ:

- Ông trả con mỵ ấy bằng tiền của tôi phải không? Và tôi cho ông tiền... để đi với con đĩ kia... Ôi! Đồ khốn nạn!...

Nàng sững lại mấy giây như để tìm một từ khác nặng nề hơn nhưng tìm không ra, rồi bỗng nàng ngạc ra như người ta ngạc đờm:

- Ôi!... Đồ con lợn... con lợn... con lợn.... Ông trả nó bằng tiền của tôi... đồ con lợn... con lợn!...

Nàng chẳng tìm được lời nào khác nữa và lặp đi lặp lại:

- Đồ con lợn... con lợn...

Bất thình linh, nàng thò đầu ra ngoài, và nắm lấy tay áo bác đánh xe:

- Dừng lại!

Rồi nàng mở cửa xe, nhảy xuống đường.

Georges muốn đi theo, nhưng nàng hét:

- Tôi cấm ông không được xuống! - nàng hét to đến nỗi các khách qua đường xùm lại xung quanh; và Duroy không dám động đậy nữa vì e xảy ra chuyện tai tiếng.

Nàng liền rút ví trong túi ra tìm tiền lẻ dưới ánh đèn đường, rồi cầm lấy hai franc năm mươi đặt vào tay của bác đánh xe, và nói run run:

- Nay... tiền xe đây... tôi là người trả... Và chờ cho tôi cái tên đều cảng này về phố Boursault, ở Batignolles.

Đám người vây quanh cười ré lên. Một ông nói:

- Hoan hô, cô bé!

Và một tên nhóc lưu manh chen giữa hai bánh xe, thò đầu vào cửa xe còn để ngó, và kêu lên the thé:

- Bibi, chào nhé!

Rồi chiếc xe ngựa lại lăn bánh, với những tiếng cười đuôi theo đằng sau.

## 6

Hôm sau, Georges Duroy buồn bã thúc dậy.

Y chậm chạp mặc quần áo, rồi ngồi trước cửa sổ nghĩ ngợi miên man. Y cảm thấy toàn thân mỏi nhừ như thể hôm trước vừa bị một trận đòn.

Rồi y lại bị thôi thúc bởi nhu cầu bức bách kiểm cho ra tiền nên đi tới nhà Forestier.

Anh bạn tiếp y trong phòng làm việc, hai chân đặt trước lò sưởi.

- Có chuyện gì mà cậu dậy sớm thế?
- Một chuyện rất nghiêm trọng. Tớ có món nợ danh dự.
- Cờ bạc à?

Y tần ngần rồi thú nhận:

- Cờ bạc.
- Lớn không?
- Năm trăm frăng..

Thực ra y chỉ nợ hai trăm tám chục frăng..

Forestier hoài nghi hỏi:

- Cậu nợ ai số tiền đó?

Duroy không thể trả lời ngay lập tức:

- À... nợ... nợ... một ông tên là De Carleville.
- Nay! Thế ông ta ở đâu?
- Ở phố... phố...

Forestier bật cười:

- Phố hươu phố vượn phải không?<sup>13</sup> Tớ biết cái ông ấy, cậu à. Nếu cậu muốn hai chục frăng thì tớ có cho cậu đây, nhưng không có hơn đâu.

Duroy đành nhận đồng tiền vàng ấy.

Rồi y lần lượt đi từ cửa này sang cửa khác đến nhà tất cả những người quen biết, và đến khoảng năm giờ chiều thu được tổng cộng tám chục frăng.

Vì còn cần kiểm thêm hai trăm frăng nữa, y liền đi tới quyết định dứt khoát, giữ lấy số tiền đã thu thập được và lầm bầm: “Xì, chẳng hơi đâu mà băn khoăn lo lắng vì con mẹ đó. Khi nào trả được mình sẽ trả”.

Trong nửa tháng trời, y sống tản tiện, nè nếp và trong trắng, đầu óc chứa chan những ý định cương quyết. Rồi y bỗng nỗi cơn thèm khát yêu đương. Y tưởng chừng nhiều năm đã trôi qua mà chưa được ôm ấp đàn bà trong tay, và giống như chàng thủy thủ sướng điên lên khi thấy lại đất liền, gặp cái váy nào y cũng run lên bần bật.

Thế là một tối, y trở lại Folies-Bergère với hy vọng gặp được Rachel. Vừa vào đến nơi là y nhìn thấy à thật, vì à có mấy khi rời cái rạp này đâu.

Y tươi cười giơ bàn tay ra tiến về phía à. Nhưng à chăm chăm nhìn y từ đầu đến chân:

- Ông muốn gì ở tôi?

Y gượng cười:

---

<sup>13</sup> Rue Cherche midi à quatorze heures: Phố Tim giữa trưa lúc hai giờ chiều.

- Thôi, đừng làm bộ nữa.

À vừa quay ngoắt đi vừa tuyên bố:

- Tôi không giao du với bọn Sở Khanh<sup>14</sup>.

À đã tìm ra được lời lăng nhục thô bạo nhất. Y cảm thấy mặt đỏ dù và lui thui ra về.

Forestier ôm yếu, vẫn ho sù sụ, bày công vẽ việc nặng nhọc chán mờ đời cho Duroy ở tòa báo, dường như anh vắt óc nghĩ ra đủ cách để hành y. Thậm chí có hôm, trong lúc bức dọc, sau một cơn ho rũ rượi thở không được, thấy Duroy không mang nộp tin tức như đã định, anh càu nhàu:

- Mẹ kiếp, tớ không ngờ cậu lại ngu đần đến thế!

Duroy toan cho anh một cái tát, nhưng y kìm lại và vừa bỏ đi vừa lầm bầm: “Cậu, cậu cứ liệu đấy!”. Một ý nghĩ vụt qua trong óc, y thêm: “Tớ sẽ làm cho cậu mọc sừng cho mà coi, ông bạn ạ”. Rồi hoan hỉ với cái ý đồ ấy, y xoa tay bỏ đi.

Y muốn bắt đầu thực hiện việc đó ngay từ hôm sau. Y đến chơi nhà nàng Forestier để thăm dò.

Y thấy nàng đang nằm dài đọc sách trên tràng kỷ.

Nàng vẫn không nhúc nhích, chỉ quay đầu lại, giơ bàn tay ra và nói:

- Chào Ông Bạn Đẹp.

Y có cảm giác như vừa bị ăn một cái tát:

---

<sup>14</sup> Nguyên văn: *dos vert*.

- Sao chị lại gọi tôi như vậy?

Nàng mỉm cười trả lời:

- Tôi gặp De Marelle tuần trước và biết anh đã được đặt tên ra sao ở nhà chị ấy.

Y yên lòng trước vẻ dễ thương của người thiếu phụ. Và lại, việc gì mà y phải lo sợ.

Nàng lại nói:

- Anh biết đái chị ấy quá! Còn tôi, khi nào nhớ ra người ta mới tới thăm vào những ngày Ba mươi lăm, Ba mươi sáu hàng tháng chứ gì?

Y ngồi xuống bên nàng, và nhìn nàng với vẻ tò mò mới lạ, vẻ tò mò của một kẻ ham mê sưu tầm đồ mỹ nghệ. Nàng thật là duyên dáng, tóc vàng nâu, màu vàng nâu nhạt và ấm, sinh ra là để cho người ta âu yếm vuốt ve; và y nghĩ: "Cô nàng này dứt khoát hơn dứt cô nàng kia". Y không nghi ngờ gì về sự thành công, và có cảm tưởng chỉ việc vươn tay ra và nắm lấy nàng như người ta hái hoa quả.

Y nói dứt khoát:

- Tôi đã không tới thăm chị bởi vì chẳng tới là hơn.

Nàng không hiểu nên hỏi:

- Sao? Tại sao?

- Tại sao à? Chị không đoán ra ư?

- Không, hoàn toàn không.

- Bởi vì tôi phải lòng chị... Ô! Một chút, chỉ một chút thôi... và tôi không muốn phải lòng chị hoàn toàn...

Nàng có vẻ chẳng ngạc nhiên, chẳng khó chịu, chẳng thích thú; nàng tiếp tục mỉm cười với nụ cười hờ hững, và bình thản đáp:

- Ô! Anh có thể cứ đến cũng không sao. Người ta chẳng bao giờ phải lòng tôi được lâu đâu.

Ý ngạc nhiên về giọng nói còn hơn là về lời nói, và y hỏi:

- Sao thế?

- Bởi vì phải lòng cũng vô ích và tôi tò tháy độ ngay lập tức cho mà hiếu. Nếu anh cho tôi biết sớm hơn nỗi c ngại của anh thì tôi đã làm cho anh được yên tâm và trái lại còn động viên anh đến thăm tôi càng sớm càng hay.

Ý thốt lên bằng một giọng bi tráng:

- Thế ra người ta có thể chế ngự tình cảm như vậy!

Nàng quay về phía y:

- Anh bạn thân mến ạ, đối với tôi, một gã đàn ông đa tình sẽ bị xóa tên khỏi sổ những người còn sống. Hắn trở nên ngốc nghếch, không chỉ ngốc nghếch mà còn nguy hiểm. Biết ai đem lòng yêu dấu hoặc tỏ vẻ yêu dấu tôi, tôi liền thôi không chơi thân với họ nữa, bởi vì trước hết họ làm tôi chán ngấy, rồi sau tôi thấy họ đáng ngờ như con chó dại chưa biết lén cơn lúc nào. Tôi liền cách ly tinh thần họ ra cho tới khi nào cơn bệnh qua đi. Anh chớ quên điều đó. Tôi biết rằng tình yêu đối với anh chẳng qua chỉ là một thứ thèm muốn, còn đối với tôi, trái lại, là một thứ... một thứ... tâm đầu ý hợp mà bọn đàn ông chẳng

coi ra gì. Anh hiểu cái nghĩa đen của tình yêu, còn tôi thì hiểu tinh thần của nó. Nhưng... anh hãy nhìn thẳng vào mặt tôi đây này.

Nàng không tươi cười nữa. Nàng có bộ mặt bình thản, lạnh lùng, và nàng nói nhẫn nhuns từng lời một:

- Tôi sẽ không bao giờ là nhân tình của anh, anh hiểu cho. Anh mà cứ đeo đẳng mãi điều ham muốn ấy thì chỉ hoàn toàn mất công vô ích mà còn chẳng hay ho gì nữa là khác... Và bây giờ... đã nói thẳng ra rồi... anh có muốn chúng ta là bạn, là bạn tốt của nhau, có nghĩa thực sự là bạn, chẳng mang ẩn ý gì hay không?

Y hiểu rằng mọi mưu toan đều vô ích trước lời phán quyết dứt khoát ấy. Y liền đi tới quyết định ngay tức khắc, một cách thẳng thắn, và lấy làm sung sướng được kết thân với nàng trong cuộc đời, y giờ cả hai bàn tay ra cho nàng:

- Chị ơi, chị muốn thế nào tôi cũng nghe theo.

Nàng cảm thấy lời y nói có vẻ chân thành, nên cũng đưa đôi bàn tay mình ra.

Y hôn từng bàn tay một rồi nâng đầu lên nói một cách thực thà:

- Ôi, nếu tôi được gặp một người đàn bà như chị, và được cưới làm vợ thì hạnh phúc biết bao!

Lần này thì nàng cảm động vì câu nói ve vuốt ấy như phụ nữ vẫn cảm động trước lời tán tụng thẩm được vào lòng mình, nàng liền lướt về phía y một trong những cái nhìn chớp nhoáng và biết ơn, nó làm cho người ta phải mê mẩn tâm thần.

Rồi trong lúc y chưa biết chuyện tiếp ra sao để tiếp tục cuộc trò chuyện, nàng đặt một ngón tay lên cánh tay y và dịu dàng nói:

- Và tôi sẽ bắt đầu ngay tức khắc cương vị bè bạn của tôi. Anh vụng về lắm, anh bạn à...

Nàng ngập ngừng và hỏi:

- Tôi có thể nói thoải mái được không?

- Được.

- Hoàn toàn chứ?

- Hoàn toàn.

- Thế này nhé! Anh đến thăm bà Walter đi, bà đánh giá anh cao lắm đấy, và hãy làm cho bà mến anh. Anh sẽ có chỗ để mà tung ra những lời tán tụng, tuy bà là người đứng đắn, hoàn toàn đứng đắn, mong anh hiểu cho. Ôi! Cũng chẳng có hy vọng... hy vọng... vớ bãm gì về phía ấy đâu. Nếu khéo xử sự, có thể anh sẽ được khám khá hơn. Tôi biết địa vị của anh ở tòa báo còn thấp kém. Nhưng anh đừng sợ gì cả, họ tiếp đãi tất cả các biên tập viên của họ tử tế như nhau. Tới đây đi, anh cứ tin ở tôi.

Y mim cười đáp:

- Cám ơn, chị là một vị thiên thần... một vị thần hộ mệnh.

Rồi hai người nói sang những chuyện khác.

Y ngồi chơi rất lâu và muôn tỏ ra là vui thích được ở gần nàng; và đến lúc ra về, y còn hỏi:

- Dứt khoát chúng ta là bạn của nhau chứ?

- Dứt khoát.

Vì cảm thấy lời tán tụng lúc nãy có hiệu lực, nên y nhấn mạnh, nói thêm:

- Và nếu khi nào chị góa chồng, tôi xin ghi tên đây.

Rồi y bỏ chạy rất nhanh, không để cho nàng kịp nổi giận.

Duroy hơi lúng túng về chuyện đến thăm bà Walter, vì y không được phép tự tiện tới nhà bà, và y không muốn mắc phải sai phạm vụng về trong xử sự. Lão chủ báo tỏ ra từ tể với y, đánh giá cao những việc làm của y, ưng sử dụng y hơn những người khác vào các công việc khó khăn; sao y lại không lợi dụng sự quý mến ấy để len lỏi vào nhà?

Thế là một hôm y dậy sớm, rồi ra chợ vào lúc người ta đã bày bán các hàng hóa, bò mười frăng mua hai chục quả lê rất to. Y cho lê vào một cái giỏ, chẳng buộc cẩn thận để tỏ ra là chúng được đưa từ xa về, rồi đem đến nhà người gác cổng của bà chủ báo với tờ danh thiếp ghi:

“GEORGES DUROY

*Kính cẩn xin bà Walter nhận cho mấy trái cây này,*

*tôi vừa nhận được sáng nay từ Normandie gửi về.”*

Hôm sau y thấy trong hộp thư của y ở tòa báo có chiếc phong bì hồi âm đựng tấm danh thiếp của bà Walter, bà viết: “*Cám ơn anh sâu sắc, anh Georges Duroy, và thứ Bảy nào tôi cũng ở nhà, không đi đâu cả.*”

Thứ Bảy sau đó, y tới.

Lão Walter ở đại lộ Malesherbes trong hai ngôi nhà liền nhau thuộc quyền sở hữu của lão, một phần đã được lão cho thuê, đó là phương sách tiết kiệm của những con người thực tiễn. Chỉ có một bác gác cổng duy nhất ở lọt vào giữa hai cổng xe để kéo dây mờ cửa cho chủ nhân và cho người thuê nhà, và đem lại cho hai cửa ra vào cái vẻ uy nghi trang trọng của các dinh thự giàu có nhờ ở tư thế oai phong như lính gác cổng nhà thờ của bác, nhờ ở đôi bắp chân mập mạp đi tất trắng và bộ áo tiếp tân cúc vàng, ve áo màu đỏ thắm.

Các phòng tiếp tân ở trên lầu một, phía trước có tiền sảnh rèm che trưởng rủ. Hai tên đầy tớ ngồi trên ghế ngủ gà ngủ gật, một trong hai tên đỡ lấy áo khoác cho Duroy, còn tên kia đỡ lấy cây gậy, mở một cái cửa đi trước khách vài bước, rồi né sang một bên, lấy lối cho khách đi và xướng to tên khách vào một căn phòng vắng vẻ.

Chàng thanh niên bối rối nhìn khắp xung quanh và chợt nhìn thấy trong một tấm gương mấy tên đầy tớ đang ngồi và hình như ngồi rất xa. Thoạt đầu, y nhầm phuong hướng vì tấm gương làm lạc hướng mắt y, rồi y đi ngang qua hai phòng khách vắng vẻ nữa để tới một loại phòng khách nhỏ cảng lụa nền xanh hoa vàng trong có bốn người phụ nữ đang ngồi làm rầm rộ chuyện quanh chiếc bàn tròn trên bày các chén trà.

Mặc dầu bản thân tràn đầy tự tin do cuộc sống của y ở Paris đem lại, và nhất là do nghề nghiệp phóng viên khiến y phải thường xuyên tiếp xúc với các nhân vật đặc biệt, nhưng Duroy vẫn cảm thấy hơi rụt rè e sợ do cách bố trí ở cổng vào và do phải đi qua những phòng khách vắng vẻ.

Y vừa ấp úng vừa đưa mắt tìm nữ chủ nhân:

- Thưa bà, tôi mạo muội...

Bà giơ bàn tay ra, y nghiêng mình đỡ lấy, và bà bảo y:

- Anh ơi, anh thật là quý hóa đã đến thăm tôi.

Bà trỏ cho y một cái ghế, y định ngồi nhưng rơi phịch xuống, vì cùi tướng ghế cao hơn nhiều.

Ai này đều đang im lặng. Rồi một bà lại nói tiếp. Bà ta nói về cái rét đang trở nên dữ dội, tuy thế vẫn chưa đủ rét để ngăn chặn bệnh dịch thương hàn và cho phép người ta đi trượt tuyết. Và mỗi bà đều tham gia ý kiến vào cái mờ màn mùa đông giá áy ở Paris; rồi các bà phát biểu thích mùa nào, mùa nào hơn với mọi lý do tầm thường vô vị đầy rẫy trong các đầu óc như bụi bặm đầy rẫy trong các căn nhà.

Có tiếng két cửa nhẹ nhẹ khiến Duroy quay đầu lại và y nhìn thấy qua hai tấm gương không tráng thùy ngân một bà to béo đang đi tới. Bà vừa vào đến nơi thì một trong mấy bà khách đứng lên, bắt tay mọi người rồi đi ra; và chàng thanh niên nhìn theo tấm lưng màu đen lấp lánh những viên ngọc huyền của bà qua các phòng khách khác.

Khi cái xáo động do người ra kè vào đã lắng xuống, bỗng dung chảng có chuyện tiếp gì cả mà cuộc trò chuyện chuyển sang vấn đề Maroc và cuộc chiến tranh ở Phương Đông, và cả những cái lúng túng của nước Anh ở cuối châu Phi.

Các bà bàn bạc thuộc lòng những chuyện đó, chẳng khác nào như đang diễn tấu một vở hài kịch thể tục và đứng đắn, được diễn đi diễn lại luôn.

Có người nữa vào, đó là một phụ nữ bé nhỏ tóc vàng nâu uốn quăn, khiến cho một bà cao lớn gầy gò, vào trạc trung niên đi ra.

Và mọi người nói chuyện về việc ông Linet may ra có thể vào được Viện Hàn lâm. Bà mới tới tin chắc là ông ta sẽ bị đánh bại bởi ông Cabanon Lebas, tác giả bản *Don Quichotte* chuyên thề rất hay ra thơ Pháp để diễn trên sân khấu.

- Các bà biết là vở đó sẽ được diễn ở rạp Odéon vào mùa đông tới chứ?

- A! Đúng thế. Nhất định tôi sẽ đi xem sự thề nghiêm mang đậm tính văn chương ấy.

Bà Walter trả lời rất có duyên, với vẻ bình thản và dừng dừng, ý kiến luôn luôn sẵn sàng từ trước, đã định nói gì là chẳng bao giờ ngập ngừng.

Nhưng do nhận thấy trời đã tối nên bà vừa bấm chuông gọi mang đèn lên, vừa lắng nghe cuộc trò chuyện đang tuôn chảy như một dòng suối, vừa nghĩ bụng là đã quên tới hiệu thợ khắc để in thiếp mời dự bữa ăn tối lần sau.

Bà hơi mập mạp quá, song còn đẹp, ở cái tuổi nguy cơ nhan sắc sắp tàn phai. Bà duy trì được vẻ đẹp đó nhờ sự ra sức chăm sóc, phòng ngừa, giữ gìn vệ sinh và bôi kem đánh phấn. Bà xem ra là người chừng mực, phái chăng, về mọi mặt đều khôn ngoan thận trọng, loại đàn bà đầu óc ngang bằng số ngay như một khu vườn kiều Pháp. Người ta đi lại trong đó chẳng gặp điều chi bất ngờ mà vẫn thấy có cái gì kỳ thú. Bà có lý trí, một lý trí tinh tế, kín đáo và đáng tin cậy, thay cho nét phóng túng, cho lòng tốt, cho sự tận tâm, và bà có lòng khoan dung thầm lặng, rộng mở với mọi người và mọi vấn đề.

Bà nhận thấy Duroy không hé răng lấy một lời, chẳng nói gì với bà cả, và hình như có phần nào không được thoái mái; và vì các phụ nữ kia chẳng phải từ trong Viện Hàn lâm đi ra, nên bàn bạc mãi về cái đề tài thích thú ấy mà chưa dứt, bà liền hỏi:

- Thế còn anh Duroy, chắc hẳn năm vũng tin tức hơn mọi người, anh ưa thích ai hơn?

Y trả lời ngay không lưỡng lự:

- Thưa bà, trong vấn đề này, tôi chẳng bao giờ xem xét đến tài cán của các ứng cử viên, vì tài cán luôn luôn có thể tranh cãi, mà tôi xét đến tuổi tác với sức khỏe của họ. Tôi sẽ không hỏi họ có các danh hiệu gì, mà có bệnh tật gì. Tôi sẽ không tìm hiểu xem họ có dịch Lope de Vega ra văn vần hay không, mà xem tình trạng buồng gan, quả tim, bộ thận và tuy sống của họ thế nào. Đối với tôi, một chứng phù thũng gay go, một chứng thừa abumin trầm trọng trong nước tiểu và nhất là giai đoạn đầu kịch phát của chứng mạch máu lưu thông không đều còn giá trị hơn gấp trăm lần so với bốn mươi tập sách bàn luận đông dài về ý niệm Tổ quốc trong thơ ca xứ Barbarie.

Tất cả im lặng ngỡ ngàng khi nghe ý kiến ấy.

Bà Walter tươi cười nói:

- Tại sao vậy?

Y đáp:

- Bởi vì xưa nay tôi chỉ tìm kiếm xem phụ nữ thích thú cái gì. Thế mà, thưa bà, Viện Hàn lâm chỉ thực sự làm cho các bà quan tâm khi một viện sĩ qua đời. Họ càng chết nhiều, các bà chắc càng sung

sướng. Mà muốn cho họ chóng chết thì phải bỏ nhiệm những vị già cả và ốm yếu.

Thấy ai nấy có vẻ hơi sững sờ, y thêm:

- Tôi thì cũng như các bà thôi và tôi rất thích đọc trong mục Tin Vặt Paris cái chết của một viện sĩ hàn lâm. Tôi nghĩ bụng ngay lập tức: “Ai sẽ thay thế lão ta?” Và tôi liệt kê danh sách. Đó là một trò chơi, một trò chơi vặt vãnh rất lý thú mà trong tất cả các phòng khách ở Paris người ta đều chơi mỗi khi có một viện sĩ từ trần: “Trò chơi thần chết và bốn mươi lão già”<sup>15</sup>.

Các bà tuy vẫn còn hơi ngỡ ngàng, nhưng đã bắt đầu mim cười vì nhận xét của y đúng quá.

Y đứng dậy và kết luận:

- Thưa các bà, chính các bà bỏ nhiệm họ, và chỉ bỏ nhiệm để nhìn thấy họ chết đi. Vậy các bà hãy lựa chọn những vị già khụ, càng già càng tốt và đừng bao giờ quan tâm đến cái khác.

Rồi y đi ra, điệu bộ rất có duyên.

Y vừa đi khỏi, một bà tuyên bố:

- Anh chàng nhộn thật đấy! Ai thế?

Bà Walter trả lời:

- Một biên tập viên của chúng tôi, anh còn đang làm công việc vặt ở báo, nhưng tôi tin rằng anh sẽ thành đạt rất nhanh chóng.

---

<sup>15</sup> Viện Hàn lâm Pháp có bốn mươi viện sĩ.

Duroy xuống đại lộ Malesherbes, lòng vui như mờ cờ, chân bước đi như múa, hài lòng về trận xuất kích và lầm bầm: “Bước khởi đầu tốt đẹp”.

Tối hôm ấy, y giải hòa với Rachel.

Tuần lễ tiếp theo đem đến cho y hai sự kiện. Y được cử làm trưởng mục Tin Vặt và được mời đến ăn tối tại nhà bà Walter. Y nhận thấy ngay lập tức mối liên hệ giữa hai cái tin này.

*Đời sống Pháp* trước hết là một tờ báo vụ lợi, vì lão chủ báo là một con người vụ lợi dùng báo chí và chức nghị sĩ làm đòn bẩy. Lão lấy sự hiền từ chất phác làm vũ khí, và luôn luôn xoay xở dưới cái mặt nạ tươi cười ra vẻ con người trung hậu, nhưng lão chỉ sử dụng vào các công việc của lão, bất cứ là công việc gì, những kẻ mà lão đã thăm dò, thử thách, đánh hơi, lão cảm thấy là họ xảo quyệt, táo tợn và khôn khéo. Duroy được cử làm trưởng mục Tin Vặt vì đối với lão, y là một tay có tài.

Chức vụ đó từ trước đến nay do ông Boisrenard, thư ký tòa soạn, phụ trách. Ông là một nhà báo già đứng đắn, đúng giờ giấc và tinh mi như một công chức. Từ ba chục năm nay, ông đã là thư ký tòa soạn của mười một tờ báo khác nhau, mà cung cách làm ăn của ông vẫn chẳng thay đổi tí gì. Ông chuyển từ tòa soạn này sang tòa soạn khác như người ta thay đổi tiệm ăn, mà hầu như không nhận thấy là cách nấu nướng chẳng hoàn toàn cùng theo một khẩu vị. Ông để ngoài tai các ý kiến về chính trị và tôn giáo. Đối với báo nào thì ông cũng tận tụy, cũng thành thạo trong công việc và có kinh nghiệm quý báu như nhau. Ông làm việc như một người mù chẳng nhìn thấy gì, một người điếc chẳng nghe thấy gì, và như một người câm chẳng bao giờ nói năng gì cả. Tuy thế, ông có tính trung thực nghề nghiệp rất

cao, và chẳng làm điều gì mà ông thấy là không lương thiện, trung thực và đúng đắn nhìn theo quan điểm nghiệp vụ riêng biệt của mình.

Lão Walter tuy đánh giá ông rất cao, song vẫn thường ao ước có một người khác để giao cho mục Tin Vật, vì lão bảo rằng đó là mục cốt túy của tờ báo. Chính nhờ mục này mà người ta tung dư luận, phao tin đồn, tác động đến công chúng và đến lợi tức. Giữa hai buổi dạ hội của giới thượng lưu, cần phải biết luôn vào cái điều quan trọng mà vẫn tinh bơ, không nói thẳng ra mà bóng gió xa gần. Cần phải dùng lối ăn ý hiếu ngầm để làm cho người ta đoán ra điều mình muốn nói, cái chính thế nào đấy để thiên hạ cứ tin vào lời đồn đại, và khăng định thế nào đó để chẳng ai tin vào điều mình nói ra. Phải làm sao để trong mục Tin Vật, mỗi người mỗi ngày ít nhất tìm thấy được một dòng liên quan đến mình, để cho tất cả mọi người đọc nó. Cần phải nghĩ đến tất cả mọi sự và tất cả mọi người, mọi giới, mọi nghề nghiệp, nghĩ đến Paris và Hàng tinh, đến quân đội và các họa sĩ, đến giới tu hành và giới đại học, đến các quan tòa và các kỹ nữ.

Người phụ trách các tin vặt và chỉ huy tiểu đoàn các phóng viên phải luôn luôn chú ý, luôn đề phòng, biết ngờ vực, biết lo xa, xảo quyết, nhanh nhẹn và mềm dẻo, nắm vững mọi mánh khóe, và có tài nhạy bén chẳng bao giờ sai để chỉ liếc mắt là thấy được chỗ có vấn đề, để nhận định cái gì nên nói ra và nên giấu đi, để đoán được điều gì sẽ tác động đến công chúng; và người đó phải biết cách đưa tin thế nào đó để hiệu quả được tăng cường thêm.

Ông Boisrenard có thực tiễn nghiệp vụ lâu năm, nhưng thiếu chủ động và khôn ngoan; đặc biệt ông thiếu cái mưu mô xảo quyết bẩm sinh cần thiết để hàng ngày dò được các ý nghĩ thầm kín của chủ.

Duroy chắc sẽ làm công việc này một cách mỹ mãn, và y là sự bổ sung tuyệt diệu cho tòa soạn của cái tờ báo “bơi lướt trên các luồng của Quốc gia và các lạch của chính trị” như Norbert de Varenne nói.

Những kẻ khởi xướng và biên tập viên thực sự của tờ *Đời sống Pháp* là khoảng nửa tá các nghị sĩ có dính líu đến tất cả các vụ đầu cơ do lão chủ báo tung ra hoặc ủng hộ ở Nghị viện, người ta gọi họ là “bè lũ của Walter”, và người ta ganh ghét họ, vì chắc là họ kiếm tiền với lão và qua lão.

Forestier, biên tập viên chính trị, chỉ là con bù nhìn của các nhà kinh doanh kia, là kẻ thi hành những ý định mà họ gợi ra. Họ gợi ý cho anh những bài xã luận, mà bao giờ anh cũng mang về viết ở nhà, bảo rằng để cho được yên tĩnh.

Nhưng để cho tờ báo có dáng dấp văn chương và dáng dấp Paris, người ta đã móc ngoặc với hai nhà văn danh tiếng ở các thể loại khác nhau, Jacques Rival, nhà bình luận thời sự, và Norbert de Varenne, nhà thơ và ký giả phóng túng, hay đúng hơn là người viết truyện theo trường phái mới.

Rồi người ta còn kiếm được với giá rẻ những nhà phê bình nghệ thuật, hội họa, âm nhạc, sân khấu, một biên tập viên về các vụ hình sự, và một biên tập viên về môn thể thao đua ngựa trong số bọn văn sĩ viết thuê sẵn sàng làm bất cứ việc gì. Hai phụ nữ hào hoa là “Áo đôminô hồng” và “Bàn tay ngà ngọc” gửi đến tòa soạn các bài tạp văn phù phiếm, bàn về những vấn đề về thời trang, về đời sống thanh lịch, về nghi thức, về phép lịch sự, và tiết lộ những chuyện về các bậc phu nhân.

Và tờ *Đời sống Pháp* bơi lướt trên các luồng và các lạch, do tất cả những bàn tay khác nhau ấy thao tác.

Duroy đang mừng rơn khi được bổ nhiệm vào chức vụ trưởng mục Tin Vật thì nhận được tấm bìa cứng nhỏ in mấy hàng chữ: “Ông bà Walter mời ông Georges Duroy vui lòng đến dự bữa ăn tối tại nhà vào thứ Năm, ngày Hai mươi tháng Giêng”.

Cái đặc ân mới này dồn đến với đặc ân kia làm cho y mừng vui chan chúa đến nỗi y hôn chiếc thiếp mời chẳng khác nào hôn lá thư tình. Rồi y đi gặp thủ quỹ để bàn về vấn đề tiền nong rất quan trọng.

Người phụ trách mục Tin Vật thường có ngân sách riêng để trả cho các phóng viên và các mẫu tin, hoặc tốt hoặc xoàng do người này hay kẻ khác mang tới, như các nhà làm vườn mang sản vật đến cửa hàng buôn bán hoa quả đầu mùa.

Duroy được cấp lúc đầu một ngàn hai trăm frăng mỗi tháng, và y dự định giữ lại một phần lớn.

Do yêu cầu tha thiết của y, viên thủ quỹ cuối cùng cũng đồng ý ứng trước cho y bốn trăm frăng. Thoạt đầu, y có dự định dứt khoát gửi trả nàng De Marelle hai trăm tám chục frăng tiền nợ, nhưng liền ngay đó y lại nghĩ rằng nếu vậy sẽ chỉ còn lại trong tay một trăm hai chục frăng, hoàn toàn không đủ để cho cái mục mới của mình được chạy đều, nên y hoãn lại để rồi trả sau.

Trong hai ngày y sắp xếp chỗ làm việc của y, vì y được thừa hưởng một cái bàn riêng biệt và những cái tủ nhiều ngăn để đựng thư trong căn phòng rộng dùng chung cho cả tòa soạn. Y chiếm một đầu phòng, còn Boisrenard với mái tóc đen, bất chấp tuổi tác, luôn luôn cúi xuống một tờ giấy, thì ngồi ở đầu phòng bên kia.

Chiếc bàn dài kê ở giữa phòng dành cho các biên tập viên lưu động. Thông thường nó được dùng làm ghế để ngồi, hoặc ngồi buông thõng chân quanh mép bàn, hoặc ngồi xếp bằng tròn ở giữa. Dôi khi năm sáu tay ngồi xồm trên chiếc bàn ấy và kiên trì chơi binbôkê, tư thế giống như những con khỉ Trung Hoa.

Duroy cuối cùng thấy thích cái trò tiêu khiển này, và chơi mỗi ngày một khá, nhờ sự hướng dẫn và những lời góp ý của Saint-Potin.

Forestier ngày càng đau nặng hơn, nên đã giao cho y bộ binbôkê đẹp bằng gỗ mun của anh, bộ mới mua gần đây nhất, vì anh thấy nó hơi nặng, và Duroy vừa dùng cánh tay lực lưỡng điều khiển quả cầu to màu đen ở đầu sợi dây, vừa đếm khe khẽ: “Một,- hai,- ba,- bốn,- năm,- sáu”.

Lần đầu tiên y chơi được hai mươi quả liên tiếp, đúng vào ngày y phải đến ăn tối tại nhà bà Walter. “Một ngày tốt lành,” y nghĩ, “ta đạt được mọi thắng lợi”. Bởi vì ai chơi binbôkê giỏi sẽ được kính nể trong các phòng làm việc của tờ *Đời sống Pháp*.

Y rời tòa soạn sớm để có thời gian sửa soạn quần áo, và đang đi ngược phố Luân Đôn thì nhìn thấy một phụ nữ bé nhỏ có dáng dấp như nàng De Marelle bước đi thoăn thoắt phía trước. Y cảm thấy mặt nóng bừng lên và tim đập rộn ràng. Y đi tạt sang bên kia đường để nhìn nàng ở góc độ nghiêng. Thiếu phụ cũng dừng lại để sang đường. Té ra nhầm; y thở phào.

Y vẫn thường băn khoăn phải xử trí ra sao khi gặp nàng trực diện. Nên chào nàng ư, hay nên lờ đi như không trông thấy?

“Ta sẽ không gặp nàng”, y nghĩ.

Trời rét, các rãnh nước bên lề đường đóng băng phình ra. Các via hè thì khô ráo và có màu xám dưới ánh đèn đường.

Khi về đến nhà, chàng thanh niên nghĩ: “Phải đổi chỗ ở thôi. Nay giờ chỗ này không còn xứng với mình nữa”. Y cảm thấy phấn chấn vui vẻ, có thể chạy trên mái nhà, và y vừa đi từ giường ra cửa sổ, vừa lớn tiếng nhắc đi nhắc lại: “Vận may đến rồi ư? Đó là vận may! Mình phải viết thư cho cha mới được.”

Thỉnh thoảng y viết thư thăm cha; và lá thư bao giờ cũng đem niềm vui sôi nổi đến cho cái quán nhỏ miền Normandie, bên lề đường, trên đầu dốc cao, từ đó bao quát được cả Rouen và thung lũng sông Seine bát ngát.

Thỉnh thoảng y cũng nhận được một chiếc phong bì màu xanh của cha, đĩa chỉ viết bằng chữ to run run, và mở đầu thư bao giờ cũng là những dòng sau đây:

“Con yêu quý, lá thư này báo tin để con rõ cha mẹ đều khỏe mạnh. Ở quê ta chẳng có gì lạ. Tuy nhiên cha sẽ cho con biết...”

Và lòng y thiết tha gắn bó với những chuyện xảy ra ở thôn làng, với các tin tức của bà con hàng xóm, và với tình trạng ruộng đất, mùa màng.

Y vừa thắt chiếc ca vát trắng trước tấm gương con vừa nhắc đi nhắc lại: “Ta phải viết thư cho cha ngay ngày mai. Ông cụ mà nhìn thấy ta tối nay trong tòa nhà nơi ta đến, chắc cụ sững sốt phải biết! Mẹ kiếp, lát nữa ta sẽ dự một bữa tiệc mà ông cụ chưa bao giờ được biết đến trong đời”. Và bất chợt y nhìn thấy hai gian bếp tối om ở nơi ấy, phía sau phòng uống cà phê trông huêch trông hoác, thấy các xoong chảo hắt ánh sáng nhò nhè dọc các bức tường, thấy con mèo

trước lò sưởi, mũi hेच vào lửa, tư thế ngồi xổm như thần Chimère<sup>16</sup>, thấy chiếc bàn gỗ bóng nhẫy vì dùng lâu ngày và vì dầu mỡ rớt ra, với chiếc liền xúp bốc khói nghi ngút ở giữa bàn và cây nến bập bùng giữa hai cái đĩa. Và y nhìn thấy một ông và một bà, đó là cha mẹ y, hai người dân quê uể oải ngồi nhấp từng thia xúp nhỏ. Y thuộc lòng từng nếp nhăn trên những khuôn mặt già nua, từng cử động nhỏ của đầu và của tay cha mẹ. Y biết cả những lời cha mẹ chuyện trò mỗi buổi tối khi ngồi ăn đối diện với nhau.

Y lại nghĩ: “Rồi ta sẽ phải về thăm cha mẹ mới được”. Nhưng vì mặc quần áo đã xong, y liền thổi tắt nến và đi xuống.

Dọc theo đại lộ ngoại vi, các gái làng chơi bám nhằng lấy y. Y vừa gỡ cánh tay ra vừa trả lời: “Để cho tôi yên nào!”, với vẻ khinh khinh ra mặt, như thể các cô à đã lăng nhục y, đã không biết đến y... Các cô à tưởng y là ai nha? Bọn gái giang hồ kia chẳng biết phân biệt mọi người hay sao? Với bộ đồ đen khoác lên cơ thể để tối ăn tối tại nhà những bậc giàu sang, y có cảm giác mình là nhân vật mới, mình đã trở thành một con người khác, con người thật sự hảo hoa.

Y vững tâm bước vào tiền sảnh nơi có những cây đèn đồng cao soi sáng, và băng một cùi tự nhiên, trao chiếc gậy với chiếc áo khoác cho hai gia nhân vừa tiến lại gần.

Tất cả các phòng khách đều sáng trưng. Bà Walter tiếp ở phòng khách thứ hai, phòng rộng nhất. Bà đón y bằng nụ cười tươi, và y bắt tay hai người đàn ông đến trước. Firmin và Laroche-Mathieu, hai nghị sĩ, hai biên tập viên giấu tên của tờ *Dời sống Pháp*. Laroche-

---

<sup>16</sup> Thần quái vật đầu sư tử.

Mathieu có uy tín đặc biệt trong tòa báo vì ông có ảnh hưởng lớn đối với Nghị viện. Ai cũng tin rằng mai kia ông sẽ là bộ trưởng.

Rồi đến lượt hai vợ chồng Forestier tới, chị vợ mặc áo hồng và tươi như hoa. Duroy sững sốt thấy nàng chuyện trò thân mật với hai vị dân biểu. Nàng trò chuyện thì thầm với ông Laroche-Mathieu bên cạnh lò sưởi hơn năm phút đồng hồ. Charles có vẻ mệt lử. Một tháng nay anh gầy hốc hác, vừa luôn miệng ho sù sụ vừa nhắc đi nhắc lại: “Tôi đến phải quyết định xuống miền Nam cho qua hết mùa đông này.”

Norbert de Varenne và Jacques Rival đến cùng một lúc. Rồi một cửa ở cuối phòng mở ra, lão Walter bước vào giữa hai cô tiểu thư, khoảng từ mười sáu đến mười tám tuổi, một cô xấu xí còn một cô xinh đẹp.

Duroy vốn biết ông chủ báo là một người cha trong gia đình, song y vẫn ngạc nhiên. Trước đây y nghĩ tới các cô con gái của ngài giám đốc chỉ như người ta mơ đến các xứ sở xa xôi sẽ chẳng bao giờ được thấy. Hơn nữa, y hình dung các cô còn bé tí tẹo chứ đâu phải là người lớn như thế kia. Y cảm thấy hơi bàng hoàng như khi nhìn thấy một sự thay đổi đột ngột.

Các cô chìa tay ra bắt tay y, rồi một cô sau khi đã được giới thiệu, đến ngồi bên chiếc bàn nhỏ chắc là dành riêng, và chơi nghịch với các cuộn dây lụa đựng đầy trong một chiếc giỏ con.

Còn đợi một người nữa và ai nấy ngồi lặng lẽ trong không khí thiêu thoái mái thường thấy trước các bữa ăn khi những khách mời không hợp tính hợp tình với nhau kéo tới đây, sau một ngày bận bịu với những công việc chẳng ai giống ai.

Duroy ngồi không yên, nên ngược mắt nhìn lên tường. Lão Walter liền nói với y từ xa, rõ ràng là muốn khoe khoang tài sản:

- Anh nhìn các bức tranh *của tôi* phải không? - Lão nhấn mạnh mấy tiếng *của tôi*. - Đề tôi cho anh xem.

Và lão soi đèn để ai nấy có thể nhìn rõ từng chi tiết.

- Đây là những tranh phong cảnh, - lão nói.

Ở giữa tường là bức tranh lớn của Guillemet, một bãi biển vùng Normandie dưới bầu trời đông bão. Phía dưới là một cánh rừng của Harpignies, rồi một cánh đồng Angéri của Guillaumet với con lạc đà ở chân trời, con lạc đà lớn chân cao kều, giống như một công trình kỳ lạ.

Lão Walter đi sang bức tường bên cạnh và tuyên bố bằng giọng trang nghiêm như một vị nghi lễ đại thần:

- Nền hội họa lớn.

Đó là bốn bức: *Khám bệnh* của Gervex, *Cô thợ gặt* của Bastien-Lepage, *Người đàn bà già* của Bouguereau và *Cuộc hành hình* của Jean-Paul Laurens. Tác phẩm sau cùng ấy thể hiện một giáo sĩ vùng Vendée bị một phân đội quân Xanh bắt đưa lưng vào tường ngôi nhà thờ của ông và xử bắn.

Một nụ cười nở ra trên khuôn mặt trang nghiêm của lão chủ báo khi chuyển sang bức tường bên cạnh:

- Đây là các tranh phóng túng.

Trước hết là một bức tranh nhỏ của Jean Béraud nhan đề *Cao và Thấp*. Tranh vẽ một phụ nữ Paris xinh đẹp trèo lên thang chiếc xe điện đang chạy. Đầu cô hiện ra ngang tầm với tầng trên của xe và các

ông ngồi trên ghế khoái trá ngắm nhìn khuôn mặt trẻ trung ngoi lên phía họ, còn các ông đứng ở sàn tầng dưới thì nhìn đôi chân của thiếu phụ với vẻ hau háu hoặc bức mình.

Lão Walter giơ thẳng tay ra soi đèn và vừa cười tinh nghịch vừa nhắc đi nhắc lại:

- Hừ? Có nhộn không? Có nhộn không?

Rồi lão soi vào bức *Một vụ cứu nạn* của Lambert.

Ở giữa cái bàn ăn đã được dọn dẹp đi, một chú mèo con ngạc nhiên và bối rối nhìn con ruồi đang chết đuối trong cốc nước. Chú giơ một chân lên, sẵn sàng thò vội vào để vớt ruồi ra. Nhưng chú không cương quyết. Chú do dự. Biết làm gì bây giờ?

Rồi lão chủ báo soi một bức tranh của Détaille, bức *Bài học*, vẽ một anh lính trong doanh trại đang dạy con chó bông đánh trống, và lão nói:

- Hóm hình đấy chứ!

Duroy cười tán thường và khoái chí:

- Tuyệt quá nhi, tuyệt quá nhi, tuyệt... - Y bỗng im lặng vì nghe phía sau có tiếng nàng De Marelle vừa vào.

Lão chủ báo tiếp tục vừa soi các bức tranh vừa giảng giải.

Bây giờ lão soi đến bức tranh màu nước của Maurice Leloir: *Vật chướng ngại*. Tranh vẽ một cái kiệu phải dừng lại ở ngoài phố vì tắc đường do đám đánh nhau chí tử của hai gã dân đen. Và người ta thấy một khuôn mặt phụ nữ xinh đẹp thò ra ngoài ô cửa sổ của kiệu để nhìn... để nhìn... không sوت ruột, không sợ hãi và có phần nào thán phục cuộc chiến đấu của hai tên súc sinh kia.

Lão Walter vẫn liền thoáng:

- Tôi còn có nhiều tranh khác ở các phòng bên, nhưng là của những người ít được biết đến hơn, ít được xếp hạng hơn. Nơi đây là Phòng trưng bày hình vuông của tôi. Lúc này tôi mua tranh của các họa sĩ trẻ, các họa sĩ trẻ măng, và để dành trong những phòng riêng đợi sau này các tác giả sê nổi tiếng.

Rồi lão nói rất khẽ:

- Đây là lúc mua tranh các họa sĩ đói meo. Họ không có một đồng xu, không một đồng xu.

Nhưng Duroy không nhìn thấy gì nữa, tai nghe mà đầu chẳng hiểu. Nàng De Marelle đang ở kia, sau lưng y. Y phải làm gì bây giờ? Nếu y chào nàng, liệu nàng có quay lưng đi hay ném ra lời nào xác xược với y không? Nếu y lờ nàng đi, mọi người sẽ nghĩ ra sao?

Y tự nhủ: "Mình sẽ cố kéo dài thời gian." Y xúc động ghê gớm đến nỗi có lúc đã định già vò trong người đột nhiên khó ở để lấy cớ bỏ đi.

Xem các tranh treo tường, đã xong. Lão chủ báo ra bàn đặt cây đèn xuống và chào bà khách mới đến, trong khi Duroy một mình xem lại các bức tranh như thể y ngắm chưa biết chán.

Đầu óc y rối bời. Y phải làm gì bây giờ? Y nghe thấy tiếng mọi người nói, nghe rõ cuộc trò chuyện. Nàng Forestier gọi y:

- Kìa, anh Duroy.

Y chạy lại với nàng. Nàng gọi là để giới thiệu với y một chị bạn, chị sắp tổ chức một buổi chiêu đãi và rất muốn có được một câu nhắc đến trong mục Tin Vặt của tờ *Đời sống Pháp*.

Y áp úng:

- Nhất định rồi, chị ạ, nhất định rồi...

Lúc này, nàng De Marelle đứng rất gần y. Y không dám quay lại để đi chỗ khác.

Bỗng y tưởng mình phát điên lên được; nàng đã nói rất to:

- Chào Ông Bạn Đẹp. Anh không nhận ra tôi nữa ư?

Y quay ngoắt ngay lại. Nàng đứng trước mặt y, tươi cười, ánh mắt chứa chan hân hoan và trìu mến. Và nàng giơ bàn tay ra cho y.

Y run run nắm lấy, vẫn còn lo không biết có nham hiểm, xảo trá gì không. Nàng thanh thản nói thêm:

- Anh bấy lâu ra sao? Chẳng còn thấy mặt anh nữa.

Y áp a áp úng, vẫn chưa lấy lại được bình tĩnh:

- Tôi bận nhiều việc quá, chị ạ, nhiều việc quá. Ngài Walter giao cho tôi phụ trách một mục mới, nên bận ơi là bận.

Nàng đáp và vẫn nhìn thăng vào mặt y, song y không phát hiện ra ở con mắt ấy có cái gì khác ngoài lòng khoan dung:

- Tôi biết. Nhưng đây chẳng phải là một lý do để quên bạn bè của anh đâu.

Hai người bị tách ra bởi một bà to béo vừa vào, một bà to béo mặc áo hờ vai, hai cánh tay đỏ hồng, đôi má đỏ hồng, ăn mặc và chải tóc cầu kỳ, bước đi ậm ạch, đến nỗi nhìn bà đi, người ta cảm thấy được bộ đùi nặng nề béo núc ních của bà.

Thấy mọi người đối xử với bà có vẻ hết sức kính nể, Duroy hỏi nàng Forestier:

- Người này là ai thế?

- Bà Tử tước de Percemur, người ký tên là “Bàn tay ngà ngọc” ấy mà.

Y sững sốt và muốn phá lén cười:

- Bàn tay ngà ngọc! Bàn tay ngà ngọc! Tôi cứ hình dung ra trong óc một phụ nữ trẻ như chị cơ! Ra thế, Bàn tay ngà ngọc! Chà! Bà ta khá thật! Khá thật!

Một gia nhân xuất hiện ở cửa và nói to:

- Thưa bà, bàn ăn đã bày xong.

Bữa ăn xuềnh xoàng và vui vẻ, thuộc loại các bữa ăn trong đó người ta chuyện trò dù mọi thứ mà chẳng nói lên điều gì. Duroy ngồi giữa một bên là cô con gái lớn của lão chủ báo, cô xấu xí, tên là Rose, còn bên kia là nàng De Marelle. Ngồi cạnh nàng De Marelle, y có phần nào ngượng nghịu, mặc dù nàng vẫn hết sức thoải mái, chuyện trò tự nhiên như mọi khi. Mới đầu y lúng túng, gò bó, do dự như một nhạc sĩ bị lạc điệu. Song dần dần y trở lại tự tin, và hai ánh mắt bắt gặp nhau không ngừng, như hồi han nhau, hòa cái nhìn vào nhau một cách thân tình, hầu như đắm đuối, như trước kia.

Thình lình y cảm thấy dưới gầm bàn có cái gì lướt nhẹ vào bàn chân y. Y nhẹ nhàng duỗi chân ra, gấp chân nàng và nàng không rụt lại. Trong lúc ấy họ chẳng nói năng gì và cả hai đều quay về phía người ngồi cạnh bên kia.

Trống ngực Duroy đậm đà và y đãi đầu gối sang thêm chút nữa. Nàng nhẹ nhàng ép chân đáp lại. Y liền hiểu rằng tình yêu của họ lại bắt đầu.

Sau đó họ nói gì với nhau? Chẳng có điều chi quan trọng; nhưng mỗi họ run lên mỗi khi họ nhìn nhau.

Tuy vậy, chàng thanh niên muốn lấy lòng cô con gái lão chủ báo, nên thỉnh thoảng trò chuyện với cô vài câu. Cô trả lời mạnh dạn như mẹ cô, nghĩ sao nói vậy chàng hề do dự.

Ngồi bên phải lão Walter, bà Tử tước de Percemur có phong thái như một bà hoàng; và Duroy nhìn bà thấy hay hay, liền hỏi thăm nàng De Marelle:

- Em có biết người đàn bà ký tên là “Áo đôminô hồng” không?
- Có, biết quá đi chứ: Nam tước phu nhân de Livar!
- Bà ta cùng một giuộc như thế chứ?
- Không. Nhưng cũng kỳ cục như vậy. Một bà cao và gầy, sáu chục xuân xanh, búp tóc xoăn già, răng khấp khênh, đầu óc thuộc vào thời kỳ Trung hưng, trang phục cũng của thời kỳ ấy.
- Họ moi đâu ra những mẫu người kỳ quặc đó?
- Các cặn bã còn sót lại của giới quý tộc bao giờ cũng được bọn tư sản hành tiến hứng lấy.
- Không có lý do nào khác ư?
- Không có lý do nào khác.

Rồi một cuộc bàn luận về chính trị bắt đầu giữa lão chủ báo với hai nghị sĩ, Norbert de Varenne và Jacques Rival, kéo dài cho đến lúc ăn tráng miệng.

Khi mọi người quay trở sang phòng khách, Duroy lại xán đến gần nàng De Marelle và nhìn thẳng vào tận đáy mắt nàng:

- Em có muốn tôi đưa em về tối nay không?

- Không.

- Tại sao?

- Vì ông Laroche-Mathieu, người ngồi bên cạnh em, lần nào ăn tối ở đây cũng đưa em về đến tận cửa.

- Khi nào tôi lại gặp em?

- Mai anh tới ăn trưa với em.

Và mỗi người đi một nơi, không nói thêm gì với nhau nữa.

Duroy ra về sớm vì thấy những cuộc chuyện trò thật tệ nhạt. Khi xuống thang gác, y theo kịp Norbert de Varenne cũng vừa ra về. Nhà thơ già nắm lấy cánh tay y. Chẳng còn lo sợ cạnh tranh nữa, vì mỗi người tham gia một mảng khác nhau ở tòa báo, nên bây giờ ông tỏ ra độ lượng với chàng thanh niên.

- Nay, anh tiễn tôi một quãng đường được chứ? - Ông nói.

Duroy đáp:

- Rất vui mừng, thưa thầy.

Và hai người nhẫn nha đi xuôi đại lộ Malesherbes.

Đêm ấy Paris hồn như vắng teo, một đêm lạnh lẽo, có vẻ mêt mông hơn các đêm khác, với những ngôi sao cao hơn, với làn không khí hình như mang theo trong hơi giá lạnh một cái gì đó từ những nơi còn xa xôi hơn cả các vì tinh tú.

Lúc đầu hai người chẳng nói năng gì, rồi Duroy lên tiếng để cho có chuyện:

- Cái ông Laroche-Mathieu có vẻ thông minh và hiểu biết rộng lầm.

Nhà thơ già lầm bầm:

- Anh thấy thế ư?

Chàng thanh niên bị bất ngờ, nên ngập ngừng:

- Vâng; và chàng ông ấy được coi là một trong những người có năng lực nhất ở Nghị viện.

- Cũng có thể. Ở xứ mù anh chột làm vua. Tất cả bọn họ đều là những kẻ tầm thường, anh ạ, bởi vì đầu óc của họ bị kẹt giữa hai bức tường: tiền bạc và chính trị. Đó là những tay thông thái rờm, anh bạn ạ, không thể trò chuyện với họ bất cứ vấn đề gì, bất cứ vấn đề gì mà chúng ta yêu thích. Trí tuệ của họ ngập dưới đáy bùn, hay đúng hơn là dưới đáy bãi đồ rác, như sông Seine ở Asnières.

Ô! Bởi vì khó mà tìm thấy được một người có tư duy khoáng đạt đem lại cho ta cảm giác như những làn gió lớn ngoài khơi mà ta hít thở ở bờ biển. Tôi biết một vài người như thế, họ chết cả rồi.

Norbert de Varenne nói bằng giọng trong trẻo, nhưng cỗ kìm lại, giọng nói ấy chắc sẽ vang vang trong cái yên lặng của đêm khuya nếu ông cứ để nó bật ra. Ông có vẻ phấn khích cao độ và buồn bã, cái

buồn bã đôi khi nó ập xuống tâm hồn người ta và làm cho nó rung lên như nền đất dưới lớp băng giá.

Ông nói tiếp:

- Vâ lại, thêm một chút hay bớt một chút thiên tài thì có nghĩa lý gì đâu, bởi vì tất cả đều phải kết thúc!

Rồi ông không nói nữa. Duroy tối hôm đó thấy lòng vui như mờ cờ, mỉm cười nói:

- Hôm nay thầy âu sầu quá, thưa thầy.

Nhà thơ đáp:

- Tôi vẫn thế, anh ơi, và anh rồi cũng sẽ âu sầu như tôi trong vài năm nữa. Cuộc đời là một cái dốc. Chừng nào còn đang leo dốc, người ta nhìn lên định và cảm thấy sung sướng, nhưng khi đã tới trên cao rồi, người ta bỗng thấy mình đi xuống và sự kết thúc đó là cái chết. Khi lên thì chậm, khi xuống thì nhanh. Ở vào tuổi của anh, người ta vui vẻ. Người ta hy vọng bao điều mà nó có đến cho đâu. Ở vào tuổi của tôi, người ta chẳng còn mong đợi gì nữa... ngoài cái chết.

Duroy bật cười:

- Khiếp, thầy làm tôi lạnh toát cả xương sống.

Norbert de Varenne lại nói:

- Không, hôm nay anh không hiểu tôi, nhưng mai kia anh sẽ nhớ lại những điều tôi nói với anh lúc này. Sẽ có ngày, rồi chẳng cười được nữa đâu, như người ta vẫn nói, anh bạn ạ, vì đằng sau tất cả những gì mắt thấy tai nghe người ta nhận ra cái chết, và ngày ấy không còn xa đối với nhiều người. Ôi! Anh, anh không hiểu ngay cả

cái từ ấy, cái chết. Ở tuổi của anh bây giờ, nó chẳng có nghĩa gì cả. Còn ở vào tuổi của tôi, nó khùng khiếp lắm.

Đúng thế, người ta bắt thần hiêu nó, chẳng biết tại sao và vì lý do gì, và thế là tất cả đều thay đổi đáng dấp trong cuộc đời. Tôi, từ mười lăm năm nay, đã cảm thấy nó hành hạ tôi chẳng khác nào tôi mang trong người một con vật gặm nhấm. Tôi cảm thấy nó hùy hoại tôi dần dần từng tháng từng giờ như một ngôi nhà đang sụp đổ. Nó thay hình đổi dạng tôi hoàn toàn đến mức tôi không nhận ra mình nữa. Tôi chẳng còn chút gì là của tôi, của cái thẳng tôi rạng rỡ, tươi tắn và khỏe mạnh năm tôi ba mươi. Tôi đã thấy nó nhuộm bạc phơ mái tóc đen của tôi, nhuộm một cách nhẫn nha, tài tình và độc ác biết chừng nào! Nó đã tước đi lớp da rắn chắc, các bắp thịt, các hàm răng, toàn bộ cơ thể xưa kia của tôi, chỉ để lại cho tôi một tâm hồn tuyệt vọng mà chẳng bao lâu nữa nó cũng sẽ bursting đi nốt.

Đúng thế, con mụ vô lại ấy, nó đã bóp vụn tôi ra, nó đã từng giây từng phút hoàn thành một cách nhẹ nhàng và khùng khiếp công việc hùy hoại lâu dài cơ thể của tôi. Và bây giờ làm bất cứ việc gì tôi cũng cảm thấy mình đang chết đi. Mỗi bước đưa tôi đến gần với nó, mỗi cử động, mỗi hơi thở đều đầy nhanh cái công việc ghê tởm của nó. Thở, ngủ, ăn, uống, làm việc, mơ mộng, ta làm bất cứ việc gì cũng là ta đang chết.

Ôi! Rồi anh cũng sẽ biết điều đó! Anh chỉ cần ngẫm nghĩ lấy một khắc đồng hồ thôi, anh sẽ thấy nó ngay.

Anh mong đợi gì? Tình yêu chẳng? Thêm vài chiếc hôn nữa thôi là anh sẽ trở thành bất lực.

Gì nữa nào? Tiền bạc chẳng? Để làm chi? Để trả cho gái ư?  
Hạnh phúc mới hay hờm làm sao! Để ăn cho lầm vào, cho người phát  
phi ra và để suốt đêm này qua đêm khác kêu rên vì bệnh thống phong  
hành hạ ư?

Còn gì nữa? Vinh quang? Vinh quang mà làm gì khi người ta  
không thể hái được vinh quang dưới dạng ái tình?

Và còn gì nữa? Bao giờ kết thúc cũng là cái chết.

Bây giờ, tôi nhìn thấy nó gần đến nỗi thường khi muốn với tay  
ra để đẩy nó đi. Nó bao phủ trái đất và choán cả không gian. Tôi phát  
hiện ra nó khắp nơi nơi. Những con vật nhỏ bé bị xéo nát trên đường,  
những chiếc lá rụng, một sợi bạc trong chòm râu của ông bạn, đều  
khiến cho lòng tôi đau quặn và thét bảo tôi: "Nó đấy!"

Nó hủy hoại của tôi tất cả những gì tôi làm ra, tất cả những gì  
tôi nhìn thấy, những gì tôi ăn, tôi uống, những gì tôi mến, tôi yêu,  
những đêm sáng trăng, những lúc mặt trời mọc, biển rộng, sông dài,  
và không khí những buổi tối mùa hè, dịu ngọt đến thế!

Ông bước đi nhẹ nhàng, hơi hôn hén, nói mà như mơ, hầu như  
quên đứt là có người đang lắng nghe.

Ông nói tiếp:

- Và chẳng bao giờ có ai trở lại, chẳng bao giờ... Người ta giữ  
lại các khuôn tượng, các dấu ấn để làm đi làm lại mãi mãi những vật  
giống nhau, nhưng còn thân thể của tôi, bộ mặt của tôi, các ý nghĩ của  
tôi, các ước muôn của tôi sẽ chẳng bao giờ xuất hiện lại nữa. Thế mà  
trên đời vẫn sẽ sinh ra hàng muôn hàng triệu những con người có  
trong khuôn khổ vài centimet vuông một cái mũi, hai con mắt, một  
cái trán, đôi má và một cái miệng như tôi, và cả một tâm hồn như tôi,

còn tôi thì chẳng bao giờ trở lại, chẳng bao giờ có một chi tiết gì đó nhận ra được của tôi xuất hiện lại trong những con người nhiều vô kể và khác nhau kia, khác nhau vô cùng vô tận tuy có vẻ hao hao giống nhau.

Biết bấu víu vào cái gì bây giờ? Biết kêu lên những tiếng tuyệt vọng với ai? Chúng ta biết tin vào cái gì được?

Mọi thứ tôn giáo đều là ngốc nghếch, với cái đạo lý trẻ con của nó, và với những hứa hẹn ích kỷ, ngờ nghênh một cách khùng khiếp của nó.

Chi có cái chết là chắc chắn mà thôi.

Ông dừng lại, cầm lấy hai đầu mút cổ áo khoác của Duroy, và nói chậm rãi:

- Anh hãy nghĩ đến tất cả những chuyện đó, anh bạn trẻ ạ, anh hãy nghĩ đến nó hết tháng ngày này qua năm tháng khác, và anh sẽ nhìn thấy cuộc sống một cách khác đi. Anh hãy cỗ gỡ ra khỏi mọi thứ giam hãm anh, hãy nỗ lực phi thường để sống sót mà thoát ra ngoài cơ thể anh, ngoài những lợi ích của anh, những tư tưởng của anh, thoát ra ngoài toàn thể nhân loại để nhìn đi chỗ khác, và anh sẽ hiểu rằng những cuộc cãi vã của các nhà lăng mạn và các nhà tự nhiên chủ nghĩa hay cuộc thảo luận về ngân sách có quan trọng gì đâu.

Ông lại thoăn thoắt bước đi.

- Nhưng anh cũng sẽ cảm thấy cái ghê rợn kinh khủng của những kẻ tuyệt vọng. Anh sẽ cuồng cuồng, bị chìm đắm, giãy giụa trong các nỗi phân vân. Anh sẽ thét lên: "Cứu tôi với!" ra khắp bốn phương tám hướng, nhưng chẳng có ai đáp lại. Anh sẽ giơ tay chói

với, anh sẽ kêu gọi người ta đến giúp đỡ, yêu thương, an ủi, cứu vớt, nhưng sẽ chẳng có ai tới đâu.

Tại sao chúng ta lại đau khổ như vậy? Chính vì chúng ta sinh ra đời chắc là để sống theo vật chất thì nhiều mà tinh thần thì ít; nhưng do cứ suy nghĩ mãi, nên đã hình thành một sự mất cân đối giữa tình trạng của trí tuệ chúng ta ngày một lớn thêm với cái thân phận bất di bất dịch của cuộc đời chúng ta.

Anh hãy nhìn những kè tăm thường mà xem; miễn rằng đừng có những tai họa lớn ập xuống đầu họ là họ thỏa mãn, chẳng hề đau khổ về nỗi bất hạnh chung của người đời. Loài vật cũng thế, có cảm thấy bất hạnh đâu.

Ông dừng lại nữa, nghĩ ngợi giây lát, rồi nói thêm với vẻ mệt mỏi và nhẫn nhục:

- Tôi đây là một con người bỏ đi. Tôi không cha không mẹ, không anh, không em, không vợ, không con, không Chúa.

Nhưng một lát, ông nói thêm:

- Tôi chỉ có thơ mà thôi.

Rồi ngẩng lên nhìn bầu trời nơi có khuôn mặt nhợt nhạt của vầng trăng tròn vành vạnh đang chiếu sáng, ông thốt lên:

*Tôi tìm lời đáp cho vấn đề tăm tối*

*Trên bầu trời đen vầng trăng bạc chơi voi.*

Hai người đi đến cầu Concorde. Họ lặng lẽ vượt qua cầu rồi đi men theo Cung điện Bourbon. Norbert de Varenne lại tiếp tục nói:

- Lấy vợ đi, anh bạn ạ, anh không hiểu thế nào là sống lè loi ở vào tuổi của tôi đâu. Ngày nay, cảnh cô đơn làm cho tâm hồn tôi tràn ngập một nỗi kinh hoàng ghê rợn; cảnh cô đơn, bên lò sưởi, buổi tối, trong nhà. Lúc đó tôi có cảm tưởng mình trơ trọi trên thế gian, trơ trọi một cách kinh khủng, nhưng lại có những mối nguy hiểm mơ hồ, những điều chưa biết tới và khủng khiếp vây bùa xung quanh; và bức tường ngăn cách tôi với người láng giềng tôi không quen biết làm cho chúng tôi xa nhau chẳng kém gì tôi xa những vì sao nhìn thấy từ khung cửa sổ phòng tôi. Trong người tôi như lên cơn sốt, cơn sốt của đau đớn và sợ hãi, và sự im lặng của các bức tường làm tôi khiếp đảm. Cái im lặng của căn buồng nơi người ta sống trơ trọi một thân mới sâu thăm và buồn bã làm sao. Không phải chỉ là cái im lặng xung quanh cơ thể mà còn là cái im lặng xung quanh tâm hồn, và khi có tiếng đồ đạc kêu răng rắc, người ta rùng mình rợn tóc gáy, bởi vì chẳng có tiếng động nào được chờ đợi trong nơi ở buồn tẻ ấy cả.

Ông lại lặng đi một lần nữa, rồi nói thêm:

- Khi người ta già thì có con cái kế ra cũng tốt!

Hai người đã đi đến giữa phố Bourgogne. Nhà thơ dừng lại trước một tòa nhà cao, bấm chuông, bắt tay Duroy và bảo anh:

- Hãy quên tất cả những điều ông già này vừa lải nhải đi, anh bạn trẻ ạ, và hãy sống theo với lứa tuổi của anh; thôi tạm biệt!

Và ông mắt hút trong dây hành lang tối om.

Duroy nao nao trong lòng, tiếp tục bước đi. Y có cảm tưởng người ta vừa chỉ cho y thấy một cái hố đầy xương cốt, cái hố mà ngày nào đó y tất yếu sẽ rơi xuống. Y lâm bầm: “Khiếp quá! Ở nhà ông ta

chắc là không vui. Dù được ngồi ghế trên ban công, mình cũng chẳng muốn xem những ý nghĩ của ông ta diễu qua đâu, đồ chó chết!".

Rồi y dừng lại để nhường lối cho một phụ nữ vừa ở trên xe bước xuống để đi vào nhà, và thèm thuồng hít một hơi dài mùi nước hoa thơm phức từ người nàng thoang thoảng bay ra. Hai lá phổi và trái tim của y bỗng rộn ràng mừng vui, hy vọng và ký ức về nàng De Marelle mà y sẽ gặp ngày mai choán lấy y từ đầu đến chân.

Mọi thứ đều mim cười với y, cuộc đời đón tiếp y niềm nở. Thực hiện được các hy vọng thú vị biết chừng nào!

Y ngủ thiếp đi trong niềm say sưa và dậy sớm để đi bách bộ một vòng trong đại lộ Rừng Boulogne, trước khi tới nơi hẹn.

Gió đã chuyển hướng, thời tiết dịu đi từ đêm và giờ đây tiết trời ấm áp dưới nắng mặt trời tháng Tư. Tất cả những ai quen đạo chơi trong Rừng sáng hôm ấy đều ra khỏi nhà, nghe theo tiếng gọi của bầu trời trong xanh và dịu ngọt.

Duroy bước đi lững thững, uống từng hớp không khí nhẹ nhàng, thơm ngon như món quà mùa xuân. Y qua Khai hoàn môn Ngôi sao và đi vào đại lộ theo hướng ngược chiều với những người cưỡi ngựa. Y nhìn họ, những trai thanh gái lịch đang đi nước kiệu hoặc phi nước đại, và giờ đây hầu như y chẳng còn mong được như họ. Y hầu như thuộc hết tên tuổi bọn người kia, biết rõ con số tài sản của họ, lai lịch bí mật cuộc đời họ, do chức trách nên y đã trở thành một thứ sách lịch biên niên ghi lại các danh nhân và các chuyện tai tiếng ở Paris.

Các nữ kỹ sĩ phóng qua, thon mảnh, trong bộ trang phục bằng dạ màu sẫm bó khít lấy thân, với vẻ kiêu kỳ và khó gần thường thấy ở những người đàn bà cưỡi ngựa; và Duroy thích thú xướng lên khe

khẽ, như người ta đọc kinh cầu nguyện ở nhà thờ, tên tuổi, chức tước và tư cách những tình nhân của các nàng hoặc được người ta gán cho các nàng; và thậm chí đôi khi, đáng lẽ nói:

*Nam tước de Tanquelet*

*Hoàng thân de la Tour-Enguerrand;*

Y lại lầm bầm: Về phía Lesbos

*Louise Michot, ở Vaudeville,*

*Rose Marquetin, ở Opéra.*

Y thích thú với cái trò chơi ấy lắm, dường như y đã nhận thấy rằng sau những bề ngoài nghiêm nghị kia là cái bì ối sâu xa, đời đời kiếp kiếp của con người, và điều đó làm cho y khoái trá, hưng phấn, được an ủi.

Rồi y nói lên rất to: “Một lũ đạo đức giả!” và đưa mắt tìm những tay đàn ông cưỡi ngựa có lắm chuyện tai tiếng nhất.

Y nhìn thấy nhiều kẻ bị nghi là cờ gian bạc lận vẫn lấy các sòng bạc làm nguồn lợi lớn, nguồn lợi duy nhất, tất nhiên là nguồn lợi đáng ngờ.

Một số, rất nổi tiếng, sống duy nhất bằng lợi tức của các bà vợ, điều đó ai cũng biết; một số khác sống bằng lợi tức của các nhân tình nhân ngã, người ta khẳng định như vậy. Nhiều tay đã thanh toán nợ nần (hành vi đáng kính) mà chẳng bao giờ có ai đoán nổi họ lấy đâu ra số tiền bạc ấy (điều bí ẩn thật là mờ ám). Y nhìn thấy các nhà tài chính của cái như nước là do nguồn gốc trộm cướp mà có, được tiếp đón khắp nơi, trong các gia đình quyền quý nhất, rồi lại nhìn thấy những tay được trọng vọng đi đến đâu là dân tiều tư săn ngà mũ ra

chào, song những mánh khóc trơ tráo của họ trong các việc quốc gia đại sự thì chẳng còn là điều bí mật đối với những ai biết rõ mặt trái của xã hội.

Tất cả bọn họ, những kè đê râu má và những kè đê ria mép, đều có vẻ khen kiệu, lên mặt ta đây, mắt nhìn trăng tráo.

Duroy vẫn cười và nhắc đi nhắc lại: “Đúng là một lũ cường đạo, một bọn bất lương!”.

Bỗng một chiếc xe phóng qua, không có mui, thấp và xinh xinh, do một đôi ngựa bạch thon thon kéo đi nước kiệu, bờm và đuôi ngựa bay phất phơ, cầm cương là một thiếu phụ người nhô nhăn, mái tóc vàng hoe, một gái giang hồ có tên tuổi, và có hai tên giữ ngựa ngồi phía sau. Duroy dừng lại, rất muốn chào và vỗ tay tán thưởng cô nàng hanh tiền của tình yêu kia, đã hiên ngang táo tợn phô bày vẻ xa hoa lộng lẫy của mình tại nơi du ngoạn này và vào giờ này của bọn quý phái đạo đức giả. Có lẽ y mơ hồ cảm thấy rằng giữa y và cô nàng có một cái gì đây là chung, một mối liên hệ bẩm sinh, cả hai cùng một nòi, cùng một tâm hồn, và sự thành đạt của y cũng là nhờ những cách thức táo bạo tương tự như vậy.

Y quay trở về, nhẫn nha hơn, hân hoan ấm áp trong lòng, và đến cửa nhà tình nhân trước giờ hẹn một chút.

Nàng chìa đôi môi ra tiếp đón y, dường như giữa họ chưa hề có chuyện tan vỡ, thậm chí đôi lúc nàng quên mất sự thận trọng khôn ngoan mà khi ở tại nhà nàng vẫn đem đổi lại với những âu yếm vuốt ve. Rồi nàng hôn lên các ngọn ria mép loăn xoăn của y mà bảo:

- Anh không biết em buồn phiền như thế nào ư, anh yêu? Em vẫn ao ước có một tuần trăng mật ra trò, thế mà bị chồng em ám

những sáu tuần lễ; lão ta nghỉ phép. Song em không muốn rò rỉ sáu tuần lễ chẳng được gặp anh, nhất là sau vụ xích mích nhỏ của đôi ta, nên em đã thu xếp như thế này nhé. Anh sẽ đến nhà em ăn tối vào thứ Hai, em đã nói với lão về anh rồi đấy. Em sẽ giới thiệu anh.

Duroy ngần ngại, hơi bối rối, vì chưa từng bao giờ đối diện với một người đàn ông có vợ ăn nằm với y. Y lo sợ bị lộ tẩy vì một chút lúng túng, một ánh mắt nhìn, vì bắt cứ một cái gì đó. Y áp úng:

- Không, anh muốn chẳng biết đến chồng em thì hơn.

Nàng hết sức ngạc nhiên, đứng trước mặt y, mở tròn to đôi mắt hồn nhiên và cố nài:

- Tại sao cơ chứ? Có gì kỳ quặc đâu? Chuyện đó bình thường lắm mà! Ôi, em không nghĩ anh lại ngờ nghịch đến thế.

Y thấy mình bị xúc phạm:

- Thôi được, anh sẽ đến ăn tối vào thứ Hai.

Nàng nói thêm:

- Để cho có vẻ tự nhiên, em sẽ mời cả hai vợ chồng Forestier; dù em chẳng thích thú gì việc tiếp đón khách trong nhà.

Cho đến tận hôm thứ Hai, Duroy chẳng nghĩ ngợi bao nhiêu đến cuộc gặp gỡ ấy; nhưng khi lên thang gác nhà nàng De Marelle, y bỗng cảm thấy bối rối vô cùng, chẳng phải vì y ón không muốn nắm bàn tay của ông chồng kia, không muốn ăn bánh uống rượu của ông ta, mà vì y sờ sợ một cái gì đấy chẳng rõ.

Người ta đưa y vào phòng khách, và y ngồi đợi như mọi lần. Rồi cửa phòng mở ra và y thấy một người đàn ông cao lớn, râu bạc

trắng, đeo huân chương, nghiêm trang và đứng đắn, tiến về phía y, lịch thiệp không chê vào đâu được:

- Bà nhà tôi thường nói với tôi về ông luôn, thưa ông, tôi rất sung sướng được quen biết ông.

Duroy bước tới, cố làm vẻ mặt niềm nở và nắm lấy bàn tay đang giơ ra của chủ nhà, siết chặt một cách hơi quá đáng. Rồi y ngồi xuống và chẳng biết nói gì với ông ta nữa.

Ông De Marelle cho thêm một thanh cùi vào lò sưởi và hỏi:

- Ông làm báo lâu rồi phải không?

Duroy trả lời:

- Mới được vài tháng nay.

- Chà! Ông tiến nhanh nhỉ.

- Vâng, khá nhanh, - và y bắt đầu gấp gáp đâu nói đấy, chẳng nghĩ ngợi nhiều, tuôn ra đủ thứ chuyện tầm phào được sử dụng giữa những người không quen biết nhau. Bây giờ y đã yên tâm và bắt đầu thấy rằng tình huống này cũng thật thú vị. Y nhìn bộ mặt nghiêm nghị và đáng kính của ông De Marelle và cứ muốn nhoèn miệng cười, nghĩ ngợi: "Lão ơi ta cho lão mọc sừng, ta cho lão mọc sừng". Và y thấy trong lòng hả hê, hả hê tai quái, nỗi hân hoan của tên kè cắp đánh xoáy thành công mà chẳng bị nghi ngờ, nỗi hân hoan gian xảo, khoái trá. Bỗng y ao ước được là bạn của con người kia, tranh thủ được lòng tin cậy của ông ta, được ông kể cho nghe những chuyện bí mật của đời ông.

Thình lình nàng De Marelle bước vào, lướt nhìn hai người bằng ánh mắt tươi cười và bí hiểm, rồi đi đến bên Duroy, song, trước mặt ông chồng, y không dám hôn tay nàng như mọi lần y vẫn hôn.

Nàng bình tĩnh và vui vẻ như một người quen với mọi chuyện, và với tính xảo quyết bẩm sinh và thăng thắn của mình, nàng thấy cuộc gặp gỡ này là tự nhiên và hết sức bình thường.

Laurine xuất hiện, và có ý tứ hơn mọi lần, đến giờ trán ra cho Georges hôn, vì sự có mặt của cha khiến cho em rụt rè e sợ. Bà mẹ bảo con:

- À, hôm nay con không gọi chú là Ông Bạn Đẹp nữa.

Và cô bé đỏ mặt lên như thể người ta đã vô ý vô tứ quá đáng, đã tiết lộ một điều lẽ ra không nên nói, đã để hở ra một chuyện thầm kín có phần nào tội lỗi của lòng mình.

Khi hai vợ chồng Forestier tới, mọi người phát sợ về tình trạng sức khỏe của Charles. Sau có một tuần mà anh đã già đi, xanh xao đi ghê gớm và ho luôn miệng. Anh cũng cho biết là hai vợ chồng sẽ đi Cannes vào thứ Năm tới, theo lệnh dứt khoát của thầy thuốc.

Họ cáo từ ra về sớm, và Duroy lắc đầu nói:

- Tôi cho rằng anh ấy bệnh nặng lắm rồi. Sẽ không thọ được.

Nàng De Marelle khẳng định một cách thản nhiên:

- Ôi! Anh ta nguy mất! Anh ta thật may mắn đã tìm được một người vợ hiền.

Duroy hỏi:

- Chị ấy giúp đỡ chồng nhiều lắm ư?

- Phải nói là chị ta làm hết. Chẳng có chuyện gì mà chị không rõ, chị quen biết tất cả mọi người tuy có vẻ như chẳng gặp ai, chị muốn gì được nấy, muốn ra sao và muốn lúc nào cũng được. Ôi! Chị tinh tế, khéo léo, mánh khóc, phụ nữ chẳng ai bì kịp. Quả là một kho báu đối với người đàn ông nào muốn được giàu sang.

Georges lại nói:

- Chắc chị ấy sẽ tái giá nhanh chóng lắm nhỉ?

Nàng De Marelle đáp:

- Phải. Thậm chí tôi sẽ chẳng ngạc nhiên nếu chị ta để mắt đến một ông nào đấy... một nghị sĩ... trừ phi là... ông ta không muốn... bởi... bởi vì... chắc là có những trở ngại... tinh thần... lớn lao... Tóm lại là... tôi cũng chẳng biết gì hết.

Ông De Marelle càu nhau ra vẻ hơi sốt ruột:

- Em cứ nói lắp lùng một lô những chuyện mà anh không ưa. Chúng ta đừng bao giờ xen vào việc của người khác. Ta cứ quan tâm đến bản thân mình cũng là đủ lắm rồi. Có lẽ nên xem đây là một quy tắc cho tất cả mọi người.

Duroy ra về, trong lòng bối rối và đầu óc đầy những trù tính mơ hồ.

Hôm sau y đến thăm vợ chồng Forestier và thấy họ đã sắp xếp xong hành lý. Charles nằm dài trên tràng kỷ, thở hổn hển nên càng ra vẻ mệt hơn, và nhắc lại:

- Lê ra từ đã phải đi cách đây một tháng, - rồi anh dặn dò Duroy một loạt vấn đề liên quan đến tòa báo, tuy rằng tất cả đều đã được thu xếp và thỏa thuận đâu vào đấy với lão Walter.

Khi ra về, Georges siết tay bạn rất chặt:

- Thôi, tạm biệt cậu nhé!

Nhưng khi nàng Forestier tiễn y ra đến cửa, y nói hối hả:

- Chị chưa quên thỏa ước của chúng ta chứ? Chúng ta là bạn bè của nhau phải không? Vậy nếu chị cần đến tôi về bất cứ việc gì, chị đừng có ngần ngại. Một bức điện hoặc một lá thư là tôi sẽ phục tùng.

Nàng nói khe khẽ:

- Cám ơn, tôi sẽ không quên, - và nàng nói “Cám ơn” cả bằng ánh mắt một cách sâu sắc hơn và dịu dàng hơn.

Khi xuống thang gác, Duroy gặp ông De Vaudrec đang thông thả đi lên, ông De Vaudrec mà đã có lần y gặp ở nhà nàng. Bá tước có vẻ buồn, chắc là về sự ra đi ấy chăng?

Anh nhà báo muốn tỏ ra là người lịch thiệp nên vồn vã chào hỏi.

Bá tước đáp lễ một cách lịch sự, nhưng có vẻ hơi kiêu kỳ.

Vợ chồng Forestier lên đường tối hôm thứ Năm.

Charles ra đi khiến cho Duroy có vai trò quan trọng hơn trong ban biên tập của tờ *Đời sống Pháp*. Y ký tên dưới vài bài xã luận trong khi vẫn ký tên ở mục Tin Vặt, vì lão chủ báo muốn rằng mỗi

người phải chịu trách nhiệm về bài viết của mình. Y tham gia vài cuộc bút chiến với cách xoay xở tài tình; và vì có quan hệ thường xuyên với các nhà chính khách nên bản thân y dần dần trở thành một biên tập viên chính trị khôn khéo và nhạy bén.

Y chỉ nhìn thấy một vết gợn trên toàn bộ chân trời của y. Vết gợn ấy xuất phát từ một tờ báo nhỏ hay gây sự, nó luôn luôn công kích y, hay đúng hơn là nó công kích y, người phụ trách các tin vặt của tờ *Đời sống Pháp*, người phụ trách các tin vặt giật gân của lão Walter, như lối nói của gã biên tập viên vô danh của cái tờ báo tên là *Ngòi bút* kia. Ngày nào cũng có những lời nham hiểm; những dòng cay độc, những câu bóng gió đù kiếu.

Một hôm, Jacques Rival bảo Duroy:

- Anh kiên nhẫn thật đấy!

Duroy ấp úng:

- Biết làm sao được, người ta có đà kích trực tiếp đâu.

Thế rồi, chiều hôm ấy, khi y bước vào phòng biên tập, Boisrenard đưa cho y một số báo *Ngòi bút*:

- Nay, lại thêm một bài phiền nhiễu đối với anh nữa đây.

- Thế ư! Về chuyện gì vậy?

- Về một chuyện chẳng đâu vào đâu, vụ cảnh sát theo dõi gái điếm bắt giữ một bà tên là Aubert.

Georges cầm lấy tờ báo Boisrenard đưa và đọc bài có nhan đề *Duroy đùa*:

“Phóng viên danh tiếng của tờ *Dời sống Pháp* hôm nay cho chúng ta biết rằng bà Aubert mà chúng ta đưa tin là đã bị một nhân viên thuộc đội cảnh sát bị ối chuyên bảo vệ tập tục và theo dõi gái điếm bắt giữ chỉ có trong trí tưởng tượng của chúng ta mà thôi. Thế mà cái bà ấy lại có thật và đang ở tại số 18 phố Écureuil ở Montmartre. Tuy nhiên, chúng ta thừa hiểu các nhân viên của ngân hàng Walter có thể có lợi ích hoặc những lợi ích gì mà lại bảo vệ các nhân viên của ông Cảnh sát trưởng, ông ta lờ đi cho công việc làm ăn của chúng. Còn tay phóng viên kia tốt nhất là nên cho chúng ta biết những tin giật gân lý thú nào đó mà y nắm được: tin về cái chết của người này người khác đến hôm sau lại được cải chính, tin về những cuộc áu đả chặng hè xảy ra, tin về các bậc vương công phát ngôn điều này điều nọ mà thực ra chặng hè nói, tóm lại là những tin tức hợp thành “Lợi nhuận Walter”, hoặc là một điều tiết lộ nhỏ nhặt về những tối đan đùm của bọn phụ nữ *trăng hoa*, hoặc về một sản phẩm tuyệt vời nào đây vốn là *nguồn lợi* lớn cho một vài tay trong số các đồng nghiệp của chúng ta.”

Chàng thanh niên bức tức thì ít mà sững sờ thì nhiều, vì y chỉ hiểu rằng trong bài báo có một cái gì đó hết sức phiền cho y.

Boisrenard nói:

- Ai cung cấp cho anh cái tin ấy?

Duroy nghĩ mãi mà chẳng biết là ai. Rồi y chợt nhớ ra:

- À! Phải rồi, chính là Saint-Potin.

Rồi y đọc lại đoạn báo của tờ *Ngòi bút*, và bỗng đỏ mặt lên, phẫn nộ vì bị buộc tội là hám tiền.

Y thốt lên:

- Sao, người ta cho rằng tôi được thuê tiền đế...

Boisrenard ngắt lời y:

- Đúng rồi chứ còn gì nữa. Rầy rà cho anh thật đấy. Ngài chủ báo rất để mắt đến vấn đề này. Có thể là nó thường hay xảy ra trong các tin vặt...

Đúng lúc đó Saint-Potin bước vào. Duroy chạy đến với hắn:

- Bạn đã đọc bài báo của tờ *Ngòi bút* rồi chứ?

- Đọc rồi, và mình vừa từ nhà bà Aubert đến đây. Đúng là có bà ấy thật, nhưng bà ấy có bị bắt đâu. Tin đồn ấy không có cơ sở gì cả.

Duroy liền lao ngay lên phòng lão chủ báo, thấy lão hơi lạnh lùng với con mắt nhìn ngờ ngác. Sau khi nghe trình bày đầu đuôi sự việc, lão Walter đáp:

- Anh hãy đích thân tới ngay nhà bà ta và cai chính sao cho họ không viết về anh những điều như thế nữa. Tôi muốn nói thế này. Thật là phiền cho tờ báo, cho anh và cho tôi. Một nhà báo cũng như vợ của César<sup>17</sup> không được để cho thiên hạ nghi ngờ.

Duroy nhảy lên xe ngựa cùng với Saint-Potin làm người dẫn đường, và y hé tay báo người đánh xe: “Số 18 phố Écureuil, ở Montmartre.”

Họ leo lên sáu tầng gác của một tòa nhà rộng lớn. Một bà lão mặc áo cánh len ra mở cửa:

- Ông mún cái gì? - bà lão nói khi nhìn thấy Saint-Potin.

---

<sup>17</sup> Hoàng đế La Mã thời xưa.

Hắn đáp:

- Tôi đưa ông này tới đây, ông ấy là thanh tra cảnh sát, và muốn hỏi chuyện bà.

Bà lão liền mời vào và kể lể:

- Từ lúc ôông đến, có hai ôông nữa cũng đến cho tờ báo, tôi chả rõ báo nào. - Rồi bà quay về phía Duroy. - Thế ra ôông mún piết à?

- Vâng. Có phài bà bị một viên cảnh sát chuyên theo dõi gái điếm bắt giữ không?

Bà lão giơ cả hai tay lên trời:

- Làm gì có chuyện ấy, thưa ôông, làm gì có chuyện ấy. Sự thê là thê này. Tôi hay được một ôông hàng thịt đon đả chào mời nhưng lại cản điệu. Nhiều lần tôi phát hiện thấy nhưng bỏ qua. Hôm ấy tôi mua hai cân sườn, vì lẽ nghĩ là con gái và con rể đến chơi, tôi thấy ôông ta cân cho tôi loại xương bò đi, đúng là xương sườn thật, nhưng không phải là của tôi. Tôi có thể đem nấu món ragu, cũng được thôi, nhưng khi tôi mua sườn, không phải là mua loại sườn của người khác bò đi. Tôi từ chối không lấy, ôông ta liền bảo tôi là đồ chuột già, tôi đập lại bảo ôông ấy là đồ bợm già; nói tóm lại hòn bắc ném đi, hòn chì ném lại chúng tôi cãi nhau ầm ĩ đến nỗi có đến hơn trăm con người xúm xít trước cửa hàng cười hô hố ha ha! Đến nỗi cuối cùng có một ôông cảnh sát thấy thế chạy đến mời chúng tôi lên đồn mà trình bày. Chúng tôi lên đồn, người ta giảng hòa và cho về. Từ hôm ấy tôi mua thịt ở hiệu khác, và thậm chí không đi ngang qua cửa nữa để tránh tai tiếng.

Bà lão ngừng lời. Duroy hỏi:

- Chỉ có thể thôi ư?

- Sự thật chỉ có thể, thưa ông, - rồi bà đưa mồi y một cốc rượu cassia nhưng y từ chối không uống, và bà lão cố nài đe y báo cáo lên cho là ông hàng thịt cân gian.

Về đến tòa báo, Duroy viết bài trả lời:

*"Một tay văn sĩ quên vô danh của tờ Ngòi bút đã dùng một ngòi gậy sự với tôi về chuyện hắn cho rằng có một bà lão bị một viên cảnh sát theo dõi gái điểm bắt giữ, còn tôi thì phủ nhận. Tôi đã đích thân gặp bà Aubert, ít ra cũng đã sáu mươi tuổi, và bà đã kể cho tôi nghe tí mi chuyện bà cãi nhau với một ông hàng thịt về việc cân sườn điêu, do đó phải lên trình bày với ông đồn trưởng."*

*"Toàn bộ sự thật chỉ có thể."*

*"Còn những lời bóng gió khác của biên tập viên tờ Ngòi bút, tôi bỏ ngoài tai. Vả chẳng người ta không trả lời những chuyện như thế khi kẻ viết giấu mặt".*

**“GEORGES DUROY”**

Lão Walter và Jacques Rival vừa tới, thấy viết như thế là đủ, nên quyết định cho đăng ngay trong ngày hôm ấy, tiếp theo các mục tin vặt.

Duroy về nhà sớm, hơi bồn chồn, hơi lo lắng. Tay kia sẽ trả lời ra sao? Hắn là ai? Tại sao lại có chuyện đả kích tàn nhẫn ấy? Với những lè thoi thô bạo của các nhà báo, chuyện vớ vẩn này có thể lôi thôi, rất lôi thôi. Y ngủ không yên giấc.

Hôm sau khi đọc mẫu tin đó trên báo, y thấy rằng khi được in ra, nó còn hung hăng hơn là ở dạng viết tay. Lẽ ra y nên giảm nhẹ một vài từ quá nặng nề.

Y bồn chồn lo lắng suốt cả ngày và đêm hôm ấy vẫn ngủ không yên giấc. Mới tờ mờ sáng, y đã trở dậy để tìm số báo *Ngòi bút*, chắc thế nào cũng có bài đập lại.

Trời lại bắt đầu rét; băng giá đông cứng. Các rãnh nước bên đường bị đóng băng khi đang chảy nên kéo dọc bên hè hai dải băng dài.

Báo chí chưa về các quầy bán báo và Duroy nhớ lại ngày y đăng bài đầu tiên: *Hồi ký của một anh lính bên châu Phi*. Bàn tay, bàn chân y tê cứng, đau buốt, nhất là ở các đầu ngón tay, và y chạy vòng tròn quanh quầy bán báo lắp cửa kính, bên trong là bà bán hàng ngồi xóm trên chiếc lồng ấp chân, qua ô cửa sổ nhỏ chỉ nhìn thấy cái mũi và đôi má đỏ mọng của bà trùm trong chiếc mũ len.

Cuối cùng bác đi giao báo chuyên bó báo qua ô cửa quầy và bà bán hàng đưa cho Duroy một tờ *Ngòi bút* mờ rộng.

Y đưa mắt tìm tên mình và mới đầu không thấy đâu. Y vừa thở phào thì nhìn thấy ngay mấy hàng chữ in giữa hai cái vạch ngang.

*"Gã Duroy của tờ Đời sống Pháp báo là chúng tôi nói dối: nhưng thực ra chính gã mới nói dối. Song gã thú nhận rằng có một bà Aubert thật và một viên cảnh sát đã giải bà ta về đồn. Vậy chỉ còn phải thêm mấy từ 'theo dõi gái điếm' vào sau từ 'cảnh sát' là xong.*

*"Nhưng lương tâm của một số nhà báo chỉ ngang tầm với tài năng của họ".*

*"Và tôi ký tên: LOUIS LANGREMONT"*

Trống ngực của Georges liền đập thình thịch, y quay về nhà để thay quần áo, chưa biết rõ định làm gì. Vậy là người ta đã lăng nhục y, lăng nhục đến mức y không thể chần chừ được nữa. Về chuyện gì? Về chuyện không đâu. Vì một bà già cãi nhau với ông hàng thịt.

Y mặc quần áo rất nhanh và đi đến nhà lão Walter, tuy lúc đó mới gần tám giờ sáng.

Lão Walter ngủ dậy rồi, đang đọc báo *Ngòi bút*:

- Nay, - lão nghiêm nét mặt nói, khi nhìn thấy Duroy, - anh không thể lùi được chứ?

Chàng thanh niên không trả lời gì cả. Lão giám đốc lại nói:

- Anh đi tìm Rival ngay đi, ông ấy sẽ lo toan việc này cho anh.

Duroy áp úng vài lời không rõ rồi đi ra để tới nhà Jacques Rival; ông ta vẫn còn đang ngủ, khi nghe tiếng chuông reo liền nhảy ra khỏi giường, và nói sau khi đọc xong mẩu tin trên báo:

- Chà chà, phải hành động thôi. Anh định lấy ai để làm chứng nữa?

- Nhưng nào tôi có biết.

- Boisrenard? Anh thấy thế nào?

- Vâng, Boisrenard.

- Anh sử dụng kiếm có cù không?

- Chẳng cù tí nào.

- Ô! Chán quá! Thế còn súng ngắn?

- Tôi biết bắn chút ít.

- Được. Anh sẽ luyện tập trong lúc tôi lo toan mọi chuyện. Đợi tôi một phút.

Ông đi sang phòng tắm và một lúc sau trở lại ngay, đã tắm rửa, cạo mặt, ăn mặc đâu vào đấy.

- Đi với tôi, - ông bảo.

Ông ở lại tầng trệt của một tòa nhà nhỏ, và đưa Duroy xuống tầng hầm, một gian hầm rất rộng, được bố trí thành phòng đê thử vũ khí và tập bắn, tất cả các ô cửa trông ra phố đều bịt kín.

Sau khi đã thắp một dãy đèn hơi đốt dẫn đến tận cuối gian hầm thứ hai, nơi có dựng một hình nhân bằng sắt sơn xanh đỏ, ông đặt lên bàn hai khẩu súng ngắn kiểu mới, nạp đạn bằng khóa nòng, và bắt đầu ra lệnh bằng giọng ngắn gọn, như đã ở trên sân bãi.

- Sẵn sàng chưa?

- Bắn! ... Một, hai, ba.

Duroy vô cùng chán ngán, làm theo, giơ tay lên, ngắm, bắn, và do hồi thơ ấu y đã nhiều lần sử dụng khẩu súng lục cổ lỗ sĩ của bố để bắn chim ngoài sân, nên bây giờ y thường bắn trúng bụng hình nhân, và Jacques Rival hài lòng tuyên bố: “Tốt... tốt lắm... rất tốt... cứ thế... cứ thế!”.

Rồi ông tạm biệt Duroy:

- Anh cứ bắn như thế cho đến trưa. Đạn dược kia, cứ việc xài, đừng ngại gì cả. Tôi sẽ tới đón anh đi ăn trưa và thông báo tin tức.

Rồi ông ra đi.

Còn lại một mình, Duroy bắn thêm vài phát nữa rồi ngồi phịch xuống và nghĩ ngợi.

Những trò này xem ra thật là ngớ ngẩn! Nó chứng tỏ cái gì mới được chứ? Một tên bắt lương sau khi đấu súng có phải bót là một tên bắt lương đi đâu? Một người lương thiện bị lăng nhục liều mạng với một kẻ gian phi thì được cái gì? Và y nghĩ mông lung trong bóng tối, nhớ lại những điều Norbert de Varenne nói về sự nghèo nàn tinh thần của người đời, về những ý nghĩ và các mối lo toan tầm thường của họ, về cái đạo đức ngớ ngẩn của họ!

Và y bật nói to lên: “Úa, lão ta thế mà có lý!”

Rồi y cảm thấy khát, và nghe có tiếng nước chảy tí tách phía sau, y nhận ra một vòi nước, liền tới hứng miệng vào uống. Sau đó y lại tiếp tục mơ màng. Trong căn hầm này thật là buồn ủ ê, ủ ê như trong một nấm mồ. Tiếng xe cộ ì àm mơ hồ ngoài kia nghe như tiếng sấm rền từ xa vọng lại. Chẳng biết mấy giờ rồi nha? Ở trong này, giờ giấc trôi qua cũng như trong ngực sâu, không có gì chi rõ, chẳng có gì cho biết, trừ những lúc tên cai ngục đem thức ăn vào. Y đợi, đợi lâu, lâu lắm.

Bỗng y nghe có tiếng chân đi, tiếng người nói, và Jacques Rival xuất hiện, đi cùng với Boisrenard. Vừa thấy Duroy, ông nói to:

- Ôn thỏa cà rồi!

Duroy tưởng rằng vụ việc đã được giải quyết xong nhờ một thư xin lỗi nào đấy, tim y rộn lên và y áp úng:

- A!... Cám ơn.

Tay viết ký sự nói tiếp:

- Thằng cha Langremont ấy rất thằng thùng, hắn chấp nhận hết mọi điều kiện của chúng tôi. Hai mươi nhăm bước, một phát đạn theo lệnh và nâng súng lên. Như thế chắc tay hơn là hạ súng xuống. Đây này, Boisrenard, lúc nãy tôi nói với ông thế này nhé.

Và ông cầm lấy súng vừa bắn vừa giang giải nếu nâng tay lên thì giữ được đường đạn tốt hơn như thế nào.

Rồi ông bảo:

- Nay giờ chúng ta đi ăn, đã quá mười hai giờ rồi.

Ba người đi tới một tiệm ăn gần đó. Duroy không nói năng gì mấy nữa. Y ăn để khôi ra vẻ là sợ hãi, sau đó cùng đi với Boisrenard đến tòa báo, và y làm công việc của mình một cách hờ hững, như cái máy. Người ta thấy là y gan góc.

Đến khoảng giữa buổi chiều, Jacques Rival tới bắt tay; và thỏa thuận là những người làm chứng sẽ tới đón y tại nhà bằng xe ngựa bốn bánh lúc bảy giờ sáng hôm sau để đi tới rừng Vésinet, nơi sẽ diễn ra cuộc đấu súng.

Mọi chuyện đó diễn ra một cách bất ngờ, Duroy chẳng tham gia, chẳng nói một lời, chẳng bàn bạc, chẳng chấp nhận hoặc khuất từ, và diễn ra nhanh chóng đến nỗi y choáng váng, hốt hoảng, chẳng hiểu rõ đâu đuôi ra sao.

Y về đến nhà lúc chín giờ, sau khi đã đi ăn tối với Boisrenard, ông này vì lòng tận tâm nên không rời y suốt cả buổi chiều.

Khi chi còn lại một mình, y rảo bước đi ngang đi dọc trong phòng mấy phút đồng hồ. Y bối rối quá nên chẳng nghĩ ngợi gì được cả. Một ý nghĩ duy nhất choán hết đầu óc y: "Một cuộc đấu súng

ngày mai”, mà ý nghĩ ấy cũng chẳng gợi lên trong y cái gì khác ngoài một nỗi xúc động mơ hồ và mãnh liệt. Y đã từng là lính, đã từng bắn vào những người Arap, cũng chẳng nguy hiểm gì lắm cho y, gần giống như người ta bắn vào một con lợn rừng khi đi săn.

Tóm lại, phải làm gì thì y đã làm rồi. Phải tỏ ra thế nào thì y đã tỏ ra như thế. Chắc là người ta hiểu, người ta tán thành, người ta khen ngợi y. Rồi y nói to lên như người ta nói trong những lúc đầu óc dồn vặt dữ dội: “Thằng cha ấy thật là đồ súc sinh!”

Y ngồi xuống và nghĩ ngợi. Y đã quăng lên chiếc bàn nhỏ tấm danh thiếp của gã địch thủ do Rival trao lại để giữ lấy địa chỉ của hắn. Y đọc lại như đã đọc đến hai chục lần trong ngày hôm nay: “Louis Langremont, 176 phố Montmartre.” Không thêm một chữ nào.

Y xem xét những chữ ghép lại với nhau có vẻ huyền bí kia, lòng đầy những ý nghĩ đáng lo ngại. “Louis Langremont.” Người ấy là ai? Bao nhiêu tuổi? Tầm vóc thế nào? Mắt mũi ra sao? Chẳng phải là đáng phẫn nộ ư khi một kẻ xa lạ, một kẻ không quen biết bỗng đâu tới khuấy động cuộc đời của bạn, chẳng bởi lý do gì, chỉ là để đùa俏, về chuyện một bà già cãi nhau với ông hàng thịt?

Y lớn tiếng nhắc lại thêm một lần nữa: “Thật là đồ súc sinh!”

Và y ngồi lặng im, nghĩ ngợi, mắt vẫn dán vào tấm danh thiếp. Y bỗng thấy giận mâu giấy đó, một cơn giận hờn học pha lẫn cảm giác khó chịu kỳ lạ. Cái chuyện đó thật là ngớ ngẩn! Y với lấy chiếc kéo cắt móng tay vứt trên bàn và đâm vào dòng chữ in họ tên như đâm vào một người nào đấy.

Thế ra y sắp đánh nhau, và đánh nhau bằng súng ngắn ư? Sao y lại không chọn đầu kiếm! Y sẽ chỉ bị một mũi đâm vào cánh tay hoặc bàn tay là cùng, còn như với súng ngắn thì ai mà lường hết được.

Y nói: “Thôi, cần phải gan góc.”

Giọng nói của y làm cho y rùng mình và y nhìn xung quanh. Y bắt đầu cảm thấy hết sức bồn chồn. Y uống một cốc nước rồi đi nằm.

Vừa lên giường, y thổi tắt nến và nhắm mắt lại.

Nằm trong chăn thật là ấm dù căn phòng của y rất lạnh, nhưng y không sao thiếp đi được. Y trăn trở, nằm ngửa dăm phút, rồi quay sang trái, rồi nghiêng sang phải.

Y vẫn còn khát. Y trờ dậy để uống nước, rồi bỗng cảm thấy lo lắng: “Hay là ta sợ?”

Tại sao tim y lại đập loạn xạ trước mỗi tiếng động quen thuộc ở trong phòng? Lúc chiếc đồng hồ có con chim cúc cu sắp điểm, tiếng cột kẹt nhỏ của lò xo làm cho y giật nảy mình; và y thấy nghẹt quá phải há miệng ra để thở lấy vài giây.

Y liền lập luận theo kiểu triết gia về khả năng của điều này: “Có phải ta sợ không?”

Không, chắc chắn không phải là y sợ, vì y đã kiên quyết đi đến cùng, vì y đã dứt khoát đấu súng, chẳng run sợ. Nhưng y cảm thấy xúc động ghê gớm đến nỗi lòng tự hỏi lòng: “Người ta có thể sợ dù bản thân chẳng muốn không?” Và nỗi hoài nghi ấy xâm chiếm tâm hồn y, nỗi lo lắng ấy, nỗi sợ hãi ấy! Nếu y bị chế ngự bởi một sức mạnh mãnh liệt hơn cả ý chí của y, một sức mạnh thống trị, không thể nào cưỡng lại được, thì sẽ ra sao? Phải, sẽ ra sao?

Chắc chắn là y sẽ đến bãu đầu súng, bởi vì y muốn đến. Nhưng nhỡ y run thì sao? Nhỡ y ngất đi thì sao? Và y nghĩ tới địa vị của y, thanh danh của y và tương lai của y.

Bỗng y thấy có nhu cầu da diết muốn trở dậy để soi mình trong gương. Y thắp lại cây nến. Khi nhìn thấy bộ mặt phản chiếu trong lớp kính nhẵn thín, y hầu như không còn nhận ra mình nữa, và tưởng chừng chưa bao giờ nhìn mình cả. Đôi mắt y có vẻ to thô lố; và y nhợt nhạt, đúng thế, y nhợt nhạt, nhợt nhạt lắm.

Thình linh, cái ý nghĩ này vụt đến với y như một viên đạn: "Ngày mai, vào giờ này, có lẽ mình đã chết rồi." - Và trái tim y lại đập loạn xạ.

Y quay về giường và nhìn thấy rõ mình đang nằm thăng cẳng trong chính lớp chăn mền y vừa chui ra kia. Bộ mặt thì hốc hác như của người chết còn hai bàn tay thì trắng bệch không động đậy nữa.

Thế là y đâm sợ cái giường của y, và để khỏi phải trông thấy nó, y mở cửa sổ nhìn ra ngoài.

Một cái rét cắt da cắt thịt quật vào y từ đầu đến chân, và y lùi lại, thở hồn hồn.

Y này ra ý nghĩ đốt lò sưởi. Y thong thả nhóm lò, chẳng quay đầu lại. Hai bàn tay y run lật bật khi chạm vào các đồ đạc. Đầu óc y rối loạn; các ý nghĩ quay cuồng, đứt quãng, nhớ trước quên sau, nhức nhối; trí óc y váng vất như người say rượu.

Và y băn khoăn mãi không thôi: "Ta sẽ làm gì đây? Ta sẽ trở thành ra sao đây?"

Y lại bước đi, nhắc luôn mồm như cái máy: “Ta cần phải cương quyết, phải rất cương quyết”.

Rồi y tự nhủ: “Mình sẽ viết thư cho cha mẹ, để nhờ có chuyện chằng lành”.

Y lại ngồi xuống, cầm một tập giấy viết thư, nguệch ngoạc: “Ba thân yêu, má thân yêu...”

Y thấy cách xưng hô đó quá thân mật trong hoàn cảnh bi thảm như thế này. Y xé tờ đầu tiên đi và viết lại: “Cha thân yêu, mẹ thân yêu; con sẽ đi đấu súng lúc tàng sáng, và vì rất có thể...”

Y không dám viết tiếp nữa và đứng phắt ngay dậy.

Cái ý nghĩ này bây giờ làm y hết hồn. “Y sẽ đi đấu súng. Y không thể tránh được chuyện đó. Vậy cái gì đã diễn ra trong người y? Y muốn đấu súng; y có ý định và quyết tâm dứt khoát ấy; và bất chấp mọi nỗ lực ý chí của y, y có cảm tưởng mình không còn duy trì được sức lực cần thiết để đi đến tận nơi quyết đấu”.

Thinh thoáng hai hàm răng y lại va lập cập vào nhau trong miệng, và y tự hỏi:

“Địch thù của ta đã quyết đấu bao giờ chưa? Hắn có năng lui tới trường bắn không? Hắn có tiếng tăm không? Có được xếp hạng không?” Y chưa bao giờ nghe nhắc đến cái tên ấy. Song nếu con người đó không phải là một tay súng ngần cù khôi, thì hắn đã chẳng chấp nhận cái vũ khí nguy hiểm ấy không do dự, chẳng bàn cãi như vậy.

Duroy liền hình dung ra cuộc đấu súng, thái độ của y và tư thế của kẻ địch. Đầu óc y mệt nhoài vì cứ tưởng tượng ra từng chi tiết

nhỏ nhất của trận quyết đấu; và chợt y nhìn thấy ngay trước mặt cái lỗ nhỏ đen ngòm, sâu thẳm của chiếc nòng súng sắp vút ra một viên đạn.

Y bỗng cảm thấy một cơn tuyệt vọng kinh khủng. Toàn thân y rung lên, rùng mình rần rật. Y nghiến răng lại để khóc kêu lên, chỉ muốn cắn muốn xé, muốn lăn lộn dưới đất. Bỗng y nhìn thấy cái cốc trên lò sưởi và nhớ ra rằng trong tủ có một lít rượu mạnh gần đầy; bởi vì y vẫn giữ thói quen của lính là sáng nào cũng *giết sâu bọ*.

Y cầm lấy chai rượu và kề miệng vào cổ chai nốc ừng ực. Và y chỉ đặt chai xuống lúc cần phải thở. Chai rượu với đi một phần ba.

Một cái nóng bùng bùng như lửa lập tức hun đốt dạ dày y, tỏa ra khắp chân tay, cùng cốt tâm hồn y bằng cách làm cho nó ngây ngất.

Y nghĩ bụng: “Ta có cách rồi!”. Và vì bây giờ y cảm thấy người nóng bức nên lại mở cửa sổ ra.

Trời đã tang táng, bình lặng và giá rét. Trên kia, những vì sao hình như đang chết lịm trong nền trời hùng, còn các đèn hiệu xanh, đỏ, trắng thì nhợt đi trong cái hào sâu đường xe lửa chạy qua.

Những đầu máy đầu tiên chui ra khỏi gara và vừa kéo còi vừa tìm đến các đoàn tàu đầu tiên. Các đầu máy khác ở xa xa rít lên những tiếng gọi lạnh lùng và lặp đi lặp lại, đó là những tiếng kêu báo thức của chúng, như tiếng gà gáy ở thôn quê.

Duroy nghĩ: “Có thể mình sẽ không thấy lại được tất cả những cái đó nữa”. Nhưng vì cảm thấy bàn thân sắp sửa lại yếu mềm, nên y cưỡng lại dữ dội: “Thôi, từ giờ cho đến lúc đấu súng, chẳng nên nghĩ tới cái gì nữa cả, đó là cách duy nhất để trở nên gan góc.”

Và y tắm rửa. Khi cạo mặt, y lại thoảng có giây phút suy sụp khi nghĩ rằng có lẽ đây là lần cuối cùng y nhìn thấy bộ mặt của y.

Y uống thêm một hớp rượu mạnh và mặc xong quần áo.

Quãng thời gian tiếp theo đó thật vô cùng nặng nề. Y đi dọc đi ngang cố làm cho tâm hồn ổn định. Khi nghe tiếng gỗ cửa, suýt nữa thì y ngã vật ra, vì bị choáng ghê gớm. Đây là những người làm chứng của y. Rồi đó!

Họ khoác áo lông, Rival tuyêt bô sau khi bắt tay y:

- Rét như ở Sibérie. - Rồi ông hỏi. - Khỏe mạnh chứ?

- Vâng, rất khỏe.

- Bình tĩnh chứ?

- Rất bình tĩnh.

- Được, thế là tốt. Anh đã ăn uống gì chưa?

- Đã, tôi không cần cái gì nữa.

Trong dịp này, Boisrenard đeo một chiếc huân chương ngoại quốc, màu vàng và xanh lá cây, Duroy chưa thấy ông đeo nó bao giờ.

Họ đi xuống. Có một ông ngồi chờ trên chiếc xe ngựa. Rival kêu lên: "Bác sĩ Le Brument." Duroy bắt tay, ấp úng: "Cám ơn ông", rồi y muôn lên ngồi trên chiếc ghế dài phía trước, và ngồi phải vật gì rắn rắn làm y nẩy lên như có lò xo. Đó là hộp đựng súng.

Rival nói:

- Không được! Ở cuối xe, người đầu súng và thầy thuốc ngồi cuối xe!

Duroy hiểu ra và y ngồi bếp xuống bên cạnh bác sĩ.

Đến lượt hai người làm chứng lên xe và bác xả ích cho xe đi. Bác biết là phải đi đâu.

Nhưng cái hộp súng làm rầy rà tất cả mọi người, nhất là Duroy, y muốn không nhìn thấy nó là hơn. Người ta thử đê nó ra sau lưng; nó nghiến đau cả hông; người ta liền đê đựng nó giữa Rival và Boisrenard; nó cứ rơi luôn xoành xoạch. Cuối cùng người ta luồn nó xuống dưới chân.

Chuyện trò uế oái, mặc dầu ông thầy thuốc kể các mẩu giai thoại. Chỉ có một mình Rival đáp, Duroy cũng muốn tỏ ra lanh lợi, nhưng y sợ đứt mất dòng suy nghĩ, sợ để lộ ra mình bối rối; và chỉ lo nhỡ run lên thì chẳng ra thế nào.

Chẳng mấy chốc, xe ngựa đã ra giữa chốn đồng không mông quạnh. Lúc ấy khoảng chín giờ. Đó là một trong những buổi sáng mùa đông khắc nghiệt, cả đất trời bóng loáng, dễ vỡ và rắn cang như pha lê. Cây cối phủ đầy sương giá trông như rì ra băng; đất kêu vang vang dưới bước chân người; không khí khô cong truyền đi rất xa từng tiếng động nhỏ nhất; bầu trời xanh óng ánh như gương, và vầng thái dương sáng chói, bản thân nó cũng lạnh, di chuyển trên không trung, phóng xuống tạo vật rét công những tia nắng cũng chẳng sưởi ấm được gì.

Rival bảo Duroy:

- Tôi mua súng ngắn ở hiệu của Gastine Renette. Ông ta đã đích thân nạp đạn. Hộp đựng được niêm phong. Và chăng, sẽ rút thăm các khẩu súng này với các khẩu súng của địch thủ.

Duroy trả lời như cái máy:

- Tôi cảm ơn ông.

Rồi Rival dặn dò y hết sức ti mỉ, vì ông không muốn người được ông che chở phạm phải một sai sót nào. Ông nhẫn đi nhẫn lại nhiều lần trên từng điểm một:

- Khi người ta hỏi: “Các ông đã sẵn sàng chưa?”, anh hãy trả lời thật to: “Rồi!”. Khi người ta ra lệnh: “Bắn!”, anh nâng nhanh cánh tay lên và bắn trước khi người ta đếm tới ba.

Và Duroy nhầm đi nhầm lại:

- Khi người ta ra lệnh bắn, mình sẽ nâng cánh tay lên... Khi người ta ra lệnh bắn, mình sẽ nâng cánh tay lên... Khi người ta ra lệnh bắn, mình sẽ nâng cánh tay lên.

Y học câu đó như trẻ con học bài, lâm nhầm lặp đi lặp lại đến chán ngấy để khắc sâu vào trong óc:

- Khi người ta ra lệnh bắn, mình sẽ nâng cánh tay lên.

Chiếc xe ngựa bốn bánh đi vào trong một cánh rừng, đến một đại lộ thì rẽ phải, rồi lại rẽ phải nữa. Thình lình Rival mở bật cửa xe ra và hét bao bác xà ích: “Kia kia, đi vào con đường nhỏ kia”. Thế là chiếc xe rẽ vào con đường mòn giữa hai vạt rừng chật, có những chiếc lá úa viền một lớp băng giá đang run rẩy.

Duroy vẫn lầm nhầm:

- Khi người ta ra lệnh bắn, mình sẽ nâng cánh tay lên.

Và y nghĩ rằng một vụ tai nạn xe cộ chắc sẽ thu xếp ổn thỏa tất. Ôi! May mắn biết bao nếu chiếc xe đồ kèn ra được, nếu y có thể tự làm què một chân!...

Nhưng xe đã đến đầu chỗ rừng thưa, y nhìn thấy một chiếc xe ngựa khác và bốn người đàn ông đang giật chân tại chỗ cho ám bàn chân; và y buộc phải mở miệng ra vì thấy khó thở quá.

Hai người làm chứng xuống xe đầu tiên, rồi đến ông thầy thuốc, rồi đến tay đầu súng. Rival cầm lấy hộp súng ngắn rồi cùng với Boisrenard đi về phía hai người lạ đang tiến tới. Duroy nhìn thấy họ chào nhau cung kính, rồi cùng nhau đi vào trong khu rừng thưa, khi thì nhìn xuống đất, khi thì nhìn lên cây, như thể đang tìm cái gì bị rơi hoặc bay mất. Rồi họ đếm các bước chân và cố hết sức cảm hai cái gậy xuống nền đất băng giá. Rồi họ đứng quay lại với nhau và làm các động tác tung đồng tiền sấp ngửa như trẻ con đùa nghịch.

Bác sĩ Le Brument hỏi Duroy:

- Ông cảm thấy khỏe khoắn chứ? Ông không cần gì chứ?

- Không, không cần gì, cảm ơn.

Y có cảm tưởng mình đang điên, đang ngủ, đang mơ, và có một cái gì đấy siêu nhiên chợt đến bao bọc lấy y.

Y có sợ không? Có lẽ sợ chẳng? Nhưng y không biết. Tất cả đều thay đổi xung quanh y.

Jacques Rival trở lại và hài lòng khẽ báo cho y biết:

- Tất cả đều đã sẵn sàng. Chúng ta thật may mắn khi được bắt thăm chọn súng.

Duroy đứng lặng với chuyện đó.

Người ta cởi áo khoác của y ra. Y để mặc cho họ cởi. Người ta nắn túi áo rođanhgôt của y để xem có giấy má hoặc ví bảo vệ gì không.

Y cứ nhắc thầm trong bụng như cầu kinh: “Khi người ta ra lệnh bắn, mình sẽ nâng cánh tay lên.”

Rồi người ta dẫn y đến tận chỗ một chiếc gậy cầm xuống đất và trao súng cho y. Lúc đó y nhìn thấy, ngay trước mặt, gần lăm, một người thấp bé bụng phệ, đầu hói, đeo kính. Đó là địch thủ của y.

Y nhìn hắn rõ lăm, nhưng y chẳng nghĩ đến cái gì khác ngoài điều này: “Khi người ta ra lệnh bắn, mình sẽ nâng cánh tay lên và mình sẽ bắn”. Một giọng nói vang lên trong không gian yên lặng như tờ, một giọng nói như từ rất xa vọng lại và hỏi:

- Các ông đã sẵn sàng chưa?

Georges nói to:

- Rồi!

Liền đó vẫn giọng nói ấy ra lệnh:

- Bắn!

Y không còn nghe gì nữa, y không còn thấy gì nữa, y không còn biết gì nữa, y chỉ cảm thấy mình vừa giơ cánh tay lên vừa lấy hết gân cốt bóp vào cò súng.

Và y chẳng nghe thấy gì hết.

Nhưng ngay lúc ấy y nhìn thấy một chút khói ở đầu nòng súng ngắn của y; và vì người trước mặt y vẫn đứng sừng sững trong tư thế như cũ, y cũng nhìn thấy một làn khói trắng khác bay lên phía trên đầu địch thủ.

Cả hai đều đã nổ súng. Thế là xong.

Hai người làm chứng và ông thầy thuốc sờ nắn người y, vừa cởi khuy áo y ra vừa lo lắng hỏi:

- Ông không bị thương chứ?

Y trả lời hú họa:

- Không, chắc là không.

Langremont cũng chẳng bị xát xát gì hơn kẻ thù của hắn; và Jacques Rival càu nhau:

- Với khẩu súng ngắn đáng ghét này bao giờ cũng thế đấy, người ta bắn trượt nhau hoặc người ta giết nhau. Đúng là thứ dụng cụ tồi tệ!

Duroy không động đậy, chờ người ra vì sưng sốt và vui mừng: "Thế là xong!" Y vẫn nắm chặt khẩu súng trong tay đến nỗi phải giằng mới ra. Bây giờ y tưởng chừng mình có thể đổi chơi được với toàn thế vũ trụ. Thế là xong! Thật hạnh phúc biết bao! Bỗng dung y cảm thấy mình dũng cảm, dám thách thức với bất cứ ai.

Những người làm chứng trao đổi với nhau vài phút, hẹn gặp nhau trong ngày để làm biên bản, rồi ai nấy lên xe; và bác xà ích cười ngất trên ghế ngồi, ra roi cho ngựa chạy.

Cả bốn người ăn trưa ở đại lộ, vừa ăn vừa trò chuyện về sự kiện ban sáng. Duroy phát biểu cảm tưởng của mình:

- Tôi chẳng thấy, tuyệt nhiên chẳng thấy làm sao cả. Với lại, các ông cũng thấy thế khi nhìn tôi lúc đó chứ?

Rival đáp:

- Phải, anh có tư thế đường hoàng lắm.

Khi thảo xong biên bản, người ta đưa nó cho Duroy vì y cần đăng vào mục Tin Vặt. Y lấy làm lạ khi thấy nó ghi là y và Louis Langremont đã bắn nhau hai phát nên hơi bắn khoan hói Rival:

- Nhưng chúng tôi chỉ bắn một phát thôi cơ mà!

Rival mỉm cười:

- Phải, một phát... mỗi người một phát... vậy là hai phát.

Duroy thấy giải thích như thế cũng được nên không thắc mắc thêm nữa. Lão Walter ôm hôn y:

- Hoan hô, hoan hô, anh đã bảo vệ lá cờ của tờ *Dời sông Pháp*, hoan hô!

Tối hôm đó, Georges ra mắt tại các tòa báo lớn và các tiệm cà phê lớn trên đại lộ. Y gặp địch thủ của y cũng lượn lờ ở đó hai lần.

Họ không chào nhau. Nếu một trong hai người bị thương chắc họ đã bắt tay nhau. Và chẳng cả hai đều thè thốt là đã nghe thấy tiếng đạn vèo vèo của đối phương.

Hôm sau, vào khoảng mười một giờ sáng, Duroy nhận được bức điện: "Trời ơi, em hết hồn! Anh đến ngay phố Constantinople để em ôm hôn anh, anh yêu của em. Anh đừng cảm quá chừng – em yêu anh tha thiết – Clo".

Y đến nơi hẹn và nàng lao vào trong cánh tay y, hôn lấy hôn đê:

- Ôi! Anh thân yêu, già anh biết em hồi hộp như thế nào khi đọc báo sáng nay. Ôi! Kể cho em nghe đi. Nói hết cho em nghe đi. Em muốn biết.

Y dành phái kẽ chi tiết, cặn kẽ. Nàng hỏi:

- Chắc là đêm hôm trước ngày đấu súng, anh trằn trọc lắm?

- Không. Anh ngủ rất ngon.

- Nếu là em, chắc em không tài nào nhắm mắt được. Còn ở trên bãi đấu súng, sự thê diễn ra thế nào, hãy kể cho em nghe đi.

Y dựng lên một câu chuyện hết sức hồi hộp:

- Khi bọn anh đứng đối diện nhau, cách hai mươi bước, chỉ bằng bốn lần chiều dài căn phòng này, Jacques hỏi đã sẵn sàng chưa, rồi ra lệnh: “Bắn!”. Anh lập tức nâng cánh tay lên, dang thẳng, nhưng sai lầm của anh là muốn bắn trúng đầu nó. Khẩu súng của anh rít quá, trong khi anh lại quen dùng những khẩu súng ngắn thật nhạy, vì thế cò súng bóp mãi mới được làm cho đường đạn bị hất lên cao. Song không đi chệch xa lắm đâu. Thẳng cha áy, nó bắn cũng khá lắm. Viên đạn của nó đã sượt thái dương anh. Anh cảm thấy cả luồng gió đạn bay.

Nàng ngồi trên đùi y và ôm lấy y như muốn cùng y chia phần nguy hiểm. Nàng áp úng:

- Ôi! Anh yêu quý của em, anh yêu quý của em...

Rồi khi y đã kể xong, nàng bảo y:

- Anh không biết chứ, em chẳng thể nào thiếu anh được! Em cần phải được nhìn thấy anh, nhưng vì chồng em đang ở Paris, nên gặp anh chẳng thuận tiện chút nào. Thường thường mỗi buổi sáng em có được một tiếng đồng hồ rảnh rang trước khi anh ngủ dậy và em có thể đến ôm hôn anh, nhưng em không muốn vào trong ngôi nhà ghê tởm của anh. Làm thế nào bây giờ?

Y chợt nảy ra một ý và hỏi:

- Nơi này em trả bao nhiêu?

- Trăm frăng mỗi tháng.

- Thôi được, để anh trả tiền nhà và tôi ở đây luôn. Căn nhà của anh không còn thích hợp với cương vị mới của anh nữa.

Nàng nghĩ ngợi một lúc rồi trả lời:

- Không. Em không bằng lòng đâu.

Y ngạc nhiên:

- Sao thế?

- Bởi vì...

- Đây không phải là một lý do. Chỗ ở này rất hợp với anh. Anh đang ở đây. Anh ở lại đây.

Y bật cười:

- Vả cháng nó được thuê theo tên anh cơ mà.

Nhưng nàng vẫn từ chối:

- Không, không, em không bằng lòng...

- Vì sao thế?

Nàng liền âu yếm thì thầm rất khẽ:

- Bởi vì anh sẽ có thể dẫn gái về đây và em không bằng lòng.

Y tức giận:

- Chà, không đời nào! Anh hứa với em điều đó.

- Không, rồi anh vẫn sẽ cứ dẫn gái về.

- Anh thề với em.

- Thật không?

- Thật. Xin lấy danh dự ra thề. Đây là nhà của chúng ta, chỉ của chúng ta mà thôi.

Nàng say đắm ghi chặt lấy y:

- Vậy thì em đồng ý, anh yêu quý của em. Nhưng anh nên biết, nếu anh lừa dối em một lần, chỉ một lần thôi, giữa chúng ta sẽ chẳng còn gì nữa, mãi mãi chẳng còn gì nữa.

Y lại thề thốt thêm với những lời cam kết, và hai người thỏa thuận là y sẽ dọn đến ở ngay trong ngày hôm ấy để nàng có thể nhìn thấy y mỗi khi nàng đi qua cửa.

Rồi nàng bảo y:

- Dù thế nào đi nữa, Chủ nhật anh cũng cứ đến nhà ăn tối nhé! Chồng em thấy anh rất dễ thương.

Y nở mũi:

- Ô! Thật ư?...

- Thật, anh đã chinh phục được ông ấy đấy. Nhưng này, anh đã kể với em là hồi nhỏ anh được nuôi nấng trong một lâu đài ở thôn quê phải không?

- Phải, thì sao?

- Thế thì chắc anh phải hiểu biết ít nhiều về trồng trọt chứ?

- Biết.

- Vậy anh cứ nói chuyện với ông ấy về vườn tược đồng áng, ông ấy khoái thế lắm!

- Được, anh sẽ không quên.

Nàng ra về sau khi đã ôm hôn y mãi không thôi, vì cuộc đấu súng đã làm cho tình yêu của nàng càng thêm nồng thắm.

Còn Duroy thì cứ nghĩ ngợi trong khi đi đến tòa báo: “Một con người mới kỳ quặc chứ! Một đầu óc lạ lùng chưa! Ai mà biết được nàng muốn gì và thích gì? Và một cặp vợ chồng mới kỳ quặc làm sao! Chẳng biết ông tơ bà nguyệt nào đã xe duyên cho ông già kia với cô nàng mắt trí nọ? Ông thanh tra ấy đã lập luận thế nào mà lại đi cưới á sinh viên này? Thật là bí ẩn! Ai biết? Có lẽ tình yêu chẳng?”

Rồi y kết luận: “Một á nhân tình dễ thương quá! Ta phải là đứa khờ khạo lắm mới buông thả cô nàng ra”.

## 8

Cuộc đấu súng đã làm cho Duroy chuyển sang hàng ngũ những nhà bình luận thời sự hàng đầu của tờ *Dời sông Pháp*; nhưng vì việc tìm được ý tưởng đối với y là chuyện khó khăn vô cùng, nên y chỉ chuyên tán đồng dài về tình trạng phong hóa suy đồi, nhân cách giảm sút, lòng yêu nước bị xói mòn và danh dự nước Pháp bị mắc chứng bệnh thiếu máu (Y đã tìm ra từ “chứng bệnh thiếu máu” và rất lấy làm tự đắc).

Nàng De Marelle vốn là người có tính cách nhạo báng, hoài nghi và táo tợn mà người ta gọi là tính cách Paris, khi nàng chế giễu, châm chọc những bài báo lai nhái của y, y mỉm cười trả lời:

- Úi chà! Cái đó sau này sẽ làm cho anh rạng danh đấy!

Bây giờ y ở phố Constantinople, đồ đạc dọn đến chỉ có chiếc rương đựng quần áo, chiếc bàn chải, xà phòng và dao cạo râu. Mỗi tuần hai, ba lần, người thiếu phụ đến trước khi y ngủ dậy, cởi xong quần áo trong một phút đồng hồ và luồn vào trong chăn, người vẫn còn run lập cập vì cái lạnh ngoài trời.

Duroy, ngược lại, thứ Năm nào cũng đến ăn tối với gia đình nàng và nói chuyện trống trọt để tán tỉnh ông chồng; và vì chính y cũng thích những chuyện tưới bón, nên đôi khi cả hai chuyện trò say sưa đến nỗi quên đứt mắt người phụ nữ đang ngủ gà ngủ gật ở trảng kỵ.

Laurine cũng ngủ, khi thì trong lòng bối, khi thì trong lòng Ông Bạn Đẹp.

Và khi chàng nhà báo ra về, ông De Marelle bao giờ cũng tuyên bố bằng cái giọng đạo mạo như khi ông nói bắt cứ chuyện gì: “Anh chàng dễ thương quá! Một con người hiểu rộng biết nhiều”.

Đã gần hết tháng Hai. Bắt đầu thấy phảng phất mùi hoa tím trong các phố phường khi sáng sớm đi ngang qua những chiếc xe kéo của các cô hàng hoa.

Duroy sống trong bầu trời không gợn bóng mây của y.

Thế rồi, một đêm kia, khi về nhà y thấy một lá thư luồn qua khe cửa. Y nhìn con tem và thấy chữ “Cannes”. Mở thư ra, y đọc:

*"Anh bạn thân mến, anh đã bảo tôi là có thể trông cậy ở anh trong bất cứ chuyện gì, có phải thế không? Thì đây tôi phải nhờ anh giúp cho một việc hết sức gay go, đó là tới đỡ đần tôi, không để cho tôi cô độc một thân vào những giờ phút cuối cùng của anh Charles, anh ấy sắp sửa qua đời. Có lẽ anh ấy không sống được hết tuần này, mặc dù vẫn còn ngồi dậy được, nhưng thầy thuốc đã báo trước cho tôi biết.*

*"Tôi không còn đủ sức lực và can đảm nữa để ngày đêm nhìn cái cảnh hãi hối này. Và tôi thấy khiếp đảm khi nghĩ tới những giây phút lâm chung đang đến gần. Một việc như thế tôi chỉ có thể nhờ anh mà thôi, vì chồng tôi không còn họ hàng xa gần gì cả. Anh là chỗ bạn bè của anh ấy; anh ấy đã đưa anh vào làm ở tòa báo. Anh đến nhé, tôi van nài anh đấy. Tôi chẳng biết kêu gọi ai nữa.*

*"Anh cứ tin rằng tôi là người bạn hết lòng vì anh".*

#### **"MADELEINE FORESTIER"**

Một cảm giác đặc biệt như làn gió nhẹ thổi vào trong lòng Georges, một cảm giác lâng lâng như không gian rộng mở ra trước mặt y, và y lầm bầm: "Nhất định ta sẽ đi. Khổ thân Charles! Đời con người ta ai cũng thế thôi!"

Y thông báo lá thư của người thiếu phụ cho lão chủ báo biết, và lão lầu bàu cho phép y ra đi. Lão nhắc đi nhắc lại:

- Nhưng anh mau mau mà về nhé; chúng tôi rất cần có anh.

Ngày hôm sau, Georges Duroy đi Cannes bằng chuyến tàu nhanh lúc bảy giờ, sau khi đã gửi điện báo cho vợ chồng De Marelle biết.

Y tới nơi vào khoảng bốn giờ chiều hôm sau.

Một người làm thuê dẫn đường cho y tới biệt thự Nên Thơ, xây ở lưng chừng dốc, trong khu rừng thông có nhiều ngôi nhà màu trắng, chạy dài từ mũi Cannes đến vịnh Juan.

Ngôi nhà vừa bé vừa thấp, xây theo kiểu Italia, nằm ở rìa một con đường chạy ngoằn nghèo đi lên giữa các cây thông, ở mỗi khúc ngoặt lại mở ra những quang cảnh kỳ thú.

Người đầy tớ ra mở cửa và kêu lên:

- Ô! Thưa ông, bà chủ đang đợi ông sốt lòng sốt ruột.

Duroy hỏi:

- Ông chủ sức khỏe thế nào?

- Ô! Thưa ông, yếu lắm. Chẳng kéo dài được lâu nữa đâu.

Chàng thanh niên bước vào căn phòng khách cảng vai nền hồng hoa xám. Cửa sổ cao và rộng trông xuống thành phố và xuống biển.

Duroy lâm bầm: “Mẹ kiếp, nhà nghỉ vùng nông thôn mà thế này thì lịch sự quá! Chẳng biết họ lấy quái quỷ ở đâu ra mà lăm tiền thế?”

Có tiếng áo dài sot soat làm y quay đầu lại.

Nàng Forestier giơ cả hai bàn tay ra cho y:

- Anh tú té quá, anh thật là tú té đã tới đây!

Và bất thình linh nàng ôm chầm lấy y. Rồi hai người nhìn nhau.

Nàng hơi xanh, hơi gầy đi, nhưng vẫn tươi tắn, và có lẽ còn xinh đẹp hơn với vẻ tinh tế hơn của nàng. Nàng thì thầm:

- Khùng khiếp quá, anh thấy không, nhà tôi biết mình không sống được nên hành hạ tôi tàn bạo. Tôi đã báo cho nhà tôi biết là anh đến. Mà hành lý của anh đâu?

Duroy đáp:

- Tôi để ở ga, vì không biết chị khuyên tôi nên ở tại khách sạn nào để được gần chị.

Nàng do dự rồi nói:

- Anh sẽ đến ở trong biệt thự này. Và phòng của anh đã sẵn sàng đâu vào đây. Nhà tôi có thể chết bất cứ lúc nào, và nếu chết vào ban đêm thì tôi sẽ cô đơn. Để tôi cho người đi lấy hành lý của anh về.

Y gật đầu:

- Tùy chị.

- Bây giờ chúng ta lên gác, - nàng nói.

Y đi theo nàng. Nàng mở cái cửa ở trên gác một và Duroy thấy một người trông như cái thây ma đang ngồi bên cửa sổ, trên chiếc ghế bánh và quần trong đồng chǎn, da tái mét dưới ánh mặt trời lặn đỏ rực, và người đó nhìn y. Y hầu như không nhận ra ai nữa; và đoán phòng đấy là bạn mình.

Trong phòng xông lên mùi hâm hấp, mùi thuốc sắc, mùi **ête**, mùi nhựa đường, cái mùi khó tả và nồng nặc của những căn nhà có người mắc bệnh ho lao.

Forestier nhấc bàn tay lên một cách mệt nhọc và chậm chạp.

- Cậu đấy, - anh nói, - cậu đến nhìn tôi chết. Tôi cảm ơn cậu.

Duroy cố gượng cười:

- Nhìn cậu chết ư? Cảnh ấy thì có hay ho gì, và chẳng khi nào tôi lại chọn cái dịp này để tới thăm Cannes. Tôi đến để chào cậu và nghỉ ngơi ít ngày.

Forestier nói:

- Mời cậu ngồi, - và anh gục đầu xuống như đắm chìm trong suy tư tuyệt vọng.

Anh thở một cách gấp gáp, đứt hơi, và đôi khi có vẻ rên lên hờ hờ như muốn nhắc cho mọi người biết anh ôm yếu lắm.

Thấy chồng chẳng nói năng gì nữa, nàng Forestier đến tựa bên cửa sổ, hất đầu chi phía chân trời và nói:

- Anh trông kìa! Đẹp không?

Trước mặt hai người là triền dốc rái rác những biệt thự và thoai thoái xuống tận thành phố nằm theo hình bán nguyệt dọc bờ biển, đầu ở bên phải, về phía con đê chắn sóng, nơi thành phố cõi với các gác chuông cũ kỹ vươn lên cao bao quát cả vùng, và chân ở bên trái, tại mũi Croisette, trông sang các đảo Lérins. Những hòn đảo ấy giống như hai vệt màu xanh lá cây trong làn nước xanh biếc. Từ trên cao nhìn xuống, chúng có vẻ phảng phiu, chẳng khác nào hai cái lá rất lớn nổi bật bềnh.

Và xa xa, khép lại chân trời ở bên kia bờ vịnh, phía trên con đê chắn sóng và cái gác chuông là một dãy núi dài màu xanh nhạt, những đỉnh núi khi thì tròn, khi thì khoằm, khi thì nhọn vê lên nền

trời rực rỡ một nét kỳ diệu, lý thú, và tận cùng là một quả núi lớn hình kim tự tháp giẫm chân xuống biển khơi.

Nàng Forestier trò quái núi:

- Núi Esterel đấy!

Phía sau các đỉnh núi sẫm là không gian đỏ rực, một màu đỏ như máu và nhuộm vàng chói hoa cả mắt.

Duroy mặc dù không muốn cũng phải ngây ngất trước vẻ huy hoàng lúc ngày tàn ấy.

Y không tìm được từ nào khá gợi hình để diễn tả sự kinh ngạc của mình, nên nói:

- Ô! Tuyệt quá đi thôi!

Forestier ngẩng đầu nhìn vợ bảo:

- Bà cho tôi một chút không khí!

Nàng đáp:

- Coi chừng, muộn rồi, mặt trời đang lặn, anh sẽ bị lạnh thêm, và trong tình trạng sức khỏe của anh, anh biết rằng điều đó chẳng có lợi gì đâu.

Anh hất bàn tay phai một cách bực dọc, yếu ớt như muộn đánh, muốn đấm và nhăn mặt giận dữ lùa bàu, cái nhăn mặt của kẻ gần đất xa trời, phô ra đôi môi mỏng dính, đôi má hóp, và tất cả xương to xương nhỏ gồ lên:

- Bà biết cho là tôi ngột thở lắm! Tôi chết sớm hay muộn một ngày thì có can hệ gì đến bà đâu, vì天堂 nào tôi cũng chết...

Nàng mở toang cửa sổ ra.

Không khí tràn vào đột nhiên như ve vuốt cá ba người. Đây là một làn gió hiu hiu, ẩm áp, dịu dàng, làn gió xuân đượm mùi hương của các cây non và những bông hoa thơm ngát mọc ở sườn dốc kia. Người ta phân biệt được vị nồng của nhựa thông và mùi hăng hắc của bạch đàn.

Forestier tợp một hơi ngắn và nôn nao trước làn không khí ấy. Anh bíu chặt mười đầu ngón tay vào hai tay ghê bành và nói bằng một giọng thều thào, tức tối, không ra hơi:

- Bà đóng cửa sổ lại đi! Tôi không sao chịu được. Tôi chết trong một căn hầm còn hơn.

Vợ anh chậm chạp đóng cửa sổ lại, rồi tì trán vào kính, nhìn ra xa.

Duroy ngượng nghịu, muốn trò chuyện với người ôm, muốn làm cho anh yên lòng.

Nhưng y chẳng biết nói gì cho thích hợp để an ủi anh cả.

Y áp úng:

- Thế cậu không thấy khó hơn từ ngày ra ở đây ư?

Bạn y nhún vai tỏ vẻ bứt rứt khó chịu:

- Cậu trông thì biết.

Và anh lại gục đầu xuống.

Duroy nói tiếp:

- Chà, so với Paris thì ở đây tốt quá đi rồi. Nơi ấy bây giờ còn đang giữa mùa đông. Tuyết rơi, mưa gió, trời tối tăm, mới ba giờ chiều đã phải đốt đèn.

Forestier hỏi:

- Chẳng có gì mới ở tòa báo ư?

- Chẳng có gì mới. Người ta nhận cậu chàng Lacrin ở báo *Voltaire* sang để thay thế cho cậu; nhưng cậu ta còn non lấm. Đã đến lúc cậu phải trở về thôi!

Người bệnh lâm bầm:

- Tôi ấy à? Giờ thì tôi sẽ xuống viết bình luận thời sự dưới ba thước đất.

Ý nghĩ bất di bất dịch ấy như tiếng chuông điểm vào bất cứ chuyện gì, nó trở đi trở lại hoài trong từng suy tư, từng câu nói.

Rồi mọi người im lặng rất lâu, cái im lặng đau đớn và sâu xa. Vẻ gay gắt của cảnh mặt trời lặn dịu dần; các dãy núi chuyển sang màu đen trên nền trời đỏ đang sẫm lại. Bóng tối chạng vạng lúc màn đêm vừa buông xuống còn vương ánh hồng tràn vào trong phòng, nhuộm các đồ vật, các bức tường, các màn trướng, các xó xinh bằng sắc màu pha lẫn vừa đen vừa đỏ tía. Chiếc gương trên lò sưởi soi bóng chân trời, trông giống như một vũng máu.

Nàng Forestier vẫn đứng yên không động đậy, lung quay vào trong phòng, mặt tì vào cửa kính.

Và Forestier nói bằng giọng đứt khúc, hồn hồn, nghe nát ruột nát gan:

- Tôi sẽ còn được trông thấy mặt trời lặn bao nhiêu lần nữa!... Tám... mười... mười lăm hai hay mươi... Có thể là ba mươi, không hơn... Các người có thì giờ... còn tôi, thế là hết... Và sau khi tôi không còn nữa, mọi sự vẫn như cũ...

Anh lặng đi vài phút rồi lại nói:

- Tất cả những gì tôi nhìn thấy nhắc nhở cho tôi biết rằng vài ngày sau đây tôi sẽ không nhìn thấy nữa... Khủng khiếp quá!... Tôi sẽ không nhìn thấy gì nữa... không nhìn thấy gì nữa những cái hiện đang tồn tại... các đồ vật bé nhỏ nhất mà ta sử dụng... những cái cốc... cái đĩa... những cái giường nơi ta nằm nghỉ thoải mái biết bao... những cỗ xe... Thật là thú vị được tôi ngồi xe rong chơi... Sao mà tôi ưa thích tất cả những thứ đó đến thế!

Cả mười ngón tay của anh tay máy bồn chồn chẳng khác nào chơi đàn dương cầm trên hai tay ghê. Và mỗi lúc anh lặng im còn đau buồn hơn những điều anh nói ra, vì người ta cảm thấy chắc hẳn anh đang nghĩ tới những gì kinh khủng.

Và Duroy bỗng nhớ đến lời Norbert de Varenne nói với y trước đây vài tuần lễ: “Tôi, bây giờ, tôi nhìn thấy thần chết gần đến nỗi thường khi muốn với tay ra để đẩy nó đi... Tôi phát hiện ra cái chết khắp nơi nơi. Những con vật nhỏ bé bị xéo nát trên đường, những chiếc lá rụng, một sợi bạc trong chòm râu của ông bạn khiến cho lòng tôi đau quặn và thét bảo tôi: Nó đấy!”

Ngày ấy y không hiểu; bây giờ y đã hiểu khi nhìn Forestier. Và một mối kinh hoàng ghê tởm, chưa hề biết, tràn vào lòng y, dường như y cảm thấy cái chết gớm ghiếc rất gần, ở ngay tầm tay, trên chiếc ghế hành nơi người đàn ông kia đang thở dốc. Y muốn đứng dậy,

muốn bò đi, muốn chạy trốn, muốn quay về Paris ngay tức khắc! Ôi! Nếu biết trước, y đã chẳng tới đây.

Bóng đêm lúc này lan tỏa trong phòng như một màn tang đèn sớm, ập xuống con người sắp chết kia. Chỉ có cái cửa sổ là còn nhìn rõ, in hình người thiêu phụ bất động trong cái khung vuông sang sáng.

Và Forestier bức tức hỏi:

- Ô kìa! Hôm nay không ai mang đèn đèn ư? Thê mà gọi là chăm sóc người bệnh đấy!

Bóng của cái cơ thể in trên các ô cửa kính biến đi, và trong ngôi nhà vang lên tiếng chuông điện.

Ngay sau đó một người đầy tớ bước vào đặt cây đèn trên lò sưởi. Nàng Forestier bảo chồng:

- Anh muốn đi ngủ hay xuống nhà ăn tối?

Anh cắn nhẫn:

- Tôi xuống nhà.

Và trong lúc chờ bữa ăn, cả ba người còn ngồi lặng im trong gần một tiếng đồng hồ nữa, chỉ thỉnh thoảng mới thốt lên một lời, một lời nào đó, vô tích sự, tầm phào, dường như sẽ có nguy cơ, một mối nguy cơ bí hiểm, nếu để cho cái im lặng kia kéo dài quá lâu, nếu để cho bầu không khí thầm lặng của căn buồng này, căn buồng nơi cái chết đang lảng vang này bị tù hãm.

Cuối cùng giờ ăn đã đến. Bữa ăn tối đối với Duroy sao mà dài vô tận. Chẳng ai nói năng gì, lầm lì ngồi ăn rồi bóp vụn bánh bằng đầu ngón tay. Và gã đầy tớ hầu bàn đi lại lại mà chẳng ai nghe thấy

tiếng bàn chân đi đất, vì y có đôi giày cà tàng nhưng tiếng lẹp kẹp làm cho Charles không sao chịu nổi. Chi có tiếng tích tắc khô khan của chiếc đồng hồ bằng gỗ với động tác máy móc và đều đẽu của nó là khuấy động cái không gian yên tĩnh giữa bốn bức tường.

Mọi người vừa ăn xong, Duroy lấy cớ mệt mỏi lui về phòng riêng và đứng tựa cửa sổ nhìn vầng trăng tròn vành vạnh ở giữa bầu trời, như chiếc bóng đèn không lồ, rồi ánh sáng khô khan, mờ mờ lênh những bức tường trắng của các biệt thự và gieo rắc xuống mặt biển vô vàn ánh sáng di động, diu diệu trông như vảy đồi mồi. Và y tìm một lý do để bỏ đi cho nhanh, bịa ra các mưu mẹo, các bức điện mà y sắp nhận được, lão Walter gọi y về.

Nhưng hôm sau, khi ngủ dậy, mọi ý định bỏ trốn của y xem ra khó thực hiện hơn. Nàng Forestier chắc không để bị y lừa bịp, và rất có thể vì hèn nhát mà y sẽ để mất mọi cái lợi của lòng tận tụy. Y nghĩ bụng: “Chà, thật là rầy rà; thôi, mặc kệ, trong đời có những lúc rủi ro, nhưng chắc là chẳng kéo dài đâu”.

Trời xanh biếc, cái xanh biếc của miền Nam khiến cho lòng tràn ngập hân hoan; và Duroy xuống đến tận biển, vì nghĩ rằng nếu gặp Forestier lúc này thì còn sớm quá.

Khi y về ăn trưa, gã đầy tú thưa:

- Ông chủ đã hỏi đến ông hai, ba lần. Xin ông vui lòng lên phòng ông chủ.

Y lên gác. Forestier có vẻ như đang ngủ trong chiếc ghế bành. Vợ anh nằm dài đọc sách trên tràng kỷ.

Người bệnh nhôm đầu lên. Duroy hỏi:

- Cậu thấy trong người thế nào? Tớ thấy sáng nay cậu có vẻ tươi tinh.

Forestier đáp khe khẽ:

- Ủ, có khá hơn, tôi thấy trong người tinh táo. Cậu với Madeleine ăn mau mau lên, bởi vì chúng ta sắp đi rong xe một vòng.

Khi chỉ còn lại một mình với Duroy, thiếu phụ bảo y:

- Đây! Hôm nay nhà tôi tưởng thế là thoát. Từ sáng anh ấy đè ra bao nhiêu dự định. Lát nữa chúng tôi sẽ đến vịnh Juan mua đồ sứ để mang về Paris dùng. Anh ấy cứ nhất định đòi đi ra ngoài cho bằng được, nhưng tôi lo xảy ra sự cố vô cùng. Anh ấy sẽ không thể chịu đựng được xe xóc dọc đường.

Khi chiếc xe ngựa bốn bánh tới nơi, Forestier được đẩy từ xóc nách dò dẫm xuống thang gác từng bậc một. Nhưng vừa nhìn thấy xe là anh muốn người ta hạ mui xuống.

Vợ anh không nghe:

- Anh sẽ bị cảm lạnh đấy! ĐIÊN À?

Anh một mực khăng khăng:

- Không, anh sẽ tinh táo hơn nhiều. Anh cảm thấy thế mà!

Mới đầu xe đi trong những con đường rợp bóng mát luôn luôn len lỏi giữa hai khu vườn và khiến cho Cannes có dáng dấp như một công viên theo kiểu Anh, rồi xe ra con đường cái đi Antibes, dọc bờ biển.

Forestier giới thiệu vùng này. Trước hết anh trò tò mò biệt thự của Bá tước De Paris. Rồi anh kể tên nhiều biệt thự khác. Anh vui vẻ, cái

vui cỗ tình, giả tạo và yếu ớt của kẻ biết mình không sống nổi. Anh giơ ngón tay lên vì không đủ sức dang cả cánh tay:

- Nay, kia là đảo Sainte-Marguerite và tòa lâu đài nơi Bazaine vượt ngục<sup>18</sup>. Người ta giao cho bọn mình canh giữ với cái vụ ấy đấy.

Rồi anh nhớ đến những kỷ niệm ở trung đoàn; anh nhắc tên nhiều sĩ quan và từ đó nhớ lại bao nhiêu chuyện. Nhưng bỗng con đường rẽ ngoặt và trước mắt mọi người bày ra toàn cảnh vịnh Juan với xóm làng màu trắng ở tận cuối và đầu kia là mòn Antibes.

Forestier bỗng vui như trẻ thơ, ấp a ấp úng:

- A hạm đội, ta sắp được nhìn thấy hạm đội!

Thực vậy, ở giữa cái vịnh rộng bát ngát, người ta nhìn thấy khoảng nửa tá chiến hạm lớn trông giống các núi đá có phủ cành cây bên trên. Chúng kỳ quái dị dạng, kềnh càng với các cục bướu, các tháp canh, các chân vịt chìm sâu dưới nước như muốn vươn xuống mọc rẽ tận đáy biển.

Không hiểu sao chúng lại có thể di chuyển, cựa quậy, vì chúng có vẻ hết sức nặng nề và bám chặt vào đáy. Một ụ pháo nồi, tròn cao, có hình dạng dài quan sát, trông giống như những cây đèn biển người ta xây trên các bãi đá ngầm.

Một con tàu lớn ba cột buồm đi ngang qua họ để ra khơi, giương hết lên những cánh buồm trắng hân hoan. Trông nó duyên dáng và xinh đẹp bên cạnh những con quái vật chiến tranh, những con

---

<sup>18</sup> Bazaine: Thống chế Pháp. Đầu hàng năm 1871 ở Me và khi chiến tranh kết thúc bị chính phủ Pháp bỏ tù. Về sau Bazaine vượt ngục trốn thoát sang Tây Ban Nha.

quái vật bằng sắt, những con quái vật xấu xí ngồi chồm hổm trên mặt nước.

Forestier cố nhận ra chúng. Anh đọc tên:

- Tàu “Colbert”, tàu “Suffren”, tàu “Đô đốc Duperré”, tàu “Đáng gờm”, tàu “Tàn phá”.

Rồi anh chữa lại:

- Không, tôi nhầm, con tàu kia mới là tàu “Tàn phá”.

Họ đến trước một gian hàng có biển đề: “Đồ sứ mỹ nghệ của vịnh Juan”, và chiếc xe đi vòng quanh thảm cỏ rồi dừng lại trước cửa.

Forestier muốn mua hai cái bình để bày trên tủ sách. Vì anh không xuống được xe, nên người ta lần lượt đem các mẫu hàng ra. Anh chọn rất lâu, hỏi ý kiến vợ và Duroy:

- Cậu biết đấy, đây là để bày trên cái tủ tận cuối phòng làm việc. Từ chỗ ghế ngồi, tôi luôn luôn nhìn thấy nó trước mặt. Tôi muốn một kiểu bình cổ, một kiểu bình Hy Lạp.

Anh ngắm nghía các mẫu hàng, bảo đem thêm các mẫu khác ra, rồi lại cầm lấy những mẫu đầu tiên. Cuối cùng anh quyết định; và trả tiền xong, anh yêu cầu phải gửi hàng đi ngay lập tức.

- Vài ngày nữa tôi trở về Paris, - anh bảo.

Họ quay trở về, nhưng khi đi dọc theo vịnh, một luồng gió lạnh lách qua nếp uốn của thung lũng bắt thắn thốc vào họ và người bệnh lên cơn ho.

Mới đầu cũng chẳng sao vì chỉ là một cơn ho nhẹ; nhưng sau cứ tăng mãi lên trở thành ho rú rượi mãi không dứt, rồi thành nắc, thành rên hù hù.

Forestier nghẹt mũi và mỗi lần muôn thở, cơn ho xé họng lại từ đáy phổi kéo lên. Chẳng có cách gì làm cho dịu, cho người đi được. Dành phải khiêng anh từ xe vào phòng, và Duroy khiêng chân, cảm thấy hai bàn chân anh co giật mỗi khi hai lá phổi thắt lại.

Chiếc giường ấm áp cũng không giúp anh dứt được cơn ho kéo dài cho tới nửa đêm; rồi nhờ có thuốc ngủ mà những trận ho co thắt ruột gan cũng phải thôi. Và người bệnh ngồi trong giường cho đến sáng, mắt mờ trùng trùng.

Những lời đầu tiên anh thốt lên là để gọi bác thợ cạo, vì sáng nào anh cũng phải cạo mặt. Anh trở dậy để làm công việc rửa mặt cạo râu đó; nhưng lại phải đặt anh nằm xuống ngay vì anh bắt đầu thở dốc, thở gấp gáp, mệt nhọc đến nỗi nàng Forestier đâm hoảng, cho đánh thức Duroy dậy, tuy y mới đi nằm, để nhờ y đi tìm thầy thuốc.

Y mời được bác sĩ Gavaut đến gần như ngay lập tức, bác sĩ cho Forestier uống thuốc nước và khuyên mấy điều; nhưng khi chàng nhà báo tiễn ông về để hỏi ý kiến, thì bác sĩ bảo:

- Đang hấp hối đấy! Ông ấy sẽ chết vào sáng mai. Hãy báo cho người thiểu phụ tội nghiệp biết và cho đi mời một vị linh mục. Tôi chẳng còn việc gì phải làm nữa. Tuy nhiên tôi vẫn xin hết lòng nếu có việc gì cần đến.

Duroy cho mời nàng Forestier:

- Anh ấy sắp qua đời. Bác sĩ khuyên là nên cho đi mời một vị linh mục. Chị muốn làm gì?

Nàng do dự rất lâu rồi nói một cách chậm chạp sau khi đã tính toán hết mọi nhẽ:

- Phải, như thế là hơn... xét về nhiều mặt... Tôi sẽ chuẩn bị tư tưởng cho nhà tôi, bảo với nhà tôi là linh mục muốn đến thăm... Tóm lại, tôi chẳng biết làm sao nữa. Anh, anh làm ơn đi kiểm cho một vị, một vị linh mục, và lựa chọn hộ tôi. Anh kiểm một vị nào đừng nhõng nhẽo chúng tôi quá. Hãy gắng làm sao để vị ấy bằng lòng với việc xưng tội và miễn cho những khoản khác.

Chàng thanh niên dẫn về một giáo sĩ già dễ tính ưng thuận với điều kiện ấy. Khi giáo sĩ vừa vào trong phòng người hấp hối, nàng Forestier liền đi ra và ngồi cùng Duroy ở phòng bên cạnh...

- Việc này làm cho nhà tôi bàng hoàng, - nàng nói. - Khi tôi nhắc đến một vị linh mục, mặt anh ấy lộ vẻ khùng khiếp như... như thế anh ấy cảm... cảm thấy... một hơi thở... anh biết không... Anh ấy hiểu rằng rút cục thế là hết và cần phải đếm từng giờ.

Nàng tái xanh tái xám. Nàng nói tiếp:

- Tôi sẽ chẳng bao giờ quên về mặt của nhà tôi. Chắc chắn lúc đó anh ấy đã nhìn thấy cái chết. Anh ấy đã nhìn thấy nó...

Hai người nghe thấy vị linh mục nói khá to vì ông hơi nghẽn ngang:

- Không, không, ông không đến nỗi như vậy đâu. Ông ốm nhưng chẳng có gì nguy hiểm cả. Chúng cứ là tôi đến thăm với tư cách là bạn, với tư cách hàng xóm láng giềng.

Họ không nghe rõ Forestier trả lời thế nào. Ông già lại nói:

- Không, tôi không làm lễ ban thánh thể cho ông. Chúng ta sẽ trò chuyện với nhau về vấn đề đó khi nào ông khỏe hẳn. Nhưng nếu ông muốn tranh thủ dịp tôi đến thăm để xưng tội thì còn gì bằng. Tôi đây là một người chăn chiên, tôi nắm lấy mọi cơ hội để dẫn các con chiên của tôi trở về.

Tiếp theo là một sự im lặng dài. Chắc là Forestier nói hồn hển và không ra hơi.

Rồi bỗng vị linh mục nói bằng một giọng khác hẳn, giọng làm lễ trước ban thờ:

- Thượng đế nhân từ vô cùng vô tận, con hãy đọc kinh *Confiteor* đi. Có lẽ con quên rồi, để Cha nhắc. Hãy lặp lại theo Cha: “*Confiteor Deo omnipotenti..., Beatoe Mariae semper virginis....*”

Thỉnh thoảng Cha dừng lại để cho kẻ hấp hối theo kịp. Rồi Cha phán:

- Nay giờ con xưng tội đi...

Thiếu phụ và Duroy không động đậy nữa, vì cả hai đều bối rối một cách đặc biệt, xúc động vì lo lắng chờ đợi.

Người ốm thì thầm vài lời gì đó. Vị linh mục nhắc lại:

- Con đã có những thỏa mãn tội lỗi... về loại nào thế con?

Thiếu phụ đứng dậy và nói thành thực:

- Chúng ta xuống dưới vườn một chút. Không nên nghe những điều bí mật của anh ấy.

Và hai người đến ngồi trên một chiếc ghế dài ở trước cửa, dưới cây hồng nở hoa và phía sau một bồn cẩm chướng tòa hương thơm ngào ngạt, dịu ngọt vào không khí trong lành.

Sau vài phút im lặng, Duroy hỏi:

- Còn lâu chị mới trở về Paris phải không?

Nàng đáp:

- Ô! Không. Mọi việc xong xuôi là tôi trở về ngay.

- Sau khoảng độ mươi ngày?

- Phải, là nhiều nhất.

Y lại hỏi:

- Anh ấy chẳng có ai là thân thích ư?

- Chẳng có ai, trừ anh em họ. Cha mẹ nhà tôi đã qua đời từ khi anh ấy còn thơ ấu.

Cả hai người nhìn một con bướm đang vỗ cánh mau lẹ chập chờn tìm hút nhụy hoa cẩm chướng từ bông này sang bông khác, và khi đậu xuống hoa rồi, cánh nó vẫn còn tiếp tục vỗ khoan thai. Và cả hai ngồi lặng lẽ rất lâu.

Gã đầy tớ ra, bảo là: “Ông Cha xứ đã xong”. Họ cùng nhau lên gác.

Forestier có vẻ hốc hác thêm từ hôm qua.

Vị linh mục cầm lấy bàn tay anh:

- Tạm biệt con, sáng mai Cha sẽ trở lại.

Và ông ra về.

Khi ông đi khỏi, kẻ hấp hối đang thở hồn hồn, cố giơ hai bàn tay về phía vợ và lắp bắp:

- Cứu lấy anh... hãy cứu lấy anh... em yêu quý... anh không muốn chết... anh không muốn chết... Ôi! Hãy cứu lấy tôi... hãy bảo tôi phải làm gì, hãy đi mời thầy thuốc... Bắt tôi uống thứ gì tôi cũng uống... Tôi không muốn... tôi không muốn...

Anh khóc. Những giọt nước mắt lớn chảy từ hai mắt xuống đôi má hốc hác; và hai khói miệng già của anh nhăn nheo như của trẻ con lúc đang phụng phụng.

Lúc đó, đôi bàn tay của anh đã buông thõng xuống, bắt đầu rờ rẫm chạm chập như nhặt nhạnh cái gì trên khăn trải giường.

Vợ anh cũng khóc và ấp úng:

- Nhưng không, không sao đâu. Đây chỉ là một cơn bệnh, mai anh sẽ đỡ hơn, anh yếu mệt vì chuyền dạo chơi hôm qua đây mà.

Hơi thở của Forestier còn gấp gáp hơn hơi thở của một con chó vừa chạy xong, gấp gáp đến nỗi người ta không thể đếm được nữa, và yếu đến nỗi hầu như nghe không rõ.

Anh cứ nhắc đi nhắc lại:

- Con không muốn chết!... Ôi! Lạy Chúa... lạy Chúa... lạy Chúa... chuyện gì xảy đến với con thế này? Con sẽ không nhìn... không bao giờ nhìn... thấy gì... nữa hết... Ôi! Lạy Chúa!

Anh nhìn trân trân phía trước mặt một cái gì đó vô hình đối với mọi người khác, một cái gì đó gồm ghiếc mà đôi mắt bất động của anh ánh lên nỗi ghê sợ. Hai bàn tay anh vẫn tiếp tục động tác bắt chuồn chuồn khùng khiếp, rợn người.

Bỗng anh rùng mình một cái bắt thình lình, nhìn thấy rõ từ đỉnh đầu xuống đến gót chân, và anh ấp a ấp úng:

- Nghĩa trang... con... lạy Chúa!...

Và không nói gì nữa. Anh bất động, nhón nhác, hồn hển.

Thời gian trôi qua; chiếc đồng hồ của một nhà dòng bên cạnh điểm giữa trưa. Duroy ra khỏi phòng để đi ăn uống chút ít. Một giờ sau, y quay lại. Nàng Forestier từ chối không chịu ăn uống gì. Người ôm chẳng hề nhúc nhích. Anh vẫn lết các ngón tay gầy guộc trên khăn trải giường như muốn kéo nó lên mặt.

Thiếu phụ ngồi trong một chiếc ghế bành ở chân giường. Duroy ngồi vào chiếc ghế bành khác ở bên cạnh, và cả hai lặng lẽ chờ đợi.

Một bà trông coi người ôm được thầy thuốc phái đến, ngủ gà ngủ gật gần cửa sổ.

Bản thân Duroy cũng đang bắt đầu mơ màng màng thì chợt cảm thấy có chuyện gì xảy ra. Y mở choàng mắt ra đúng lúc nhìn thấy hai mắt Forestier nhắm lại như hai ánh sáng tắt đi. Một tiếng nắc co thắt cổ họng người hấp hối và hai tia máu xuất hiện ở hai bên mép rồi chảy xuống áo sơ mi. Hai bàn tay anh ngừng động tác bắt chuồn chuồn gồm ghiếc. Anh đã ngừng thở.

Vợ anh đã hiểu, nên thốt ra một tiếng như tiếng kêu và vừa quy xuống vừa thốn thức trong khăn trải giường. Georges sưng sốt và hốt hoảng, làm dấu thánh giá như cái máy. Bà trông coi người ôm thức dậy, đến bên giường: “Thế là xong”, bà nói. Và Duroy lấy lại bình tĩnh, thở phào bảo: “Sự thế diễn ra không kéo dài như tôi tưởng”.

Khi nỗi ngạc nhiên ban đầu đã qua đi, và sau những giọt nước mắt đầu tiên, người ta lao vào chuẩn bị thu xếp mọi mặt cho việc chôn cất. Duroy tất bật khắp nơi cho đến tận nửa đêm.

Khi trở về, anh đói meo. Nàng Forestier ăn vài ba miếng; rồi cả hai đến ngồi trong phòng tang để trông coi thi hài.

Hai cây nến bập bùng trên chiếc bàn đèn đêm bên cạnh cái đĩa có nhành trinh nữ ngâm trong một ít nước, vì người ta chẳng kiểm đâu ra một nhánh hoàng dương cần thiết.

Duy chỉ có chàng thanh niên và nàng thiếu phụ bên cạnh người quá cố. Cả hai chẳng nói năng gì, ngồi tư lự, nhìn thi hài.

Georges nhìn chăm chăm, vì bóng tối làm cho y sờ sờ bên cạnh xác chết đó. Mắt y và đầu óc y bị thu hút, bị thôi miên bởi cái khuôn mặt hốc hác càng có vẻ hốc hác hơn trong ánh sáng chập chờn, nên không rời nó ra nữa. Thế ra kia là bạn y, Charles Forestier, mới hôm qua còn nói chuyện với y! Cái kết thúc hoàn toàn của một con người thật là điều lạ lùng và ghê rợn! Ôi! Lúc này y nhớ lại những lời của Norbert de Varenne khi bị ám ảnh bởi nỗi sợ chết. “Chẳng bao giờ có ai trở lại”. Muôn triệu triệu những con người sẽ ra đời, gần gần tương tự như nhau, với đôi mắt, cái mũi, cái mồm, cái sọ, và tư tưởng ở bên trong, nhưng chẳng bao giờ xuất hiện trở lại cái con người đang nằm trên giường kia.

Trong một số năm tháng anh ta đã sống, đã ăn uống, cười đùa, yêu thương, hy vọng như tất cả mọi người. Và thế là hết, với anh ta, mãi mãi là hết. Một cuộc đời! Một ít ngày tháng, và rồi chẳng còn gì nữa! Người ta sinh ra, lớn lên, sung sướng, đợi chờ, rồi người ta chết. Vĩnh biệt! Đàn ông hoặc đàn bà, người sẽ chẳng bao giờ trở lại trên

trái đất này nữa! Thế mà ai cũng mang trong mình niềm khát khao cháy bỏng và không thực hiện được về sự vĩnh cửu, ai cũng là một thứ vũ trụ trong vũ trụ, và chẳng mấy nỗi ai cũng tiêu tan đi hoàn toàn trong đồng phân của những mầm mống mới. Cây cối, súc vật, con người, các vì sao, các thế giới, tất cả đều náo nhiệt, rồi chết đi để biến hóa. Và sâu bọ, con người hay các hành tinh, chẳng bao giờ có gì trở lại!

Một nỗi khiếp sợ lờ mờ, mênh mông, kinh khủng đè nặng lên tâm hồn Duroy, nỗi khiếp sợ cái hư vô không bờ bến, không tránh thoát, mãi mãi hủy hoại mọi kiếp phù du vô cùng khốn khổ. Y đã gục đầu xuống trước mối đe dọa của nó. Y nghĩ đến những con ruồi chi sống vài giờ, những con vật chi sống vài ngày, những con người chi sống vài năm, những tinh cầu chi sống vài thế kỷ. Vậy có gì khác nhau giữa cái này với cái kia? Thêm vài buổi bình minh, chi có thể thôi.

Y quay mặt đi để khỏi nhìn cái xác chết.

Nàng Forestier đầu cúi gầm, hình như cũng đang nghĩ tới những chuyện đau lòng. Mái tóc vàng hung của nàng nổi lên rất đẹp trên khuôn mặt buồn đến nỗi trái tim chàng thanh niên phơi phới như có niềm hy vọng mơn man. Can chi mà buồn trong khi còn có bao năm tháng ở phía trước?

Và y ngắm nàng. Nàng mải miết trầm ngâm nên không nhìn y. Y tự nhủ: “Suy cho cùng đây là điều tốt đẹp duy nhất ở trên đời: Tình yêu! Ôm trong lòng một người đàn bà yêu dấu! Đây chính là tột cùng hạnh phúc của nhân loại”.

Người chết kia thật là may mắn có được người vợ thông minh và duyên dáng này. Họ đã quen biết nhau ra sao? Thế nào mà nàng lại ưng thuận lấy chàng trai tầm thường và nghèo khổ kia? Làm thế nào mà cuối cùng nàng đã biến anh ta thành một con người không đền nỗi?

Thế là y nghĩ đến tất cả những điều bí ẩn trong cuộc sống. Y nhớ lại những điều người ta thì thầm to nhỏ về Bá tước De Vaudrec, người đã tặng của hồi môn và cưới chồng cho nàng như lời đồn đại.

Giờ đây nàng sẽ làm gì? Nàng sẽ lấy ai? Một nghị sĩ, như nàng De Marelle nghĩ, hay một gã tài xoay xở nào đó, một Forestier cao thủ hơn? Nàng đã có những dự án, những kế hoạch, những ý định dứt khoát nào chưa? Sao mà y khát khao muốn biết đến thế! Nhưng sao y lại băn khoăn về chuyện nàng sẽ làm gì? Y tự hỏi lòng mình điều đó và nhận ra rằng nỗi khắc khoải của y xuất phát từ một trong những ẩn úc lờ mờ, sâu kín, người ta giấu ngay cả với chính bản thân mình và người ta chỉ phát hiện ra khi lục lọi tận đáy tâm hồn thăm thẳm.

Phải, sao bản thân y lại không thử chinh phục nàng? Có nàng, y sẽ trở nên mạnh và đáng gờm biết bao! Y sẽ có thể tiến nhanh, tiến xa, và nhất định như thế!

Và lẽ nào y lại không thành công? Y cảm thấy nàng mến y, không phải chỉ là mối cảm tình, mà là một cái gì đó cao hơn này sinh giữa hai tâm hồn đồng điệu vừa quyến rũ lẫn nhau, vừa ngầm ngầm thông đồng với nhau. Nàng biết y là người thông minh, kiên quyết, gan góc; nàng có thể tin cậy ở y.

Chẳng phải là nàng đã kêu y đến trong hoàn cảnh nghiêm trọng này ư? Và tại sao nàng lại gọi y? Y không thể xem đây như một sự

lựa chọn, một sự thú nhận, một sự chi định hay sao? Nếu nàng đã nghĩ đến y, đúng vào lúc nàng sắp góa chồng, có nghĩa là nàng đã nghĩ đến người sẽ lại trở thành người bạn đời, bạn liên kết với mình chăng?

Và y sốt lòng sốt ruột muốn biết, muốn hỏi thắc nàng, muốn thấu hiểu những ý định của nàng. Hai ngày nữa y phải ra đi, vì y không thể ở một mình với người thiếu phụ ấy trong ngôi nhà này. Vậy y cần phải nhanh chóng, cần phải khôn khéo, tế nhị nắm bắt được các ý đồ của nàng trước khi trở về Paris, không để cho nàng nghĩ lại hay chưa biết chừng nhượng bộ trước những lời xin xỏ của một gã đàn ông khác và không dứt ra được nữa.

Trong phòng im lặng như tờ; chỉ nghe thấy tiếng tích tắc khô khốc và đều đều của chiếc quả lắc đồng hồ trên lò sưởi.

Y khe khẽ nói:

- Chắc chị mệt lắm?

Nàng đáp:

- Vâng, nhưng chủ yếu là tôi thấy nặng nề.

Họ ngạc nhiên về tiếng nói của họ vang lên một cách kỳ dị trong căn nhà âm đậm này. Và họ bỗng nhìn mặt người chết, dường như họ ngờ rằng sắp thấy người chết cựa quậy, sắp nghe người chết nói như vài tiếng đồng hồ trước đây.

Duroy lại nói:

- Ôi! Đây là một đòn choáng váng đối với chị, một đòn thay hoàn toàn trong đời chị, một đảo lộn thật sự của cõi lòng và của toàn bộ cuộc sống.

Nàng thở dài rất lâu không đáp.

Y nói tiếp:

- Thật đáng buồn khi một phụ nữ trẻ như chị nay mai phải trơ trọi một thân.

Rồi y im lặng. Nàng chẳng nói năng gì. Y áp úng:

- Dù trong trường hợp nào đi nữa, chị đã biết điều thỏa ước giữa chúng ta. Chị muốn sử dụng tôi thế nào tùy ý. Tôi thuộc về chị.

Nàng giơ bàn tay cho y và đưa mắt hướng về y một cái nhìn buồn bã, dịu dàng, nó làm cho ta xốn xang đến tận xương tủy:

- Cám ơn, anh tốt quá. Nếu tôi dám và tôi có thể làm được cái gì đó cho anh, tôi cũng sẽ nói: "Anh cứ tin ở tôi".

Y nắm lấy bàn tay nàng đưa cho và giữ lấy, siết chặt, với niềm khát khao cháy bỏng muốn được hôn tay. Rồi y quyết định, và từ từ nâng bàn tay ấy lên miệng, áp làn da mịn màng, âm ấm, run rẩy và thơm ngát rất lâu vào đôi môi y.

Khi cảm thấy sự trìu mến bạn bè đó sắp kéo dài hơi quá, y buông bàn tay nhỏ nhắn ấy ra. Nó uể oải rơi trở về đầu gối người thiếu phụ, và nàng nói một cách nghiêm trang:

- Vâng, tôi sắp trơ trọi một thân, nhưng tôi sẽ cố gắng giữ nghị lực.

Y chẳng biết làm sao để nàng hiểu rằng y sẽ rất sung sướng, rất sung sướng đến lượt y được có nàng làm vợ. Quả thật, y không thể nói điều đó ra vào giờ này, ở nơi này, trước cái thi thể kia; tuy nhiên y nghĩ mình có thể tìm được một trong những câu lập lò, thích hợp và

phức tạp, chứa ẩn ý, và thể hiện được tất cả những gì ta muốn bằng cách nói lắp lùng có tính toán.

Nhưng cái thi thể làm cho y ngạc ngùng, cái thi thể cứng đờ nằm dài trước mặt họ và y cảm thấy nó chấn giữa hai người. Và chẳng, từ lúc nãy, y tưởng chừng thấy trong bầu không khí hối hơi của căn phòng thoáng một mùi khà nghi, cái mùi thối rữa từ trong lồng ngực đã bị phân hủy kia thoát ra, cái mùi từ thi đầu tiên mà những thi hài tội nghiệp đặt nằm trên giường vẫn hắt vào các thân nhân đang ngồi túc trực, cái mùi khủng khiếp sẽ bốc ra đầy ắp trong các quan tài rỗng tuếch.

Duroy hỏi:

- Mở hé cửa sổ ra một chút có được không? Tôi thấy không khí có vẻ nặng mùi.

Nàng đáp:

- Phải đây. Tôi cũng vừa thoáng thấy.

Y đi tới mở cửa sổ. Làn không khí mát mẻ nức hương thơm của đêm tối ùa vào phòng, làm lay động hai ngọn nến ở cạnh giường. Vắng trăng như đêm hôm trước vẫn tòa ánh sáng chưa chan và dùu dịu lên những bức tường trắng của các tòa biệt thự và lên làn nước mênh mông loang loáng của biển khơi. Duroy hít căng lồng ngực, bỗng cảm thấy trong lòng rộn lên những niềm hy vọng, như xốn xang về niềm hạnh phúc run rẩy tới gần.

Y quay đầu lại:

- Tới đây hóng mát một chút, - y bảo, - thời tiết thật là tuyệt vời.

Nàng lặng lẽ đến tì khuỷu tay vào cửa sổ bên cạnh y.

Y liền thì thầm:

- Chị hãy lắng nghe và hiểu cho điều tôi muốn nói. Nhất là đừng phẫn nộ thấy tôi nói ra điều ấy vào một lúc như thế này, nhưng đến ngày kia tôi sẽ chia tay với chị và khi chị về Paris thì có lẽ đã quá muộn... Thế này... Tôi chỉ là một gã khốn khổ, cơ nghiệp chẳng có, đang phải xây dựng địa vị cho mình, như chị biết. Nhưng tôi có ý chí, có đôi chút thông minh theo như tôi thiết nghĩ, và tôi đang trên đường, đang băng băng trên đường. Một người đã tới đích thì biết mình đạt được gì; một người mới lên đường thì không biết mình sẽ đi tới đâu. Mặc kệ, hoặc càng hay. Thế mà có hôm tôi đã nói với chị, tại nhà chị, rằng ước mơ tha thiết nhất của tôi là được cưới một người phụ nữ như chị làm vợ. Hôm nay tôi xin nhắc lại với chị niềm khao khát đó. Đừng trả lời tôi. Cứ để tôi nói tiếp. Không phải là tôi tỏ lời với chị đâu. Làm thế ở nơi này và vào thời điểm này thì quá quắt lắm. Tôi chỉ muốn chị biết cho rằng chị có thể làm cho tôi sung sướng bằng một lời nói, rằng chị có thể coi tôi là một người bạn thân, thậm chí một người chồng, tùy ý chị, và trái tim tôi, con người tôi thuộc về chị. Tôi không muốn chị trả lời tôi bây giờ; tôi cũng không muốn chúng ta nói đến chuyện đó ở đây nữa. Khi nào chúng ta gặp lại nhau ở Paris, chị sẽ cho tôi hay chị quyết định thế nào. Từ nay tới đó, đừng nói một lời nào nữa, phải không?

Y tuôn ra những lời đó mà chẳng nhìn nàng, như thể gieo chúng vào trong bóng đêm trước mặt y. Còn nàng có vẻ như chẳng nghe thấy gì hết, vì nàng vẫn đứng im phẳng phắc, và cũng đang hướng con mắt chăm chú mà lơ đãng về phía quang cảnh bao la nhợt nhạt dưới bóng trăng soi.

Họ đứng bên cạnh nhau rất lâu, khuỷu tay chạm vào nhau, lặng lẽ và suy tư.

Rồi nàng nói:

- Trời hơi lạnh.

Và nàng quay trở vào giường. Y vào theo.

Khi đến gần, y nhận thấy Forestier bắt đầu bốc mùi thật sự; và y dịch xa chiếc ghế bành của mình ra vì không thể chịu được lâu mùi thối rữa. Y bảo:

- Sáng mai phải nhập quan ngay thôi!

Nàng đáp:

- Vâng, vâng, dĩ nhiên; bác thợ mộc sẽ tới vào lúc tám giờ.

Duroy thở dài: “Tôi nghiệp anh ấy!”, và đến lượt nàng cũng thở dài não nuột.

Hai người không thường xuyên nhìn thi hài nữa, vì đã quen với ý nghĩ về cái chết này, trong thâm tâm bắt đầu xem nó là chuyện thường tình, chứ không lấy làm khó chịu, bức bối như lúc vừa rồi, vì họ cũng là người có sinh có tử.

Họ chẳng nói gì nữa và tiếp tục thức canh một cách phai đạo, không ngủ. Nhưng đến khoảng nửa đêm, Duroy thiếp đi đầu tiên. Khi y thức dậy, y thấy nàng Forestier cũng thiu thiu ngủ, y liền xoay lại tư thế ngồi cho thoải mái hơn và vừa nhắm mắt trở lại vừa lầm bầm: “Chết tiệt! Kẻ ra nằm trong chăn vẫn khoái hơn”.

Chợt có tiếng động khiến y giật nẩy mình. Bà trông coi người bệnh vào phòng. Trời sáng bạch. Người thiếu phụ ngồi trên chiếc ghế

bành trước mặt hình như cũng giật thót như y. Nàng hơi xanh xao, nhưng vẫn xinh đẹp, tươi tắn, dễ thương, mặc dù ngồi trên ghế suốt đêm.

Lúc đó, Duroy nhìn thi hài, và rùng mình thốt lên:

- Ô kia! Râu của anh ấy!

Râu đã mọc dài, trong vài giờ, trên da thịt đang phân hủy, cũng bằng như nó đã mọc trong vài ngày trên mặt người sống. Và cả hai sững sờ trước cái sống vẫn tiếp tục trên người chết kia, chẳng khác nào trước một điều kỳ diệu kinh khủng, trước mối đe dọa người chết sống lại một cách siêu nhiên, trước một trong những điều bất bình thường, ghê gớm, nó làm cho đầu óc rối bời, ngỡ ngàng.

Sau đó cả hai người đi nằm nghỉ đến tận mười một giờ. Rồi họ liệm Charles vào quan tài, và lập tức cảm thấy nhẹ nhõm, thanh thản. Họ ngồi đối diện ăn trưa với nhau, và bỗng thấy khát khao muốn được nói những điều an ủi vui vẻ hơn, muốn được trở về với cuộc sống, vì họ đã dứt được với cái chết rồi.

Hơi xuân ấm áp, dịu dàng tràn qua cửa sổ mở toang vào trong phòng, mang theo hương thơm của bồn cầm chướng nở hoa trước cửa ra vào.

Nàng Forestier đề nghị Duroy đi dạo một vòng trong vườn, và hai người đi lững thững quanh bãi cỏ nhỏ, khoan khoái hít thở làn không khí ấm áp đậm mùi hương của thông và bạch đàn.

Đột nhiên nàng nói mà không quay mặt về phía y, như y xử sự đêm hôm qua ở trên gác. Nàng nói thong thả, rành rọt với giọng nho nhỏ, nghiêm trang:

- Nay, anh bạn ạ, tôi đã... đã nghĩ về chuyện anh đề nghị với tôi, và tôi không muốn để anh ra đi mà chẳng trả lời anh lấy một câu. Tuy nhiên, tôi sẽ chẳng nói với anh là có hay không. Chúng ta sẽ chờ đợi, rồi sau sẽ hay, chúng ta sẽ hiểu rõ nhau hơn. Bản thân anh cũng nên nghĩ kỹ đi. Anh đừng nghe theo sự lôi cuốn quá dễ dãi. Nhưng nếu tôi nói với anh như vậy, ngay cả trước khi Charles xuống dưới mồ, có nghĩa là, sau cái điều anh nói với tôi, anh cần thiết phải biết tôi là ai, để khỏi áp ú lâu hơn nữa trong đầu ý nghĩ mà anh đã tò bày ra với tôi, nếu anh không phải là người... là người... có tính cách hiểu được tôi và chịu đựng được tôi.

Mong anh hiểu cho tôi. Hôn nhân đối với tôi không phải là một sự ràng buộc, mà là một sự liên kết. Tôi muốn được tự do, hoàn toàn, mãi mãi tự do về các hành vi của tôi, các quan hệ giao tiếp đi đây đi đó của tôi. Tôi sẽ không thể chịu đựng được sự kiểm soát, ghen tuông, cãi vã về cách ăn ở của tôi. Tất nhiên tôi cam kết không bao giờ để liên lụy đến tên tuổi người đàn ông mà tôi sẽ lấy làm chồng, không bao giờ làm cho tên tuổi ấy trở thành kh� ô hay lố lăng. Nhưng người đó cũng phải cam kết xem tôi là một người bình đẳng, cùng nhau chung vai góp sức, chứ chẳng phải là một kẻ dưới hay một người vợ chỉ biết vâng lệnh, phục tùng. Các quan niệm của tôi rất khác người, tôi biết, nhưng tôi sẽ không thay đổi đâu. Thế đấy!

Tôi cũng xin nói thêm: Anh đừng trả lời tôi vội, vô ích và không phải phép. Chúng ta sẽ gặp lại nhau, và có lẽ sẽ đề cập lại tất cả những chuyện đó, sau này.

Giờ thì anh cứ đi dạo đi! Còn tôi quay về bên cạnh anh ấy. Hẹn tối nay.

Y hôn bàn tay nàng rất lâu rồi bước đi không nói thêm một lời nào nữa.

Buổi tối, hai người chỉ gặp nhau vào giờ ăn. Rồi ai về phòng này, người mệt rã rời.

Charles Forestier được chôn cất vào ngày hôm sau tại nghĩa trang ở Cannes, chẳng có một nghi thức trang trọng nào. Và Georges Duroy muốn đáp chuyến tàu nhanh về Paris qua đây vào lúc một giờ rưỡi.

Nàng Forestier đưa y ra ga. Hai người lặng lẽ đi dạo trên sân ga trong lúc đợi tàu khởi hành, và nói những chuyện không đâu.

Tàu đến ga, rất ngắn, đúng là một chuyến tàu nhanh, chỉ có năm toa.

Anh chàng nhà báo chọn chỗ ngồi, rồi lại xuống sân ga để trò chuyện thêm đôi lúc nữa với nàng, vì y bỗng thấy nao nao trong lòng một nỗi buồn, nỗi buồn tái tái, nỗi tiếc nuối ghê gớm phải chia tay với nàng, dường như y sắp mất nàng mãi mãi.

Một nhân viên hét to: "Marseille, Lyon, Paris, lên tàu!" Duroy lên toa, rồi tì khuỷu tay vào cửa toa để nói thêm với nàng vài lời nữa. Đầu máy kéo còi và đoàn tàu từ từ chuyển bánh.

Chàng thanh niên thò đầu ra ngoài cửa toa nhìn người thiếu phụ đứng sững trên sân ga nhìn theo y. Và khi bóng nàng sắp khuất; y bỗng giơ cả hai bàn tay lên miệng, gửi cho nàng một cái hôn.

Nàng cũng gửi trả lại bằng một động tác kín đáo hơn, ngập ngừng, chỉ hơi thoảng phác ra.

## **PHẦN THỨ HAI**

# 1

GEORGES DUROY đã tìm lại được tất cả những thói quen cũ của y.

Bây giờ, ở trong căn hộ tầng trệt nhỏ bé tại phố Constantinople, y sống đúng mực, như người đang chuẩn bị một cuộc đời mới. Các quan hệ của y với nàng De Marelle thậm chí đã có dáng dấp quan hệ vợ chồng, dường như y đang tập luyện trước cho sự kiện sắp tới; và tình nhân của y nhiều khi cũng phải lấy làm lạ về cái bình lặng quy củ trong quan hệ giữa hai người, nên đã cười cười nói: “Anh còn quá lo toan việc nhà hơn cả ông chồng của em nữa; nếu thế thì đã chẳng cần phải thay đổi làm gì”.

Nàng Forestier chưa trở về. Nàng còn kề cà lưu lại ở Cannes. Y nhận được một lá thư của nàng, báo tin sẽ chi về vào giữa tháng Tư, không có một lời nào bóng gió đến buổi chia tay của họ. Y chờ đợi. Giờ đây y đã nhất quyết tìm mọi cách để cưới nàng, nếu nàng ra chiều do dự. Nhưng y tin vào số đào hoa của y, tin vào cái sức mạnh quyến rũ y cảm thấy tiềm tàng trong y, cái sức mạnh mơ hồ và không sao cưỡng lại được đối với bất cứ phụ nữ nào.

Một bức thư ngắn báo cho y biết giờ quyết định sắp điểm:

“Tôi ở Paris. Anh hãy đến thăm tôi”.

“MADELEINE FORESTIER”

Chi có thể. Y nhận được ở chuyền thư chín giờ sáng. Y tới nhà nàng lúc ba giờ chiều cùng ngày. Nàng giơ cả hai bàn tay ra đón y,

miệng nở nụ cười xinh đẹp dễ thương; và hai người nhìn nhau trong vài giây, sâu tận trong đáy mắt.

Rồi nàng khe khẽ nói:

- Anh thật là tử tế đã đến nơi ấy trong những hoàn cảnh kinh khủng như thế.

Y đáp:

- Chị ra lệnh gì mà tôi chẳng làm.

Và họ ngồi xuống. Nàng hỏi thăm tin tức hai vợ chồng lão Walter, tất cả các bạn đồng nghiệp và tòa báo. Nàng luôn nghĩ đến nó, đến tòa báo.

- Tôi thấy thiếu nó quá, thiếu lắm! - nàng nói. - Tôi đã trở thành nhà báo trong máu thịt. Biết làm sao được, tôi yêu cái nghề đó mà.

Rồi nàng lặng im. Y tưởng chừng hiểu rõ, y tưởng chừng tìm thấy trong nụ cười của nàng, trong giọng điệu của nàng, cả trong những lời nói của nàng một cái gì như mồi mọc; và mặc dầu đã hứa không được vội vàng hấp tấp, y vẫn áp úng:

- Mà này!... Tại sao... tại sao chị lại không tiếp tục nó... cái nghề ấy... dưới... dưới cái tên Duroy?

Nàng bất thình linh trở lại nghiêm trang, và đặt bàn tay lên cánh tay y, nàng nói:

- Ta đừng nhắc đến chuyện đó vội!

Nhưng y đoán là nàng đã nhận lời, nên quỳ sụp xuống và vừa say đắm hôn hai bàn tay nàng, vừa lắp bắp nhắc đi nhắc lại:

- Cám ơn, cám ơn, sao mà tôi yêu em đến thế!

Nàng đứng dậy. Y cũng đứng lên theo và nhận thấy là nàng hết sức nhợt nhạt. Y liền hiểu ra rằng nàng yêu mến y, có lẽ đã từ lâu; và vì đang đứng đối diện với nhau, y liền ôm ghì nàng, rồi hôn lên trán, một cái hôn dài vừa êm vừa đứng đắn.

Khi nàng tuột trên ngực y để gỡ mình ra được, nàng lại nói tiếp bằng giọng nghiêm trang:

- Nghe đây, anh bạn ạ, tôi chưa hề quyết định gì cả đâu. Tuy nhiên rất có thể là tôi đồng ý. Nhưng anh phải hứa với tôi là sẽ tuyệt đối giữ bí mật cho tới khi nào tôi cho phép anh.

Y thè thót và ra vẻ, lòng vui như mở hội.

Từ đó trở đi, y rất thận trọng mỗi khi đến thăm nàng, và không năn nỉ nàng phải ưng thuận rõ ràng hơn nữa, bởi vì nàng có một cách nói tới tương lai, cách nói “sau này”, cách vạch ra những dự định trong đó cuộc sống của hai người quyện lấy nhau, cái cách ấy không ngừng khẳng định, còn rõ hơn, và tinh tế hơn là nhận lời dứt khoát.

Duroy làm việc cật lực, chi tiêu dè sèn, cố tiết kiệm ít tiền để đến lúc cưới chẳng đến nỗi không có đồng xu dính túi, và trước kia y hoang phí bao nhiêu thì bây giờ y keo kiệt bấy nhiêu.

Mùa hè trôi qua, rồi mùa thu, mà chẳng ai ngờ vực điều gì, và họ ít gặp nhau, và gặp nhau một cách tự nhiên nhất trên đời.

Một tối kia, Madeleine nhìn thẳng vào tận đáy mắt y và bảo:

- Anh chưa báo cho chị De Marelle biết về dự định của chúng ta chứ?

- Chưa, em ạ. Đã hứa với em là giữ bí mật, nên tôi chẳng hé răng cho bất cứ ai ở trên đời này cả.

- Thôi được, có lẽ đã đến lúc báo cho chị ấy biết. Tôi nhận báo cho ông bà Walter. Sẽ tiến hành xong trong tuần này, được không?

Y đỏ mặt lên:

- Được, ngay từ ngày mai.

Nàng từ từ quay mặt đi chỗ khác, như để khóc nhìn thấy sự bối rối của y và lại nói:

- Nếu anh đồng ý chúng ta sẽ có thể cưới nhau vào đầu tháng Năm. Như thế rất thích hợp.

- Anh vui lòng nghe theo hết.

- Tôi rất thích chọn ngày mùng Mười tháng Năm, đó là một ngày thứ Bảy, vì hôm ấy là ngày sinh nhật của tôi.

- Được, ngày mùng Mười tháng Năm.

- Cha mẹ anh ở gần Rouen phải không? Ít ra anh đã nói với tôi như thế.

- Phải, gần Rouen, ở Canteleu.

- Các cụ làm gì?

- Các cụ là... các cụ là những người hưởng thực lợi nhỏ.

- Chà! Tôi ao ước được biết các cụ vô cùng.

Y lưỡng lự, hết sức lúng túng:

- Nhưng... là vì, các cụ là...

Rồi y quyết định xử sự như người có nghị lực hắn hoi:

- Em ạ, các cụ là dân quê, là chủ quán làm ăn quẩn quật đầu tắt mặt tối để cho tôi ăn học. Tôi, tôi không xấu hổ vì các cụ đâu, nhưng tính chất... mộc mạc... quê mùa... của các cụ có thể làm cho em khó chịu.

Nàng mim cười tươi như hoa, khuôn mặt rạng rỡ vẻ dịu hiền từ tết.

- Không. Tôi sẽ rất quý mến các cụ. Chúng ta sẽ đi thăm các cụ. Tôi muốn thế. Tôi sẽ nói lại điều đó với anh. Tôi đây cũng là con nhà nghèo hèn... nhưng bố mẹ tôi đã mất cả rồi. Tôi chẳng còn ai thân thiết trên đời... - nàng giơ bàn tay ra cho y và nói thêm, - ngoài anh ra.

Và y cảm thấy mềm lòng, xốn xang, bị quyến rũ, như chưa từng bao giờ y lại thế trước bất cứ người đàn bà nào.

- Tôi đã nghĩ đến điều này, - nàng nói, - nhưng kho khó giải thích thế nào ấy.

Y hỏi:

- Điều gì vậy?

- Thôi được, thế này anh ạ, tôi cũng như mọi người đàn bà khác, tôi có... những mặt yếu của tôi, những cái nhõ nhen của tôi, tôi thích những cái hoa hòe hoa sói. Giá được mang một cái tên quý phái tôi thấy cũng thu thú. Liệu anh... anh... có thể trở thành quý phái lên một chút trong dịp chúng ta cưới nhau hay không?

Đến lượt nàng đỏ mặt, dường như đã đè nghị với y một điều khiếm nhã.

Y trả lời chất phác:

- Tôi vẫn thường nghĩ tới điều đó nhưng xem ra chẳng dễ dàng gì.

- Tại sao vậy?

Y bật cười:

- Bởi vì tôi sợ trở thành trò cười cho thiên hạ.

Nàng nhún vai:

- Không đâu mà, không một tí nào. Thiên hạ làm thế cả mà có ai cười đâu. Anh hãy tách cái tên anh ra làm đôi: “Du Roy”. Thế được lắm chứ!<sup>19</sup>

Y trả lời ngay lập tức như người hiểu biết vấn đề:

- Không, như thế không ổn. Cách thức ấy đơn giản quá, thông thường quá, quen thuộc quá! Tôi cũng đã tính chuyện thoát đầu lấy tên quê tôi làm bút danh văn chương, rồi dần dần kèm nó vào tên của tôi, rồi sau đó mới tách cái tên làm đôi như em đề nghị.

Nàng hỏi:

- Quê anh là Canteleu ư?

- Phải.

Nhưng nàng ngập ngừng:

- Không. Tôi không ưa cái vần cuối của nó. Nay, liệu chúng ta có thể thay đổi tí chút cái từ Canteleu ấy không?

---

<sup>19</sup> Tên quý phái ở Pháp có chữ “de” hoặc “du” đứng tách ra.

Nàng cầm lấy cây bút trên bàn, vừa viết nguệch ngoạc những cái tên, vừa ngắm nghĩa dáng dấp của chúng. Bỗng nàng reo lên:

- Đây, đây, đây này!

Và nàng giơ ra cho y mảnh giấy trên có hàng chữ: “Duroy de Cantel phu nhân”.

Y nghĩ ngợi vài giây, rồi phát biếu một cách trang trọng:

- Được, hay đây!

Nàng khoái trá vô cùng và nhắc đi nhắc lại:

- Duroy de Cantel, Duroy de Cantel, Duroy de Cantel phu nhân. Thật là tuyệt, tuyệt!

Nàng nói thêm với vẻ quả quyết:

- Rồi anh xem nó sẽ được mọi người dễ dàng chấp nhận. Nhưng phải biết nắm lấy thời cơ. Bởi vì nếu để muộn thì lỡ hết. Ngay từ ngày mai anh hãy ký các bài bình luận thời sự của anh là D. de Cantel, còn các bài tin vặt thì chỉ ký là Duroy mà thôi. Cứ như thế nó sẽ xuất hiện trên báo ngày này qua ngày khác và sẽ chẳng ai ngạc nhiên khi thấy anh dùng một bí danh. Vào dịp đám cưới của chúng ta, chúng ta có thể thay đổi thêm chút nữa bằng cách nói với bạn bè là trước đây do vị trí của anh, anh đã khiêm tốn từ bỏ chữ *du*, hoặc thậm chí chẳng cần nói gì hết. Cha anh tên là gì?

- Alexandre.

Nàng lầm nhầm hai, ba lần liên tiếp: “Alexandre, Alexandre”, và lắng nghe âm vang của từng vẫn, rồi nàng viết lên một tờ giấy trắng tinh:

“Ông Alexandre Du Roy de Cantel và phu nhân hân hạnh báo tin lễ thành hôn của con trai là anh Georges Du Roy de Cantel với chị Madeleine Forestier”.

Nàng lùi ra xa một chút để nhìn chữ mình viết, lấy làm vui thích lắm và tuyên bố:

- Với một chút phương pháp côn con, người ta sẽ muốn gì được nấy.

Khi y ra đến ngoài phố, với quyết tâm từ nay lấy tên là Du Roy, thậm chí Du Roy de Cantel, y cảm thấy mình vừa trở nên quan trọng. Y bước đi hiên ngang hơn, đầu ngẩng cao hơn, ria mép vênh lên hơn, như dáng điệu phái cô của một trang quý phái. Y cảm thấy hì hùng muôn kề với khách qua đường:

- Tôi tên là Du Roy de Cantel.

Nhưng vừa về đến nhà, y lại day dứt về nàng De Marelle và viết thư luôn cho nàng để xin hẹn gặp vào hôm sau.

“Sẽ gay go đây,” y nghĩ. “Mình sắp được một trận bão táp ra trò”.

Rồi y lại quyết định tinh bợ trước những chuyện khó chịu của cuộc đời, đúng với bản tính của y, và bắt tay viết một bài báo bông lớn về việc nên đặt ra những khoản thuế mới để bảo đảm cân bằng ngân sách.

Trong bài báo đó, y đề nghị dấu hiệu quý tộc “de” phải nộp một trăm frăng hàng năm, còn các tước hiệu, từ Nam tước đến Hoàng thân phải nộp từ năm trăm đến một ngàn frăng. Và y ký: D. de Cantel.

Hôm sau y nhận được bức điện của tình nhân báo cho biết là nàng sẽ tới vào lúc một giờ.

Y đợi nàng, có phần nóng lòng sốt ruột, và chẳng y quyết định sẽ làm gấp, sẽ nói toạc ra hết ngay từ phút đầu, rồi sau nỗi choáng váng đầu tiên, sẽ khôn khéo lập luận để chứng tỏ cho nàng hiểu rằng y không thể sống độc thân mãi mãi được, và vì ông De Marelle vẫn cứ sống dai dẳng nên y đành phải nghĩ đến một người đàn bà khác ngoài nàng ra để cưới làm vợ chính thức.

Tuy nhiên, y cảm thấy xúc động. Khi nghe tiếng chuông reo, tim y đập rộn ràng.

Nàng lao vào hai cánh tay y:

- Chào Ông Bạn Đẹp.

Rồi thấy y ôm có phần hờ hững, nàng nhìn y chăm chăm và hỏi:

- Anh làm sao thế?

- Em ngồi xuống! - Y bảo. - Chúng ta nói chuyện nghiêm chỉnh với nhau.

Nàng ngồi xuống, mũ vẫn đội trên đầu, chỉ vén cái mạng che mặt lên phía trên trán, rồi nàng chờ đợi.

Y đã cụp mắt xuống; y chuẩn bị vào đề. Y bắt đầu nói chậm rãi:

- Em thân yêu, em thấy anh hết sức bối rối, hết sức buồn bã và hết sức lúng túng về điều mà anh phải thú nhận với em đây. Anh yêu em lắm lắm, anh yêu em thật sự tận đáy lòng, vì vậy anh khổ tâm về

nỗi lo sợ làm em đau khổ, còn hơn là về chính cái tin mà anh sắp cho em biết đây.

Nàng tái người đi, cảm thấy run rẩy, và áp úng:

- Có chuyện gì thế? Anh nói mau lên!

Y nói bằng giọng buồn buồn nhưng kiên quyết, với vẻ làm ra ủ rũ như khi người ta báo những tin bất hạnh đáng mừng:

- Chẳng qua là anh lấy vợ.

Nàng thở dài thườn thượt, cái thở dài của đàn bà sắp ngất, cái thở dài đau đớn từ đáy lòng ngực thốt ra, và nàng như nghẹt thở, hồn hả hồn hả, nói chẳng được.

Thấy nàng không nói năng gì, y lại tiếp:

- Em không hình dung được anh đã đau khổ như thế nào trước khi đi tới quyết định này đâu. Nhưng anh là kẻ địa vị chẳng có mà tiền bạc cũng không. Anh trơ trọi một thân, lọt thỏm trong Paris. Anh cần có một người nào đó bên anh, chủ yếu để khuyên bảo, an ủi và nâng đỡ anh. Đây là một người đàn bà chung lưng góp sức mà anh tìm kiếm bấy lâu và đã thấy!

Y dứt lời, hy vọng nàng sẽ đáp lại, nghĩ rằng nàng sẽ nỗi trận lôi đình, nặng lời nguyên rùa.

Nàng áp một bàn tay lên trái tim như để nén nó lại, và vẫn thở giật cục từng cơn khó nhọc làm cho ngực ưỡn lên và đầu khật khưởng.

Y nắm lấy bàn tay kia vẫn còn đặt trên tay ghế, nhưng nàng giật phắt ngay ra. Rồi nàng lâm bầm như bị rơi vào trạng thái ngây độn:

- Ôi! Lạy Chúa!

Y quỳ xuống trước mặt; song không dám chạm vào người nàng, thấy mình bị xúc động trước sự im lặng ấy còn hơn là nêu nàng nổi khùng:

- Clo, em Clo thân yêu của anh, em hãy hiểu cho tình cảnh của anh, em hãy hiểu cho con người của anh. Ôi! Giá có thể cưới được em làm vợ thì anh sung sướng biết chừng nào! Nhưng em đã có chồng. Anh biết làm thế nào được? Suy nghĩ mà xem, đây, em suy nghĩ mà xem! Anh cần phải có vai vế ở ngoài đời, và anh không làm được điều đó chừng nào chưa yên bè gia thất. Giá mà em biết!... Đã bao ngày anh muốn giết chồng em.

Y nói dịu dàng, trầm trồ, quyến rũ, nghe như tiếng nhạc rót vào tai.

Y thấy hai giọt lệ từ từ lớn dần lên trong đôi mắt đờ đẫn của tình nhân rồi lăn xuống hai má trong khi hai giọt lệ khác đã hình thành nơi mí mắt.

Y thì thầm:

- Ôi! Đừng khóc, Clo, em đừng khóc, anh van em. Em làm anh đau xé ruột xé gan.

Lúc đó nàng liền cố gắng, cố gắng ghê gớm để tỏ ra xứng đáng và kiêu hãnh; và nàng hỏi bằng một giọng run run của các phụ nữ khi sắp ỏa lên nức nở:

- Ai thế?

Y ngập ngừng giây lát, rồi hiểu rằng cần phải nói ra:

- Madeleine Forestier.

Nàng De Marelle rùng cả người, rồi lặng đi không nói gì, mãi miết nghĩ ngợi đến nỗi dường như quên phắt là y đang quỳ dưới chân.

Và hai giọt lệ trong suốt không ngừng hình thành nơi mí mắt, lăn xuống rồi lại hình thành.

Nàng đứng lên. Duroy đoán là nàng sắp bỏ đi không nói với y một lời, chẳng trách móc cũng chẳng tha thứ; và y thấy bị xúc phạm, bị sỉ nhục tận đáy lòng. Y muốn níu nàng lại nên vòng hai tay giữ lấy chiếc áo dài, ôm ghì qua lần vài đôi chân tròn trĩnh của nàng mà y cảm thấy chúng đang cứng đờ ra để cưỡng lại.

Y năn nỉ:

- Anh van em, đừng bỏ đi như thế!

Nàng liền nhìn y, từ trên cao nhìn xuống, nàng nhìn y với con mắt ướt ướt, tuyệt vọng, dễ thương vô cùng và ảo não vô cùng, biểu lộ tất cả nỗi đau của tâm lòng người phụ nữ, và nàng áp úng;

- Em không... em không biết nói gì... em không... em không biết làm gì... Anh.... anh có lý... anh... anh... đã lựa chọn đúng thứ cần cho anh...

Nàng giật lùi lại để gỡ mình ra, rồi bỏ đi, và y cũng chẳng cố giữ nàng lâu hơn nữa.

Khi còn lại một mình, y đứng dậy, choáng váng như bị giáng một cú mạnh lên đầu; rồi y quyết định và lầm bầm:

- Dào ôi, cần quái gì! Thế là xong... chẳng rắc rối. Thế mà lại hay. - Và cắt được một gánh nặng ghê gớm, y bỗng cảm thấy mình tự do, được giải thoát, chẳng còn vướng víu gì để bước vào cuộc đời

mới, y liền dang thẳng cánh đầm liên hồi vào tường như điên như dại, chẳng khác nào y đánh nhau với Định Mệnh.

Khi nàng Forestier hỏi y:

- Anh đã báo cho chị De Marelle biết rồi chứ?

Y bình thản trả lời:

- Rồi...

Nàng xoi mói y bằng con mắt trong trèo của nàng:

- Thế tin này không làm chị ấy xúc động ư?

- Không, không hề. Trái lại, chị ấy cho như thế là rất phải.

Chẳng mấy chốc ai nấy đều biết tin. Có những người ngạc nhiên, có những người đã dự đoán từ trước, lại có những người cười cười tò vò tin đó chẳng làm cho họ sừng sót tí nào.

Chàng thanh niên bây giờ ký tên D. de Cantel cho các bài bình luận thời sự, Duroy cho các bài tin vặt và Du Roy cho các bài báo chính trị mà y bắt đầu thỉnh thoảng cho đăng, một nửa thời gian ở tại nhà vợ chưa cưới, nàng đối xử với y thân mật như tình anh em, song cũng có xen lẫn âu yếm thật sự, nhưng che đậm, một thứ ham muốn được giấu giếm như giấu giếm sự yếu đuối. Nàng quyết định đám cưới sẽ được tiến hành hết sức bí mật, chỉ những người làm chứng là có mặt mà thôi, và ngay tối hôm đó hai vợ chồng sẽ đi Rouen. Ngày hôm sau họ sẽ tới ôm hôn cha mẹ già của anh chàng nhà báo và lưu lại đấy vài ngày bên cạnh các cụ.

Duroy cõi hết sức để làm cho nàng từ bỏ dự định ấy nhưng không ăn thua, nên cuối cùng y đành nghe theo.

Ngày mùng Mười tháng Năm đã đến, đôi vợ chồng mới thấy chẳng cần thiết phải làm lễ ở nhà thờ, vì họ có mời ai đâu, nên sau khi nhoáng nhoảng ra tòa đốc lý, họ về nhà để gói ghém hành lý rồi ra ga Saint-Lazare đi chuyến tàu sáu giờ chiều đưa họ về Normandie.

Họ chẳng nói với nhau được mấy lời cho tới khi chỉ còn lại hai vợ chồng trong toa. Khi cảm thấy tàu đã chuyển bánh, họ nhìn nhau và bật cười để che giấu một chút ngượng nghịu mà cả hai đều không muốn để lộ ra.

Đoàn tàu từ từ đi ngang qua ga Batignolles dài dằng dặc, rồi vượt cánh đồng sần sùi từ chỗ các công sự ra tới sông Seine.

Hai vợ chồng Duroy thỉnh thoảng nói vài lời vu vơ, rồi quay nhìn ra cửa toa.

Khi qua cầu Asnières, cả hai đều hân hoan nhìn thấy dòng sông nườm nượp tàu thuyền với các dân chài và những người chèo xuồng. Vầng mặt trời gay gắt tháng Năm rọi ánh nắng xiên khoai xuống các thuyền bè và xuống dòng sông lặng lẽ dường như bất động, không dòng chảy, không xoáy nước, im lìm dưới cái nóng và ánh sáng của buổi ngày tàn. Một chiếc thuyền buồm ở giữa sông đã giương cả hai hình tam giác lớn bằng vải trắng ở hai bên mạn thuyền để đón lấy từng ngọn gió hiu hiu nhỏ nhất, trông chẳng khác nào con chim không lò sấp sửa tung bay.

Duroy nói:

- Tôi rất mê vùng phụ cận Paris, tôi có những kỷ niệm về cá rán, đó là những kỷ niệm đẹp nhất trong cuộc sống của tôi.

Nàng đáp:

- Và những cái xuồng nữa kia! Lướt đi trên mặt nước vào lúc mặt trời lặn mới dễ thương làm sao!

Rồi họ nín lặng như không dám tiếp tục thô lộ tâm tình về quãng đời đã qua, và có lẽ đang thường thức chất thơ của bao niềm luyến tiếc, nên chẳng nói nǎng gì nữa.

Duroy ngồi trước mặt vợ, cầm lấy bàn tay nàng và từ từ hôn:

- Khi nào trở về, - y nói, - thỉnh thoảng chúng ta sẽ đi ăn tối ở Chatou.

Nàng nói: "Chúng ta sẽ có bao nhiêu việc phải làm!" bằng một giọng như muốn nói: "Phải hy sinh cái thú vị cho cái hữu ích".

Y vẫn nắm bàn tay nàng, băn khoăn không biết phải chuyền tiếp như thế nào để đến chỗ vuốt ve. Có lẽ y đã chẳng bối rối đến thế nếu trước mặt y là một thiếu nữ chẳng biết gì; nhưng cái trí tuệ lanh lợi và giáo quyết mà y cảm thấy ở Madeleine làm cho thái độ của y trở nên lúng túng. Y sợ nàng cho y là ngớ ngẩn, quá rụt rè hoặc quá hung tợn, quá chậm chạp hoặc quá hấp tấp.

Y vừa nắm vừa khẽ bóp bóp cái bàn tay nhưng không thấy được đáp lại. Y bảo:

- Tôi cảm thấy rất nhộn em lại là vợ tôi.

Nàng tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Sao thế?

- Tôi không biết. Tôi cảm thấy nhồn nhộn thế nào ấy. Tôi muốn ôm hôn em, và tôi ngạc nhiên thấy mình lại có cái quyền đó.

Nàng lặng lẽ giơ má ra và y hôn như hôn má một cô em gái.

Y lại nói:

- Lần đầu tiên tôi gặp em, ở bữa ăn tối tôi được anh Forestier mời dự ấy mà, tôi đã nghĩ: "Chà, giá mình tìm được một người phụ nữ như thế kia". Hừ! Thế là xong. Tôi đã có được rồi.

Nàng thì thầm:

- Anh từ tế quá!

Và nàng nhìn thẳng vào y một cách ý tứ, với con mắt luôn tươi cười.

Y nghĩ: "Mình lạnh lùng quá! Mình thật là ngớ ngẩn. Lẽ ra mình phải tiến nhanh hơn thế này." Và y hỏi:

- Thế em quen biết Forestier ra sao?

Nàng đáp với vẻ hóm hỉnh khiêu khích:

- Chúng ta đi Rouen để nói chuyện về anh ấy ư?

Y đỏ mặt:

- Tôi ngốc nghênh thật. Em làm tôi rụt rè lắm cơ!

Nàng thích thú:

- Tôi ấy à? Vô lý! Vì lý do gì?

Y ngồi sát bên cạnh nàng. Nàng kêu lên:

- Ông kìa! Con hươu!

Đoàn tàu đi qua rừng Saint-Germain, và nàng đã nhìn thấy một con hoẵng hốt hoảng nhảy vọt qua một lối đi.

Duroy cúi xuống trong lúc nàng đang nhìn ra ngoài cửa toa, và hôn một cái hôn dài, cái hôn nhân tình nhân ngai lên mái tóc nơi cổ nàng.

Nàng vẫn ngồi yên trong chốc lát, rồi ngẩng đầu lên:

- Thôi đi, anh cù tôi buồn!

Nhưng y không chịu thôi, mà vẫn nhẹ nhàng vuốt ve kích thích mãi bằng hàng ria mép loăn xoăn lướt trên làn da trắng muốt.

Nàng lắc mạnh:

- Thôi đi anh!

Y đã luôn bàn tay phải đỡ lấy đầu nàng và xoay về phía y. Rồi y lao vào miệng nàng như con chim cắt vồ mồi.

Nàng giãy giụa, đẩy y ra và cố gỡ mình.

Nàng gỡ ra được và nhắc lại:

- Thôi đi mà!

Y không nghe nữa mà ghì chặt lấy nàng, run rẩy hôn lấy hôn đê, và cố vật nàng xuống đệm.

Nàng cố hết sức vùng ra được và đứng phắt ngay lên:

- Ô hay! Anh Georges, thôi đi chứ! Chúng ta có phải là trẻ con nữa đâu, chúng ta có thể đợi được cho đến Rouen chứ!

Y ngồi thử ra, mặt đỏ tía tai, và như bị dội nước lạnh bởi mấy lời có tình có lý kia; rồi lấy lại được phần nào bình tĩnh:

- Thôi được, tôi sẽ đợi, - y vui vẻ nói, - nhưng tôi chẳng còn hơi sức đâu mà nói lấy mươi lời cho đến khi tới nơi. Và em nên biết là chúng ta qua cả vùng Poissy đấy.

- Thị tôi sẽ nói, - nàng bảo.

Nàng ren rén ngồi lại xuống bên cạnh y.

Và nàng nói chi tiết rõ ràng những việc hai người sẽ làm khi trở về. Họ cần giữ lại căn hộ nàng ở với người chồng trước và Duroy cũng thừa hưởng chức vụ với lương lậu của Forestier ở tờ *Đời sống Pháp*.

Ngoài ra, trước khi lấy nhau, nàng đã thu xếp mọi khoản tài chính của gia đình đâu vào đây như một con người kinh doanh.

Họ sẽ liên kết với nhau dưới chế độ phân biệt tài sản, và mọi trường hợp có thể xảy ra như qua đời, ly dị, sinh một hoặc nhiều con đều được dự kiến. Chàng thanh niên góp vào bốn ngàn franc theo như y nói, nhưng trong số tiền ấy có một ngàn rưỡi là đi vay. Phần còn lại là do y tiết kiệm trong năm để dự phòng lấy vợ. Thiếu phụ góp vào bốn chục ngàn franc mà nàng bảo là của Forestier để lại.

Nàng lại nói về chồng và nêu gương chồng:

- Đó là một chàng trai rất cẩn cơ, rất nề nếp, rất hay lam hay làm. Anh ấy có thể đã làm nên cơ nghiệp trong một thời gian ngắn.

Duroy không để tai nghe nữa vì còn mải bận tâm đến những ý tưởng khác.

Thinh thoảng nàng ngừng lại để theo đuổi một ý nghĩ riêng tư, rồi lại tiếp:

- Trong vòng ba hoặc bốn năm nữa, anh rất có thể kiếm được hàng năm ba, bốn chục ngàn franc. Đó là số tiền Charles có được nếu anh ấy còn sống.

Georges bắt đầu thấy bài lên lớp quá dài nên đáp:

- Hình như chúng ta đi Rouen không phải là để nói về anh ấy.

Nàng khẽ và cho y một cái vào má:

- Dúng thế, tôi sai. - Nàng cười.

Y vờ để nghiêm chỉnh hai bàn tay trên đùi, như những em bé ngoan.

- Trông anh ngồi có vẻ ngờ ngẩn lăm! - nàng bảo.

Y cãi:

- Lúc nãy em vừa nhắc nhở tôi phải như thế này, và tôi sẽ cứ thế này mãi.

Nàng hỏi:

- Tại sao?

- Bởi vì em là người chỉ huy gia đình và cũng chỉ huy cả cá nhân tôi. Điều đó có liên quan đến em, thực vậy, với tư cách một góa phụ!

Nàng ngạc nhiên:

- Ý anh muốn nói thực ra là thế nào?

- Muốn nói rằng em có kinh nghiệm làm tiêu tan được sự đốt nát của tôi, và có một thực tiễn hôn nhân làm cho dày dạn lên cái ngây thơ của chàng trai chưa vợ như tôi, thế đấy, nè!

Nàng kêu lên:

- Thật là quá quắt!

Y đáp:

- Như vậy đó. Tôi, tôi không hiểu biết đàn bà - nè - còn em, em hiểu biết đàn ông, bởi vì em góá chồng - nè - em sắp lên lớp cho tôi... tôi nay - nè - và thậm chí em có thể bắt đầu ngay bây giờ, nếu em muốn - nè!

Nàng khoái chí reo lên:

- Ô! Giá như anh tin cậy ở tôi về chuyện đó!...

Y nói như cậu học trò ấp úng đọc bài:

- Có chứ - nè - tôi tin cậy chứ. Thậm chí tôi tin cậy là em sẽ giảng dạy kỹ lưỡng cho tôi... trong hai chục bài học... mười bài cho những khái niệm cơ sở.... tập đọc và ngữ pháp... mười bài cho việc hoàn thiện và tu từ... Tôi, tôi chẳng biết mô tê gì hết - nè - nè.

Nàng vô cùng thích thú, reo lên:

- Anh ngốc lắm!<sup>20</sup>

Y lại nói:

- Vì em bắt đầu xưng hô anh anh em em với anh nên anh sẽ noi theo tấm gương ấy ngay, và anh sẽ bảo em, em yêu của anh, là cứ mỗi giây phút qua đi, anh lại yêu em tha thiết hơn, và anh thấy Rouen sao mà xa vời vời!

---

<sup>20</sup> *T'es bête.* Bắt đầu từ đây cách xưng hô của Madeleine chuyển sang anh anh em em, không dịch được sang tiếng Việt. Trước đó, tôi để cho Madeleine xưng hô “anh, tôi”, còn Duroy xưng hô “em, tôi” N.D.

Lúc này y nói với ngữ điệu diễn viên và diện mạo vui nhộn làm cho người thiếu phụ vốn quen với những cung cách và các lời nhả nhót của giới văn sĩ phóng đãng lấy làm lý thú.

Nàng liếc nhìn y, thấy y thật đẹp trai, cảm thấy cái thèm được nhai rau ráu một quả trên cây, nhưng lại do dự vì lập luận khuyên răn đợi cơm xong hãy ăn tráng miệng.

Nàng hơi đỏ mặt vì những tư tưởng quấy nhiễu đó, liền nói:

- Nay cậu học trò nhỏ ơi, hãy tin ở kinh nghiệm, kinh nghiệm lớn của tôi. Những chiếc hôn trên toa tàu chẳng có giá trị gì đâu. Chúng chuyển xuống dạ dày đấy!

Rồi nàng vừa đỏ mặt thêm vừa thì thầm:

- Đừng bao giờ nên cắt lúa non!

Y cười ngượng nghịch, hưng phấn vì cảm thấy những ẩn ý trùm vào trong cái miệng xinh đẹp kia; và y làm dấu thánh giá, đôi môi làm rầm như cầu nguyện rồi nói:

- Tôi vừa đặt mình dưới sự bảo trợ của thánh Antoine, chúa tể của các nữ thần Cám dỗ. Böyle giờ tôi như bằng đồng.

Màn đêm từ từ buông xuống, với bóng tối trong suốt như một tấm薄膜 phủ lên đồng quê bao la trải ra ở bên phải. Con tàu đi dọc sông Seine, và đôi trai gái ngắm nhìn những rặng hồng ngà sang màu tía và màu đỏ rực lúc mặt trời lặn in bóng xuống dòng sông uốn lượn như dài khăn rộng bằng kim loại nhẵn bóng ở bên cạnh đường sắt. Những ánh sáng đó tắt dần, tắt dần, trở nên sầm hơn, tối sầm lại một cách buồn bã. Và đồng quê chìm trong bóng đen, với cái ớn lạnh

thê thảm, ón lạnh chết chóc mà nỗi buồn hoàng hôn quét ngang thế gian.

Nỗi u buồn đó của chiều hôm tràn vào qua cửa toa đê mở, thấm vào lòng đôi vợ chồng vừa mới vui vẻ là thế mà bây giờ trở nên im lìm.

Họ nhích lại gần nhau để ngắm nhìn quang cảnh ngày tàn, cảnh hấp hối của một ngày tháng Năm trời quang mây tạnh.

Đến Mantes, người ta thắp một cây đèn dầu nhỏ tỏa ánh sáng vàng vọt và rung rinh lên lớp dạ xám bọc các ghế đệm.

Duroy quàng tay ngang lưng vợ và ghì sát vào y. Cái thèm muôn dũ dội lúc nãy của y trở thành tình âu yếm, một nỗi âu yếm uể oải, chỉ cần lờ đờ vuốt ve mơn trớn như người ta vuốt ve khi dỗ dành con trẻ.

Y thì thầm rất khẽ:

- Anh yêu em lắm, em Made<sup>21</sup> bé nhỏ của anh.

Giọng nói dịu dàng ấy làm cho thiếu phụ xúc động, một thoáng rùng mình râm ran khắp da thịt, và nàng cúi xuống cho y hôn, vì y đang áp má vào chỗ đôi vú âm ấm của nàng.

Một nụ hôn rất dài, lặng lẽ và say sưa, rồi bật lên ôm ghì lấy nhau như điên như dại, một cuộc vật lộn ngắn ngủi thở dốc, một cuộc giao hoan mãnh liệt và vụng về. Rồi họ nằm yên trong cánh tay nhau, cả hai đều hơi thất vọng, mệt bã và vẫn còn thầm thiết, cho đến khi còi tàu rít lên báo hiệu sắp vào ga.

---

<sup>21</sup> Madeleine, gọi tắt một cách âu yếm.

Nàng lấy các đầu ngón tay vỗ vỗ những mảng tóc rối ở hai bên thái dương và nói:

- Ngốc nghếch quá! Chúng ta thật là trẻ con.

Nhưng y hôn bàn tay nàng liền thoáng như điên, hết bàn tay nọ sang bàn tay kia và đáp:

- Anh yêu em tha thiết, em Made bé nhỏ của anh.

Từ đó đến Rouen, hai người hầu như ngồi yên không nhúc nhích, má kề má, mắt nhìn vào trong bóng đêm ngoài cửa xe, thỉnh thoảng vụt qua loang loáng ánh đèn các nhà; và họ mơ màng, hài lòng được ngồi sát bên nhau chờ cho đến lúc được ôm ghi lấy nhau thăm thiết hơn và thoái mái hơn, nỗi chờ đợi ấy mỗi phút một thêm da diết.

Họ vào một khách sạn có các cửa sổ nhìn ra bến sông, và lên giường nằm sau khi đã ăn uống hết sức qua loa. Hôm sau, chị hầu phòng đến đánh thức họ dậy khi đồng hồ vừa điểm tám giờ.

Hai người uống xong tách trà đặt trên chiếc bàn đè đèn đêm thì Duroy nhìn vợ, rồi bỗng ôm chầm lấy nàng với niềm vui hăm hở như người sung sướng bắt được cùa và lắp bắp:

- Em Made bé nhỏ của anh, anh cảm thấy yêu em lắm... lắm...

Nàng nở nụ cười tin cậy, hài lòng, đáp lại những cái hôn của y và thì thầm:

- Có lẽ... em cũng thế!

Nhưng y chợt băn khoăn đến chuyện về thăm cha mẹ. Y đã nhiều lần rào đón, thuyết lý, chuẩn bị tinh thần trước cho vợ. Y thấy cần phải nói nữa:

- Em nên biết các cụ là những nông dân, nông dân quê mùa chứ không phải là nông dân trong ca kịch đâu.

Nàng cười:

- Nhưng em biết chứ, anh đã nói cho em khá rõ rồi. Nào anh dậy đi, để em cũng dậy.

Y nhảy ra khỏi giường và xỏ chân vào đôi tất ngắn:

- Về nhà, chúng ta sẽ rất khô, rất khô đấy! Trong buồng của anh chỉ có một cái giường cũ kỹ đệm rơm. Ở Canteleu, người ta không biết đến giường lò xo.

Nàng có vẻ khoái trá:

- Càng hay. Thật là thú vị sẽ được ngủ không yên giấc... bên cạnh... bên cạnh anh và được tiếng gà gáy đánh thức dậy.

Nàng bận chiếc áo choàng mặc nhà, một chiếc áo choàng rộng thùng thình bằng ni trắng mà Duroy nhận ra ngay. Nhìn thấy thế, y khó chịu. Tại sao? Y biết là vợ y có đến cả tá quần áo mặc nhà. Nàng lại không thể bỏ đám quần áo ấy đi để sắm những bộ mới hay sao? Bất kỳ thế nào, y vẫn muốn quần áo mặc nhà của nàng, quần áo ngủ của nàng, quần áo yêu đương của nàng không phải là thứ nàng đã dùng với anh chồng kia. Y có cảm tưởng lớp vải mềm mại và ấm áp vẫn còn lưu giữ hơi hướng của Forestier.

Và y vừa đi về phía cửa sổ vừa châm một điếu thuốc lá.

Y xốn xang trong lòng khi nhìn thấy càng, nhìn thấy dòng sông rộng nườm nượp những con tàu có cột buồm nhẹ nhàng, những con tàu chạy bằng hơi nước cục mịch được các máy quay ầm ầm bốc dỡ hàng lên bờ, tuy rằng y biết điều đó từ lâu. Và y kêu lên:

- Chà chà, đẹp quá!

Madeleine chạy tới víu hai bàn tay lên một bên vai của chồng, gục vào người y, hân hoan, xúc động. Nàng lắp bắp:

- Ôi! Hay quá! Hay quá! Em đâu biết là có nhiều tàu thuyền đến thế!

Một tiếng đồng hồ sau họ rời khách sạn, vì phải về ăn trưa tại nhà cha mẹ, các cụ đã được báo từ mấy hôm trước. Một chiếc xe ngựa không có mui và hoen gi chờ họ àm àm như tiếng xoong chào va vào nhau. Họ đi dọc theo một đại lộ dài khá xấu xí, rồi băng qua đồng cỏ có dòng sông nhỏ chảy qua, rồi bắt đầu leo lên dốc.

Madeleine môi mệt thiu thiu ngủ dưới sự vuốt ve thầm thía của nắng mặt trời sưởi ấm cho nàng một cách thú vị tận trong cùng chiếc xe cũ kỹ, dường như nàng đang nằm trong làn ánh sáng ấm áp với gió nội hương đồng.

Chồng nàng đánh thức nàng dậy:

- Trông kìa, - y bảo.

Họ dừng lại ở lưng chừng dốc, tại một địa điểm ngắm phong cảnh nổi tiếng mà du khách nào cũng được dẫn tới thăm.

Đứng đây bao quát được cả vùng thung lũng bao la, vừa dài vừa rộng, có dòng sông bạc chày suốt từ đầu nọ tới đầu kia với nhiều khúc quanh co uốn lượn. Người ta nhìn thấy nó từ nơi xa kia đỏ rực, lốm đốm rất nhiều hòn đảo nhỏ và vạch một vòng cung trước khi chảy qua Rouen. Rồi thành phố hiện ra bên bờ phải, hơi bị chìm trong làn sương mù sớm mai, với ánh nắng chói lọi trên các mái nhà, trên cả ngàn những gác chuông nhẹ nhõm, nhọn hoắt hoặc béo lùn, mảnh

khảnh và trau chuốt như các đồ nữ trang không lồ, với những tháp chuông lớn, tháp chuông nhỏ, và cơ man nào là đinh nhọn của các nhà thờ, cao vượt lên là cái chóp tháp nhọn hoắt của nhà thờ lớn, cái chóp nhọn bằng đồng kỳ dị, xấu xí, lạ lùng và quá cỡ, cái chóp nhọn có lẽ cao nhất trên thế gian này.

Nhưng trước mặt, phía bên kia sông vươn lên cao những ống khói nhà máy của vùng ngoại ô bát ngát Saint-Sever, những ống khói tròn tròn, thon thon và phình ra ở trên ngọn.

Những ống khói ấy còn đông đảo hơn cả các gác chuông anh em của chúng, vươn cao những cột dài bằng gạch ra đến tận đồng quê xa xôi và phả lên nền trời xanh hơi thở đen sì những than là than.

Và cái ống khói cao nhất cả bọn, cao ngang với kim tự tháp Chéops, đỉnh cao thứ hai do bàn tay con người làm ra, hầu như sánh ngang với chóp tháp kiêu hãnh của nhà thờ lớn, cái bơm lửa đồ sộ ấy có vẻ là vị nữ hoàng của đám dân cư lao động, tỏa khói ở các nhà máy, còn bà láng giềng là nữ hoàng của đám tháp nhọn hoắt ở các đèn đài thiêng liêng.

Xa xa, một cánh rừng thông trải ra phía sau cái thành phố thuyền; và dòng sông Seine, sau khi len lỏi giữa hai thành phố, vẫn chảy tiếp, dọc theo một sườn đồi lớn nhấp nhô, trên cao là rừng cây, và rải rác phô ra những xương cốt bằng đá trắng, rồi mốc hút ở chân trời sau khi đã vạch thành một vòng cung rộng. Người ta nhìn thấy những con tàu xuôi ngược trên sông, được kéo bởi các thuyền chạy bằng hơi nước to như những tàu du lịch và nhà khói đen dày đặc. Những hòn đảo nhấp nhô trên mặt nước, xếp thành dãy liền nhau hoặc cách xa nhau, giống như một chuỗi hạt xanh ròn, hạt to hạt nhỏ không đều nhau.

Bác xà ích đợi cho hành khách ngắm chán mắt. Do kinh nghiệm bác biết được khoảng thời gian cần thiết để thưởng thức của tất cả các hạng du khách.

Nhưng khi bác tiếp tục lên đường, Duroy chợt nhận thấy cách vài trăm mét có hai cụ già đang đi tới, và y vừa nhảy ra khỏi xe vừa hét to:

- Các cụ kia kia! Anh nhận ra rồi!

Đó là hai người dân quê, cụ ông và cụ bà, đang bước cao bước thấp đi tới, lúc la lúc lắc và thỉnh thoảng lại hích vai vào nhau. Cụ ông thì thấp bé, mập mạp, mặt đỏ gay và hơi phệ bụng, người rắn rời mặc dù tuổi tác; cụ bà thì cao lớn, gầy gò, lưng còng, ủ rũ, đúng là loại phụ nữ đồng áng vất vả, làm lụng quần quật từ nhỏ và chẳng bao giờ cười, trong lúc các đức ông chồng uống rượu cười đùa với khách hàng.

Madeleine cũng đã xuống xe và nhìn hai con người nghèo khổ đi tới với nỗi buồn buồn, nao nao trong lòng mà nàng không hề dự kiến. Các cụ không nhận ra quý ông lịch sự kia là con trai và có lẽ chẳng bao giờ đoán rằng con dâu của các cụ lại là quý bà sang trọng mặc áo dài màu nhạt ấy.

Các cụ chẳng nói chẳng rằng hồi hả đi đón đứa con bấy lâu mong đợi mà không nhìn những con người tinh thành có xe ngựa theo sau.

Các cụ đi vượt qua. Georges cười, kêu lên:

- Chào bố Duroy<sup>22</sup>.

Cả hai cụ đứng sững ngay lại, mới đầu sững sót, rồi ngây ra vì ngạc nhiên. Cụ bà định thần lại đầu tiên và vẫn đứng yên tại chỗ, lắp ba lắp bắp:

- Thế ra là con, con đây ư?

Chàng thanh niên đáp:

- Vâng, con đây mà, mẹ Duroy! - Và y bước tới hôn một cái rất kêu lên hai má mẹ. Rồi y cọ hai thái dương của mình vào hai thái dương của bố, cụ đã bỏ mũ cát két ra, chiếc mũ cát két theo mốt ở Rouen, bằng lụa đen, cao lênh khênh, giống như mũ của các lái bò.

Rồi Georges thưa:

- Đây là nhà con.

Và hai cụ nhà quê nhìn Madeleine. Các cụ nhìn nàng như nhìn một con người kỳ dị, với vẻ lo ngại gật gù tán thường ở người bố, và pha chút ghen ghét ngầm ngầm ở người mẹ.

Cụ ông vốn tính tình vui vẻ, cái vui ngà ngà say, đánh bạo hỏi với vẻ ranh mãnh ở khoe mắt:

- Tau có thể ôm hôn chị ấy được chứ?

Anh con trai trả lời:

- Được chứ ạ.

---

<sup>22</sup> Duroy và cha mẹ y nói với nhau bằng ngữ điệu địa phương, rất khó thể hiện ra ở bản dịch.

Và Madeleine ngượng nghịu giơ hai má ra, cụ hôn đánh chụt một cái rồi đưa mu bàn tay lên chùi môi.

Đến lượt cụ bà hôn cô con dâu một cách dè dặt ác cảm. Không, đây không phải là cô con dâu trong mộng ước của cụ, một cô nông dân cao lớn và tươi tắn, đồ như trái táo và béo quay như một con ngựa giống. Còn cái bà này thì có vẻ là một con đĩ rạc với đồ trang sức lòe loẹt và nước hoa nước hoét. Bởi vì đối với cụ bà thì mọi thứ nước hoa đều là nước hoa nước hoét cả.<sup>23</sup>

Và mọi người lại bước đi theo sau chiếc xe ngựa chờ hành lý của đôi vợ chồng mới cưới.

Cụ ông nắm lấy cánh tay con trai, níu y đi lùi lại phía sau và hí hửng hỏi:

- Thế nào, làm ăn tốt không?
- Vâng, rất tốt.
- Thế là đủ, hay lăm! Mà vợ mày có khá già không?

Georges đáp:

- Bốn chục ngàn frăng..

Ông bố rít lên một tiếng nhè nhẹ tỏ ý thán phục và chỉ có thể lầm bầm: “Mẹ kiếp!” vì số tiền làm cho cụ xúc động ghê gớm. Rồi cụ nói thêm với vẻ tin chắc thật lòng: “Chà chà, một người đàn bà đẹp đấy chứ!”, bởi vì cụ thấy nàng hợp với sở thích của mình. Và xưa nay cụ cũng được tiếng là người sành sỏi.

---

<sup>23</sup> Nguyên văn: xạ (musc).

Madeleine và bà mẹ đi bên cạnh nhau, không nói năng gì. Hai người đàn ông theo kịp họ.

Họ về tới làng, một thôn làng bé nhỏ ở hai bên đường cái, mỗi bên mươi nóc nhà, có cái xây gạch, lợp đá đen theo kiểu nhà ở thị trấn, có cái tường vách mái tranh theo kiểu nhà ở trang trại. Quán cà phê “Phong cảnh hữu tình” của cụ Duroy là ngôi nhà tồi tàn gồm một tầng trệt và một tầng nóc ở ngay đầu làng phía bên trái. Một cành thông treo ở cửa theo một xưa đẽ nói lên rằng ai khát xin mời vào.

Bàn ăn bày trong gian dùng làm quán rượu là hai cái bàn kê sát vào nhau phủ bằng hai chiếc khăn ăn. Một bà láng giềng sang giúp đỡ cơm nước cung kính cúi chào khi thấy xuất hiện một phụ nữ cực kỳ sang trọng, nhưng lúc nhận ra Georges, bà reo lên:

- Lạy Chúa tôi, cậu đây ư, cậu bé?

Y vui vẻ đáp:

- Vâng, cháu đây, bác Brulin!

Và y cũng lập tức ôm hôn bà như đã ôm hôn cha mẹ.

Rồi y quay về phía vợ:

- Em về buồng của chúng ta đi, - y bảo, - đẽ bỏ mũ ra.

Y đưa nàng qua cái cửa bên phải vào trong một căn phòng lạnh lẽo, lát gạch vuông, tường quét vôi trắng toát, với cái giường cảng rèm vải bông. Một cây thánh giá trên bình nước thánh và hai tranh tô màu vẽ Paul với Virginie<sup>24</sup> dưới gốc cây cọ xanh lam và

---

<sup>24</sup> Hai nhân vật chính trong tiểu thuyết *Paul và Virginie* của nhà văn Pháp Bernardin de Saint-Pierre.

Napoléon đệ Nhất trên lưng con ngựa vàng là những vật trang trí duy nhất cho cái nơi ở sạch sẽ và buồn tẻ này.

Khi chỉ còn lại có hai người với nhau, y ôm hôn Madeleine:

- Chào em Made. Anh rất hài lòng được về thăm các cụ. Lúc đang ở Paris, mình không nghĩ đến, nhưng khi gặp lại, thấy cũng vui vui.

Bỗng ông bố vừa đậm thình thình vào vách ngăn vừa hét:

- Nay, nay, xúp chín rồi!

Thế là phải ngồi vào bàn ăn.

Đó là bữa ăn trưa của dân quê kéo dài lê thê với các món chẳng khớp với nhau gì cả, sau món đùi cừu là món dồi lợn, sau món dồi lợn đến món trứng tráng. Cụ ông Duroy được rượu táo và vài cốc rượu vang làm cho phấn chấn lên, tuôn ra những lời đùa cợt hảo hạng, những lời đùa cợt cụ vẫn để dành cho các dịp lễ lớn, những truyện phóng túng, tục tiếu kệ với chỗ bạn bè thân như cụ khẳng định. Georges biết hết tất cả các truyện đó rồi, song vẫn cười thích thú, y ngây ngất với không khí quê hương, nao nao vì tình yêu bẩm sinh đối với xóm làng, đối với những chốn quen thuộc trong thời thơ ấu, nao nao vì tất cả những cảm giác, tất cả những kỷ niệm tìm lại được, nao nao vì thấy lại tất cả những điều xa xưa, những cái không đâu, một vết dao vạch trên cửa, một chiếc ghế khập khiễng gợi nhớ một việc con con, những mùi nồng nồng của đất, mùi nhựa thông và cây cối từ khu rừng bên cạnh đưa tới ngào ngạt, mùi nhà ờ, mùi rãnh nước, mùi phân chuồng.

Cụ bà Duroy chẳng nói chẳng rằng, vẫn buồn rười rượi và nghiêm khắc đưa mắt theo dõi con dâu với nỗi hàn học nhói lên trong

lòng, nỗi hàn học của một bà già lao động, bà già quê, ngón tay sần sùi, tú chi méo mó vì các công việc nặng nhọc, ghê tởm người đàn bà tinh thành kia như ghê tởm một cô bé bị quyến rũa, bị ruồng bỏ, một kẻ ô trọc chỉ biết đến lười nhác và tội lỗi. Cụ bà đứng dậy luôn để đi bưng các đĩa thức ăn, để rót thứ nước uống màu vàng và chua loét từ trong bình đựng nước ra các cốc hoặc rót rượu táo màu đỏ hoe, sùi bọt và có vị ngọt từ trong các chai nút bắn ra như nút chai nước chanh có ga.

Madeleine không ăn mấy, chẳng nói mấy, chỉ ngồi thừ ra với nụ cười thông thường bất động trên môi, nhưng là nụ cười ủ ê, bất đắc dĩ. Nàng thất vọng nã nè. Sao vậy? Nàng đã muôn về đây. Chẳng phải nàng không biết là về nhà những người dân quê, những người dân quê nghèo khổ. Vậy nàng vốn là người không hay mơ mộng, nàng đã mơ tưởng họ ra sao?

Nàng có biết điều đó không? Phụ nữ nào mà chẳng hay mơ ước những cái mới lạ! Nàng đã thấy họ nên thơ hơn khi nhìn từ xa chẳng? Không, nhưng có lẽ là vẫn vẻ hơn, cao thượng hơn, triều mến hơn, nỗi bật hơn. Tuy nhiên nàng không hề ao ước họ đặc biệt hơn như các dân quê trong tiểu thuyết. Vậy do đâu mà họ làm cho nàng thấy chướng tai gai mắt qua hàng ngàn những cái vụn vặt, vô hình, hàng ngàn những điều thô lỗ không sao hiểu nổi, qua bản chất quê mùa của họ, qua những lời họ nói ra, qua các cử chỉ và tính tình vui nhộn của họ?

Nàng nhớ lại bà mẹ mình mà nàng chưa bao giờ nói với ai, một cô giáo bị quyến rũ, được nuôi nấng ở Saint-Denis rồi chết vì nghèo khổ và buồn phiền khi Madeleine mới mười hai tuổi. Một người lạ đã

nuôi dạy cô bé. Cha nàng chẳng? Ông ta là ai thế? Nàng không biết được đích xác, tuy lờ mờ có những mối hoài nghi.

Bữa ăn mãi chưa xong. Lúc này có các khách giải khát vào quán, bắt cả hai tay cụ ông Duroy, reo lên khi thấy ông con trai, và ranh mãnh nháy mắt khi liếc nhìn người thiếu phụ, như muốn bảo: "Mẹ kiếp! Vợ ông Georges Duroy, trông khó đây chứ nhỉ!".

Một số khác ít thân thiết hơn thì ngồi xuống trước những cái bàn bằng gỗ và gọi: "Một lit!... Một vại!... Hai rượu trắng!... Một rượu raspail!". Và họ chơi cờ domino, đập chan chát những quân cờ vuông nho nhỏ bằng xương màu trắng hoặc màu đen.

Cụ bà Duroy thì vẫn cứ đi lại, phục vụ các khách hàng với vẻ thảm hại của cụ, thu tiền, vén góc tạp dề xanh lên lau bàn.

Khỏi từ những chiếc tầu bằng đất và các điếu xì gà giá một xu ngập ngụa trong phòng. Madeleine ho và hỏi:

- Chúng ta ra ngoài được không? Em không chịu nổi nữa.

Bữa ăn đã xong đâu. Cụ ông Duroy không bằng lòng. Nàng liền đứng dậy ra ngồi trên chiếc ghế tựa, trước cửa ra vào, ngay trên đường cái, đợi cho bố chồng và chồng uống xong cà phê và các ly rượu.

Georges ra với nàng ngay:

- Em có muốn lao xuống đến tận sông Seine không? - y hỏi.

Nàng vui vẻ nhận lời:

- Có, có chứ. Nào!

Hai người xuống núi, thuê một con thuyền ở Croisset, và suốt buổi chiều còn lại họ đi dọc theo một hòn đảo, dưới bóng những cây liễu, cả hai đều ngủ gà ngủ gật, trong tiết xuân dịu dịu, và được ru bởi làn sóng vỗ nhẹ nhẹ.

Rồi họ trở về khi màn đêm buông xuống.

Bữa ăn tối dưới ánh đèn còn nặng nề đối với Madeleine hơn là bữa ăn trưa. Cụ ông Duroy đã ngà ngà say nên không nói gì nữa. Còn cụ bà thì vẫn giữ bộ mặt cau có.

Ánh sáng yếu ớt hắt lên những bức tường xám bóng các cái đầu của mọi người, với những cái mũi to tướng, các cù chi bao la. Thỉnh thoảng lại thấy một bàn tay không lồ giờ chiếc đĩa to như cái đinh ba lén miệng và miệng há hoác ra như mõm quái vật khi có người nào đẩy quay nghiêng mặt về phía ngọn lửa vàng run rẩy.

Bữa ăn vừa xong là Madeleine kéo chồng ra ngoài để khỏi phải ngồi lại trong căn phòng tối tăm lúc nào cũng phảng phất mùi hăng hắc của các tầu thuốc cũ và các đồ uống vương vãi.

Khi họ đã ra ngoài, y bảo:

- Em chán rồi ư?

Nàng định cãi. Y ngăn lại:

- Đừng. Anh đã thấy rõ. Nếu em muốn, chúng ta sẽ ra đi ngày mai.

Nàng thì thầm:

- Vâng. Em muốn.

Hai người thong thả bước đi. Đó là một đêm ẩm áp, bóng tối dịu dàng và sâu thẳm như chưa đầy những tiếng động nhẹ nhè, những tiếng sột soạt, những hơi thở. Họ đi vào một lối hẹp, dưới những cây cao, giữa hai khu rừng chật tối đen như mực.

Nàng hỏi:

- Chúng ta ở đâu thế này?

Y đáp:

- Trong rừng.

- Rừng có rộng không?

- Rất rộng, một trong những cánh rừng rộng nhất của nước Pháp đấy!

Một mùi đất, mùi cây cối, mùi rêu, mùi hương man mác và lâu đời của những khu rừng rậm rạp, tạo nên bởi chất nhựa của các chồi non và cỏ mục trong các lùm cây, dường như đang đọng trong lối đi này. Ngẩng đầu lên, Madeleine nhìn thấy những vì sao thấp thoáng giữa các ngọn cây cao, và tuy không có một ngọn gió nhẹ nào lay động lá cành, nhưng nàng vẫn lờ mờ cảm thấy quanh mình cái pháp phồng của biển lá.

Một cái rừng mình đặc biệt râm ran trong tâm hồn và trên da nàng; một nỗi lo âu không rõ rệt làm cho tim nàng như thắt lại. Sao thế nỗi? Nàng không hiểu. Nhưng nàng có cảm tưởng mình đang bị nguy ngập, chìm đắm, bị bao hiểm họa bủa vây, bị tất cả mọi người bỏ rơi, trơ trọi, trơ trọi trên đời, dưới cái vòm sống động đang run rẩy trên cao kia.

Nàng nói:

- Em hơi sợ. Em muốn quay về.
- Thôi được, chúng ta quay về.
- Và... chúng ta sẽ lên đường đi Paris ngày mai chứ?
- Ủ, ngày mai.
- Sáng mai?
- Sáng mai, nếu em muốn.

Họ về nhà. Hai cụ đã đi nằm. Nàng ngủ chập chờn, luôn luôn bị thức giấc vì những tiếng động mới lạ đối với nàng ở thôn quê, tiếng cú kêu, tiếng ồn ào của con lợn nhốt trong chuồng áp bên tường, tiếng gà gáy vang vang ngay từ nửa đêm.

Nàng trở dậy và chuẩn bị sẵn sàng để ra đi vào lúc mới rạng đông.

Khi Georges báo cho cha mẹ biết là sắp ra đi, cả hai cụ đều ngạc nhiên, sau đó hiểu được do đâu mà có ý định này.

Cụ ông chi hỏi:

- Tau sẽ gặp lại mày hi, ngay chứ hi?
- Vâng. Trong mùa hè này.
- Thế thì càng hay.

Cụ bà lầu bàu:

- Mẹ chúc cho con khỏi phải hối tiếc về việc con đã làm.

Y biếu bố mẹ hai trăm franc để các cụ bớt phiền lòng; chiếc xe ngựa do một chú bé đi gọi xuất hiện vào lúc khoảng mười một giờ, và đôi vợ chồng mới cưới ôm hôn hai cụ già nhà quê rồi ra đi.

Khi đang xuống con đường dốc, Duroy phá lên cười:

- Đấy, - anh nói, - anh đã báo trước cho em mà. Lẽ ra anh chẳng nên cho em biết cha mẹ anh là ông bà Du Roy de Cantel làm gì.

Nàng cũng bật cười và cãi:

- Giờ thì em rất lấy làm vui sướng. Đó là những con người trung hậu mà em bắt đầu yêu mến lắm lắm. Em sẽ gửi cho các cụ những quà bánh ở Paris.

Rồi nàng nói:

- Du Roy de Cantel... Rồi anh xem, chẳng ai lấy làm lạ về những thiếp báo hỷ của chúng ta đâu. Chúng ta sẽ kể là đã sống tám ngày trong trang trại của cha mẹ anh.

Và nhích lại gần y, nàng hôn lướt lên ngọn ria mép của chồng:

- Chào anh Geo!<sup>25</sup>

Y trả lời:

- Chào em Made! - và luồn một bàn tay vòng sau lưng nàng.

Ở xa xa, tận đáy thung lũng, dòng sông lớn chảy dài như một dải bạc dưới ánh nắng sớm mai, tất cả những ống khói nhà máy phả lên bầu trời các đám mây khói than, và tất cả những gác chuông nhọn hoắt vươn cao trên thành phố cổ.

---

<sup>25</sup> Georges, gọi tắt một cách thân mật.

Vợ chồng Du Roy về tới Paris đã được hai hôm và anh chàng nhà báo đã lại bắt tay vào công việc cũ trong khi chờ đợi thôi phụ trách mục Tin Vật để chiếm lĩnh hẳn các chức trách của Forestier và hoàn toàn chuyên tâm vào chính trị.

Tối hôm ấy, lòng vui như mờ cờ, y bước lên nhà mình, vốn là nơi ở của người chồng trước, để ăn tối, với nỗi ham muốn nhen nhôm lát nữa được ôm hôn người vợ mà y mê say nhan sắc và bị nàng chê ngự ngầm ngầm không sao cưỡng lại được. Khi đi qua chỗ một cô nàng bán hoa ở cuối phố Notre-Dame-de-Lorette, y này ra ý định mua một bó hoa tặng Madeleine và chọn một bó lớn hoa hồng mới chum chím, thơm ngát.

Cứ lên mỗi tầng chiếc cầu thang mới của y, y lại soi mình một cách thỏa mãn vào trong tấm gương, nó luôn làm cho y nhớ lại lần đầu tiên đến nhà nàng.

Y bấm chuông, vì quên mang theo chìa khóa, và ra mở cửa vẫn là người đầy tớ y đã giữ lại theo lời khuyên của vợ.

Georges hỏi:

- Bà về rồi chứ?

- Thưa ông, vâng ạ.

Nhưng khi đi ngang qua phòng ăn, y hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy ba bộ đồ ăn; và lúc rèm cửa phòng khách được vén lên, y thấy Madeleine đang cầm vào cái lọ trên lò sưởi một bó hoa hồng giống hệt bó hồng của y. Y phật ý, bất bình, dường như người ta đã đánh cắp ý nghĩ của y, sự ân cần chăm chút của y và tất cả niềm vui thích y đang chờ đợi.

Y bước vào và hỏi:

- Em đã mời ai phải không?

Nàng đáp, không quay mặt lại và vẫn tiếp tục cầm hoa:

- Phải và không phải. Đó là ông bạn cũ của em, Bá tước De Vaudrec, có thói quen thứ Hai nào cũng tới ăn tối ở đây, và hôm nay ông ấy đến như thường lệ.

Georges lầm bầm:

- À! Tốt lắm!

Y đứng sau lưng nàng, bó hoa cầm trong tay, chỉ muốn giấu nó đi, vứt nó đi. Tuy thế y nói:

- Nay, anh mang hoa hồng về cho em đây!

Nàng quay phắt lại, tươi cười thốt lên:

- A! Anh thật là đáng yêu đã nghĩ đến chuyện đó!

Và nàng dang tay, chia môi ra với cái vui mừng hăm hở rất thực tình nên y cảm thấy được an ủi.

Nàng đỡ lấy hoa, đưa lên mũi ngửi và nhanh nhẹn như trẻ con khoái chí, đem cầm vào cái lọ còn để không đối diện với cái lọ kia. Rồi nàng vừa ngắm nhìn vừa nói:

- Em hài lòng lắm! Thế là lò sưởi của em bây giờ không trơ trụi nữa rồi!

Và hầu như ngay tức khắc nàng nói thêm, với vẻ tin chắc:

- Anh biết đấy, ông Vaudrec rất dễ thương. Anh sẽ thân thiết ngay lập tức với ông ấy cho mà xem.

Một tiếng chuông reo báo tin Bá tước tới. Ông bước vào bình thản, rất thoải mái, như ở nhà mình. Sau khi đã lịch sự hôn các ngón tay của thiếu phụ, ông quay về phía người chồng, thân ái bắt tay và hỏi:

- Khỏe không, anh Du Roy thân mến?

Ông không còn cái vẻ cứng nhắc, trịnh trọng hồi xưa, mà xem ra dễ thương, chứng tỏ là tình thế đã thay đổi. Anh chàng nhà báo ngạc nhiên, phải cố tỏ ra nhã nhặn để đáp lại những cử chỉ cầu thân ấy. Năm phút sau, có lẽ người ta ngờ là họ đã quen biết, quý mến nhau từ mươi năm nay.

Lúc đó Madeleine mặt mày rạng rỡ bảo họ:

- Em để hai người ngồi trò chuyện với nhau. Em phải liếc mắt vào trong bếp một cái mới được.

Rồi nàng chạy vội ra và hai người đàn ông nhìn với theo.

Khi trở lại, nàng thấy hai người đang trò chuyện về sân khấu, về một vở kịch mới, và họ hoàn toàn nhất trí với nhau đến nỗi trong mắt họ cũng vụt ánh lên vẻ thân tình khi họ phát hiện thấy sao mà họ ý hợp tâm đầu với nhau đến thế.

Bữa ăn tối thật dễ thương, ấm cúng và thân mật; Bá tước ở lại chơi rất khuya vì ông cảm thấy dễ chịu trong căn nhà này, trong cái gia đình mới xinh xắn này.

Khi ông ra về, Madeleine bảo chồng:

- Có phải ông ấy hoàn hảo không? Ông ấy càng được quen biết càng được quý mến. Đây là một người bạn tốt, đáng tin cậy, tận tụy, trung thành. Chà! Nếu không có ông ấy...

Nàng không nói hết ý và Georges đáp:

- Phải, anh thấy ông ta rất dễ thương. Anh tin là bọn anh rất hợp tính hợp nết.

Nhưng nàng tiếp lời ngay:

- Anh không biết chứ, tối nay chúng mình phải làm việc trước khi đi ngủ. Em không có thì giờ cho anh biết chuyện đó trước bữa ăn, vì vừa lúc ấy thì Vaudrec tới. Chiều nay em vừa nhận được những tin tức nghiêm trọng, tin tức về Maroc. Nghị sĩ Laroche-Mathieu, Bộ trưởng tương lai, cho em biết đấy! Chúng mình cần phải viết một bài báo lớn, một bài báo gây chấn động. Em đã nắm được các sự kiện và các con số. Chúng mình sẽ bắt tay vào việc ngay lập tức. Nào, anh hãy cầm lấy đèn!

Du Roy cầm lấy cây đèn và hai người sang phòng làm việc.

Vẫn những quyển sách như xưa xếp thành hàng trong tủ sách, trên nóc tủ bây giờ bày ba cái lọ Forestier mua ở vịnh Juan hôm trước ngày anh qua đời. Dưới gầm bàn, cái bao ú chán của kẻ quá cố chờ đợi đôi bàn chân của Du Roy, y vừa ngồi xuống là cầm ngay lấy chiếc quàn bút bằng ngà có đầu hơi bị dập nát do bị răng của Forestier nhấm nhấm.

Madeleine tựa vào lò sưởi, châm một điếu thuốc lá, rồi kể lại các tin tức, sau đó trình bày ý kiến của mình và đề cao bài báo nàng mường tượng trong đầu.

Y vừa chăm chú lắng nghe vừa nguch ngoạc ghi chép, và khi nàng trình bày xong, y đưa những ý kiến bác bỏ, nêu lại vấn đề, mở rộng nó ra, và đến lượt y triển khai không phải đề cao bài báo mà là đề cao một chiến dịch chống lại nội các hiện thời. Cuộc đả kích

đó sẽ là bước đầu. Vợ y đã thôi hút thuốc, vì nàng chợt thấy vẫn đề thật lý thú, vì nàng nhìn xa trông rộng trong lúc theo dõi tư tưởng của Georges.

Chốc chốc nàng lại lầm bầm:

- Đúng... đúng... Tốt lắm... Tuyệt đấy... Cứ thật...

Và khi y trình bày xong, đến lượt nàng nói:

- Böyle giờ chúng ta viết thôi!

Nhưng y luôn gặp khó khăn trong phần mở đầu, và y chật vật tìm các từ ngữ. Nàng liền rón rén đến cúi xuống bên vai y thầm thì nhắc từng câu từng câu vào tai y.

Thỉnh thoảng nàng do dự và hỏi:

- Có phải anh định nói thế không?

Y đáp:

- Phải, hoàn toàn đúng như thế.

Nàng dùng những lời chua cay, độc địa của phụ nữ để đà vào vị đứng đầu nội các, và nàng pha trộn những lời chế giễu bộ mặt của ông ta với các lời chế giễu chính sách của ông một cách ngộ nghĩnh làm cho người ta phi cười đồng thời cũng có sức thuyết phục nhờ tài quan sát đúng đắn.

Đôi khi Du Roy thêm thắt một vài dòng để làm cho tính chất đà kích sâu sắc và quyết liệt hơn. Và lại y thạo ngón hiểu ngầm nham hiểm học được khi mài giũa các tin vặt, nên gặp trường hợp có sự việc nào Madeleine cho là chắc chắn, nhưng y cảm thấy đáng ngờ

hoặc tác hại, y lại biết cách nói lắp lùng khiến mọi người đoán ra và tin là có thật còn hơn là chính y khẳng định sự việc đó.

Khi bài báo viết xong, Georges ngâm nga đọc to lên một lượt. Cả hai đều nhất trí đánh giá là tuyệt diệu và ngạc nhiên, say đắm mim cười với nhau như thể họ vừa phát hiện ra nhau. Họ nhìn vào tận đáy mắt nhau, nao nao cảm phục và âu yếm, rồi ôm hôn nhau hăm hở với tình yêu đắm đuối lan truyền từ tinh thần sang thể xác của họ.

Du Roy lại cầm lấy đèn:

- Nay giờ đi ngủ thôi, - y nói với ánh mắt long lanh.

Nàng đáp:

- Vậy ông đi trước đi, ông chủ của em, bởi vì ông soi đường cơ mà.

Y đi trước, nàng theo sau về phòng ngủ, và nàng lấy ngón tay cù vào cổ y, khoảng giữa cổ áo và tóc, để thúc cho y đi nhanh hơn, vì y có máu buồn.

Bài báo xuất hiện ký tên Georges Du Roy de Cantel và có tiếng vang lớn. Nó gây xúc động ở Nghị viện. Lão Walter khen ngợi tác giả và giao cho y phụ trách phần biên tập chính trị của tờ *Đời sống Pháp*. Mục Tin Vật giao về cho Boisrenard.

Lúc đó trong tờ báo bắt đầu có một chiến dịch khôn khéo và mãnh liệt chống lại nội các đang điều khiển các công việc. Sự đà kích, luôn luôn khéo léo và căn cứ vào nhiều sự kiện, khi thì mỉa mai, khi thì nghiêm trang, có lúc bông đùa, có lúc gay gắt, đánh trúng và đánh liên tục khiến ai nấy đều ngạc nhiên. Các báo khác luôn luôn trích dẫn tờ *Đời sống Pháp*, trích nguyên vẹn cả từng đoạn, và các

nhà cầm quyền bàn bạc xem có cách nào cho Sở Cảnh sát khóa mõm kẻ thù chưa ai biết tiếng và hết sức hăm hở kia không.

Du Roy trở thành nổi tiếng trong các nhóm chính trị. Y cảm thấy ánh hưởng của mình lớn lên qua những cái siết tay rất chặt và cách ngả mũ chào cung kính của mọi người. Ngoài ra, vợ y làm cho y sững sờ, thán phục về đầu óc khôn khéo, thu thập tin tức tài tình và sự quen biết rộng của nàng.

Khi về nhà, y thường xuyên thấy ở trong phòng khách một thượng nghị sĩ, một nghị sĩ, một quan tòa hay một vị tướng, họ xử sự với Madeleine như với bạn bè cũ, thân mật mà nghiêm trang. Nàng đã quen biết tất cả bọn người ấy ở đâu? "Trong thế gian," nàng nói. Nhưng làm sao mà nàng lại được họ tin cậy và quyền luyến như thế? Y không tài nào hiểu nổi.

"Cô ta sẽ là một nhà ngoại giao đáng gờm chưa biết chừng," y nghĩ.

Nàng thường về muộn vào những giờ ăn, thở không ra hơi, đỏ dù run rẩy, và chưa kịp bô mang che mặt ra đã nói:

- Hôm nay em có chuyện hay lắm nhé. Anh hãy tưởng tượng mà xem lão Bộ trưởng Tư pháp vừa bổ nhiệm hai vị quan tòa là người đã tham gia vào các tiêu ban hồn hợp. Chúng mình sẽ chỉnh cho lão một trận nhớ đời.

Và họ chỉnh cho ông Bộ trưởng một trận, và lại chỉnh cho ông một trận nữa ngày hôm sau và thêm một trận thứ ba ngày hôm sau nữa. Nghị sĩ Laroche-Mathieu ăn tối ở phố Fontaine vào các ngày thứ Ba, sau Bá tước De Vaudrec ăn tối vào đầu tuần, siết chặt tay cả hai vợ chồng, biếu lộ nỗi vui mừng khôn tả. Ông cứ nhắc đi nhắc lại mãi:

- Chà chà, chiến dịch thật ghê gớm! Nhỡ bọn ta không đạt được kết quả sau vụ này thì sao?

Bởi vì ông hy vọng đạt kết quả chiếm được cái ghế Bộ trưởng Ngoại giao nhắm nhe đã từ lâu.

Đó là một trong số những chính khách thò lò nhiều mặt, chẳng có niềm tin nào, chẳng có phương tiện lớn lao nào, chẳng táo bạo và không có những hiểu biết nghiêm chỉnh, một loại trạng sư tinh lẻ, danh nhân hàng huyền, giữ thế cân bằng của một tay láu linh giữa tất cả các phe phái cực đoan, một loại Jésuite theo đảng Cộng hòa, một loại nắm tự do, bản chất không rõ rệt như đã nảy sinh hàng trăm, trên đồng phân nổi tiếng của phô thông đầu phiếu.

Nhờ tài xảo quyết hàng xã mà ông được xem là cự phách trong số các bạn đồng nghiệp, trong số tất cả những kẻ đui què mè sứt được tôn lên ghế nghị sĩ. Ông khá chài chuốt, dù đứng đắn, dù thân mật, dù nhã nhặn để thành công. Ông đã thu được những thắng lợi trong cái giới viên chức cao cấp pha tạp, hỗn độn và chẳng lấy gì làm trong sạch lúc bấy giờ.

Chỗ nào người ta cũng nói về ông: "Laroche sẽ là Bộ trưởng?" và cả ông cũng tin chắc hơn tất cả mọi người rằng Laroche sẽ là Bộ trưởng.

Ông là một trong những người góp cổ phần chính cho tờ báo của lão Walter, bạn đồng sự và là người hùn vốn với ông trong nhiều vụ kinh doanh.

Du Roy ủng hộ ông với lòng tin cậy và những niềm hy vọng lờ mờ cho sau này. Và chẳng, y chỉ tiếp tục sự nghiệp mà Forestier bắt đầu trước kia, Laroche-Mathieu đã hứa đến ngày thắng lợi sẽ trao

huân chương cho Forestier. Tấm huân chương ấy sẽ được đặt lên ngực ông chồng mới của Madeleine, thế thôi. Tóm lại, có gì thay đổi đâu.

Người ta cảm thấy hết sức rõ rệt là chẳng có gì thay đổi đến nỗi các bạn đồng nghiệp của Du Roy đều dài y mài khiến y bắt đầu bức mình.

Mọi người cứ gọi y là Forestier.

Y vừa ló mặt ở tòa báo là đã có người réo:

- Thế nào, Forestier?

Y vờ như không nghe thấy và lục tìm trong hộp thư của mình. Tay đó lại réo to hơn:

- Nay, Forestier! - Có vài tiếng cười rúc rích lan ra.

Du Roy đang đi tới văn phòng giám đốc, thì người vừa gọi ngăn y lại.

- Ô! Xin lỗi; chính là tớ muốn nói với cậu đây. Ngớ ngắn thật. Tớ cứ lẩn cậu với anh chàng Charles tội nghiệp. Nguyên do là vì những bài báo của cậu giống như đúc với các bài báo của anh chàng kia. Mọi người đều làm tuốt!

Du Roy không trả lời gì, nhưng tức điên lên; và lòng y trỗi dậy một nỗi căm giận đối với người đã khuất.

Khi thấy ai nấy đều ngạc nhiên về phong cách và cảm hứng giống hệt giữa các bài bình luận thời sự của biên tập viên chính trị mới và của biên tập viên cũ, chính lão Walter đã tuyên bố: "Phải, đúng là Forestier, nhưng là Forestier chín chắn hơn, dũng mãnh hơn, rắn roi hơn."

Một lần khác, Du Roy tình cờ mờ tú đựng binbôkê, y thấy các binbôkê của Forestier có dài nhiều đèn quần ở chỗ tay cầm, còn binbôkê của y, bộ binbôkê y dùng khi tập luyện dưới sự hướng dẫn của Saint-Potin thì được trang trí một dài lụa hồng. Tất cả đều được xếp trên cùng một ngăn theo thứ tự cao thấp. Và một tấm phiếu, giống như tấm phiếu ở các viện bảo tàng, ghi dòng chữ: “Bộ sưu tập cũ Forestier và Cty, Forestier-Du Roy, người kế tục, được cấp bằng S.G.D.G.<sup>26</sup> Những thứ không mòn được, có thể sử dụng trong mọi hoàn cảnh, kể cả lúc đi đường.”

Y bình tĩnh đóng tủ lại, và nói khá to để mọi người nghe thấy:

- Chỗ nào cũng có những đứa ngu xuẩn và lũ đồ kỵ.

Nhưng y bị thương tổn đến lòng kiêu hãnh, thương tổn đến thói hư danh, cái thói hư danh và lòng kiêu hãnh hay sợ bóng sợ vía ở người cầm bút khiến cho tay phóng viên hay nhà thơ thiên tài cũng thế, hơi một tí là động lòng.

Cái tiếng “*Forestier*” làm đau nhói tai y; y sợ nghe thấy nó và nghe thấy thì cảm thấy đỏ dù cả mặt.

Cái tên ấy đối với y là lời chế giễu cay độc, còn tệ hơn lời chế giễu, gần như là một điều lăng nhục. Hắn bảo y: “Vợ cậu viết cho cậu như cô ta đã viết hộ anh chồng trước. Cậu chẳng là cái thá gì cả nếu không có cô ta”.

Y hoàn toàn công nhận Forestier chẳng là cái thá gì cả nếu không có Madeleine; nhưng còn y, hử!

---

<sup>26</sup> Viết tắt của “sans garantie du gouvernement”: không có sự bảo đảm của Chính phủ.

Y về đến nhà rồi mà vẫn còn bị ám ảnh mãi. Giờ đây toàn bộ ngôi nhà làm cho y nhớ tới kè quá cố, toàn bộ đồ đạc, đồ mỹ nghệ, tất cả những gì y dụng chạm vào. Trong thời gian đầu y có để tâm mấy đến điều này đâu; nhưng trò đùa dai của các bạn đồng nghiệp làm cho tâm hồn y như bị một vết thương nay nhiễm độc vì một lô những chuyện tầm phào trước kia y không để ý.

Y chẳng còn có thể cầm lấy một đồ vật nào mà không lập tức tưởng chừng nhìn thấy bàn tay của Charles đặt lên trên. Y chỉ nhìn và chỉ sử dụng các đồ vật y đã dùng ngày trước, các đồ vật y đã mua sắm, yêu mến, chiếm hữu. Và thậm chí Georges bắt đầu tức tối khi nghĩ tới những mối quan hệ xưa kia của bạn y và của vợ y.

Đôi khi y lấy làm lạ về sự nỗi loạn ấy của lòng mình, không sao hiểu được và tự hỏi: “Thế quái nào ấy nhỉ? Mình không ghen tuông với các ông bạn của Madeleine. Mình chẳng bao giờ băn khoăn về việc nàng làm. Nàng muốn về, muốn đi lúc nào tùy ý, thế mà cứ nhớ đến cái tên súc sinh Charles là mình lại muốn phát điên lên!”

Y thầm nghĩ thêm: “Suy cho cùng đó chỉ là một cái tên đần độn; chắc hẳn ta bức mình là vì thế. Ta tức giận vì Madeleine lại có thể lấy một thằng ngốc đến thế!”.

Và y cứ lặp đi lặp lại hoài: “Sao mà người đàn bà kia có lúc đã vớ phải đồ súc sinh như vậy?”.

Và mỗi hận thù của y ngày một tăng lên bởi hàng ngàn chi tiết vô nghĩa đâm vào y như những mũi kim, bởi cứ nhớ mãi nhớ hoài đến Forestier qua mỗi lời nói của Madeleine, mỗi lời nói của tên đầy tớ hay của chị hầu phòng.

Một tối kia, vốn ưa thích của ngọt, Du Roy hỏi:

- Tại sao chúng ta không có những món ăn ngọt tráng miệng?  
Em chẳng bao giờ dọn món ấy cả.

Thiếu phụ trả lời vui vẻ:

- Đúng thế, em không nghĩ đến. Chẳng là vì Charles chúa ghét của ngọt...

Y ngắt lời vợ bằng một cú chỉ bút rút không kiềm chế nổi:

- Hừ! Em nên biết rằng Charles bắt đầu làm cho anh bức mình rồi đấy! Lúc nào cũng Charles thế này, Charles thế nọ; Charles ưa cái này, Charles thích cái kia. Charles đã ngoéo rồi, hãy để cho anh ta yên!

Madeleine sững sờ nhìn chồng, chẳng hiểu vì sao y lại thình lình nổi giận. Nhưng vốn là người tinh tế nên nàng đoán được phần nào tâm trạng của chồng, bị lòng ghen tuông gặm nhấm dần dần sau khi Forestier đã qua đời, và tất cả những gì nhắc nhở đến anh đều làm cho máu ghen lớn mãi lên trong từng giây từng phút.

Nàng xem chuyện đó là trẻ con, nhưng nàng thấy thu thú và không trả lời gì cả.

Còn y thì bức tức ra mặt. Thế mà tối hôm đó, sau khi ăn xong, hai vợ chồng lại viết một bài báo cho ngày hôm sau, y ngọ nguậy không yên trong cái bao ú chân. Mãi không lật được cái bao lên, y đá phắt nó đi và cười cười hỏi:

- Thế Charles vẫn luôn luôn lạnh cǎng à?

Nàng cũng cười cười đáp:

- Ô! Lúc sinh thời anh ấy cứ nơm nớp lo cầm cúm; anh ấy yêu phổi mà.

Du Roy lại tàn nhẫn nói:

- Thị ông ta đã chứng tỏ điều đó đầy thôi. - Rồi y tươi cười nói thêm. - Thật là may mắn cho anh.

Và y hôn tay vợ.

Nhưng lúc đi nǎm, vẫn còn bị ám ảnh bởi ý nghĩ ban nãy, y lại hỏi:

- Charles có đội mũ bông trùm đầu để tránh gió lùa vào hai tai không?

Nàng đùa trả lời:

- Không, chỉ có một cái khăn vuông thắt mỏ quạ ở trán.

Georges nhún vai và nói với vẻ khinh khinh ta đây:

- Rõ là một anh chàng ngớ ngẩn!

Từ đó Charles trở thành một đề tài trò chuyện liên tục đối với y. Y nói về Charles bất kể lúc nào, và không gọi bằng tên gì khác ngoài “anh chàng Charles tội nghiệp” với vẻ vô cùng thương hại.

Và khi từ tòa báo trở về, nơi đã bị các bạn đồng nghiệp hai ba lần gọi là Forestier, y trả thù bằng cách hàn học chê giễu người quá cố tận đáy mồ. Y nhắc lại những khuyết tật, những cái lố lăng, nhô nhen của anh, thích thú liệt kê chúng ra, khai triển thêm bằng cách khuếch đại lên, như thể y muốn đậm tan ảnh hưởng của một kẻ tình địch dẽ sợ trong trái tim của vợ mình...

Y nhắc lại:

- Thế nào, Made, em có nhớ cái ngày anh chàng Forestier khờ khạo muốn chúng tôi cho chúng ta thấy rằng những kẻ to xác thì khỏe hơn những người già gò khôn?

Rồi y muốn biết về một lô những chi tiết riêng tư, thầm kín của người quá cố mà thiếu phụ ngượng ngập không chịu nói ra. Nhưng y khăng khăng cố ép:

- Nào nào, kể cho anh nghe đi. Chắc lúc ấy anh chàng thôn lăm phài khôn?

Nàng mấp máy môi thì thầm:

- Thôi hãy để cho anh ấy được an nghỉ.

Y lại nói:

- Không, nói đi em! Đúng là cái thằng cha ấy vào giường lóng ngóng lăm chừ gì!

Và lần nào y cũng kết thúc bằng câu: “Rõ là đồ súc sinh!”

Một buổi tối vào cuối tháng Sáu, y đang hút thuốc lá ở cửa sổ thi tiết trời nóng nực làm cho y muốn đi dạo chơi.

Y hỏi:

- Em Made ơi, em muốn đi dạo đến ven Rừng khôn?

- Muốn, muốn lăm chừ!

Hai vợ chồng liền thuê một chiếc xe ngựa bò mui, đến Champs-Élysées rồi đến đại lộ Rừng Boulogne. Đây là một đêm lặng gió, một trong những đêm oi bức, không khí hầm hập của Paris tràn vào trong phổi như hơi bếp lò. Xe ngựa nồm nượp như nước chảy

nối đuôi nhau cái nọ sau cái kia chờ hàng đoàn lũ lượt các cặp tình nhân dưới bóng cây.

Georges và Madeleine mải mê ngắm nhìn các đôi trai gái ôm nhau trong xe, chị mặc áo dài màu sáng, anh thì mặc màu sẫm. Đó là cả một dòng sông nhân tình nhân ngái mênh mông chảy về phía Rừng dưới bầu trời đầy sao và nóng bỏng. Người ta chẳng nghe thấy tiếng động gì khác ngoài tiếng bánh xe lăn rì rì trên mặt đất. Họ cứ từng đôi, từng đôi một trong mỗi xe đi ngang qua, ngả người trên ghế đệm, chẳng nói năng gì, áp sát bên nhau, đầm chìm trong mộng tưởng yêu đương, run rẩy đợi chờ lát nữa đây sẽ được ôm ghì lấy nhau. Bóng tối ẩn á dường như chứa đầy những nụ hôn. Một cảm giác âu yếm vờ, thú tính rậm rật làm cho bầu không khí nặng nề thêm, ngột ngạt thêm. Tất cả bọn người kia, từng đôi, từng đôi một, cùng ngây ngất vì một ý nghĩ như nhau, một nỗi khát khao như nhau, khiến cho bầu không khí xung quanh như lên cơn sốt. Tất cả các cỗ xe chất đầy yêu đương, với những âu yếm vuốt ve như bay rập ròn bên trên, hắt ra trên đường đi một thứ hơi thở dâm dục, ngan ngát, khêu gợi.

Georges và Madeleine cảm thấy chính mình cũng bị lây nhiễm thứ tình cảm yêu đương ấy. Hai người từ từ nắm lấy tay nhau, không nói năng gì, hơi bị ngột ngạt vì bầu không khí nặng nề và cảm giác xốn xang đang xâm chiếm cõi lòng.

Khi đi quá các thành lũy đến chỗ rẽ ngoặt, họ ôm hôn nhau, và nàng ấp a ấp úng vì hơi ngượng:

- Chúng mình trẻ con chẳng khác nào như dạo đi Rouen.

Dòng xe cuồn cuộn khi tới lối vào rừng thì chia tách ra. Trên con đường các Ao Hồ mà hai vợ chồng y đang đi, các xe ngựa chạy

cách nhau thưa hơn một chút, nhưng bóng tối dày đặc của cây cối, không khí dễ thở hơn nhờ có lá cây, và hơi ẩm của những lạch nước nghe thấy chảy róc rách bên dưới các cành, một thứ mát mẻ của không trung bát ngát trong đêm tối đầy sao, tất cả đem lại cho những nụ hôn của các cặp trai gái đang lăn bánh một vẻ quyến rũ thẩm thia hơn và bóng tối huyền bí hơn.

Georges vừa thì thầm: “Ôi! Em Made yêu quý của anh”, vừa ghi sát nangled vào người y.

Nàng bảo:

- Anh nhớ cánh rừng ở quê anh chứ, sao nó âm đậm thế nhỉ. Em có cảm tưởng nó lúc nhúc những con vật kinh khủng và chẳng biết tới đâu là tận cùng. Còn như ở đây, thú vị biết bao. Người ta cảm thấy những cái vuốt ve trong gió, và em biết rõ phía bên kia rừng là Sèvres.

Y đáp:

- Trong rừng quê anh, chẳng có gì khác ngoài hươu, cáo, hoẵng, lợn lòi và rác rưởi đó ngôi nhà của nhân viên lâm nghiệp.<sup>27</sup>

Cái tiếng đó, cái tên người quá cố từ miệng y thốt ra làm cho y sững sót, như có ai đó hé tay gọi y từ trong lùm cây xa, và y bỗng im bặt, vì trong lòng lại trỗi dậy cảm giác khó chịu kỳ lạ và dai dẳng, cái bức bối ghen tuông, gặm nhấm, không cưỡng lại được nó làm cho cuộc đời y ít lâu nay trở nên u ám.

Một phút sau, y hỏi:

---

<sup>27</sup> Forestier là nhân viên lâm nghiệp, mà cũng là tên người chồng cũ của Madeleine, bạn của Du Roy.

- Trước kia em có thỉnh thoảng tới đây ban tối như thế này cùng với Charles không?

Nàng đáp:

- Có chứ, đến luôn.

Thế là bất thình linh y bồn chồn, tim như thắt lại, muốn quay ngay về nhà. Nhưng hình ảnh của Forestier đã trở lại tâm trí y, choán lấy y, bóp nghẹt y. Y không thể nghĩ tới cái gì khác ngoài anh, nói về cái gì khác ngoài anh.

Y hỏi dầm dẫn:

- Thế nào, Made?

- Anh bảo sao?

- Em có căm sừng cho hắn không, cái anh chàng Charles tội nghiệp ấy?

Nàng khinh khinh đáp:

- Anh trờ nên ngờ ngắn với điệu đà nhai đi nhai lại rồi đó!

Nhưng y vẫn không thôi:

- Nào, em Made, em hãy thật thà, hãy thú nhận điều đó đi chứ? Em đã căm sừng cho hắn phải không? Hãy thú nhận là em đã căm sừng cho hắn đi!

Nàng không nói gì, bức mình vì mấy tiếng đó như bắt cứ phụ nữ nào khác. Y vẫn dai như địa:

- Chết tiệt, nếu trên đời thằng cha nào có đầu óc thì chính là hắn. Ô! Đúng thế! Ô! Đúng thế! Vì vậy mà anh thích thú muốn biết

Forestier có bị cấm sừng không. Chà! Bộ mặt ngớ ngẩn mới đẹp làm sao!

Y cảm thấy nàng mỉm cười có lẽ vì nhớ tới điều gì đó, nên lại ép:

- Nào, em nói đi. Có làm sao đâu! Trái lại, em thú nhận với anh là đã lừa dối hắn, em thú nhận điều đó với anh,,thì nhộn lắm.

Thực vậy, anh chàng Charles ghê tởm, cái tên đã ngoéo bị y ghét cay ghét đắng, y rùng mình hy vọng, mong muốn là hắn đã bị cấm sừng nhục nhã. Thế nhưng... thế nhưng còn một xúc cảm khác, lờ mờ hơn, thôi thúc y muốn biết cho bằng được.

Y nhắc lại:

- Made, em Made của anh, nói đi, anh van em! Anh chàng ấy đáng kiếp lắm! Nếu em đã không làm cho hắn mọc sừng thì dở ơi là dở. Nào, Made, thú nhận đi em.

Lúc này chắc là nàng thấy sự nắn nì đó thú vị quá, vì nàng cười rúc rích.

Y ghé miệng sát bên tai vợ:

- Nào... nào... thú nhận cái đó đi em.

Nàng né vội người ra và nói bồm chát:

- Nhưng anh ngớ ngẩn lắm! Ai lại đi trả lời những câu hỏi như vậy?

Nàng nói thế bằng giọng đặc biệt đến nỗi anh chồng rùng mình ón lạnh khắp cơ thể, và sững sờ, hốt hoảng, hơi thở đồn đậm, như vừa bị một cơn chấn động tinh thần.

Chiếc xe ngựa bây giờ đang đi dọc theo hồ, nơi bầu trời hình như đã rắc xuống đầy các vì sao. Một đôi thiên nga lờ mờ bơi rất chậm chạp, hầu như không nhìn thấy được trong bóng tối.

Georges hét bảo người đánh xe: “Ta quay về thôi!”, và chiếc xe quay trở lại, chạy ngược chiều với các xe khác đang đi lững thững với những chiếc đèn to tường sáng chói như các con mắt trong đêm tối của Rừng.

Nàng nói thế một cách mới lạnh lùng làm sao! Du Roy băn khoăn: “Đây có phải là một sự thú nhận hay không?”. Và bây giờ y tức điên lên vì hầu như biết được chắc chắn là nàng đã lừa dối người chồng cũ. Y muốn đánh đập nàng, muốn bóp cổ nàng, muốn rút tóc nàng.

Ôi! Giá như nàng đã trả lời: “Anh yêu của em, nếu phải lừa dối hắn ta, thì chắc là em đã lừa dối hắn với anh”, thì nhất định y đã ôm hôn, ghi chặt, yêu nàng tha thiết!

Y ngồi lặng đi, hai tay khoanh lại, đôi mắt nhìn trời, đầu óc quá rối bời không còn nghĩ gì được nữa. Y chỉ cảm thấy trong lòng dậy lên mối hận thù và bùng lên niềm giận dữ vẫn áp út trong trái tim của mọi gã đàn ông trước những ham muốn thay đổi bất thường của phụ nữ. Lần đầu tiên y cảm thấy nỗi dần vặt mơ hồ của anh chồng có điều ngờ vực! Thế là cuối cùng y ghen, ghen hộ người chết, ghen cho Forestier! Ghen một cách kỳ lạ, ghen khô ghen sờ, và bỗng nhiên lồng vào đó là cái căm ghét đối với Madeleine. Vì nàng đã lừa dối người khác, làm sao y có thể tin ở nàng được đây?

Rồi dần dần, đầu óc y như bình tĩnh lại, y cố né tránh đau đớn và nghĩ: “Đàn bà nào cũng là gái điếm cả, cần sử dụng họ mà đừng cho họ chút gì của ta.”

Nỗi cay đắng trong lòng dâng lên môi y thành những lời khinh bỉ và chán ghét. Song y không để cho chúng tuôn ra. Y nhắc đi nhắc lại mãi: “Thế giới là của những kẻ mạnh. Ta cần phải mạnh. Ta cần phải vượt lên tất cả”.

Chiếc xe phóng nhanh hơn. Nó lại về ngang qua các thành lũy. Du Roy nhìn thấy trước mặt một ánh sáng đỏ rực trên nền trời, giống như ánh lò rèn không lồ; và y nghe thấy tiếng ầm à hỗn độn, bao la, liên tiếp, tạo bởi vô vàn những tiếng động khác nhau, một tiếng ầm đùng đục, gần mà xa, cái pháp phồng mờ hờ, to lớn của sự sống, cái hỗn hển của Paris đang thở trong đêm hè này như một gã khổng lồ mệt mỏi rã rời.

Georges nghĩ: “Mình băn khoăn lo lắng thật là ngớ ngẩn. Ai lo phận này. Thắng lợi thuộc về những ai táo bạo. Tất cả chi đều là ích kỷ. Ích kỷ vì tham vọng và tiền tài thì hơn là ích kỷ vì phụ nữ và tình yêu”.

Khải hoàn môn Ngôi Sao hiện ra, đứng sừng sững ở lối vào thành phố trên đôi chân quái dị, chẳng khác nào gã khổng lồ kỳ hình dị tướng đang chuẩn bị cất bước để đi xuôi xuống đại lộ rộng rãi mở ra trước mặt gã.

Georges và Madeleine lại hòa vào trong dòng xe cộ đang đưa những cặp trai gái muôn thuở lặng lẽ ôm nhau trở về nhà, về cái giường xiết bao thèm muốn. Hình như toàn nhân loại đang lướt đi bên cạnh họ, ai cũng ngây ngất vì vui mừng, thích thú và hạnh phúc.

Thiếu phụ linh cảm thấy phần nào những gì diễn ra trong tâm tư chồng nên dịu dàng hỏi:

- Anh nghĩ cái gì thế, hả anh? Đã nửa tiếng đồng hồ anh chẳng nói một lời nào cả.

Y cười khẩy đáp:

- Anh nghĩ đến tất cả lũ ngốc nghếch đang ôm hôn nhau kia và nghĩ bụng là thực ra trong cuộc sống người ta còn có cái khác để làm.

Nàng nói:

- Đúng thế... nhưng đôi khi cũng tốt đây chứ.

- Tốt đây... tốt đây... khi người ta chẳng có được cái gì tốt hơn!

Georges vẫn nghĩ miên man, lột bỏ lớp quần áo thơ mộng của cuộc đời với vẻ hầm hầm độc ác: “Ta thật là ngớ ngẩn nếu cứ tự kiềm chế, chịu thiếu thốn dù mọi điều, bối rối, dằn vặt, băn khoăn như ít lâu nay”. Hình ảnh Forestier đi ngang qua tâm trí y mà không hề gây ra nỗi bức tức nào. Y có cảm tưởng hai người vừa giải hòa với nhau và lại trở thành bạn của nhau. Y muốn hét lên: “Chào cậu!”.

Madeleine khó chịu về sự yên lặng đó nên hỏi:

- Trước khi về nhà, chúng ta vào hiệu Tortoni làm cốc kem đi.

Y liếc nhìn vợ. Khuôn mặt trông nghiêng với mái tóc vàng hung của nàng hiện ra dưới ánh sáng chói lọi của một dãy đèn khí đốt trước cửa một tiệm cà phê có ca hát.

Y nghĩ: “Nàng xinh đẹp thật. Hừ! Càng hay. Vô quýt dày có móng tay nhọn, cô em ơi. Nhưng tôi mà còn day dứt vì cô em thì lúc đó trời sẽ nắng toát mồ hôi ở trên Bắc Cực”. Rồi y đáp:

- Nhất định rồi, em yêu quý!

Và để vợ khôi đoán ra điều gì, y ôm hôn nàng.

Thiếu phụ cảm thấy đôi môi chồng giá lạnh như băng.

Song y vẫn mim cười với nụ cười thường lệ và giơ tay đỡ nàng xuống xe trước các bậc thềm của tiệm cà phê.

### 3

Hôm sau, khi đến tòa báo, Du Roy tìm Boisrenard.

- Anh bạn ơi, - y nói, - tôi muốn nhờ anh một việc. Ít lâu nay người ta cứ thích gọi tôi là Forestier. Tôi, tôi bắt đầu thấy chuyện đó vớ vẩn lắm. Nhờ anh nhẹ nhàng báo cho các bạn biết là ai còn dám đùa cợt như thế nữa, tôi sẽ tát cho đấy. Cứ để cho bọn họ suy nghĩ xem chuyện tầm phào ấy có đáng một nhát kiếm không. Tôi nói với anh bởi vì anh là một người trầm tĩnh có thể ngăn được các hành động cực đoan đáng tiếc, mà cũng vì anh đã làm chứng giúp trong vụ của tôi.

Boisrenard nhận lời.

Du Roy ra phố mua bán và một tiếng đồng hồ sau về lại tòa báo. Chẳng ai kêu y là Forestier nữa.

Khi về đến nhà, nghe có tiếng phụ nữ trong phòng khách, y hỏi:

- Ai đây?

Gã đây tớ thưa:

- Bà Walter và bà De Marelle.

Y thấy tim mình hơi hồi hộp, rồi y tự nhủ: “Nào, xem sao” và y mở cửa.

Clotilde ngồi bên lò sưởi, trong vệt ánh sáng từ cửa sổ rọi vào. Georges cảm thấy nàng hơi tái mặt khi thấy y. Sau khi đã chào bà Walter và hai cô con gái ngồi như hai lính gác bên cạnh mẹ, y quay về phía người tình cũ. Nàng giơ bàn tay ra, y nắm lấy và siết thật chặt như có ý bảo: “Anh vẫn yêu em mãi mãi.” Nàng đáp lại cái siết tay ấy.

Y hỏi:

- Chị vẫn mạnh khỏe trong cái thế kỷ trôi qua từ ngày chúng ta gặp nhau lần cuối cùng chứ?

Nàng trả lời thoái mái:

- Vâng, thế còn ông, Ông Bạn Đẹp?

Rồi quay về phía Madeleine, nàng thêm:

- Chị cho phép em cứ gọi anh ấy là Ông Bạn Đẹp chứ?

- Nhất định rồi, chị ạ, chị muốn gì em cũng cho phép tất.

Trong lời nói ấy hình như có ngầm một thoáng mỉa mai.

Bà Walter nói về một cuộc vui mà Jacques Rival sắp tổ chức trong căn hộ độc thân của ông, một cuộc ti thi có nhiều phụ nữ thượng lưu tới dự; bà bảo:

- Sẽ thú vị lắm đây. Nhưng chán quá, chẳng có ai đưa chúng tôi tới dự, vì ông chồng tôi dịp đó đi vắng.

Du Roy lập tức xin đưa đi. Bà nhận lời:

- Tôi và các con gái tôi rất biết ơn anh.

Y nhìn cô trẻ hơn trong hai cô con gái của Walter: "Cô bé Suzanne này trông cũng không đến nỗi, không đến nỗi nào". Cô trông như một con búp bê mảnh khảnh tóc vàng hung, hơi bé quá, nhưng mịn màng, với thân hình mảnh dẻ, hông và ngực nở nang, khuôn mặt nhỏ nhắn, đôi mắt long lanh men sứ màu xanh xám như được tô vẽ bằng nét bút của một họa sĩ ti mi và phóng túng, nước da quá trắng, quá nhẵn nhụi, quá mịn, không vết gọn, không màu sắc và mái tóc rối bù, loăn xoăn, rậm rít, bồng bềnh như mây, quả thật giống hệt mái tóc của những búp bê xinh đẹp loại sang mà người ta thấy được bế đi chơi trong cánh tay các cô bé còn thấp hơn nhiều so với đồ chơi của chúng.

Cô chị là Rose thì xấu xí, nhạt nhẽo, vô duyên, thuộc loại thiếu nữ người ta không buồn nhìn, không buồn trò chuyện, chẳng buồn nói đến.

Bà mẹ đứng dậy và quay về phía Georges:

- Vậy tôi tin ở anh vào thứ Năm tới, lúc hai giờ.

Y đáp:

- Thưa bà, bà cứ tin ở tôi.

Khi bà đi rồi, nàng De Marelle cũng đứng lên.

- Tạm biệt, Ông Bạn Đẹp.

Lúc đó, chính nàng siết tay y rất mạnh, rất lâu; và y cảm thấy xốn xang vì sự thô nhạt lặng lẽ đó, và bỗng thấy yêu cô nàng thị dân phóng túng và hiền hậu, cô nàng yêu y thật sự cũng nên.

"Mai ta đến thăm cô nàng", y nghĩ.

Khi chi còn lại một mình y đối diện với vợ, Madeleine phá lênh cười, giòn tan, vui vẻ và nhìn thăng vào mặt chồng:

- Anh biết là anh đã làm cho bà Walter say mê anh rồi chứ?

Y hoài nghi trả lời:

- Thôi đi!

- Thật đây mà, em xin khẳng định với anh, bà đã nói với em về anh say sưa ghê lắm. Kể ra bà ta cũng lạ thật đấy. Bà muốn kiểm hai đức lang quân như anh cho hai cô con gái!... Cũng may là với bà ta thì những chuyện đó chẳng có gì là quan trọng.

Y không hiểu nàng muốn nói gì:

- Sao, chẳng có gì là quan trọng?

Nàng đáp với sự quả quyết của người phụ nữ tin chắc vào nhận định của mình:

- Ô! Bà Walter thuộc loại phụ nữ chẳng ai xì xào được bao giờ, mà anh biết đấy, chẳng bao giờ, chẳng bao giờ. Không ai công kích được bà, về mọi mặt. Chồng bà thì anh cũng biết như em. Nhưng bà lại là chuyện khác. Bà đau khổ nhiều vì đã lấy một lão Do Thái, nhưng vẫn chung thủy với chồng. Đây là một phụ nữ rất nết na.

Du Roy sững sót:

- Anh tưởng bà ta cũng là người Do Thái.

- Bà ta ấy à? Không phải đâu. Bà là người bảo trợ cho mọi công việc từ thiện của nhà thờ Madeleine. Bà cũng đã lấy chồng theo

nghi thức tôn giáo. Em không rõ ông chủ báo có vở làm lễ rửa tội không, hay Giáo hội đã làm ngơ.

Georges lâm bầm:

- A!... Thế ra... bà ta... thích anh ư?...

- Hoàn toàn, đứt đuôi đi rồi, nếu anh chưa bị ràng buộc thì em sẽ khuyên anh hỏi... Suzanne làm vợ. Suzanne hơn là Rose, phải không?

Y vê vê ria mép đáp:

- Nay! Bà mẹ trông cũng chưa đèn nỗi nào.

Nhưng Madeleine sốt ruột:

- Anh ơi, bà mẹ ấy, em chúc cho anh chinh phục được. Nhưng em không sợ đâu. Chẳng phải ở vào tuổi của bà người ta mới mắc lỗi làm đầu tiên. Phải tiến hành sớm hơn cơ!

Georges nghĩ ngợi: “Nếu như quả thực là mình đã có thể cưới Suzanne?...”

Rồi y nhún vai: “Ô hay!... Có là điên!... Ông bố đời nào chịu nhận ta là rể?”

Song y quyết từ nay sẽ quan sát kỹ lưỡng hơn những cung cách của bà Walter đối với y, mà chẳng cần biết liệu có bao giờ rút ra được lợi lộc gì chăng.

Suốt buổi tối, y bị ám ảnh bởi những ký ức về tình yêu của y với Clotilde, những ký ức vừa êm dịu vừa đầy nhục cảm. Y nhớ lại những điều nhộn nhạo, những cái hóm hỉnh của nàng, những buổi hai

người rủ nhau đi chơi. Y lặp đi lặp lại với chính bản thân mình: “Cô nàng dễ thương thật đấy. Được rồi mai ta sẽ đi thăm.”

Thực vậy, hôm sau vừa ăn trưa xong là y tới ngay phố Verneuil. Vẫn cô hầu gái trước kia ra mở cửa và hỏi y một cách suồng sã theo kiểu người ăn người làm của các gia đình tiêu tư sản:

- Vẫn khỏe chứ, thưa ông?

Y đáp:

- Vẫn khỏe, cô em ạ.

Và y vào phòng khách nơi có một bàn tay vụng về đang tập đàn dương cầm. Đó là Laurine. Y cứ tưởng em sẽ nhảy lên ôm chầm lấy cô y. Nhưng em nghiêm trang đứng dậy, chào cung kính như người lớn rồi từ tốn lui ra.

Em có dáng dấp hệt như của một người phụ nữ bị xúc phạm khiến y sững sốt. Mẹ em vào. Y nắm lấy và hôn cả hai bàn tay nàng.

- Tôi nhớ em quá! - y nói.

- Em cũng vậy, - nàng nói.

Hai người ngồi xuống. Họ mỉm cười với nhau, bốn mắt nhìn nhau, chỉ muốn hôn lên đôi môi nhau.

- Em Clo thân yêu, tôi yêu em.

- Em cũng vậy.

- Thế ra... thế ra... em không giận anh lắm phải không?

- Vừa giận vừa không giận... Chuyện đó làm em rất buồn phiền, rồi em hiểu ra lý do của anh và em đã tự nhủ: "Chà! Mai kia thế nào cũng có ngày chàng trở lại với mình".

- Anh đã không dám trở lại; anh băn khoăn chẳng biết sẽ được đón tiếp ra sao. Anh không dám, nhưng anh muốn ghê gớm. À này, Laurine có chuyện gì thế em. Cháu hầu như không chào anh lấy được một tiếng và giận dữ bỏ đi luôn.

- Em không biết. Nhưng từ ngày anh cưới vợ, em không thể nào nói chuyện với cháu về anh được nữa. Em tin thật sự là cháu ghen đấy!

- Thôi đi!

- Thật đấy mà, anh ạ. Cháu không còn gọi anh là Ông Bạn Đẹp nữa, mà gọi anh là ông Forestier.

Du Roy đỏ mặt lên, rồi nhích lại gần người thiếu phụ.

- Đưa môi cho anh hôn!

Nàng chìa môi ra.

- Chúng ta sẽ có thể gặp lại nhau ở đâu? - y hỏi.

- Vẫn phố... Constantinople.

- Ô kìa!... Thế ra căn hộ không phải là thuê ư?

- Không... Em đã giữ lại!

- Em đã giữ lại à?

- Vâng, em tin là anh sẽ trở về.

Một niềm vui hân diện làm cho y ưỡn ngực ra. Vậy là cô nàng yêu y bằng mối tình chân thật, bền vững, sâu sắc.

Y thì thầm:

- Anh yêu em tha thiết. - Rồi y hỏi. - Ông chồng em khỏe chứ?
- Vâng, khỏe lắm! Ông ấy vừa sống một tháng ở đây; ông ấy mới đi hôm kia.

Du Roy không nhịn được cười:

- Đúng lúc quá!

Nàng hồn nhiên trả lời:

- Ô! Vâng, thật đúng lúc. Nhưng ông ấy ở nhà thì cũng có phiền hà gì đâu. Anh biết đấy.
- Đúng thế. Với lại đó là một con người rất vui tính.
- Còn anh, - nàng nói, - cuộc sống mới của anh ra sao?
- Cũng nhì nhằng. Bà vợ của anh là một người bạn, một người cộng tác.

- Chẳng là gì hơn nữa ư?

- Chẳng là gì hơn... Còn như trái tim...

- Em hiểu lắm. Song chị ấy cũng dễ thương đấy chứ!

- Phải, nhưng đâu có làm cho anh xốn xang trong lòng.

Y nhích lại gần Clotilde và thì thầm:

- Khi nào chúng ta gặp lại nhau?
- Vậy... ngày mai... được không?

- Được. Ngày mai, hai giờ chứ?

- Hai giờ.

Y đứng lên để ra về, rồi áp a áp úng, hơi ngượng nghịu:

- Em ạ, anh muốn một mình anh thuê lại căn hộ ở phố Constantinople. Anh muốn thế. Chỉ khác một điều là không phải do em trả tiền mà thôi.

Nàng đắm đuối hôn lên cả hai bàn tay của y và thì thầm:

- Anh muốn làm gì thì làm. Em đã giữ lại căn hộ ấy để có chỗ cho chúng ta gặp lại nhau, thế là đủ cho em rồi.

Và Du Roy ra về, lòng chan chứa hân hoan.

Khi đi ngang qua tủ kính một hiệu ảnh, y thấy chân dung một phụ nữ cao lớn có đôi mắt to thô lố khiến y nhớ tới bà Walter: "Dù sao bà ta cũng chưa đến nỗi nào," y nghĩ bụng. "Sao mình lại chưa bao giờ để ý đến bà nhi? Mình khao khát muốn biết đến thứ Năm này bà ta sẽ đối xử với mình ra sao."

Y vừa đi vừa xoa tay với niềm vui thầm kín trong lòng, niềm vui thắng lợi dưới mọi hình thức, niềm vui ích kỷ của gã đàn ông giỏi xoay xở thành công, niềm vui tinh tế, vừa được vênh vang ta đây, vừa được thỏa lòng về thể xác, niềm vui do được phụ nữ thương yêu đem lại.

Đến thứ Năm, y bảo Madeleine:

- Em không đến dự cuộc đấu kiểm ở nhà Rival ư?

- Ô! Không. Em chẳng thích trò vui đó mấy; em sẽ đến Nghị viện.

Và y đi đón bà Walter bằng cỗ xe ngựa bốn bánh bò mui, vì thời tiết đẹp vô cùng.

Y sững sốt khi gặp bà, vì thấy bà đẹp và trẻ. Bà mặc đồ màu nhạt, chiếc áo chẽn hơi xẻ ngực để lộ he hé đôi vú phồng phao dưới lớp đầm ten hoe vàng. Chưa bao giờ y thấy bà tươi tắn như thế và thật là đáng ước ao. Bà vẫn giữ phong thái bình thản và đúng mực vốn có, với dáng dấp điểm đậm của một người làm mẹ khiến cho những con mắt tình tứ của bọn đàn ông hầu như không để ý tới. Bà ít nói và chỉ nói những điều ai cũng biết, đã thỏa thuận, và một vừa hai phải, các ý kiến của bà khôn ngoan, có phương pháp, đâu ra đấy, chẳng bao giờ thái quá.

Suzanne, con gái bà, da dẻ hồng hào hệt như một bức tranh của Watteau mới quang dầu lại; còn cô chị có vẻ là một giáo viên phụ trách kèm cặp cô bé xinh xinh kia.

Trước cửa nhà Rival, một dãy xe ngựa đỡ thành hàng. Du Roy khoác tay bà Walter đi vào.

Cuộc thi tài được tổ chức lấy tiền cứu giúp trẻ mồ côi trong quận Sáu ở Paris, dưới sự bảo trợ của tất cả các bà vợ thượng nghị sĩ và nghị sĩ có quan hệ với tờ *Đời sống Pháp*.

Bà Walter đã hứa đến dự cùng với các con gái, và từ chối danh hiệu nữ bảo trợ, vì bà chỉ đem tên mình ra giúp đỡ cho những công cuộc từ thiện do giới tăng lữ chủ trì mà thôi, chẳng phải vì bà là người sùng đạo lắm đâu, mà chẳng qua vì bà lấy chồng Do Thái nên nghĩ rằng mình buộc phải có một thái độ tôn giáo nào đấy; thế mà cuộc vui do ông nhà báo tổ chức lại phần nào mang ý nghĩa cộng hòa, xem ra có vẻ như chồng giáo hội.

Người ta đọc thấy trên các tờ báo đủ mọi sắc thái từ ba tuần nay:

“Ông bạn đồng nghiệp lõi lạc Jacques Rival của chúng ta vừa có ý định tài tình và hào hiệp tổ chức một cuộc thi trong phòng chứa vũ khí xinh xắn, sát bên căn hộ độc thân của ông để lấy tiền giúp đỡ trẻ mồ côi ở quận Sáu Paris.

“Đứng ra mời là các bà Laloigne, Remontel, Rissolin, vợ các thương nghị sĩ mang tên ấy, và các bà Laroche-Mathieu, Percerol, Firmin, vợ các nghị sĩ ai cũng biết tiếng. Một cuộc quyên góp đơn giản sẽ diễn ra vào lúc giải lao và số tiền thu được sẽ trao ngay lập tức cho ngài Quận trưởng quận Sáu hoặc cho đơn vị đại diện của ngài”.

Đó là lời rùm beng mà tay nhà báo khôn khéo đã nghĩ ra để quảng cáo cho mình.

Jacques Rival đón tiếp khách đến ngay lối vào nhà có kê bàn bày các thức ăn uống, chi phí sẽ trích ra từ khoản tiền thu được.

Rồi ông nhã nhặn giơ tay chỉ cho khách chiếc cầu thang nhỏ đi xuống tầng hầm nơi ông bố trí phòng chứa vũ khí và trường bắn:

- Ở dưới kia, thưa quý bà, ở dưới kia. Cuộc thi diễn ra ở dưới tầng hầm.

Ông lao ra đón bà vợ lão chủ báo; rồi bắt tay Du Roy:

- Chào Ông Bạn Đẹp.

Y sừng sót:

- Ai bảo cho ông biết là...

Rival ngắt lời y:

- Bà Walter hiện có mặt ở đây, bà thấy rằng cái biệt danh đó rất hay.

Bà Walter đỏ mặt lên:

- Vâng, tôi thừa nhận là nếu tôi quen biết anh hơn, tôi sẽ làm như cháu bé Laurine, tôi cũng sẽ gọi anh là Ông Bạn Đẹp. Biệt danh đó hợp với anh lắm!

Du Roy cười:

- Nhưng thưa bà, xin bà cứ gọi thê cho.

Bà cúi mặt xuống:

- Không được. Chúng ta chưa thân nhau lắm.

Y nói:

- Bà có vui lòng cho phép tôi được hy vọng chúng ta sẽ thân nhau hơn không?

- Ô, rồi sẽ hay, - bà nói.

Y né sang một bên khi xuống chiếc cầu thang hẹp được soi sáng bằng một ngọn đèn khí đốt; và sự chuyển đột ngột từ ánh sáng ban ngày sang thứ ánh sáng vàng vọt kia có cái gì đấy rùng rợn. Một mùi hầm sâu bốc lên qua chiếc cầu thang xoáy, mùi âm thấp được hun nóng, mùi tường mốc được lau chùi trong dịp này, và cũng là mùi cánh kiến trắng gợi ta nhớ đến những buổi thánh lễ, cả mùi nước hoa thoang thoảng dù loại của các bà các cô.

Có tiếng đồng người ồn ào từ trong cái hang ấy.

Cả tầng hầm được soi sáng bằng những chuỗi đèn khí đốt và những chiếc đèn lồng lắp dưới các khóm lá dùng để che đi các bức tường bằng đá phủ tiêu thạch. Người ta chẳng nhìn thấy gì ngoài các cảnh lá. Trần hầm phủ dương xỉ, còn nền thì rải đầy hoa lá.

Cảnh trí thật là ngoạn mục, kỳ thú.

Ở tận cùng phía cuối gian hầm nhỏ kê một cái bục cho các đầu sỹ, giữa hai hàng ghế tựa là chỗ ngồi của hội đồng giám khảo.

Và trong cả gian hầm, những chiếc ghế dài, xếp thành hàng mười chiếc một, ở bên phải cũng như bên trái, đủ chỗ cho ngót hai trăm khách ngồi. Người ta đã mời bốn trăm khách.

Phía trước cái bục, những chàng thanh niên mặc bộ đồ ti thí, người thon thon, chân tay dài, ngực ưỡn ra, ria mép vểnh cong, đã trình diện trước các khán giả. Người ta nói cho nhau biết tên của họ, người ta chỉ rõ ai là chuyên nghiệp, ai chơi tài tử, tất cả đều có danh tiếng trong làng kiếm thuật. Xung quanh họ có các vị mặc áo rođanhgôt đang trò chuyện, dù cả trẻ, già, và đều có vẻ thân mật với các đầu sỹ mặc bộ đồ ti thí. Các vị đó cũng tìm cách để thiên hạ nhìn thấy mình, nhận ra mình và nhắc tên mình, vì đây là những bậc cự phách trong làng kiếm thuật mặc thường phục, những tay lão luyện trong nghề.

Ngồi trên các ghế dài hầu hết là phụ nữ áo xống sot soat và rì rầm trò chuyện. Các bà các cô quạt phe phẩy như trong rạp hát, vì cái động hoa lá này đã nóng như thiêu. Một gã pha trò thỉnh thoảng lại réo lên:

- Xi rô! Nước chanh! Bia!

Bà Walter và hai con gái lên ngồi trên ghế dành riêng ở hàng đầu. Du Roy thu xếp cho họ ngồi xong, rồi nói trước khi đi chỗ khác:

- Tôi buộc phải tạm chia tay với bà, đàn ông không thể chiếm chỗ ghế dài được.

Nhưng bà Walter lưỡng lự đáp:

- Tôi rất muốn giữ anh ở lại đây. Anh sẽ nói cho tôi biết tên của các大夫 sĩ. Nay hay anh đứng ở chỗ đầu ghế đây, anh sẽ chẳng làm phiền đến ai.

Bà nhìn y bằng đôi mắt to hiền dịu. Bà nói:

- Thế nhé, ở lại đây với mẹ con tôi, Ông... Ông Bạn Đẹp. Mẹ con tôi cần đến anh.

Y đáp:

- Tôi xin vui lòng... tuân lệnh, thưa bà.

Từ khắp các phía nghe có tiếng nhắc đi nhắc lại:

- Căn hầm này nhộn thật đấy, hay thật đấy!

Georges biết quá rõ cái căn phòng có mái vòm này! Y nhớ lại buổi sáng hôm trước ngày đấu súng, y đã ở đây, chỉ có một mình, đứng trước tấm bia nhỏ bằng bia cứng màu trắng tận cuối gian hầm nhỏ thứ hai nhìn y trùng trùng như một con mắt kềch sù và đáng sợ.

Tiếng nói của Jacques Rival vang lên từ phía cầu thang:

- Thưa quý bà, sắp sửa bắt đầu.

Và sáu vị trong bộ trang phục bó khít lấy người để làm cho bộ ngực nhô ra hơn nữa, trèo lên bục và ngồi vào những chiếc ghế tựa dành cho hội đồng giám khảo.

Tên của họ được truyền lan đi: Tướng Raynaldi, Chủ tịch, người nhò bé với những chòm ria mép to tướng; họa sĩ Joséphin Roudet, một ông cao lớn hói trán và râu dài; Matthéo de Ujar, Simon Ramoncel, Pierre de Carvin, ba chàng thanh niên lịch sự, và Gaspard Merleron, võ sĩ chuyên nghiệp.

Hai tấm biển treo ở hai bên gian hầm nhỏ. Tấm bên phải ghi: Ông Crève-coeur, và tấm bên trái ghi: Ông Plumeau.

Đó là hai võ sĩ chuyên nghiệp giỏi thuộc hạng hai. Họ xuất hiện, cả hai đều lèo khoèo, dáng dấp nhà binh, điệu bộ có phần cứng nhắc. Sau khi giơ kiếm chào với những động tác như của người máy, họ bắt đầu tấn công nhau, trong bộ quần áo bằng vải và bằng da trắng, trông hệt như hai vai lính trong kịch câm đánh nhau để làm trò hề.

Thỉnh thoảng lại nghe có tiếng: “Trúng rồi!”, và sáu vị của hội đồng giám khảo ngả đầu về phía trước ra vẻ sành sỏi. Công chúng chẳng nhìn thấy gì ngoài hai con rối bằng xương bằng thịt vung tay vung chân; họ chẳng hiểu mô tí gì cả, nhưng hài lòng. Tuy nhiên họ cảm thấy hai anh chàng đó đâu không được đẹp mắt lắm và có phần nào lố lăng. Chúng làm cho mọi người nghĩ đến những tay đấu vật bằng gỗ bày bán ngoài đường phố, vào ngày mùng Một Tết.

Hai đấu sĩ đầu tiên được thay thế bằng các ông Planton và Carapin, một võ sĩ dân sự và một võ sĩ nhà binh. Planton người bé loắt choắt còn Carapin thì rất to béo. Người ta cứ ngỡ rằng chỉ cần vung kiếm một cái là sẽ làm cho quả bóng kia bẹp rúm như con voi

bằng cao su. Ai nấy cười bò. Ông Planton nhảy như con choi choi. Ông Carapin chỉ huơ huơ cánh tay, các bộ phận còn lại của thân thể đứng trơ ra không động đậy vì béo quá và cứ năm phút ông lại lấy hết gân cốt và sức lực bước lên đâm một nhát kiếm, đường như ông có quyết tâm ghê gớm lắm. Và sau đó ông vất vả vô cùng mới thu chân về để đứng dậy được.

Những người thành thạo tuyên bố các đường kiếm của ông rất chắc chắn, rất chặt chẽ. Công chúng tin như vậy và đánh giá ông rất cao.

Rồi đến lượt hai ông Porion và Lapalme, một võ sĩ chuyên nghiệp và một võ sĩ không chuyên, lao vào nhau điên cuồng mà như tập thể dục, người này tiến thì người kia lùi, vừa mạnh mẽ vừa buồn cười, khiến các vị giám khảo phải vác theo ghế chạy bỗn nháo nhào ngang qua bục, hết đầu này sang đầu kia. Các bà cười rũ ra lúc thấy họ nhảy giật lùi và cũng phần nào hồi hộp khi thấy họ xông lên. Trận đấu theo kiểu tập thể dục này bị một chú bé chẳng biết con cái nhà ai giễu to: "Các bố không mệt à, đấu tính giờ ăn tiền hả?" Cứ tọa méch lòng về sự thiếu lễ độ ấy, hét lên: "Suyt!". Nhận định của các chuyên gia lan truyền đi. Hai võ sĩ đã tỏ ra rất mãnh liệt song đôi khi thiếu quyền biến.

Phần thứ nhất kết thúc bằng một trận đấu rất đẹp mắt giữa Jacques Rival và giáo sư Bi danh tiếng tên là Lebègue. Rival rất được phụ nữ ưa chuộng. Ông thật là đẹp trai, thân hình cân đối, mềm mại, nhanh nhẹn và chơi đẹp mắt hơn tất cả các võ sĩ từ nay đến giờ. Ông có cách đứng thù thế, cách tấn chân phóng kiếm thanh nhã lịch sự làm cho mọi người thích thú và tượng phản với cung cách mãnh liệt

nhưng tầm thường của đối thủ. “Rõ ra con người có giáo dục!”, người ta bảo thề.

Ông thắng. Mọi người vỗ tay hoan hô.

Nhưng đã mấy phút đồng hồ, có tiếng động đặc biệt ở tầng trên làm cho khán giả lo lắng. Đó là tiếng chân bước thình thịch xen lẫn với những tiếng cười ầm ĩ. Chắc là số hai trăm khách mời không xuống được dưới hầm dành vui chơi theo kiểu của họ. Có tới năm chục người chen chúc trong chiếc cầu thang nhỏ xoáy ốc. Dưới hầm trở nên nóng khủng khiếp. Người ta kêu: “Ngột ngạt quá! Khát quá!”. Vẫn gã pha trò lũy nãy gào lên:

- Xi rô! Nước chanh! Bia!

Rival xuất hiện, mặt đỏ phừng phừng, và vẫn mặc bộ đồ đấu kiêm:

- Để tôi cho mang đồ giải khát tới, - ông bảo. Và ông chạy về phía cầu thang. Nhưng chẳng làm sao lên được tầng trên. Đi xuyên qua bức tường người đứng như nêm trên các bậc cầu thang thì cũng dễ dàng như khoét trần mà chui lên vậy.

Rival hé:

- Mang kem xuống cho các bà!

Năm chục tiếng nói lặp lại:

- Kem!

Một cái khay xuất hiện, nhưng chỉ toàn cốc không, vì đồ giải khát đã bị chén hết dọc đường.

Có tiếng người gào lên:

- Trong này ngạt thở lầm, kết thúc nhanh lên và đi ra thôi!

Lại có tiếng người khác xướng to:

- Quyên góp!

Và cả đám công chúng thở hồn hển nhưng vẫn vui, nói theo:

- Quyên góp... quyên góp... quyên góp...

Thế là có sáu bà bắt đầu len lỏi giữa các hàng ghế và người ta nghe tiếng tiền xùng xoảng rơi vào trong các túi tiền.

Du Roy xướng tên các nhân vật danh tiếng cho bà Walter biết. Đó là những khách hào hoa, những nhà báo của các tờ báo lớn, của các tờ báo lâu năm, họ nhìn tờ *Đời sống Pháp* với vẻ xem thường, có phần nào dè dặt do từng trải mà ra. Họ đã nhìn thấy chết đi bao tờ lá cải chính trị-lý tài, con đẻ của những mưu mô ám muội và khi nội các đổ bể thì bị đe nát theo. Người ta cũng thấy ở đây có các họa sĩ và các nhà điêu khắc, họ thường là những người chuộng thể thao, một nhà thơ viện sĩ hàn lâm được mọi người chi trác, hai nhạc sĩ và nhiều nhà quý phái ngoại quốc mà khi xướng tên, Du Roy luôn kèm theo tiếng N.K.<sup>28</sup> (ý muốn nói Ngoại Kiều), theo như y nói là để bắt chước người Anh thêm chữ Esq<sup>29</sup> sau họ tên trên những tấm danh thiếp.

Có tiếng ai la to:

- Chào anh bạn!

---

<sup>28</sup> Nguyên văn: Rast, viết tắt của Rastaquouère.

<sup>29</sup> Tiếng Anh, viết tắt của *Esquire*, có nghĩa là Ngài, đặt sau tên họ, trong địa chỉ để trên thư.

Đó là Bá tước De Vaudrec. Du Roy xin lỗi các bà để ra bắt tay Bá tước.

Khi trở lại, y nói:

- Ông Vaudrec hào hoa phong nhã thật. Quả là con nhà nòi.

Bà Walter không trả lời gì cả. Bà hơi mệt và ngực cứ phải cố rướn lên mỗi lần thở khiến Du Roy chú ý nhìn. Thinh thoảng y lại bắt gặp cái nhìn của “Bà chủ báo”, cái nhìn bối rối, ngập ngừng, vừa nhìn xong đã vội đưa mắt ngay đi chỗ khác. Và y tự nhủ:

- Lạ chưa... lạ chưa... lạ chưa kia.... Hay là mình đã cảm dỗ bà ta rồi?

Mấy bà quyên góp đi qua. Các túi tiền của họ đầy ắp tiền bạc tiền vàng. Và trên bức đĩa treo một tấm biển mới: “Điều hết sức bất ngờ”. Các thành viên hội đồng giám khảo lại lên ngồi vào chỗ. Ai nấy chờ đợi.

Hai phụ nữ xuất hiện, tay cầm thanh kiếm tập, mặc trang phục thể thao, gồm một cái áo lót màu sẫm, một chiếc váy cộc rất ngắn rủ xuống lưng chừng đùi, và một tấm chắn ngực rất phòng nên buộc họ phải nâng cao đầu. Cả hai đều xinh đẹp và trẻ trung. Họ vừa chào khán giả vừa mim cười và được vỗ tay hoan hô rất lâu.

Hai người bắt đầu đứng vào thế thủ giữa tiếng lao xao tình tứ và các lời đùa cợt to nhỏ với nhau.

Một nụ cười dễ thương như gắn trên đôi môi các vị giám khảo tán thường các đường kiếm bằng tiếng hoan hô khe khẽ.

Khán giả đánh giá cao trận đấu này và biểu lộ cho hai nữ đấu thủ biết, cả hai đều nhôm lên ngọn lửa thèm muốn trong lòng cánh

đàn ông, và thức tỉnh ở phụ nữ cái sở thích tự nhiên của công chúng Paris muốn những cái hóm hỉnh hơi phóng túng một chút, muốn những vẻ thanh lịch thuộc kiểu vô lại, muốn cái xinh đẹp già dối, duyên dáng già dối, muốn loại nữ ca sĩ quán rượu và các đoàn ca kịch nhẹ.

Cứ mỗi lần các nữ đầu thủ tần chân trước lên, công chúng ở khắp các hàng ghế lại run lên vì vui sướng. Ai nấy há hốc mồm, tròn xoe mắt nhìn cô nàng có tấm lưng béo mập quay về phía khán giả, mà chẳng phải chủ yếu nhìn vào đường kiếm nơi cổ tay của cô.

Ai nấy hoan hô họ cuồng nhiệt.

Tiếp đó là một trận đấu gươm, nhưng chẳng ai xem, vì còn mãi chú ý đến chuyện gì xảy ra ở tầng trên chẳng biết. Trong mấy phút đồng hồ, người ta lắng nghe tiếng đồ đạc bị kéo lê, di chuyển àm àm trên sàn như dọn nhà. Rồi thình lình có tiếng đàn dương cầm vọng qua trần nhà xuống, và người ta thấy rõ rệt tiếng chân nhảy nhịp nhàng. Té ra những khách ở tầng trên tổ chức khiêu vũ để bù cho cái thiệt thòi không nhìn thấy gì cả.

Thoạt đầu có tiếng cười ồ lên trong đám công chúng ở phòng thi đấu, rồi đám phụ nữ bỗng thấy thèm nhún nhảy nên chẳng chú ý gì đến trận đấu trên bức nữa mà nói năng bô bô.

Người ta thấy cái ý tưởng tổ chức khiêu vũ của những vị khách đến chậm thật là nhộn. Chắc là họ vui chơi thoải mái lắm. Thế là ai cũng muốn được lên tầng trên.

Nhưng hai đầu thủ khác đã chào nhau và đứng vào thế thủ oai phong lẫm liệt đến nỗi mọi con mắt đều đổ dồn về theo dõi các động tác của họ.

Họ tẩn chân trước lên rồi đứng dậy với vẻ duyên dáng linh hoạt, với sự dũng mãnh có nhịp độ, với sức mạnh vững vàng, động tác giản dị, phong thái đúng đắn, đường kiềm nhịp nhàng, đến nỗi quần chúng không hiểu biết gì về đấu kiềm hết sức ngạc nhiên và say mê.

Cái nhanh nhẹn bình tĩnh, cái uyển chuyển khôn khéo, và các động tác thoăn thoắt nhung được tính toán kỹ lưỡng nên có vẻ như chậm chạp của họ lôi cuốn và hấp dẫn người xem chi bằng hiệu lực duy nhất của sự hoàn hảo. Công chúng cảm thấy mình đang được xem một cái gì đẹp đẽ và hiếm hoi do hai nghệ sĩ lớn, hai đấu thủ nhà nghề, trổ hết tài khéo léo, khôn ngoan, ranh mãnh ra biểu diễn.

Chẳng ai nói năng gì nữa vì còn mải mê xem. Rồi khi hai đấu thủ đã bắt tay nhau sau đường kiềm cuối cùng, tiếng reo hò hoan hô vang lên như sấm. Người ta giật chân, người ta gào lên. Ai này đều biết tên của họ: đó là Sergent và Ravignac.

Những đầu óc bị kích động trở thành hay gây chuyện. Những tay đàn ông nhìn người ngồi bên cạnh hầm hè chỉ muốn cãi nhau. Chỉ một nụ cười có lẽ cũng đủ sinh sự. Những kè chưa bao giờ cầm thanh kiềm tập trong tay cũng vung gậy lên ra vẻ nào đậm nào đỡ.

Rồi đám đông dần dà kè trước người sau đi lên chiếc cầu thang nhỏ. Ai này đi giải khát. Mọi người phẫn nộ khi nhận thấy rằng những kè dự khiêu vũ đã vét nhẵn nhụi các đồ ăn thức uống, rồi vừa bỏ đi vừa trách móc là bất lịch sự đã bắt hai trăm con người vất vả tới đây mà chẳng được xem gì.

Chẳng còn sót lại lấy một chiếc bánh ngọt, một giọt sâm banh, xi rô hay bia, hay một chiếc kẹo, một trái cây, chẳng còn sót lại gì hết. Họ đã cướp bóc, tàn phá, vơ vét sạch.

Người ta bảo bọn đầy tớ kề lại chi tiết cho nghe, chúng vừa làm mặt rầu rĩ vừa cố nhịn cười và khẳng định: "Các bà còn cáu tiếc hơn cả các ông và đã ăn đã uống đến phát ốm lên." Cứ như nghe những kẻ sống sót kề lại sau vụ cướp bóc, tàn phá một đô thị trong cuộc Xâm lăng.

Phải ra về thôi. Các ông tiếc hai chục frăng quyên góp và bức tức vì những kẻ ở tầng trên được chè chén mà chẳng mất xu nào.

Các bà bảo trợ đã thu được hơn ba ngàn frăng. Sau khi thanh toán mọi khoản chi phí, còn lại hai trăm hai chục frăng cho các trẻ mồ côi ở quận Sáu.

Du Roy tháp tùng gia đình Walter đứng đợi xe ngựa. Khi tiến bà chủ báo, y ngồi trước mặt bà trên xe nên lại bắt gặp một lần nữa con mắt vuốt ve và lẩn tránh, có vẻ bối rối của bà. Y nghĩ: "Mẹ kiếp, cứ như là bà ta căm mình vậy", và y mim cười nhận thấy rằng y quả là có số đào hoa, vì nàng De Marelle có vẻ yêu y cuồng nhiệt từ ngày hai người nối lại tình xưa.

Y về nhà, chân bước vui vui.

Madeleine đợi y trong phòng khách.

- Em nhận được tin tức mới, - nàng nói. - Vụ Maroc đâm ra rắc rối. Trong vài tháng tới nước Pháp có thể tiến hành một cuộc viễn chinh. Dù trường hợp xảy ra thế nào đi nữa thì người ta cũng sẽ dùng chuyện đó để lật đổ nội các, và Laroche sẽ lợi dụng cơ hội này để vớ lấy cái Bộ Ngoại giao.

Để trêu chọc vợ, Du Roy vờ như không tin. Ai điên gì mà lặp lại cái điều ngu ngốc ở Tunis.<sup>30</sup>

Nhung nàng nhún vai tỏ ý sốt ruột:

- Em bảo đúng như thế mà! Em bảo đúng như thế mà! Thế ra anh chẳng hiểu rằng đó là vấn đề tiền bạc lớn lao đối với họ. Ngày nay, anh ơi, trong những mưu mô chính trị, không nên nói: “Hãy tìm phụ nữ đi” mà là “Hãy tìm vụ việc đi”.

Y lầm bầm: “Dào ôi!” với vẻ khinh khinh để chọc tức vợ.

Nàng tức mình:

- Hừ, anh ngờ nghịch chẳng kém gì Forestier.

Nàng muốn làm chồng đau đớn và ngờ rằng y sắp nổi giận.

Nhung y mỉm cười và đáp:

- Gã Forestier bị căm sừng ấy à?

Nàng lặng người đi và lầm bầm:

- Ô kia! Anh Georges!

Y có vẻ trêu ngươi, nhạo báng, lại nói:

- Ồ, sao kia? Tôi hôm nọ em đã chẳng thú nhận Forestier bị căm sừng là gì?

Và y nói thêm: “Khổ thân gã!” bằng một giọng vô cùng thương hại.

Madeleine quay lưng lại, không thèm trả lời; rồi sau một phút im lặng, nàng nói:

---

<sup>30</sup> Thủ đô của Tuynizi (Tunisie) - Bắc Phi.

- Thứ Ba này nhà ta có khách: bà Laroche-Mathieu sẽ đến ăn tối cùng với Tử tước phu nhân De Percemur. Anh có muốn mời Rival và Norbert de Varenne không? Mai em sẽ đến mời bà Walter và chị De Marelle. Có lẽ chúng ta sẽ mời cả bà Rissolin nữa.

Ít lâu nay, nàng giao thiệp nhiều, dùng ảnh hưởng chính trị của chồng để lôi kéo đến nhà mình các bà vợ của những thượng nghị sĩ và các nghị sĩ cần đến sự ủng hộ của tờ *Đời sống Pháp*, dù họ vui lòng hay miễn cưỡng.

Du Roy đáp:

- Tốt lắm. Anh phụ trách mời Rival và De Norbert.

Y hài lòng và xoa tay vì đã tìm ra được một chuyện rầy rà để làm cho vợ phải bực mình và để thỏa mãn mối hiềm thù không rõ rệt, lòng ghen tuông lờ mờ và cay độc này nở trong lòng y từ hôm đi chơi Rừng. Hễ cứ nói đến Forestier là y bảo anh bị cắm sừng. Y cảm thấy là thế nào Madeleine cũng tức điên lên. Và trong buổi tối, đến mười lần y tìm được cách nhắc tới gã “Forestier bị cắm sừng” với vẻ thật thả mia mai.

Y không còn giận kẻ qua đời nữa; y trả thù cho anh.

Vợ y già vờ như không nghe thấy và vẫn tươi cười dung dung ở trước mặt y.

Hôm sau, vì nàng phải đến mời bà Walter, nên y muốn tới trước gặp riêng bà chủ báo để xem có thật là bà mê y không. Điều đó làm y thích thú, vui vui. Và chẳng... sao lại không... nếu như là có thể.

Y có mặt ở đại lộ Malesherbes từ lúc hai giờ. Người nhà đưa y vào phòng khách. Y ngồi đợi.

Bà Walter xuất hiện, hồi hả vui mừng giơ bàn tay ra.

- Ngọn gió lành nào đưa anh tới thế?

- Không phải ngọn gió lành nào cả, mà là niềm ao ước được gặp bà. Có một sức mạnh đẩy tôi tới nhà bà, tôi không biết tại sao, tôi chẳng có chuyện gì cần nói với bà đâu. Tôi đã đến, tôi đây! Bà có tha thứ cho tôi về cuộc đến thăm và lời giải thích thằng thắn này không?

Y nói thế bằng một giọng tình tứ và trang tráo với nụ cười trên môi và âm điệu nghiêm trang trong tiếng nói.

Bà ngạc nhiên, hơi đỏ mặt, áp úng:

- Mà... thật thế... tôi không hiểu... anh làm tôi sừng sốt.

Y thêm:

- Đó là lời thô lộ theo cách vui vui để khỏi làm bà khiếp sợ.

Hai người ngồi xuống bên cạnh nhau. Bà vẫn xem đó là chuyện bông lơn.

- Vậy là một lời thô lộ... nghiêm túc chứ?

- Đúng thế! Tôi đã muốn thô lộ với bà từ lâu, thậm chí rất lâu. Nhưng tôi không dám. Người ta bảo là bà nghiêm khắc lắm, cứng rắn lắm...

Bà đã lấy lại được tự tin. Bà đáp:

- Tại sao anh lại chọn ngày hôm nay?

- Tôi không biết. - Rồi y hạ giọng. - Hay đúng hơn là bởi vì tôi chỉ nghĩ đến bà, từ hôm qua.

Bà bỗng tái mặt đi và ấp úng:

- Thôi, trò trẻ con như thế dù rồi, ta nói chuyện khác đi!

Nhưng y sụp xuống đầu gối bà đột ngột đến nỗi bà phát hoảng. Bà muốn đứng dậy; nhưng y choàng hai cánh tay quanh người níu bà ngồi lại và nói mãi bằng một giọng say đắm:

- Đúng thế, quả thật là tôi yêu bà, như điên như dại, từ lâu... Bà đừng trả lời tôi. Biết làm sao được, tôi điên cuồng mà! Tôi yêu bà... Ôi! Bà biết không, tôi yêu bà biết chừng nào!

Bà nghẹt thở, hồn hển, cố nói mà không thoát ra được một lời. Bà dùng hai bàn tay đẩy y ra, nắm lấy tóc y để ngăn cản đôi môi bà cảm thấy đang vươn gần tới môi mình. Và bà vừa lắc đầu nguầy nguậy hết từ phải sang trái lại từ trái sang phải vừa nhăm nghiền mắt để khỏi phải nhìn y.

Y sờ soạng, rờ mó, nắn bóp bà qua lần áo; và bà như xiu đi trước sự vuốt ve hung tợn và sỗ sàng đó. Y bỗng nhồm dậy định ôm ghì lấy bà, nhưng tranh thủ lúc được buông ra trong một giây, bà nhoài về phía sau thoát được và bây giờ chạy trốn từ ghế hành này sang ghế hành khác.

Y thấy trò đuổi theo chẳng hay ho gì nên buông mình xuống một chiếc ghế tựa, ôm mặt vò khóc nức nở.

Rồi y đứng dậy nói:

- Tạm biệt, tạm biệt! - và bỏ đi.

Y bình thản cầm lấy cây gậy của mình ở ngoài tiễn sành rồi vừa ra phố vừa tự nhủ: “Chà, ta tin rằng thế là xong.” Và y ra bưu điện để đánh điện cho Clotilde, hẹn hò với nàng vào ngày hôm sau.

Về đến nhà vào giờ thường lệ, y bảo vợ:

- Thế nào, mọi người nhận lời em đến ăn tối cả rồi chứ?

Nàng đáp:

- Vâng, chỉ trừ bà Walter chưa chắc đã được rảnh. Bà ngập ngừng; bà nói với em cái gì đó chẳng biết nữa, nào là cam kết, nào là lương tâm. Tóm lại, em thấy bà có vẻ kỳ cục quá. Song em vẫn hy vọng rồi thế nào bà cũng sẽ tới.

Y nhún vai:

- Hừ, tất nhiên, bà ấy sẽ tới.

Tuy vậy, y không tin chắc lắm và băn khoăn lo lắng cho đến ngày tổ chức bữa ăn tối.

Đúng sáng hôm ấy, Madeleine nhận được vài lời vắn tắt của bà chủ báo: “Tôi vất vả lắm mới thu xếp được và sẽ đến dự. Nhưng nhà tôi không thể đi cùng”.

Du Roy nghĩ: “Mình đã xử sự hoàn toàn đúng đắn là không trở lại đây. Bà ta bình tĩnh lại rồi. Coi chừng!”

Tuy nhiên y hơi lo lắng chờ đợi lúc bà đến. Bà xuất hiện, rất bình thản, hơi lạnh lùng, hơi kiêu kỳ. Y tỏ ra khiêm nhường, kín đáo, phục tùng.

Bà Laroche-Mathieu và bà Rissolin đến cùng với các ông chồng. Tử tước phu nhân De Percemur nói về giới thượng lưu. Nàng

De Marelle đẹp tuyệt trần trong bộ trang phục kiều lạ đặc biệt, màu vàng và đen, một bộ áo Tây Ban Nha bó sát lấy thân hình xinh đẹp cùng bộ ngực và hai cánh tay mập mạp của nàng, và làm cho cái đầu nhô nhăn như đầu chim trờ nên cương nghị.

Du Roy để bà Walter ngồi bên tay phải và trong suốt bữa ăn, y chỉ nói với bà toàn những chuyện nghiêm chỉnh, với sự tôn trọng quá đáng. Thinh thoảng y nhìn Clotilde. “Quả thật là nàng xinh đẹp hơn và tươi tắn hơn”, y nghĩ. Rồi đôi mắt y lại quay về nhìn vợ mà y thấy cũng không đến nỗi nào, mặc dù y vẫn cố nén trong lòng nỗi giận dữ dai dẳng và ác độc đối với nàng.

Nhưng bà chủ báo kích thích Du Roy vì bà là người khó chinh phục mà cũng vì đàn ông thường ham của mới lạ.

Bà muốn ra về sớm.

- Tôi sẽ đưa bà về, - y nói.

Bà khước từ. Y cố ép:

- Tại sao bà lại không muốn? Bà sẽ làm tôi khổ tâm lắm đấy. Bà đừng để tôi phải nghĩ rằng bà đã không tha thứ cho tôi. Bà thấy tôi bình thản đấy chứ.

Bà đáp:

- Anh không thể bỏ các khách khứa của anh ở nhà như vậy.

Y mỉm cười:

- Kệ! Tôi sẽ chỉ vắng mặt hai mươi phút thôi mà. Thậm chí mọi người sẽ không để ý đến nữa kia. Nếu bà khước từ tôi, bà sẽ làm tôi tan nát cõi lòng.

Bà thì thầm:

- Thôi được, tôi chấp nhận.

Nhưng khi vừa vào ngồi trong xe, y liền nắm lấy bàn tay bà và hôn lấy hôn đê:

- Tôi yêu bà, tôi yêu bà. Cứ đê cho tôi nói thế. Tôi sẽ không dung chạm đến bà đâu. Tôi chỉ muốn nói đi nói lại là tôi yêu bà.

Bà ấp úng:

- Ô kia... anh vừa hứa với tôi xong... Không tốt... không tốt đâu.

Y có vẻ cõi hết sức kiềm chế, rồi nói bằng một giọng dằn lòng:

- Đây, bà thấy tôi tự chủ được rồi đó thôi. Tuy nhiên... Nhưng hãy để cho tôi nói với bà chỉ một điều này... Tôi yêu bà... và ngày nào cũng nhắc lại với bà như thế... vâng, hãy để cho tôi hàng ngày đến nhà quỳ gối năm phút dưới chân bà để vừa nói lên ba tiếng ấy vừa nhìn khuôn mặt tôi say đắm thiết tha.

Bà không rụt tay lại và trả lời hồn hển:

- Không, tôi không thể, tôi không muốn... Anh nên nhớ là các gia nhân đầy tớ của tôi, các con gái tôi có thể dị nghị. Không, không, không thể được...

Y lại nói:

- Không gặp bà tôi không sống nổi. Dù ở tại nhà bà hay ở chỗ khác, tôi cần phải gặp bà, mỗi ngày một phút thôi cũng được, cần phải sờ vào bàn tay của bà, cần phải hít thở hơi hướng từ chiếc áo dài

của bà, cần phải ngắm nghĩa đường nét thân thể của bà và đôi mắt to đẹp của bà, đôi mắt làm tôi điên đảo.

Bà run rẩy lắng nghe cái điệu nhạc yêu đương sáo mòn và lấp bấp:

- Không... không... không thể được. Anh im đi!

Ý hiểu rằng đối với bà ta, đối với người phụ nữ thực thà này, cần phải chinh phục từ từ, cần phải làm sao cho bà hẹn hò với y, ở đâu tùy bà, sau đó ở đâu tùy y, rồi y thù thi bên tai:

- Thế này nhé... Không thể nào khác được... Tôi sẽ gặp bà... tôi sẽ đợi bà trước cửa nhà bà... như một kè nghèo khó... Nếu bà không xuống, thì tôi sẽ lên... nhưng tôi sẽ gặp bà... tôi sẽ gặp bà... tôi sẽ gặp bà... ngày mai.

Bà nhắc lại:

- Không, không, đừng có đến! Tôi sẽ không tiếp anh đâu. Hãy nhớ là còn có các con gái của tôi.

- Thế thì hãy cho tôi biết tôi sẽ gặp bà ở đâu... ngoài phố... ở đâu cũng được... vào giờ nào cũng được... miễn rằng tôi được gặp bà.... Tôi sẽ chào bà... Tôi sẽ nói: "Tôi yêu bà", rồi tôi bỏ đi ngay.

Bà luồng cuồng, do dự. Thấy chiếc xe ngựa đã đi vào cổng tòa nhà của mình, bà thì thầm rất nhanh:

- Thôi được, tôi sẽ vào nhà thờ Trinité, ngày mai, lúc ba giờ rưỡi.

Rồi, khi đã xuống xe, bà nói to bảo bác xà ích:

- Bác đưa ông Du Roy về lại nhà ông.

Khi y về đến nhà, vợ y hỏi:

- Anh đi đâu thế?

Y khẽ trả lời:

- Anh ra mãi bưu điện để gửi một bức điện khẩn.

Nàng De Marelle đến bên y:

- Anh đưa tôi về chứ, Ông Bạn Đẹp, anh biết rằng chi với điều kiện ấy tôi mới đến ăn tối xa nhà như thế này?

Rồi nàng quay về phía Madeleine:

- Chị không ghen chứ?

Nàng Du Roy thông thả đáp:

- Không, không ghen lắm đâu.

Các khách ăn ra về. Bà Laroche-Mathieu có dáng dấp như một chị giúp việc bé nhỏ ở tinh lẻ. Bà là con gái của một viên công chứng, lấy ông Laroche hồi ấy chỉ là một luật sư quèn. Bà Rissolin thì già và ra vẻ ta đây, trông cứ như một bà đỡ ngày xưa, vốn liếng học hành là ở trong các phòng đọc sách. Tử tước phu nhân De Percemur coi thường họ ra mặt. “Bàn tay ngà ngọc” của nàng rất ngại chạm vào những bàn tay tầm thường kia.

Clotilde, mặc toàn đồ đăng ten, nói với Madeleine khi bước qua cửa cầu thang:

- Bữa ăn của chị thật là hoàn hảo. Ít lâu nữa chị sẽ có phòng khách chính trị đầu tiên ở Paris.

Khi chi còn lại một mình với Georges, nàng ôm ghì lấy y:

- Ôi! Ông Bạn Đẹp, càng ngày em càng yêu anh hơn.

Chiếc xe ngựa chờ họ lướt đi như một con tàu.

- Chẳng bì được với buồng ngủ của chúng ta, - nàng nói.

Y đáp:

- Ô! Bì thế nào được.

Nhưng y đang nghĩ đến bà Walter.

## 4

Quảng trường Trinité hầm hố như vắng vẻ dưới ánh nắng tháng Bảy chói chang. Cái nóng hầm hập đè nặng lên Paris, dường như bầu không khí trên cao nặng nề, cháy bỏng, ập xuống thành phố, bầu không khí dày đặc, nóng rát hít vào đau cả ngực.

Những đài phun nước trước cửa nhà thờ hoạt động uể oải. Dường như chúng cũng mệt mỏi, lù đù, và nước trong bể cạn với những chiếc lá và những mảnh giấy nồi bập bênh có vẻ như hơi xanh xanh và đậm đặc.

Một con chó nhảy qua thành bể xây bằng đá vào tắm trong làn nước khai nghỉ đó. Vài ba người ngồi trên những chiếc ghế dài trong mảnh vườn nhỏ hình tròn bao quanh cửa chính, nhìn con vật một cách thèm thuồng.

Du Roy lấy đồng hồ ra xem. Mới ba giờ. Y đến sớm ba mươi phút.

Y cười khi nghĩ đến chốn hẹn hò này. "Các nhà thờ dùng được cho bà ta vào mọi việc", y nghĩ bụng. "Chúng an ủi bà đã phải làm vợ

một lão Do Thái, chúng đem lại cho bà thái độ phản kháng trong giới chính trị, dáng dấp nghiêm chỉnh trong giới phong lưu và nơi nương náu cho những cuộc hẹn hò. Sử dụng tôn giáo như một cái dù là như thế đấy. Nếu đẹp trời nó được dùng làm gậy; nếu trời nắng nó dùng để che nắng; nếu trời mưa nó dùng để che mưa; nếu chẳng đi đâu thì bờ ở ngoài tiền sảnh. Và có đến hàng trăm bà như thế, họ cóc cần đến đức Chúa lòng lành, nhưng họ không muốn người ta nói xấu đến Chúa, và nếu gặp dịp thì họ nhờ Chúa làm người mối lái. Nếu có ai đề nghị họ vào một khách sạn đây dù tiện nghi, họ xem là điều nhục nhã, còn diễn trò yêu đương dưới chân bàn thờ đối với họ dường như là chuyện đương nhiên."

Y thong thả đi dọc bê cạn; rồi y xem giờ lần nữa ở chiếc đồng hồ trên gác chuông, nhanh hơn hai phút so với đồng hồ của y. Nó chỉ ba giờ năm phút.

Y nghĩ rằng vào bên trong có thể hơn là ở ngoài: thể là y vào.

Y cảm thấy mát mẻ như đi vào trong hang; y hít thở khoan khoái rồi đi một vòng ở gian giữa để tìm hiểu cho rõ nơi này.

Có tiếng chân bước đều đặn khác, thỉnh thoảng dừng lại, rồi tiếp tục đi, ở tận cuối tòa nhà cao rộng, đáp lại tiếng chân bước của y vang vang dưới mái vòm cao. Y tò mò muốn biết kẻ dạo chơi đó là ai. Y đi tìm. Đây là một ông to béo hói đầu, vừa đi vừa nghênh nhìn lên, mũ chắp sau lưng.

Từng quăng từng quăng, một bà già quỳ gối, ôm mặt, cầu nguyện.

Một cảm giác cô đơn, vắng vẻ, thư thái choán lấy tâm trí y. Ánh sáng lọc qua lớp kính ghép màu trở nên dịu dịu.

Du Roy thấy ở trong này “thật là tuyệt”. Y quay ra gần cửa và lại nhìn đồng hồ của y. Mới có ba giờ mười lăm. Y ngồi xuống ở lối cửa giữa và tiếc là không được hút thuốc lá. Vẫn nghe thấy ở tận cuối nhà thờ, gần điện chính, tiếng chân bước chậm chạp của ông to béo..

Có người vào. Georges quay phắt ngay lại. Đó là một người đàn bà bình dân, mặc váy len, một người đàn bà nghèo khổ, quỳ ngay xuống chiếc ghế tựa đầu tiên, và không nhúc nhích, những ngón tay đan vào nhau, ngực mắt nhìn lên trời, tâm hồn bay theo lời cầu nguyện.

Du Roy quan tâm nhìn chị, băn khoăn không biết nỗi buồn phiền nào, nỗi đau đớn nào, nỗi tuyệt vọng nào có thể dày vò trái tim quèn đó. Chị túng thiếu dù đường; điều đó rõ; có lẽ chị còn có một ông chồng thương cẳng chân hạ cẳng tay hoặc một đứa con đang hấp hối cũng nên.

Y lâm nhầm trong lòng: “Những con người tội nghiệp. Còn có những kẻ đau khổ mà”. Lòng y trào lên niềm căm tức với thiên nhiên tàn nhẫn. Rồi y suy nghĩ rằng những kẻ khốn khổ kia ít ra cũng tin là người ta quan tâm đến họ ở trên trời cao, và lý lịch của họ đã được ghi trong sổ thiên tài với cán cân bên có bên nợ. “Trên trời cao ... Ở đâu thế nhỉ?”

Khung cảnh yên lặng của nhà thờ khiến y triền miên mơ mộng, và y mấp máy đôi môi, đánh giá tạo vật:

- Tất cả sao mà ngắn!

Có tiếng áo dài sot soạt làm y rùng mình. Chính là bà ta.

Y đứng dậy, nhanh nhẹn bước tới. Bà không giơ tay cho y bắt và thì thầm nói:

- Tôi chỉ có ít thời gian. Tôi phải về ngay, anh hãy quỳ xuống bên cạnh tôi để người ta khỏi để ý đến chúng mình.

Và bà tiến vào gian giữa, tìm một chỗ thích hợp và chắc chắn, như người phụ nữ thông thuộc nhà thờ. Mặt bà che tấm mạng dày và bà bước đi nhẹ nhàng hầu như không nghe thấy tiếng.

Khi đến gần chính điện, bà quay lại và lầm nhầm bằng cái giọng luôn luôn bí hiểm người ta vẫn sử dụng trong các nhà thờ:

- Các gian bên tốt hơn. Ở đây dễ thấy quá!

Bà cúi lạy cái Khám của bàn thờ chính, lạy thêm một cái nhẹ nhè nữa, xong rẽ sang phải, quay ngược vài bước ra lối cửa, rồi đi đến quyết định, vớ lấy một cái ghế cầu kinh và quỳ xuống.

Georges quỳ xuống chiếc ghế cầu kinh bên cạnh, và vừa yên chỗ, trong tư thế cầu nguyện, y nói:

- Cám ơn, cám ơn. Tôi yêu bà say đắm. Tôi muốn nói đi nói lại điều đó với bà, kể cho bà nghe tôi đã bắt đầu yêu bà ra sao, tôi đã bị quyến rũ ngay từ lần đầu gặp bà như thế nào... Bà có cho phép tôi một hôm nào đây được giải bày ruột gan, thô lộ với bà tất cả những điều đó không?

Bà lắng nghe y với thái độ trầm tư mặc tưởng, như thể bà chẳng nghe thấy gì hết. Bà trả lời qua các kẽ ngón tay:

- Tôi thật là điên đã để cho anh nói với tôi như vậy, thật là điên đã tới đây, thật là điên đã hành động như tôi đang hành động, để cho anh tưởng rằng cuộc... cuộc... cuộc dan díu này còn tiếp diễn. Anh hãy quên chuyện này đi, cần phải thế, và đừng bao giờ nói lại với tôi nữa.

Bà chờ đợi. Y tìm một câu trả lời, những từ quyết định, say đắm, nhưng không sao kết hợp được cứ chỉ với lời nói, nên cứ đờ ra chẳng hành động gì.

Y nói:

- Tôi không trông mong gì hết... tôi chẳng hy vọng gì cả. Tôi yêu bà. Dù bà làm gì đi nữa, tôi cũng sẽ nhắc đi nhắc lại điều đó, nhắc đi nhắc lại hoài để bà rồi phải hiểu ra. Tôi muốn làm cho tình âu yếm của tôi thấm vào bà, muốn rót nó vào tâm hồn bà, hết từ này sang từ khác, giờ này sang giờ khác, ngày này sang ngày khác để cuối cùng nó ngấm vào như một thứ rượu ngọt nhè xuống từng giọt, làm cho bà dịu đi, làm cho bà mềm ra và buộc bà sau này phải trả lời tôi: "Tôi cũng thế, tôi yêu anh".

Y cảm thấy vai bà rung lên kề sát vai y và ngực bà pháp phồng; rồi bà áp úng, rất nhanh:

- Tôi cũng thế, tôi yêu anh.

Y giật bắn người lên như bị một cú giáng mạnh xuống đầu, và y thở dài:

- Ôi! Lạy Chúa!...

Bà lại hồn hồn nói:

- Tôi phải thô lộ điều đó ra với anh hay sao? Tôi cảm thấy có tội và đáng khinh... tôi... có hai con gái... nhưng tôi không thể nào... tôi không thể nào... tôi đâu có ngờ... tôi có bao giờ nghĩ đến... tôi không thể làm khác... làm khác được. Anh ạ... anh ạ... tôi chưa bao giờ yêu ai... ngoài anh đâu... tôi xin thế như thế. Và tôi yêu anh từ

một năm nay, âm thầm, thầm kín trong lòng tôi. Ôi! Tôi đã đau khổ, thế đấy, và đã chống chọi, tôi không thể chịu được nữa, tôi yêu anh...

Bà khóc, những ngón tay đan vào nhau che lấy mặt, và toàn thân run rẩy, rung lên xúc động mãnh liệt.

Georges thì thầm:

- Bà đưa bàn tay đây cho tôi, để tôi sờ, để tôi bóp...

Bà từ từ buông bàn tay che mặt. Y thấy má bà ướt đẫm và một giọt nước mắt nữa đang sắp sửa từ bờ mi lăn xuống.

Y nắm lấy bàn tay ấy và siết chặt:

- Ôi! Tôi muốn uống những giọt nước mắt của bà biết bao.

Bà nói bằng một giọng khe khẽ và gãy khúc giống như tiếng rền rĩ:

- Anh đừng cưỡng ép tôi... tôi chết mất!

Y muốn phì cười. Làm sao y có thể cưỡng ép bà ở nơi này được. Y đặt bàn tay y đang nắm lên trái tim mình và hỏi:

- Bà có thấy nó đậm thịnh thích không? - Bởi vì y chẳng còn nghĩ ra được câu nào say đắm nữa.

Nhưng tiếng bước chân đều đều của người đi dạo nghe mỗi lúc một gần. Ông ta đã đi khắp lượt các ban thờ, và lại vòng xuống gian bên phải ít ra là lần thứ hai. Khi bà Walter nghe tiếng ông đến sát bên chiếc cột trụ che khuất bà, bà liền giật những ngón tay đang bị Georges siết chặt ra và lại giơ lên che mặt.

Và cả hai lại quỳ im phẳng phắc như đang cùng nhau hướng những lời cầu khẩn nhiệt thành lên trời cao. Ông to béo đi qua ngay

bên cạnh, đưa mắt dừng dừng nhìn họ, rồi đi xa dần về phía cuối nhà thờ, mũ vẫn chắp sau lưng.

Nhưng Du Roy muốn có một nơi hẹn hò khác ngoài nhà thờ Trinité nên hỏi:

- Mai tôi sẽ gặp bà ở đâu?

Bà không đáp. Bà như vô tri vô giác, biến thành bức tượng Cầu Nguyện.

Y lại nói:

- Ngày mai tôi gặp bà ở công viên Monceau được không?

Bà lại buông tay che mặt ra và quay về phía y bộ mặt nhợt nhạt, co rúm vì đau đớn kinh khủng và nói bằng một giọng đứt khúc:

- Đέ tôi ở đây... đέ tôi ở đây... bây giờ... anh đi đi... anh đi đi... năm phút thôi... gần anh, tôi khổ sở quá.... tôi muốn cầu nguyện... tôi không thể nào... anh đi đi... hãy để tôi cầu nguyện... một mình... năm phút... tôi không thể nào... hãy để tôi van xin Thượng đế tha thứ cho tôi... cứu vớt tôi... anh hãy để tôi... năm phút...

Bà có bộ mặt hoảng hốt quá, đau đớn quá khiến y đứng ngay dậy chẳng nói năng gì, rồi sau một chút ngập ngừng, y hỏi:

- Lát nữa tôi sẽ quay lại?

Bà gật đầu muốn nói: "Phải, lát nữa". Và y đi ngược lên chỗ chính điện.

Bà liền cố gắng cầu nguyện. Bà cố hết sức bình sinh cầu khẩn Thượng đế đoái hoài, và toàn thân rung lên, tâm thần hoảng loạn, bà ngoặc lên trời, kêu: "Xin rủ lòng thương con!".

Bà cuồng cuồng nhắm nghiền mắt lại để khỏi nhìn thấy kẻ vừa bỏ đi! Bà xua đuổi y ra khỏi ý nghĩ của bà, bà vật lộn chống lại y, nhưng chẳng thấy thánh thần xuất hiện trong nỗi trông chờ của cõi lòng tuyệt vọng, đầu óc bà cứ mãi lòn vòn hàng ria mép loăn xoăn của chàng thanh niên.

Đã một năm nay, hết ngày này qua ngày khác, hết tối này sang tối khác, bà chống chọi như vậy với nỗi ám ảnh ngày càng tăng, với cái hình bóng ám ảnh các giấc mơ của bà, nó ám ảnh da thịt bà và quấy rối bà đêm đêm. Bà cảm thấy mình như một con vật bị sa lưới, trói chân trói tay, ném vào lòng con đực kia, kẻ đã đánh bại, chinh phục được bà chỉ bằng cái ria mép và bằng cái màu mắt.

Và giờ đây, trong tòa nhà thờ này, kè bên đức Chúa, bà cảm thấy yếu đuối hơn, bơ vơ hơn, nguy ngập hơn là ở nhà bà. Bà không thể cầu nguyện được nữa, bà chỉ có thể nghĩ đến y. Y mới ra xa, bà đã đau lòng rồi. Tuy nhiên, bà chống chọi điên cuồng tuyệt vọng, bà tự vệ, bà kêu cứu với tất cả sức lực của tâm hồn. Bà thà chết còn hơn là sa ngã như vậy, vì bà chưa từng sa ngã. Bà lầm rầm những lời cuồng cuồng cầu khẩn; nhưng tai lại lắng nghe tiếng chân bước nhỏ dần của Georges nơi các vòm cuốn xa xa.

Bà hiểu rằng thế là hết, chống chọi cũng vô ích! Song, bà không chịu nhượng bộ; và bà cảm thấy một trong những cơn căng thẳng thần kinh thường làm cho phụ nữ ngã vật xuống đất, pháp phòng, gào rú, quắn quại. Toàn thân run lên bần bật, bà cảm thấy rõ mình sắp rú lên, ngã lăn xuống khe các hàng ghế đèn nơi.

Có ai đang rảo bước đến gần. Bà quay đầu lại. Đó là một vị linh mục. Bà liền đứng dậy, chắp hai tay giơ ra chạy tới, và ấp úng:

- Ôi! Cứu con với! Cứu con với!

Linh mục sững sốt dừng lại:

- Thưa bà, bà muốn gì ạ!

- Con muốn Cha cứu con. Cha hãy thương lấy con. Nếu Cha không đến giúp đỡ thì con nguy mất.

Linh mục nhìn bà, chẳng biết có phải bà phát điên hay không. Cha lại hỏi:

- Tôi có thể làm gì để giúp bà?

Cha là một người còn trẻ, cao lớn, hơi đầy đà, đôi má phính xệ xuồng, và hơi đen đen vì chòm râu cạo nhẵn, một vị Cha xứ tinh thành ở khu phố sang trọng quen nghe các phụ nữ giàu có xưng tội.

- Xin Cha nghe con xưng tội, - bà nói, - và khuyên răn con, trợ lực cho con, bảo con phải làm gì!

Cha đáp:

- Tôi nghe xưng tội hàng tuần vào ngày thứ Bảy, từ ba giờ đến sáu giờ.

Bà túm lấy cánh tay cha, níu chặt và nhắc đi nhắc lại:

- Không! Không! Không! Ngay bây giờ! Ngay bây giờ! Cần phải thế! Hắn ở đằng kia! Trong nhà thờ này! Hắn đang đợi con.

Linh mục hỏi:

- Ai đang đợi bà?

- Một người đàn ông... hắn sắp làm hại con... hắn sắp chiếm đoạt con, nếu Cha không cứu con... Con không thể tránh hắn

được nữa... Con quá yếu đuối... quá yếu đuối... yếu đuối... yếu đuối lắm!

Bà quỳ sụp xuống và nức nở:

- Ôi! Xin hãy thương lấy con, thưa Cha! Hãy cứu vớt con, nhân danh Chúa, hãy cứu vớt con!

Bà túm lấy áo chùng thâm để linh mục không chạy thoát được; còn linh mục thì lo lảng nhìn khắp xung quanh xem có con mắt ác ý hay sùng đạo nào nhìn thấy người đàn bà này đang quỳ sụp dưới chân mình hay không.

Cuối cùng, linh mục hiểu rằng mình không sao thoát ra được:

- Bà đứng dậy đi, - Cha nói, - tôi tiện có mang theo chìa khóa phòng xung tội đây.

Và Cha lục túi áo lôi ra chùm chìa khóa, chọn lấy một chiếc, rồi rào bước về phía những căn phòng nhỏ bằng gỗ, loại hộp đựng rác rưởi của tâm hồn, nơi các tín đồ trút bỏ tội lỗi của họ.

Linh mục bước vào một cái cửa ở giữa rồi đóng lại ngay, còn bà Walter lao vào trong cái ngăn kẽ bên, áp úng với lòng thành kính, với cái hăm hở say sưa chứa chan hy vọng:

- Xin ban phước lành cho con, thưa Cha, bởi vì con đã phạm tội.

.....

Du Roy vòng quanh nơi chính điện rồi đi xuôi xuống gian bên trái. Y đến quãng giữa thì gặp ông to béo hói đầu vẫn đang đi lững thững, y băn khoăn:

- Chẳng biết cái lão kia định làm gì ở đây?

Ông đi dạo chơi cũng bước chậm chập lại và nhìn Georges với vẻ rõ ràng là muốn nói với y. Khi đến gần sát, ông chào và hỏi rất lễ phép:

- Thưa ông, xin lỗi đã quấy rầy ông, nhưng ông có thể cho tôi biết tòa nhà thờ này được xây dựng từ thời nào không?

Du Roy trả lời:

- Thực tình, tôi không biết rõ lắm, tôi nghĩ là đã hai mươi hoặc hai mươi nhăm năm. Vâ lại, tôi mới vào đây lần đầu.

- Tôi cũng thế. Tôi chưa bao giờ tới thăm.

Anh chàng nhà báo bỗng tò mò muốn biết, liền nói:

- Tôi thấy hình như ông tham quan nhà thờ kỹ lưỡng lắm. Ông nghiên cứu nó rất chi tiết.

Ông kia đành trả lời:

- Tôi không tham quan nhà thờ, thưa ông, tôi đợi vợ tôi., đã hẹn gặp tôi ở đây, nhưng cô ấy đến muộn quá!

Rồi ông lặng im, và sau vài giây, nói:

- Ở ngoài kia nóng như thiêu ấy!

Du Roy nhìn kỹ ông, thấy ông ta dễ thương, và bỗng tượng ông giống Forestier.

- Ông quê ở tỉnh nhỏ à? - y nói.

- Vâng, tôi quê ở Rennes. Thế còn ông, thưa ông, ông vào trong nhà thờ này vì tò mò ư?

- Không. Tôi đợi một người đàn bà.

Và anh nhà báo chào ông rồi bỏ đi, với nụ cười trên môi.

Đến gần cửa lớn, y lại thấy người đàn bà nghèo khổ vẫn đang quỳ và cầu nguyện. Y nghĩ: “Mẹ kiếp! Chị ta cầu khấn dai thế!”. Y chẳng còn cảm động nữa, y không thương hại chị ta nữa.

Y đi qua, và từ từ ngược lên gian bên phải để gặp lại bà Walter.

Y đưa mắt nhìn từ xa chỗ bà quỳ lúc nãy, và ngạc nhiên không thấy bà đâu. Y tưởng mình nhầm hàng cột nên đi đến tận chiếc trụ cột cuối cùng rồi quay trở lại. Thế là bà ta bỏ đi rồi! Y sững sốt và tức tối. Rồi y cho là bà đang đi tìm y, nên y đi vòng lại một lượt trong nhà thờ. Không thấy bà đâu, y quay về ngồi trên chiếc ghế tựa bà dùng lúc nãy, hy vọng bà sẽ tới đó tìm y. Và y đợi.

Ngay sau đó, có tiếng người nói lầm rầm làm cho y chú ý. Y chẳng nhìn thấy ai trong cái góc nhà thờ này cả. Vậy tiếng thì thầm ấy từ đâu tới? Y đứng dậy để tìm, và nhìn thấy các cửa của phòng xung tội ở gần đó. Một mẫu áo dài thò ra qua cửa và lòng thòng trên nền đá lát. Y bước lại gần để quan sát người phụ nữ. Y nhận ra bà. Bà ta đang xung tội!...

Y cảm thấy niềm khát khao mãnh liệt muốn túm lấy hai vai lôi bà ra khỏi cái hộp đó. Rồi y nghĩ: “Chà! Hôm nay là lượt của linh mục, ngày mai sẽ đến lượt ta.” Và y lặng lẽ ngồi ngay trước các cửa ghi-sê xung tội, đợi giờ phút của mình và cười khẩy về cuộc dan díu.

Y đợi lâu lắm. Cuối cùng bà Walter đứng lên, quay lại, nhìn thấy y và bước tới. Mặt bà lạnh lùng và nghiêm khắc.

- Anh ạ, - bà nói, - tôi xin anh đừng đi cùng với tôi, đừng theo tôi, đừng đến nhà tôi một mình nữa. Anh sẽ không được tiếp đón đâu. Tạm biệt!

Và bà bỏ đi, với dáng điệu chững chạc.

Y đã mặc cho bà đi vì nguyên tắc của y là không bao giờ thúc ép các sự kiện. Rồi vừa lúc vị linh mục hơi bối rối đến lượt mình từ phòng nghe xung tội đi ra, y tiến thẳng về phía Cha, nhìn trừng trừng và nói đốp vào mặt Cha:

- Nếu ông mà không mặc váy, thì ông đã được xơi hai cái tát vào cái mõm xấu xí của ông rồi!

Nói xong, y quay ngoắt đi và vừa huýt sáo vừa ra khỏi nhà thờ.

Ông to béo đứng trước cửa, mũ đội trên đầu, hai tay chắp sau lưng, chờ đợi đã mệt, đưa mắt nhìn khắp quảng trường rộng và tất cả các đường phố dẫn tới quảng trường.

Khi Du Roy đi ngang gần ông, hai người chào nhau.

Chàng nhà báo rành rang bèn đến tòa báo *Dời sống Pháp*. Mới đến cửa, nhìn bộ mặt bận rộn của các tay chạy giấy, y biết là đã xảy ra những chuyện bất thường, và vào phắt trong phòng giám đốc.

Lão chủ báo Walter đang đứng, thần kinh căng thẳng, đọc cho người khác chép một bài báo với từng câu ngắn quãng, xong mỗi đoạn lại giao nhiệm vụ cho các phóng viên đứng vây quanh, dặn dò Boisrenard và bóc các thư từ.

Khi Du Roy vào, lão chủ báo reo lên vui mừng:

- A! May quá! Ông Bạn Đẹp kia rồi!

Lão sững ngay lại, hơi ngượng và nói:

- Xin lỗi đã gọi anh như thế, tôi đang có lầm chuyện bối rối quá. Hơn nữa, tôi thấy vợ tôi và các con gái tôi suốt ngày cứ gọi anh là “Ông Bạn Đẹp” nên tôi cũng thành ra quen móm. Anh không giận tôi chứ?

Georges cười:

- Không chút nàoạ. Cái biệt danh ấy chẳng có gì làm tôi bức mình.

Lão Walter lại nói:

- Tốt lắm, đã thế tôi cũng gọi anh là Ông Bạn Đẹp như tất cả mọi người. Này! Vừa có những sự kiện lớn; nội các đã đỗ với ba trăm mươi phiếu chống trên một trăm lẻ hai phiếu thuận. Những kỳ nghỉ của chúng ta hoãn lại, hoãn lại nữa cho đến vô tận, và hôm nay đã là Hai mươi tám tháng Bảy rồi. Tây Ban Nha nổi khùng lên vì Maroc, do đó mà Durand de l'Aine cùng với phe cánh của y bị bắt cảng. Chúng ta đã bị ngập đến tận cổ. Ông Marrot được chỉ định thành lập nội các mới. Ông ta chọn tướng Boutin d'Acre giữ Bộ Quốc phòng và ông bạn Laroche-Mathieu của chúng ta giữ Bộ Ngoại giao. Bản thân ông ta đứng đầu Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Chúng ta sắp trở thành tờ báo bán chính thức. Tôi định viết bài xã luận, đơn giản chỉ là lời tuyên bố về nguyên tắc, vạch ra đường hướng cho các bộ trưởng.

Lão ta mím cười nói tiếp:

- Đường hướng mà họ định đi theo, tất nhiên. Nhưng có lẽ tôi cần một cái gì lý thú về vấn đề Maroc, một tin thời sự, một bài ký sự

giật gân, gây ấn tượng, đại đế như thế. Anh, anh hãy kiểm cho tôi cái đó.

Du Roy ngẫm nghĩ giây lát rồi đáp:

- Tôi xin nhận. Tôi viết một bài nghiên cứu về tình hình chính trị trên toàn bộ các thuộc địa của chúng ta ở châu Phi, với Tuynizi bên trái, Angieri ở giữa, Maroc bên phải, lịch sử các chủng tộc sống trên mảnh đất bao la đó và câu chuyện thám hiểm vùng biên giới Maroc đến tận ốc đảo lớn Figuig, nơi chưa một người châu Âu nào đặt chân tới và nó là nguyên nhân của cuộc xung đột hiện nay. Ông thấy thế có được không ạ?

Lão Walter reo lên:

- Hay lắm! Và nhan đè là gì?

- Từ Tunis đến Tanger.

- Tuyệt diệu.

Và Du Roy đi lục trong bộ sưu tập tờ *Đời sống Pháp* để tìm lại bài báo đầu tiên của y: "Hồi ký của một anh lính bên châu Phi", để mà thay nhan đè, tô điểm lại, sửa đổi chút ít, thế là thành một bài báo đáp ứng tuyệt vời từ đầu đến cuối vì trong đó nói đến chính sách thuộc địa, nói đến cư dân Angieri và một cuộc thám hiểm ở tinh Oran.

Trong bốn mươi nhăm phút là xong công việc, bài cũ được sửa lại, vá víu, hiệu chỉnh thành một bài mang hương vị thời sự với những lời ca ngợi nội các mới.

Lão giám đốc đọc xong bài báo, tuyên bố:

- Thật là hoàn hảo... hoàn hảo... hoàn hảo. Anh là một con người quý giá. Xin hết lời ngợi khen.

Và Du Roy về nhà ăn tối, khoái trá về một ngày tốt đẹp của mình, mặc dù chuyện thất bại ở nhà thờ Trinité, vì y cảm thấy rõ là chắc ăn rồi.

Y vợ bồn chồn lo lắng đợi y. Nàng reo lên khi thấy chồng:

- Anh biết tin Laroche là Bộ trưởng Ngoại giao rồi chứ?

- Biết, anh còn vừa viết xong một bài báo về Angieri:

- Em nghĩ đến cái phần tiếp theo lẽ ra phải viết từ dạo ấy nhưng anh đã... bỏ dở. Nay giờ chúng ta có thể bắt tay viết tiếp. Sẽ ra được một loạt bài hợp thời đấy.

Y vừa ngồi xuống trước món canh vừa đáp:

- Đúng thế. Nay giờ cái anh chàng bị cấm sừng Forestier đã ngoéo rồi thì chẳng có gì cản trở nữa.

Nàng bị động chạm liền xẳng giọng đập lại ngay:

- Trò đùa ấy không đúng chỗ tí nào cả và em xin anh chấm dứt đi. Nó kéo dài quá lâu rồi!

Y toan trả miếng một cách mia mai thì người nhà mang vào cho y bức điện chỉ có một câu này và không ký tên: “Tôi đã thiêu tinh táo. Hãy tha thứ cho tôi và ngày mai, bốn giờ, đến công viên Monceau”.

Y hiểu và lòng bỗng vui chan chứa, vừa nhét mẩu giấy xanh vào túi vừa bảo vợ:

- Anh sẽ không đùa như thế nữa, em yêu. Thật là ngớ ngẩn.  
Anh xin thửa nhận.

Và Y bắt đầu ăn.

Y vừa ăn vừa nhắc đi nháć lại mấy từ đó: “Tôi đã thiếu tinh táo, hãy tha thứ cho tôi và ngày mai, bốn giờ, đến công viên Monceau”. Vậy là bà ta đã chịu thua. Điều đó có nghĩa là: “Tôi xin đầu hàng, tôi thuộc về anh, ở đâu, lúc nào, tùy ý anh”.

Y bật cười. Madeleine hỏi:

- Anh có chuyện gì thế?  
- Chuyện vặt. Anh nghĩ đến ông linh mục anh gặp lúc nãy, mặt mũi trông khôi ngô tệ.

Hôm sau, Du Roy đến nơi hò hẹn sát giờ. Trên tất cả các ghế dài trong công viên đều đã ngồi kín những tay trưởng giả bơ phờ vì nóng nực và những chị vú em uể oải như đang mơ màng trong lúc bọn trẻ con bò lăn trên các lối đi đầy cát.

Y thấy bà Walter trong một di tích hoang phế nhỏ thời cổ đại có con suối chảy qua. Y thấy bà đi vòng cái nền hẹp có hàng cột trụ nhỏ bao quanh, vẻ lo lắng, khổ sở.

Y vừa dứt lời chào, bà nói ngay:

- Trong vườn này đông người quá!

Y chớp ngay lấy cơ hội:

- Đúng, đúng thế; bà có muôn đi nơi khác không?  
- Nhưng đi đâu?

- Bất cứ đâu, trong một chiếc xe ngựa, chặng hạn. Bà sẽ buông mảnh bên phía bà xuống, và thế là chặng sơ ai thấy.

- Phải đây, như thế còn hơn; chứ ở đây, sợ đến chết đi được.

- Thế này nhé, năm phút nữa bà sẽ tìm gặp lại tôi ở cái cổng trông ra đại lộ ngoại vi. Tôi sẽ tới đây với một chiếc xe ngựa.

Y chạy vụt đi. Bà vừa gặp lại y và che cẩn thận cửa kính bên phía mình xong là hỏi ngay:- Anh bảo xà ích đưa chúng ta đi đâu?

Georges trả lời:- Bà khỏi phải bận tâm. Hắn ta đã biết rồi Y đã bảo cho bác xà ích địa chỉ căn hộ của y ở phố Constantinople.

Bà lại nói:- Anh không hình dung được tôi đau khổ vì anh như thế nào, tôi bị day dứt, bị đần vặt như thế nào đâu. Hôm qua tôi đã tàn nhẫn, trong nhà thờ, nhưng lúc đó tôi chỉ muốn tránh anh bằng bất cứ giá nào. Tôi rất sợ ở lại một mình với anh. Anh đã tha thứ cho tôi chưa?

Y siết chặt hai bàn tay bà:

- Rồi, rồi. Tôi yêu bà thiết tha như thế thì có gì mà lại không tha thứ cho bà được?

Bà nhìn y với vẻ van nài:

- Nay, anh phải hứa là tôn trọng tôi đây... là đừng có... là đừng có... nếu không tôi chẳng thể gặp lại anh nữa đâu.

Mới đầu y không trả lời gì cả; dưới hàng ria mép của y là một nụ cười làm cho đàn bà phải xao xuyến. Cuối cùng y thầm thì:

- Tôi là nô lệ của bà.

Bà liền bắt đầu kể cho y nghe bà đã cảm thấy yêu y khi nghe tin y sắp cưới Khi y về đến nhà, vợ y hỏi:

- Anh đi đâu thế?

Y khẽ trả lời:

- Anh ra mãi bưu điện để gửi một bức điện khẩn.

Nàng Madeleine Forestier. Bà đưa ra những chi tiết, những chi tiết lặt vặt về ngày tháng và về các nỗi lòng thầm kín.

Bỗng bà im lặng. Xe vừa dừng lại. Du Roy mở cửa xe.

- Đây là đâu thế này? - Bà hỏi.

Y đáp:

- Bà xuống đi và vào trong nhà này. Ở đây chúng ta được yên tĩnh hơn.

- Nhưng là đâu thế này?

- Là nhà tôi. Đây là căn hộ độc thân của tôi... tôi giữ lại ít ngày... để chúng ta có chỗ mà gặp nhau.

Bà bám chặt lấy thành xe vì khiếp sợ khi nghĩ tới cuộc giáp mặt ấy và áp úng:

- Không, không, tôi không muốn thế đâu! Tôi không muốn thế đâu!

Y tuyên bố bằng một giọng kiên quyết:

- Tôi xin thế là sẽ tôn trọng bà. Vào đi. Bà thấy mọi người đang nhìn chúng ta kia kia, họ sắp xúm lại quanh chúng ta bây giờ. Mau lên... mau lên... xuống đi!

Và y nhắc lại:

- Tôi xin thề là sẽ tôn trọng bà.

Một ông bán rượu đứng trước cửa nhìn họ với vẻ tò mò. Bà khiếp đảm quá vội chạy bộ vào nhà.

Bà định lên cầu thang. Y nắm cánh tay bà giữ lại:

- Đây cơ mà, ở tầng trệt.

Và y đẩy bà vào trong phòng.

Vừa đóng cửa lại xong, y liền vồ lấy bà như một con mồi. Bà giãy giụa, chống cự, lắp bắp:

- Ô hay!... Ô hay! Lạy Chúa!...

Y hôn bà như điên như dại lên cổ, lên mắt, lên môi, bà không sao tránh được những cái vuốt ve cuồng nhiệt của y; và vừa đẩy y ra, bà vừa lẩn tránh cái miệng của y, vừa đáp lại những cái hôn của y, mặc dù không muốn.

Bỗng bà thối không giãy giụa nữa và đành cam tâm chịu thua, bà để mặc cho y lột quần áo của mình ra. Y lột từng thứ một, khéo léo và nhanh chóng, tất cả các bộ phận trong trang phục của bà, bằng những ngón tay thoăn thoắt như của chị hầu phòng.

Bà giật lấy chiếc áo chèn từ tay y để đưa lên che mặt và đứng giữa đồng quần áo vứt bừa bộn dưới chân, người trambio nõn.

Y để lại đôi giày có cổ và bế bà ta lên giường. Lúc đó, bà thì thầm vào tai y bằng một giọng đứt quãng: “Tôi thề với anh... tôi thề với anh... là tôi chưa bao giờ có nhân tình”, chẳng khác nào một thiếu nữ nói: “Em thề với anh là em vẫn còn trinh”.

Và y nghĩ:

- Ủa! Điều đó thì có can hệ gì đến ta đâu.

## 5

Mùa thu đã tới. Vợ chồng Du Roy đã ở tại Paris suốt cả vụ hè, điều khiển một chiến dịch mạnh mẽ trong tờ *Đời sống Pháp* ủng hộ nội các mới trong kỳ nghỉ ngắn ngủi của các nghị sĩ.

Tuy mới vào những ngày đầu tháng Mười, Nghị viện đã sắp họp lại, vì vụ Maroc đang trở nên đáng lo ngại.

Thực ra chẳng ai tin vào một cuộc hành quân viễn chinh sang Tanger, tuy rằng vào ngày Nghị viện nghỉ làm việc, một nghị sĩ cánh hữu là Bá tước De Lambert-Sarrazin, trong một bài diễn văn hóm hỉnh được ngay cả các nghị sĩ thuộc phái Trung tâm vỗ tay tán thưởng, đã làm như ngài phó vương danh tiếng Ấn Độ xưa kia, đem chòm ria mép của mình ra đánh cuộc với chòm râu má<sup>31</sup> của vị đứng đầu chính phủ là nội các mới rất có thể bắt chước nội các cũ và phái một đạo quân sang Tanger cho sóng đôi với đạo quân bên Tuynizi, vì thích sự đối xứng, như người ta bày hai cái lọ trên lò sưởi. Bá tước còn nói thêm: “Mảnh đất châu Phi quả thực là một cái lò sưởi đối với nước Pháp, thua các ngài, cái lò sưởi thiêu cùi gỗ tốt nhất của chúng

---

<sup>31</sup> Theo môt của thế kỷ XIX.

ta, cái lò sưởi rất thông gió mà người ta nhóm lửa bằng giấy của nhà Ngân hàng”.

“Các ngài đã có cái ngông của người nghệ sĩ trang hoàng ở góc bên trái một đồ mỹ nghệ Tuynizi tốn kém nhiều tiền, rồi các ngài sẽ thấy ông Marrot sắp muôn bắt chước vị cầm đầu nội các cũ và trang hoàng ở góc bên phải một đồ mỹ nghệ Maroc”.

Bài diễn văn ấy, trở thành nổi tiếng, đã cung cấp đề tài cho Du Roy viết một chục bài báo về thuộc địa Angieri, cả loạt bài bị đứt đoạn từ những ngày đầu làm báo, và y đã ủng hộ nhiệt liệt ý định cù một đạo quân viễn chinh, tuy y tin rằng chuyện đó sẽ chẳng xảy ra. Y đã cho rung lên tiếng đàn ái quốc và tấn công tới tấp nước Tây Ban Nha bằng cả kho luận chứng khinh bỉ người ta dùng để chống lại các dân tộc mà lợi ích đối lập với lợi ích của họ.

Tờ *Đời sống Pháp* chiếm được tầm quan trọng lớn lao nhờ sự gắn bó ai cũng biết với Chính quyền. Nó đưa những tin tức chính trị trước cả các tờ báo đúng đắn nhất và nêu lên một cách xa xôi ý đồ của các vị bộ trưởng bạn bè của nó; và tất cả các báo chí ở Paris cũng như ở tỉnh lẻ đều lấy tin ở tờ *Đời sống Pháp*. Người ta dẫn tin của nó, người ta sợ nó, người ta bắt đầu kính nể nó. Đây không còn là cơ quan ngôn luận ám muội của một nhóm người mưu đồ chính trị, mà là cơ quan ngôn luận đường đường chính chính của nội các. Laroche-Mathieu là linh hồn của tờ báo và Du Roy là người phát ngôn. Lão Walter, ngài nghị sĩ thầm lặng và tay chủ báo xảo quyết, biết cách ân minh đi, lo toan trong bóng tối một vụ to lớn về những mỏ đồng ở Maroc như lời thiên hạ nói.

Phòng khách của Madeleine trở thành trung tâm có thế lực, nơi nhiều thành viên của nội các tụ tập hàng tuần. Vị Chủ tịch hội đồng

Chính phủ thậm chí đã ăn tối hai lần ở nhà nàng; những bà vợ của các nhà chính khách xưa kia ngần ngại không muốn vào cửa nhà nàng thì bây giờ vênh vang được là bạn của nàng và đến thăm nàng nhiều hơn là được nàng đến thăm.

Vì Bộ trưởng Ngoại giao ngự trị hầu như là chủ trong nhà. Ông đến vào bất cứ giờ nào, mang theo các bức điện, các chi dẫn, thông báo, và đọc cho anh chồng hoặc cho chị vợ chép, chẳng khác nào họ là các thư ký của ông.

Sau khi Bộ trưởng đi rồi, còn lại một mình trước mặt vợ, y nổi khùng với giọng dọa nạt và những lời bóng gió nham hiểm về phong cách của gã hành tiến tầm thường kia.

Nhưng nàng nhún vai khinh khinh nói:

- Anh, thì anh hãy cứ làm được như ông ta đi. Hãy trở thành bộ trưởng; khi ấy anh sẽ có thể lên mặt. Còn từ nay tới đó thì im đi.

Y vừa vê vê chòm ria mép vừa liếc nhìn vợ:

- Thiên hạ không biết đến khả năng của anh, - y nói, - có lẽ mai kia người ta sẽ rõ.

Nàng trả lời một cách triết lý:

- Ai sống thì rồi sẽ thấy.

Buổi sáng hôm các Nghị viện khai diễn trở lại, nàng thiếu phụ vẫn còn đang nằm trên giường, dặn dò chồng chí ly tùng tí khi y đang mặc quần áo để đến ăn trưa tại nhà Laroche-Mathieu, và nhận chỉ thị của ông trước lúc khai mạc, để viết một bài báo chính trị đăng vào tờ *Đời sống Pháp* ngày hôm sau, bài báo đó phải là một thứ công bố bán chính thức những dự án thực sự của nội các.

Madeleine bảo:

- Nhất là đừng quên hỏi ông ấy xem tướng Belloncle có được phái sang Oran như đã bàn bạc không. Điều đó có ý nghĩa to lớn lắm đấy.

Georges câu kinh đáp:

- Thì tôi cũng biết như em là tôi phải làm gì. thôi hãy để cho tôi yên đừng có lải nhải nữa.

Nàng bình thản nói tiếp:

- Anh yêu quý, anh vẫn cứ quên một nửa những công việc em ủy thác cho anh đến gấp Bộ trưởng.

Y lùu bàu:

- Lão Bộ trưởng của em, rút cục, làm tôi bức mình lắm! Đó là một lão ngốc.

Nàng bình tĩnh nói:

- Ông ấy là Bộ trưởng của em có gì hơn là Bộ trưởng của anh đâu. Ông ấy có ích cho anh hơn là cho em.

Y nghiêng mặt về phía vợ và cười khẩy:

- Xin lỗi, ông ta có tán tỉnh tôi đâu.

Nàng chậm rãi nói:

- Mà cũng chẳng tán tỉnh em; nhưng ông ta giúp chúng ta giàu sang.

Y lặng im, rồi một lúc sau nói tiếp:

- Nếu phải lựa chọn trong số những kẻ tôn thờ em, anh thấy cái lão già bất tài Vaudrec là còn hơn cả. Lão ấy bây giờ trở thành gì rồi? Đã tám hôm nay anh chưa thấy mặt lão.

Nàng không xúc động, đối đáp lại:

- Ông ấy không được khỏe, ông viết thư cho em bảo rằng thậm chí phải nằm liệt giường vì bệnh thống phong. Anh nên đến thăm ông mới phải. Anh biết là ông mến anh lắm và chắc sẽ vui thích được anh đến thăm.

Georges đáp:

- Phải đấy, anh sẽ đến ngay.

Y đã ăn mặc chải chuốt xong, và đội mũ lên đầu, y tìm xem còn lơ là điểm gì chăng. Không thấy gì sơ suất, y lại gần giường hôn lên trán vợ.

- Tạm biệt, em yêu, sớm nhất cũng phải bày giờ tối anh mới về nhà.

Và y ra đi. Ông Laroche-Mathieu đợi y, vì hôm ấy ông ăn trưa vào lúc mười giờ, hội đồng Chính phủ sẽ họp vào giữa trưa, trước lúc Nghị viện khai diễn trở lại.

Khi họ vừa ngồi vào bàn ăn, chỉ có hai người cùng với viên thư ký riêng của Bộ trưởng, vì bà Laroche-Mathieu không muốn thay đổi giờ ăn. Du Roy liền nói về bài báo của mình, phác ra đường hướng, tra cứu những ghi chú viết nguêch ngoạc trên các tấm danh thiếp; rồi khi đã trình bày xong, y nói:

- Thưa ông Bộ trưởng, ông thấy có gì phải sửa đổi không ạ?

- Rất ít, anh bạn thân mến. Có lẽ anh hơi khẳng định quá trong vụ việc Maroc. Anh hãy nói về cuộc viễn chinh như thế nó phải xảy ra, nhưng lại để cho người ta hiểu là nó sẽ không xảy ra và anh chẳng tin một chút nào cả. Anh hãy làm sao cho mọi người đọc thấy giữa các hàng chữ là chúng ta sẽ không chú đầu vào cuộc phiêu lưu ấy.

- Đúng lắm! Tôi đã hiểu, và tôi sẽ làm sao để mọi người hiểu rõ ý tôi. Nhà tôi bảo tôi hỏi ông xem tướng Belloncle có được phái đến Oran không. Như ngài vừa nói thì tôi kết luận là không.

Nhà chính khách đáp:

- Không.

Rồi họ trò chuyện về kỳ họp sắp khai mạc. Laroche-Mathieu bắt đầu nói dông dài, sửa soạn tác dụng của những câu chữ ông sắp tung ra giữa các bạn đồng sự sau đó mấy tiếng đồng hồ. Ông vung bàn tay phải, giơ lên trời khi thì cái dĩa, khi thì con dao, khi thì miếng bánh và chẳng nhìn ai cả, hướng về Quốc hội vô hình, xô ra lời hùng biện êm như ru giống các chàng trai khéo tán. Chòm ria mép rất nhỏ cuộn lại để vênh trên môi hai mũi nhọn giống như đuôi con bọ cạp, và mái tóc chải sáp bóng nhẫy, rẽ ngôi chính giữa, với hai món tóc cuộn tròn hai bên thái dương như dân tình lè làm dáng. Ông hơi đầy đà, hơi phi phì, tuy còn trẻ; cái bụng làm căng chiếc áo gi lê. Viên thư ký riêng ăn uống thong dong, chắc đã quen với trò thao thao bất tuyệt của ông rồi; nhưng Du Roy trong lòng đau nhói vì ghen tức với thành công, nghĩ ngợi: “Cứ ba hoa đi, đồ bất tài! Bạn chính khách này thật là một lũ ngu si!”.

Và so sánh tài cán của mình với cái ba hoa của vị bộ trưởng kia, y nghĩ bụng: “Mẹ kiếp, nếu ta mà có được một trăm ngàn frăng

chẵn thôi để ứng cử vào chức nghị sĩ vùng quê tươi đẹp Rouen của ta, để phinh phờ những người dân Normandie trung hậu, lảm lanh và vụng về dàn độn của ta, ta sẽ trở thành một chính khách ra trò so với những kẻ bê tha không biết lo xa kia”.

Ông Laroche-Mathieu cứ thao thao mãi cho đến tận lúc uống cà phê, rồi thấy rằng đã muộn, ông liền bấm chuông gọi đánh xe ngựa bốn bánh của ông ra, và chia tay cho anh chàng nhà báo:

- Hiểu rõ rồi chứ, ông bạn?
- Rõ lắm ạ, thưa Bộ trưởng, ông cứ tin ở tôi.

Và Du Roy lững thững đi đến tòa báo để bắt tay vào viết bài, vì y chẳng có việc gì làm cho đến tận bốn giờ chiều. Đến bốn giờ y phải có mặt ở phố Constantinople để gặp nàng De Marelle, nàng vẫn tới đó đều đặn mỗi tuần hai lần vào thứ Hai và thứ Sáu.

Nhưng khi bước vào tòa soạn, người ta đưa cho y một bức điện dán kín: đó là bức điện của bà Walter, viết:

*“Tôi có chuyện nhất thiết phải nói với mình ngay hôm nay. Nghiêm trọng, nghiêm trọng lắm! Mình đợi tôi lúc hai giờ, ở phố Constantinople. Tôi có thể giúp mình nhiều.”*

*“Tình nhân của mình cho đến trọn đời”.*

“VIRGINIE”

Y rùa:

- Trời đánh thánh vật! Dai như đia.

Và cảm thấy bức bối ghê gớm, y ra về ngay, vì tức giận quá không làm việc được.

Từ sáu tuần lễ nay, y cố cắt đứt với bà ta mà chẳng làm sao cho bà bớt say mê gắn bó đi được. Sau lần sa ngã, bà đã trào lên trong lòng niềm hối hận ghê gớm, và trong ba lần hẹn hò liên tiếp, bà đã té tát trách móc, nguyên rủa tình nhân. Ngán ngẩm với những cảnh ấy, lại đã chán người đàn bà đứng tuổi và bi lụy này, nên y làng tránh, hy vọng rằng cuộc dan díu cứ thế là chấm dứt. Nhưng bà lại cuồng cuồng bám riết lấy y, bà lao vào mối tình này như người ta đeo đá vào cổ mà lao xuống sông. Y lại nhượng bộ, vì yếu đuối, vì chiều lòng, vì nê nang; và bà ta đã giam giữ y trong mối đam mê cuồng nhiệt và nhọc nhằn, đã hành hạ y bằng tình âu yếm của bà.

Ngày nào bà cũng muốn gặp y, bà đánh điện gọi y luôn xoành xoạch, hẹn gặp chớp nhoáng ở đầu phố, trong cửa hàng hay ngoài công viên.

Những lúc đó, bà ta nhắc đi nhắc lại với y, quanh quẩn chi vài câu, là bà yêu y tha thiết, bà tôn thờ y, rồi bà chia tay với y và thề thốt là “được gặp y bà sung sướng biết chừng nào”.

Bà tỏ ra khác hẳn, không như y đã từng mơ tưởng về bà, bà có quyền rũ y bằng những trò điệu đàng yêu đương trẻ con rất lố lăng ở lứa tuổi của bà. Vốn là người trước kia hết sức đứng đắn, với tấm lòng trinh bạch, đứng dung với mọi xúc cảm, chẳng biết gì đến nhục dục, ở người đàn bà đức hạnh với độ tuổi bốn mươi phảng lặng giống mùa thu xám xịt sau một mùa hè lạnh lẽo ấy xay đến bất thần như một thứ mùa xuân tàn tạ đầy các bông hoa nho nhỏ cằn cỗi và các chồi non thui chột, sự bột phát kỳ lạ của thứ tình yêu thiếu nữ, tình yêu muộn mẫn, sôi nổi và hồn nhiên, với những cái hăm hở bất ngờ, những tiếng rú khe khẽ của tuổi mười sáu, những trò mơn trớn phát ngượng, những vẻ yêu kiều chưa trung mà đã già nua. Bà viết cho

y chục bức thư trong một ngày, những bức thư điên rồ một cách ngớ ngẩn, với một văn phong kỳ cục, thi vị mà buồn cười, kiêu cách như văn phong của những người Ấn Độ, đầy ắp các tên thú tên chim.

Hết chỉ có hai người với nhau là bà ta ôm hôn y với những cử chỉ nũng nịu, vô duyên của các cô bé to xác, những cái bùi mồi hơi lố bịch, những trò nhảy nhót làm cho bộ ngực quá nặng nề rướn lên hạ xuống dưới lần vải của chiếc áo chẽn. Y ớn nhất là nghe bà ta xung hô: “Con chuột của tôi”, “Con chó của tôi”, “Con mèo của tôi”, “Bé Món nữ trang xinh xinh của tôi”, “Con chim xanh của tôi”, “Kho báu của tôi”, và nhìn bà mỗi lần trao thân cho y lại làm bộ bẽn lẽn như trẻ con, làm bộ lo lo sợ sợ mà bà cho thế là dễ thương, làm bộ ống a ống ẹo như cô học trò nội trú hư hỏng.

Bà hỏi: “Cái miệng này của ai?”, và khi thấy y chưa trả lời ngay, bà nói: “Là của tôi”; bà nhấn mạnh đến mức làm cho y phải tái người đi vì bức dọc.

Theo y, lẽ ra bà nên hiểu rằng trong tình yêu phải cực kỳ tế nhị, khéo léo, khôn ngoan, chính xác và khi hiến thân cho y, một người phụ nữ đứng tuổi, làm mẹ trong gia đình, lại thuộc giới thượng lưu như bà, phải hiến thân một cách trịnh trọng, sôi nổi, nhưng là cái sôi nổi âm i nghiêm trang, có thể khóc, nhưng là với những giọt nước mắt của Didon<sup>32</sup>, chứ không phải với những giọt nước mắt của Juliette.

Bà nói mãi với y:

---

<sup>32</sup> Theo thần thoại, Didon là em gái Pygmalion. Bị nhân tình là Énée bỏ rơi, nàng tự sát.

- Tôi yêu mình thiết tha, chú bé của tôi ơi! Mình có yêu tôi tha thiết như thế không, cậu bé của tôi?

Nghe bà nói “chú bé của tôi”, “cậu bé của tôi” mà y chỉ muốn gọi lại là “bà già của tôi”.

Bà bảo y:

- Tôi thật là điên rồ đã chịu khuất phục mình. Nhưng tôi không tiếc đâu. Yêu đương thú vị biết bao!

Tất cả những lời đó trong cái miệng kia, Georges thấy như chọc tức y. Bà thì thầm: “Yêu đương thú vị biết bao” chẳng khác nào một cô gái ngây thơ thì thầm trên sâu khấu.

Y còn lộn ruột vì sự vuốt ve vụng về của bà. Cái hôn của chàng thanh niên đẹp trai này đã làm cho bà nóng bừng bừng cả người và bỗng chốc trở nên dâm dục, bà ôm ghì lấy y nồng nhiệt, vụng về và loay hoay mãi khiến Du Roy phì cười và nghĩ đến những cụ già đang tập đọc.

Khi bà đã ôm ghì y đến chặt cứng cả người, vừa hùng hực nhìn y bằng con mắt sâu thăm, dễ sợ của một số phụ nữ nhan sắc tàn phai, bừng lên trong mối tình chết, khi cái miệng câm lặng và run rẩy của bà ta có lẽ đã cắn vào y, trong lúc da thịt nần nẫn, nóng hỏi, mệt phờ nhưng không biết chán của bà đè nghiến lấy y, bà uốn éo như một cô bé và ôn ên làm duyên:

- Tôi yêu mình biết bao, chú bé của tôi. Tôi yêu mình biết bao. Mình yêu cô vợ bé bong của mình đi!

Lúc đó, y điên tiết muốn chửi rủa, muốn vơ lấy mũ và bỏ đi, đóng sầm cửa lại.

Trong thời gian đầu, họ thường xuyên gặp gỡ nhau ở phố Constantinople, nhưng vì Du Roy sợ chạm trán với nàng De Marelle nên bây giờ y viện hàng ngàn lý do để khước từ những cuộc hò hẹn ấy.

Thế là hầu như ngày nào y cũng phải đến nhà bà, hoặc ăn trưa, hoặc ăn tối. Bà siết lấy bàn tay y dưới gầm bàn, bà chia môi cho y hôn sau cánh cửa. Nhưng y lại chỉ thích chơi với Suzanne và rất thú với những trò nhộn của cô. Trong cái cơ thể mêm mím như búp bê của cô, là một trí tuệ nhanh nhẹn và lú linh, bất ngờ và xảo trá, nó luôn luôn diễu qua diễu lại như trò múa rối ở hội chợ. Cô chế nhạo tất cả mọi người bằng những lời thích đáng hết sức cay độc. Georges kích thích cái hăng say của cô, đây cô đến chỗ mía mai châm biếm, và hai người thật là tâm đầu ý hợp.

Cô cứ gọi y luôn:

- Ngày, Ông Bạn Đẹp! Lại đây, Ông Bạn Đẹp!

Thế là y liền bỏ ngay bà mẹ để chạy đến với cô bé, cô thì thầm một điều tai quái nào đó vào tai y và hai người cười như nắc nẻ.

Song, từ chỗ phát ngán với tình yêu của bà mẹ, y đi đến chỗ chán ghét bà ghê gớm. Y không thể nào nhìn thấy bà, nghe bà nói, nghĩ về bà mà không nổi giận. Y liền thôi không đến nhà bà, không trả lời thư của bà và không nhượng bộ trước những lời mời mọc của bà.

Cuối cùng bà hiểu ra là y không yêu bà nữa và đau khổ kinh khủng. Nhưng bà bám riết, bà rình rập, theo dõi, đợi chờ y trong một chiếc xe ngựa buông mành, ở cửa tòa báo, ở cửa nhà y, tại những phố xá mà bà hy vọng y sẽ đi qua.

Y muốn hành hạ bà, chửi bới bà, đánh đập bà, nói toạc ra với bà: “Chà, tôi ngán lầm rồi, bà làm rầy rà tôi quá!”. Nhưng y vẫn còn ít nhiều nết nỡ, vì tờ *Dời sống Pháp*; và y cố gắng bằng thái độ lạnh lùng, bằng cách xử sự tàn nhẫn nhưng bề ngoài ra vẻ kính nết, và thậm chí cả bằng những lời nói xẳng, để làm cho bà hiểu rằng chuyện đó cần phải chấm dứt đi thôi.

Bà đặc biệt lì lợm, tìm hết mánh khóc này đến mánh khóc khác để lôi kéo y đến phố Constantinople, và y luôn luôn lo sợ một hôm nào đó hai người đàn bà sẽ chạm trán nhau ở cửa.

Trái lại, tình quyến luyến của y với nàng De Marelle lại tăng lên trong mùa hè. Y gọi nàng là “cục cưng” của y, và rõ ràng là y thích nàng. Bản chất hai người có những khía cạnh tương tự; cả hai đều thuộc cái nòi phiêu lưu của những kẻ lang thang trong cuộc đời, những kẻ lang thang trong xã hội ăn chơi, tất nhiên rất giống với những kẻ nay đây mai đó trên các con đường cái.

Hai người trải qua một mùa hè yêu đương lý thú, một mùa hè sinh viên chơi bời trác táng, lên đi ăn trưa hoặc ăn tối với nhau ở Argenteuil, ở Bougival, ở Maisons, ở Poissy, ngồi hàng giờ trên thuyền hái hoa dọc bờ sông. Nàng mê những món cá rán sông Seine, món cá hấp, món cá sốt vang, những giàn cây hình vòm của các tiệm rượu và tiếng la hét của bọn chèo xuồng. Y thích đi chơi cùng với nàng vào một ngày trong trèo, ở tầng trên của một đoàn tàu ngoại ô, và vừa nói chuyện tếu vừa băng qua vùng nông thôn của Paris đó đây mọc lên các nhà nghỉ mát bình dị bằng gỗ xấu kinh người của bọn giàu sang.

Đến lúc phải quay về ăn tối tại nhà bà Walter, y căm ghét cái bà nhân tình già dai như đỉa đói khi nhớ lại nàng nhân tình trẻ trung

vừa chia tay, và nàng đã ngắt hoa bê lá hết tất cả những ham muôn, khát khao của y trong bâi cò ở ven sông.

Cuối cùng, khi y tưởng chừng gần như được giải thoát khỏi bà chủ báo mà y đã cho biết quyết định cắt đứt một cách rõ ràng, hầu như tàn nhẫn, thì lại nhận được ở tòa báo bức điện gọi y đến phố Constantinople lúc hai giờ.

Y vừa đi vừa đọc lại bức điện: “Tôi có chuyện nhất thiết phải nói với mình ngay hôm nay. Nghiêm trọng, nghiêm trọng lắm. Mình đợi tôi lúc hai giờ ở phố Constantinople. Tôi có thể giúp mình nhiều. Tình nhân của mình cho đến trọn đời. VIRGINIE”.

Y nghĩ: “Cái con cú già ấy còn muốn gì ở ta nữa đây? Ta đánh cuộc là mụ chẳng có gì để nói với ta cả. Mụ lại sắp nhắc lại là yêu ta tha thiết. Tuy nhiên, phải xem sao! Mụ nói đến chuyện rất nghiêm trọng và sự giúp đỡ lớn lao, điều đó có thể đúng. Và Clotilde tới lúc bốn giờ. Ta phải tổng mụ đi trước, chậm nhất là vào lúc ba giờ. Mẹ kiếp! Miễn sao họ đừng chạm trán nhau là được rồi. Đàn bà thật là giống nanh ác!”

Và y nghĩ quả thực chỉ có vợ y là chẳng quấy rầy y bao giờ. Nàng sống phần nàng, và có vẻ yêu y lắm, vào những giờ dành riêng cho yêu đương, bởi vì nàng không chấp nhận người ta xáo trộn trật tự bất di bất dịch những việc làm thường ngày của đời sống.

Y lê bước chậm chạp về phía căn nhà hò hẹn, bức bối trong lòng với bà chủ báo:

- Được rồi! Ta sẽ tiếp mụ ra trò nếu mụ không có chuyện gì nói với ta. Tiếng Pháp tục tĩu của Cambronne<sup>33</sup> sẽ là kinh viện bên tiếng Pháp của ta. Trước hết ta sẽ tuyên bố là sẽ không thèm bén mảng đến nhà bà nữa.

Và y vào nhà để đợi bà Walter.

Chi giây lát sau là bà tới, và vừa nhìn thấy y, bà đã nói:

- A! Mình đã nhận được điện của tôi! May quá!

Y cau mặt lại:

- Tất nhiên, tôi thấy nó ở tòa báo, lúc định tới Nghị viện. Mình còn cần gì ở tôi nữa?

Bà vén mạng che mặt lên để hôn y, và tiến lại gần với vẻ sờ sệt và phục tùng của con chó hay bị ăn đòn.

- Minh độc ác với tôi quá... Minh nặng lời với tôi quá... Tôi đã làm gì mình đâu? Minh không hình dung được tôi đau khổ vì mình như thế nào!

Y lùa bàu:

- Sắp sửa lại bắt đầu đấy chứ?

Bà đứng sát bên y, chờ đợi một nụ cười, một cử chỉ để nhào vào trong cánh tay y.

Bà nói:

---

<sup>33</sup> Cambronne: tướng Pháp. Bị bao vây ở Waterloo bởi các đạo quân địch, và quân địch buộc phải đầu hàng, ông đã trả lời một tiếng chửi tục.

- Không nên chiếm đoạt tôi để đối xử với tôi như vậy, lẽ ra cần phải để mặc tôi đứng đắn và sung sướng như trước kia. Mình có còn nhớ mình nói gì với tôi ở nhà thờ, và đã bức bách tôi vào trong ngôi nhà này thế nào không? Mà bây giờ mình ăn nói với tôi như vậy! Minh tiếp đón tôi như vậy! Trời ơi! Trời ơi! Mình làm tôi khổ tâm quá!

Y giậm chân và nói giận dữ:

- Ô hay! Chà! Đù rồi đấy. Tôi không thể gặp mình lấy một phút nào mà chẳng phải nghe cái điệu lải nhài này. Cứ như là tôi chiếm đoạt mình năm mươi hai tuổi và lúc đó mình ngây thơ chẳng biết gì. Không, mình ơi, chúng ta hãy rành mạch với nhau, không hề có chuyện quyền rũ gái vị thành niên. Mình đã hiến thân cho tôi, ở vào tuổi đã có đầy đủ lý trí. Tôi cảm tạ mình, tôi biết ơn mình vô cùng về chuyện đó, nhưng tôi đâu có buộc phải bám lấy vầy mình cho đến chết. Mình có một ông chồng và tôi có một bà vợ. Cả hai chúng ta có ai được tự do đâu. Chúng ta đã nô giòn với nhau, không ai hay, chẳng ai biết, thế thôi!

Bà bảo:

- Ôi! Mình tàn nhẫn quá! Mình thô bạo, mình đê tiện quá! Không! Tôi lúc đó chẳng còn là một thiếu nữ, nhưng tôi chưa bao giờ yêu ai, chưa bao giờ sa ngã...

Y ngắt lời:

- Mình đã lặp lại điều đó với tôi đến hai chục lần, tôi biết. Nhưng mình đã có hai đứa con... có phải là tôi phá trinh mình đâu.

Bà lùi lại:

- Chà! Georges, thật quá lắm!...

Và bà đưa hai bàn tay lên ôm lấy ngực, bắt đầu uất lên, với những tiếng nức nở ú ớ cổ họng.

Khi nhìn thấy nước mắt bà sắp trào ra, y liền cầm lấy mũ trên góc lò sưởi:

- Ô! Mình sắp khóc! Vậy xin chào nhé! Ra mình bảo tôi đến đây để diễn cái trò này.

Bà tiến lên một bước để chắn đường, rồi rút vội chiếc khăn tay trong túi ra chùi quét đôi mắt. Giọng bà đanh lại với sự nỗ lực của ý chí và run run đau đớn, làm cho lời nói bị đứt quãng:

- Không... tôi đến đây để... để báo cho mình một tin... một tin chính trị... để cho mình phương tiện kiểm được năm chục ngàn frăng... thậm chí hơn... nếu mình muốn...

Y dịu ngay lại, hỏi:

- Thế nào! Mình muốn nói cái gì?

- Tôi tình cờ nghe lóm được, tối hôm qua, vài lời của chồng tôi và của Laroche. Vả chăng họ cũng chẳng giấu giếm gì nhiều trước mặt tôi. Nhưng Walter căn dặn ông Bộ trưởng là đừng cho mình biết điều bí mật, bởi vì mình sẽ phanh phui ra tất.

Du Roy đã đặt lại mũ của y lên chiếc ghế tựa. Y hết sức chăm chú chờ đợi:

- Vậy có chuyện gì thế?

- Họ sắp chiếm Maroc.

- Làm gì có chuyện. Tôi đã ăn trưa với Laroche, ông ta gần như đọc cho tôi biết những ý định của nội các.

- Không, mình ạ, họ lừa mình đấy, bởi vì họ sợ người ta biết rõ mưu mô của họ.

- Minh ngồi xuống đã nào, - Georges bảo.

Và chính y cũng ngồi xuống một chiếc ghế hành. Bà liền lôi ra một chiếc ghế nhỏ dùng để kê chân và ngồi xổm lên trên, giữa hai chân của chàng thanh niên. Bà nói tiếp bằng giọng nũng nịu:

- Tôi cứ luôn luôn nghĩ đến mình, bây giờ tôi chú ý đến tất cả những gì người ta thi thầm xung quanh tôi.

Và bà bắt đầu thông thả giải thích cho y rõ ít lâu nay bà đoán thấy người ta đang chuẩn bị một cái gì đó mà không cho y hay, người ta vừa sử dụng y vừa ngại không muốn cho y cộng tác.

Bà bảo:

- Minh biết không, khi người ta yêu thì trở nên ranh mãnh.

Thế là, hôm trước, bà ta đã dò ra được. Đó là một vụ việc lớn, một vụ việc rất lớn được chuẩn bị ngầm ngầm. Bây giờ bà mim cười, sung sướng vì tài ba của mình; bà hăng say, nói năng như vợ một nhà tài chính quen thuộc với những diễn biến của thị trường chứng khoán, những cơn sốt lên giá xuống giá, trong hai tiếng đồng hồ đầu cơ làm sạt nghiệp hàng ngàn dân tiêu tư sản, dân cho vay lãi nhỏ, họ đặt tiền tiết kiệm của họ để lấy lãi vào những cổ phần có sự bảo đảm của tên tuổi các nhân vật được quý mến, được kính trọng, các chính khách hoặc các chủ ngân hàng.

Bà nhắc lại:

- Ôi! Những việc họ làm quá quắt lắm cơ! Quá quắt lắm cơ! Thế mà chính Walter đã điều khiển tất cả, và ông ta thạo lầm. Thật sự là hạng nhất đấy!

Y nghe những lời mào đầu đó mà sốt lòng sốt ruột.

- Nào, mình nói mau lên.

- Đầu đuôi là thế này: Cuộc viễn chinh Tanger đã được quyết định giữa họ với nhau ngay từ ngày Laroche nắm Bộ Ngoại giao; và dần dần họ đã mua lại hết các công trái Maroc khi đó đã sụt xuống còn sáu mươi tư hoặc sáu mươi lăm frăng. Họ đã mua lại được một cách hết sức khéo léo, qua sự trung gian của các tay chân ám muội chẳng làm cho ai ngờ vực. Thậm chí họ đánh lừa được cả các nhân viên ngân hàng Rothschild. Số này ngạc nhiên thấy cứ toàn hỏi mua công trái Maroc. Họ đã trả lời bằng cách nêu tên những kẻ trung gian, tất cả đều có tật, tất cả đều túng kiết. Điều đó đã làm cho nhà ngân hàng lớn yên tâm. Và thế là bây giờ họ sắp tiến hành cuộc viễn chinh, và khi quân đội vừa có mặt ở đây là Nhà nước Pháp sẽ tuyên bố bảo đảm thanh toán nợ nần. Các ông bạn của chúng ta sẽ kiếm được năm chục hoặc sáu chục triệu. Mình hiểu vụ việc chứ? Mình cũng hiểu tại sao họ sợ tất cả mọi người, tại sao họ chỉ lo chuyện này hở ra.

Bà đã dựa đầu lên áo gi lê của chàng thanh niên, và hai cánh tay tì lên hai chân y, bà áp người, dán người vào y, bà cảm thấy y đã quan tâm tới bà, và bà sẵn sàng làm mọi chuyện, phạm mọi điều để được y vuốt ve, mim cười.

Y hỏi:

- Mình tin chắc chứ?

Bà không ngần ngại đáp:

- Ô! Tôi tin chắc lắm!

Y phát biểu:

- Thê thì thật là quá lầm! Còn như gã Laroche mất dạy kia, tôi sẽ cho biết tay. Ô! Thằng cha đều già! Hắn hãy liệu hồn!... Hắn hãy liệu hồn!... Cái thân xác bộ trưởng của hắn sẽ còn lại trong những ngón tay tôi!

Rồi y ngẫm nghĩ và lầm bầm:

- Song có lẽ cần phải lợi dụng chuyện này.

- Minh vẫn còn có thể mua công trái được, - bà nói. - Giá chỉ mới là bảy mươi hai frăng thôi mà.

Y lại nói:

- Ủ, nhưng tôi không có sẵn tiền.

Bà ngược mắt lên nhìn y, cặp mắt như van xin cầu khẩn:

- Tôi đã nghĩ đến chuyện đó, con mèo của tôi ạ, và nếu mình dễ thương, dễ thương, nếu mình yêu tôi lấy một tí, tôi sẽ để cho mình vay.

Y trả lời đốp chát, gần như xăng:

- Về khoản đó thì không đời nào!

Bà nói van vỉ:

- Minh ạ, có một điều mình làm được mà không phải vay tiền. Tôi, tôi muốn bò ra mười ngàn frăng mua công trái ấy để lập một quỹ riêng nho nhỏ. Thế này nhé! Tôi sẽ mua lên hai chục ngàn! Mình

tham gia vào đây một nửa. Minh hiểu rõ là tôi sẽ không hoàn lại khoản tiền đó cho Walter đâu. Vậy là trước mắt không phải chi gì hết. Nếu việc thành công, mình kiếm được bảy chục ngàn franc. Nếu không thành công, mình nợ tôi mười ngàn franc thôi, muốn trả lúc nào cũng được.

Y lại nói:

- Không, tôi chẳng ưa những trò mưu mô đó.

Bà liền lập luận và thuyết phục y, bà chứng tỏ cho y thấy rằng trong thực tế y đã nhận vay mười ngàn franc trên lời nói, do đó y cũng phiêu lưu, còn bà thì có ứng trước gì cho y đâu, vì tiền mua là do Ngân hàng Walter bỏ ra.

Ngoài ra bà còn chứng minh cho y thấy rằng chính y là người đã điều khiển toàn bộ cái chiến dịch chính trị trong tờ *Đời sống Pháp*, nhờ đó mới có được vụ việc này, nên không lợi dụng thì thật là ngây thơ.

Y vẫn còn do dự. Bà thêm:

- Minh cũng nên nghĩ rằng thực ra chính là Walter ứng trước cho mình khoản mười ngàn franc ấy và những công việc mình giúp cho ông ta còn đáng giá hơn thế cơ.

- Thôi được! Tôi tham gia một nửa với mình. Nếu chúng ta thất bại, tôi sẽ hoàn lại cho mình mười ngàn franc.

Bà hài lòng vô cùng nên đứng ngay dậy, hai bàn tay ôm lấy đầu y và hôn lấy hôn đê.

Mới đầu, y không cưỡng lại, song thấy bà cứ dần mồi lên, ôm ghì lấy y, hăm hở vuốt ve lấy được, y nghĩ rằng cô nàng kia sắp tới

đến nơi rồi, và nếu y mềm yếu, y sẽ mất thời gian và sẽ dốc hết vào cánh tay mụ tình nhân già cái nồng nàn lê ra nên dành cho cô trẻ thì hơn.

Y liền nhẹ nhè đẩy bà ra:

- Kia, mình đừng làm thế! - Y nói.

Bà nhìn y bằng đôi mắt buồn rười rượi:

- Ô hay, Georges. Tôi ôm hôn mình cũng không được nữa.

Y đáp:

- Không, hôm nay thì không, tôi hơi nhức đầu và điều đó làm tôi hơi mệt.

Bà liền ngoan ngoãn ngồi xuống lại giữa hai chân y. Bà hỏi:

- Ngày mai mình lại đăng nhà ăn tối được không? Mình sẽ làm cho tôi vui lòng biết chừng nào.

Y ngần ngại rồi chẳng dám từ chối:

- Tất nhiên, được lắm chứ!

- Cám ơn mình thân yêu.

Bà thong thả cọ má, đều đều, mơn trớn, lên ngực chàng thanh niên, và một sợi tóc đen dài của bà vương vào áo gi lê.

Bà nhìn thấy và đầu óc thoáng này ra một ý nghĩ điên rồ, một trong những ý nghĩ mê tín thường khi là toàn bộ lý trí của phụ nữ. Bà liền ren rén quần sợi tóc ấy quanh một chiếc khuy áo. Rồi bà quần một sợi tóc khác vào chiếc khuy áo bên cạnh, và một sợi nữa vào

chiếc khuy áo tiếp theo. Cứ mỗi chiếc khuy áo bà lại quấn một sợi tóc.

Lát nữa đứng dậy y sẽ giật đứt các sợi tóc ấy. Y sẽ làm bà đau nhói, hạnh phúc biết bao! Và y sẽ mang theo bên mình một cái gì đó của bà mà không biết, y sẽ mang theo bên mình một món tóc nhỏ của bà mà y chưa từng bao giờ đòi hỏi. Đó là mỗi dây bà dùng để trói buộc y, mỗi dây bí mật, vô hình! Một cái bùa ngải bà để lại trên người y. Dù không muốn, ngày mai y sẽ nghĩ đến bà, y sẽ mơ tưởng đến bà, y sẽ yêu bà hơn một chút.

Thình lình y nói:

- Nay giờ tôi phải đi, vì người ta đợi tôi ở Nghị viện vào cuối buổi họp. Hôm nay tôi không thể vắng mặt được.

Bà thở dài:

- Ôi! Đã chia tay với thế! - Rồi đành cam chịu. - Minh cứ đi, mình yêu quý, nhưng mai mình sẽ đến ăn tối.

Và bà lùi phắt ra. Đầu bà đau nhói một cái như bị kim châm. Tim bà đập thình thịch; bà hài lòng đã được đau đớn một chút vì y.

- Tạm biệt, - bà nói.

Y ôm bà trong tay với nụ cười thông cảm, và lạnh lùng hôn lên đôi mắt của bà.

Nhưng rạo rực cả người vì sự đụng chạm ấy, bà thì thầm thêm một lần nữa:

- Vội vã thế ư? - Và bà ngoài con mắt van nài về phía căn buồng để ngủ cửa.

Y đẩy bà ra và nói bằng một giọng hối hả:

- Tôi phải phóng đi đây, tôi đến chậm mất.

Bà liền chia môi ra và y hầu như chỉ hôn lướt qua một tí. Rồi đưa cho bà cái dù bồ câu, y nói tiếp:

- Thôi, thôi, mau lên, đã hơn ba giờ rồi.

Bà ra trước y; bà nhắc lại:

- Mai, bây giờ.

Y đáp:

- Mai, bây giờ.

Họ chia tay nhau. Bà rẽ sang phải, còn y sang trái.

Du Roy đi ngược lên đến tận đại lộ ngoại vi. Rồi y lại lững thững đi xuôi dọc theo đại lộ Malesherbes. Khi đi ngang qua một cửa hiệu bánh ngọt, y nhìn thấy những trái hạt dẻ ướt lạnh trong một chiếc cốc pha lê, và y nghĩ: "Mình sẽ đem nửa cân về cho Clotilde". Y mua một gói trái cây tẩm đường mà nàng thích mê tới đó. Đến bốn giờ, y trở về đợi người tình trẻ.

Nàng đến hơi muộn vì chồng nàng về nhà tám ngày. Nàng hỏi:

- Mai anh đến ăn tối được không? Ông ấy sẽ rất mừng được gặp anh.

- Không, anh phải ăn tối ở nhà ông chủ báo.Bạn anh đang bù đầu vì một lô các mưu mô chính trị và tài chính.

Nàng đã bỏ mũ ra từ nãy. Bây giờ nàng cởi cái áo chẽn bó quá sát lấy người.

Y trả cái gói trên lò sưởi:

- Anh mang về cho em hạt dẻ ướp lạnh kia kia!

Nàng vỗ tay:

- Hay quá! Anh thật là dễ thương.

Nàng cầm lấy gói hạt dẻ, ăn một quả, và thốt lên:

- Ngon ơi là ngon. Có lẽ em sẽ ăn không sót lại quả nào đâu.

Rồi nàng vừa vui vẻ lắng lơ nhìn Georges vừa nói thêm:

- Thế ra anh chiều chuộng mọi thói hư tật xấu của em ư?

Nàng ăn hạt dẻ nhẫn nha và cứ luôn luôn đưa mắt nhìn vào trong gói như để xem có còn không.

Nàng nói:

- Nay, anh ngồi vào ghế bánh đi, em sẽ ngồi xóm giữa hai chân anh để nhâm nháp mứt hạt dẻ. Em thích thế lắm cơ.

Y mỉm cười, ngồi xuống và kẹp nàng vào giữa hai đùi của mình như với bà Walter lúc nãy.

Nàng ngẩng đầu lên để trò chuyện với y, và vừa nhồm nhồm vừa nói:

- Anh biết không, anh yêu của em, em đã mơ thấy anh, em đã mơ thấy đôi ta cưới trên lưng một con lạc đà, đi du lịch rất xa. Nó có hai bورو, mỗi đúra chúng ta ngồi cưới trên một cái bورو, và đôi ta băng qua sa mạc. Đôi ta mang theo bánh mì kẹp nhân bọc trong tờ giấy, rượu vang đựng trong cái chai và ăn uống với nhau trên lưng lạc

đà. Nhưng em thấy chán vì đôi ta không thể làm gì khác nữa; đôi ta xa nhau quá, và em muốn xuống.

Y đáp:

- Cả anh cũng muốn xuống.

Y cười thích thú với câu chuyện, y giục cho nàng nói ra những điều huyền thoại, ngốc nghếch, kể lể những trò trẻ con, những chuyện ngớ ngẩn âu yếm mà các cặp tình nhân vẫn nói với nhau. Những chuyện vớ vẩn ấy nếu bà Walter nói ra chắc làm cho y bức bối, nhưng từ miệng nàng De Marelle thốt lên sao mà y thấy dễ thương. Clotilde cũng gọi y: "Anh yêu của em, cậu bé của em, con mèo của em". Những từ ngữ đó y thấy sao mà dịu dàng, âu yếm. Vẫn những từ ngữ ấy bà Walter nói ra lúc nãy thì nghe tức anh ách và phát ớn. Bởi vì vẫn những lời tình tứ yêu đương ấy thôi, nhưng chúng mang hương vị của đôi môi từ đó phát ra.

Nhưng y vừa vui với các trò nhộn nhạo ấy vừa nghĩ tới bảy chục ngàn frăng sắp sửa kiểm được, và thình lình y lấy ngón tay gõ nhẹ hai cái lên đầu người tình khiến nàng đang huyền bỗng im bặt:

- Nay, con mèo của anh ơi. Anh có việc nhờ em về nói với chồng em đây. Em nói hộ với ông ta rằng anh dặn ông ngày mai mua lấy một chục ngàn frăng công trái Maroc hiện giá là bảy mươi hai; và anh hứa với ông ta trong vòng ba tháng sẽ kiểm được từ sáu chục đến tám chục ngàn frăng. Em căn dặn ông ta phải tuyệt đối im hơi lặng tiếng. Em nói hộ với ông ta là cuộc viễn chinh Tanger đã được quyết định rồi và Chính phủ Pháp sẽ bảo đảm thanh toán công nợ Maroc.

Nhưng em đừng nói hờ cho ai đây. Điều anh thổ lộ với em là một bí mật quốc gia.

Nàng nghiêm trang lắng nghe. Nàng nói:

- Em cảm ơn anh. Em sẽ báo cho chồng em ngay tối nay. Anh có thể tin ở ông ấy; ông ấy sẽ không nói năng gì cả. Đó là một con người đáng tin cậy. Chẳng có nguy hiểm gì đâu.

Nàng đã ăn hết chỗ hạt dẻ. Nàng vò cái gói giấy trong tay và ném vào lò sưởi, rồi nói:

- Chúng ta đi nằm đi. - Và vẫn ngồi nguyên như thế, nàng bắt đầu cởi khuy áo gi lê của Georges ra.

Bỗng nàng dừng ngay lại, lấy hai ngón tay rút một sợi tóc dài vướng vào khuyết áo và phá lên cười:

- Ô này! Anh mang theo một sợi tóc của Madeleine. Quả là một đức ông chồng chung thủy!

Rồi nghiêm nghị trở lại, nàng xem xét rất lâu trong lòng bàn tay sợi tóc hầu như không trông thấy nàng vừa bắt được và lầm bầm:

- Không phải tóc của Madeleine, nó màu nâu.

Y mim cười:

- Có lẽ tóc của chị hầu phòng đấy.

Nhưng nàng chăm chú kiểm tra áo gi lê như nhà thám tử và lôi ra một sợi tóc thứ hai quấn quanh chiếc khuy áo; rồi nàng lại thấy một sợi thứ ba nữa; thế là tái nhợt đi, người hơi run rẩy:

- Ô! Anh đã ngủ với con mụ đàn bà nó quấn tóc vào tất cả các khuy áo của anh.

Y ngạc nhiên, ấp a ấp úng:

- Không mà! Em điên rồi...

Chợt y nhở lại, hiểu ra, mới đầu lúng túng, rồi vừa chối vừa ngượng nghẹn, trong thâm tâm không hề bức mình về nỗi bị nàng nghi ngờ có số đào hoa. Nàng tim nồng và lại thấy thêm các sợi tóc khác, nàng lôi tuột ngay ra rồi vứt xuống thảm.

Với bản năng ranh mãnh của phụ nữ, nàng đã đoán được, và điên tiết, nỗi khùng, muồn phát khóc lên, nàng ấp úng:

- Cô à này, à yêu anh... và à muồn anh mang theo một cái gì đây của á! Ôi! Anh thật là bội bạc...

Rồi nàng kêu lên, kêu ré lên một tiếng vui mừng phấn khích:

- Ô!... Ô!... Té ra là một mụ già... một sợi tóc bạc đây này... A! Bây giờ anh vớ lấy các mụ già... Các mụ trả tiền cho anh chứ... thế nào... các mụ trả tiền cho anh chứ?... A! Anh bây giờ bám lấy các mụ già... Vậy anh không cần đến tôi nữa... hãy giữ lấy mụ ta...

Nàng đứng dậy, chạy lại vớ lấy chiếc áo chèn vứt trên ghế tựa, thoăn thoắt mặc vào.

Y xấu hổ, muồn giữ nàng lại, ấp úng:

- Đừng... em... Clo... em vớ vẫn lắm... Anh chẳng hiểu ra thế nào... em ơi... hãy ở lại... ở lại... em ơi.

Nàng nhắc lại:

- Hãy giữ lấy mụ già của anh... hãy giữ lấy mụ... hãy nhờ người làm cho anh một cái nhẫn bằng những sợi tóc của mụ.... bằng những sợi tóc bạc của mụ... anh có đủ để làm đấy...

Nàng vùng vằng và nhanh nhẹn mặc quần áo, đội mũ, che mạng; y muốn nắm lấy nàng liền bị nàng dang thẳng cánh tay và cho một cái vào mặt. Trong lúc y đang choáng váng, nàng mở cửa và bỏ chạy.

Khi chỉ còn lại một mình, y điên cuồng tức tối cái mụ già Walter. Được rồi! Con mụ ấy rồi sẽ biết tay y.

Y vã nước lên bên má đỏ ửng. Rồi đến lượt y cũng bỏ đi, vừa đi vừa nghĩ cách trả thù. Lần này, y sẽ không tha thứ đâu. Ô! Không đâu!

Y đi xuôi xuống đến tận đại lộ và la cà dừng lại trước cửa hiệu kim hoàn để ngắm nghía một chiếc đồng hồ bấm giờ y ao ước từ lâu có giá một ngàn tám trăm frăng.

Đột nhiên, y vui mừng nghĩ, như mờ cờ trong lòng: "Ta mà kiếm được bảy chục ngàn frăng, ta sẽ có thể mua được chiếc đồng hồ kia". Và y mơ tưởng tới những việc sẽ làm với bảy mươi ngàn frăng đó.

Trước hết, y sẽ được cử làm nghị sĩ. Và rồi y sẽ mua chiếc đồng hồ bấm giờ, và rồi y sẽ chơi chứng khoán, và rồi nữa..., và rồi nữa...

Y không muốn về tòa báo mà thích được trò chuyện với Madeleine hơn trước khi gặp lại Walter và viết bài báo; thế là y liền đi theo đường về nhà.

Y tới phố Drouot thì đứng sững ngay lại; y đã quên chưa đến hỏi thăm Bá tước De Vaudrec, ông ta ở phố Chaussée-d'Antin. Y liền đi ngược trở lại, vẫn vừa đi vừa la cà, mơ tới đủ thứ chuyện linh tinh, tới những thứ êm đềm, tới các điều tốt đẹp, tới cảnh giàu sang sắp đến

và tới cả tên Laroche bất lương với mụ chủ báo già đáng ghét. Y chẳng băn khoăn gì về nỗi tức giận của Clotilde, vì biết nàng tha thứ nhanh chóng lắm.

Khi y hỏi người gác cổng nhà Bá tước De Vaudrec:

- Ông De Vaudrec sức khỏe ra sao? Tôi nghe nói mấy hôm nay ông hơi khó ờ.

Người gác cổng đáp:

- Thưa ông, ngài Bá tước mệt nặng lắm. Có lẽ chẳng qua được đêm nay, bệnh thông phong đã biến chứng vào tim.

Du Roy hốt hoảng đến nỗi không biết phải làm gì nữa. Vaudrec đang hấp hối! Những ý nghĩ lộn xộn tràn qua đầu óc y, nhiều vô kể, bối rối vô cùng, khiến y chẳng dám nhận với chính mình.

Y ấp úng:

- Cám ơn... tôi sẽ trở lại... - mà chẳng hiểu mình nói gì.

Rồi y nhảy lên một chiếc xe ngựa và bảo đưa y về nhà.

Vợ y đã về. Y xộc vào buồng, thở không ra hơi, báo tin ngay tức khắc cho vợ.

- Em không biết ư? Vaudrec đang hấp hối!

Nàng đang ngồi đọc một lá thư. Nàng ngước mắt lên và nhắc đi nhắc lại ba lần liên tiếp:

- Hả? Anh bảo sao?... Anh bảo sao?... Anh bảo sao?...

- Anh bảo em là Vaudrec đang hấp hối vì bệnh thống phong cấp tính biến chứng vào tim. - Rồi y nói thêm. - Em định làm gì bây giờ?

Nàng đứng bật dậy, tái nhợt, đôi má giàn giật, rồi hai tay ôm mặt khóc lóc thảm thiết. Nàng cứ đứng như thế, lòng đau như cắt, người rung lên vì những tiếng thồn thức.

Nhưng bỗng nàng nén cơn đau, chùi nước mắt:

- Em... em tới đây đây... đừng bận tâm gì về em... em không biết đến mấy giờ sẽ về... đừng đợi em...

Y đáp:

- Được. Em cứ đi.

Hai vợ chồng bắt tay nhau, và nàng ra đi vội vã đến nỗi quên mang găng tay.

Sau khi ăn tối một mình xong, Georges bắt đầu viết bài báo. Y viết hoàn toàn đúng như ý định của ông Bộ trưởng là để cho độc giả hiểu rằng sẽ không có cuộc viễn chinh sang Maroc. Rồi y mang đến tòa báo, trò chuyện một lát với lão chủ báo rồi lại phì phèo điếu thuốc đi ra, lòng vui lâng lâng mà chẳng hiểu vì sao.

Vợ y chưa về. Y đi nằm và ngủ luôn.

Madeleine về nhà vào khoảng nửa đêm. Georges bị thức dậy đột ngột, ngồi thu lu trong giường.

Y hỏi:

- Thế nào?

Y chưa bao giờ thấy vợ nhợt nhạt và xúc động đến thế. Nàng nói:

- Bá tước mất rồi.
- Ủa! Thế... ông ta không nói gì với em ư?
- Không nói gì. Khi em đến, Bá tước đã hôn mê.

Georges trầm ngâm. Y định hỏi nhiều câu mà không dám.

- Em đi ngủ đi, - y bảo.

Nàng cởi quần áo rất nhanh, rồi luồn vào nằm bên y.

Y lại nói:

- Ông ta có họ hàng bên giường lúc lâm chung không?
- Chỉ có một thằng cháu...
- Ủa! Ông ta có hay gặp thằng cháu ấy không?
- Không bao giờ. Đã mười năm hai bác cháu không gặp nhau.
- Ông ta có họ hàng nào khác không?
- Không... Em nghĩ là không.
- Vậy... thằng cháu ấy sẽ được thừa kế?
- Em không rõ.
- Vaudrec! Ông ta giàu lắm à?
- Vâng, giàu lắm.
- Em biết ông ta có chừng bao nhiêu không?
- Không, không biết đích xác. Có thể một hoặc hai triệu.

Y không nói gì thêm nữa. Nàng thồi tắt ngọn nến. Và hai vợ chồng nằm duỗi dài bên nhau, trong đêm tối, im lặng, không ngủ, nghĩ ngợi.

Y không buồn ngủ nữa. Böyle giờ y thấy khoán tiền bảy chục ngàn franc bà Walter hứa với y sao mà ít ỏi. Bỗng y có cảm giác là Madeleine khóc. Y hỏi xem có đúng không:

- Em ngủ chưa?

- Chưa.

Giọng nói của nàng xúc động và run run. Y lại nói:

- Chiều nay anh quên nói với em là lão Bộ trưởng của em đã làm cho chúng ta bị lầm to.

- Sao cơ?

Và y kể cho vợ nghe đầu đuôi cuộc mưu mô phối hợp giữa Laroche và Walter với tất cả các chi tiết.

Khi y kể xong, nàng hỏi:

- Sao anh biết chuyện này?

Y đáp:

- Em cho phép anh không nói điều đó ra với em. Em có những cách lấy tin của em mà anh không tộc mạch. Anh cũng có những cách riêng và muốn giữ kín. Dù thế nào đi nữa, anh bảo đảm những tin tức anh cung cấp là chính xác.

Nàng liền nói:

- Phải, có thể lắm... Em vẫn ngờ rằng họ mưu tính chuyện gì mà không có chúng ta.

Nhưng Georges vẫn chưa ngủ được, sán lại gần vợ và dịu dàng hôn lên tai nàng. Nàng đây phắt y ra:

- Em van anh, hãy để cho em yên, được không? Em chẳng thấy có hứng đùa bỡn lúc này.

Y đành cam chịu, quay mặt vào tường, nhắm mắt lại, rồi cuối cùng ngủ thiếp đi.

## 6

Nhà thờ cảng vải đăng ten, và ở cổng chính có một phù hiệu lớn quàng một vòng hoa để báo cho khách qua đường biết người ta chôn cất một nhà quý phái.

Nghi lễ vừa xong, ai nấy thong thả diễu qua trước quan tài và trước anh cháu của Bá tước De Vaudrec, anh ta bắt tay và cúi chào đáp lễ mọi người.

Khi hai vợ chồng Georges Du Roy đã ra ngoài, họ đi bên nhau để về nhà. Cả hai mài miết suy tư, chẳng nói năng gì.

Cuối cùng, Georges thốt lên như nói với chính mình:

- Lạ thật đấy!

Madeleine hỏi:

- Về chuyện gì hả anh?

- Về nỗi Vaudrec đã không để lại gì cho chúng ta cả!

Nàng bỗng đỏ bừng lên, như thể có tấm mạng màu hồng đột nhiên căng trên làn da trắng muốt kéo dần dần từ ngực lên đến mặt, và nàng nói:

- Tại sao Bá tước có thể để lại một cái gì cho chúng ta? Chẳng có lý do gì cả!

Rồi sau khi im lặng một lát, nàng nói tiếp:

- Có thể có chúc thư ở văn phòng ông công chứng. Nào chúng ta đã biết gì đâu.

Y nghĩ ngợi rồi nói:

- Ủ, có thể là như vậy, bởi vì xét cho cùng, đó là ông bạn thân thiết nhất của chúng ta, của cả hai vợ chồng ta. Ông ấy mỗi tuần hai lần đến nhà ta ăn tối, ông ấy đến bất cứ lúc nào. Ở nhà chúng ta mà ông cứ như ở nhà mình, hoàn toàn như ở nhà mình. Ông ta yêu em như cha yêu con, và ông không gia đình, không con cái, không anh trên em dưới, chỉ có mỗi một thằng cháu, một thằng cháu họ xa. Ủ, chắc hẳn có chúc thư ở đấy. Anh sẽ chẳng nghĩ đến điều gì to tát, mà chỉ là một vật kỷ niệm, để chứng tỏ rằng ông ấy đã nghĩ đến chúng ta, đã yêu mến chúng ta, đã thừa nhận tình cảm của chúng ta đối với ông. Ông ấy phải có biểu hiện tình bè bạn đối với chúng ta chứ!

Nàng nói với vẻ tự lự và dừng dừng:

- Có thể là có chúc thư, thực vậy.

Khi hai vợ chồng về đến nhà, gia nhân đưa cho Madeleine một phong thư. Nàng mở ra, rồi đưa cho chồng:

*Văn phòng luật sư Lamaneur*

*Công chứng viên*

## THƯA BÀ

*Tôi hân hạnh mời bà vui lòng tới văn phòng tôi, từ hai giờ đến bốn giờ, thứ Ba, thứ Tư hoặc thứ Năm, về việc có liên quan tới bà.*

*Xin bà nhận ở đây.v.v..*

LAMANEUR

Đến lượt Georges đỏ mặt lên:

- Chắc là chuyện đó. Buồn cười một nỗi là ông ta lại mời em chứ không mời anh là người chủ gia đình hợp pháp.

Mới đầu nàng không đáp, rồi sau khi ngẫm nghĩ giây lát, nàng nói:

- Anh có đồng ý ch襍c nữa chúng ta tới đó không?
- Có, anh đồng ý.

Hai vợ chồng ăn trưa xong là lên đường ngay.

Khi họ vào văn phòng luật sư Lamaneur, viên thư ký ngồi gần nhất hối hả ra mặt đứng phắt ngay dậy và đưa họ vào trong phòng của chủ.

Viên công chứng là một người đàn ông nhởn nhơ, tròn xoay, chỗ nào cũng tròn xoay. Cái đầu của ông có dáng dấp một quả cầu găm trên một quả cầu khác, đứng bằng hai cẳng chân bé đến nỗi, ngắn đến nỗi trông cũng gần giống như hai quả cầu.

Ông chào, trở hai cái ghế rồi quay về phía Madeleine và nói:

- Thưa bà, tôi mời bà tới để thông báo cho bà biết về di chúc của Bá tước De Vaudrec có liên quan đến bà.

Georges lâm bầm, không kìm được:

- Minh đã biết mà.

Viên công chứng nói thêm:

- Nay giờ tôi truyền đạt lại cho bà cái văn bản ấy, cũng ngắn thôi.

Ông cầm một tờ giấy trong cặp hồ sơ trước mặt và đọc:

“Tôi tên là Paul-Émile-Cyprien-Gontran, tức Bá tước De Vaudrec, cơ thể và tinh thần khỏe mạnh, xin trình bày ở đây những lời trăng trối của tôi.

“Cái chết có thể cướp tôi đi bất cứ lúc nào, để đề phòng trường hợp ấy, tôi viết sẵn tờ chúc thư ký gửi tại văn phòng luật sư Lamaneur.

“Vì không có những người thừa kế trực tiếp, tôi di tặng lại toàn bộ tài sản của tôi gồm sáu trăm ngàn franc tiền mặt và khoảng năm trăm ngàn franc bất động sản cho bà Claire-Madeleine Du Roy mà không đòi hỏi bất cứ trách nhiệm hay điều kiện gì. Tôi xin bà vui lòng nhận cho món quà tặng này của một người bạn quá cố, như là bằng chứng của tấm lòng quý mến chân thành, sâu sắc và kính cẩn”.

Viên công chứng nói thêm:

- Chỉ có thế. Văn bản này đề tháng Tám vừa rồi thay cho một tài liệu cùng tính chất như vậy, làm cách đây hai năm, để tên bà

Claire-Madeleine Forestier. Tôi có bản chúc thư đầu tiên ấy để trong trường hợp gia đình không chịu, có thể chứng tỏ là ý nguyện của Bá tước De Vaudrec không hề thay đổi.

Madeleine, tái nhợt, cúi gầm mặt xuống. Georges bồn chồn vê mái chòm ria mép giữa hai đầu ngón tay. Sau một thoáng im lặng, viên công chứng lại nói:

- Thưa ông, tất nhiên bà nhà không thể nhận di sản ấy nếu không được sự ưng thuận của ông.

Du Roy đứng dậy và xăng giọng:

- Tôi đòi hỏi phải có thời gian để suy nghĩ đã.

Viên công chứng mím cười, gật đầu và nhã nhặn nói:

- Thưa ông, tôi hiểu nỗi băn khoăn khiến ông do dự. Tôi phải nói thêm là anh cháu của ông De Vaudrec, ngay sáng nay khi biết được những ý nguyện cuối cùng của chú mình, đã bày tỏ ý kiến sẵn sàng tôn trọng các ý nguyện ấy nếu được một khoản tiền một trăm ngàn frăng. Theo ý tôi, chúc thư thì không thể kiện cáo được, nhưng xảy ra một vụ kiện thì cũng gây dư luận ồn ào, có lẽ ông nên tránh là hơn. Thiên hạ thường có những nhận định ác ý. Dù thế nào thì liệu ông có thể cho tôi biết lời đáp của ông về tất cả mọi điểm trước ngày thứ Bảy được không?

Georges gật đầu:

- Thưa ông, được. - Rồi y chào một cách trịnh trọng, dẫn bà vợ vẫn câm như hến ra về với vẻ khó chịu đến nỗi viên công chứng không mím cười nữa.

Khi hai vợ chồng về tới nhà, Du Roy đóng sầm cửa lại và quăng mũ lên giường:

- Em đã là nhân tình của Vaudrec phải không?

Madeleine bỏ mạng che mặt ra, quay phắt lại:

- Em ấy à? Ô hay!

- Phải, em. Chẳng ai lại để toàn bộ gia sản cho một người đàn bà, nếu không phải là...

Nàng run lên bần bật và không tháo nỗi mẩy cái ghim gài tấm mạng trong suốt ra.

Suy nghĩ một lát, nàng áp úng bằng một giọng bồi hồi:

- Nay... nay...anh điên rồi... anh... anh... Chính anh... lúc này...anh đã chẳng hy vọng... ông ấy để lại cho anh chút gì đây ư?

Georges vẫn đứng ngay bên cạnh nàng, theo dõi mọi xúc động của nàng, như vị quan tòa tìm cách chộp lấy những sơ suất nhỏ nhất của bị can. Y nói nhấn mạnh từng tiếng:

- Phải... ông ta có thể để lại cho tôi cái gì đây, cho tôi... cho tôi, chồng em... cho tôi, bạn ông ta... em hiểu không... nhưng chẳng phải là cho em... cho em, cô bạn của ông ta... cho em, vợ của tôi... Có sự phân biệt chủ yếu, căn bản, về phương diện các phép tắc... và về phương diện dư luận quần chúng.

Đến lượt Madeleine nhìn chằm chằm vào đôi mắt trong suốt của y, một cách sâu sắc và đặc biệt, như để đọc ở đây một điều gì, như để phát hiện ở đây cái kẽ xa lạ mà người ta không bao giờ hiểu thấu và hầu như chỉ có thể thấy lờ mờ trong những giây phút thoáng qua, trong những lúc vô tình, sơ suất, lơ đãng, giống như các cánh

cửa hé mở cho thấy những điều bí ẩn bên trong tâm hồn. Và nàng nói rành mạch, chậm rãi:

- Song em cho rằng nếu... cho rằng ít ra người ta cũng thấy lật lùng chẳng kém nếu ông ta lại để cái di sản quan trọng chừng ấy... cho anh.

Y hỏi đột ngột:

- Sao vậy?

Nàng bảo:

- Bởi vì... - Nàng ngập ngừng, rồi lại nói. - Bởi vì anh là chồng em... bởi vì tóm lại anh mới biết ông ta gần đây... bởi vì em là bạn của ông ta từ lâu lắm... em... bởi vì bản chúc thư đầu tiên của ông làm từ hồi Forestier còn sống cũng đã di tặng lại cho em rồi.

Georges liền bước từng bước dài. Y tuyên bố:

- Em không được nhận cái đó!

Nàng trả lời hờ hững:

- Được lắm! Vậy cần gì phải mất công đợi đến thứ Bảy; chúng ta có thể báo ngay lập tức cho ông Lamaneur.

Y dừng lại trước mặt nàng; và hai vợ chồng lại lần nữa nhìn vào mắt nhau một lúc lâu, cố đi vào cõi lòng bí hiểm sâu thẳm của nhau, cố thăm dò đến ngóc ngách tư tưởng của nhau. Họ cố nhìn thấu lương tâm trần trụi của nhau bằng cách cẩn vặt gắt gao mà không thốt ra lời; cuộc vật lộn thầm kín giữa hai con người sống bên nhau mà vẫn không hiểu nhau, ngờ vực nhau, dò xét nhau, rình mò nhau nhưng chẳng biết rõ ruột gan nhau thế nào.

Và bỗng y hạ giọng nói thảng vào mặt nàng:

- Nay, hãy thú thật em là nhân tình của Vaudrec đi.

Nàng nhún vai:

- Anh ngớ ngẩn lắm... Vaudrec có nhiều cảm tình với em, nhiều lắm... nhưng chỉ thế thôi... không bao giờ.

Y giật chân:

- Em nói dối. Không thể như thế được.

Nàng bình thản trả lời:

- Thế mà đúng là như vậy đấy.

Y lại bước đi, rồi dừng lại nữa:

- Vậy hãy lý giải cho anh rõ tại sao ông ta để toàn bộ tài sản lại cho em, cho em...

Nàng lý giải với vẻ thờ ơ, uể oải:

- Đơn giản lắm. Như anh nói chiều nay, ông ấy chỉ có chúng ta là chỗ bạn bè, hay đúng hơn chỉ có em, vì ông biết em từ ngày em còn con nít. Mẹ em là nữ tùy tùng cho các cụ thân sinh ra ông. Ông đến đây luôn, và vì không có ai là người thừa kế đương nhiên, nên ông đã nghĩ đến em. Cũng có thể ông ít nhiều có cảm tình với em. Nhưng thử hỏi có phụ nữ nào lại chẳng bao giờ được yêu như vậy? Chắc là cái tình cảm ngầm ngầm, thầm kín ấy đã khiến ngòi bút của ông ghi tên em khi ông nghĩ đến chuyện trói trăng, chứ sao? Thứ Hai nào ông cũng mang hoa tặng em. Anh có lấy thế làm ngạc nhiên chút nào đâu, còn anh thì ông không hề tặng hoa cho anh, phải không? Hôm nay ông ấy đem tài sản tặng cho em cũng với lý do ấy và bởi lẽ

ông không có ai để tặng cả. Trái lại, nếu ông ta đem tài sản tặng cho anh mới là điều hết sức lạ lùng. Tại sao ư? Thủ hỏi anh là gì đối với ông ta?

Nàng nói hết sức tự nhiên và bình thản nên Georges đâm ra do dự.

Y lại nói:

- Dù sao chúng ta cũng không thể nhận của thừa kế này trong những hoàn cảnh ấy. Hệ quả sẽ tai hại vô cùng. Thiên hạ sẽ tin là có chuyện, thiên hạ sẽ quang quác lên và sẽ cười anh. Các bạn đồng nghiệp đã săn ghen ghét và đã kích anh từ lâu. Anh phải lo cho danh dự và chăm sóc thanh danh của anh hơn bất cứ ai. Anh không thể đồng ý cho phép vợ anh nhận của di sản như vậy từ một người đàn ông mà dư luận đã xi xào là nhân tình của em. Forestier có lẽ dung thứ được chuyện đó, nhưng anh thì không.

Nàng dịu dàng nói:

- Thôi được! Chúng ta sẽ không nhận, anh ạ, chẳng qua chỉ là bớt đi một triệu trong túi chúng ta mà thôi.

Y vẫn đi đi lại lại và ngẫm nghĩ thành lời, nói với vợ mà không hướng về phía vợ:

- Hừ! Đúng thế... một triệu... tiếc quá. Khi làm di chúc, ông ta không hiểu là đã phạm sai lầm thiếu tinh tế nhỉ, quên phép lịch sự như thế nào. Ông ta không thấy là sẽ đặt anh vào tình thế trái khoáy, lố bịch ra sao... Tất cả đều là vấn đề sắc thái trong cuộc đời... Giá như ông ta để cho anh một nửa thì đâu sẽ vào đấy hết.

Y ngồi xuống, hai chân vắt vào nhau và lại vê vê những ngón ria mép, như y vẫn thường làm thế vào những giờ phút buồn phiền, lo lắng hoặc băn khoăn tự lự.

Madeleine cầm lấy tấm thảm nàng thỉnh thoảng vẫn đem ra thêu và vừa chọn len vừa nói:

- Em, em chỉ việc im lặng. Suy nghĩ thế nào là ở anh.

Y mãi không trả lời, rồi ngập ngừng nói:

- Thiên hạ sẽ không bao giờ hiểu được tại sao Vaudrec lại chọn em là người thừa kế duy nhất, cũng như tại sao anh lại chấp nhận điều đó. Nhận cái tài sản đó theo cách ấy, thì có khác nào thú nhận... thú nhận rằng em có quan hệ bất chính và anh là kẻ nuông chiều bi ôi... Em có biết chúng ta mà nhận thì người ta sẽ hiểu ra sao không? Cần phải tìm ra một mánh lối, một cách khéo léo để che đậy sự việc đi. Chẳng hạn cần phải để cho mọi người hiểu rằng ông ta đã phân chia cái tài sản ấy cho hai vợ chồng chúng ta mỗi người một nửa.

Nàng hỏi:

- Em chẳng hiểu giải quyết cách ấy ra làm sao, bởi vì di chúc là rõ ràng đêm tối, im lặng, không ngủ, nghĩ ngợi.

Y không buồn ngủ nữa. Bây giờ y thấy khoán tiền bày chục ngàn dứt khoát.

Y đáp:

- Ô! Đơn giản lắm. Em rất có thể để lại cho anh một nửa gia sản theo kiểu những người còn sống tặng cho nhau. Chúng ta không có con cái nên điều đó có thể được lắm. Bằng cách ấy ta sẽ bịt miệng được dư luận ác ý.

Nàng hơi sốt ruột, cãi lại:

- Em cũng chẳng hiểu làm thế nào để bịt miệng dư luận ác ý được, bởi vì văn bản rành rành ra đây, có chữ ký của Vaudrec.

Y bực tức nói:

- Chúng ta có cần đem phô ra và dán nó lên tường đâu? Rốt cục, em ngốc nghênh lắm. Chúng ta sẽ nói là Bá tước De Vaudrec để lại gia tài cho chúng ta mỗi người một nửa... Thế thôi mà... Với lại, em không thể nhận cái di sản ấy nếu không được phép của anh. Anh cho phép em đây, chỉ với điều kiện chúng ta chia nhau để anh khỏi làm trò cười cho thiên hạ.

Một lần nữa nàng nhìn xoay vào mắt y:

- Anh muốn làm gì thì làm. Em sẵn sàng nghe theo.

Y liền đứng lên và lại bước đi. Y xem ra còn do dự, và giờ đây tránh con mắt xuyên thấu của vợ. Y bảo:

- Không... dứt khoát là không nên... có lẽ tốt hơn hết là khuất từ hẳn... như thế xứng đáng hơn... đúng mực hơn... và vang hơn. Song, theo cách ấy, chẳng ai còn dị nghị, tuyệt đối chẳng ai còn dị nghị được nữa. Những kẻ thận trọng nhất cũng đành chịu thua mà thôi.

Y dừng lại trước mặt Madeleine:

- Thôi được, em yêu, nếu em muốn, anh sẽ một mình quay lại nhà luật sư Lamaneur bây giờ để hỏi ý kiến ông và giải thích cho ông rõ sự việc. Anh sẽ nói với ông về sự đắn đo của anh và anh sẽ nói thêm là chúng ta có ý định làm theo cách phân chia cho phai phép, để thiên hạ không thể xì xào gì được cả. Khi anh đã nhận nửa gia tài ấy,

thì rõ ràng chẳng ai có quyền cười cợt nữa. Có khác nào nói to lên rằng: “Vợ tôi nhận bởi vì tôi nhận, tôi, tôi là chồng nàng, tôi là người xét xem nàng có thể xử sự ra sao để khỏi liên lụy”. Nếu không, chắc sẽ gây tai tiếng.

Madeleine chỉ nói:

- Anh muốn làm gì thì làm.

Y bắt đầu nói liền thoáng:

- Dúng thế, dàn xếp theo cách chia đôi như vậy thật sáng như ban ngày. Chúng ta thừa kế gia tài của một người bạn, ông ta không muốn có sự khác nhau giữa hai chúng ta, ông ta không muốn ra vẻ bao rǎng: “Tôi quý người này hơn người kia sau khi tôi đã qua đời cũng như khi còn sống”. Đã dành là ông ta yêu người vợ hơn, nhưng khi để lại gia tài đều nhau cho hai vợ chồng, ông muốn bày tỏ dứt khoát rằng sự ưu ái ấy hoàn toàn thuần khiết. Và em phải biết rằng nếu ông ta nghĩ đến điều đó thì chắc đã giải quyết như vậy. Ông đã không suy nghĩ, ông đã không lường trước các hậu quả. Như lúc nãy em đã nói rất đúng, tuần nào ông cũng mang hoa đến để tặng em, kỷ niệm cuối cùng của ông là muốn để lại cho em, mà ông không biết rằng...

Nàng thoáng vẻ bức bối, ngắt lời y:

- Đồng ý đây! Em hiểu rồi. Anh không phải cần giải thích dài dòng như thế. Hãy đi ngay đến nhà ông công chứng đi.

Y đỏ mặt, áp úng:

- Em nói phải, anh đi đây.

Y cầm lấy mũ, và lúc sắp sửa ra đi, y nói thêm:

- Anh sẽ cố dàn xếp chuyện mắc mớ về người cháu với năm chục ngàn frăng, được không?

Nàng trả lời kiêu kỳ:

- Không. Nó đòi một trăm ngàn frăng thì cho nó. Và nếu anh muốn thi cứ trích vào phần của em.

Y bỗng xấu hổ và nói:

- Ô! Không, chúng ta sẽ cùng chịu. Mỗi người bỏ ra năm chục ngàn frăng, chúng ta vẫn còn tròn một triệu.

Rồi y nói thêm:

- Tạm biệt, em Madeleine bé nhỏ của anh.

Và y đi giải thích cho ông công chứng cách thu xếp ấy, y bảo là do vợ y nghĩ ra.

Hôm sau hai người ký vào văn bản, Madeleine Du Roy để lại cho chồng năm trăm ngàn frăng theo thể thức giao tặng giữa những người còn sống. Rồi khi ở văn phòng luật sư đi ra, vì đẹp trời, Georges đề nghị đi bộ xuôi xuống tận các đại lộ. Y tỏ ra từ tết, hết lòng chăm sóc, quan tâm, âu yếm vợ. Y vui cười, hoàn toàn sung sướng, trong lúc nàng đăm chiêu và có phần nào nghiêm khắc.

Hôm ấy là một ngày thu khá lạnh. Công chúng có vẻ vội vã và bước đi hối hả. Du Roy dẫn vợ đến trước cửa hiệu bày bán chiếc đồng hồ bấm giờ mà y đã bao lần nhìn thấy và vẫn hằng ao ước.

- Em muốn anh tặng em một món đồ nữ trang không? - Y bảo.

Nàng dừng dung đáp:

- Tùy anh.

Họ vào trong hiệu. Y hỏi:

- Em thích gì nào, kiềng, xuyến hay hoa tai?

Nhin thấy những món đồ trang sức bằng vàng và các viên ngọc quý, thái độ cỗ tình lạnh nhạt của nàng bay biến đâu cả, và mắt nàng sáng lèn nhìn hau háu vào những tú kinh đầy các đồ châu báu.

Và bỗng lòng nàng rộn lên niềm ước muôn:

- Một chiếc xuyến xinh đẹp chưa kia!

Đó là chiếc xuyến kiểu dây chuyền hình dáng kỳ lạ, mỗi mắt xích nạm một viên ngọc khác nhau.

Georges Du Roy hỏi:

- Chiếc xuyến kia giá bao nhiêu?

Ông chủ hiệu kim hoàn đáp:

- Thưa ông, ba ngàn frăng.

- Nếu ông đồng ý với giá hai ngàn rưỡi thì xong ngay.

Ông chủ hiệu do dự rồi đáp:

- Thưa ông, không được đâu ạ.

Du Roy lại nói:

- Nay, thêm cái đồng hồ bấm giờ kia với ngàn rưỡi frăng, cộng là bốn ngàn, tôi sẽ trả tiền mặt. Được chưa nào? Nếu ông không đồng ý thì tôi đi chỗ khác.

Ông chủ hiệu lúng túng, đành phải chấp nhận:

- Thôi được! Thưa ông.

Anh chàng nhà báo nói địa chỉ xong rồi thêm:

- Ông chạm cho vào chiếc đồng hồ bấm giờ mấy chữ đầu tên của tôi G.R.C. bằng chữ lồng ở dưới một vành hoa Nam tước.

Madeleine ngạc nhiên, bật cười. Và khi ở trong hiệu đi ra, nàng vén vào cánh tay y có phần nào âu yếm. Nàng thấy chồng thật khôn khéo và cù khôi. Giờ đây, y đã có niên kim, tất phải có tước vị, đúng quá đi rồi.

Người bán hàng chào họ:

- Ông cứ tin ở tôi, đến thứ Năm là xong, thưa ngài Nam tước.

Hai vợ chồng đi qua trước rạp Vaudeville. Hôm ấy diễn vở mới.

- Nếu em muốn, - y nói, - tối nay chúng ta sẽ đi xem kịch, ta có kiêm cho được ghê lô.

Họ tìm được một lô và mua vé luôn. Y nói thêm:

- Ta đi ăn hiệu nhé?

- Ô! Em rất tán thành.

Y sung sướng như một ông hoàng và nghĩ xem hai vợ chồng còn có gì để tiêu xài nữa không.

- Hay chúng ta đến rủ chị De Marelle tối nay cùng đi? Nghe nói chồng chị đang ở đây. Anh rất muốn được bắt tay ông ta.

Hai vợ chồng đến nhà nàng. Georges hơi ngại cuộc gặp gỡ đầu tiên với nhân tình, nên thấy sự có mặt của vợ cũng tiện để khỏi phải giải thích lôi thôi.

Nhưng Clotilde có vẻ chẳng nhớ gì cả và thậm chí còn giục chồng nhận lời mời.

Bữa ăn vui vẻ và buổi tối thật thú vị.

Georges và Madeleine về khuya. Đèn hơi đốt đã tắt. Để soi các bậc cầu thang, anh chàng nhà báo thỉnh thoảng lại xiết một que diêm.

Lên đến chỗ mặt bằng ở tầng gác thứ nhất, ngọn lửa bắt đầu lóe lên khi xiết diêm làm nỗi rõ trong gương khuôn mặt của hai người sáng bừng giữa bóng tối của cầu thang.

Họ có vẻ như những bóng ma hiện ra và sắp biến đi trong đêm tối.

Du Roy giơ bàn tay lên để soi cho tò mò hình bóng của họ, y cười đắc thắng và nói:

- Các nhà triệu phú đang đi qua kia kia!

## 7

Cuộc chinh phục Maroc đã hoàn thành được hai tháng. Nước Pháp làm chủ Tanger, là chiếm lĩnh toàn bộ bờ biển Châu Phi từ Địa Trung Hải đến tận quản hạt Tripoli, và đã đảm bảo thanh toán nợ cho xứ sở mới bị thôn tính.

Người ta bảo hai vị bộ trưởng kiêm được trọng vụ này khoảng hai chục triệu, và hầu như công khai nhắc đến tên Laroche-Mathieu.

Còn Walter thì ở Paris chẳng ai là không biết lão đã chơi một cú đôi và thu được từ ba chục đến bốn chục triệu về khoản công trái và từ tám đến mười triệu về các mỏ đồng mỏ sắt cũng như về các

vùng đất đai bao la mua với giá rẻ mạt trước cuộc chinh phục và bán lại cho các công ty khai thác thuộc địa sau ngày quân Pháp chiếm đóng.

Chi có mấy ngày, lão đã trở thành một trong các vị chúa tể của thế giới, một trong các nhà tài chính quyền lực vô biên, mạnh hơn vua chúa và làm cho mọi cái đầu phải cúi xuống, mọi cái miệng phải áp a áp úng và làm bật ra hết tất cả những gì là đê mạt, hèn nhát và đố kỵ từ đáy lòng con người.

Lão không còn là lão Do Thái Walter, chủ của một nhà ngân hàng ám muội, giám đốc của một tờ báo khả nghi, nghị sĩ bị ngờ là có những mánh khóc gian giảo. Lão là ngài Walter, ngài Do Thái giàu có.

Lão muốn phô điệu đó ra.

Biết sự túng quẫn của Hoàng thân Carlsbourg, chủ nhân của một trong những dinh thự đẹp nhất ở phố Faubourg-Saint-Honoré có vườn cây trông ra Champs-Élysées, lão đề nghị Hoàng thân bán cho lão bất động sản đó, dứt điểm trong hai mươi bốn giờ, với toàn bộ đồ đạc, không thay đổi vị trí một cái ghế nào. Lão trả ba triệu. Hoàng thân chấp nhận, vì món tiền hấp dẫn quá.

Hôm sau, Walter đến ở nhà mới.

Lúc đó lão này ra một ý nghĩ khác, một ý nghĩ thật sự của kẻ chinh phục muốn chiếm lĩnh Paris, một ý nghĩ theo kiểu Bonaparte<sup>34</sup>.

Đạo ấy cả thành phố sắp được xem một bức danh họa của họa sĩ người Hungari là Karl Marcowitch, được trưng bày tại nhà một

---

<sup>34</sup> Tên thực của Napoléon đệ Nhất.

người sành hội họa là Jacques Lenoble, đó là bức tranh vẽ Chúa Cơ đốc đi trên sóng.

Các nhà phê bình hội họa hào hứng tuyên bố bức tranh ấy là kiệt tác tuyệt vời nhất của thế kỷ.

Walter mua bức tranh với giá năm trăm ngàn franc và lấy đi luôn làm cho công chúng đang háo hức chờ đợi bị chưng hửng và buộc toàn thể Paris phải nói về lão để mà ghen tịc, trách móc hoặc tán thường.

Rồi lão cho công bố trên các báo chí là sẽ mời tất cả những người có tiếng tăm trong xã hội Paris đến nhà lão một buổi tối nào đó để ngắm tuyệt tác của một bậc thầy nước ngoài, để không ai có thể nói được rằng lão đã độc chiếm một tác phẩm nghệ thuật.

Nhà lão sẽ rộng mở. Ai muốn tới thì tới. Chỉ cần xuất trình giấy mời ở cửa.

Giấy viết thế này: “Ông Bà Walter hân hạnh mời ngài đến chơi nhà ngày Ba mươi tháng Chạp, từ chín giờ tối đến nửa đêm, để ngắm tranh *Jésus đi trên sóng soi sáng bằng ánh điện*”.

Rồi ở phần tái bút, bằng chữ nhỏ li ti, ta có thể đọc: “Sẽ có khiêu vũ sau lúc nửa đêm”.

Vậy là ai muốn ở lại thì ở lại, và trong số những người đó, hai vợ chồng Walter tuyên lựa chỗ quen biết cho hôm sau.

Còn những người khác thì xem tranh, thăm dịnh thự và hai vợ chồng chủ nhân với vẻ chăm chú cho phép, hoặc khinh khinh hoặc hờ hững, rồi ai nấy ra về như đã tới. Và lão Walter biết là sau

này họ sẽ trở lại như họ đã đến nhà những người anh em Do Thái đã trở nên giàu có như lão.

Trước hết, tất cả những kẻ có tiếng mà không có miếng được nêu tên trên các báo chí phải tới nhà lão; và họ tới nhà để nhìn mặt người đã kiểm được năm chục triệu trong sáu tuần lễ và cũng tới nhà để thấy và để đếm những kẻ tới đây; và họ còn tới nhà vì lão đã có nhã ý và khéo léo mời họ đến ngắm một bức tranh Cơ đốc giáo tại nhà lão, con cháu của xứ Israel.

Dường như lão muốn bảo họ: “Các ngài thấy đấy, tôi đã mua kiệt tác tôn giáo *Jésus đi trên sóng* của Marcowitch với giá năm trăm ngàn frăng. Và kiệt tác ấy mãi mãi ở lại tại nhà tôi, dưới mắt tôi, nhà ông Do Thái Walter”.

Trong giới quý tộc, trong giới của các Công tước phu nhân và của các cha cá ngựa, người ta đã bàn tán nhiều về lời mời ấy, lời mời kẽ ra cũng chẳng ràng buộc gì. Người ta tới đấy như tới nhà ông Petit xem tranh thuốc nước. Vợ chồng Walter có trong tay một kiệt tác; và một buổi tối mở rộng cửa để mọi người có thể tới ngắm tranh. Chỉ có thể thôi.

Báo *Dời sống Pháp* từ nửa tháng nay sáng nào cũng đưa một tin vặt về buổi tối ngày Ba mươi tháng Chạp ấy và cố khêu gợi sự tò mò của công chúng.

Du Roy nổi khùng lên về sự thắng lợi của lão chủ báo.

Y đã tưởng là mình giàu với năm trăm ngàn frăng bóp nặn được của vợ, và giờ đây y thấy mình nghèo, nghèo kiết mồng tơi khi so sánh cái tài sản tồi tàn của y với trận mưa bạc triệu xung quanh mà y chẳng làm sao nhặt được đồng nào.

Nỗi ghen tức của y mỗi ngày một tăng thêm. Y giận tất cả mọi người, giận hai vợ chồng Walter mà y đã không tới nhà thăm nữa, giận vợ bị Laroche lừa dối nên đã can y đừng mua công trái Maroc, và nhất là y giận tay Bộ trưởng đã lừa y, đã sử dụng y, và đã ăn tối mỗi tuần hai lần ở nhà y. Georges làm thư ký cho ông ta, làm tay chân của ông ta, là cái quản bút của ông ta, và lúc ông ta đọc cho y viết, y cảm thấy điên tiết muốn bóp cổ thẳng cha đòn đáng hí hùng ta đây ấy. Với tư cách là Bộ trưởng, thành công của Laroche chưa thẩm vào đâu, và để giữ cho cái ghế của mình, ông ta không để hở ra cho ai đoán biết mình là kè lăm vàng nhiều bạc. Nhưng Du Roy cảm thấy được số vàng bạc ấy trong lời nói khen kiệu hơn của viên luật sư hanh tiên, trong cử chỉ ngạo mạn hơn, trong những sự khẳng định táo bạo hơn và trong thái độ hoàn toàn tự tin của ông ta.

Bây giờ Laroche ngự trị trong nhà Du Roy, chiếm chỗ và chiếm những ngày của Bá tước De Vaudrec, nói năng với gia nhân đầy tú như một ông chủ thứ hai.

Georges nghiên răng nghiên lợi chịu đựng ông ta, như con chó muôn cắn mà không dám cắn. Nhưng y thường khắc nghiệt và tàn nhẫn với Madeleine, còn nàng chỉ nhún vai coi y như đứa trẻ vụng dại. Tuy nhiên, nàng ngạc nhiên thấy y lúc nào cũng cau có và nàng cứ nhắc luôn:

- Em chẳng hiểu anh ra sao nữa. Anh lúc nào cũng than phiền. Thế mà địa vị của anh thì tuyệt vời.

Y quay đi và không trả lời gì cả.

Mới đầu y tuyên bố là sẽ không tới dự buổi liên hoan của lão chủ báo và không muốn đặt chân tới nhà tên Do Thái bẩn thiu ấy nữa.

Hai tháng nay, ngày nào bà Walter cũng viết thư cho y, năn nỉ y tới nhà, hay hẹn hò nơi nào cũng được, bà nói là để trao lại bảy chục ngàn franc đã kiếm được cho y.

Y không trả lời và quẳng những bức thư tuyệt vọng ấy vào lùa. Chẳng phải là y khước từ nhận phần lời lãi của y, mà là y muốn làm cho bà ta hốt hoảng, muốn tỏ ra khinh miệt bà, muốn giày xéo bà dưới chân. Bà quá giàu mà! Y muốn lên mặt ta đây.

Đúng ngày trung bày bức tranh, khi Madeleine vạch cho y thấy không muốn đến dự là sai lầm to, y đáp:

- Để mặc tôi. Tôi ở lại nhà.

Rồi bỗng nhiên sau khi ăn tối xong, y nói:

- Dẫu sao chịu đựng cực hình ấy vẫn là hơn. Em sửa soạn mau lên.

Nàng biết trước là sẽ như thế.

- Chỉ một khắc đồng hồ là em chuẩn bị xong, - nàng nói.

Y vừa mặc quần áo vừa lầu bầu, và ngay khi ngồi trong xe ngựa rồi, y vẫn còn bức bối.

Cái sân chính của dinh thự Carlsbourg được chiếu sáng rực rỡ bằng bốn bóng điện trông giống như bốn vàng trăng xanh xanh ở bốn góc. Một tấm thảm lông lẫy từ trên thềm cao trai xuống các bậc và ở bậc nào cũng có một người mặc hiệu phục đứng thẳng đơ như tượng.

Du Roy lâm bầm:

- Lòng thiên hạ mới ghê chưa. - Y nhún vai, lòng se lại vì ghen tức.

Vợ y bảo:

- Anh im đi và hãy làm được như thế.

Hai vợ chồng vào nhà và trao những bộ áo khoác nặng nề cho các gia nhân đón tiếp.

Nhiều phụ nữ cùng đi với các đức ông chồng cũng đang cởi những bộ áo lông ở đây. Có tiếng xì xào:

- Tuyệt quá! Tuyệt quá nhi!

Tiền sảnh rộng thênh thang cảng những bức thảm treo tường thể hiện cuộc dan díu giữa thần Chiến tranh và thần Vệ nữ<sup>35</sup>. Bên phải và bên trái là hai nhánh của một cầu thang đồ sộ vươn lên gấp lại nhau trên tầng lầu thứ nhất. Tay vịn là một kỳ quan băng sắt rèn, lớp mạ vàng cũ đã xin hắt ánh lờ mờ dọc các bậc thang băng đá cầm thạch màu đỏ.

Ở lối vào phòng khách, một cô bé mặc áo hồng và một cô bé mặc áo lam đứng tặng hoa cho các bà. Trông thật hay hay.

Trong các phòng khách đã có đông người.

Phần đông các phụ nữ đều mặc thường phục để tỏ rõ là họ tới đây cũng như đi đến mọi cuộc triển lãm riêng khác. Những ai định ở lại khiêu vũ thì đôi vai và hai cánh tay để trần.

Bà Walter, đang được các bà bạn xúm xít xung quanh, đứng ở trong phòng thứ hai và chào đáp lễ khách khứa. Nhiều người không biết bà, nên đi qua đi lại như trong viện bảo tàng, chẳng cần biết những chủ nhân của tòa nhà là ai.

---

<sup>35</sup> Tên các vị thần trong thần thoại Hy Lạp

Khi nhìn thấy Du Roy, bà tái người đi và định đến với y. Nhưng bà sững lại và chờ đợi. Y chào bà trịnh trọng, trong khi Madeleine vồn vã chúc mừng. Georges liền để vợ đứng lại với bà chủ báo; còn y thì biến vào giữa đám đông để nghe ngóng những lời ác ý chắc chắn thế nào chẳng có.

Năm phòng khách nối tiếp nhau, cảng toàn vải quý, những hàng thêu của Italia hoặc các tấm thảm phuơng Đông sắc thái và phong cách khác nhau, và trên tường là tranh của các nhà danh họa thời trước. Đặc biệt người ta dừng lại để ngắm một căn phòng nhỏ kiểu Louis XVI, loại phòng khách của phụ nữ cảng toàn lụa thêu hoa màu hồng trên nền lam nhạt. Các bàn ghế thấp, bằng gỗ mạ vàng, phù cùng một loại vải như vải treo tường, trông hết sức thanh tao.

Georges nhận ra các nhân vật danh tiếng, Công tước phu nhân De Ferracine, Bá tước và Bá tước phu nhân De Ravenel, Đại tướng Hoàng thân D'Andremont, Hầu tước phu nhân Des Dunes xinh đẹp tuyệt vời, rồi đến tất cả các nam thanh nữ tú thường thấy có mặt trong các buổi trình diễn đầu tiên.

Có người nắm lấy cánh tay y, và một giọng trẻ trung, một giọng hân hoan thì thầm bên tai y:

- Kia! Ông Bạn Đẹp tai ác, gấp ông đây rồi. Tại sao không thấy mặt ông đâu nữa?

Đó là Suzanne Walter, cô đang nhìn y với đôi mắt men sứ long lanh dưới mái tóc vàng hoe như mây cuốn.

Y rất sung sướng được gấp lại cô và mạnh dạn bắt tay cô. Rồi y xin lỗi:

- Tôi không đến được. Hai tháng nay tôi bận bù đầu, chẳng đi được tới đâu.

Cô nói tiếp với vẻ nghiêm nghị:

- Thế là không tốt, rất không tốt, rất không tốt. Ông làm cho bọn em rất khổ tâm, bởi vì mẹ và em quý mến ông lắm. Ông không đến chơi, em buồn chết đi được. Ông thấy đấy, em nói thẳng thừng ra với ông để ông không được phép mắt hút đi như vậy nữa. Ông đưa tay đây cho em vịn, em sẽ đích thân đưa ông đi xem *Jésus đi trên sông*, ở mãi trong cùng, phía sau nhà kính trồng cây. Ba em đã treo tranh ở đấy để mọi người buộc phải đi qua khắp nơi. Ba em dương dương khoe mẽ với tòa dinh thự này kể cung lạ.

Hai người lặng lẽ lách qua đám đông. Ai nấy quay lại nhìn anh chàng đẹp trai và cô bé xinh đẹp ấy.

Một họa sĩ quen biết thốt lên:

- Kia! Đẹp đôi chưa kia! Trông cũng thích mắt có kém gì đâu.

Georges nghĩ:

- Nếu ta quả thật là giỏi giang thì đã lấy cô bé này rồi. Kể ra cũng được lắm chứ. Sao ta lại không nghĩ đến nhỉ? Sao ta lại đi lấy cô nàng kia? Thật là điên! Bao giờ người ta cũng hành động vội vã, chẳng nghiên ngẫm kỹ.

Và nỗi khát khao, nỗi khát khao chua chát nhỏ từng giọt vào tâm hồn y như chất mật đắng hủy hoại mọi niềm vui của y, làm cho cuộc sống của y trở nên ghê tởm.

Suzanne nói:

- Ông ơi, ông đến chơi luôn nhé, Ông Bạn Đẹp, bây giờ ba em giàu như thế, chúng ta sẽ tha hồ mà vui nhộn. Chúng ta sẽ chơi đùa như những kẻ dở hơi.

Y vẫn theo đuổi ý nghĩ của mình và đáp:

- Ô! Bây giờ cô sắp sửa lấy chồng. Cô sẽ lấy một ông hoàng đẹp trai nào đó, hơi sa sút, và chúng ta sẽ chẳng còn mấy khi gặp nhau nữa.

Cô thốt lên một cách thực thà:

- Ô! Chưa, em chưa đâu, em muốn lấy một người nào đó vừa ý em, rất vừa ý em, hoàn toàn vừa ý em. Em đủ giàu cho cả đôi.

Y mím một nụ cười mỉa mai, kiêu kỳ và bắt đầu nói cho cô biết tên những kẻ đi ngang qua, những kẻ dòng dõi quý phái hẵn hoi, họ đã bán các tước hiệu hoen gi của họ cho con gái các nhà tài phiệt như cô, và giờ đây dù sống gần vợ hay xa vợ, thì họ vẫn tự do, trâng tráo, ai cũng biết tiếng và kính trọng.

Y kết luận:

- Tôi đoán rằng chỉ chưa đến sáu tháng là cô đã mắc vào cái mồi đó rồi. Cô sẽ là Hầu tước phu nhân, Quận công phu nhân, hoặc Hoàng thân phu nhân và cô sẽ nhìn tôi hết sức khinh bỉ, thưa cô.

Cô nổi giận, lấy chiếc quạt đậm vào cánh tay y, thề thốt là cô sẽ chỉ lấy chồng theo trái tim mình mà thôi.

Y cười khẩy:

- Đè rồi xem, cô quá giàu mà.

Cô bảo y:

- Nhưng cả ông, ông cũng đã được hưởng gia tài còn gì.

Y thốt lên một tiếng “Ô!” thương hại:

- Nào ta hãy nói đến chuyện đó. Xấp xỉ hai chục ngàn livr<sup>o</sup> niên lợi. Vào thời buổi này thì có nhiều nhẫn gi.

- Nhưng cả vợ ông cũng được hưởng gia tài nữa.

- Phải. Một triệu cho cả hai chúng tôi. Bốn chục ngàn lợi tức. Với số tiền đó thậm chí chúng tôi không sắm nổi cả xe riêng nữa.

Hai người vào tới phòng khách cuối cùng và trước mặt họ là cái nhà kính trồng cây, một khu vườn mùa đông rộng rãi đầy những cây to của các xứ nóng che chở cho các khóm hoa hiếm có. Khi vào dưới lùm cây xanh sẫm, ánh sáng tràn qua như trận mưa bạc, người ta hít thở thấy mùi đất ẩm ẩm áp và làn gió ngát hương thơm. Đó là một cảm giác lạ lùng dịu dàng, không lành mạnh và thú vị, có tính chất già tạo, bài hoài và uể oải. Mọi người đi trên những tấm thảm giống hệt như rêu, giữa hai khóm cây nhỏ dày đặc. Bỗng Du Roy nhìn thấy ở phía bên trái, dưới vòm cây cọ lớn, là một bể cạn rộng bằng đá cẩm thạch trắng, rộng đến mức người ta tắm trong đó được, và trên thành bể có bốn con thiên nga lớn bằng sứ vùng Delft hé mở ra phun nước.

Đây bể cạn rái một lớp bột vàng và trong bể có mấy con cá vàng kềch xù đang bơi, loại quái vật kỳ dị Trung Hoa với mắt lồi, vảy viền xanh, loại cá vua cá quan tung tăng lững lờ trên cái nền vàng ấy làm ta nhớ đến những đồ thêu lụa lùng bên xứ sở xa xôi kia.

Chàng nhà báo dừng lại, tim đập rộn ràng. Y nghĩ bụng: “Đây là, đây là cảnh xa hoa. Đây là những tòa nhà nơi ta cần phải sống.

Khối người khác đã đạt tới rồi. Tại sao ta lại không đạt tới". Y nghĩ cách, không nghĩ ra ngay, và tức tối về sự bất lực của mình.

Cô bạn của y hơi tư lự, không nói năng gì nữa. Y liếc nhìn cô và lại nghĩ thêm: "Cứ lấy quách cái con rỗi bằng da bằng thịt này là xong".

Nhưng Suzanne bỗng như thức tỉnh:

- Coi chừng! - Cô bảo.

Cô đẩy Georges đi qua một nhóm chắn đường họ và bất thình lình kéo y rẽ ngoặt về phía bên phải.

Ở giữa một lùm cây đặc biệt vươn lên trên không những chiếc lá run rẩy xòe ra như bàn tay với các ngón tay mảnh mai, họ nhìn thấy một người đứng im phẳng phắc trên sóng biển.

Ánh tượng thật là mạnh mẽ. Bức tranh bốn bề lắp trong đám lá xanh di động, giống như một hố đen trên cái cảnh xa xa kỳ ảo và xúc động.

Phải xem kỹ mới hiểu được. Khung của tranh cắt ngang chính giữa thuyền, nơi có các thánh tông đồ chi được soi lờ mờ bằng những tia sáng xiên xiên của chiếc đèn lồng, và một trong số các thánh tông đồ ngồi trên mạn thuyền rọi toàn bộ ánh sáng vào Chúa Jésus đang đi tới.

Chúa Cơ đốc đưa một bàn chân lên sóng và người ta thấy sóng lồm xuồng, khuất phục, phảng ra, ve vuốt dưới bàn chân thần thánh đang giãm sóng. Tất cả đều tối đen xung quanh đức Chúa. Chỉ có các vì sao lấp lánh trên trời.

Khuôn mặt của các thánh tông đồ có vẻ nhợn nhác ngạc nhiên trong ánh sáng lờ mờ của chiếc đèn lồng nơi tay vị thánh cầm soi đức Chúa.

Đó quả là tác phẩm đầy mãnh liệt và bất ngờ của một bậc danh họa, nằm trong số những tác phẩm khiến ta phải suy nghĩ lao lung và mơ mộng nhiều năm ròng.

Các khách xem tranh thoạt đầu im lìm, rồi bỏ đi, tư lự, và chỉ sau đó mới phát biểu về giá trị của bức tranh.

Du Roy ngắm tranh một hồi lâu rồi nói:

- Sắm được những đồ mỹ nghệ kia thích thật đây.

Nhưng vì bị mọi người chen lấn xô đẩy để xem tranh, nên y bỏ đi chỗ khác, cánh tay vẫn giữ và hơi ép chặt lấy bàn tay nhỏ nhắn của Suzanne.

Cô hỏi y:

- Ông có muốn uống một ly sâm banh không? Ra quầy giải khát đi. Chúng ta sẽ gặp ba em ở đấy.

Và hai người thong thả đi trở ra qua các phòng khách, người đến xem nhộn nhịp mỗi lúc một đông, ai cũng ăn mặc lịch sự như đi xem hội.

Bỗng Georges tưởng như nghe có tiếng ai nói:

- Laroche và bà Du Roy đấy mà. - Những lời ấy lướt qua tai y như tiếng xào xác xa xa trong gió. Chúng từ đâu vọng tới nỗi?

Y nhìn từ phía và trông thấy vợ khoác tay vị Bộ trưởng đi ngang qua thật. Họ mỉm cười với nhau, mắt nhìn trong mắt và thì thầm trò chuyện thân tình.

Y tưởng chừng nghe thấy thiên hạ xì xào khi nhìn cặp ấy, và y cảm thấy sôi máu lên muôn nhảy bổ tới nện cho hai đứa chết đi.

Nàng làm cho y trở thành lố bịch, y nghĩ đến Forestier. Có lẽ thiên hạ nói: "Cái anh chàng Du Roy bị cắm sừng". Cô nàng là ai? Một con bé mới nồi, có phần khôn khéo đấy, nhưng thật ra chẳng tài cán gì. Người ta đến nhà y, bởi vì người ta thấy sợ y, bởi vì người ta cảm thấy y mạnh, nhưng chắc chắn người ta cũng ăn nói lung tung về cái gia đình nhà báo bé nhỏ này. Y chắc sẽ chẳng bao giờ tiến xa được với người đàn bà làm cho nhà của y luôn luôn bị ngờ vực kia, nàng luôn luôn làm hại thanh danh của mình, và thái độ của nàng để lộ nàng là người mảnh khóc. Böyle giờ nàng làm vướng chân y. Chà! Giá mà y đoán ra, giá mà y biết được! Chắc y đã chơi một cú trên tài, cao tay hơn! Y chắc đã thắng được một keo tuyệt vời biết bao với cô bé Suzanne là tiền đặt cuộc! Sao mà y lại mù lòa đến nỗi chẳng hiểu ra điều ấy nhỉ?

Hai người tới phòng ăn, một căn phòng rộng thênh thang có cột bằng đá cẩm thạch và tường cảng thảm Gobelins cổ.

Walter nhìn thấy tay nhà báo và lão chạy tới nắm lấy hai bàn tay y. Lão mừng vui ngây ngất:

- Anh đã xem tất cả chưa? Thế nào, Suzanne, con đã đưa ông ấy đi xem khắp cả chưa? Đông quá, phải không, Ông Bạn Đẹp? Anh thấy Hoàng thân De Guerche chưa? Ngài vừa tới uống một cốc rượu punch.

Rồi lão lao về phía Thượng nghị sĩ Rissolin đang kéo theo bà vợ choáng váng và trang sức như một gian hàng chợ phiên.

Có người chào Suzanne, đó là một anh chàng cao lớn, mảnh dẻ, râu má vàng hoe, đầu hơi hói, với vẻ hào hoa phong nhã mà ở đâu người ta cũng nhận ra được. Georges nghe nói tên: Hầu tước De Cazolles, và y bỗng ghen với anh chàng đó. Cô ta biết hắn từ bao giờ? Chắc là từ ngày giàu có? Y đoán hắn là một kẻ ngấp nghé cầu hôn.

Có người nắm lấy cánh tay y. Đó là Norbert de Varenne. Nhà thơ già hờ hững, mệt mỏi đi tha thẩn với mái tóc bóng nhẫy và bộ quần áo cũ kỹ.

- Người ta gọi thế này là vui chơi đấy, - ông nói. - Lát nữa người ta sẽ nhảy múa; rồi người ta sẽ ngủ nghê; và các cô bé sẽ hài lòng. Uống sâm banh đi, ngon lắm đấy.

Ông cho rót đầy một cốc và chào Du Roy tay cũng đã cầm một cốc khác:

- Tôi uống mừng sự phục thù của tinh thần đối với tiền nghìn bạc triệu.

Rồi ông dịu dàng nói thêm:

- Chẳng phải tôi khó chịu vì tiền bạc của người khác cũng chẳng phải tôi ghét bò họ. Mà tôi phản kháng theo nguyên tắc.

Georges chẳng nghe ông nói nữa. Y tìm Suzanne vừa biến đi với Hầu tước De Cazolles, và y bất thình linh bỏ mặc Norbert de Varenne để đuổi theo cô gái.

Y bị cản bước bởi một đám người ồn ào đông nghịt kéo đến giải khát. Vừa lách qua được thì y chạm trán với vợ chồng De Marelle.

Y vẫn gặp bà vợ luôn, nhưng ông chồng thì đã lâu không gặp, ông ta nắm lấy hai bàn tay y:

- Tôi rất cảm ơn anh, anh ạ, về lời khuyên anh nhẫn Clotilde bảo tôi. Tôi đã kiếm được ngót trăm ngàn francs về khoản công trái Maroc. Có được số tiền ấy chính là nhờ ơn anh. Có thể nói anh là một người bạn quý.

Cánh đàn ông quay đầu lại để nhìn người thiếu phụ tóc nâu duyên dáng và xinh đẹp. Du Roy đáp:

- Để đánh đổi sự giúp đỡ ấy, thưa ông, xin ông để bà đi với tôi, hay đúng hơn là để tôi đưa tay cho bà khoác. Cần phải luôn luôn tách những cặp vợ chồng ra.

Ông De Marelle nghiêng mình:

- Chí lý. Nếu tôi bị lạc hai người, sau một giờ nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau ở đây.

- Đúng thế.

Đôi nam nữ thanh niên đi sâu vào đám đông, ông chồng lao đao theo sau. Clotilde nhắc đi nhắc lại:

- Hai vợ chồng Walter thật là số đỏ. Dầu sao thì đây cũng là biết cách làm ăn.

Georges đáp:

- Chà! Những kẻ mạnh bao giờ cũng thành công, chẳng bằng cách này thì bằng cách khác.

Nàng lại nói:

- Thế là hai cô con gái mỗi cô sẽ có từ hai chục đến ba chục triệu. Chưa kể Suzanne còn xinh đẹp nữa.

Y chẳng nói gì. Y bức mình thấy ý nghĩ của y bật ra từ miệng người khác.

Nàng chưa xem *Jésus đi trên sóng*. Y liền đề nghị đưa nàng tới xem. Họ lấy việc nói xấu người khác, chế giễu những bộ mặt không quen biết làm vui. Saint-Potin đi ngang gần đây, trên ve đeo rất nhiều huân chương khiến họ thích thú vô cùng. Một vị nguyên lão sứ thần đi phía sau cũng chẳng mang nhiều huân chương bằng.

Du Roy nói:

- Xã hội lộn xộn quá đi mất!

Boisrenard bắt tay y, ông ta, cũng trang trí ở khuyết áo một huy hiệu màu lục và vàng có từ hôm đầu súng.

Tử tước phu nhân De Percemur, to béo và diêm dúa, chuyện trò với một vị quận công trong phòng khách nhỏ kiểu Louis XVI.

Georges thì thầm:

- Một cuộc tình tự.

Bỗng khi đi ngang qua nhà kính trồng cây, y lại nhìn thấy vợ ngồi kề bên Laroche-Mathieu, cả hai hầu như khuất sau một khóm cây. Họ như muốn nói: “Chúng tôi hẹn hò nhau ở đây, hẹn hò công khai. Bởi vì chúng tôi bất chấp dư luận”.

Nàng De Marelle thừa nhận là bức tranh Jésus của Karl Marcowitch hết sức lạ lùng; và hai người quay trở lại. Họ đã lạc mất ông chồng.

Y hỏi:

- Còn Laurine, cháu vẫn giận anh ư?

- Vâng, vẫn giận. Nó từ chối không muốn gặp anh và bỏ đi khi nghe nói về anh.

Y không trả lời gì cả.

Mỗi ác cảm bất thán của cô bé làm cho y buồn phiền và lòng nặng trĩu.

Suzanne bắt gặp hai người ở chỗ cửa ngoặt, reo lên:

- A! Các người đây rồi! Này, Ông Bạn Đẹp, ông ở lại một mình nhé. Em đoạt lấy nàng Clotilde xinh đẹp để đưa đi xem phòng của em.

Thế là hai người phụ nữ bỏ đi, chân bước vội vã, trườn qua mọi người, khéo sử dụng động tác luồn lách như con rắn trong đám đông.

Hầu như ngay lúc đó có tiếng gọi khe khẽ:

- Georges!

Đó là bà Walter. Bà thì thầm nói tiếp.

- Ôi! Sao anh tàn nhẫn ghê gớm đến thế! Anh làm tôi đau khổ chẳng ích lợi gì. Tôi đã sai Suzette<sup>36</sup> kéo người phụ nữ đi cùng với anh ra chỗ khác để có thể nói với anh đôi lời. Thế này nhé, tôi cần...

---

<sup>36</sup> Suzanne, gọi thân mật.

cần phải nói với anh tối nay... nếu không... nếu không... anh chẳng biết tôi sẽ làm gì đâu. Hãy vào trong nhà kính trồng cây. Anh sẽ thấy một cái cửa phía bên trái, và hãy đi ra vườn. Cứ con đường phía trước mặt mà đi. Ở cuối con đường anh sẽ thấy một giàn cây hình vòm. Mười phút nữa hãy đợi tôi ở đấy. Nếu anh không nghe tôi xin thề là sẽ làm toáng lên, ngay lập tức, tại đây!

Y trả lời kiêu kỳ:

- Thôi được. Mười phút nữa tôi sẽ có mặt tại nơi bà bảo.

Và họ chia tay nhau. Nhưng suýt nữa thì Jacques Rival làm cho y đến muộn. Ông nắm lấy cánh tay y và sôi nổi kể cho y nghe một lô những chuyện con cà con kê. Chắc ông vừa ở quầy giải khát đi tới. Cuối cùng, may gặp nàng De Marelle khi đi từ cửa nọ sang cửa kia, y liền chuyển ông cho nàng tiếp chuyện và linh đì. Y còn phải đè phỏng đè khỏi bị vợ và Laroche nhìn thấy. Y lần được vì vợ y cùng với Laroche có vẻ đang chuyện trò hết sức sôi nổi, và thế là y ra ngoài vườn.

Không khí lạnh quần lấp người y như thế y đang tắm nước đá. Y nghĩ: “Mẹ kiếp, mình đến bị cảm mắt thôi”, và y lấy khăn tay quần mạnh cỗ như thắt ca vát. Rồi y lững thững đi dọc con đường, không nhìn rõ mọi vật lấp vì vừa từ các phòng khách sáng rực bước ra.

Y thấy bên phải và bên trái có những cây nhỏ, không một chiếc lá, chỉ có các nhành con run rẩy. Ánh sáng nhợt nhạt từ các cửa sổ dinh thự hắt ra, lách qua đám cành nhánh. Y thấy có cái gì trăng tr匡 ở giữa đường, ngay trước mặt, và bà Walter hai cánh tay trần, đôi vai trần, giọng run run ấp úng:

- A! Mình đây ư? Ra mình muốn giết tôi sao?

Y bình thản đáp:

- Tôi van mình, đừng làm to chuyện, được không, nếu không tôi bỏ đi ngay tức khắc.

Bà đã níu lấy cổ y, và môi gần sát bên môi, bà nói:

- Nào tôi đã làm gì mình? Mình xử sự với tôi như một kẻ khốn nạn ! Tôi đã làm gì mình?

Y cố đẩy bà ra:

- Lần cuối cùng tôi gặp mình, mình đã lấy tóc quấn vào tất cả các khuy áo của tôi, và chuyện đó suýt nữa làm cho vợ chồng tôi tan vỡ.

Bà ngăn người ra rồi lắc đầu:

- Ô! Vợ của mình đâu có đẻ tâm. Chắc lại một cô nhân tình nhân ngái nào của mình gây chuyện mè nheo chứ gì.

- Tôi làm gì có nhân tình nhân ngái.

- Thôi im đi! Thế tại sao mình chẳng buồn đến thăm tôi nữa? Tại sao mình cũng khước từ không đến ăn tối với tôi, tuy mỗi tuần chỉ có một lần? Tôi đau đớn nát ruột nát gan; tôi yêu mình đến mức không có một ý nghĩ nào mà chẳng phải là ý nghĩ về mình, không thể nhìn bất cứ cái gì mà chẳng thấy mình hiện ra trước mắt, không dám thốt ra một lời nào mà chẳng lo nhắc đến tên mình! Mình, mình đâu có hiểu được điều đó. Tôi có cảm tưởng bị móng vuốt vồ xé, bị tống vào trong một cái bao, miệng bao thít chặt, chẳng biết ra sao. Ký ức về mình luôn luôn hiện diện làm cho ngực tôi thắt lại, làm đau xé một cái gì trong đó, phía sau vú, đánh què chân tôi, không để cho tôi dù

sức lê bước đi nữa. Và tôi như con vật, suốt ngày ngồi trên ghế mơ tưởng đến mình.

Y nhìn bà hết sức ngạc nhiên. Bà không còn là đứa trẻ lớn xác to đầu đùa nghịch y biết trước đây, mà là một người phụ nữ si mê, tuyệt vọng, cả gan làm bất cứ chuyện gì.

Tuy nhiên, một dự định lờ mờ này ra trong óc, y đáp:

- Minh ơi, tình yêu đâu phải là vĩnh cửu. Người ta đến với nhau và người ta xa lìa nhau. Nhưng khi nó kéo dài như giữa chúng ta thì nó trở thành gánh nặng khủng khiếp. Tôi không muốn nó nữa. Sự thật là thế. Tuy nhiên, nếu mình biết điều, tiếp đón tôi và cư xử với tôi như tình bè bạn, thì tôi sẽ trở lại như trước kia. Minh cảm thấy có làm được như thế không?

Bà đặt hai cánh tay trần lên bộ đồ đen của Georges và nói:

- Tôi có thể làm mọi chuyện để được nhìn thấy mình.  
- Vậy thế là thỏa thuận, - y nói, - chúng ta là bạn của nhau, không hơn.

Bà áp úng:

- Thỏa thuận như thế. - Rồi chìa môi về phía y. -Thêm một nụ hôn nữa... nụ hôn cuối cùng.

Y nhẹ nhàng từ chối.

- Không. Cần phải giữ điều thỏa thuận của chúng ta chứ.

Bà quay đi chùi hai giọt nước mắt, rồi lôi trong ngực áo ra một gói giấy buộc lụa hồng đưa cho Du Roy:

- Minh cầm lấy. Phần lãi của mình trong vụ Maroc đây. Tôi rất hài lòng đã kiếm được cho mình khoản này. Cầm lấy, mình cầm lấy đi...

Y muối từ chối:

- Không, tôi sẽ không nhận số tiền ấy đâu!

Bà liền nói cáu:

- A! Böyle giờ mình không được xử sự với tôi như thế! Số tiền này là của mình, chi là của mình mà thôi. Nếu mình không cầm, tôi sẽ đem quăng xuống cổng. Mình đừng xử sự với tôi như thế chứ, Georges?

Y nhận cái gói nhỏ và bỏ vào túi.

- Phải vào nhà thôi, - y nói, - mình đến bị sưng phổi mất.

Bà nói:

- Tôi mà chết đi được thì càng hay!

Bà nâng một bàn tay y lên, hôn say sưa, điên cuồng, tuyệt vọng, rồi bỏ chạy vào nhà.

Y cũng lặng lẽ trở vào, vừa đi vừa nghỉ ngơi. Rồi y vào trong nhà kính, mặt vênh lên, môi túm tim.

Vợ y và Laroche không còn đấy nữa. Khách vẫn đi nhiều. Rõ ràng là người ta không ở lại dự khiêu vũ. Y nhìn thấy Suzanne khoác tay cô chị. Cả hai đến gặp y để đề nghị cùng nhảy điệu quadrille đầu tiên với Bá tước De Latour-Yvelin.

Y ngạc nhiên:

- Lại còn ai nữa thế?

Suzanne ranh mãnh đáp:

- Một ông bạn mới của chị em đây.

Rose đỏ mặt lên và nói:

- Mày ác lắm, Suzette, ông ấy cũng là bạn mày chứ có kém gì.

Suzanne mím cười:

- Em nghĩ thế.

Rose tức giận quay ngoắt bỏ đi.

Du Roy thân mật nắm lấy khuỷu tay cô gái còn đứng bên y và nói bằng một giọng ngọt như mía lùi:

- Nay, cô em ơi, cô em coi tôi là bạn thật ư?

- Thưa vâng, Ông Bạn Đẹp.

- Cô em tin ở tôi chứ?

- Hoàn toàn.

- Cô em nhớ điều tôi vừa nói với cô em chứ?

- Về vấn đề gì ạ?

- Về vấn đề hôn nhân của cô em, hay đúng hơn là về người đàn ông mà cô em sẽ lấy làm chồng.

- Vâng.

- Hay lắm! Cô em có đồng ý hứa với tôi một điều không?

- Có, những điều gì cơ ạ?

- Là sẽ hỏi ý kiến tôi khi có người đặt vấn đề với cô em và chẳng nhận lời ai nếu không có ý kiến của tôi.

- Vâng, em đồng ý.

- Và đây là điều bí mật giữa hai chúng ta với nhau. Đừng hờ ra một lời nào với ba và với mẹ nhé.

- Không một lời nào.

- Thế chứ?

- Thế.

Rival tới, vẻ bận rộn:

- Cô ơi, ba cô tìm cô để khiêu vũ.

Cô nói:

- Nào, Ông Bạn Đẹp.

Nhưng y từ chối, quyết định ra về ngay lập tức, vì muốn được rảnh rang một mình để suy nghĩ. Có quá nhiều điều mới mẻ vừa ập vào trong đầu óc y, và y liền tìm vợ. Sau một hồi, y thấy nàng đang uống sôcôla ở quầy ăn uống với hai ông lạ mặt. Nàng giới thiệu chồng với họ nhưng không cho y biết hai người ấy là ai.

Một lát sau, y hỏi:

- Ta về thôi chứ?

- Anh muốn về lúc nào cũng được.

Nàng khoác tay chồng và hai vợ chồng lại đi ngang qua các phòng khách đã vắng người.

Nàng hỏi:

- Bà chủ báo đâu? Em muốn chào bà.

- Vô ích. Bà sẽ cố nài chúng ta ở lại khiêu vũ mà anh thì ngán rồi.

- Đúng thế, anh có lý.

Dọc đường đi, hai vợ chồng lặng lẽ. Nhưng vừa về đến nhà, thậm chí chưa bô mang che mặt ra, Madeleine đã tươi cười bảo chồng:

- Anh biết không, em có chuyện bất ngờ cho anh đây.

Y lùa bàu câu kinh:

- Chuyện gì vậy?

- Đoán xem nào?

- Anh chịu thôi.

- Nay! Ngày kia là mùng Một Tết đấy.

- Ủ.

- Đó là lúc người ta tặng quà mừng cho nhau.

- Ủ.

- Đây là quà mừng cho anh, Laroche vừa chuyển cho em lúc nãy.

Nàng đưa cho chồng một hộp nhỏ màu đen giống như hộp đồ nữ trang.

Y hờ hững mở ra và thấy tấm huân chương Bắc đầu bội tinh.

Y hơi tái đi, rồi mim cười và tuyên bố:

- Giá được mười triệu thì hơn. Cái này có tồn kém cho ông ta bao nhiêu đâu.

Nàng cứ tưởng chồng sẽ mừng rơn, nên bực mình về sự lạnh nhạt đó.

- Anh kỳ lạ thật đây. Bây giờ chẳng có gì làm cho anh hài lòng được cả.

Y bình thản đáp:

- Ông ta chỉ làm cái việc trả nợ. Và vẫn còn nợ nhiều nữa.

Nàng ngạc nhiên về giọng điệu của y và lại nói:

- Song, ở vào tuổi của anh, cái đó cũng hay đấy chứ.

Y nói:

- Tất cả đều là tương đối. Hôm nay, anh có thể đã được nhiều hơn.

Y cầm lấy cái hộp, mở toang ra đặt trên lò sưởi, ngắm nghía trong chốc lát ngôi sao óng ánh đặt nằm bên trong. Rồi y đóng hộp lại, và nhún vai lên giường nằm.

Tờ *Công báo* ngày mùng Một tháng Giêng quả thật đưa tin ông Prosper-Georges Du Roy, nhà báo, được thường BẮC đầu bội tinh, vì có những cống hiến đặc biệt. Tên được viết tách ra làm hai, đó là điều làm cho Georges vui thích còn hơn là chính tấm huân chương.

Một tiếng đồng hồ sau khi đọc cái tin đã trở thành công khai ấy, y nhận được mấy chữ của bà chủ báo khẩn khoản mời cả hai vợ chồng y ngày hôm đó đến ăn tối để mừng sự kiện này. Y do dự mấy

phút, rồi quẳng mẩu giấy lời lẽ nhập nhằng ấy vào lừa, và bảo Madeleine:

- Tôi nay chúng ta đến ăn tại nhà ông bà Walter.

Nàng ngạc nhiên:

- Ô kia! Em cứ tưởng là anh không muốn đặt chân tới đó nữa?

Y chỉ đáp:

- Anh đã thay đổi ý kiến.

Khi hai vợ chồng tới nơi, chỉ có một mình bà chủ báo trong phòng khách nhỏ Louis XVI, được dùng làm chỗ tiếp khách thân tình. Bà mặc đồ đen lại rắc phấn lên tóc nên trông rất duyên dáng. Trông xa, bà có vẻ già, trông giàn, có vẻ trẻ, và khi nhìn kỹ thì mắt cứ như bị hút vào cái bẫy xinh đẹp.

- Bà để tang ư? - Madeleine hỏi.

Bà trả lời buồn bã:

- Phải mà không phải. Họ hàng tôi chẳng có ai qua đời cả. Nhưng tôi đã đến cái tuổi để tang cho cuộc đời mình. Hôm nay tôi để tang mờ đầu. Sau đó tôi sẽ để tang trong lòng.

Du Roy nghĩ:

- Liệu quyết định ấy có giữ được mãi không?

Bữa ăn hơi buồn tẻ. Chỉ một mình Suzanne là huyên thuyên mãi không thôi. Rose có vẻ ưu tư. Mọi người chúc mừng mãi anh chàng nhà báo.

Buổi tối, ai nấy đi la cà trò chuyện qua các phòng khách và nhà kính trồng cây. Vì Du Roy đi phía sau, cùng với bà chủ báu, bà nắm lấy cánh tay y:

- Nay, - bà thì thầm - ...Tôi sẽ không bao giờ nói gì với anh nữa đâu... Nhưng anh hãy đến thăm tôi. Anh thấy đây tôi không còn mình mình tôi tôi với anh nữa. Tôi không sống nổi nếu không có anh, không sống nổi. Đó là một cực hình không sao tưởng tượng được. Tôi cảm thấy anh, tôi lưu giữ anh trong mắt tôi, trong tim tôi và trong da thịt tôi suốt ngày suốt đêm. Chẳng khác nào anh đã cho tôi uống chất thuốc độc nó gặm mòn gan ruột bên trong. Tôi không chịu đựng được. Không. Tôi không chịu đựng được. Tôi rất muốn chỉ là một bà già đối với anh. Tôi đã để tóc bạc cho anh thấy, nhưng anh hãy đến đây, thỉnh thoảng đến đây, như bè bạn nhé.

Bà đã nắm lấy bàn tay y và siết chặt; bóp nghiến, cắm móng tay vào da thịt.

Y bình thản đáp:

- Đồng ý. Nói đi nói lại chuyện này cũng vô ích thôi. Bà thấy không, hôm nay nhận được thư bà, tôi đã tới ngay tức khắc.

Lão Walter, đi phía trước với hai cô con gái và Madeleine, đứng đợi Du Roy gần bức *Jésus đi trên sóng*.

- Anh có hình dung được không, - lão vừa cười vừa nói, - hôm qua tôi đã thấy bà nhà tôi quỳ trước bức tranh này như quỳ trong nhà nguyện vậy. Bà ấy lễ bái ở đây, tôi buồn cười quá!

Bà Walter đáp lại bằng giọng quả quyết, rung lên niềm hứng khởi thầm kín:

- Chính Chúa Cơ đốc đây sẽ cứu vớt linh hồn tôi. Cứ mỗi lần nhìn Người là Người lại cho tôi can đảm và sức mạnh.

Và dừng lại ngay trước Đức Chúa đứng trên mặt biển, bà nói:

- Người đẹp đẽ biết bao! Bạn họ vừa sợ Người vừa yêu mến Người biết bao! Cứ nhìn cái đầu của Người, đôi mắt của Người mà xem, vừa giàn dị lại vừa siêu nhiên biết bao!

Suzanne thốt lên:

- Mà Người giống ông quá, Ông Bạn Đẹp ạ. Em xin quả quyết là Người giống ông lắm. Nếu ông có thêm chòm râu má, hoặc Người cạo râu má đi thì cả hai giống nhau như đúc. Ô! thật giống lạ giống lùng!

Bà muôn y đứng bên cạnh bức tranh; và quả vậy, mọi người đều thừa nhận là hai khuôn mặt giống hệt nhau!

Ai nấy đều ngạc nhiên. Lão Walter xem là chuyện lạ. Madeleine mim cười nhận xét rằng Jésus có vẻ rắn rời hơn.

Bà Walter đứng ngây ra nhìn trân trân bộ mặt của tình nhân bên cạnh bộ mặt của Chúa Cơ đốc, và bà trắng nhợt ra như mái tóc bạc của bà.

## 8

Trong thời gian còn lại của mùa đông, hai vợ chồng Du Roy đến chơi nhà Walter luôn. Georges cũng hay đến đây ăn tối một mình, vì Madeleine kêu mệt thích ở nhà hơn.

Y chấp nhận lấy thứ Sáu làm ngày cố định, và bà chủ báo chẳng bao giờ mời ai khác vào tối hôm đó; nó được dành cho Ông Bạn Đẹp và chỉ cho Ông Bạn Đẹp mà thôi. Sau khi ăn xong, người ta chơi bài, người ta cho cá vàng ăn, sinh hoạt vui chơi như trong gia đình. Nhiều lần sau cánh cửa, sau lùm cây trong nhà kính, ở một chỗ tối tối, bà Walter đã ôm choàng lấy chàng thanh niên, ra sức ghi y vào ngực mình và thò thê bên tai y: “Tôi yêu mình!... Tôi yêu mình!... Tôi yêu mình đến chết đi được!”. Nhưng lần nào y cũng đẩy bà ra một cách lạnh lùng và trả lời xẳng: “Nếu bà còn tái diễn, tôi sẽ không tới đây nữa đâu”.

Vào khoảng cuối tháng Ba, người ta bỗng nói đến đám cưới của hai chị em. Theo thiên hạ đồn đại thì Rose sẽ lấy Bá tước De Latour-Yvelin, còn Suzanne lấy Hầu tước De Cazolles. Hai người đàn ông đó đã trở thành những kẻ thân thuộc trong gia đình, những kẻ thân thuộc được hưởng các đặc quyền đặc lợi rõ rệt.

Georges và Suzanne thân thiết với nhau như anh em, rất thoải mái, ba hoa trò chuyện hàng mấy giờ liền, ché giễu tất cả mọi người và có vẻ mến nhau lắm.

Họ chẳng bao giờ nhắc lại chuyện hôn nhân có khả năng xảy ra của cô thiếu nữ, mà cũng chẳng nhắc đến những anh chàng ngấp nghé cầu hôn nữa.

Một hôm, lão chủ báo kéo Du Roy đến ăn trưa, sau khi ăn xong, bà Walter bận giao dịch với người bán hàng. Và Georges bảo Suzanne:

- Ta đem bánh cho cá vàng ăn đi.

Mỗi người liền cầm một mẩu ruột bánh trên bàn và đi tới nhà kính.

Xung quanh bể cạn bằng đá cẩm thạch, những chiếc gối đệm đã được bày sẵn ngay dưới đất để mọi người có thể quỳ xuống ngắm cá bơi lội được gần hơn. Đôi nam nữ thanh niên liền quỳ xuống những chiếc gối đệm bên cạnh nhau, người cúi xuống nước, và bắt đầu dùng ngón tay vê bánh ném vào trong bể. Vừa nhìn thấy là cá kéo đến ngay, đậm vây, vẫy đuôi, đảo đi đảo lại những cặp mắt lồi to tướng, lượn tròn, lặn xuống để đớp viên mồi đang chìm, rồi lại ngoi lên ngay để đòi mồi khác.

Chúng có những cái mõm ngoác ra đớp nước trông rất nhộn, thoát tới thoát lui, dáng dấp lạ lùng của loài quái vật nho nhỏ; và chúng nổi lên đó rực trên nền cát vàng dưới đáy, lướt đi như những ngọn lửa dưới làn nước trong vắt, và hễ dừng lại là phô ra các đường chỉ màu lam viền xung quanh vây.

Georges và Suzanne nhìn những bộ mặt của chính họ lộn ngược dưới nước và mim cười với hình bóng của mình.

Đột nhiên y nói khe khẽ:

- Suzanne này, cứ giấu giấu giếm giếm với tôi là không tốt đâu.

Cô hỏi:

- Cái gì cơ, Ông Bạn Đẹp?

- Cô em không nhớ là đã hứa gì với tôi ư, ở chính nơi đây, tối hôm liên hoan?

- Không.

- Là sẽ hỏi ý kiến tôi khi có người đặt vấn đề với cô em.

- Thị sao?

- Thị đã có người đặt vấn đề với cô em rồi.

- Ai thế?

- Cô em biết thừa đi.

- Không. Em thế với ông.

- Có chứ, cô em có biết. Cái gã Hầu tước cao lớn hơm hĩnh De Cazolles ấy mà.

- Trước hết, ông ấy không hơm hĩnh đâu.

- Có thế! Nhưng hắn ngốc nghếch; sạt nghiệp vì cờ bạc và phờ phạc vì trác táng ăn chơi. Thật là một đám hay ho đổi với cô em, cô em xinh đẹp là thế, trẻ trung là thế và thông minh là thế.

Cô mỉm cười nói:

- Ông hắn học gì với ông ấy thế?

- Tôi ấy à? Chẳng hắn học gì cả.

- Có chứ. Ông ấy chẳng phải hoàn toàn như ông nói đâu.

- Thôi đi. Đó là một gã ngốc và lầm mánh khóe.

Cô hơi quay đi, thôi không nhìn xuống nước nữa:

- Này, ông có chuyện gì vậy?

Y thốt lên như thế bị rút ruột rút gan lôi ra điều bí mật:

- Tôi có... tôi có... tôi có chuyện là ghen với hắn.

Cô hơi ngạc nhiên một chút:

- Ông?

- Phải, tôi!

- Ngày. Sao lại thế?

- Bởi vì tôi phải lòng cô em, và cô em biết thừa đi, cô em độc ác ơi!

Cô liền nói với y bằng giọng nghiêm khắc:

- Ông điên rồi, Ông Bạn Đẹp ạ!

Y lại nói:

- Tôi biết là tôi điên. Chẳng lẽ tôi, một người đàn ông có vợ, lại thú nhận điều đó với một thiếu nữ như cô em ư? Tôi còn hơn cả điên nữa cơ, tôi có tội, hầu như khốn nạn. Tôi chẳng có lấy một chút hy vọng nào, và cứ nghĩ như thế là tôi điên đầu. Và khi nghe nói cô em sắp lấy chồng, có những lúc tôi nỗi khùng lên chỉ muốn đâm muôn chém. Suzanne, nên tha thứ điều đó cho tôi!

Y thôi không nói nữa. Tất cả lũ cá không còn được ném bánh cho ăn, liền đứng im phẳng phắc, hầu như thành hàng thành lối, chẳng khác nào bọn lính Anh, và héch mắt nhìn những khuôn mặt cúi xuống của hai con người chẳng còn quan tâm đến chúng nữa kia.

Cô gái nói, nửa như buồn, nửa như vui:

- Đáng tiếc là ông có vợ rồi. Ông muốn sao? Chẳng làm thế nào được nữa. Thế là hết!

Y quay phắt ngay lại về phía cô và nói kề sát mặt :

- Nếu tôi tự do, cô em có lấy tôi không?

Cô đáp với giọng điệu thành thật:

- Có, Ông Bạn Đẹp à, em sẽ lấy ông, vì em mến ông hơn mọi người khác rất nhiều.

Y đứng dậy và áp a áp úng:

- Cám ơn..., cám ơn..., tôi van cô em, đừng nhận lời ai cả! Hãy đợi thêm chút nữa. Tôi van cô em! Cô em có hứa với tôi điều đó không?

Cô hơi bối rối, chẳng hiểu y muốn gì và nói:

- Em xin hứa như thế với ông.

Du Roy quăng xuống nước miếng bánh mì to còn cầm trong tay, và bỏ chạy đi như phát cuồng, chẳng chào tạm biệt.

Tất cả lũ cá ngẫu nhiên lao vào miếng ruột bánh mì nồi lèn bênh vì chưa được viên thành từng viên, và ngoác những cái mõm phàm ăn ra cắn xé. Chúng lôi miếng ruột bánh sang đầu bể đằng kia, và ngọ nguậy bên dưới, lúc này tạo thành một cụm di động, trông giống như đóa hoa tươi, linh hoạt và quay tròn, rơi chui đầu xuống nước.

Suzanne sững sốt, băn khoăn, đứng dậy và lặng lẽ vào nhà. Anh chàng nhà báo đã đi rồi.

Y về nhà, bình thản như không, và thấy Madeleine đang viết thư, y liền hỏi:

- Thứ Sáu này em có ăn tối tại nhà ông bà Walter không? Anh thì sẽ đi đây.

Nàng ngập ngừng:

- Không. Em thấy người hơi mệt. Em muốn ở nhà hơn.

Y đáp:

- Em muốn thế nào cũng được. Chẳng ai ép cả.

Rồi y lại cầm mũ và đi ra luôn.

Từ lâu y vẫn rình mò, đê ý, theo dõi vợ, biết mọi cung cách của vợ. Giờ phút y vẫn chờ đợi đã đến rồi. Y chẳng lầm về cái giọng nàng trả lời: “Em muốn ở nhà hơn”.

Trong mấy ngày tiếp theo đó, y hết sức dễ thương đối với vợ. Thậm chí thời gian gần đây y rất vui vẻ, khác với thường ngày. Nàng bảo y:

- Anh trở lại từ tết rồi đấy!

Đến thứ Sáu, y mặc quần áo từ sớm để đi mua mấy thứ trước khi tới nhà ông chủ báo, theo như y nói.

Rồi y ra đi vào lúc sáu giờ sau khi đã ôm hôn vợ, và tới quảng trường Notre-Dame-de-Lorette kiểm một chiếc xe ngựa.

Y bảo người đánh xe:

- Bác dừng xe lại trước cửa số nhà 17 phố Fontaine, và dừng lại đây cho đến khi nào tôi bảo đi mới đi. Sau đó bác đưa tôi đến tiệm ăn Coq-Faisan, phố Lafayette.

Chiếc xe lăn bánh theo nhịp nước kiệu của con ngựa chạy rề rà và Du Roy hạ các bức màn hành xuống. Khi đã ở trước cửa nhà, y nhìn vào cửa không rời mắt ra nữa. Sau mười phút chờ đợi, y thấy Madeleine bước ra và đi ngược về phía các đại lộ ngoại vi.

Khi nàng vượt lên đã xa, y liền thò đầu ra ngoài cửa xe và kêu:

- Đi đi!

Chiếc xe lại lăn bánh và đưa y đến trước tiệm Coq-Faisan, một tiệm ăn bình dị quen biết trong khu phố, Georges vào trong cái phòng chung, và ăn nhẩn nha, thỉnh thoảng lại giờ đồng hồ ra xem. Đến bảy giờ rưỡi, sau khi đã uống một tách cà phê, hai ly sâm banh hảo hạng và thong thả hút một điếu xì gà thơm, y đi ra, gọi một chiếc xe khác chưa có khách đang đi ngang qua và bảo chờ đến phố La Rochefoucauld.

Y bảo xe dừng lại trước một ngôi nhà, và lên thang lầu ba, không hỏi người gác cổng, và khi chỉ đầy tớ ra mở cửa, y hỏi:

- Ông Guilbert de Lorme có nhà phải không?

- Thưa ông, vâng ạ.

Y được dẫn vào phòng khách, chờ đợi chốc lát. Rồi một người đàn ông bước vào, cao lớn, đeo huân chương, dáng vẻ nhà binh và mái tóc hoa râm tuy người còn trẻ.

Du Roy chào rồi nói:

- Như tôi dự kiến, thưa ông Ủy viên cảnh sát, vợ tôi đang ăn tối với nhân tình trong căn hộ có đồ đặc họ thuê ở phố Martyrs.

Viên cảnh sát nghiêng mình:

- Thưa ông, tôi sẵn sàng phục vụ.

Georges lại nói:

- Ông có quyền hành động đến chín giờ phải không? Quá giới hạn ấy, ông không thể xông vào nhà riêng để xác nhận trường hợp ngoại tình.

- Không, thưa ông, bảy giờ về mùa đông, chín giờ kể từ ngày Ba mươi mốt tháng Ba trở đi. Hôm nay là mùng Năm tháng Tư, nên chúng ta có thể hành động đến chín giờ.

- Vậy thì, thưa ông Ủy viên cảnh sát, tôi có sẵn một cái xe dưới kia, chúng ta có thể đem các nhân viên đi cùng với ông, rồi chúng ta sẽ đợi chốc lát ở trước cửa. Càng đến muộn, chúng ta càng có nhiều khả năng bắt được quả tang chúng đang phạm tội.

- Thưa ông, tùy ý ông.

Ủy viên cảnh sát đi ra, rồi trở lại, trên người mặc chiếc áo khoác che cái thắt lưng ba màu. Ông né sang một bên lấy lối cho Du Roy đi. Nhưng anh chàng nhà báo đầu óc mai nghĩ ngợi nên không chịu đi ra trước, và nhắc đi nhắc lại: “Đi sau ông... đi sau ông”.

Viên cầm nói:

- Ông đi trước đi, thưa ông, đây là nhà tôi mà.

Du Roy liền vừa chào vừa ra khỏi cửa.

Mới đầu họ đến Sở Cảnh sát tìm ba viên cảnh sát mặc thường phục đang đợi, vì Georges đã báo trước cho họ từ sớm là tối hôm đó sẽ có vụ đi bắt gian. Một viên cảnh sát trèo lên ngồi bên cạnh bác xà ích. Còn hai viên cảnh sát kia chui vào trong xe, và xe đến phố Martyrs.

Du Roy bảo:

- Tôi có sơ đồ nhà ở đây. Ở trên gác hai. Trước hết, chúng ta sẽ thấy một tiền sảnh nhỏ, rồi đến buồng ngủ. Ba phòng, vào phòng nọ phải qua phòng kia. Chẳng thể dễ dàng trốn qua lối nào được. Cách

đây một quãng có bác thợ khóa. Bác ta sẵn sàng tuân theo sự trung dụng của ông.

Khi mấy người đến trước ngôi nhà được chỉ định, mới có tám giờ mười lăm, và họ lặng lẽ đợi hơn hai mươi phút nữa. Và khi Georges thấy đồng hồ sắp chỉ chín giờ kém mười lăm, y liền nói:

- Böyle giờ chúng ta lên.

Và họ lên thang gác, phớt lờ người gác cổng, và chẳng bác ta cũng không để ý. Một viên cảnh sát ở lại ngoài phố để giám sát lối ra.

Bốn người dừng lại ở gác hai, và Du Roy mới đầu áp tai vào cửa rồi ghé mắt nhìn qua lỗ khóa. Y không nghe thấy gì mà cũng chẳng nhìn thấy gì. Y kéo chuông.

Ông Ủy viên cảnh sát bảo các tay cảnh sát:

- Các anh đứng lại đây, sẵn sàng gọi đến là có ngay.

Và họ đợi. Vài ba phút sau, Georges lại kéo nút dây chuông nhiều lần liên tiếp. Họ thoáng nghe có tiếng động ở tận trong cùng căn hộ; rồi có tiếng bước chân rón rén đến gần. Có ai tới dò xét. Anh chàng nhà báo liền co ngón tay gỗ mạnh vào lớp cửa gỗ.

Một giọng nói, giọng phụ nữ đã bị cố làm cho lạc đi, hỏi:

- Ai đây?

Viên sĩ quan cảnh sát đáp:

- Mở cửa ra, nhân danh pháp luật.

Giọng nói nhắc lại:

- Ông là ai?

- Ủy viên cảnh sát. Mở cửa ra, không tôi phá cửa.

Giọng đó nói tiếp:

- Ông muốn gì?

Và Du Roy bảo:

- Tôi đây mà. Đừng hòng mà trốn thoát.

Bước chân rón rén, bước chân không đi giày, nghe xa dần, rồi mấy giây sau quay trở lại.

Georges bảo:

- Nếu các người không muốn mở, bọn này sẽ phá cửa. - Y nắm chặt lấy quả đấm cửa bằng đồng và tì vai từ từ đẩy. Nhưng vì không thấy ai trả lời nữa, y liền bất thình linh hích một cái rất dữ dội, rất mãnh liệt đến nỗi ổ khóa cũ kỹ của ngôi nhà cho thuê có đồ đặc biệt ra. Những chiếc đinh ốc bị nhổ tung khỏi gỗ, và chàng thanh niên suýt nữa ngã nhào vào nàng Madeleine đang đứng ở tiền sảnh, mặc chiếc áo sơ mi và cái váy trong, tóc xõa tung, đôi cẳng chân đê Trần, tay cầm cây nến.

Y kêu lên:

- Chính là cô à, ta tóm được chúng rồi. - Và y xộc vào trong nhà. Viên cảnh sát bỏ mũ ra, đi theo y. Còn người thiếu phụ hốt hoảng đi phía sau, cầm nến soi.

Họ đi ngang qua phòng ăn, bát đĩa chưa dọn dẹp, còn bày ra các thức ăn thừa: những chai sâm banh đã cạn, một liễn đựng gan ngỗng mờ vung, một bộ xương gà giò và những mẩu bánh ăn dở. Hai cái đĩa chát đầy những chồng vỏ sò đặt trên tủ bày bát đĩa.

Căn buồng như bị tan hoang vì có cuộc vật lộn. Một chiếc áo dài trùm lên ghế tựa, một chiếc quần cộc đan ông vắt trên tay ghế hành. Bốn chiếc giày có cổ, hai chiếc lớn, hai chiếc bé nằm vật nghiêng ở dưới chân giường.

Đó là căn buồng của một ngôi nhà cho thuê có trang bị đồ đạc xoàng xĩnh, phảng phất mùi lòm lợm và nhạt nhẽo của các căn phòng khách sạn, cái mùi toát lên từ rèm, thảm, tường, ghế, mùi của tất cả những kẻ đã ngủ một đêm hoặc đã sống sáu tháng trong nơi ở công cộng này, và đã lưu lại đây một chút hơi hướng của họ cộng với cái hơi người đã tích tụ của những kẻ ở trước, lâu dần tạo thành một mùi hôi hám khó phân biệt, dịu dịu mà khó chịu vô cùng, ở chỗ nào cũng thế.

Một đĩa bánh ga tô, một chai rượu ngọt Chartreuse và hai chiếc ly nhỏ còn lung lung rượu để bừa bộn trên lò sưởi. Một chiếc mũ đan ông to tướng chụp lên cái đồng hồ quả lắc bằng đồng.

Ủy viên cảnh sát quay ngoắt lại và nhìn thẳng vào mắt Madeleine:

- Có phải đúng bà là Claire-Madeleine Du Roy, vợ chính thức của ông Prosper-Georges Du Roy, nhà báo, hiện có mặt ở đây không?

Nàng nghẹn ngào nói:

- Thưa ông, vâng.

- Bà làm gì ở đây?

Nàng không trả lời.

Viên cảnh sát lại nói:

- Bà làm gì ở đây? Tôi thấy bà ở bên ngoài nhà bà, gần như không quần không áo, trong một căn hộ cho thuê có đồ đạc. Bà tới đây làm gì?

Ông chờ đợi một lát. Rồi, thấy nàng vẫn im lặng, ông nói tiếp:

- Vì bà không muốn thú nhận, thưa bà, nên tôi buộc lòng phải xác minh.

Trên giường có hình thù một người đang trùm kín trong chăn.

Viên cầm tiến lại gần và gọi:

- Ông ơi?

Người nằm trong chăn không động đậy. Hắn có vẻ như quay lưng ra ngoài, đầu vùi dưới gối.

Viên sĩ quan sờ vào chỗ xem chừng là cái vai, và nhắc lại:

- Ông ơi, xin ông đừng bắt tôi phải ra tay.

Nhưng cái thân thể trùm kín vẫn đờ ra như đã chết.

Du Roy liền sẵn sô bước tới, túm lấy chăn giật ra, lật gối lên, để lộ bộ mặt xám ngoét của Laroche-Mathieu. Y cuộn xuống và phát run lên vì muốn vồ lấy bóp cổ, nghiến răng rít bão hắn:

- Ít nhất mi cũng phải có cái dũng cảm như khi làm trò đê tiện của mi chứ.

Viên cầm hỏi thêm:

- Ông là ai?

Gã nhân tình cuồng quýt, không đáp, ông lại nói:

- Tôi là sĩ quan cảnh sát và tôi buộc ông phải cho biết họ tên!

Georges nổi khùng điên tiết run lên bần bật, quát:

- Trả lời đi đò hèn nhát, nếu không thì ta, ta sẽ nói tên mi ra.

Người đàn ông đang nằm liền ấp úng:

- Thưa ông Ủy viên cảnh sát, ông không nên để cho hắn ta lăng nhục tôi. Tôi phải giải quyết với ông hay với hắn? Tôi phải trả lời ông hay trả lời hắn?

Ông ta có vẻ như không còn nước bọt trong miệng nữa.

Viên sĩ quan đáp:

- Với tôi, thưa ông, chỉ với tôi mà thôi. Tôi hỏi ông là ai?

Ông ta không nói. Ông ghi chặt chẽ vào cổ và đôi mắt hoảng hốt nhón nha nhón nhác. Chòm ria mép nho nhỏ vênh cong của ông có vẻ đen sì trên bộ mặt tái nhợt.

Viên cầm lại nói:

- Ông không muốn trả lời ư? Vậy tôi buộc lòng phải bắt ông. Dù thế nào, ông cũng dậy đi đã. Tôi sẽ hỏi ông khi ông mặc quần áo xong.

Cái thân thể ngọ nguậy trong giường, và cái đầu lầm bầm:

- Nhưng tôi không thể, trước mặt các ông.

Viên cầm hỏi:

- Tại sao cơ chứ?

Ông ta ấp a ấp úng:

- Tại vì... tại vì... tôi... tôi trần truồng.

Du Roy liền cười khẩy, nhặt một chiếc áo sơ mi rơi dưới đất, quăng lên giường và quát:

- Nào... dậy đi... Vì mi đã cởi quần áo ra trước mặt vợ ta được, thì cũng có thể mặc quần áo vào trước mặt ta.

Rồi y quay đi và trở lại chỗ lò sưởi.

Madeleine đã lấy lại được bình tĩnh, và thấy rằng mọi chuyện thế là hỏng hết nên nàng sẵn sàng dám làm tất cả. Mắt nàng rực lên như thách thức; và nàng cuộn một mẩu giấy châm mười ngọn nến trên các giá nến nhiều ngọn xấu xí đặt ở các góc lò sưởi như để tiếp khách. Rồi nàng dựa lưng vào đá cầm thạch, ghêch một bàn chân đê trần bên bếp lửa đang tàn lui, làm cho chiếc váy trong gần tuột bên hông héch lên phía sau, rồi lấy một điều thuốc lá trong cái bao bằng giấy hồng, châm lửa hút.

Viên cảnh sát trở lại bên nàng, đợi cho anh chàng tòng phạm đứng dậy.

Nàng hỏi xác xược:

- Ông thường làm nghề này ư, thưa ông?

Ông trịnh trọng đáp:

- Càng ít càng hay, thưa bà.

Nàng mím cười nhạo báng:

- Tôi xin mừng cho ông, nghề đó chẳng sạch sẽ gì.

Nàng làm ra vẻ như không nhìn chồng, như không thấy chồng.

Lúc đó, ông trên giường mặc quần áo. Ông ta đã xỏ chân vào quần, đi giày có cổ, và vừa mặc áo gi lê vừa bước lại gần.

Viên sĩ quan cảnh sát quay về phía ông ta:

- Nay giờ, thưa ông, ông có muốn cho tôi biết ông là ai không?

Ông ta không trả lời.

Viên cảnh sát tuyên bố:

- Tôi buộc lòng phải bắt ông.

Ông ta thình linh thốt lên:

- Đừng có đụng vào tôi. Tôi là bắt khả xâm phạm!

Du Roy nhào tới, như để quật cho ông ta ngã xuống, và y lầu bàu vào mặt ông:

- Phạm tội rành rành... phạm tội rành rành. Ta có thể cho bắt mi, nếu ta muốn, đúng thế, ta có thể cho bắt mi.

Rồi bằng một giọng run lên:

- Người này tên là Laroche-Mathieu, Bộ trưởng Ngoại giao.

Viên sĩ quan cảnh sát sững sốt lui lại, ấp úng:

- Hắn là, thưa ông, cuối cùng ông có vui lòng cho tôi biết ông là ai không?

Người đó liền quyết định, và nói cứng cỏi:

- Ít ra lần này thằng khốn nạn kia đã không nói dối. Quả thật tôi tên là Laroche-Mathieu, Bộ trưởng.

Rồi dang cánh tay về phía ngực Georges, nơi có một chấm nhỏ màu đỏ lấp lánh, ông ta nói thêm:

- Và cái thằng vô lại kia đang đeo trên áo tấm huân chương tôi ban cho nó đấy.

Du Roy trở nên tái nhợt. Y giật phắt khỏi khuyết áo cái dài huân chương gắn hình ngọn lửa và quẳng vào lò sưởi:

- Huân chương của bọn đều cát như mi gán cho thì chỉ đáng thế này thôi!

Hai người đứng đối diện sát mặt nhau, hầm hè, nghiến răng nghiến lợi, bàn tay nắm chặt, một người thì gầy, ria mép vênh lên, một người thì béo, ria mép cong tốn.

Viên sĩ quan cảnh sát vội nhảy vào lấy tay gạt hai người ra:

- Thưa các ngài, sao lại xử sự lỗ mãng như thế được, các ngài quên ư?

Cả hai chẳng nói năng gì và quay gót lại với nhau. Madeleine vẫn đứng im không nhúc nhích, vừa hút thuốc vừa tủm tim cười.

Viên sĩ quan cảnh sát lại nói:

- Ông Bộ trưởng, tôi đã bắt được quả tang ông với bà Du Roy đây, ông thì đang nằm, còn bà thì gần như trần truồng. Quần áo vứt lung tung khắp phòng, đầy rành rành là tội ngoại tình. Các người không thể chối cãi được. Ông có cần trả lời gì không?

Laroche-Mathieu lầm bầm:

- Tôi chẳng có gì cần nói cả. Cứ làm nhiệm vụ của ông đi.

Viên cầm hỏi Madeleine:

- Thưa bà, bà có thừa nhận ông đây là nhân tình của bà không?

Nàng hiên ngang tuyên bố:

- Tôi không chối, ông ấy là nhân tình của tôi!
- Thế là đủ.

Rồi viên sĩ quan cảnh sát ghi chép đôi nét về tình trạng và cách bố trí trong nhà. Viên Bộ trưởng đã mặc quần áo xong và đang đợi, áo choàng vắt trên cánh tay, còn tay kia cầm mũ, thấy ông ghi chép xong, liền hỏi:

- Ông còn cần đến tôi nữa không, thưa ông? Tôi phải làm gì bây giờ? Tôi có thể rút lui được chứ?

Du Roy quay về phía ông ta và mỉm cười ngạo mạn:

- Sao lại thế? Chúng tôi xong việc rồi. Ông có thể đi ngủ lại, ông ạ. Chúng tôi sắp để hai người ở lại đây một mình.

Và ấn ngón tay lên cánh tay viên sĩ quan cảnh sát:

- Chúng ta rút lui thôi, thưa ông Ủy viên cảnh sát, chúng ta chẳng còn việc gì làm ở nơi này nữa.

Viên cầm hơi ngạc nhiên, đi theo y; nhưng ra đến cửa buồng, Georges dừng lại để cho ông đi trước. Ông khuỷc từ theo phép xã giao.

Du Roy ép:

- Đi đi chứ, thưa ông.

Viên cầm nói:

- Tôi xin đi sau.

Anh chàng nhà báo liền cúi chào và bằng giọng lễ phép mỉa mai :

- Nay giờ đến lượt ông, thưa ông Ủy viên cảnh sát. Ở đây gần như là ở nhà tôi mà.

Rồi y nhẹ nhàng đóng cửa lại, với vẻ kín đáo.

Một giờ sau, Georges Du Roy vào trong các văn phòng của tờ *Đời sống Pháp*.

Lão Walter đã có mặt ở đây rồi, vì lão tiếp tục điều khiển và theo dõi sát sao tờ báo giờ đây đã được khuếch trương mạnh mẽ và tạo thuận lợi nhiều cho các hoạt động ngân hàng ngày càng lớn của lão.

Lão giám đốc ngẩng đầu lên hỏi:

- Kìa, anh đấy ư? Anh có vẻ kỳ cục quá! Tại sao anh không đến nhà tôi ăn tối nữa? Anh từ đâu ra thế?

Chàng thanh niên tin chắc vào hiệu quả của mình, nên tuyên bố, nhẫn từng tiếng:

- Tôi vừa hạ bệ Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Lão chủ tướng y đùa.

- Vừa hạ bệ... Sao cơ?

- Tôi sắp thay đổi nội các. Đầu đuôi là thế! Tổng khứ cái xác thối ấy đi chẳng phải là quá sớm đâu!

Lão già sững sốt tưởng anh nhà báo của mình chênh choáng hơi men. Lão cắn nhẫn nhắc:

- Nay, anh nói năng vớ vẫn thế?

- Không hề. Tôi vừa bắt quả tang Laroche-Mathieu ngoại tình với vợ tôi. Ông Ủy viên cảnh sát đã xác nhận điều đó. Bộ trưởng thề là đi đòn!

Walter sững sờ, nâng kính lên hẵn trên trán và hỏi:

- Anh không đùa tôi đây chứ?

- Hoàn toàn không ạ. Tôi còn sắp viết một mẫu tin về vụ này nữa đây.

- Vậy thế anh muốn gì?

- Hạ bệ cái tên bất lương, cái tên khốn nạn, cái tên gian ác với mọi người đó!

Georges đặt mũ lên ghế bành rồi nói thêm:

- Liệu hồn những kẻ nào làm vướng đường ta. Ta chẳng bao giờ tha thứ đâu.

Lão giám đốc vẫn ngập ngừng chưa hiểu. Lão nói:

- Nhưng còn... vợ anh?

- Ngay sáng mai tôi sẽ xin ly dị. Tôi trả cô ta về với gã Forestier đã quá cố.

- Anh muốn ly dị ư?

- Tất nhiên. Tôi đã trở thành lố lăng. Nhưng tôi phải giả ngô giả ngọng để bắt quả tang chúng. Thế là xong. Giờ thì tôi đã làm chìu tình thế.

Lão Walter hết sức ngạc nhiên; lão nhìn Du Roy bằng cặp mắt hốt hoảng và nghĩ:

- Ủa. Anh chàng này chơi được đây!

Georges lại nói:

- Nay giờ tôi tự do... Tôi có một số vốn liêng. Tôi sẽ ra ứng cử vào dịp bầu lại tháng Mười này, ở quê tôi nơi tôi được rất nhiều người biết đến. Tôi không thể nào có tư thế và làm cho mọi người kính trọng với người đàn bà mà thiên hạ ai cũng thấy là mờ ám kia. Mụ đã coi tôi như một kẻ khờ khạo, mụ đã tán tỉnh và túm bắt lấy tôi. Nhưng từ khi tôi biết được mánh khéo của con mụ tồi tệ ấy, tôi đã giám sát mụ ta.

Y bật cười lên và nói thêm:

- Chính cái anh chàng Forestier tội nghiệp bị cấm sừng... cấm sừng mà không ngờ, vẫn cứ tin cậy và bình tâm. Giờ thế là tôi đã được giải thoát khỏi cái con mụ đĩ thỏa mà anh ta để lại cho tôi. Hai tay tôi được cởi trói rồi. Nay giờ tôi sẽ tiến xa.

Y ngồi cười trên một chiếc ghế tựa. Y nhắc lại, dường như đang nghĩ ngợi:

- Tôi sẽ tiến xa.

Lão Walter vẫn nhìn y bằng đôi mắt đê Trần, vì kính vẫn còn trên trán, và lão nghĩ bụng:

- Đúng thế, hắn sẽ tiến xa, thằng cha lúu cá này.

Georges đứng dậy:

- Tôi đi viết mẫu tin vặt đây. Cần phải tiến hành một cách kín đáo. Nhưng ngài biết đấy, nó sẽ khùng khiếp đối với tay Bộ trưởng. Hắn là kè đã rơi xuống biển rồi. Không thể nào vớt lên được nữa. Tờ *Đời sống Pháp* chẳng cần gì mà phải nê nang hắn.

Lão già do dự chốc lát rồi đi đến quyết định:

- Anh cứ viết đi, - lão nói, - thây kệ những đứa nào sa xuống các hố bùn ấy.

## 9

Ba tháng trôi qua. Vụ ly dị của Du Roy vừa được công bố. Vợ y đã lấy lại tên của Forestier, và vì gia đình Walter đến ngày Mười lăm tháng Bảy sẽ đi Trouville, nên họ quyết định cùng nhau về nông thôn chơi một ngày trước khi chia tay.

Họ chọn ngày thứ Năm, và lên đường từ chín giờ sáng trong một chiếc xe lớn bốn bánh sáu chỗ ngồi chạy đường dài, thăng bốn con ngựa trạm.

Mọi người đến ăn trưa ở di cung của vua Henri IV tại Saint-Germain. Ông Bạn Đẹp đã yêu cầu chi một mình y là khách đàm ông trong cuộc du ngoạn, vì y không thể nào chịu đựng được sự hiện diện và bộ mặt của Hầu tước De Cazolles. Nhưng đến phút cuối cùng, người ta quyết định đi ngang đón Bá tước De Latour-Yvelin vừa ngủ dậy. Người ta đã báo cho ông ta từ tối hôm trước.

Chiếc xe bon bon nước kiệu ngược đại lộ Champs-Élysées rồi băng qua Rừng Boulogne.

Tiết trời ngày hè thật tuyệt, không nóng lấm. Những cánh én vách trên nền trời xanh các đường cong lớn mà ta tưởng chừng vẫn còn nhìn thấy khi én đã bay qua.

Ba người phụ nữ ngồi ở cuối xe, bà mẹ giữa hai cô con gái; còn ba người đàn ông thì ngồi ngược chiều xe chạy, Walter ngồi giữa, hai khách hai bên.

Xe qua sông Seine, vòng quanh Đồi Valérian, rồi tới thị trấn Bougival, để sau đó men theo sông đến tận Pecq.

Bá tước De Latour-Yvelin là người hơi đứng tuổi, có chòm râu má dài phất phơ, chỉ một làn gió thoáng cũng làm cho ngọn râu rung rinh, khiến Du Roy nói: “Gió vờn râu ông ta mới đẹp làm sao”, ông ngắm Rose âu yếm. Họ đính hôn với nhau đã một tháng nay.

Georges tái nhợt luôn nhìn Suzanne cũng tái nhợt. Hai đôi mắt gặp nhau, có vẻ như bàn tính với nhau, hiểu nhau, trao đổi thầm kín với nhau một ý nghĩ, rồi lảng nhau ra. Bà Walter thì bình thản, sung sướng.

Bữa ăn kéo dài rất lâu. Trước khi trở về Paris, Georges đề nghị đi dạo một vòng ngoài sân.

Mới đầu mọi người dừng lại để ngắm quang cảnh. Ai nấy đứng dọc bờ tường và mê li trước cảnh đất trời mênh mông. Sông Seine, dưới chân một quả đồi dài, chảy về phía Maisons-Laffitte, như một con rắn khổng lồ nằm trên thảm cỏ xanh. Bên phải, trên đỉnh dốc, máng dẫn nước Marly in lên nền trời dáng dấp trông nghiêng như con sâu róm khổng lồ chân vừa to vừa dài, và phía bên dưới, khu Marly biến mất trong một lùm cây rậm.

Trên cánh đồng bao la trước mặt, rải rác có các thôn xóm. Những hồ nước của khu an dưỡng Vésinet hiện lên thành các vệt rõ nét và sạch sẽ giữa vật cây xanh còm cõi của khu rừng nhỏ. Bên trái, tít xa xa là chiếc tháp chuông nhọn của nhà thờ Sartrouville vươn lên trên không.

Lão Walter nói:

- Không thể tìm thấy ở nơi nào trên thế giới một toàn cảnh bao la như thế này. Ở Thụy Sĩ cũng chẳng có chốn nào sánh được.

Rồi mọi người nhẩn nha bước đi để dạo chơi và thường thức ít nhiều cái quang cảnh ấy.

Georges và Suzanne đi chậm lại phía sau. Khi đã cách xa mọi người mấy bước, y cố hạ giọng thì thầm bảo cô:

- Suzanne ơi, tôi yêu cô em tha thiết. Tôi yêu cô em đến mê mẫn tâm thần.

Cô thì thầm:

- Em cũng thế. Ông Bạn Đẹp ạ!

Y lại nói:

- Nếu không lấy được cô em làm vợ, tôi sẽ bỏ Paris với đất nước này mà đi.

Cô đáp:

- Ông thử đề đạt với ba em xem sao. Có thể ba em ưng thuận đây.

Y thoảng có một cù chi sốt ruột:

- Không, chẳng ăn thua gì đâu, tôi nhắc lại như vậy đến lần thứ mười với cô em. Người ta sẽ cầm cửa không cho tôi vào nhà cô em; người ta sẽ tống cổ tôi ra khỏi tòa báo; và chúng ta thậm chí sẽ không gặp nhau được nữa. Nếu cầu hôn theo đúng phép tắc thì tôi tin chắc là sẽ đi đến kết quả hay ho ấy. Người ta đã hứa già cô em cho Hầu tước De Cazolles. Người ta hy vọng cuối cùng cô em sẽ trả lời “Đồng ý”. Và người ta chờ đợi.

Cô hỏi:

- Vậy phải làm gì bây giờ?

Y ngập ngừng, liếc nhìn cô:

- Cô em có yêu tôi đến mức dù phạm một điều rồ dại không?

Cô trả lời dứt khoát:

- Có.

- Một điều hết sức rồ dại?

- Có.

- Điều rồ dại nhất trong các điều rồ dại?

- Có.

- Cô em liệu có đủ can đảm để bắt chấp cả cha và mẹ cô em không?

- Có.

- Có thật không?

- Có.

- Được rồi! Có một cách, một cách duy nhất! Cần phải tiến hành từ phía cô em, chứ không phải từ phía tôi. Cô em là một đứa trẻ được nuông chiều, người ta để cho cô em nói bất cứ điều gì, người ta sẽ không ngạc nhiên lắm nếu cô em có thêm một điều táo tợn. Thế này nhé. Tôi nay, khi về nhà, trước hết cô em tìm gặp mẹ, chỉ một mình mẹ mà thôi. Cô em thú thật với mẹ là cô em muốn lấy tôi. Mẹ sẽ xúc động ghê gớm và nỗi giận ghê gớm...

Suzanne ngắt lời y:

- Ô! Mẹ thế nào cũng đồng ý.

Y nói luôn:

- Không đâu. Cô em không biết rõ mẹ cô em đâu. Mẹ cô em còn tức tối và giận dữ hơn cha cô em nữa kia. Cô em sẽ thấy bà từ chối cho mà xem. Nhưng cô em cứ kiên quyết, cô em đừng nao núng; cô em sẽ nhắc đi nhắc lại là muốn lấy tôi, chỉ lấy tôi mà thôi. Cô em, có làm như thế không?

- Em sẽ làm như thế.

- Và gặp mẹ xong, cô em sẽ nói vẫn những điều ấy với cha, bằng một giọng nghiêm túc và cương quyết.

- Vâng, vâng. Rồi sao nữa?

- Rồi thì, sự việc trở nên nghiêm trọng đây. Nếu cô em nhất quyết, hoàn toàn nhất quyết, hoàn toàn, hoàn toàn nhất quyết làm vợ tôi, cô em thân yêu ơi, Suzanne bé nhõ thân yêu của tôi ơi... Tôi sẽ... tôi sẽ bắt cóc cô em!

Cô vui thích đến rùng mình và suýt nữa thì vỗ tay:

- Chao ôi! Hạnh phúc quá! Ông sẽ bắt cóc em ư? Bao giờ ông sẽ bắt cóc em.

Tất cả cái thi vị xa xưa của những vụ bắt cóc ban đêm, những cỗ xe ngựa trạm, những nhà trọ, tất cả những cuộc phiêu lưu lý thú đọc được trong sách nhất tè vẹt qua trong óc cô như một giấc mộng mê hồn sẵn sàng trở thành hiện thực. Cô nhắc lại:

- Bao giờ ông sẽ bắt cóc em?

Y trả lời rất khẽ:

- Ngay... tối nay... đêm nay.

Cô run cả người, hỏi:

- Và chúng ta sẽ đi đâu?

- Cái đó là điều bí mật của tôi. Cô em hãy suy nghĩ về việc mình phải làm. Nên biết rằng sau khi bồ trốn, cô em sẽ chỉ có thể là vợ tôi mà thôi! Đây là cách duy nhất, nhưng nó rất... nó rất nguy hiểm... cho cô em.

Cô tuyên bố:

- Em quyết định rồi... em sẽ gặp lại ông ở đâu?

- Cô em sẽ có thể ra khỏi dinh thự một mình chứ?

- Vâng. Em biết cách mở cái cửa nhò.

- Được rồi! Khi người gác cổng đã ngủ, vào khoảng nửa đêm, cô em hãy đến với tôi ở quảng trường La Concorde. Cô em sẽ tìm thấy tôi trong một chiếc xe ngựa đồ trước cửa Bộ Hải quân.

- Em sẽ đi.

- Thật chứ?

- Thật.

Y nắm lấy bàn tay cô và siết chặt:

- Ôi! Tôi yêu cô em quá! Cô em tốt bụng và dũng cảm quá!

Thế cô em không muốn lấy ông De Cazolles chứ?

- Ô! Không.

- Cha cô em tức tối lắm khi cô em từ chối phải không?

- Em tin là thế, ba em muốn cho em vào lại nhà tu.

- Cô em thấy đây, nhất định là phải kiên quyết.

- Em sẽ kiên quyết.

Cô nhìn chân trời bao la, đầu óc chỉ toàn nghĩ về chuyện bắt cóc. Cô sẽ đi xa hơn cái nơi kia... với chàng!... Cô sẽ bị bắt cóc!... Cô tự hào về chuyện đó! Cô chẳng nghĩ ngợi gì mấy đến thanh danh của cô, đến điều ô nhục cô thể xảy đến với cô. Thậm chí cô có biết đến nó không? Cô có ngờ đến nó không?

Bà Walter quay lại, gọi to:- Kìa, lại đây, con của mẹ. Con làm gì với Ông Bạn Đẹp đây?

Họ lại nhập bọn với mọi người. Ai nấy trò chuyện về những cuộc tắm biển sắp tới.

Rồi họ trở về qua Chatou để khôi phái đi lại đường cũ.

Georges không nói năng gì nữa. Y nghĩ ngợi: Vậy là, nếu cô bé này có lấy một chút táo bạo thôi, là y sẽ thành công! Ba tháng nay, y đã bùa vây cô trong tầm lưới săn sóc ân cần không sao cưỡng lại

được. Y quyền rũ cô, lôi cuốn cô, chinh phục cô. Y làm cho cô yêu mến y như y biết cách làm cho phụ nữ yêu mến. Y đã ngắt hái tâm hồn nhẹ dạ non nớt của cô chẳng vất vả gì.

Trước hết, y đã đạt được kết quả là cô từ chối ông De Cazolles. Y lại vừa dụ được cô bò trốn cùng với y. Bởi vì không còn cách nào khác.

Y thừa hiểu bà Walter không bao giờ ưng thuận gả con gái cho y. Bà vẫn còn yêu y, bà chắc sẽ yêu y mãi mãi, mãnh liệt vô cùng. Y kiềm chế bà lại bằng thái độ lạnh lùng có tính toán của y, nhưng y cảm thấy bà bị cái tình yêu tha thiết bắt lực và tai hại làm cho nát ruột nát gan. Chắc y chẳng bao giờ có thể làm cho bà xiêu lòng. Chắc bà chẳng bao giờ chấp nhận cho y lấy Suzanne.

Nhưng một khi đã chiếm giữ được cô bé ở nơi xa, y sẽ có đủ quyền lực để giải quyết với ông bố.

Y mãi nghĩ tất cả các chuyện đó, nên trả lời nhát gừng những điều người ta nói với y mà y cũng chẳng để tai nghe mấy. Y như bừng tỉnh khi vào đến Paris.

Suzanne cũng mơ mộng; và tiếng nhạc leng keng của bốn chú ngựa vang vang trong đầu cô, khiến cô nhìn thấy những con đường cái quan dài vô tận dưới ánh trăng vĩnh hằng, những cánh rừng tối tăm băng qua, những quán trọ bên lề đường, và các mã phu hồi hà thăng ngựa khác vào xe, vì tất cả mọi người ai cũng đoán là họ đang bị truy đuổi.

Khi chiếc xe ngựa bốn bánh về đến sân lâu đài, người ta muốn giữ Georges ở lại ăn tối. Y từ chối và về nhà.

Sau khi ăn uống qua loa, y thu xếp các giấy tờ như sắp đi xa. Y đốt các thư từ liên lụy, cắt giấu một số bức thư khác, viết vài lá thư cho bạn bè.

Chốc chốc y lại nhìn chiếc đồng hồ quá lắc và nghĩ: “Ở đây chắc chắn là gay gắt lắm!”. Và y lo lắng khắc khoải trong lòng. Nhỡ y thất bại thì sao? Nhưng y lo sợ nỗi gì cơ chứ? Y vẫn luôn xoay sở được kia mà! Tuy nhiên, tối nay y chơi một canh bạc lớn!

Y lại ra đi vào khoảng mười một giờ, lang thang một lúc, rồi thuê chiếc xe ngựa và cho đỗ ở quảng trường La Concorde, dọc theo dãy vòm cuốn của Bộ Hải quân.

Thỉnh thoảng y xiết một que diêm để xem giờ ở chiếc đồng hồ của y. Khi thấy gần đến nửa đêm, lòng y như lửa đốt. Y cứ luôn thò đầu ra ngoài cửa xe để nhìn.

Chiếc đồng hồ xa xa điểm mười hai tiếng, rồi một chiếc khác gần hơn, rồi hai chiếc nữa cùng nhau, rồi cuối cùng là một chiếc ở rất xa. Khi chiếc ấy điểm giờ xong, y nghĩ: “Thế là xong. Hóng rồi. Cô á sê không tới”.

Tuy nhiên, y quyết định ở lại đây cho đến sáng bạch. Đã thế, cần phải kiên trì.

Y còn nghe thấy đồng hồ điểm một khắc, rồi nửa giờ, rồi ba khắc; và tất cả các đồng hồ theo nhau điểm một giờ như chúng đã báo nửa đêm. Y không đợi nữa, mà ở lại đây vắt óc suy nghĩ đoán xem chuyện gì đã có thể xảy ra. Bỗng có đầu một phụ nữ thò vào cửa xe và hỏi:

- Ông đây ư, Ông Bạn Đẹp?

Y giật mình đánh thót và tức thở:

- Cô em đây ư, Suzanne?

- Vâng, em đây.

Y muốn xoay qua đầm mờ cửa xe thật nhanh mà vẫn thấy chậm, và lắp bắp:

- A!... Em đây à... em đây à... vào đi.

Cô lên xe và ngã vào người y. Y hét bảo xà ích:

- Đi đi! - Và chiếc xe ngựa lên đường.

Cô hồn hồn, không nói năng gì.

Y hỏi:

- Nay! Chuyện xảy ra làm sao?

Cô thì thầm, hầu như chẳng còn hơi sức:

- Ôi! Khùng khiếp lắm, nhất là ở trong phòng mẹ em.

Y lo lắng và run rẩy:

- Mẹ ư? Bà bảo sao? Ké cho tôi nghe đi.

- Ôi! Kinh khủng lắm. Em vào phòng mẹ và nói ra một mạch mấy lời em đã chuẩn bị thuộc lòng. Thế là mẹ tái người đi, rồi mẹ kêu lên: "Không đời nào! Không đời nào!" Còn em thì khóc, em giận dỗi, em thề là sẽ chỉ lấy ông mà thôi. Em cứ tưởng mẹ đánh em đến nơi. Mẹ như điên như cuồng; mẹ tuyên bố là em ngay từ mai sẽ bị tống vào nhà tu. Em chưa bao giờ thấy mẹ như vậy, chưa bao giờ! Lúc đó, ba em tới, nghe thấy và tuôn ra hết mọi lời mắng mỏ. Ba không tức

bằng mẹ, nhưng ba tuyên bố ông chẳng phải là đám tương xứng với em.

Ba mẹ em làm cho em cũng nỗi nóng nên em hét lên còn to hơn. Và ba đuổi em ra với một vẻ xúc động không hợp với ba chút nào. Điều đó làm cho em quyết định trốn đến đây với ông. Em đã đến đây, chúng ta đi đâu bây giờ?

Y đã nhẹ nhàng vòng tay ôm lấy cô; và y để hết tâm trí lắng nghe cô, tim y đập rộn ràng, lòng trào dâng mối hận thù đối với bạn người kia. Nhưng y nắm giữ được con gái của họ đây rồi. Bây giờ họ sẽ biết tay.

Y đáp:

- Đi xe lửa thì quá muộn mất rồi; chiếc xe ngựa này sẽ chờ chúng ta đến Sèvres, ta sẽ ngủ đêm ở đó. Và mai ta sẽ đi La Roche-Guyon. Đây là một ngôi làng xinh đẹp, bên bờ sông Seine, giữa Mantes và Bonnières.

Cô nói:

- Nhưng em không có quần áo. Em chẳng có gì hết.

Y mỉm cười với vẻ vô tư lự:

- Sì! Đến đây chúng ta sẽ thu xếp.

Chiếc xe ngựa lăn bánh qua các phố. Georges nắm lấy bàn tay của cô gái và hôn một cách từ tốn, trân trọng. Y chẳng biết chuyện trò gì với cô, vì không quen lối tán tỉnh suông. Nhưng bỗng y cảm thấy hình như cô khóc.

Y khiếp sợ hỏi:

- Có chuyện gì thế, cô em bé bòng của tôi?

Cô đáp bằng giọng đẫm nước mắt:

- Mẹ tội nghiệp của em giờ này chắc không ngủ được, nếu mẹ biết là em bỏ đi.

Thực vậy, mẹ cô không ngủ được.

Suzanne vừa ra khỏi buồng, bà Walter còn lại đối diện với chồng.

Bà hốt hoảng, rũ rượi, hỏi:

- Trời ơi! Thế này nghĩa là thế nào?

Walter tức giận lên, thét:

- Nghĩa là cái thằng cha mảnh khóc đó đã quyến rũ con bé. Chính hắn đã làm cho con bé từ chối Cazolles. Hắn thấy món hời môn béo bở quá mà!

Lão hầm hầm đi ngang đi dọc khắp phòng và lại nói:

- Chính bà, bà cũng không ngừng lôi kéo hắn, bà phinh nịnh hắn, bà chiều chuộng hắn, bà mơn trớn vuốt ve hắn thế nào cũng chưa vừa. Cứ Ông Bạn Đẹp thế nọ, Ông Bạn Đẹp thế kia, suốt từ sáng đến tối. Thế là bây giờ bà phải trả giá.

Bà tái mét, lầm bầm:

- Tôi ấy à?... Tôi lôi kéo hắn?

Lão thét vào mặt vợ:

- Phải ạ, chính bà! Bạn các bà mê hắn tuốt, Marelle, Suzanne, và những người khác. Bà tưởng tôi không thấy bà chẳng chịu nổi lấy hai ngày nếu không kéo hắn đến đây ư?

Bà đứng phắt dậy, bi thảm:

- Tôi không cho phép ông ăn nói với tôi như thế. Ông quên rằng tôi có được nuôi dạy trong một tiệm hàng như ông đâu.

Mới đầu lão sững sốt đứng ngây như tượng, rồi hầm hầm buông mấy tiếng “Khốn kiếp!”, và lão đi ra đóng sầm cửa lại.

Khi chỉ còn lại một mình, bà theo bản năng bước ngay tới soi gương, như để xem mình có gì thay đổi không, vì bà thấy chuyện xảy ra sao mà vô lý, quái gở. Suzanne phải lòng Ông Bạn Đẹp! Và Ông Bạn Đẹp muốn lấy Suzanne! Không! Bà nhầm rồi, làm gì có chuyện đó. Con bé thấy thính thích anh chàng đẹp trai kia, một điều hết sức tự nhiên, nó mong được lấy chàng làm chồng; nó hành động bột chộp! Nhưng còn chàng? Chàng không thể là tòng phạm trong vụ này! Bà nghĩ mông lung, bối rối như người ta bối rối trước các tai biến lớn. Không, Ông Bạn Đẹp chắc không biết tí gì về cái ngông cuồng của Suzanne.

Bà nghĩ ngợi rất lâu về các khả năng tráo trở hoặc vô tội của tay đàn ông kia. Nếu y sắp đặt cái cú này thì thật là một tên khốn nạn! Và sự thế sẽ ra sao? Bà thấy trước bao nhiêu nguy hiểm và khổ ái!

Nếu y không biết gì thì mọi việc còn có thể dàn xếp được. Gia đình sẽ cùng với Suzanne đi chơi xa trong sáu tháng, và thế là xong. Nhưng như thế thì bà, bà làm sao gặp lại y được? Vì bà vẫn yêu y. Cái tình yêu thiết tha ấy ăn sâu vào bà như kiểu những mũi tên không nhổ ra được nữa.

Sống mà chẳng có y thì không thể được. Cũng như chết mà thôi.

Bà lan man nghĩ tới bao nỗi lo âu và băn khoăn ấy. Bà chớm thấy đau nhói trong đầu; các ý nghĩ của bà trở nên nặng nề, rối loạn, làm cho bà nhức nhối. Bà căng óc ra để tìm hiểu, và bức bối vì chẳng hiểu ra sao. Bà nhìn chiếc đồng hồ quả lắc, đã hơn một giờ. Bà nghĩ bụng: “Ta không muốn cứ ngồi như thế này, đến phát điên lên mắt. Ta phải biết rõ. Ta sang đánh thức Suzanne dậy để hỏi nó xem sao”.

Bà liền sang buồng con gái, tay cầm một ngọn nến, chân không đi giày để khỏi gây tiếng động. Bà mở cửa hết sức nhẹ nhàng, bước vào, nhìn lên giường. Giường vẫn phảng phiu. Mới đầu bà không hiểu gì, và ngờ là cô bé còn đang tranh luận với bố. Nhưng lập tức bà thoáng nảy ra mối nghi ngờ khủng khiếp và chạy sang buồng chồng. Bà nhảy xô vào, người tái mét và thở không ra hơi. Ông chồng đang nằm và còn đọc sách.

Lão hốt hoảng hỏi:

- Ô hay! Sao? Có chuyện gì thế?

Bà ấp úng:

- Ông có thấy con Suzanne không?

- Tôi áy à? Không. Sao cơ?

- Nó... nó... bỏ đi rồi. Nó không có ở trong buồng.

Lão nhảy phắt ra khỏi giường, xô chân vào đôi giày đi trong nhà, và áo chằng kít cài khuy, quần không kít mặc, đến lượt lão chạy bỏ sang phòng con gái.

Mới nhìn thoáng qua căn phòng, lão chẳng còn hồ nghi gì nữa.  
Con gái lão đã bỏ trốn rồi.

Lão ngồi phịch xuống một chiếc ghế bành và đặt cây đèn  
xuống đất ngay trước mặt.

Bà vợ cũng đã vào đến nơi. Bà nói líu cá lưỡi:

- Thế nào?

Lão không còn sức để trả lời nữa; lão không còn giận dữ nữa;  
lão rên rì:

- Thế là xong. Hắn năm được con bé rồi. Chúng ta thất bại rồi.

Bà không hiểu.

- Thế nào cơ, thất bại à?

- Chứ còn gì nữa! Giờ thì hắn phải lấy con bé.

Bà gầm lên như thú gầm:

- Hắn ấy à? Không đời nào! Ông điên rồi hay sao?

Lão trả lời buồn bã:

- Rống lên mà làm gì. Hắn đã bắt cóc con bé rồi. Hắn đã làm  
nhục nó rồi. Tốt hơn hết là gà nó cho hắn thôi. Nếu khéo xử sự, sẽ  
chẳng ai hay biết chuyện này.

Bà bị xúc động dữ dội, nhắc lại:

- Không đời nào! Không đời nào hắn lấy được Suzanne! Không  
đời nào tôi lại ưng thuận.

Lão Walter ù rũ nói:

- Nhưng hắn có con bé trong tay. Hắn sẽ giữ rịt lấy con bé và giấu biến nó đi chừng nào chúng ta không chịu nhận nhượng. Vậy, để tránh tai tiếng, cần phải nhận nhượng ngay tức khắc.

Bà vợ đau đớn xé ruột xé gan mà không thô lộ ra được nên cứ nhắc đi nhắc lại:

- Không! Không! Không đời nào tôi lại ưng thuận!

Sốt ruột quá, lão lại nói:

- Nhưng có bàn cãi gì được nữa đâu. Cần phải thế thôi. Chà! Thằng cha đều cáng, hắn chơi cho chúng ta một vố mới cay chứ... Dẫu sao phải nói là hắn mạnh đấy. Chúng ta rất có thể kiểm được một đám địa vị cao hơn nhiều, nhưng còn trí tuệ và tương lai thì không hơn được. Hắn là một con người có tương lai. Hắn sẽ là nghị sĩ và bộ trưởng.

Bà Walter một mực khăng khăng tuyên bố:

- Không đời nào tôi lại để cho hắn lấy Suzanne... Ông biết chưa... không đời nào!

Cuối cùng lão đâm bực mình, và vốn là người thực tiễn, lão lại chuyển sang bênh vực Ông Bạn Đẹp.

- Thôi, bà im đi cho... Tôi nhắc lại với bà là cần phải thế... dứt khoát cần phải thế. Mà ai biết đâu đấy? Có lẽ chúng ta sẽ không lấy làm tiếc đâu. Với những con người thuộc cỡ như vậy, ai mà biết được điều gì có thể xảy đến. Bà đã thấy hắn hạ bệ cái tay Laroche-Mathieu khờ khạo chi bằng ba bài báo như thế nào, và hắn đã làm chuyện đó một cách đường hoàng ra sao, đó là điều cực kỳ khó khăn trong tình

thế hắn ở cương vị người chồng. Đấy rồi bà xem. Dù sao thì chúng ta cũng bị kẹt rồi. Chúng ta không thể thoát ra được nữa đâu.

Bà muôn gào lên, lăn lộn dưới đất, bứt tóc bứt tai. Bà thốt lên một lần nữa bằng giọng phẫn nộ:

- Hắn sẽ không lấy được con bé... Tôi... không... tán... thành!

Lão Walter đứng dậy, cầm lấy cây đèn, lại nói:

- Nay, bà ngốc nghênh như tất cả các phụ nữ. Các bà bao giờ cũng chỉ hành động theo dục vọng. Các bà không biết ứng biến theo hoàn cảnh... các bà ngốc nghênh lắm! Tôi, tôi bảo bà là hắn sẽ lấy con bé... Cần phải thế.

Rồi kéo lê đôi giày đi trong nhà, lão ra. Cái bóng ma hài hước mặc áo ngủ ấy đi ngang qua dãy hành lang rộng của tòa dinh thự bát ngát đang ngủ im lìm, và lặng lẽ về buồng mình.

Bà Walter lòng đau như cắt vẫn đứng trơ trơ. Và chẳng bà cũng chưa hiểu rõ lắm. Bà chỉ khổ tâm mà thôi. Rồi bà cảm thấy không thể cứ đứng sững như vậy cho đến sáng. Bà thấy có nhu cầu mãnh liệt phải chạy, phải trốn, phải bò đi, phải tìm sự giúp đỡ, phải được cứu giúp.

Bà tìm người nào bà có thể cầu cứu được. Tìm ai! Bà không biết! Một linh mục chẳng? Phải rồi, một vị linh mục! Bà sẽ sụp xuống dưới chân ông, bà sẽ thú thật hết với ông, bà sẽ xung ra với ông lối làm và niềm tuyệt vọng của bà. Chắc ông sẽ hiểu là cái gã khốn nạn kia không thể lấy Suzanne và ông sẽ ngăn cản.

Bà cần gặp một vị linh mục ngay tức khắc! Nhưng biết tìm ông ở đâu bây giờ? Biết đi đâu bây giờ? Tuy nhiên bà không thể đứng yên ra thế này mãi.

Vừa lúc đó, hình ảnh ngồi ngồi của chúa Jésus đi trên sóng lướt qua trước mắt bà như một ảo ảnh. Bà nhìn thấy Người như bà đã thấy khi xem tranh. Bà liền gọi. Đức Chúa bảo bà: “Con hãy đến với ta. Con hãy đến quỳ dưới chân ta. Ta sẽ an ủi con và sẽ gợi ý cho con phải làm gì”.

Bà cầm lấy cây nến, ra khỏi phòng, xuống dưới nhà để đi tới nhà kính. Chúa Jésus ở đầu tận cùng, trong một phòng nhỏ có cửa kính để hơi đất ẩm khỏi làm hỏng tranh.

Thành thử nó giống như một nhà nguyện trong khu rừng toàn những loài cây kỳ dị.

Khi bà Walter bước vào trong mảnh vườn mùa đông mà trước đây bà chỉ nhìn thấy trong ánh sáng rực rỡ, bà rợn người vì bóng tối âm u. Những cái cây cục mịch của các xứ nóng phả ra hơi thở nặng nề làm cho bầu không khí uất. Và vì các cửa không mở ra nữa nên không khí của khu rừng kỳ lạ ấy, bị giam hãm dưới cái mái vòm bằng kính, đi vào trong lồng ngực một cách vắt vả, vừa choáng váng, vừa ngây ngất, vừa làm cho thích thú, vừa làm cho khó chịu, đem lại cho da thịt cảm giác hỗn độn vừa rần rật khoái trá, vừa nhu tê liệt đi.

Người đàn bà khổ khỗ từ từ bước đi, hồi hộp vì bóng tối, dưới ánh sáng của cây nến chập chờn, đây đó hiện ra những cái cây kỳ quặc có dáng dấp như quái vật, như hình người, như các hình thù dị dạng.

Bỗng bà nhìn thấy Chúa Cơ đốc. Bà mở chiếc cửa ngăn cách bà với Người và quỳ sụp xuống.

Mới đầu bà cầu nguyện rồi rít, áp úng những lời nhiệt thành, những câu khấn khứa say sưa và tuyệt vọng. Rồi khi lời kêu gọi nồng nhiệt đã dịu xuống, bà ngược mắt nhìn lên Người, và bỗng cảm thấy kinh hoàng. Dưới ánh sáng run rẩy của ngọn đèn duy nhất soi sáng lờ mờ từ dưới soi lên, Người giống Ông Bạn Đẹp đến nỗi đây không còn là Đức Chúa nữa, mà là tình nhân của bà đang nhìn bà. Đó là đôi mắt của y, vầng trán của y, vẻ mặt của y, dáng dấp lạnh lùng và kiêu kỳ của y!

Bà lầm bầm: “Jésus! - Jésus! - Jésus!” Và cái từ “Georges” lại cứ đến trên môi. Bỗng bà nghĩ có lẽ chính vào giờ này Georges đang ăn nằm với con gái bà. Hắn đang ở một mình với con bé, ở nơi nào đấy, trong một căn buồng. Hắn! Hắn! Với Suzanne!

Bà lặp đi lặp lại: “Jésus!... Jésus!” Nhưng bà nghĩ đến chúng... đến con gái bà và tình nhân của nó! Chúng ở một mình với nhau, trong căn buồng... và là ban đêm. Bà nhìn thấy chúng. Bà nhìn thấy chúng rõ rệt đến nỗi chúng nhòm dậy trước mặt bà, ở vào chỗ bức tranh. Chúng mim cười với nhau. Chúng ôm hôn nhau. Căn buồng tối om, chiếc giường hé hé. Bà chồm lên để xông về phía chúng, để túm tóc kéo con gái bà ra khỏi vòng tay ôm ghì kia. Bà sắp nắm lấy cổ họng nó, bóp nghẹt nó, đúra con gái mà bà ghét cay ghét đắng, đúra con gái hiền thắn cho cái thằng đàn ông kia. Bà sờ tay vào cô... hai bàn tay bà chạm vào tranh. Bà đụng phải hai bàn chân Chúa Cơ đốc.

Bà thét lên một tiếng và ngã vật ra. Cây đèn đổ xuống, tắt ngấm.

Sau đó ra sao? Bà mơ rất lâu đến những điều lạ lùng, dễ sợ. Georges và Suzanne vẫn lướt qua trước mắt bà, quấn quýt với Chúa Jésus, người ban phước cho tình yêu kinh khủng của chúng.

Bà lờ mờ cảm thấy mình không phải đang ở trong phòng. Bà muốn đứng lên, chạy trốn, nhưng không thể được. Bà té dài, đờ đẫn cả chân tay, chỉ có tư tưởng là còn thức tinh, tuy cũng lơ mơ, bị giày vò bởi những hình ảnh khủng khiếp hư ảo, huyền hoặc, bị chìm đắm trong cơn mộng mị độc hại, cơn mộng mị kỳ lạ, đôi khi gây chết người xâm nhập vào đầu óc người ta do ăn phải những thứ cây gây ngủ ở các xứ nóng có hình thù quái dị và mùi hương hăng hắc.

Đến sáng, người ta tìm thấy bà Walter nằm thăng cẳng không hay biết gì, gần như ngạt thở, trước bức *Jésus đi trên sóng*. Bà ôm đến nỗi người ta lo ngại bà không qua khỏi được. Chỉ đến hôm sau bà mới hoàn toàn hồi tinh. Lúc đó bà khóc òa lên.

Việc Suzanne biến mất được giải thích cho gia nhân đầy tớ là cô được gửi đột ngột vào tu viện. Và lão Walter trả lời một bức thư dài của Du Roy, đồng ý gái con gái cho y.

Ông Bạn Đẹp đã quăng bức thư ấy vào bưu điện lúc rời Paris, vì y đã viết sẵn từ trước vào tối hôm ra đi. Trong thư y dùng lời lẽ kính cẩn nói rằng y yêu cô bé từ lâu, rằng hai người chưa bao giờ hứa hẹn gì với nhau, nhưng thấy cô đến với y, hoàn toàn thoải mái, để nói: “Em sẽ là vợ ông”, y cho rằng mình có quyền giữ cô lại, kể cả giấu cô đi, cho tới khi nào y được cha mẹ cô trả lời, và đối với y thì ý nguyện hợp thức cho phép của các bậc làm cha mẹ có giá trị kém hơn là ý nguyện cô vợ chưa cưới của y.

Yêu cầu lão Walter trả lời bằng thư lưu tại bưu điện, một người bạn của y sẽ chuyển thư ấy đến tay y.

Khi đã đạt được điều mong muốn rồi, y dẫn Suzanne trở lại Paris và trả cô về với cha mẹ, còn y thì tạm lánh mặt một thời gian.

Hai người đã sống với nhau sáu ngày bên bờ sông Seine, ở La Roche-Guyon.

Chưa bao giờ cô gái thích thú như thế. Cô đóng vai thôn nữ. Vì y giới thiệu cô là em gái mình, nên hai người sống với nhau thân mật, thoải mái và trong trắng, một thứ tình anh em đầm thắm. Y cho rằng tôn trọng cô là khôn khéo. Ngay hôm sau ngày hai người tới nơi, cô mua sắm quần áo dân quê, và cô đi câu cá, đầu đội chiếc mũ rơm to tướng có gài những đóa hoa đồng nội. Cô thấy vùng quê này thật tuyệt. Ở đây có một cái tháp cổ và một tòa lâu đài cổ treo nhiều bức thảm tuyệt vời.

Georges mặc chiếc áo varoi may sẵn mua tại một hiệu trong vùng, đưa Suzanne đi chơi, hoặc đi bộ dọc hai bờ sông, hoặc đi thuyền. Họ ôm hôn nhau luôn, cả hai đều run rẩy, cô thì thở ngây, còn y thì hầu như không sao cưỡng nổi. Nhưng y biết kìm lại; và khi y bảo cô: "Ngày mai chúng ta sẽ trở về Paris, ba đồng ý già cô em cho tôi rồi," cô hồn nhiên nói: "Rồi ư? Được làm vợ ông thích quá nha!"

Căn hộ nhỏ ở phố Constantinople tối mờ, vì Georges Du Roy và Clotilde de Marelle gặp nhau ở cửa, vào phắt trong nhà, và không để cho y kịp mở các cửa chớp, nàng hỏi luôn:

- Vậy là anh lấy Suzanne Walter ư?

Y dịu dàng thú thật và nói thêm:

- Em không hề biết gì sao?

Nàng giận dữ, tức tối, đứng ngay trước mặt y, nói tiếp:

- Anh lấy Suzanne Walter! Thế thì quá lầm! Thế thì quá lầm! Té ra ba tháng nay anh chiêu chuộng em để giấu em chuyện này. Ai này đều biết cả, trừ có em. Chính là chồng em bảo cho em biết đây chứ!

Du Roy liền cười khẩy, tuy cũng hơi ngượng, và y đặt mũ lên một góc lò sưởi rồi ngồi xuống chiếc ghế bành. Nàng nhìn chồng chọc vào mặt y và nói khe khẽ bằng một giọng cầu kinh:

- Từ ngày anh bỏ vợ, anh sửa soạn cái cú này, và anh vẫn âu yếm giữ em làm nhân tình để tạm thời thay thế phải không? Sao mà anh đều cảng thế!

Y hỏi:

- Sao cơ? Anh có một con vợ nó không chung tình với anh. Anh bắt quả tang; anh được ly dị, và anh lấy vợ khác. Còn có gì đơn giản hơn?

Nàng run rẩy nói:

- Ôi! Anh, anh xảo quyệt và nguy hiểm quá chừng!

Y lại bắt đầu mim cười:

- Tất nhiên! Những kẻ ngốc nghếch và những kẻ khờ khạo thì luôn bị lừa bịp!

Nàng vẫn theo đuôi ý nghĩ của mình:

- Lê ra em phải đoán được anh ngay từ đầu. Nhưng không, em có ngờ đâu anh lại đê tiện đến thế.

Y nghiêm mặt lại:

- Anh xin em nói năng dùng từ cho cẩn thận.

Nàng phản ứng lại nỗi bức tức ấy:

- Sao? Bây giờ anh muốn tôi phải nói năng với anh cho cẩn thận? Anh xử sự với tôi như quân vô lại từ ngày tôi quen biết anh, thế mà lại đòi tôi đừng nói ra điều đó với anh ư? Anh lừa dối tất cả mọi người, anh lợi dụng tất cả mọi người, anh vơ gái vơ tiền khắp nơi, thế mà anh muốn tôi đổi xử với anh như với người lương thiện ư?

Y đứng dậy, môi run lên bần bật:

- Cô im đi, không tôi tống cổ ra khỏi đây.

Nàng lắp bắp:

- Ra khỏi đây... Ra khỏi đây... Anh tống tôi ra khỏi đây... anh... anh ấy ư?...

Nàng không nói được nữa vì giận ú lên đến cổ và bỗng nàng bật ra, như thể cánh cửa ngăn chặn cơn thịnh nộ của nàng bị phá tung:

- Ra khỏi đây ư? Thế ra anh quên rằng căn hộ này chính tôi là người trả tiền từ ngày đầu tiên? À phải! Đôi lúc anh cũng có bỏ tiền ra. Nhưng ai là người đã thuê nó?... Chính tôi... Ai là người đã giữ nó?... Chính tôi... Thế mà anh muốn tống tôi ra khỏi đây ư? Thôi đi,

đồ vô lại! Anh tưởng rằng tôi không biết anh đã đánh cắp của Madeleine một nửa gia tài của Vaudrec như thế nào ư? Anh tưởng rằng tôi không biết anh đã ngủ với con Suzanne để buộc nó phải lấy anh như thế nào ư?...

Y nắm lấy hai vai nàng lắc lắc đê:

- Đừng nói đến cô ta. Tôi cấm cô đấy!

Nàng kêu lên:

- Anh đã ngủ với nó, tôi còn lạ gì.

Y có thể chấp nhận bất cứ điều gì, nhưng lời điệu toa này làm cho y phẫn nộ. Những sự thật mà nàng vừa thét vào mặt y lúc nãy làm cho y giận run người lên, nhưng điều đối trá này về cô bé sắp trở thành vợ y khơi dậy trong lòng bàn tay y nhu cầu hung hăn muôn và muôn tát.

Y nhắc đi nhắc lại:

- Cô im đi... liệu hồn... im đi... - Và y lắc nàng như người ta rung cành cho quả rụng.

Nàng gào lên, đầu tóc rũ rượi, miệng há hốc, mắt long sòng sọc:

- Anh đã ngủ với nó!

Y buông nàng ra và vung tay tát vào mặt nàng một cái mạnh đến nỗi khiến nàng ngã chui vào tường. Nhưng nàng quay về phía y, chống hai tay nhôm dậy, gào thêm một lần nữa:

- Anh đã ngủ với nó?

Y liền nhảy bồ đến đè nàng xuống và đấm đánh huỳnh huỵch như đánh đàn ông.

Nàng bỗng im bặt và bắt đầu rên rỉ dưới trận đòn. Nàng không cựa quậy nữa. Nàng giấu mặt vào góc giữa sàn và tường, thốt ra những tiếng kêu rền rĩ.

Y thôi không đánh nữa và đứng dậy. Y đi đi lại lại mấy bước trong phòng để lấy lại bình tĩnh; rồi chợt này ra một ý nghĩ, y sang phòng bên, múc đầy một thau nước lạnh và nhúng đầu vào. Tiếp đó y rửa tay và vừa lau cẩn thận những ngón tay vừa trở lại xem nàng ra sao.

Nàng không động đậy chút nào. Nàng nằm sóng sượt dưới đất, khóc ti ti.

Y hỏi:

- Cô đã thôi sụt sùi đi chưa?

Nàng không trả lời. Lúc đó y đứng ở giữa phòng, hơi ngượng nghịu, hơi xấu hổ trước cái thân thể đang nằm dài ngay kia.

Rồi bỗng y đi đến quyết định, và vớ lấy mũ trên lò sưởi:

- Chào cô. Khi nào xong xuôi, cô trao chìa khóa cho bác gác cổng. Tôi chẳng đợi được nữa.

Y đi ra, khép cửa lại, vào nhà người gác cổng và bảo:

- Nhà tôi còn đang ở lại. Lát nữa nhà tôi sẽ đi. Bác nói hộ với chủ nhà là từ mùng Một tháng Mười tôi không thuê nữa. Hôm nay là Mười sáu tháng Tám, vậy là tôi đã đến kỳ hạn.

Rồi y rảo bước đi ra, vì y còn phải chạy mua gấp những khoản đồ sinh lě cuối cùng.

Đám cưới được ấn định vào ngày Hai mươi tháng Mười, sau khi các Nghị viện họp trở lại. Có lẽ nó được tổ chức ở nhà thờ Madeleine. Thiên hạ bàn tán rất nhiều mà chẳng biết chính xác sự thật là thế nào. Lan truyền nhiều chuyện đồn đại khác nhau. Người ta xì xào là đã xảy ra một vụ bắt cóc, song chẳng có gì là chắc chắn.

Theo các đầy tớ, bà Walter chẳng nói năng gì với anh chàng rẽ tương lai nữa, và tối hôm cuộc hôn nhân ấy được quyết định, sau khi cho đưa con gái tới tu viện vào lúc nửa đêm, bà đã tức giận đến là người đi.

Người ta dẫn bà về trông như cái xác không hồn. Chắc chắn chẳng bao giờ bà hồi phục nữa. Nay bà có vẻ như một phụ nữ già nua; tóc bà đã hoa râm; và bà trở nên sùng đạo, Chủ nhật nào cũng chịu lě ban thánh thê.

Trong những ngày đầu tháng Chín, tờ *Dời sống Pháp* đưa tin Nam tước Du Roy de Cantel trở thành chủ bút, lão Walter vẫn giữ cương vị giám đốc.

Lúc đó người ta tung tiễn ra thu phục cả đàn cá lù những tay bình luận thời cuộc có tiếng, những tay viết tin vặt, những biên tập viên chính trị, những nhà phê bình nghệ thuật và sân khấu của các tờ báo lớn, các tờ báo lâu năm có thế lực và được trọng vọng.

Các nhà báo cũ, các nhà báo nghiêm trang và đáng kính chẳng còn nhún vai khi nói đến tờ *Dời sống Pháp* nữa. Sự thành công nhanh chóng và hoàn toàn đã xóa mờ thái độ rè rúng của các nhà văn đứng đắn đối với những bước đầu của tờ báo này.

Đám cưới của ông chủ bút được coi là một sự kiện ở Paris, vì Georges Du Roy và gia đình Walter ít lâu nay đã làm cho thiên hạ hết sức chăm chú. Tất cả những ai được nhắc đến trong các mục Tin Vặt đều nhất định đi dự đám cưới.

Sự kiện ấy diễn ra vào một ngày thu trong trèo.

Mới tám giờ sáng, toàn bộ nhân viên nhà thờ Madeleine trãi trên những bậc thềm của tòa nhà thờ nổi lên cao trên phố Royale ấy một tấm thảm rộng màu đỏ, khiến khách qua đường dừng lại, và như thông báo cho dân chúng Paris biết rằng một nghi lễ lớn sắp diễn ra.

Các viên chức trên đường đi đến công sở, các cô công nhân hèn mọn, các tay phụ việc ở cửa hàng, dừng cả lại nhìn và mơ hồ nghĩ đến những kẻ giàu có tiêu xài bao nhiêu tiền bạc để ghép thành đôi ăn ngù với nhau.

Đến khoảng mười giờ, những kẻ hiếu kỳ bắt đầu dừng lại. Họ chờ mấy phút, hy vọng rằng nghi lễ có lẽ sắp tiến hành đến nơi, rồi họ bỏ đi.

Đến mười một giờ, những phân đội cảnh sát kéo đến và hầu như bắt tay ngay vào việc điều khiển giao thông tránh ùn tắc vì quần chúng tụ tập hết đám này đến đám khác.

Lát sau, các khách mời đầu tiên xuất hiện, những kẻ muốn kiểm được chỗ ngồi tốt để nhìn thấy được hết. Họ ngồi ở những ghế bên rìa dọc theo gian giữa.

Dần dần có thêm những người khác đến, các bà vải lụa sot soat, các ông nghiêm trang, hầu hết hói đầu, đi đứng đàng hoàng, càng trịnh trọng hơn ở nơi này.

Nhà thờ từ từ đồng nghẹt. Một luồng ánh sáng mặt trời tràn qua cửa lớn rộng mở rọi vào những đám bè bạn đầu tiên. Ở trên chính điện có vẻ hơi tối tối là ban thờ bày các cây nến tạo thành thứ ánh sáng vàng, nhè nhẹ, nhợt nhạt đối diện với cái lỗ hồng sáng của chiếc cửa lớn.

Người ta nhận ra nhau, người ta ra hiệu gọi nhau, người ta tụ tập thành từng nhóm. Những người thuộc giới văn chương, không kinh cần bằng những người thuộc giới thượng lưu, rì rầm trò chuyện. Người ta nhìn các bà các cô.

Norbert de Varenne đang tìm một người bạn, nhìn thấy Jacques Rival ở vào khoảng những hàng ghế giữa, liền đến với ông.

- Ngày! - Ông nói, - tương lai thuộc về những kẻ lừa cá!

Jacques Rival chẳng phải là người đố kỵ, nên đáp:

- Càng hay cho anh ta. Cuộc đời anh ta thế là nên danh nên giá.

Và hai ông bắt đầu chỉ trỏ nói tên những người họ nhìn thấy.

Rival hỏi:

- Ông có biết vợ anh ta bây giờ ra sao không?

Nhà thơ cười tưng bừng:

- Biết mà không biết. Nghe nói là nàng sống rất xa lánh mọi người, tận phường Montmartre. Nhưng... có một tiếng nhung... gần đây tôi đọc trong tờ *Ngòi bút* thấy có những bài chính luận giống hệt với các bài báo của Forestier và của Du Roy. Những bài ấy là của Jean Le Dol, một thanh niên đẹp trai, thông minh, cùng một nòi với anh bạn Georges của chúng ta và quen biết chị vợ cũ của anh ta. Do đó tôi kết luận rằng nàng thường yêu những kẻ mới vào nghề và có lẽ

sẽ yêu họ mãi mãi. Và lại nàng giàu mà. Việc Vaudrec và Laroche-Mathieu thường xuyên lui tới nhà nàng chẳng phải là vô tích sự.

Rival nói:

- Cô nàng Madeleine ấy cũng chẳng phải là dờ. Rất khôn ngoan mà rất xảo quyệt! Nàng ăn mặc hờ hang chắc là đẹp lắm đấy. Nhưng, ông nhỉ, sao Du Roy lại làm lễ cưới được ở nhà thờ, sau khi được chính thức công bố ly hôn?

Norbert de Varenne đáp:

- Anh ta được làm lễ cưới ở nhà thờ, bởi vì đối với Giáo hội, lần kết hôn đầu tiên của anh ta không được tính.

- Sao lại thế?

- Ông Bạn Đẹp của chúng ta, chẳng biết vì thờ ơ hay vì tiết kiệm, nên cho rằng chỉ cần ra tòa đốc lý là đủ khi lấy Madeleine Forestier. Anh ta lờ mờ nghĩ tôn giáo đi, vì vậy đối với Giáo hội thiêng liêng của chúng ta, đây chỉ là chuyện ăn ở với nhau không cưới xin. Do đó, hôm nay anh ta là trai chưa vợ đến trước Giáo hội và Giáo hội ban cho mọi nghi thức trọng thể linh đình, nó sẽ rất tôn kính cho lão Walter.

Công chúng kéo đến mỗi lúc một đông, tiếng ồn ào tăng mãi lên dưới vòm nhà thờ. Có những tiếng nói bô bô khá to. Người ta chỉ trò cho nhau những nhân vật danh tiếng, họ ngồi bệ vệ, hài lòng được thiên hạ chiêm ngưỡng, và cố chăm chút giữ tư thế cần phải có trước công chúng, vì họ đã quen ra mắt như vậy trong tất cả các buổi lễ lạt mà theo họ, hình như họ phải đóng vai trò các lư hương, đinh đồng cần thiết.

Rival lại nói:

- Nay, ông bạn ơi, ông hay đến nhà ông chủ báo, có phải bà Walter và Du Roy chẳng bao giờ trò chuyện với nhau nữa phải không?

- Chẳng bao giờ. Bà không muốn gâc cô bé cho anh chàng. Nhưng anh ta nắm được ông bố bởi những từ thi vui chôn ở Maroc thì phải. Anh ta dọa lão già sẽ phanh phui những chuyện thối hoắc ra. Walter nhớ đến cái gương của Laroche-Mathieu và nhượng bộ ngay tức thì. Nhưng bà mẹ vốn bướng bỉnh như phụ nữ ai cũng thế, nên bà không nói năng gì với anh con rể nữa. Hai người mà đối diện với nhau thì nhộn ơi là nhộn. Bà có vẻ như một pho tượng, tượng nữ thần Báo Thù, còn anh ta thì lúng ta lúng túng, tuy thái độ đúng mực, vì anh vốn là người biết tự chủ mà!

Các bạn đồng nghiệp đến bắt tay hai ông. Người ta nghe bập bõm những mẩu trò chuyện về chính trị. Và tiếng xôn xao của dân chúng tụ tập trước nhà thờ giống như sóng biển rì rào xa xa, tràn vào qua cửa cùng với ánh mặt trời, dâng lên dưới mái vòm, bên trên cái náo nhiệt kín đáo hơn của khói công chúng ưu tú ngồi chật ních trong nhà thờ.

Thinh linh gã cảnh vệ nhà thờ dùng chiếc kích đồng nện ba lần trên sàn gỗ. Ai nấy quay cả lại với tiếng váy sột soạt kéo dài và tiếng ghế xê dịch. Và thiếu nữ hiện ra, khoác tay ông bố, trong ánh sáng rực rỡ của cồng chính.

Trông cô vẫn giống như một con búp bê, một con búp bê xinh xắn trắng toát, tóc cài hoa cam.

Cô dừng lại chốc lát ở ngưỡng cửa, rồi khi cô đặt bước chân đầu tiên vào gian giữa, các cây đại phong cầm vang lên tiếng đồng chói chang báo tin cô dâu tới.

Cô bước tới, mắt nhìn xuống, nhưng không bén lên chút nào, hơi có vẻ xúc động, duyên dáng, dễ thương, một cô dâu như món đồ chơi xinh xinh. Các phụ nữ cười tưng tưng và thì thầm nhìn cô đi qua. Cảnh đàn ông xì xào: “Xinh quá, tuyệt quá”. Lão Walter bước đi với vẻ trang nghiêm quá đáng, hơi nhợt nhạt, cặp kính hiên ngang trên sống mũi.

Sau hai người là bốn cô phù dâu, cô nào cũng xinh cũng đẹp, mặc áo hồng, làm nổi bật cô dâu xinh xinh như tiên nga kia. Các tay phù rể, được chọn lựa cẩn thận cho thật phù hợp, đi đứng nhịp nhàng như được một ông thầy dạy múa ba lê điều khiển.

Bà Walter đi theo sau, khoác tay ông bố của anh con rể khác, là Hầu tước De Latour-Yvelin, bảy mươi hai tuổi. Bà không bước mà lê đi, cứ nhích lên là lại chỉ chực ngất xiu. Người ta cảm thấy bàn chân bà như dán xuống nền nhà, đôi chân bà từ chối không chịu tiến lên, trái tim bà đập thình thình trong lồng ngực như con thú chồm lên định nhảy vọt ra.

Bà trở nên giàn guộc. Mái tóc bạc của bà làm cho khuôn mặt có vẻ càng nhợt nhạt hơn và hốc hác hơn.

Bà nhìn thẳng phía trước để khỏi phải nhìn ai, và có lẽ để chỉ nghĩ ngợi về những điều làm bà đau khổ.

Rồi Georges Du Roy hiện ra với một bà già lạ mặt.

Y ngẩng cao đầu nhưng cũng hướng thẳng về phía trước đôi mắt bất động, cứng rắn, dưới hàng lông mày hơi nhíu lại. Hàng ria

của y có vẻ tức tối phía trên môi. Trông y thật là đẹp trai. Y có dáng dấp đĩnh đạc, thân hình thanh tú, chân bước hiên ngang. Y mặc bộ y phục có điểm dài băng đỏ Bắc đầu bội tinh trông như một giọt máu.

Tiếp đến là các họ hàng, Rose với Thượng nghị sĩ Rissolin. Cô đã lấy chồng được sáu tuần lễ. Bá tước De Latour-Yvelin đi cùng với Tử tước phu nhân De Percemur.

Sau đó là lũ lượt một dòng người kỳ cục gồm các bạn bè hoặc cánh liên kết làm ăn của Du Roy mà y đã giới thiệu trong cái gia đình mới của y, những kẻ nhẫn mặt nhẫn tên thuộc giới nửa dơi nửa chuột ở Paris bỗng chốc trở nên bạn thân tình, và khi gặp dịp, là chỗ anh em họ xa của những người mới nổi lên giàu có, những nhà quý phái bị sa sút, bị sạt nghiệp, có tì vết, đôi khi có vợ, như thế còn tệ hơn. Đó là ông De Belvigne, Hầu tước De Banjolin, Bá tước và Bá tước phu nhân De Ravenel, Quận công De Ramorano, Hoàng thân De Kravalow, Hiệp sĩ Valréali, rồi đến các khách mời của lão Walter, Hoàng thân De Guerche, Quận công và Quận công phu nhân De Ferracine, nữ Hầu tước xinh đẹp Des Dunes. Vài người bà con của bà Walter giữ cái vẻ lịch sự tinh tế ở giữa đám diễu hành ấy.

Và những cây đại phong cầm vẫn gân các cổ họng bóng loáng rống lên khắp tòa nhà đồ sộ những giọng ồ ồ nhịp nhàng, thông báo niềm vui hay nỗi buồn của mọi người lên tận trời cao. Người ta khép những cánh cửa lớn lại, và trong nhà thờ bỗng tối sầm như thế ông mặt trời vừa bị tống cổ ra ngoài.

Bây giờ Georges đang quỳ bên cạnh cô vợ của y ở trên điện chính, trước ban thờ nền thấp sáng trưng. Đức Giám mục mới ở Tanger, quyền trượng cầm tay, mũ lõi trên đầu, từ trong kho đồ thờ bước ra, để nhân danh Thượng đế làm lễ thành hôn cho họ. Đức Cha

nêu những câu hỏi thường lệ, trao đổi nhẫn, phát biểu những lời cột chặt như các dây xích và thuyết cho đôi vợ chồng mới cưới một bài mang chất Cơ đốc giáo. Đức Cha nói rất dài về lòng chung thủy, bằng các lời lẽ khoa trương. Đó là một con người to béo, tầm vóc cao lớn, một trong những vị giám mục đường bộ mà chỉ riêng cái bụng cũng đã oai lẫm rồi.

Có tiếng nức nở làm cho ai nấy quay đầu lại nhìn. Bà Walter hai tay ôm mặt khóc.

Bà đã phải nhượng bộ. Bà biết làm thế nào? Từ ngày bà đuổi ra khỏi buồng của bà cô con gái đã trở về, từ chối không chịu ôm hôn con, từ ngày bà nói rất khẽ với Du Roy khi y lại ra mắt, chào bà trịnh trọng: “Anh là kẻ đê tiện nhất tôi biết trên đời, anh đừng bao giờ nói gì với tôi nữa, bởi tôi sẽ không trả lời anh đâu!”, bà đau đớn nát ruột nát gan không sao nguôi được. Bà ghét cay ghét đắng Suzanne, nỗi căm ghét tạo bởi tình yêu điên cuồng và máu ghen quắn quại, máu ghen kỳ lạ của người mẹ và của người tình, không thốt lộ ra được, dữ dội, cháy bỏng, như một vết thương nhức nhối.

Thế mà một Đức Giám mục đang làm lễ thành hôn cho chúng, con gái bà và nhân tình của bà, trong nhà thờ, trước mặt hai ngàn con người, và trước mặt bà. Và bà không nói gì được! Bà không ngăn cản được! Bà không thể hé lèn: “Nhưng anh ta là của tôi, đó là nhân tình của tôi. Cuộc hôn nhân mà Đức Cha ban phước này là bì ôi”.

Nhiều phụ nữ mùi lòng, lầm bầm:

- Bà mẹ tội nghiệp xúc động quá!

Đức Giám mục cao giọng:

- Du Roy, con là một trong số những người sung sướng trên thế gian. Con có tài năng hơn người, con viết lách, con dạy bảo, con khuyên răn, con lãnh đạo dân chúng, con phải làm tròn một sứ mệnh đẹp đẽ, phải nêu tấm gương đẹp đẽ cho mọi người...

Du Roy lắng nghe, ngây ngất tự hào. Một bậc chức sắc cao của Giáo hội La Mã đã nói với y, với chính y như vậy. Và y cảm thấy ở sau lưng y cả một đám đông, đám đông những người danh giá vì y mà tới đây. Y tưởng chừng có một sức mạnh đẩy y về phía trước, nâng y lên trên cao. Y trở thành một trong những chúa tể của trái đất, y, bản thân y, con trai của hai ông bà dân quê nghèo khổ ở Canteleu.

Bỗng y nhìn thấy họ, cha y và mẹ y, trong cái quán rượu tồi tàn của các cụ, ở đình đốc, bên trên thung lũng Rouen rộng lớn, đang phục dịch rót rượu cho những dân quê trong vùng. Y đã gửi về cho bố mẹ năm ngàn franc khi thừa hưởng gia tài của Bá tước Vaudrec. Bây giờ y sắp gửi thêm cho các cụ năm chục ngàn franc; và các cụ sẽ mua một tài sản nho nhỏ. Chắc các cụ sẽ hài lòng, sung sướng.

Đức Giám mục đã diễn thuyết xong. Một vị linh mục mặc áo lê vàng rực tiến lên ban thờ. Và các đại phong cầm lại bắt đầu tấu lên ca ngợi vinh quang của đôi vợ chồng mới cưới.

Khi thì chúng rộ lên ầm ầm, kéo dài, như những đợt sóng, vang vang đinh tai nhức óc đến nỗi tưởng chừng chúng nâng bồng và làm bật mái để tòa lên bầu trời xanh. Tiếng động rung bần bật của chúng đầy áp tòa nhà thờ làm cho cả da thịt và tâm hồn xao xuyến. Rồi bồng chúng dịu đi; và những nốt nhạc thánh thót, nhanh nhanh, nhảy nhót trong không khí, lướt qua tai như các làn gió nhẹ; đó là các tiếng líu lo, ríu rít, du dương nhảy nhót, chập chờn như những cánh chim; và đột nhiên cái nốt nhạc duyên dáng ấy một lần nữa bùng lên, lại trở

nên mãnh liệt, ầm ầm dẽ sợ, chẳng khác nào một hạt cát hóa thân thành thế giới bao la.

Rồi những tiếng hát của Vauri và Landeck, các ca sĩ ôpêra, cất lên, bay lượn trên đầu mọi người đang cúi xuống lắng nghe. Mùi hương trầm tỏa ra thơm ngát, và trên ban thờ cuộc dâng lễ đã xong xuôi. Đức Chúa đã hạ xuống dưới trần, theo theo lời mời của vị linh mục, để xác nhận thắng lợi của Nam tước Georges Du Roy.

Ông Bạn Đẹp, quỳ bên cạnh Suzanne, đã cúi đầu xuống. Trong lúc ấy, y cảm thấy hầu như ngoan đạo, hầu như tin Chúa, chan chứa lòng biết ơn đối với đấng Thượng đế đã ưu đãi y như vậy, đã đối xử với y hậu hĩnh đến thế. Và chẳng biết đúng ra là phải cảm ơn ai, y liền cảm tạ Người về thành công của mình.

Khi lễ cưới đã kết thúc, y đứng dậy, khoác tay vợ, đi sang kho đồ thờ. Thế là bắt đầu cuộc diễu hành vô tận của các cử tọa. Georges mừng rơn, ngỡ mình là ông vua được cả một dân tộc đến hoan hô. Y bắt tay, ấp úng những lời chẳng có nghĩa gì cả, chào và đáp lại những lời chúc mừng của mọi người: “Các vị tử tế quá!”.

Bỗng y nhìn thấy nàng De Marelle; và nhớ lại tất cả những nụ hôn đã trao cho nàng và nàng đã trao lại cho y, nhớ lại tất cả những trò mèn tròn vuốt ve nhau, nhớ lại những cái hóm hình của nàng, âm thanh tiếng nói của nàng, hương vị đôi môi của nàng, y bỗng thấy trong người rật rật muốn nối lại với nàng. Nàng xinh đẹp, thanh nhã, với vẻ tinh nghịch và đôi mắt long lanh, Georges nghĩ: “Đẫu sao cũng là một á nhân tình tuyệt vời đây chứ!”

Nàng bước tới gần, hơi rụt rè, hơi lo lắng và giơ bàn tay ra cho y. Y nắm và giữ lấy trong tay mình. Lúc đó y cảm thấy lời kêu gọi

kín đáo của những ngón tay phụ nữ tha thứ và nối lại qua cái bóp nhẹ nhè. Thế là chính y cũng siết chặt cái bàn tay nhỏ nhắn ấy như muốn nói: “Anh vẫn yêu em, anh thuộc về em!”

Ánh mắt hai người gặp nhau, tươi cười, long lanh, chan chứa yêu thương. Nàng nói nhỏ nhẹ bằng giọng duyên dáng:

- Mong gặp lại anh nay mai.

Y trả lời vui vẻ:

- Mong gặp lại chị nay mai.

Và nàng bỏ đi.

Những kẻ khác xô đẩy nhau. Đám đông cuồn cuộn trước mặt y như một dòng sông. Rồi vẫn dần. Số người cuối cùng trong đám cù tọa đi qua, Georges lại khoác tay Suzanne để đi ra.

Nhà thờ chật ních người vì ai nấy lại trở về chỗ cũ để nhìn cặp vợ chồng đi bên nhau. Y đi thong thả, chân bước khoan thai, đầu ngẩng cao, mắt nhìn chăm chăm vào ô tròn lớn rực ánh nắng phía trên cửa. Y cảm thấy ran ran trên khắp làn da, cái ran ran ớn lạnh lan tỏa khi hạnh phúc tràn trề. Y không nhìn ai cả. Y chỉ nghĩ đến mình.

Khi ra đến ngưỡng cửa, y nhìn thấy quần chúng chen chúc, đám quần chúng đen đúa, ồn ào, vì y mà tới đây, vì y, Georges Du Roy. Dân chúng Paris chiêm ngưỡng y và ghen tị với y.

Rồi lúc ngược mắt lên, y nhìn thấy đằng kia là Nghị viện, phía sau là quảng trường La Concorde. Y tưởng chừng mình sắp nhảy phốc một cái từ hàng cột trước nhà thờ Madeleine đến hàng cột trước lầu Bourbon.

Y thong thả bước xuống các bậc của chiếc thềm cao giữa hai hàng khán giả. Nhưng y chẳng nhìn họ; đầu óc của y lúc này đi ngược trở về quá khứ, và trước cặp mắt lóa lên vì ánh nắng chói chang của y chập chờn hình ảnh nàng De Marelle đang đứng soi gương sửa lại những món tóc quăn hai bên thái dương, chúng cứ xõa ra mỗi lần nàng ở trên giường bước xuống.

## HẾT

# ÔNG BẠN ĐẸP

Phùng Văn Tứu *dịch*

Chủ trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Biên tập : Trần Ban

**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 38 296 764 - 38 256 713 - 38 247 225

Fax: 84.8.38 222 726 - Email: tonghop@nxvhcm.com.vn

Sách online: [www.nxvhcm.com.vn](http://www.nxvhcm.com.vn)

Ebook: [www.sachweb.vn](http://www.sachweb.vn)

**NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1**

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. HCM • ĐT: 38 256 804

**NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2**

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM • ĐT: 39 433 868

XNĐKXB số: 851 - 2014/CXB/13-86/THTPHCM ngày 5/5/2014

QĐXB số: 71/QĐ - THTPHCM - EBOOK2014 ngày 20/5/2014

ISBN: 978 - 604 - 58 - 2224 - 1

Lưu chiểu quý II/2014